



Ảnh tác giả thứ tự bìa mặt trước: (Không áp dụng cho thứ tự tên tác giả thuộc trang trong)

Trần Văn Tích - Ngô Thế Vinh - Nguyễn Vy Khanh - Nguyễn Trung Hối - Nguyễn Văn Sâm - Hạ Quốc Huy - Quyền Di - Phạm Quốc Bảo - Nguyễn Minh Triết - Lâm Chương - Chu Vương Miện - Triều Hoa Đại - Hoài Ziang Duy - Lâm Hào Dũng - Hoàng Xuân Sơn - Hoàng Chính - Phan Ni Tấn - Đức Phổ - Phan Tấn Hải - Nguyễn Đức Tùng - Hà Nguyễn Du - Cổ Ngự - Đỗ Kh - Chu Thụy Nguyên - Trần Hoàng Vy - Sa Chi Lệ - Trần Việt Hải - Huỳnh Liễu Ngạn - Vũ Uyên Giang - Nguyễn Lương Ba.

Ảnh tác giả thứ tự bìa mặt sau:

Nguyễn Thị Khánh Minh - Lưu Diệu Vân - Nguyễn Thị Hồng Hải - Trang Thanh Trúc - Nguyễn Đình Phương Uyên - Trần Hạ Vi - Monghoa Vothi - Phan Hạ Du - Quỳnh Nga - Ngô Nguyễn Nghiễm - Minh Nguyễn - Khaly Châm - Mã Lam - Lê Hưng Tiến - Trần Vạn Già - Hồ Xoa - Xuân Thủy - Huỳnh Viết Tư - Lê Hữu - Bạch Xuân Phê - Nguyễn Hàn Chung - Nguyễn Khởi Việt - Nguyễn Đình Từ Lam - Quỳnh Thi - Viên Dung - Phạm Nhã Dự - Trần Nghi Hoàng - NP phan - Phan Tường Niệm - Nguyễn Minh

USD \$22.00



VAN HOC MOI • SỐ 6 • XUÂN CANH TÝ • THÁNG 3 • 2020

VAN HOC MOI  
TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



SỐ XUÂN NĂM CANH TÝ 2020

ĐẶC BIỆT TRỊ AN

NHÀ VĂN, NHÀ THƠ, NHẠC SĨ NGUYỄN ĐÌNH TOÀN  
GÓP MẶT



Tháng 3 / 2020 6





# VĂN HỌC MỚI

**TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT**  
**PHÁT HÀNH MỖI NĂM 4 SỐ**  
**ISSN 2690 - 4276**

**Điều hành: Hà Nguyễn Du**  
**Phụ tá: Vương Thư Sinh (VHT)**  
**Kỹ thuật nhà xuất bản VHM:**  
**Phạm Hồng Thái**  
**Thư từ, bài vở, ngân phiếu xin gửi về:**  
**(Văn Học Mới - Literature Magazine)**

**To: Ha Nguyen (Ha Nguyen Du)**  
**10291 Arundel Ave.**  
**Westminster, CA 92683 - 5821**

**vanhocmoi68@gmail.com**  
**hanguyendu@gmail.com**  
**<https://vanhocmoi.com>**

## **ĐẠI DIỆN PHÁT HÀNH**

**Toronto: Nguyễn Vy Khanh** <nguyenvykhanh@yahoo.com>  
**Vancouver BC: Nguyễn Đức Tùng** <bachnguyen@shaw.ca>  
**Phan Ni Tấn** <phannitan@yahoo.ca>  
**USA: Georgia: Đức Phổ** <dducpho@gmail.com>  
**Nguyễn Thị Thảo An** <thaoan2009@gmail.com>  
**Massachusetts: Lâm Chương** <lamchuong495@gmail.com>  
**Louisiana: Nhật Nguyễn** <nhattannguyen575@yahoo.com>  
**Dallas: Nguyễn Lương Ba** <bal@nguyen.us>  
**Houston: Nguyễn Minh Triết** <lnnt\_2000@yahoo.com>  
**San Jose: Phạm Hồng Thái** <thaihpam@gmail.com>  
**Paris: Cổ Ngu** <nguyenlinhquang@gmail.com>  
**Germany: Trần Văn Tích**





**T** HẾ LÀ ĐÃ 3 NĂM, (2018, 2019, 2020) TẠP CHÍ VĂN HỌC MỚI  
ĐÃ DŨNG CẢM MỞ RA TỜ BÁO GIẤY VHNT VÀ BƯỚC ĐI MỘT CÁCH  
VỮNG MẠNH TRÊN CON ĐƯỜNG Đầy THỬ THÁCH VÀ CHÔNG GAI...  
NHÂN DỊP XUÂN CANH TÝ 2020 ĐẾN VỚI CHÚNG TA...

### **TẠP CHÍ VĂN HỌC MỚI KÍNH CHÚC:**

**QUÍ TÁC GIẢ, ĐỘC GIẢ VÀ THÂN HỮU CÙNG GIA ĐÌNH  
VUI HƯỞNG MỘT MÙA XUÂN, MỘT NĂM MỚI AN VUI,  
DỒI DÀO SỨC KHỎE VÀ PHÚC, LỘC NHƯ Ý...**

Nguyễn thị Thảo An, Huỳnh Phan Anh, Nguyễn Lương Ba, Nguyễn Thị Thanh Bình, Phạm Quốc Bảo, Nguyễn An Bình, Hoàng Chính, Lâm Chương, Nguyễn Hàn Chung, Khaly Chàm, Hà Nguyên Du, Quỳn Di, Quan Dương, Phan Hạ Du, Viên Dung, Hoài Ziang Duy, Triều Hoa Đại, Phạm Xuân Đài, Đào Trung Đạo, Trần Vạn Giã, Vũ Uyên Giang, Nguyễn Trung Hối, Hạ Quốc Huy, Thái Tú Hạp, Ngã Phương Huyền, Mộng Yên Hà, Phan Tấn Hải, Trần Việt Hải, Nguyễn Thị Hồng Hải, Lê Hữu, Trần Yên Hòa, Trần Nghi Hoàng, Khế Iêm, Đỗ Kh, Nguyễn Vy Khanh, Khê Kinh Kha, Doãn Khánh, Sa Chi Lệ, Mã Lam, Nguyễn Vĩnh Long, Nguyễn Đình Từ Lam, Trần Dạ Lữ, Trang Luân, Nguyên Lạc, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Khánh Minh, Miêng, Chu Vương Miện, Tràm Cà Mau, Nguyên Minh, Ngô Nguyên Nghiễm, Chu Thụy Nguyên, Cổ Ngự, Mai Ninh, Huỳnh Liễu Ngạn, Minh Nguyễn, Phannguyên Psg, Quỳnh Nga, Trần Thoại Nguyên, Nguyễn Quang Nhạc, Gia đình Trần Văn Nam, Đức Phổ, NP Phan, Nguyễn Nguyên Phương, Phan Tường Niệm, Bách Phê, Đặng Phùng Quân, Đỗ Quyên, Hà Bạch Quyên, Nguyễn Văn Sâm, Tuệ Sĩ, Hoàng Xuân Sơn, Nguyễn Đình Toàn, Hoàng Ngọc-Tuấn, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Mạnh Trinh, Phan Ni Tấn, Trần Văn Tích, Trần Hoài Thư, Nguyễn Đức Tùng, Khánh Trường, Thành Tôn, Thu Thuyền, Quỳnh Thi, Đặng Thơ Thơ, Lê Hưng Tiến, Xuân Thủy, Trần Đức Tín, Huỳnh Viêt Tư, Phạm Hồng Thái, Monghoa Vothi, Trần Hoàng Vy, Trần Hạ Vi, Hư Vô, Nguyễn Đình Phương Uyên, Nguyễn Khôi Việt, Ngô Tinh Yên...





**THƯ TÒA SOẠN**  
**tạp chí văn học mới**

Quý tác giả và bạn đọc thân mến...

Viết lời tòa soạn cho Văn Học Mới (số 6) Xuân năm Canh Tý 2020 năm nay, người viết bài này lòng nghe buồn như bó hoa héo rũ sau 3 ngày xuân ... Là khi vừa viết xong lời chia buồn cho người này, thì lại đến viết lời chia buồn cho người khác... Như trường hợp vừa chia buồn Nhà văn cuối cùng của nhóm Tự Lực Văn Đoàn là Nguyễn Thị Vinh, thì đến chia buồn Nhà văn Hồ Trường An.!!

Dẫu biết kiếp người chẳng mấy chốc đến rồi đi trong cõi tạm vô thường của trần gian nhiều ma lắm quỷ này. (Sinh tử đã là một qui luật **bình thường** của tạo hóa...)

Điều đáng cho thế giới nhân loại quan tâm, chính là điều rất ư **bất thường**, rất đột ngột...*Như sự xuất hiện hung thần quỷ dữ của địa ngục là con virus corona, tên gọi mới là Covid -19.* Nói đến đại họa thật thảm khốc này, trước nhất tôi xin *nhỏ xuống đây dòng lệ khóc thương cho nhân loại toàn cầu về nỗi kinh hoàng và sợ hãi tột cùng nhất vào mùa xuân 2020; với đại dịch kinh hoàng xảy ra tại Vũ Hán, thuộc tỉnh Hồ Bắc của Trung quốc.!!*



Con virus Covid -19 vô cùng độc hại đã làm cả thế giới hãi hùng, run sợ vì sự lây lan cực nhanh, đã cướp đi hàng ngàn con người; nhiều nhất là tại trung tâm điểm xảy ra trận dịch. Số tử vong và lây nhiễm ở các nước thì còn rất ít!!

*(Mỗi ngày tăng lên vùn vụt số tử vong và số nhiễm lây bệnh tại Trung quốc, không biết đỉnh điểm sẽ cao ngất đến ngần nào và đến bao giờ mới chấm dứt.!!??)*

Trở lại vấn đề chính của bài viết lời tòa soạn số báo Văn Học Mới kỳ này, vì là số Xuân nên bài vở gửi đến tấp nập .... Vì vậy số trang tăng lên nhiều hơn 5 số báo vừa qua. Chúng tôi vẫn không thể cắt bớt... Vẫn theo chủ trương làm vui quý nhân hợp tác, vẫn theo con đường mở rộng tìm tòi những khai phóng mới, những sáng tạo mới lạ. Nhất là vẫn nâng đỡ những cây bút chưa có tiếng tăm...

Đặc biệt cho số báo kỳ này, có 3 sự kiện trùng hợp một cách ngẫu nhiên:

- 1/ Mặc định VHM số 6 sẽ là số có ảnh và tiểu sử tác giả.
- 2/ Tri Ân Nhà văn Nguyễn Đình Toàn là việc trùng hợp...
- 3/ Mùa Xuân đến là việc trùng hợp...

Số báo kỳ này cũng vẫn là niềm lạc hoan về việc có thêm người cộng tác mới là những cây bút mới có nhiều tiền vọng... Cũng có thêm độc giả dài hạn, nhất là có thêm lời khen và khích lệ ... *(Lòng bốn báo như có tiếng chim hót bình minh và nghe rộn rã “khúc ca ngày mùa”)* ...

Tạp chí Văn Học Mới chân thành cảm ơn quý tác giả và quý độc giả. Chúng tôi xin gửi đến quý vị lời chúc tốt đẹp nhất về sức khỏe, an lành, hạnh phúc và thành công như ý trong suốt năm Canh Tý 2020...

**Văn Học Mới**





**VHM**

**VĂN HỌC MỚI SỐ XUÂN CANH TÝ  
(Số 6 /Tháng 3 /2020 )**

**MỤC LỤC :**

THƯ TÒA SOẠN 4

MỤC LỤC 6

NGUYỄN VY KHANH 9 biên khảo : nhà văn nguyên đình toàn

NGÔ THẾ VINH 27 biên khảo : nguyên đình toàn từ đồng cỏ tới áo mơ phai.

NGUYỄN VĂN SÂM 47 truyện: nguyên đình toàn: nhìn ra cửa sổ đo bóng nắng

NGUYỄN ĐỨC TÙNG 55 nhận định: nguyên đình toàn: gió vẫn thơm mùi hoa bưởi hoa ngâu.

PHAN TẤN HẢI 67 thơ: thơ tặng anh nguyên đình toàn

PHAN NI TẤN 70 những dự cảm của nguyên đình toàn

HÀ NGUYỄN DU 76 thơ: sum sê trái ngọt vườn văn / kỷ niệm với anh thêm thăng hoa đời thơ

LÊ HỮU 93 nguyên đình toàn và “ca khúc da vàng sau chiến tranh”

HẠ QUỐC HUY 102 thơ: chợ lác sông mơ

NGUYỄN TRUNG HỐI 105 những hồn ma của chiến tranh

CHU VƯƠNG MIỆN 118 thơ: nét buồn con gái / thương về kỷ niệm

TRẦN VĂN TÍCH 120 “chất lượng” trong triết học mác - xít và những sai lầm / từ ngữ việt quốc và từ ngữ việt cộng

TRẦN VIỆT HẢI 134 năm mới với lời chúc thọ nghệ sĩ ng đình toàn

LÂM HẢO DŨNG 146 tâm hồn u - uẩn giữa đời không

NGÔ NGUYỄN NGHIÊM 152 lạc huyết ca

PHẠM QUỐC BẢO 155 đêm mưa nhớ bạn

NGUYỄN MINH TRIẾT 157 thơ: xuân cảm / biên khảo mỹ học và phê bình nghệ thuật



QUYÊN DI 172 truyện: chị na  
 NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI 181 truyện: giữa mùi hương và bóng tối  
 TRIỀU HOA ĐẠI 192 thơ: lặng lẽ. tôi rời chùa / phỏng vấn: chuyện  
 trò cùng nhà văn, nhà thơ hoài ziang duy  
 HOÀI ZIANG DUY 211 thơ: ở chỗ ba ngôi  
 HOÀNG XUÂN SƠN 213 thơ: mùa xuân phía bắc, gương và phản  
 chiếu / trong dấu ngoặc  
 ĐỨC PHỔ 216 thơ: xuân yếm  
 HOÀNG CHÍNH 218 truyện: con mắt xanh của bầu trời mùa hạ  
 LƯU DIỆU VÂN 226 thơ: giả như / giả sử  
 NGUYỄN ĐÌNH PHƯỢNG UYỂN 229 hồi tưởng  
 LÂM CHƯƠNG 236 truyện: viễn thám  
 CHU THỤY NGUYÊN 248 thơ: nhìn miết trong gương / thơ xuôi  
 NGUYỄN LƯƠNG BA 252 thơ: con đường không giới hạn  
 VŨ UYÊN GIANG 254 thơ: uống rượu với bằng hữu / áo trận  
 HUỲNH LIỄU NGẠN 257 thơ: lòng anh nở một bông hoa cuối đồng  
 TRẦN HẠ VI 259 thơ: quê hương thứ hai / thêm một cuộc đời  
 MONGHOA VOTHİ 262 thơ: cali có mùa xuân không anh / trái  
 cấm / một ngày kỳ diệu / xuân phác thảo  
 MÃ LAM 265 thơ: ai mua ta bán mùa xuân  
 ĐỖ KH 268 truyện: jakarta, chiếc xe hủ tiếu  
 PHẠM NHÃ DỰ 276 thơ: hành trình về phương đông  
 SA CHI LỆ 278 thơ: vói khiêu vô minh / mơ về tây ninh  
 TRẦN NGHI HOÀNG 281 thơ: nhật ký thời gian  
 LÊ HÙNG TIẾN 285 thơ: quan niệm về thơ / tự thức ...  
 KHALY CHÀM 292 thơ: với bóng đồng cảm không lời  
 TRANG THANH TRÚC 294 tùy bút: phải biết thích nghi  
 NP PHAN 297 thơ: dạ khúc mùa đông / giấc mơ mùa thiên di  
 NGUYỄN HÀN CHUNG 299 thơ: anh nhớ sài gòn ../ yêu gái bắc...  
 QUỲNH THI 302 thơ: cánh hầy bay đi trời ../ tiếng gọi trong ánh...  
 TRẦN VẠN GIÃ 305 thơ: thừa em đồng khánh / thơ tình thời ...  
 TRẦN HOÀNG VY 307 thơ: môi son hồng / chạm chai cùng tết  
 XUÂN THỦY 309 thơ: không hiểu được / vết sọt  
 PHAN HẠ DU 311 thơ: cho em mùa xuân / chưa tắt nụ cười



QUỲNH NGÀ 313 thơ: hành hương / dự ngôn đêm giáng sinh /  
giấc tím

NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM 316 truyện: bến thanh bôi đêm xuân  
diễn tuồng

VIÊN DUNG 324 thơ: cảnh hoa em / đường nào cứu

PHAN TƯỜNG NIỆM 326 thơ: nếu như trái đất xoay vòng lại /  
những dấu chân đời

BẠCH XUÂN PHỄ 329 thơ song ngữ: những con đường đưa đến  
an nhiên

MINH NGUYỄN 334 truyện: chiều cuối năm

CỔ NGƯ 345 truyện : chú chuột chù lại có xạ hương

NGUYỄN THỊ KHÁNH MINH 359 tản văn: bấy lá non thở dài  
trong đêm

NGUYỄN MINH 365 thơ: chiếc bóng / dạ khúc

NGUYỄN KHÔI VIỆT 367 truyện: những chuyện ma tôi đã gặp(tt)

HUYỀN VIẾT TƯ 378 truyện: có hương nào thơm hơn khi vườn  
bắp vào mùa

HỒ XOA 388 thơ: tản mạn và hoang tưởng mùa xuân

390 - Chia buồn cùng gia quyến nhà văn Nguyễn Thị Vinh

391 - Chia buồn cùng gia quyến nhà văn Hồ Trường An

392 - Quảng cáo MTM Pharmacy

393 - Giới thiệu sách do Ngã Phương Huyền phụ trách

396 - Quảng cáo Dr Kelvin Mai

397 - Trả lời thư tín

3968- Thể lệ gửi bài cho VHM

399 - Mẫu giá biểu báo dài hạn

400 Giới thiệu tên bìa & layout



## NGUYỄN VY KHANH

Sinh ngày 5-3-1951 (28-1 Tân Mão), tại Vĩnh Phước, Quảng Trạch, Quảng-Bình. Cử nhân giáo-khoa Triết Tây (1973), Cao học Triết Tây (1975) - Đại-học Văn khoa Sài-Gòn, và tốt nghiệp thủ khoa ban Việt-Hán khoá 13 (1971-1974) đại học Sư phạm Sài Gòn. Sau khi bị nạn chính trị tại Canada, tốt nghiệp Cao-học Quản trị Thư viện (Master of Library Science, đại học Montréal, 1978).

Hai nghề chính thức: giáo chức trước 1975, và chuyên viên thư viện (librarian) Quốc hội và chính phủ Québec từ 1978 ở Montréal và Quebec City; ngoài ra chuyên nghiên cứu lịch-sử và nhân-văn liên hệ đến Việt Nam, với quan niệm: “Kiến thức cũng như nghề nghiệp chính thức và nghiệp dư, sau nhiều thập niên hoạt động, cho chúng tôi tâm niệm và ý chí, trong khả năng khiêm tốn và khả thể, đi tìm sự thực và ghi lại cho các thế hệ sau, với hy vọng rằng chỉ có thống nhất nhân tâm và địa lý khi nào những khúc mắc và vấn nạn lịch sử đã được nhìn nhận và giải tỏa”.

*Hiện sống hưu ở Toronto, Canada.*

### Tác phẩm đã xuất bản

Khung Cửa (*Thơ, Tác giả xb, Sài Gòn, 1972*)

Ngô Đình Diệm Và Nỗ Lực Hoà Bình Dang Dở (*dịch-thuật, “Ngo Dinh Diem En 1963” của Nguyễn Văn Châu; Los Alamitos CA: Xuân Thu, 1989*)

Lỗ Tấn Và Truyện Xưa Viết Lại  
(*biên khảo và dịch-thuật; Xuân Thu, 1997*)

Bốn Mươi Năm Văn Học Chiến Tranh 1957-1997  
(*Đại Nam, 1997; tái bản 2000*)

Văn Học Và Thời Gian (*Văn Nghệ, 2000*)

Văn Học Việt Nam Thế Kỷ 20 Một Số Hiện Tượng Và Thể Loại  
(*Đại Nam 2004*)

33 Nhà Văn Nhà Thơ Hải-Ngoại:  
*tuyển tập nhận-định văn-học (ebook; Montréal: TGXB, 2008; tái-bản Toronto: Nguyễn Publishings, 2016).*

Văn Học Miền Nam 1954-1975-Nhận-định, biên-khảo, thư-tịch;  
*2 tập. (Toronto: Nguyễn Publishings, 2016; tb, Nguyễn Publishings, 2018, tb San Jose CA Nhân Ảnh 2019*

Trương Vĩnh Ký: Tinh-Hoa Nước Việt  
(*Toronto: Nguyễn Publishings, 2018*)

Nhà Văn Việt Nam Hải Ngoại - *Nhân Ảnh xuất bản 2020*





NGUYỄN VY KHANH

## Nhà Văn Nguyễn Đình Toàn

**Ô**ng sinh ngày 19-11-1936 tại Gia Lâm, Hà-Nội, viết văn từ năm 1954 với bút hiệu đầu tiên Tô Hà Vân. Ông đã cộng tác với các báo Tự Do, Chính Luận, Xây Dựng, Tiên Tuyến (đăng truyện từng kỳ feuilleton một số truyện dài) và các tạp-chí Văn Học (từ 1962), Văn (từ 1964), v.v. , biên tập viên cho đài phát thanh Sài-Gòn, phụ trách chương trình Nhạc Chủ đề và đọc truyện.

### Tác phẩm đã xuất-bản:

- Thơ: *Mặt Đắng* (tuyển thơ, Trường Sơn, 1962);
- Truyện dài: *Chị Em Hải* (Tự Do, 1961), *Những Kẻ Đứng Bên Lề* (Giao Điểm, 1964), *Con Đường* (Giao Điểm, 1967, đăng tạp-chí Văn từ số 15, 1-8-1964), *Ngày Tháng* (An Tiêm, 1968), *Giờ Ra Chơi* (Khai Phóng, 1969), *Đêm Hè* (Hiện Đại, 1970), *Không Một Ai* (Khai Phóng, 1971), *Thành Phố* (Kẻ Sĩ, 1971), *Tro Than* (Đồng Nai, 1972), *Áo Mơ Phai* (Nguyễn Đình Vượng, 1972, Giải Văn-học Toàn Quốc 1973), *Mộ Khúc* (Nguyễn Đình Vượng, 1973), *Sau Giờ Ra Chơi* (Tuổi Ngọc, 1973), *Bó Hoa* (Vó Câu, 1974);



- Tập truyện ngắn: *Bữa Ăn Sáng* (Những Tác-Phẩm Hay, 1968), *Phía Ngoài* (tập truyện, chung với Huỳnh Phan Anh; Hồng Đức, 1969), *Đêm Lãng Quên* (Tân Văn 24, 4-1970), *Đám Cháy* (Tân Văn 37, 5-1971) và *Bãi Man Rợ* (Tân Văn 53, 15-9-1972).

Từ sau khi định cư ở Nam California Hoa-Kỳ cuối năm 1998, Nguyễn Đình Toàn chủ yếu sáng tác nhạc (3 CD “*Hiên Cúc Vàng*” 1999, “*Tôi Muốn Nói Với Em*” 2001 và “*Mưa Trên Cây Hoàng Lan*” 2002) và viết báo – những bài viết ngắn về một số các văn nghệ sĩ, về sau xuất bản trong hai tập *Bông Hồng Tạ Ôn* (109 tác giả và 128 nghệ sĩ Việt Nam, tập 1- Các nhạc sĩ & ca sĩ, tập 2- Nhà văn & nhà thơ; Westminster CA: Tự Lực, 2000, 2006). Ông cho biết ông viết về họ “*như một cách bày tỏ lòng ngưỡng mộ, lòng biết ơn đối với những người đã dâng hiến những gì tốt đẹp nhất mình có thể làm được cho đất nước, nhờ đó, mọi người đã được thừa hưởng*”. Riêng các nhà văn thơ, ông ghi lại một số nét đan thanh, độc đáo của Bùi Giáng, Cao Đông Khánh, Cao Tần, Đinh Hùng, Cung Trầm Tưởng, Huy Cận, Huy Phương, Mai Thảo, Nguyên Sa, Nguyễn Hiến Lê, Nguyễn Tường Tam, Phan Lạc Tiếp, Tô Hoài, Tô Thùy Yên, Trần Đức Uyển, Trần Mộng Tú, Vũ Hữu Định, Vũ Thư Hiên, Vũ Hoàng Chương, Vương Đức Lệ, v.v.

Ngoài ra, sau 1975, ông xuất bản truyện *Đồng Cỏ* (1973-74; Richmond, Aust.: Đồng Dao, 1994, bản in từ các phần đã đăng báo) và *Nguyễn Đình Toàn Tiểu Thuyết* (1: Áo Mơ Phai, Con Đường, Tro Than; 2: Đồng Cỏ, Giờ Ra Chơi, Ngày Tháng; Westminster CA: Người Việt, 2014).

oOo

Sự nghiệp văn chương của Nguyễn Đình Toàn tinh túy là vào thời văn học miền Nam trước 1975. Như nhà thơ, ông đã đến với văn đàn miền Nam với thi-tuyển **Mặt Đắng** xuất-bản năm 1962. Đó là những bài thơ tâm sự lẫn lo âu của một người luôn bị bệnh tật ám ảnh – tâm tình của một con người mà như trần trối. Tâm sự, vì đời còn có tình-yêu, có những theo đuổi, dang dở. Ông có những bài thơ rất tình, những câu rất gợi cảm, đầy hình ảnh,

*"Nắng soi lọc vách giấy bồi*

*Mùi hoa hàng xóm chia đôi nỗi buồn" (tr. 78)*

*"Gục đầu trên gối bệnh / Mưa tràn hai mắt sâu*



*... Giếng hồn nghe ẩm lạnh / Giọt buồn lên kẽ râu” (tr. 32).*

*“Lá rơi vàng cỏ lối em đi*

*Để đổi cho nhau những tờ thư mỏng” (tr. 18)*

*“Nước biển lấp đi những vết chân trên cát*

*Nào ngờ những bước chân đã đi vào hồn anh*

*Thành những vết thương...” (tr. 31).*

Và những con chữ và tự-ngữ bất ngờ:

*“Mắt nàng trong – tôi nhìn thấy hồn tôi*

*Như người ta soi thấy bóng mình dưới đáy giếng khơi” (tr. 16)*

*“Cho những hạt mưa đầu mùa rơi xuống rất nhanh*

*Hay chỉ là hạt sương sa lạnh vai áo mỏng” (tr. 20).*

Không khí thơ ở đây buồn cái bi quan của bệnh tật, Bệnh gợi những máu, mật, vi trùng lao,... và những cơn ho dai dẳng pha máu và nước mắt:

*“Anh làm thơ cho em / Dù chỉ để đọc một mình*

*... tình-yêu là nước mắt / ... là đắng cay, là chua xót*

*Là những đêm không ngủ được*

*Đi tìm nhau trong nghĩa địa tha ma*

*Là máu tuôn trên ngực đỏ chan hòa*

*Là ghê tởm nhau không dám cầm tay nắm*

*... Rồi một mình anh trở về gác trọ*

*Giòng điện vàng như lối dẫn xuống âm ty*

*Nghe thấy chuyển tàu nào rút áo ra đi*

*Và sắc súa rú lên ở một khoảng đường sau lưng thành phố...”*

*(Tình-Yêu và Bệnh Tật, tr. 22-24)*

Một tuyệt vọng vì bệnh tật không rời bỏ:

*“Người đau đốn gục đầu trong giấc máu*

*Tháng ngày đi trong một chuyến thở dài*

*Người ấp ngực đau từng hơi cháy bỏng...” (tr. 8)*

Ôm người yêu trong vòng tay mà tâm trí thì ở mãi một chốn u buồn:



*“Tóc em cắt lên mặt anh những đường roi tê tái  
 Anh hủy hoại mình trong cảm giác đốn đau  
 Anh sẽ chết / Anh sẽ không còn gì cho em  
 Dù chỉ là một chút hơi ấm trên cánh tay gây cho êm giấc ngủ”*

(tr. 14-15)

Dĩ nhiên nhà thơ vẫn có những ao ước, hy vọng:

*“Cho tôi quỳ giữa giòng kinh mặn  
 Đau đốn buồn tôi cắt cánh bay”* (tr. 39)

Thơ ông sau đó rời bỏ Mật Đẳng, mà ý tình, con chữ vẫn dịu êm như lời ru của một cuộc tình, của những cuộc tình, của những chia xa và hồi tưởng:

*“Ru em lần cuối cùng này  
 Bằng hơi mát của một ngày sắp xa  
 Bằng giờ phút sắp chia xa  
 Rồi thôi rồi chẳng bao giờ nữa đâu  
 Giòng kinh năm ngón son cầu  
 Với môi mặn với hôn trao nghẹn lời  
 Với sấu xưa ngút trên vai  
 Tóc xanh non với khuy cài áo thơm  
 Hàm răng mát tuổi má tròn  
 Đường thêu chỉ đã hao mòn đây em  
 Gió trời xin ngủ bình yên  
 Coi như giấc mộng ưu phiền đẩy thôi  
 Mây cao với mắt trông vời  
 Soi gương trán bỗng quên người tôi đi”* (Ru, Văn, 1965)

Thơ ông nhiều bài mang đầy nhạc tính và cũng đã được nhiều nhạc sĩ trong và ngoài nước sau này phổ nhạc như bài Khi Em Về:

*“Khi em về trời xanh và gió mát  
 Con đường mòn thơm lá mục quê hương  
 Vườn cải ngồng rủ ong bướm về sân  
 Anh nằm đấy buổi trưa và tiếng nắng  
 Mặt đất mềm bước chân em chột nặng  
 Lá tre vàng dòn thổi mùa thu đi  
 Luống huệ ấy xòe những vòng hoa trắng*



Và đây thêm lá rụng liếp phiên che  
Quê mẹ đầy ưu phiền nhiều quá lắm  
Hàng cau già mo thương bẹ quắt queo  
Anh nằm đếm những ngày rồi những tháng  
Đi qua dần khi nước mắt buông theo  
(...) Trời sẽ tối, tiếc thương rồi sẽ hết  
Và dấu giấy mai sẽ lá sương che”.  
“Ôi son trên môi còn in dấu người.  
Và tóc như dao chia tình đôi.  
Đêm hay gương soi nỗi buồn xa ấy.  
Yêu người đã bỏ đời vui...” (Dạ Khúc)

Than van, kể lể khi cuộc tình đã rời xa, thần tượng của lòng tôi ngày nào đã mất:

“Hỡi thần tượng của lòng tôi quá khứ  
Trả lại người đầy dĩ vãng yêu thương  
Với điện đài xưa hoang phế u buồn  
Tôi chỉ là sân rêu mòn đổ nát  
Trả lại người đây lời thơ tiếng hát  
Của tuổi hoa ngày mật đã qua rồi  
Tôi trở về với đêm tối hồn tôi  
Lấy cỏ úa đặng quang niềm hối tiếc  
Tôi yêu người thơ ngây như đợi chết  
Tay rã rời không vuốt kết nhớ mong  
Kỷ niệm sâu tư , nước mắt âm thầm  
Đem tha thiết để dỗ lòng kiêu hãnh  
Tôi yêu người bằng tình-yêu thần thánh  
Nên bằng lòng gánh chịu nỗi cô đơn  
(sự cô đơn đồng nghĩa với rẻ khinh)  
Chẳng đủ kiêu sa , biến thành cay đắng  
(...) Thơ buồn không đỡ nổi hồn què quặt  
Anh chống tay vào chiếc nạng tình yêu  
Em xa rồi tất cả cũng xa theo  
Và tất cả còn tro niềm trống vắng  
(...) Rồi khuất đi như những người đã chết  
Cuộc đời còn và sẽ không bao giờ hết



Người ta sẽ hiểu rằng không gì hơn là được yêu nhau  
 Nên anh chẳng tiếc gì kể cả những đòn đau  
 Và làm thơ như con chim một mình nghe tiếng hót  
 Giọng chim buồn vì lòng chim đau xót  
 Thơ anh buồn vì anh yêu em  
 Thôi già từ kỷ niệm !  
 Thôi già từ nhé em!... “ (Thần Tượng)

Và những điệu ru tình thành những lời đưa đẩy:  
 “Tình vui theo gió mây trôi  
 Ý sâu mưa xuống đời  
 Lệ rơi lấp mấy tuổi tôi  
 Mấy tuổi xa người  
 Ngày thần tiên em bước lên ngôi  
 Đã nghe son vàng tả tơi  
 Trầm mình trong hương đốt hơi bay  
 Mong tìm ra phút sum vầy  
 Có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai  
 Những cánh dơi lẻ loi mù trong bóng đêm dài  
 Lời nào em không nói em ơi  
 Tình nào không gian dối  
 Xin yêu nhau như thời gian làm giông bão mê say  
 Lá thốt lên lời cay  
 Gió lú đưa đường mây  
 Có yêu nhau xin những ngày thơ ngây  
 Lúc mắt chưa nhạt phai  
 Lúc tóc chưa đổi thay  
 Lúc môi chưa biết dối cho lời (...)” (Tình Khúc Thứ Nhất).

Ở Nguyễn Đình Toàn, ý và lời trang trọng, ngay cả để diễn tả những nỗi thất vọng, chia xa; hồn thơ thì ở mỗi bài là một lần gia tăng nồng độ và sự đa dạng trong cái đồng nhất là Tình. Với Nguyễn Đình Toàn, “khó phân biệt giữa văn và thơ nhưng có thể nói thơ là khí hậu của văn-chương” sau khi cho biết “đôi khi tôi tưởng Áo Mơ Phai là một bài thơ dài” (“Phỏng vấn Nguyễn Đình Toàn“. Văn Học, số 179, 3-1974, tr. 96). Thật vậy, thi tính trong các truyện của Nguyễn Đình Toàn có thể tìm thấy trong tâm trạng lưu đày và đã mất quê



nhà Hà-Nội, trong tình-yêu câm nín hoặc trề tràng vì có thể với ông, tình-yêu dễ là ảo tưởng vì phần nào do cái Tôi, vì nghi ngại, chậm chạp hoặc vì tự kỷ quá cao, trong quan hệ với tha nhân trút lại trong cảm thức chủ quan, và nhất là trong những tâm trạng buồn chán, cô đơn của nhiều nhân-vật. Truyện cũng như thơ Nguyễn Đình Toàn đều có dấu vết của Hiện sinh, khi diễn tả những quan hệ khả dĩ hoặc bất khả với tha nhân, trong việc trung thực với chính mình và việc mình làm và nhất là trong thái độ dẫn thân: con người của hoàn cảnh, phải sống cái hôm nay, ở nơi đây, trong từng cảm xúc và hiện thực.

**Chị Em Hải** là tác-phẩm truyện dài đầu tay xuất-bản năm 1961. Về những cuộc tình, tuy không trơn tru, như ý, nhưng đơn sơ và rõ rệt, tức không lan man, lãng-mạn. Ý tưởng làm nên có thể đạo đức, triết lý, nhưng chỉ mới ở ngưỡng cửa những ý tưởng phi lý, buồn nôn. Tình yêu như một “thứ” đau thương. Hải ham đọc sách, thông minh nhưng lãnh đạm đến với tình yêu, lần đầu là căn gác lỗ lăm đáng tiếc! Tình-yêu đến với Dung (với Hảo), em của Hải, như một đổi đời, từ cô bé thành thiếu nữ, từ âu lo đến khát khao và sung sướng. Và đến với người chị cả tên Phượng một cách nhẹ nhàng và nhiều hạnh-phúc tinh thần hơn xác thịt. Những người tuổi trẻ này “*nghe ngợi suốt ngày và đêm bị nằm mê. Những khắc khổ đau đớn của cuộc đời vấy lấy họ. Vì họ đọc sách và biết nhiều họ sống lý tưởng nhưng lại biết rõ mình viễn vông và sự thất vọng tàn của họ (...) Họ thu mình trong chiếc vỏ cứng của cô đơn. Đó là một sự kiêu ngạo vô lý. Nhưng chính đó cũng là cứu cánh của họ. Nếu đập vỡ cái vỏ ấy, họ không còn là họ nữa, có thể họ sẽ tự tử vì không chịu nổi cái vô lý của hiện hữu mình...*”. Khi biết Tâm buồn vì sắp chết, sắp từ giã cuộc sống cô độc và phức tạp, cô đã cúi xuống hôn và thản nhiên: “*Anh hãy hôn tôi đi. Tôi chưa để ai hôn tôi bao giờ đâu. Anh hãy hôn tôi đi*” (tr. 46). Duy sẽ đến thế chỗ Tâm trong cuộc tìm kiếm tình-yêu của cô. Cùng với những người bạn nam nữ khác, “*họ sống như những mảnh bom, mảnh đạn, nổ rồi, nhưng vẫn là những chứng tích của tàn phá*” (tr. 78), như cô bạn tên Hiền sống phóng túng rồi phải chết khi mang thai.

**Những Kẻ Đứng Bên Lề** (1964, đăng nhật báo Tự Do), nhân-vật rõ nét hơn, “tiểu-thuyết” hơn mà cũng ‘hôm nay’ hơn! Thái, nhân vật chính, sống buông thả, sa đọa, nhưng cuối cùng bỏ Sài-Gòn để trở về với với ốc biển, với biển cả, nơi anh đã rời bỏ. “Tôi là một kẻ



viễn vông, ưa suy nghĩ như một cái cây tự mọc lá” (tr. 25). Đúng vậy, con người tự nghĩ mình đứng bên lề, tự đặt lề cho mình, khởi từ một ý thức vô minh nào đó, như Thái tỏ bày với ông Phúc Thành: *“Chúng cháu lớn lên giữa những chuyện mình không hiểu gì hết đó và phải đi tìm nơi lánh mặt. Rồi bày ra những trò chơi không cần đến sự hiểu biết”* (tr. 14). Ở đây, những dần vật, khắc khoải hiện sinh, ý thức đi tìm, ngoài Thái là hai người nữ: Lệ, cháu ông Phúc Thành chủ của anh, và Thanh, một cô giáo hiền hòa, một nhà văn tên/họ Nguyễn, và Hiên, người bạn đang đi lính. Họ thường tranh luận sôi nổi về nhân sinh, cái chết, cả sôi nổi nhưng vội vàng trong làm tình. Những kẻ này ở bên lề thời đại (cũng có thể đi trước thời đại mình - tùy lăng kính!) có thể vì không như những con người khác, hay bên lề cuộc chiến? Cái chết đã hơn một lần ám ảnh: *“Người chết đi là mất. Làm thế nào đừng ai phải chết vì bị giết, chết vì mả tấu, vì những hòn hồng, hòn gang cắm vào đầu vào mặt, giữa tim, giữa phổi? Làm thế nào để đừng bị giết và đừng phải giết người khác...”* (tr. 57).

Bên lề vì cái thời ‘hôm nay’ như đang vây bủa làm ngọt ngạt ý chí sống của con người, động từ ‘chết’ chia thời hiện-tại khiến con người không có được cảm giác bình an – một thảm kịch: *“Những người sống người chết nào đó hàng ngày ở đâu xa, tôi không hay nhưng biết chắc là có, đang diễn ra trong vùng những tiếng nổ, những cuộc hành quân, những hầm hố trú ẩn,...”* (tr. 148). Thảm kịch ý thức và tình ái cũng trở thành trò chơi thân xác dễ dàng hơn tình-yêu thực sự, vì “chúng ta ở ngoài nhau hết thảy”. Đó là đối với Lệ, còn với cô giáo Thanh thì lại là một ‘bên lề’ khác vì Thanh chưa rời khỏi vùng quá-khứ, mẫu mực và ẩn chứa cả một ‘bầu trời hạnh-phúc’ làm choáng ngợp và làm sợ Thái.

**Con Đường** (1967, trích đoạn đã đăng tạp-chí Văn, từ số 15, 1-8-1964): Một câu chuyện độc thoại, hành động và lời đối thoại khá khiêm nhường, hành động qua cái nhìn của nhân-vật chính, lời đối thoại thường được kể lại xen lẫn những độc thoại. Các nhân-vật đều không tên gọi, ngoài tên tả là mẹ, ông nội, bà cô, “chàng”, ông khách, bà bạn, người đàn bà chung chuyến xe,... Nhân-vật xưng “tôi” là một thiếu nữ tạt nguyên - nhân-vật của NĐT thường là phụ nữ. Con đường đến với tha nhân (người mẹ, người tình, v.v.), con đường tự tìm mình, đi vào thế-giới con người, bình thường, khác với thế-giới



của kẻ tật nguyên.

*“Từ ngày tự biết mình là một kẻ tật nguyên thì thế-giới của tôi chỉ còn thu hẹp trên cái bao lơn này. Không phải tôi không còn tiếp xúc với ai trong nhà hay người ngoài, cũng không phải tôi không còn bước chân xuống phố nữa, nhưng những lúc ấy tôi cử động, sinh hoạt như sắm một vai kịch, tôi không phải là tôi. Chỉ có những lúc ngồi đây, trên cái bao lơn này, với bóng tối vây quanh, tôi mới thật là tôi, được tự do, dự phóng. Và từ đó tôi phải chịu nhận một khoảng cách với mọi người.*

*Làm thế nào được khi mình là một kẻ tật nguyên, bất bình thường? Bước ra khỏi thế-giới của tôi, tôi bị quan sát chứ không được nhìn ngắm. Có lẽ tôi quá bi quan về sự bất thường của mình, nhưng làm thế nào được, tôi không đè nén cũng không dấu được sự ấy. (...).*

Một cô gái tật nguyên, tự nghĩ mình xấu - vì vết tràm đen trên má, mẹ để theo trai bỏ bố con, đưa đến cái chết buồn thảm của người bố, “tôi” sống bình thường (thi đậu Tú tài) nhưng vì “*mẹ bỏ đi nên còn đành nín thinh*”. Năm 17 tuổi được phép ông bà nội để tìm thăm mẹ, để nghe người mẹ phân trần và buộc “tôi” nhận chip thân phận. Tui thân đi tìm mẹ, và khi gặp lại thì càng tui thân hơn. “*Ngồi trên chuyến xe đò tôi nghĩ thầm “tôi không phải là kẻ tù đầy, tôi không có chỗ ở, tôi đến với mẹ tôi như một viếng thăm dù tôi không phải là khách”*”. Nhà mẹ bây giờ là một gia-đình khác, mọi người xem “tôi” như một kẻ xa lạ. Người mẹ an ủi theo cách xua đuổi máu mủ, “tôi” đành chấp nhận: “*con phải nhận lấy cái phần của con. Những giọt nước mắt không lấp đầy được khoảng trống con nhìn thấy giữa con và mọi người “thân yêu”, nói gì người lạ. Mẹ đừng khóc nữa. Con cũng sẽ không trước mặt mẹ nữa. Mẹ có thương con cũng không ích gì. Con phải trở về nơi mẹ đã bỏ con, trở về nơi con-đã-sinh-ra-như-một-sự-tự-nhiên. Chỗ của con ở đấy*”.

Vội vàng từ giã mẹ để trở về Sài-Gòn, trở về nhà bên bố, bên nội, nơi mà “tôi” cũng không được vui đón cho lắm. Chuyến xe có người nam đồng hành quãng đường dài, qua phà, ... Nặng và mệt mỏi vì chuyến đi – và có thể vì câu chuyện “chàng” kể (*chàng đóng quân ở nơi đợi phà, tình nguyện đến đây sau khi vợ chồng cô em gái đang mang thai đến thăm chồng, cùng chết bên nhau khi Cộng quân tấn công đồn*), làm “tôi” ngất xỉu, được chàng đưa về nơi đồn trú nghỉ qua đêm. Sáng hôm sau “tôi” rời căn phòng và chưa bao giờ gặp lại



“chàng”. “Sau chuyến đi tôi biết được điều này: không chắc gì những người mình tưởng xa lạ với mình đã thật xa lạ. Tôi mang ơn nhiều người. Tôi sợ hãi tất cả mọi kiểm tra về mình. Ngồi thu mình trên chiếc bao lơn này tôi không dấu gì được tôi. Vẫn khuôn mặt bàn tay nay. Con đường bên dưới bỗng dưng buồn hết sức. Tôi phải quyết định một vật gì. Tôi đã quanh quẩn với những nỗi buồn riêng của mình lâu quá rồi. Vài ngày nữa đây tôi sẽ 21 tuổi. Tuổi trưởng thành. Nghĩ vậy, một lần nữa tôi lại thấy mình muốn khóc”.

Ngày tháng đẩy đưa “tôi” lên Đà-Lạt, gặp bà bạn cùng sở sống tự do sau hai đời chồng và khách của bà, một nhà văn viết kịch. “Tôi” đã ngủ với ông, đã nói yêu anh – người đã ‘tĩnh bơ’ tuyên bố sau lần ngủ chung “Bằng tuổi tôi, khi người ta nói yêu một người, câu nói ấy... chỉ biểu tỏ một chút cảm tình thành thật nào đó trong giây phút. Thế thôi. Người ta không để ý đến sự đắm thắm hay phai nhạt nữa”. Cho nên “tôi” lại bỏ trốn về Sài-Gòn tìm thăm với tự nhủ để vĩnh biệt mẹ. Trên con đường định mệnh đó, “tôi” trở lại đồn lính bên sông tìm lại “chàng” thì chàng sau lên thiếu-úy, có thể đã chết sau một cuộc tấn công của địch. Như vậy là tôi mất tất cả rồi, tất cả đều “không có gì đáng kể phải không anh. Không có gì thật, cả sự buồn vui, cả sự thành thực, cả sự gian dối, cả hạnh-phúc lẫn bi thảm”. Con đường tuyệt đạo cũng khép lại nơi đây!

Nhân-vật không tên – tại sao phải có tên?, phải chăng tác-giả muốn người đọc chú tâm hơn đến tâm sự, tâm thức và những biến thay trong suy tưởng, tình cảm? Con Đường thành công đưa người đọc ‘nhập thân’ vào thân phận con người, những thân phận bị bỏ bên lề, do tha nhân tàn nhẫn, không thông cảm và mở cửa tâm thức.

**Ngày Tháng** (1968) truyện kể lại thảm kịch của góa phụ tên Hà. Kỹ thuật tự truyện, trên nền độc thoại, với hình ảnh mở ra/khép lại bằng tâm thức, cảm nhận,... Ngôn-ngữ và giọng văn vẫn là của Nguyễn Đình Toàn, của Con Đường:

“Khi anh còn sống tôi sống với anh và hưởng những giây phút êm đềm hay gay gắt cùng với anh, sự hiện diện của anh lẫn lộn với những xúc động đó trong tôi, và tôi không một lần để ý phân biệt. Bây giờ anh không còn nữa, tôi không ngờ sự trống trải anh để lại, lại rộng lớn đến thế. Tôi đã bơi đến muốn kiệt sức mà không ra khỏi, tôi đã ngụp lặn, ngoi ngóp, thở những hơi tanh nồng, buổi sáng trở dậy đánh



răng rửa mặt tôi ngủi rõ mùi rỉ sắt trong nước, buổi tối nằm ngủ trên chiếc giường mềm mòng chỉ có chỗ người chạm xuống nệm là đủ cho tôi tin được một mình không ngã, đôi lúc trở mình tôi hốt hoảng tưởng như mất đà và đang lao đầu xuống vực, choàng thức dậy, tôi muốn gọi anh, muốn gọi tôi, nhưng không cất được thành lời, bởi vì lời kêu gọi ấy cũng như cái chết của anh, tôi làm sao lấy lại được, hai mắt khô cứng và cay xót vì thiếu ngủ và đã mở hoài trong tôi. Mọi sự đối với tôi bỗng trở nên bưng bít, hơi thở đau trong ngực tim đập từng hồi thôi thúc, lúc thoi thóp như không còn theo được nhịp máu, tôi mê thiếp trong giấc ngủ một nửa, phải lấy tay bóp dưới ngực giúp máu chạy đều sau khi vùng thoát được cơn thoi thóp, núm vú căng dưới bàn tay sẫm sấp mô hôi, có những sự chuyển động như các gân máu chẳng kéo bên trong và đang xiết lại. Những trận thức dậy không giờ giấc nhất định như thế, đã tập cho tôi thói quen hút thuốc lá. Buổi tối trước khi đi ngủ việc đầu tiên của tôi là phải kiểm bao thuốc và chiếc hộp quẹt để trên mặt bàn ngủ để lúc cần thì lấy châm hút. Ngồi một mình trong màn, lưng tựa vào thành giường, đốt thuốc nhìn ngó căn phòng với ánh sáng mờ của ngọn đèn ngủ, tôi tập thở khói ra đằng mũi, ngó những ngón tay mình, ngửi mùi thuốc bắt đầu bám khét trên đó, ngó nhìn chiếc tủ áo nơi góc phòng, khung cửa sổ đóng kín, nghe ngóng tiếng những con chuột lục lọi nơi phía nhà sau, có lần ngủ quên để điều thuốc rơi xuống nệm suýt cháy nhà, tỉnh dậy thấy khói bay mù mịt ho sặc sụa phải chạy xuống bếp lấy nước dội bữa lên dập tắt, sau đó giường ướt sũng phải ngủ dưới đất nơi tấm cối trái sàn chỗ bàn khách, sáng dậy phải lau lại nhà cửa, gói chiếc khăn trải giường và chiếc chăn mỏng bị cháy vào một bóc giấy bỏ thùng rác trước khi đi làm, tự nghĩ giá đừng thức dậy đêm qua. Mùi cháy khét làm cho căn phòng thêm mờ ám, buổi trưa về thay quần áo tôi tự ngửi mùi trên vai và trên hai cánh tay mình. Chỉ là những mùi vị ảo tưởng mà thôi. Một chút gì đó nơi mình đã bị cháy thiêu cùng với chăn nệm”.

Chuyện tự sự của Hà, người nhiều tâm sự và có nhu cầu được nghe, được thống hiểu (“Tôi không thể chịu nổi nữa cái cảnh nói không ai nghe tiếng mình, có lẽ tất cả những người đàn bà không có ai yêu, hay người yêu đã chết đều hiểu rõ điều này, mặc dù tôi biết, tôi hiểu rằng, những điều tôi nói ra không có gì đáng nói, nhưng ý nghĩa của nó là được nói với người khác không phải nói một mình”). Sau khi



chồng mất tích (“anh đã bị rơi máy bay đâu đó trong một khu rừng, tất cả chỉ còn lại một chút tro than, người ta đã phủ cho anh một lá cờ, thổi hiệu kèn vĩnh biệt, bông súng chào người chết cho Tổ quốc”), Vinh là người nam đầu tiên. “Lần thứ nhất gặp Vinh khi vừa từ một tỉnh xa trở về Sài Gòn, cái nóng bức của thành phố cũ còn vây hãm lấy tôi làm cho tôi khiếp sợ. Ở đó đêm không thể ngủ thẳng giấc vì trời nóng và vì tiếng phi cơ bay lượn suốt hai mươi bốn giờ một ngày. Gió từ những bãi cát trắng chói mắt ngoài bờ biển và các dãy núi đá, về mùa hè, thổi tới như hơi nước sôi. Những cây thông trong vùng phi trường cháy đen vì gió. Hoa phượng vĩ trên các hè đường giống như những tia lửa nhìn thấy đằng sau các chiếc phi cơ phản lực định tai nhức óc lên xuống mỗi phút. Đời sống cũng bàng hoàng như tin tức về cuộc chiến tranh mỗi ngày đè nặng lên đất nước, tiếng bom đạn và động cơ rung chuyển nhà cửa, người nói chuyện không nghe thấy tiếng nhau. Người lớn ngày tắm hai ba lần vẫn nóng, trẻ con rôm sẩy đầy mình. Tôi có thể nói một điều gì về Vinh trong tình trạng này chăng? Hơi lửa mặt trời còn chạy rần rần trong máu chưa thoát khỏi các lỗ chân lông cùng với cái chết của chồng tôi còn ở bên cạnh những đêm ngủ một mình. Vinh mời tôi uống một tách trà trong ngày đầu tiên ấy và tôi nghĩ anh còn trẻ hơn tôi nhiều. Buổi chiều đó cơn mưa thổi bụi và lá vàng bay xao xác trong công viên ở phía bên kia đường. Tôi nghĩ giá được sang ngồi trên chiếc ghế đá ở góc vườn hoa lúc đó cũng thích. Vinh bỏ đường, vắt chanh vào tách trà cho tôi. Chén trà ấy sẽ là phai đi phần nào lượng mặt trời đang muốn biến tôi thành cây thông cháy trong phi trường. Khi Vinh hôn tôi cái hôn đầu tiên, tôi nghĩ, cuộc hỏa hoạn đã được dập tắt, tôi bắt đầu phải thở hết thán khí ra khỏi ngực. Mấy ngón tay Vinh thơm mùi vỏ chanh. Mùi thơm ấy báo hiệu rằng tôi phải làm người làm vườn trở lại. Phải trồng trọt lại những tình cảm của mình. Trên mảnh đất tôi không nhìn rõ mặt. Trên mảnh đất tôi đã khóc than và đã chôn một quãng đời của mình”.

Hà dọn về sống trong một ‘chung cư’ và chung đụng, gặp gỡ một xã-hội ồn ào, phức tạp nhưng mới của thủ đô: một người Mỹ, một bà giáo già người Pháp, cô sinh viên, những nhà văn, nhà báo, một giáo-sư Triết (xác chết thì đúng hơn!), v.v. Nơi mà Vinh thỉnh thoảng ghé qua, ngũ trưa, ngũ vùi sau những cuộc ‘giao tình’. Nơi mà người bạn Hoa-Kỳ cũng đến hỏi cưới Hà. Truyện kết thúc khi



Vinh ở tù ra vì tìm cách xuất ngoại bất hợp pháp, nay bị động viên, còn Hà thì rã rời, không lối thoát và không định hướng – đã và vẫn sẽ là đời-sống như định mệnh của nàng!

*“Lúc tôi trở dậy được để lo tắm rửa đi ăn thì đã giữa trưa, tôi phải thoa vội lớp phấn trên mặt vì da tôi xanh một cách dễ sợ, tôi nói với Vinh, em mệt quá, tôi cũng bắt đầu nhận ra tuổi già của mình trên hai quầng mắt sâu đen, đó là nhan sắc cuối cùng của tôi, chúng tôi tới tiệm ăn cơm, sau đó chúng tôi ra phố và tôi đi tìm mua cho Vinh những thứ vật dụng lặt vặt để anh mang vào quân trường, tôi nhớ mãi khuôn mặt mình nhìn thấy trong gương, với tuổi này tôi sẽ chờ đợi cái gì đây, tôi mua quần áo lót, khăn tay, thuốc lá, dao cạo cho Vinh, và cầm hộp dao trong tay lần này, tôi nghĩ đến lúc cầm đứng lưỡi dao của lên những đường gân máu trên cổ tay, đó cũng là cách tưởng tượng tốt nhất, tôi mãi mua đồ, mãi nghĩ, đến một lúc tôi chỉ còn thấy một mình tôi đi trên những phiến gạch vuông của một hè đường có bóng cây cao, có nắng chói lóa, chỉ còn một mình tôi, Vinh đã biến mất”.*

Một trong những truyện dài cuối của ông trước 1975 là Đồng Cỏ đăng nhật báo Chính Luận trong năm 1973-74, được một độc giả cất giữ các trang báo gửi lại cho gia-đình nhà văn và được xuất-bản ở Úc năm 1994. Truyện feuilleton này nhiều chấm câu và xuống hàng không như các truyện dài trước đó dù đăng báo từng kỳ. Truyện lấy bối cảnh của thủ đô Sài-Gòn cũng là những mảnh đời-sống hôm nay đầy tâm tư của Phụng, nhân-vật xưng “tôi”, một cô xưởng ngôn viên làm việc ở đài phát thanh Sài-Gòn.

Sống ở Sài-Gòn nhưng tâm tư luôn hướng về Hà-Nội; mỗi sự vật, biến cố của Sài-Gòn được so với Hà-Nội,... *“Tôi không được nhìn thấy Hà-Nội mưa, nhưng tôi chắc Hà-Nội không thể có cái mưa Sài-Gòn. Hà-Nội nhìn thấy lại qua những tấm ảnh, Hà-Nội trong văn-chương, Hà-Nội được nghe kể lại, đều có một vẻ gì ẻo lả. Mưa trên cái ẻo lả đó hẳn phải là thứ mưa buồn bã.*

*Mưa Sài-Gòn mạnh khỏe hơn.*

*Cây cối dù ướt sũng, đường phố dù có chỗ nước chưa thoát hết cháy xối trong các ống cống, nhưng Sài-Gòn giống như một người đàn ông có sức lực, mưa không đủ làm cho phải ngừng hoạt động.*

*Nhà cửa nhìn thấy không có vẻ lạnh lẽo. Những tầng nhà cao ngất, xe cộ qua lại, hàng quán đông đúc, phố xá san sát tựa những bấp*



thịt trên bộ ngực nở nang, trên bắp tay rắn chắc.

Sài-Gòn như vậy có lẽ nhờ thời tiết của Sài-Gòn.

Dù mưa mù trời như vậy, nhưng không khí vẫn đủ ấm, mặt trời chỉ tạm khuất đi trong chốc lát, trong một phút, trong một giây, sẽ mọc trở lại.

Hà-Nội đàn bà vì Hà-Nội lạnh.

Sài-Gòn đàn ông vì Sài-Gòn nóng.

Ôi giá cái nửa đàn bà đa tình, quyến rũ đó, kết hợp được với nửa cái đàn ông này, đất nước sẽ sung sướng biết bao?”.

Truyện xảy ra sau những trận tấn công Tết Mậu Thân 1968 và Phụng sắp từ nhiệm: “Kể từ hồi Tết Mậu Thân cái cơ sở làm việc này trở nên buồn thảm. Cái cơ sở này trong thời-gian làm việc này đã trở thành như căn nhà thứ hai của tôi, bị đập nát, mỗi khi phải bước qua đồng vôi rửa đó, vào làm việc, tôi không khỏi đau lòng.

Trong nhiều ngày, sau vụ Mậu Thân, tới nơi làm việc này, ngồi trước máy vi âm, tôi đã không thể nào đọc được một cách bình thường nữa. Sự đổ vỡ, tan nát, tôi nhìn thấy, hình như bám chặt trong giọng nói. Mỗi dòng chữ đọc lên tôi tưởng chừng đều vương vất những tro tàn, cỏ dại, trên cái nền cũ, đã bắt buộc phải bước qua để vào làm việc.

Tôi e rằng tôi đã không dấu hết được những hình ảnh sâu thẳm trông thấy, tôi không quên được nên chắc chắn nó đã hiện ra trong giọng nói của mình. Hôm nay tôi sẽ nói lời giã từ cả với những vật âm thầm đó trước khi đi”. Phụng nghĩ về ngày cuối thu âm và dự cảm tương lai sẽ đến một nơi nào đó, làm xướng ngôn viên ở một nơi chốn khác, nơi xứ người chẳng hạn: “Mai đây tới cái chốn xa xôi đó, công việc của tôi không thay đổi, nhưng có phải mỗi tiếng nói của tôi sẽ mang một ý nghĩa khác? Những bản tin chắc chắn không hoàn toàn chỉ còn là những bản tin nữa mà nó còn có thể là những lời kêu gọi quê hương, gửi vọng từ chân trời về”. Nguyễn Đình Toàn đã ghi lại nỗi lòng lữ thứ của Phụng, ở tác-phẩm cuối trước 1975 này, như một tiên đoán – ở đó, tình yêu quê-hương và tiếng nói đẽ/sẽ quan trọng hơn bất cứ gì khác: “... Cứ tưởng tượng ra cái thời khắc lòng tư hương chịu nặng như kẻ lữ thứ trong bản nhạc Phụng đủ thấy lòng mềm nhũn. Tôi có sẽ hướng về quê-hương đau khổ này, như bông hoa hướng dương đổ về phía mặt trời?

Lòng yêu mến xứ sở, quê-hương, có nhiều khi người ta tìm



thấy được trước nhất trong ngôn-ngữ.

*Có thể như thế được chăng?*

Tiếng nói cho người ta sống trước những kinh-nghiệm, sống lại những kỷ niệm. Chỉ ngôn-ngữ mới chạm tới được những phần sâu thẳm nhất của tâm hồn người ta, và tạo nên cơ hội cho người ta nghe thấy sự rung động hay yên lặng của tâm hồn mình.

*Có phải chăng những tiếng nói người ta cất dấu trong lòng, giống như những cơn gió để dành, những cơn gió đã được định hướng, một lúc nào đó, sẽ thổi đưa tâm trí về chốn cố hương?”*

Đồng Cỏ không chỉ là cây, cỏ, Cúc Tần hay rần, chim, v.v. mà còn là chốn không-gian nơi con người đắm chìm trong suy tưởng, nhớ nhung, khắc khoải và thử nhìn xuyên qua màn mây mù của những cơn mưa bất chợt, mừng tượng ra một tương lai cho bản thân và tập thể.

oOo

Trong các truyện ngắn như Đêm Lãng Quên, bút pháp Nguyễn Đình Toàn mang nhạc tính, trầm lắng, chất chứa quá vãng và dài nội tâm vẫn theo ông đến với độc giả, đã mở truyện như sau:

*“Không khí bỗng trở nên nặng nề khó thở. Mùa Hè bao giờ cũng bắt đầu như thế. Bắt đầu bằng những đêm thức khuya hơn của những nhà kế cận, bắt đầu bằng những tiếng nước chảy xối xả của những người tắm khuya, bắt đầu bằng những đám bụi phủ đầy trên các khung cửa sổ, dù đã được phủ bụi hai ba bận mỗi ngày. Sự oi bức đã làm cho lũ trẻ biếng chơi và hay khóc. Người ta mong đợi những trận mưa. Nhưng đối với một lão già như ta, cái nóng bức dù sao vẫn còn dễ chịu hơn là những ngày giá băng (giá băng như cái thành phố xa tít nào ta đã sống những năm khoẻ mạnh nhất của đời mình, đánh bạc thâu đêm suốt sáng, nhưng vẫn có thể gài gủi đàn bà ngay sau đó, và lại cũng ngay sau đó, có thể tiếp tục ngồi vào bàn bạc), cái rét cắt thịt da, mùa Đông chỉ cần vô ý vấp chân vào một hòn đá ở ngoài đường, cái đau tưởng không bao giờ dứt. Mùa Đông. Cái mùa Đông lột thuật sương mù buổi sáng trở dậy thở ra khói mũi, những đám sương muối, dày đặc đến đôi khi người ta đứng giáp mặt nhau mà không nhìn thấy, cái lạnh thấu xương làm run lật bật cả chân tay. Cái lạnh và đàn bà, đó có lẽ là nguyên nhân gây ra căn bệnh tê thấp khốn nạn của ta giờ đây. (...) ta đâu có ngờ ta đã mang theo cả cái thành*



phổ đó trong xương tủy bằng một chứng bệnh. Cái bệnh này thật là bại hoại quá sức. Nó làm cho ta mất bao đêm không thể chợp mắt. Mỗi cơn tưởng như nó rút gập cả xương sống lại, cơn đau âm ỉ kéo dài trong suốt mùa mưa, không khí ẩm thấp của những ngày mưa đã ảnh-hưởng dữ tợn đến căn bệnh, các bắp thịt bắt đầu mềm nhũn dưới lớp da nhăn nheo, cứ bóp thắt lại từng cơn làm cho rời rã...” (tr. 9-10). Tiếp là những câu văn thật dài khi nhân-vật lão tuổi 60 lùi sâu về quá khứ của ... đêm lãng quên.

Bên cạnh đó, Nguyễn Đình Toàn đã có một số truyện ngắn theo khuynh-hướng “**tiểu-thuyết mới**” nhưng ở ông, thế giới và nhân-vật không nhất thiết phải vô cảm, phải vật vờ như những tinh vật hay ù lì không cần thiết.

oOo

Về kỹ thuật, tiểu thuyết đầu *Chị Em Hải* xuất bản năm 1961, cốt truyện, nhân vật rõ rệt và động tác giản dị. Tác giả chi tiết ở những mô tả y phục và cử chỉ nhân vật. Đến *Những Kẻ Đứng Bên Lề* (1964), nhân vật phức tạp hơn, có sinh khí hơn, trong một cuộc sống đầy bất trắc của chiến tranh, nhưng đồng thời để nhân-vật lý luận nhiều hơn suy nghĩ. *Con Đường* (1967) đánh dấu một chặng đường mới trong việc tìm kiếm kỹ thuật và ngôn ngữ, trước đó, ông “*thường bận tâm về vấn-đề của cuốn tiểu thuyết sẽ viết, kể từ cuốn Con Đường tôi bận tâm về vấn-đề viết chính cuốn tiểu thuyết đó nhiều hơn*” như lời ông xác nhận trong một phỏng vấn của tạp chí Văn (số 207, 1-8-1972, tr 101). Đến *Áo Mơ Phai* (1972), giải thưởng Văn-học Nghệ-thuật 1973, yếu tố “truyện” nhường chỗ cho “truyện kể” để tác giả kể hồi ức, kỷ niệm.

Tập tiểu thuyết bắt đầu như sau: “*Hà Nội 1954, tháng sáu chưa hết, nhưng mùa Thu đã đầy hơi lạnh. Buổi chiều im trong văn phòng bước ra tới cửa Tòa Đô Chánh, Quang đã có thể trông thấy sương mù trên mặt hồ Gươm*” (tr. 7). Và kết thúc ở trang 309: “*Lan ao ước được hòa hợp; được tan biến vào Hà nội, đồng thời nàng cũng hoảng sợ khi tưởng tượng ra nàng đang kể sát mặt mũi mình bên cạnh cái xác chết đang bắt đầu lạnh ngắt. Nàng cũng mong mỗi một buổi chiều nao ngồi ở bao lơn đó, nàng sẽ trông thấy Quang đi tới. Lan không gọi nhưng Quang cũng sẽ ngừng lên và trông thấy nàng. Họ sẽ phải gặp nhau một lần cuối cùng như thế trong Hà nội, rồi có sẽ gặp*



*nhau ở nơi xa xôi nào khác nữa không, là việc sau. Lòng mong đợi gay gắt đến nỗi, đã có khi Lan tưởng như nàng sẽ chết thật, sẽ không bao giờ thở được nữa”.*

Ở giữa là cuộc sống bình thường của những nhân vật vốn là bạn hữu và gia đình trong chốn không gian đó! Mất mát và đợi chờ là nội dung của truyện, nếu người đọc muốn ngừng lại ở một nội dung, một cốt truyện, một thảm kịch. Kỹ thuật rõ rệt đã tiến đổi, như tác giả xác nhận: *”Mỗi tác phẩm đã viết ra như que diêm đã được đốt cháy, nhà văn có bốn phận phải sang tạo, dù rằng toàn bộ tác phẩm chỉ là sự nối dài từ cuốn đầu tiên. Nhiều người đã nói tôi dùng lối viết quá dài, cả trang không chấm trong Áo Mơ Phai này mới mang đủ sắc thái không khí của Hà Nội. Nhân vật chính trong tác phẩm không phải là những nhân vật được nhắc tới trong sách mà chính là thành phố Hà Nội. Ai sống ở nơi này thường có cái cảm tưởng đang song trong một giấc mơ, có lẽ là giấc mơ không bao giờ phai nhạt với sương mù cơn mưa suốt suốt hơi lạnh của mùa thu... Áo Mơ Phai thoát ra từ cơn mơ đó từ khi tôi xa Hà Nội mới 17 tuổi...”* (Văn Học. . Bđd, tr. 94-95). Nguyễn Đình Toàn từ thời trẻ đã mang mặc cảm bệnh tật (mừng cho ông vui khỏe, lạc quan, ở hải-ngoại, rời nước trẻ, sau nhiều thập niên đọa đầy trong nước), đọc ông (và nghe ông qua đọc truyện từ đài phát thanh), người ta cảm nhận được những khắc khoải, nhức nhối về sông chết, từ tâm trạng đó đưa đến những trang độc thoại dài, nhưng tác-phẩm của ông không nhàm chán. Trái lại, hình-thức luôn có sự đổi mới dù tâm thức tác-giả vẫn vậy, dù có vẻ không thoát được độc thoại nội tâm, nhưng chắc chắn đã có những thay đổi trong cách nhìn cuộc đời, người khác và tự nhìn mình, khiến văn-chương ông vẫn thu hút người đọc.

Tóm, từ *Chị Em Hải* qua *Con Đường đến Ngày Tháng, Áo Mơ Phai*, v.v., từ thơ (sau này là nhạc) đến truyện, ông luôn đến gần độc giả, ngày mỗi đông hơn, thuộc nhiều thành phần, những độc giả sống với quá vãng cũng như kẻ chuộng văn-chương tân kỳ (truyện khuynh-hướng “tiểu-thuyết mới”, hiện sinh,...) Nhân-vật cũng như văn-chương của Nguyễn Đình Toàn đặc thù, cá nhân (theo nghĩa cá biệt), hình như không đi chung đường với những người chung quanh, cũng không phải tuân theo những mẫu mực xã-hội **“hôm nay”**.

NGUYỄN VY KHANH



## NGÔ THẾ VINH

**N**gô Thế Vinh, cũng là bút hiệu, chánh quán Hà Nội, sinh năm 1941 tại Thanh Hoá. Tốt nghiệp Đại học Y khoa Sài Gòn 1968. Trong ban biên tập, nguyên tổng thư ký rồi chủ bút báo sinh viên Tình Thương trường Y khoa Sài Gòn từ 1964 tới 1967 [khi báo bị đình bản]. Nguyên y sĩ Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù. Tu nghiệp ngành Y khoa Phục hồi tại Letterman General Hospital San Francisco. Sau 1975, tù ba năm qua các trại tù cải tạo. Tới Mỹ cuối 1983, bác sĩ nội trú rồi thường trú các bệnh viện Đại học SUNY Dowstate Brooklyn, New York. Tốt nghiệp ngành Nội khoa, bác sĩ điều trị và giảng huấn tại một bệnh viện miền nam California.

### Tác phẩm đã xuất bản:

#### Tiếng Việt:

Mây Bão (Nxb Sông Mã Sài Gòn 1963, Nxb Văn Nghệ California 1993), Bóng Đêm (Nxb Khai Trí Sài Gòn 1964), Gió Mùa (Nxb Sông Mã Sài Gòn 1965), Vòng Đai Xanh (Nxb Thái Độ Sài Gòn 1971, Nxb Văn Nghệ California 1987), Mặt Trận ở Sài Gòn (Nxb Văn Nghệ California 1996), Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng (Nxb Văn Nghệ California 2000, Nxb Văn Nghệ Californiatái bản 2001, Việt Ecology Press & Giấy Vụn VN tái bản 2014), Mekong Dòng Sông Nghẽn Mạch (Nxb Văn Nghệ Mới California 2007, Nxb Văn Nghệ Mới tái bản 2007, Nxb Giấy Vụn VN tái bản 2012), Audiobook Mekong Dòng Sông Nghẽn Mạch (Nxb Văn Nghệ Mới 2007, Việt Ecology Press & Nxb Nhân Ảnh 2017).

#### Tiếng Anh

The Green Belt (Ivy House 2004), The Battle of Saigon (Xlibris 2005), Mekong The Occluding River (iUniverse, Inc. 2010), The Nine Dragons Drained Dry, The East Sea in Turmoil (Việt Ecology Press & Nxb Giấy Vụn 2016).

## NGÔ THẾ VINH

300 năm đồng bằng sông Cửu Long đến với con kênh Vĩnh Tế  
 Bốn mươi năm Dương Nghiễm Mậu và tự truyện Nguyễn Du  
 Bốn mươi năm Võ Phiến nhà văn lưu đày  
 Con đường Mặc Đỗ từ Hà Nội Sài Gòn tới trưa trên đảo San Hô  
 Con đường sách Sài Gòn và câu chuyện đốt sách  
 Cổng đập chặn mặn gây rối loạn hệ sinh thái và những cái giá phải trả



Cựu Kim Sơn chưa hề già biệt  
Đập thủy điện Don Sahong in đậm dấu tay Trung Quốc  
Đến với Linh Bảo – Từ GIÓ BẮC đến MÂY TẦN  
Đi thăm khu nhà máy xử lý nước thải và hệ thống bổ sung  
tăng nước ngầm tại Quận Cam  
ĐI VÀO CÔI TẠO HÌNH MỘT ĐÌNH CƯỜNG ĐỐN NGỘ  
Đi tìm bức tượng MẸ VÀ CON  
một tác phẩm bị lãng quên của Mai Chử ở hải ngoại  
Giáo sư Trần Ngọc Minh và ước vọng duy tân  
Giữa hai thế kỷ 55 năm hội họa Nguyễn Khai và chất thơ ngày ấy  
Hành trình đến tự do của nhà văn Mai Thảo  
Hoàng Ngọc Biên với con đường tiểu thuyết mới & thời gian tìm thấy lại  
Lấy máu của đất Thái Lan chuyển dòng lấy nước sông Mekong  
Mekong, dòng sông nghìn mạch (Audio book)  
Một Jim Webb khác trên lưu vực sông Mekong  
Một vòng đai một con đường - một nước Lào đang Hán hóa  
Mùa xuân Tây Tạng & câu chuyện những dòng sông  
Năm 2015 không còn mùa nước nổi  
Những ngày châu thổ trở lại thăm Đồng Tháp  
Nguyễn Đình Toàn, từ ĐỒNG CỎ tới ÁO MƠ PHAI  
Nguyễn Xuân Hoàng và mùa thu Nhật Bản  
Nhật Tiến Thêm Hoang Vẫn Một Tráng Sinh Lên Đường  
Nhớ về người bạn Tấm Cám Nghiêu Đế  
Như Phong Lê Văn Tiến từ tự do đến khói sóng  
Những năm ảo vọng giáo sư Phạm Hoàng Hộ và Cây Cỏ Việt Nam

Nói Không Với Dự Án Cái Lớn-Cái Bé. Đi Tìm Các Giải

Pháp Phi Công Trình Cho Đồng Bằng Sông Cửu Long  
Pak Beng con domino thứ ba trong chuỗi đập dòng chính Mekong của Lào  
Phùng Nguyễn như chưa hề già biệt  
Tháng ba gãy súng, một Cao Xuân Huy khác  
Tháng ba Thanh Tâm Tuyền rũ bỏ ký ức không thể khác  
Thoi thóp trái tim Biển Hồ Miền Tây đau thắt ngực  
Thủy điện Luang Prabang trên vùng động đất Bắc Lào  
và thảm họa vỡ đập dây chuyền  
Tìm lại thời gian đã mất - Tưởng nhớ một vị danh sư:  
Giáo sư Y Khoa Phạm Biểu Tâm  
Trả lời ba câu hỏi của Phùng Nguyễn



Trung Quốc phá hủy sinh cảnh vết nạo các đại dương  
 Từ Dấu Binh Lửa Tới Tủ Binh Hòa Bình  
 – Phan Nhật Nam và Những Chấn Thương Không Chảy Máu  
 Tủ điện gió Bạc Liêu tới hai khu nhà máy điện than Sóc Trăng và Trà Vinh  
 Tưởng nhớ nhà văn Mặc Đỗ - bài thơ haiku cuối cùng  
 Việt Nam thất thủ chiến lược trên địa bàn sông Mekong  
 Với dự án Luang Prabang từ 2007 Việt Nam đã quy hàng  
 chiến lược thủy điện của Lào  
 Vũ khí giải cứu Mekong: chất xám và tiếng nói



**NGÔ THẾ VINH**  
**nguyễn đình toàn**  
**tủ đồng cỏ tới áo mơ phai**



*Chiến dịch đốt sách sau 1975 và những cuốn sách “tro than” của Nguyễn Đình Toàn  
 (hình ảnh những sách do bốn báo sắp thứ tự lại cho phù hợp với tên và nội dung bài viết là  
 “tủ đồng cỏ tới áo mơ phai”)*



*Có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai.*

*Nguyễn Đình Toàn)*

NGÔ THẾ VINH

## TIỂU SỬ NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

**N**guyễn Đình Toàn có bút hiệu ban đầu là Tô Hà Vân nhưng thành danh với tên thật và cũng là bút hiệu chính thức sau này; sinh ngày 6 tháng 9 năm 1936 tại huyện Gia Lâm, bên bờ sông Hồng, ngoại thành Hà Nội. Di cư vào Nam 1954, Nguyễn Đình Toàn bắt đầu viết văn làm thơ, viết kịch, viết nhạc, cộng tác với các tạp chí Văn, Văn Học [trong nhiều năm, Nguyễn Đình Toàn phụ giúp Trần Phong Giao tuyển chọn thơ và truyện cho báo Văn]; Nguyễn Đình Toàn cũng viết feuilleton cho các nhật báo Tự Do, Chính Luận, Xây Dựng, Tiền Tuyến; biên tập viên đài phát thanh Sài Gòn, nổi tiếng với chương trình Nhạc Chủ Đề trong những năm 1970s. Sau 1975, cùng chung số phận như mọi văn nghệ sĩ Miền Nam, Nguyễn Đình Toàn bị bắt hai lần và đi tù cải tạo một thời gian gần sáu năm. Sang Mỹ định cư từ cuối năm 1998, Nguyễn Đình Toàn và vợ, chị Thu Hồng cùng phụ trách chương trình Đọc Sách cho đài phát thanh VOA, Nguyễn Đình Toàn còn viết cho tuần báo Việt Tide mục Văn Học Nghệ Thuật của nhà văn Nhật Tiến cho tới khi nghỉ hưu. Gia đình Nguyễn Đình Toàn hiện sống tại Nam California.

### **Tác phẩm đã xuất bản:**

**Văn:** *Chị Em Hải* (truyện, Nxb Tự Do 1961); *Những Kẻ Đứng Bên Lề* (truyện, Nxb Giao Điểm 1974); *Con Đường* (truyện, Nxb Giao Điểm 1965); *Ngày Tháng* (truyện, Nxb An Tiêm 1968); *Phía Ngoài* (tập truyện, viết chung với Huỳnh Phan Anh, Nxb Hồng Đức 1969); *Đêm Hè* (truyện, Nxb Hiện Đại 1970); *Giờ Ra Chơi* (truyện, Nxb Khai Phóng 1970); *Đêm Lãng Quên* (Nxb Tân Văn 1970); *Không Một Ai* (truyện, Nxb Hiện Đại 1971); *Thành Phố* (truyện, Nxb Kẻ Sĩ 1971); *Đám Cháy* (tập truyện, Nxb Tân Văn 1971); *Tro Than* (truyện, Nxb Đồng Nai 1972); *Áo Mơ Phai* (truyện, Nxb Nguyễn Đình Vương 1972); *Đồng Cỏ* (truyện, Nxb Đồng Dao/ Úc châu 1994).

**Thơ:** *Mặt Đẳng* (thơ, Nxb Huyền Trân 1962)

**Kịch:** các vở kịch Nguyễn Đình Toàn đều là kịch truyền thanh, trừ *Cơn Mưa* được trích đăng trong bộ môn *Kịch Văn Học Miền Nam* của Võ Phiến, những bản thảo khác đều thất lạc.

**Nhạc:** *Hiên Cúc Vàng* (tập nhạc, 1999); *Tôi Muốn Nói Với Em* (tập nhạc, 2001); *Mưa Trên Cây Hoàng Lan* (tập nhạc, 2002).



**Ký: Bông Hồng Tạ Ôn I & II (Nxb Đêm Trắng 2006, 2012)**

**Áo Mơ Phai đoạt giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật 1973.**

## CHỊ EM HẢI

Có lẽ Nguyễn Đình Toàn viết khá sớm từ những ngày niên thiếu ở Hà Nội, cũng lập bút nhóm và chọn bút hiệu ban đầu là Tô Hà Vân. Khi di cư vào Nam, thời gian ban đầu, Nguyễn Đình Toàn sống chung với gia đình Nhật Tiến. Không có tiền mua giấy trắng, những trang bản thảo đầu tiên của Nguyễn Đình Toàn đã được viết trên mặt sau của các bản tin VN Thông Tấn Xã phế thải. Khi bắt đầu có tác phẩm xuất bản, Toàn quyết định lấy tên thật làm bút hiệu.



*Một sinh hoạt của Văn Bút trước 1975: bán tác phẩm để cứu trợ nạn nhân bão lụt miền tây. Từ trái qua: Phạm Việt Tuyền, Nguyễn Đình Toàn, Nhật Tiến, Minh Đức Hoài Trinh, Vũ Hoàng Chương*

Chị Em Hải là tác phẩm đầu tay của Nguyễn Đình Toàn, ít được nhắc tới nhưng đã mang ngay dấu ấn văn phong của Con Đường Nguyễn Đình Toàn xuyên suốt qua các tác phẩm văn học của Nguyễn Đình Toàn sau này. Bản thảo Chị Em Hải, được k. giả Lô Răng Phan Lạc Phúc chuyển tới nhà báo Phạm Xuân Ninh rồi tới tay nhà báo Như Phong Lê Văn Tiến, tác giả Khói Sóng, lúc đó đang



là tổng thư k. nhật báo Tự Do. Như Phong nhìn ngay được viên ngọc ẩn thạch, nhận ra văn tài của Nguyễn Đình Toàn nên đã để cơ sở báo chí Tự Do xuất bản ngay cuốn sách này cùng với cuốn Thử Lửa của Thao Trường [tiền thân của bút danh Thảo Trường sau này]. Cùng năm sinh 1936, với hai tác phẩm đầu tay, Nguyễn Đình Toàn và Thảo Trường đều mau chóng trở thành hai tên tuổi văn học của Miền Nam.

### ÁO MƠ PHAI

Vào thập niên 1960s, nhiều nhà văn Miền Nam, có số lượng sách khá đồ sộ một phần do lối viết feuilleton cho các nhật báo, bên cạnh đó là những truyện kiếm hiệp Kim Dung, truyện dịch Quỳnh Dao nhằm đáp ứng nhu cầu mọi thành phần độc giả thời bấy giờ. Viết feuilleton, Nguyễn Thị Thụy Vũ còn gọi viết truyện nhật trình; đó là những tiểu thuyết, truyện dài được các tác giả viết mỗi ngày và đăng từng kỳ báo. Điển hình là nhà văn Mai Thảo, cùng một lúc nhận viết truyện dài cho nhiều tờ báo, đôi khi tới ngồi viết ngay tại toà soạn, đưa từng trang viết chưa ráo mực cho nhà in để kịp sắp chữ.

Rồi cũng phải kể tới tình huống một feuilleton do nhiều người viết, điển hình là truyện dài "Một Triệu Đồng" của nhà báo Như Phong đăng trên nhật báo Tự Do, khi Như Phong bị lao phổi, do truyện đang ăn khách, toà soạn quyết định tiếp tục. Trong hồi k. Tôi Làm Báo, nhà văn nhà giáo Tạ Quang Khôi kể lại: "Do, ông Nguyễn Hoạt yêu cầu mỗi người viết một đoạn để chờ ông Như Phong đi làm lại". Và truyện dài của nhà báo Như Phong đã được nhà thơ Đinh Hùng, nhà báo Hiếu Chân Nguyễn Hoạt và sau đó là Tạ Quang Khôi viết thay cho tới khi nhà báo Như Phong trở lại toà báo.

Gần như một phong trào, không thiếu những nhà văn danh tiếng cũng tham dự vào phong trào viết tiểu thuyết feuilleton như Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Nguyễn Đình Toàn, Thảo Trường, Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, Nhã Ca, Tu. Hồng, Nguyễn Thị Thụy Vũ... nhiều người xem đó như thứ sản phẩm giải trí ngắn hạn đáp ứng nhu cầu của xã hội tiêu thụ. Nhà văn Sơn Nam cũng viết



feuille ton nhưng chính Sơn Nam sau này lên tiếng phủ nhận, không coi đó là những tác phẩm văn học. Công bằng mà nói tiểu thuyết feuilleton không phải không có tác phẩm hay phải nói là rất hay. Chất lượng tác phẩm tùy theo thái độ chọn lựa và cách viết của mỗi tác giả.

Nguyễn Đình Toàn cũng không là một ngoại lệ. Trừ Chị Em Hải là tác phẩm được viết xong rồi xuất bản, hầu hết các tác phẩm còn lại của Nguyễn Đình Toàn đều là tiểu thuyết feuilleton sau đó được in thành sách như Con Đường [nhật báo Tự Do], Đồng Cỏ [nhật báo Chính Luận], Áo Mơ Phai [nhật báo Xây Dựng], và những cuốn khác trên nhật báo Tiền Tuyến mà chính Nguyễn Đình Toàn cũng không còn nhớ. Nguyễn Đình Toàn có một đức tính là các trang bản thảo chỉ viết một lần, không sửa chữa và giao thẳng cho thợ nhà in sắp chữ. [Nguyễn Mộng Giác sau này là người thứ hai cũng viết bản thảo chỉ một lần không sửa chữa]. Nguyễn Đình Toàn cho rằng chưa hề hy sinh tính văn chương khi chọn viết những truyện dài feuilleton như vậy.

Nếu theo thứ tự xuất bản, thì Áo Mơ Phai là cuốn sách feuilleton thứ 13 của Nguyễn Đình Toàn, và cũng là tác phẩm được trao giải Văn Học Nghệ Thuật 1973.

Khi viết bài điểm sách Áo Mơ Phai, Huỳnh Phan Anh, đã nhận định: “Phải nhìn nhận rằng yếu tố ‘truyện’ là cái gì quá nghèo nàn trong Áo Mơ Phai, truyện dài. Một độc giả bình thường có thể thất vọng sau khi đọc Áo Mơ Phai. Người đọc có thể xếp cuốn sách lại với nỗi bàng hoàng nào đó, có lẽ người đọc sẽ khó thu tóm ‘câu truyện’ mà tác giả đã dùng trên 300 trang sách để kể. Có thể câu truyện thật sự của Áo Mơ Phai không thể tách rời khỏi từng trang Áo Mơ Phai, nghĩa là không thể giản lược tóm tắt mà không làm mất . nghĩa của nó. Có thể vì câu truyện thực sự của Áo Mơ Phai là cái gì chưa hoàn tất, nói một cách nào đó, hãy còn vắng mặt, hãy còn hứa hẹn.” [Văn Học 10/02/1974]

Cũng trên tạp chí Văn Học 1974, Nguyễn Đình Toàn đã nói về kỹ thuật xây dựng Áo Mơ Phai như một tác phẩm tâm đắc của mình: “Mỗi tác phẩm đã viết ra như que diêm đã được đốt cháy,



,

nhà văn có bốn phận phải sáng tạo, dù rằng toàn bộ tác phẩm chỉ là sự nối dài từ cuốn đầu tiên. Nhiều người đã nói tôi dùng lối viết quá dài, cả trang không chấm trong Áo Mơ Phai này mới mang đủ sắc thái không khí của Hà Nội. Nhân vật chính trong tác phẩm không phải là những nhân vật được nhắc tới trong sách mà chính là thành phố Hà Nội. Ai sống ở nơi này thường có cái cảm tưởng đang sống trong một giấc mơ, có lẽ là giấc mơ không bao giờ phai nhạt với sương mù cơn mưa suốt suốt hơi lạnh của mùa thu... Áo Mơ Phai thoát ra từ cơn mơ đó từ khi tôi xa Hà Nội mới 17 tuổi.”

Ba mươi hai năm sau [9/10/2006] trong buổi mạn đàm với Hoàng Khởi Phong trên RFA, khi được hỏi về Áo Mơ Phai Nguyễn Đình Toàn bày tỏ:

"Có những người thức thời, nhìn xa trông rộng, có thể tiên đoán dự liệu được những biến chuyển của thời cuộc, dĩ nhiên có những điều họ tiên đoán cũng có điều sai. Mà đúng hay sai thì chỉ khi nào sự việc xảy ra thì họ mới biết được. Tôi viết cuốn sách đó chỉ dựa trên những dự cảm đối với hoàn cảnh lịch sử cho một người chịu đựng hoàn cảnh lịch sử như chịu đựng sự đổi thay của thời tiết". [HKP mạn đàm với NĐT, RFA 9/10/2006]

Phát biểu của Nguyễn Đình Toàn khiến người ta liên hệ tới bài diễn văn của Albert Camus khi dự lễ nhận giải Nobel văn chương 1957 tại Stockholm, Camus đưa ra nhận định rằng ngày nay nhân loại gồm số nhỏ người làm lịch sử và đông đảo những người phải gánh chịu những hậu quả do biến cố lịch sử. Và tác giả La Peste / Dịch Hạch cho rằng vị trí của những người làm văn học nghệ thuật là đứng về phía những người khổ vì lịch sử.

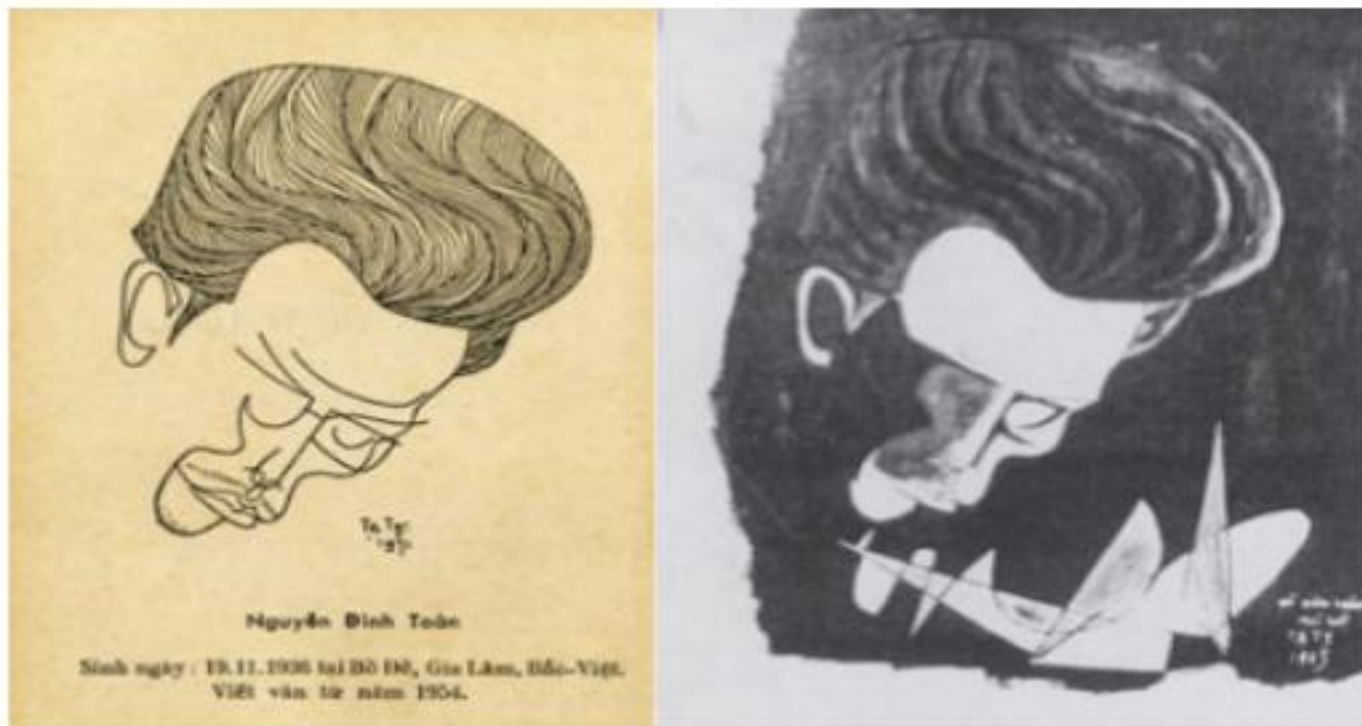
[Le rôle de l'écrivain, du même coup, ne se sépare pas de devoirs difficiles. Par définition, il ne peut se mettre aujourd'hui au service de ceux qui font l'histoire: il est au service de ceux qui la subissent. [Albert Camus, Discours de Suède 1957]

Áo Mơ Phai là dự cảm về một thành phố Hà Nội sắp mất, Đồng Cỏ là một tác phẩm khác dự báo một Sài Gòn sắp mất.



Nguyễn Đình Toàn mẫn cảm với thay đổi thời tiết cũng như với những biến chuyển của lịch sử. Dự cảm hay trực giác của nhà văn đi trước tấn thảm kịch, đi trước những đổ vỡ chia ly đã mang tính tiên tri. Đọc văn Nguyễn Đình Toàn, để sống với Hà Nội những ngày sắp mất nhưng cũng không bao giờ mất qua hơn 300 trang sách Áo Mơ Phai:

“Tháng bảy rồi tháng tám [1954, ghi chú của người viết] qua mau lẹ như những trận mưa đổ xuống không giờ giấc trong những đêm khuya, những buổi chiều. Người Hà Nội bỏ đi và chỉ trong một thời gian ngắn, Hà Nội như một cơ thể mắc chứng hoại huyết. Từ những vùng quê xa, từng đoàn người lam lũ, lầm lũi, ngày ngày gồng gánh, lếch thếch dắt díu nhau về Hà Nội, nằm la liệt tại các công viên, xó xỉnh, vỉa hè, đầy ắp trong Toà Thị Chính, chờ để được đưa đi tới các phi trường, bến tàu, di cư vào Nam.



Nguyễn Đình Toàn, ký họa Tạ Tỵ Nguyễn Đình Toàn, ký họa Tạ Tỵ

Chiều chiều Lan thường ngồi trên bao lơn nhìn xuống khu phố đôi lúc vắng vẻ, đôi lúc chen chúc những đám dân quê nín áo nhau đi như chạy, nhìn những tàn cây trước nhà, cây gần nhất có những cành xoè tới sát bao lơn như những cánh tay, những hàng cây xa dọc theo các khu phố, một ngày, một buổi chiều, bao nhiêu lá đều vàng hết, rồi cũng trong một ngày nữa, tất cả lá như tấm áo khoác của thành phố ấy phai thêm một lần nữa, trút khỏi cành như những giấc mơ rời khỏi vầng trán khô cằn, những sợi tóc rụng khỏi chiếc đầu đau ốm.

Trong nhiều ngày, Lan có cảm tưởng cơn bệnh của thành phố, của những hàng cây lây sang nàng, Lan thấy chân tay nặng nề không muốn cử động, hơi thở khó khăn.



Nàng mong đợi ngày đi để đi cho xong, cầu nguyện cho ngày khởi hành đừng đến vội, để còn được ở lại đây thêm nữa, ở lại Hà Nội, chia xẻ nỗi đau đớn của Hà Nội, sống với Hà Nội, chết với Hà Nội, rũ rượi với Hà Nội, rõ ràng là Hà Nội đang kiệt sức, những giọt mưa đọng trên các cành cây, những ngọn lá, chẳng khác Hà Nội khóc." [Áo Mơ Phai, Ch.9, Nxb Nguyễn Đình Vượng 1972]

## GIẢI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẦN HAI

Sau 1975, những gì đốt được thì không còn, Nguyễn Đình Toàn cho biết: "không còn một tấm hình nào về cái ngày phát giải VHNT ấy cả. Nhưng cái huy chương thì lạ lắm. Có một người bạn trẻ, đã mua được tấm huy chương đó trên một vỉa hè ở Hà Nội, mang về đây tặng lại cho mình. Hắn nói 'cháu trao tặng bác giải thưởng lần thứ hai'. Bữa hăn mang tới cho mình có mặt Cao Xuân Huy và bạn Huy là Trần Như Hùng, đài phát thanh Úc Châu. Sự việc, Cao Xuân Huy cho là quá hi hữu, có ý viết thành một truyện ngắn". Toàn nói: đó là "cuộc phiêu lưu của con đế mèn" [tên một truyện nhi đồng của Tô Hoài]. Cầm trên tay tấm huy chương bằng đồng mạ vàng đã hoen rỉ theo màu thời gian của 42 năm lưu lạc, tôi nói đùa với vợ chồng Nguyễn Đình Toàn: cũng may là không phải vàng ròng, nếu không thì cũng đã bị đốt chảy trong một tiệm kim hoàn nào đó ngoài Hà Nội.

Sách Nguyễn Đình Toàn được xếp vào loại văn hoá đối truy sau 1975; nên tất cả bị tịch thu và trở thành "Tro Than", như tên một tác phẩm định mệnh Nguyễn Đình Toàn trong chiến dịch đốt sách lan rộng khắp Miền Nam thời bấy giờ.

Giải Văn Học Nghệ Thuật 72-73 không phải chỉ có tấm huy chương, mà còn kèm theo số hiện kim 600,000 đồng tương đương với 40 lượng vàng theo thời giá bấy giờ. Tưởng cũng nên nói thêm về giải Văn Học Nghệ Thuật 1961, với số hiện kim 40,000 đồng lúc đó đủ cho nhà văn Nhật Tiến mua một xe hơi Renault 4CV còn chạy tốt cho tới những năm về sau này.

Cho dù Nguyễn Vỹ có than thở "nhà văn An Nam khổ như chó" nhưng thực ra trong xã hội Việt Nam, họ vẫn là thành phần được quý trọng.



## NHÓM ĐÊM TRẮNG

Từ 1954, trong vòng 20 năm của Miền Nam, các phong trào văn học được tự do nở rộ. Tự Lực Văn Đoàn được tiếp nối với Văn Hoá Ngày Nay của Nhất Linh, nhóm Sáng Tạo của Mai Thảo Thanh Tâm Tuyền phủ nhận nền văn học tiền chiến với nỗ lực làm mới văn chương, nhóm Quan Điểm của Nghiêm Xuân Hồng, Vũ Khắc Khoan, Mặc Đỗ; rồi tới nhóm Đêm Trắng [cũng có thể gọi là nhóm La Pagode nơi họ tụ tập sinh hoạt] được xem như nhóm Tiểu Thuyết Mới của Sài Gòn. Nhóm 6 người ấy đa số xuất thân nhà giáo: Huỳnh Phan Anh, Đặng Phùng Quân, Nguyễn Nhật Duật, Nguyễn Xuân Hoàng, trừ Nguyễn Đình Toàn và Nguyễn Quốc Trụ. Ý kiến khởi đầu lập Nxb Đêm Trắng là từ Huỳnh Phan Anh, để chỉ xuất bản các sáng tác của nhóm. Tuy mang tên nhóm nhưng họ là những cây bút độc lập, có chung ý hướng là tự làm mới cách viết của mỗi người.



*Trên là hai mặt của tấm huy chương Giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật Toàn quốc do Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà sáng lập. Ông Nguyễn Đình Toàn giải chính thức tiểu thuyết (72-73) với tác phẩm Áo Mơ Phai. Dưới là bìa tác phẩm Áo Mơ Phai*



Nổi bật trong nhóm này là Nguyễn Đình Toàn với kỹ thuật viết mới, viết truyện mà không có truyện, những trang chữ là một chuỗi những hình ảnh tạo cảm xúc và là một trải dài độc thoại nội tâm. Nguyễn Đình Toàn thành công trong nỗ lực tự làm mới văn chương nhưng không vì thế mà bảo ông chịu ảnh hưởng và chạy theo phong trào tiểu thuyết mới của Pháp. Thanh Tâm Tuyền và Dương Nghiễm Mậu là hai tên tuổi khác cũng được nhắc tới khi nói về khuynh hướng tiểu thuyết mới ở Sài Gòn lúc bấy giờ.

Tưởng cũng nên nhắc tới ở đây, Hoàng Ngọc Biên không ở trong nhóm Đêm Trắng nhưng chính anh là người đầu tiên thực sự nghiên cứu về phong trào Nouveau Roman của Pháp, vào giữa thập niên 1950's với các tên tuổi như Alain Roble-Grillet, Nathalie Sarraute, Michel Butor, Claude Simon.

Hoàng Ngọc Biên đã dịch một số tác phẩm của Alain Roble-Grillet và cũng thể hiện quan niệm tiểu thuyết mới ấy qua tập truyện Đêm Ngủ ở Tỉnh do Cảo Thơm xuất bản Sài Gòn, 1970. Cũng theo Hoàng Ngọc Biên, thì ngoài danh xưng, trong 20 năm Văn Học Miền Nam thực sự đã không có một phong trào Tiểu Thuyết Mới tại Sài Gòn "theo cái nghĩa thời thượng" của phong trào Tiểu Thuyết Mới xuất phát từ Tây Phương.

### **NHẠC THOẠI CỦA NHẠC CHỦ ĐỀ**

Vào thập niên 1960, có ba chương trình nhạc được thính giả yêu thích là chương trình Tiếng Tơ Đồng của nhạc sĩ Hoàng Trọng, Tiếng Nhạc Tâm Tình do ca sĩ Anh Ngọc và Mai Thảo phụ trách, và chương trình Nhạc Chủ Đề của Nguyễn Đình Toàn. Mỗi chương trình có một sắc thái hay riêng, nhưng có lẽ “Nhạc chủ đề” trên đài phát thanh Sài Gòn ngày ấy vào mỗi tối thứ Năm được chờ đợi đón nghe nhiều nhất. Những lời dẫn quen thuộc với giọng đọc trầm ấm của Nguyễn Đình Toàn như nhập tâm vào mỗi thính giả:

Tình ca – những tiếng nói thiết tha nhất của một đời người – bao giờ cũng bắt đầu từ một nơi chốn nào đó, một quê hương, một thành phố, nơi người ta đã yêu nhau... Tất cả mùa màng, thời tiết,



hoa lá, cỏ cây của cái vùng đất thần tiên đó, kết hợp lại, làm nên hạnh phúc, làm nên nỗi tiếc thương của chúng ta...

Nguyễn Đình Toàn 1 - Nhạc Chủ Đề 1970

Tình Ca Việt Nam [Thu Âm Trước 1975]

<https://www.youtube.com/watch?v=H3rrItsK5Z8>

Không phải chỉ có nữ giới, mà cả phái nam cũng rất mê chương trình Nhạc Chủ Đề của Nguyễn Đình Toàn. Ở Sài Gòn là giới thanh niên sinh viên, nơi chiến trường xa là những người lính.

Người lính, sau này trở thành thương phế binh, nhà thơ Phan Xuân Sinh hiện sống ở Houston Texas đã bồi hồi kể lại: “Cho đến bây giờ lớp tuổi trên dưới 60... tôi còn nhớ lúc đó ngoài chiến trường với chiếc radio transistor nhỏ bằng bao thuốc, một cái ecouteur gắn vào tai. Chúng tôi có những giây phút chìm vào chương trình Nhạc Chủ Đề của Nguyễn Đình Toàn. Ông đã mang lại cho chúng tôi những giờ nghỉ ngơi thật tuyệt vời khi đối đầu với chiến trường”.

Gs Nguyễn Văn Tuấn từ Viện nghiên cứu Y khoa Garvan Úc Châu trước và sau 1975 là một “fan” của chương trình Nhạc Chủ Đề. Anh Nguyễn Văn Tuấn viết: “Tôi tưởng tượng rằng như có một phép màu nào, xoay ngược lại thời gian. Kìa tôi, trong một hình hài nào đó, giữa đêm lập lòe ánh điện, đang ngồi áp tai vào radio, ngồi nuốt từng lời dẫn của Nguyễn Đình Toàn, thả hồn vào những giai điệu tuyệt đẹp tuyệt vời của những bản tình ca không bao giờ tàn lụi...” Rồi mới đây sau khi nghe lại CD Tình Ca Việt Nam

Nguyễn Đình Toàn 1970, anh đã phải thốt lên: “mỗi lời dẫn cho một bản nhạc ở đây là một “nhạc thoại” một tác phẩm khác. Nó thể hiện tính thẩm văn và thẩm nhạc của người tuyển chọn là Nguyễn Đình Toàn”. Rồi cuối cùng, hai người bạn họ Nguyễn ấy như Bá Nha Tử Kỳ cùng một kiếp tha hương, họ cũng đã gặp nhau không phải trên “một quê hương Việt Nam sợ hãi - chữ của



Nguyễn Đình Toàn trong Đồng Cỏ” mà trên lục địa Mỹ Châu thênh thang tự do nhưng vẫn là lưu đầy.



*Nguyễn Đình Toàn trái, photo by Trần Cao Linh; phải, photo by Nguyễn Ngọc Dung, con gái nhiếp ảnh gia Nguyễn Cao Đàm*  
*Nguyễn Đình Toàn trái, photo by Trần Cao Linh; phải, photo by Nguyễn Ngọc Dung, con gái nhiếp ảnh gia Nguyễn Cao Đàm*

Truyện Nguyễn Đình Toàn rất giàu hình ảnh và nhiều chất thơ có thể đọc như một bài thơ xuôi/ prose poem. Khi đặt lời cho một bản nhạc thì tự thân phần lời ấy đã là một bài thơ. Nguyễn Đình Toàn viết nhạc, nổi tiếng với một số nhạc khúc, nhưng có lẽ những nốt nhạc được cất cánh từ những ý thơ ban đầu của Nguyễn Đình Toàn. Lời bản Tình Khúc Thứ Nhất đã là một thi phẩm trước khi kết hợp với phần nhạc của Vũ Thành An.

Tình Khúc Thứ Nhất, tiếng hát Lệ Thu

Tình Khúc Thứ Nhất (Vũ Thành An) Internet.mp3

<https://www.youtube.com/watch?v=T133AZzRTTY>

**TÌNH KHÚC THỨ NHẤT**

*Tình vui theo gió mây trôi*

*Y sâu mưa xuống đời*

*Lệ rơi lấp mấy tuổi tôi*



*Mấy tuổi xa người*

*Ngày thân tiên em bước lên ngôi*

*Đã nghe son vàng tả tơi*

*Trầm mình trong hương đốt hơi bay*

*Mong tìm ra phút sum vầy*

***Có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai***

*Những cánh dơi lẻ loi mù trong bóng đêm dài*

*Lời nào em không nói em ơi*

*Tình nào không gian dối*

*Xin yêu nhau như thời gian làm giông bão mê say*

*Lá thốt lên lời cay*

*Gió lú đưa đường mây*

*Có yêu nhau xin ngày thơ ngây*

*Lúc mắt chưa nhạt phai*

*Lúc tóc chưa đổi thay*

*Lúc môi chưa biết dối cho lời*

*Tình vui trong phút giây thôi*

*Y sâu nuôi suốt đời*

*Thì xin giữ lấy niềm tin dầu mộng không đến*



*Dù trời đem cay đắng gieo thêm*

*Cũng xin đón chờ bình yên*

*Vì còn đây câu nói yêu em*

*Âm thầm soi lối vui tìm đến*

*Thần tiên gãy cánh đêm xuân*

*Bước lạc sa xuống trần*

*Thành tình nhân đứng giữa trời không*

*Khóc mộng thiên đường*

*Ngày về quê xa lắc lê thê*

*Trót nghe theo lời u mê*

*Làm tình yêu nuôi cánh bay đi*

*Nhưng còn dăm phút vui trần thế*

### **NƯỚC SÔNG MEKONG MÁU CỦA ĐẤT**

Các tác phẩm văn học lớn thường mang những dự cảm hay cả viễn kiến có thể liên hệ với cuộc sống. Truyện Kiều là một ví dụ: hoàn cảnh nào cũng có thể liên hệ với một câu thơ của Nguyễn Du.

Tôi không nói rằng Nguyễn Đình Toàn đã sáng tác những tác phẩm lớn, nhưng từ các trang sách của anh, tôi đã tâm đắc tìm thấy ở đây những dự cảm để dễ dàng đưa vào trích dẫn. Nguyễn Đình Toàn đã ví nước sông Mekong như “máu của đất” trước viễn tượng một Cửu Long Cạn Dòng.



Và khi có tin cặp vợ chồng ngư dân Nguyễn Văn Chơn cư ngụ tại huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp mười ngày trước Giáng Sinh đã rất đổi vui mừng khi lưới được một con cá đuối khổng lồ trên sông Tiền, đoạn giữa hai xã Tân Mỹ và Tân Khánh Trung. Con cá đuối có chiều dài hơn 4 mét ngang 2 mét và nặng tới 270 k.. Cá đuối hay Selachian, tên khoa học là chondrichthyes, thuộc loài cá sụn là giống cá nước mặn. Trong niềm vui lưới được con cá đuối nước mặn to khổng lồ trên khúc sông Tiền cũng chính là tín hiệu của thảm họa: “Có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai” như lời thơ Nguyễn Đình Toàn, bởi vì nạn ngập mặn / salt intrusion đã càng ngày càng lấn vào rất sâu vào vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long, nơi vốn là vùng đất của “phù sa, lúa gạo, cây trái và tôm cá đầy đồng...” [CLCD BÐDS, Ch. XIV, Nxb Văn Nghệ 2000]

### BÀ TÚ XƯƠNG THU HỒNG

Tôi quen Nguyễn Đình Toàn có lẽ khởi đầu từ những trang sách Chị Em Hải, rất sớm khi còn là sinh viên Khoa học. Quán cà phê La Pagode thường là nơi có thể dễ dàng gặp Toàn và các bạn văn nghệ của anh, cũng là nơi hình thành nhóm Đêm Trắng sau này. Nguyễn Đình Toàn ngoài giờ làm ở đài phát thanh, hầu như thường ngày ra ngồi viết nơi quán Cái Chùa này.

Chỉ được gặp chị Toàn khi tới thăm căn nhà rất nhỏ của anh chị, trước nhà có hàng cây trứng cá, trong một con hẻm cũng rất nhỏ phía sau đài phát thanh Sài Gòn. Chị Thu Hồng, tên người bạn đời tấm cám hơn 60 năm của Nguyễn Đình Toàn, chị nhỏ hơn Nguyễn Đình Toàn sáu tuổi, chị có vẻ đẹp với cá tính mà các họa sĩ rất muốn vẽ, một thứ người mẫu cho những bức tranh của Modigliani cộng thêm với cái trán cao bướng bỉnh khi chọn lựa và chấp nhận sự thách đố của số phận. Chị cũng là xướng ngôn viên cho một chương trình của đài phát thanh Sài Gòn. Thời kỳ ấy, Toàn thì bị lao phổi khá nặng, lại mới có một đứa con đầu lòng. Thuốc chữa bệnh lao lúc đó rất hiếm hầu như chỉ có hai thứ: thuốc viên Rimifon, và thuốc chích Streptomycin có thể gây điếc. Toàn thường ho ra máu, sức khỏe suy kiệt và thường xuyên bị ám ảnh bởi cái chết giữa tuổi mới ngoài 20 ấy.



Tập thơ Mật Đẳng được sáng tác trong giai đoạn đen tối và gần như tuyệt vọng này. Võ Phiến khi viết về thi phẩm Mật Đẳng của Nguyễn Đình Toàn, thay vì bốn cái khổ: sinh, bệnh, lão, tử "trong Mật Đẳng không có cái lão, nhưng thay bằng cái ái, càng tệ hơn... Sinh, bệnh, ái, tử, nghe có hơi lạ tai một chút, dù sao cũng là chuyện của mọi nơi chốn, mọi thời đại". [Văn Học Miền Nam, Thơ, Nxb Văn Nghệ 1999].

Trong bài thơ Úp Mặt, Nguyễn Đình Toàn viết:

*Bàn tay vượt mặt xương lồi  
Hai mươi tư tuổi một đời cũng xong*

Có lẽ sức sống toả sáng nơi căn nhà nhỏ chật của vợ chồng Nguyễn Đình Toàn lúc ấy là nụ cười luôn luôn rạng rỡ và cả ẩn nhẫn của chị Thu Hồng, vợ Toàn. Với tôi, chị là hình ảnh nguyên mẫu của một bà Tú Xương lúc ấy và cho tới suốt cả những năm về sau này, chị bền bỉ đảm đương một gia đình bốn con và cả thăm nuôi Nguyễn Đình Toàn trong suốt thời gian gian tù đầy.

"Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều", bà Tú Xương của thời hiện tại đã đảo nghịch lời tiên tri Mật Đẳng, và Nguyễn Đình Toàn thì nay cũng đã vượt xa cái ngưỡng tuổi "cổ lai hy", tới tháng Chín 2015 này, Nguyễn Đình Toàn tròn 80 tuổi.



*Nhà văn Nguyễn Đình Toàn và bà Tú Xương Thu Hồng.  
Huntington Beach Library 2014. Photo by Đặng Tam Phong*



Rồi vợ chồng Nguyễn Đình Toàn cũng sang được Mỹ tuy khá trễ 1998. Và kể từ sau những năm 2000, sau bao tháng năm thăng trầm, chị Thu Hồng vẫn là hình ảnh một bà Tú Xương ngày nào, nhưng chị đã bắt đầu quên nhiều điều, quên những chuyện nhân sinh hiện tại. Nhưng mỗi khi khi phone tới nhà không gặp Toàn, xin nói chuyện với "bà Tú Xương" thì bên kia đầu dây là một giọng cười ròn rã, chị nhận ra ngay ai đang nói chuyện với chị và nhớ lại đủ mọi điều. Một hôm tới thăm anh chị cách đây không lâu, nửa buổi sáng câu chuyện ròn rã, khi ra về anh chị xuống thang đưa tiễn tôi ra xe, chị Toàn nói hồn nhiên: "hôm nào anh Vinh tới nhà tụi này chơi" Toàn nhắc chị, anh ấy vừa mới từ nhà mình xuống đây mà. Chị Toàn thì vẫn cười hồn nhiên. Tôi vẫn nghĩ nếu không có bà Tú Xương, có lẽ Toàn đã chẳng thể sống sót cho tới cái tuổi gần 80 như hôm nay. Toàn không phủ nhận điều ấy và dí dỏm nói, "cũng vì vậy mà bây giờ tôi đang trả nợ cho bà ấy", Toàn nói tới vai trò không thể thiếu hàng ngày phải chăm sóc người bạn đời của mình.

Hai vợ chồng sống như đôi chim liền cánh, từ bấy lâu nay, Toàn đã không thể để chị ở nhà một mình.

*Quanh năm buôn bán ở ven sông,  
Nuôi đủ năm con với một chồng.*

Nói tới thành tựu của một nền văn học, người ta chỉ nhắc tới những nhà văn, nhà thơ nhưng có lẽ không thể không nhắc tới những bà Tú Xương của mọi thời đại với bao nhiêu công khó hy sinh của họ.

## MỘT CHÚT RIÊNG TƯ

Ca sĩ Quỳnh Giao, trong bài viết về "Nguyễn Đình Toàn, Dẫn Em Vào Nhạc" đã cho rằng "Nguyễn Đình Toàn là nghệ sĩ không cần được giới thiệu" điều đó có lẽ đúng với các thế hệ sống ở Miền Nam trong giai đoạn 1954-1975. Nhưng với các thế hệ sinh ra và lớn lên sau 1975 ở trong nước cũng như ở hải ngoại, những bài viết giới thiệu một Nguyễn Đình Toàn tài năng trong nhiều lãnh vực văn, thơ, nhạc, kịch vẫn là điều cần thiết. Và đáng mừng là đã có

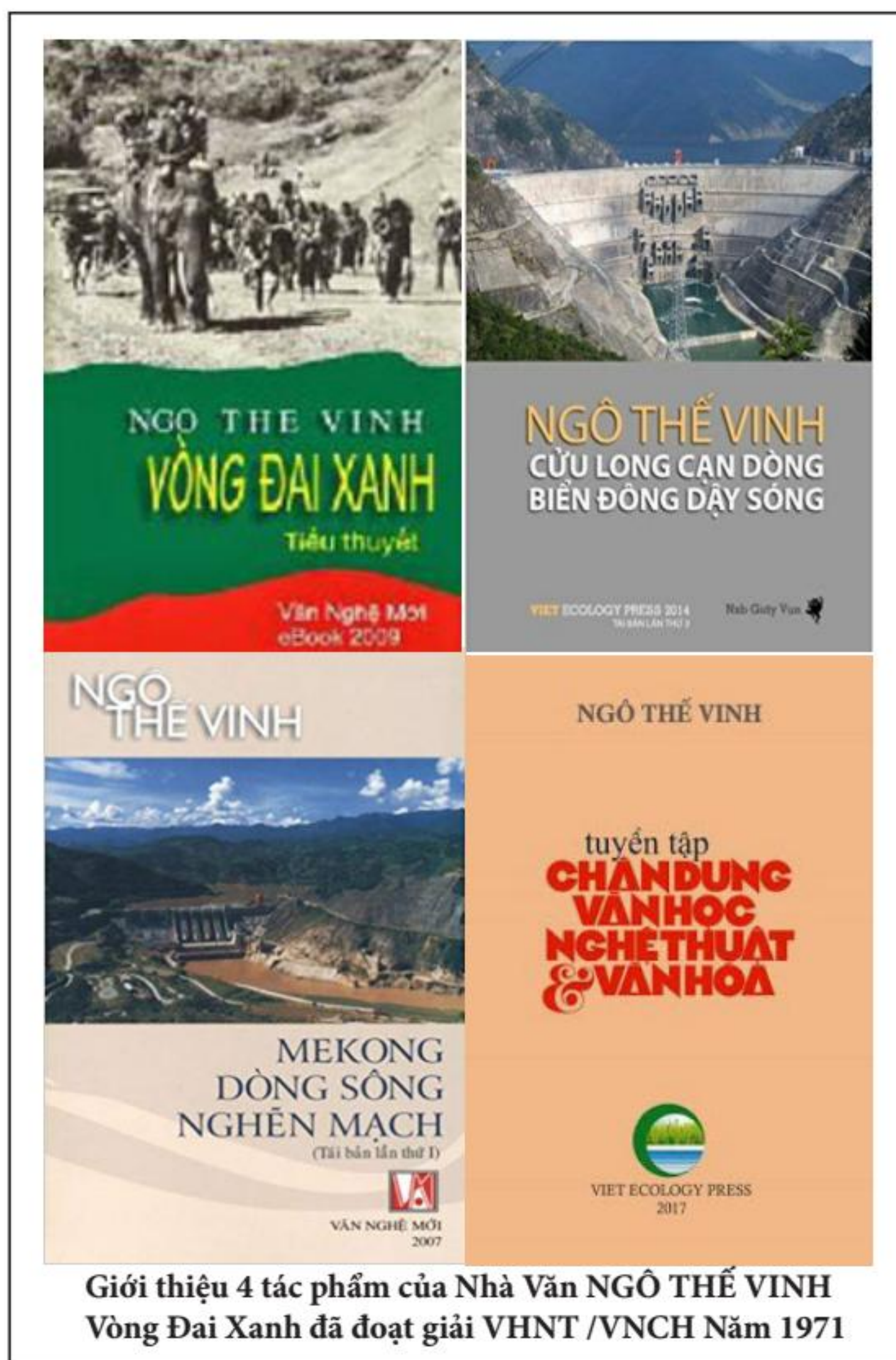


rất nhiều bài viết về mọi khía cạnh của Nguyễn Đình Toàn, nghĩ tới một bài viết mới về Nguyễn Đình Toàn, câu hỏi được đặt ra là liệu còn gì để viết nữa nếu không phải là những chia xẻ chút riêng tư với một bạn văn và cũng là cố tri.

Bài viết này gửi tới bà Tú Xương Thu Hồng và Nguyễn Đình Toàn tác giả Mật Đắng khi anh sắp bước vào tuổi 80 gần như một phép lạ.

## NGÔ THẾ VINH

(Bài do tác giả gửi)





## NGUYỄN VĂN SÂM

Sanh tại Sài Gòn, 1940.

Từng dạy ở trường Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho, Pétrus Ký, Đại Học Văn Khoa (Sài Gòn) và các trường Đại Học Vạn Hạnh, Cao Đài, Hoà Hảo, Cần Thơ. Sang Mỹ từ năm 1979, vẫn sống bằng nghề dạy học. Viết cho Văn, Văn Học và các tạp chí Việt ngữ của người Việt. Trước 1975 chuyên viết về biên khảo văn học.

### Đã in:

Văn Chương Tranh Đấu Miền Nam (Kỷ Nguyên, 1969)

Văn Học Nam Hà (Lửa Thiêng, 1972)

Văn Chương Nam Bộ và Cuộc Kháng Pháp (Lửa Thiêng, 1972)

Qua Mỹ viết truyện ngắn vì những thôi thúc phi nói lên sự suy nghĩ của mình về quê hương và thân phận người Việt, ngay trên quê hương, hay lạc loài tha hương.

### Đã in ở Mỹ:

Câu Hò Vân Tiên (1985)

Ngày Tháng Bông Bênh (1987)

Khói Sóng Trên Sông (2000)

Thạch Sanh Lý Thông, (Văn Học Mới, 2019)

*Gần đây, trở về gia tài cổ của dân tộc bằng cách phiên âm các tuồng hát bội, truyện thơ viết bằng chữ Nôm chưa từng được phiên âm mà nguyên bản hiện còn đang nằm trong các thư viện lớn ở Âu Châu:*

Tam Quốc Diễn Nghĩa

Lôi Phong Thập

Sơn Hạo Diễn Truyện

Trương Ngáo

*Thành viên Ban Biên Tập Tự Điển Chữ Nôm Trích Dẫn.*

*Giáo sư Viện Việt Học, California, Hoa Kỳ. Cư ngụ*





NGUYỄN VĂN SÂM

## **nguyễn đình toàn: nhìn ra cửa sổ đo bóng nắng**

**L**ần nào chạy xe trên đường Bolsa, khúc giáp với đường Beach cũng đều hiện ra hình ảnh Toàn trong trí. Nói mình phải đến thăm Toàn, vậy mà vài ba tháng mới ghé được một lần. Nhà ở trên núi vùng sa mạc xa xăm, lâu lâu mới xuống đồi, chuyện nầy chuyện kia cần giải quyết lắm khi đành hẹn lại lần sau.

Tiếng hát văng vẳng của giọng nữ nghe nhói cả lòng khi tôi bấm nút nhạc:

*Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên  
như giòng sông nước quẩn quanh buồn  
như người đi cách mặt xa lòng  
ta hỏi thăm em có nhớ không*

*Sài Gòn ơi! Đến những ngày ôi hè phố xôn xao  
trong niềm vui tiếng hỏi câu chào  
sáng đời tươi thắm vạn sắc màu  
nay còn gì đâu...*



Bỗng nghe khóe mắt cay xè. Chuyện này có thể hiểu được nhưng không phải là thường xuyên. Xe queo mau vô một tiệm bánh chọt mới thấy bảng hiệu. Người tài xế xe sau bấm còi hai ba tiếng giận dữ. Tôi cố quay mặt lại vẫy tay chào như một lời tạ lỗi. Tạ lỗi tôi làm anh giựt mình cũng là tạ lỗi với Sài Gòn vì đã bỏ đi, dứt khoát bỏ đi, quên kỷ niệm bốn mươi năm ở đó, bỏ đi nhưng không cách mặt xa lòng, bỏ đi mà vẫn nhớ từng tên đường, từng góc phố, những rạp hát permanent tình tứ, những nhà sách nam thanh nữ tú tự nhiên đứng coi, khu thương xá Tax thanh lịch, khu Eden nhộn nhàng, Bưu Điện Sài Gòn sang trọng, nhà thờ Đức Bà nghiêm trang mang hồn Saigon từ trăm năm trước. Bờ sông ngó qua Thủ Thiêm có con đò với lời thách thức đã đi vào lịch sử văn chương... Quê hương là nóm ruột chưa lìa khi ta sống với nó quá lâu. Saigon với tôi cũng vậy, chưa bao giờ tôi xa Sài Gòn một tháng. Vậy mà bao nhiêu năm nay đành đóng vai người phụ tình!

Ngừng xe bên phía sân trường học, thế nào cũng ngược mặt lên khung cửa sổ của bạn và nói thầm trong trí chắc như đinh đóng cột chàng ngồi đó lơ đãng ngó xuống đường. Ngó để mua thời gian lê thê trôi qua mà không thấy dài. Và Toàn đứng bên Khung Cửa Hẹp thiệt. Tựa lưng như tượng đá. Hai đứa thấy nhau nhưng tôi biết Toàn thấy mà không nhận ra ai. Mắt moa bên trái mù, bên mắt còn chỉ độ 30%. Thôi nhìn đời bao nhiêu đó đã đủ. Những con số về độ mù của mắt Toàn tôi được nghe vài lần nhưng không nhớ chính xác. Chỉ biết Toàn không còn nhìn rõ nữa. Đúng ra là nhìn mọi thứ trước mặt bằng nửa con mắt!

Vậy thì mình đến cho anh ta một sự ngạc nhiên.

Cánh cửa trên lầu luôn luôn đóng im. Toàn hiện ra không lâu sau khi chuông được bấm. Câu chào vừa mừng vừa trách khi tôi lên tiếng: Nguyễn văn Sâm ghé thăm bạn mình. Để chừng mấy tháng rồi nhĩ. Ừ hơi lâu! Thằng còn lái xe được chút đỉnh đến thăm đứa đã từ biệt chỗ ngồi sau tay lái. Tôi nắm lấy cánh tay trần của bạn. Gầy, da nhám nhưng ấm. Mừng! Chục năm trước ghé thăm nữ nghệ sĩ Phùng Há, tay chân bà lạnh ngắt dầu bà nói sang sảng và trí nhớ rất tốt, chuyện ngày xưa kể vanh vách. Khi tiễn khách ra về bà còn nhắc đi nhắc lại: Tuần sau ghé nói chuyện chơi nữa nhe! Vậy mà không có chuyện tuần sau gặp mặt. Bà đã ra đi vài ba ngày sau đó.



Khoẻ không?

Vài cái lắc đầu:

Tụi mình tuổi nầy còn gặp nhau là mừng. Khoẻ thì không khoẻ nhưng chưa đến nỗi nằm bẹp dí một nơi.

Hộp bánh được trao tay. Bạn không ngó xuống, cũng không nói lời khách sáo, chỉ nhẹ nhàng đặt xuống chỗ nào đó rồi nhích ghế ra cho chỗ rộng thêm chút ít để khách ngồi, lặng lẽ đi chăm nước sôi pha cà phê gói có sẵn.

Có nói chuyện với Huỳnh Phan Anh gần đây không? Mọi cũng chẳng buồn gọi cho nó. Cũng chỉ là những lời than thở buồn và bệnh hoạn. Mà mình thì nghe những thứ đó đến chán chẳng muốn nói bệnh hoạn của mình với ai. Mà cũng chẳng muốn nghe lời than bệnh của ai.

Tôi hiểu câu nói dài bất thường của bạn. Những lời than thở chỉ làm cho người nghe yếu hơn thôi, cuộc đối diện sẽ nhạt. Tốt hơn là nói chuyện trời mưa nắng, có thể có đồng cảm ngày xưa chuyện văn chương thì tốt hơn. Dầu lần trước đã nói với nhau cũng bao nhiêu đó rồi.

Chắc tối nay tôi gọi thăm Huỳnh Phan Anh. Lần nào gần cuối cuộc chuyện trò nó vẫn nhấn nhẹ là nên gọi nhau thường xuyên. Tự tiện gọi bất kể giờ giấc. Anh em còn có bao nhiêu đâu! Tôi cười chấm câu: Chữ *đâu* của nó nghe thăm nào lắm!

Cho mọi gọi lời thăm hân nha, nếu toa có gọi hân.

Rồi hai người ngồi nhìn nhau thiệt lâu, chừng mười phút không nói gì. Chưa kịp rá đông sự vắng mặt nhau lâu mới gặp lại. Bồng Toàn hỏi như lần trước:

Nhà có máy nghe nhạc đĩa không?

Tôi gật.

Và chủ nhân quay ra sau lưng lấy mấy đĩa nhạc, lật ra ký tên.

Có mấy đĩa nhạc tặng toa.

Tôi nháy mắt với vợ, làm thinh. Lần trước Toàn đã tặng rồi. Không nên nói điều đó sợ bạn hụt hẫng vì trí nhớ của mình, rồi lần nào cũng chụp với nhau vài tấm ảnh. Hình hôm qua chắc gì giống hôm nay. Và khách nắm tay chị Toàn, thân thiện khi chị quơ tay, cười nói vô hồn như trẻ thơ.

Vậy đó, bởi vậy đi đâu cũng không để bà ấy ở nhà được, nhờ thằng con có việc phải đi thì khổ.



Tôi nói:

Lần tới mình đi ăn trưa, moi se ghé rước toi. Chủ ngó khách dò hỏi như là việc đó khó quá.

Chúng tôi sẽ đến bất kỳ. Nếu bạn đi được thì mình đi, không đi được thì lần khác nữa.

Đồng ý.

Toàn vắn máy, tiếng hát quen thuộc của một giọng khàn cổ hữu cất lên:

*Sài Gòn ơi! Thôi hết rồi những ngày hát nhớ nhau  
Nhớ Phạm Duy với tình ca sầu  
mắt lệ rơi khóc thuở ban đầu  
Còn gì đâu*

*Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên  
mất từng con phố đổi tên đường  
khi hẹn nhau ta lạc lối tìm  
ôi tình buồn như đã sống thêm*

Nhấp một ngụm cà phê nho nhỏ, anh chép miệng:

Con bé ngày xưa mình chỉnh sửa từng tiếng một! Giờ thì hát tới quá!

Cả bốn người yên lặng. Kẻ thả hồn thưởng thức tiếng ca, kẻ theo dõi chiều sâu của câu nói có vẽ bình thường kia.

Mỗi người có một định mệnh. Cô ấy thành công là nhờ định mệnh cho có tiếng ca vẫn tròn đầy qua bao nhiêu năm tháng.

Tôi nhớ đến cái định mệnh căn bệnh lao phổi của bạn những ngày còn ở Việt Nam:

Mừng là toa hết được bệnh phổi trước đó. Nghe nói là nặng lắm.

Toàn đổi thế ngồi:

Ờ nặng lắm toa, nôn ra máu nhiều lần. Tưởng đi đứt rồi!

May quá. Nếu ở bên đó lâu hơn chắc chết rồi! Câu nói hai nghĩa, mừng cho mình mà cũng trách cái đất nước kỳ cục.

Tôi cười: Như vậy đâu có ‘Bông Hồng Tạ Ơn!’ cho anh em!

Ờ! Làm sao có được. Moa viết cuốn đó bằng trí nhớ không đấy. Lúc đó làm gì có computer.



Tôi nói thầm trong trí: Phục anh ta có trí nhớ tuyệt vời.  
Và cũng không có bài hát nào nùng về Sài Gòn:  
Cao hứng bèn ca i i:

*Ai đã xa nhớ hàng me già, thu công viên hoa vàng tượng đá  
thôi hết rồi mộng ước xa xôi, theo giòng đời trôi...*

*Sài Gòn ơi! Đâu những ngày mưa mùa khoác áo đi  
tay cầm tay nói nhỏ câu gì  
Những quầy hoa quán nhạc đêm về  
Còn rộn ràng giọng hát Khánh Ly.*

Người vợ cười chữa then cho chồng, Hát thế mà cũng có can đảm hát trước mặt tác giả.

Lại có giọng cười hiền thiết là nho nhỏ của Toàn. Chị Toàn thì cười lớn ngô nghê và vỗ nhịp hai tay rất hăng hái.

Thấy chị thì tôi nhớ thầy Tồn, giám thị của trường tôi hồi đó. Sau này ông đi chiếc xe Honda ba bánh có vòm che độc đáo mà Sài Gòn không ai có.

Cả Việt Nam, mà cả thế giới nữa, không đâu có. Chép miệng: Ông ấy có cái hay là vô tư với mọi điều, nhưng lại sợ chết và nói rằng mình lánh xa thần chết.... thế mà Thần chết vẫn đến gần ông ta. Tôi dùng lại một chữ của Toàn vừa xài khi nãy: Cái định mệnh không thoát của con người là chết. Thần chết đến với ai đó chậm hay mau thôi.

Không khí coi bộ có mùi u ám, khách vô tình lật mở một quyển tập dầy đóng bìa cứng, đọc thoáng thấy mấy chữ: Khi bố sắp mất thì các con... Chủ nhân chồm tay với đóng quyển sách lại, sửa sang những thứ trên bàn cho có trật tự hơn, không nói gì cũng không thay đổi sắc mặt.

Tôi chuyển đề tài:

Nhạc của bạn thì tôi không có nhiều kỷ niệm. Chỉ nhớ nhiều lần, nhiều lắm. Mình nghe *Chương trình Nhạc Chủ Đề* của Nguyễn Đình Toàn và nghe giọng bạn êm ái nhẹ nhàng quyển rũ cách gì tới bây giờ vẫn còn văng vẳng bên tai.

Mắt bạn sáng lên:



Biết bao nhiêu người thích chương trình đó. Biết bao nhiêu người thành danh gián tiếp từ chương trình đó... Nghĩ lại lúc trẻ mình hăng hái và làm được quá nhiều việc, viết lách cũng nhiều.

Gần đây có một nguoi đến thú nhận rằng ngày xưa cô ấy thích chương trình đó đến nỗi phát yêu Nguyễn Đình Toàn dù chưa bao giờ gặp.

Tôi tiếp thiệt mau: Quá chậm cho nàng..., thời cuộc biến chuyển nhanh không ngờ!

Cả hai cùng cười buồn vui lẫn lộn.

Nói chuyện viết lách, bạn có một cuốn viết dang dở.

Mình có nhiều cuốn viết dang dở lắm.

Cuốn này đặc biệt, bạn không nhớ đâu.

Truyện dài feuilleton bạn viết cho tờ Tân Dân từ số đầu đến số 35 tờ báo đóng cửa.

Quên rồi!

Lúc đó Huỳnh Phan Anh giới thiệu bạn với tôi trong vai trò Tổng Thư Ký tờ Tân Dân của cụ Nguyễn Bá Lương. Tờ báo chết yếu vì mình không có bao nhiêu kinh nghiệm làm báo của thời nhiều nhương đó.

Có những đứa con sanh ra èo uột sống dở chết dở, cha mẹ thương lắm nhưng mà theo thời gian rồi cũng quên khi nó quá lâu không còn trên cõi đời ...

Bạn viết nhiều, nhưng tôi chỉ có thể để ý mấy quyển như: Chị em Hải 1961,

*Con Đường* 1965, *Áo Mơ Phai* 1972, *Những Kẻ Đứng Bên Lề* 1974, quyển sau này có thể gọi là cuối cuộc chiến, nhưng tôi thích nhất là truyện dài *Mộ Khúc*, 1973.

Tác giả mở mắt tròn hào hứng chờ nghe tiếp

Tôi phục bạn phân tích quá tinh tế khi tả tâm trạng của cô gái tên Khánh lúc ra về sau khi đến chơi với cặp vợ chồng người tình cũ. Khi cô ta trên đường bước về từ phòng khách ra tới cửa tác giả đào sâu cái tâm trạng rắc rối của cô ta, lừng khừng, tự trách mình sao lại đến đây, trong khi bước đi thiệt chậm và suy nghĩ mông lung. Người đọc muốn biết thêm coi cô ta nghĩ gì mà ngẩn ngơ thế ... Khó nói lắm tôi chỉ còn nhớ mang máng.



Chia tay ra về khách thấy mình vẫn chưa hiểu nhiều về con người mảnh mai mà đa tài này. Nhạc cũng hay, văn cũng nhiều, thơ kịch cũng có. Mà thứ nào cũng có thể nói là vượt trội và đứng trong nhóm đầu của thời gian xuất hiện. Và bây giờ tuổi già, ngồi bên cửa sổ ngó ra đường đo bóng nắng. Không ca tụng sự nghiệp đã qua của mình để quên hiện tại như kiểu ăn mày quá khứ, đặc biệt là không chắc lưỡi phàn nàn trách móc số phận.

Tôi nhớ đến câu nói của bạn rất thực tế mà cũng rất bi thương: Mình ngó xuống đường nhưng không trông ngóng bạn bè đến thăm. Cười. Chúng nó chết gần hết rồi. Những thằng còn lại thì hoặc ở xa, hoặc đang bệnh hoạn không đi đâu được. Ngồi nhìn trẻ con bên kia trường học trứng giởn để quên thời gian...

Lên xe mở máy nghe tiếp bản nhạc đang dở hồi nãy để cảm ơn người nhạc sĩ và thổn thức lòng nhớ về một thành phố đã đổi tên đổi dạng:

*Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên  
như hàng cây lá đỏ trông tìm  
Mắt trời trong cánh nhỏ chim hiền  
Đã ngậm sầu ngang môi lặng im*

*Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên  
như mộ bia đá lạnh hương nguyên  
Như trời sâu đã bỏ đất sâu.  
Còn gì đâu...*

Tôi muốn gọi Toàn bây giờ là người nhạc sĩ ngồi nhìn ra cửa sổ đo bóng nắng, như câu nói rất buồn rất thực mang hơi hướm triết lý của bạn “Sống để coi ngày mai sẽ chết như thế nào.” Mấy ai an nhiên tự tại như ông bạn già đa tài thân thương của tôi.

*Sài Gòn ơi! Tôi mất người như người đã mất tôi  
như trường xưa mất tuổi thiên thân  
hy vọng xa hay mộng ước gần  
Đã lìa tan  
Trăng ơi trăng có còn chăng là  
Sao ơi sao, sao mờ lệ nhớ*

**NGUYỄN VĂN SÂM**

Victorville, CA. Đêm Jan. 04. 2020



## NGUYỄN ĐỨC TÙNG

Sinh tại Quảng Trị, lớn lên và đi học ở Quảng Trị và Huế. Thuyền nhân. Định cư tại Canada. Tốt nghiệp Đại học Mc Master, nội trú Đại học Toronto, thường trú đại học UBC, Canada. Làm việc trong ngành cấp cứu tại một bệnh viện ở BC. Sáng tác, dịch thuật, phỏng vấn, phê bình văn học. Đăng bài trên các trang mạng và các tạp chí văn học trong và ngoài nước: Talawas, Da màu, Diễn đàn thế kỷ, Văn chương Việt, Văn Việt.

### *Tác phẩm đã xuất bản:*

*Hai mươi sáu nhà thơ Việt Nam đương đại*  
(in chung - Nhà xuất bản Tân thư, California, USA, 2002),  
*Những câu chuyện tâm tình về sức khỏe*  
(Nhà xuất bản Kiến thức và Cuộc sống, Vancouver, Canada, 2003),  
*Với Du Tử Lê, đời sống trở nên thơ mộng hơn*  
(Nhà xuất bản Tự lực, California, USA, 2006),  
*Thơ đến từ đâu*  
(Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội, 2010),  
*Đối thoại văn chương*  
(chung với nhà thơ Trần Nhuận Minh - Nhà xuất bản Tri thức, 2012),  
*Thơ cần thiết cho ai*  
(Nhà xuất bản Hội Nhà Văn, 2015), Cuộc đời yêu dấu (Truyện dịch của Alice Munro, NXB Trẻ, 2015),  
*Bốn mươi năm thơ Việt hải ngoại*  
(tuyển tập, NXB Văn Việt- Người Việt, 2017)

### *Sắp xuất bản:*

*Blue Reflections, Đọc một bài thơ như thế nào.*





NGUYỄN ĐỨC TÙNG

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN,

**gió vẫn thơm mùi hoa bưởi hoa ngâu**

**T**ình yêu quê hương là cảm giác thuộc về, cảm thấy bạn là một phần nhỏ bé của cái lớn hơn, cái toàn thể. Cảm giác ấy chống lại sự đứt rời, tan vỡ, phân liệt. Cũng như tình yêu nam nữ, tình yêu gia đình, quê hương, đất nước, đều có thể được làm mới lại mỗi ngày,





đều có thể được gieo xuống và gặt lên.

*Kỷ niệm cũ vẫn còn nguyên vẹn đó  
Trời tháng giêng, tháng bảy buồn như nhau  
Gió vẫn thơm mùi hoa bưởi, hoa ngâu  
Rồi tết đến, rồi lòng anh nhớ quá*

Hầu hết tình yêu đều thất bại. Nhưng đó là sự thất bại quyền rũ. Cũng như xã hội tự do, nơi đã sinh ra thơ tình hay nhạc tình của những Nguyễn Đình Toàn, Vũ Thành An, Phạm Thiên Thư, Phạm Duy, Trịnh Công Sơn. Những câu thơ đều đặn với vần điệu cân đối như trên đọc lên như bài hát ru; trong khi những câu dài ngắn khác nhau ở những bài thơ hay ca từ khác của ông tạo ra động lực, sự bồi hồi, nôn nóng, lo âu. Tôi tin rằng có những mạch thơ ngấm nơi mỗi cá nhân, và chúng nổi vào tha nhân. Chính những mạch ngấm này tạo ra an ủi, liên kết. Nhờ sự liên kết trong không gian mà chúng ta có thể giới, nhờ sự liên kết trong thời gian mà chúng ta có lịch sử. Thơ và nhạc dễ trở thành tiếng nói thiêng liêng vì đó là tiếng nói trực tiếp của tâm hồn. Chúng không tạo ra bất kỳ một niềm hy vọng giả dối nào: hầu hết chúng đều buồn. Con người chấp nhận sự thất bại trước số phận nhưng không bỏ cuộc, mà vẫn suốt đời săn đuổi ý nghĩa của tồn tại, của tình yêu, ý nghĩa của đau khổ.

Tìm kiếm ý nghĩa của đau khổ: tức là tìm kiếm an ủi và hy vọng.

*Hãy thả cho anh một ngọn đèn  
Một ngọn đèn trăm năm  
Rồi thả đèn trôi trên dòng sông*

*Như tháng giêng trong đêm nguyệt rằm  
Người thả đèn trôi sông  
Cầu nguyện cho những ai trầm luân*

Hình ảnh trong thơ Nguyễn Đình Toàn giàu có, nhưng khá quen thuộc, nhiều lên một chút thơ ông sẽ thành ước lệ, thậm chí mòn sáo. Tràn ngập những hình ảnh của tuổi thơ chúng ta, của nông



thôn Việt Nam. Ông ít có những hình ảnh mới, xa lạ, thách thức. Hà Nội của ông cũng có vẻ thiên nhiên hiền dã. Tôi nhớ đã đọc bài thơ Khi Em Về năm mười sáu tuổi, bằng đi nhiều năm, đến khi đọc lại vẫn nguyên cảm giác ấy, như vừa mới viết hôm qua: sự chia sẻ của chúng ta, những người đánh mất quê hương, dù đang ở đâu, trong nước hay ngoài nước, xa quê hay ngay trên chính làng cũ của mình. Trong khi những hình ảnh của ông ngày nay không còn nữa, thì ký ức mà nó tạo ra vẫn còn ở với chúng ta lâu dài, lòng thương nhớ ấy tăng cường, làm đậm nét hình ảnh, làm cho trở về trở thành nỗi ao ước của mỗi người. Nguyễn Đình Toàn là một trường hợp đặc biệt khi thơ, văn, nhạc hòa vào nhau làm một. Lời trong nhiều ca khúc của ông là các bài thơ. Bất cứ cách thẩm định nào về ông chỉ nói về một khía cạnh sẽ gặp khó khăn, đôi khi không làm được. Như trong bài sau đây.

### **Tình Khúc Thứ Nhất**

*Tình vui theo gió mây trôi  
Ý sâu mưa xuống đời  
Lệ rơi lấp mấy tuổi tôi  
Mấy tuổi xa người  
Ngày thân tiên em bước lên ngôi  
Đã nghe son vàng tả tơi  
Trầm mình trong hương đốt hơi bay  
Mong tìm ra phút sum vầy*

*Có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai  
Những cánh dơi lẻ loi mù trong bóng đêm dài  
Lời nào em không nói em ơi  
Tình nào không gian dối  
Xin yêu nhau như thời gian làm giông bão mê say*

*Lá thốt lên lời cây  
Gió lú đưa đường mây  
Có yêu nhau xin những ngày thơ ngây  
Lúc mắt chưa nhạt phai*



*Lúc tóc chưa đổi thay  
Lúc môi chưa biết dối cho lời*

*Tình vui trong phút giây thôi  
Ý sâu nuôi suốt đời  
Thì xin giữ lấy niềm tin dẫu mộng không đến  
Dù trời đem cay đắng gieo thêm  
Cũng xin đón chờ bình yên  
Vì còn đây câu nói yêu em  
Âm thầm soi lối vui tìm đến  
Thần tiên gầy cánh đêm xuân  
Bước lạc sa xuống trần  
Thành tình nhân đứng giữa trời không  
Khóc mộng thiên đường  
Ngày về quê xa lắc lê thê  
Trót nghe theo lời u mê  
Làm tình yêu nuôi cánh bay đi  
Nhưng còn dăm phút vui trần thế*

Đây là ca từ của Nguyễn Đình Toàn viết cho bản nhạc cùng tên, Tình khúc thứ nhất, của Vũ Thành An, khi hai người cùng làm trong Đài phát thanh Sài Gòn, năm 1965. Bài bắt đầu với nhịp đi thong thả và chuyển động nhanh lên ở những câu sau. Sự mô tả một cách sinh động các khung cảnh, sự kết hợp các hình ảnh, làm cho ký ức trở thành giọng điệu chính của bài thơ: thận trọng, thư giãn, đều đặn. Đây còn là một câu chuyện kể. Có những khoảng cách giữa các câu trong bài Tình khúc thứ nhất, có lẽ do nhu cầu viết ca từ cho nhạc, nhưng bất kể hoàn cảnh sáng tác ra sao, đó vẫn là một bài thơ độc lập, vì vậy các khoảng cách này làm cho bài thơ giãn nở kỳ lạ, làm cho chúng chứa được nhiều các hình ảnh bí mật, những liên thông ngấm ngấm, sức gợi ý mạnh, ít thấy. Sự chuyển động liên tục của các câu thơ với độ dài ngắn khác nhau diễn tả sự thay đổi trong tâm trí của người viết từ những ký ức dựa trên hình ảnh đến những liên tưởng xa hơn trong thực tại, sự tiên đoán mơ hồ về số phận của cá nhân và dân tộc. Cảm xúc phức tạp trong bài thơ làm cho nó trở thành một trong những ca khúc hay nhất của Vũ Thành An và



Nguyễn Đình Toàn.

*Ngày thân tiên em bước lên ngôi  
Đã nghe son vàng tả tơi  
Trầm mình trong hương đốt hơi bay  
Mong tìm ra phút sum vầy*

Chữ Nguyễn Đình Toàn khá thuần Việt, nhưng nghe như có âm hưởng Hán Việt, vì quý phái. Quá đi một chút, thơ ông có thể thành điệu đà. Trong thơ ấy có cả nỗi buồn già cỗi, chết người, ốm yếu, của một người từng trải và dễ xúc động, và một thứ tình yêu trẻ trung, ngây thơ. Chất lãng mạn trong thơ và ca từ Nguyễn Đình Toàn có sự chiêm nghiệm của một người nhìn thấy rõ mặt trái của lịch sử, cảm giác âu yếm gần như thương xót đối với cái đẹp, đối với quê hương, đối với một người con gái. Cũng có những câu gần văn xuôi, nhưng ông ít khi rời bỏ tính âm nhạc của thơ. Ông đi tìm ở những văn cảm xúc sự suy nghĩ sâu xa, sự chính xác của lịch sử, đi tìm giọng điệu thích hợp cho một người trong khi ca hát về vẻ đẹp cuộc sống thì cũng than khóc cho nó. Trong văn xuôi, Nguyễn Đình Toàn cũng vậy, thơ mộng, tình tứ; những người phụ nữ trong tiểu thuyết của ông có thể nghèo khó nhưng không tủ nhục. Giọng văn ẩn mật, không nặng về chủ nghĩa hiện thực, và quan điểm nghệ thuật của ông có lẽ gần với Khái Hưng của Tự lực văn đoàn: lấy ước mơ làm chủ đạo, lấy cái đẹp làm mục đích, khen ngợi hơn là chỉ trích, xây dựng hơn là đả phá, chuyển động về phía tốt đẹp. Tôi từng say mê đọc Giờ Ra Chơi, thích thú theo dõi truyện Chị Em Hải của ông, hình như đăng trên Văn. Thời bé, tôi đọc nhiều lần đoạn mở đầu này của Áo Mơ Phai: “Hà Nội 1954

*Tháng Sáu chưa hết, nhưng mùa Thu đã đầy hơi lạnh. Buổi chiều từ trong văn phòng bước ra tới cửa Tòa Đô Chính, Quang đã có thể trông thấy sương mù trên mặt hồ Gươm.*

*Cái mặt nước xanh biếc, nhìn qua một lớp sương mới hôm nào đỏ rực như than hồng, vì in bóng những cây phượng vĩ, những cây phượng chỉ bằng đi mấy bữa chàng quên không để ý đến, lúc nhìn lại đã rụng hết cả hoa lẫn lá, chỉ còn trơ những cành đen đũi in trong bóng yên lặng xuống mặt hồ và bầu trời ẩm đục.*



*Tháp Rùa, trong ánh sáng còn sót của một ngày, giữa những lớp sóng lăn tăn, trông như đã lún sâu thêm xuống đáy hồ."(\*)*

Văn ông trầm tư mà sáng sủa, nhẹ nhõm, trang nhã. Lắng nghe âm thanh của chữ, lắng nghe lời trò chuyện của tác giả, ta hiểu rằng những gì quý giá nhất của quê hương thanh bình đang được truyền lại giữa những dòng chữ ấy. Bạn có thể đọc thêm, trong cùng cuốn sách:

*"Nhưng điều thích thú nhất của Lan vẫn là đi bơi thuyền trên Hồ Tây. Hồ nước rộng, xanh giống như mặt biển, chiều chiều thả thuyền, giương buồm cho chạy mãi ra xa tít, nhào xuống nước bơi rồi lại leo lên thuyền ngồi cứ thế vẫy trong tiếng vui đùa của những người khác cũng bơi thuyền đâu đó trên mặt hồ, vắng từ phía xa lại, có những lúc cả khu hồ rộng lớn vàng chói trang ánh nắng, cái nắng tắm đầy hơi nước trở nên quyến rũ khiến mọi người đều muốn trần mình ra hứng nắng, bơi lội và phơi nắng như thể hết mùa Hè. Lan cảm thấy da dẻ hồng hào, thực sự khỏe mạnh hơn một chút, có hôm mãi vui chơi đêm xuống lúc nào không hay, nhìn quanh thấy bóng tối đã chạng vạng trên mặt hồ, ngó về phía bờ, lùm cây xanh chỉ còn là một khối đen lơ mơ và đã dường như khuất sau đám sương mỏng, Lan giật mình sợ hãi, giục Quang quay trở lại bờ, hai người ra công chèo lái, nương hướng gió cho thuyền chạy mau hơn, Lan cuống quýt làm Quang bức mình gắt nặng xị, nhưng Lan mặc kệ nàng vẫn luôn mồm giục anh mau tìm cách trở lại bờ."(\*)*

Tính chất bí mật mà tôi cảm thấy là thứ bí mật của một tình yêu mệnh mỏng, không hề gìn giữ, nhưng tôi quá nhỏ bé, quá xa xôi, ngày càng xa nơi chốn ấy. Quê hương như một ẩn dụ, tình yêu như một ngôn ngữ: hình ảnh của Nguyễn Đình Toàn tạo ra những liên tưởng làm cho tâm trí tôi hoạt động. Sự vật trong thơ được nhân cách hóa, khiến cho buổi trưa thành tuổi nhỏ, con đường cỏ mọc thành nỗi u hoài, bóng nắng ngọt ngào thành tiếc nuối. Nguyễn Đình Toàn là giọng thơ ưu tối, buồn phiền, không phải vì ông muốn thế mà vì thời đại đáng buồn như thế, lịch sử đáng âu lo như thế, con người đáng thương như thế. Thơ trữ tình của ông nặng về cảm xúc nhưng không phải là không có những giây phút mà ý thức bùng vỡ, bỗng chiếu sáng. Sự tưởng tượng là thiêng liêng vì nó mang con người đến với cái đẹp tuyệt đối, đến với sự hoài niệm cao quý. Trước



sự tàn phá văn hóa của các tội ác bạo động trong mấy mươi năm nay, người viết chỉ còn có thể giữ lại cho mình và cho độc giả lòng tin vào một thế giới đã biến mất, tức là sự buống bình, và tình yêu đối với tuổi trẻ, tức là lòng hoài niệm. Xét về mặt số lượng sáng tác, ảnh hưởng trên văn đàn, Nguyễn Đình Toàn là một nhà tiểu thuyết, nhưng không hiểu sao khi đọc, tôi vẫn tin rằng ông trước hết là một nhà thơ. Có lẽ sự phối hợp giữa thơ và văn xuôi ở ông là sự phối hợp đẹp, làm cho một số trang tiểu thuyết sắc bén mà lãng đãng và một số bài thơ như một thứ siêu hiện thực, hay thơ hiện thực được nâng lên, cũng không hẳn là siêu thực, nhưng vượt quá cõi đời, chia ly, tang tóc, vượt quá sự hủy diệt.

*Trên hoang vu những vầng mây trắng  
Ta nghe ra trăm niềm xót xa  
Vai em thơm như mùa thu nắng  
Phai bao nhiêu máu hồng tình xa  
(Chiều trong tù)*

Thơ ông không chỉ để đọc trên giấy mà để đọc lớn thành lời, để ngâm, để hát. Thời trước khi còn nhỏ, nghe chương trình Nhạc Chủ Đề thứ năm hàng tuần trên đài phát thanh Sài Gòn, tôi có ấn tượng mạnh về giọng nói của ông. Có hai giọng nói gây ấn tượng cho nhiều thính giả thời ấy: Đinh Hùng và Nguyễn Đình Toàn, cách nhau khoảng mười năm. Nguyễn Đình Toàn là người yêu nhạc Trịnh Công Sơn, vì nếu tôi nhớ không lầm, trong chương trình Nhạc Chủ Đề của đài phát thanh Sài Gòn ông đã nhiều lần giới thiệu nhạc Trịnh một cách trang trọng.

Tuy vậy, ông cũng có những câu thơ ước lệ, cách nói cổ điển, hình ảnh quá cũ kỹ:

*Ta tráng sĩ hể, lòng không mềm bằng kiếm,  
Ta anh hùng hể, sự nghiệp có đầy đôi mắt Trương Quỳnh Như*

Nguyễn Đình Toàn mau chóng vượt qua chúng, nhưng chỉ vượt qua mà không đi quá xa, như những trường hợp khác, ví dụ, Thanh Tâm Tuyền; ông vẫn ở gần khuynh hướng thẩm mỹ của những năm sáu mươi trong nhiều bài thơ sau đó. Ngạc nhiên và khám phá



không phải là điểm mạnh của thơ ông, nhưng chúng có tồn tại giữa những câu thơ trữ tình mượt mà, êm như ru. Khi ngạc nhiên, bạn dừng lại, đứng sững, và nhìn. Ngạc nhiên làm những định kiến tan vỡ, làm tâm trí bạn sáng lên, cái nhìn vào sự vật trở nên sắc sảo, lòng thương xót được làm mới lại, các mối quan hệ nhận lấy một luồng sinh khí mới.

*Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên  
như giòng sông nước quẩn quanh buồn  
như người đi cách mặt xa lòng  
ta hỏi thăm em có nhớ không*

*Sài Gòn ơi! Đến những ngày ôi hè phố xôn xao  
trong niềm vui tiếng hỏi câu chào  
sáng đời tươi thắm vạn sắc màu*

Rời bỏ quê hương như Nguyễn Đình Toàn là rời bỏ nhiều lần, lần đầu rời Hà Nội vào Sài Gòn, lần thứ hai từ Sài Gòn qua Mỹ, và sau lần thứ hai, ông rơi vào một thế giới khác, một nền văn hóa khác, lần thứ nhất là mất nửa quê hương, lần thứ hai là cả quê hương, lần thứ ba là mất linh hồn. Với ông, không còn gì nữa, phần đời sau là vô nghĩa. Đó có lẽ cũng là tâm trạng của Mai Thảo, Nguyên Sa, Phạm Đình Chương, Thanh Tâm Tuyền và những người thuộc thế hệ ông, không hẳn vì họ không thể tiếp nhận cái mới, mà vì phần đời trước đó của họ đã được sống quá đầy đủ, quá dịu dàng lộng lẫy, không cần phải thêm vào một thứ ý nghĩa gì nữa. Công việc của họ giờ đây là kể lại câu chuyện của thế hệ mình. Cảm giác thuộc về một thế giới khác, vàng son, thuộc về một không khí khác, tự do lộng lẫy, làm cho thi sĩ trở thành một phần của cái toàn thể, một phần tử hữu dụng. Cái đẹp trong thơ Nguyễn Đình Toàn không đứng một mình, nó nhắc chúng ta về hiện hữu của chính nó, tức là hiện hữu của một thời đại vàng son, thanh bình. Sự hiện hữu của chúng là điều kiện bắt buộc của cái đẹp, thanh bình là điều kiện của một tình yêu thiêng liêng. Như Sài Gòn trước đây và Hà Nội trước đó. Trong thơ ông, tình yêu là vĩnh viễn, mặc dù ông ít khi dùng những chữ trầm trọng để nói về điều ấy. Khi rời đất nước, ông nói lời chia tay, như kẻ đứt ruột mà xa.



*Mai tôi đi, tôi đi vào sương đen  
Sương rất độc, tắm vào người nổi chết  
Quê hương ta sống chia giòng vĩnh biệt  
Chảy về đâu những nước mắt đưa tin*

Khi một thi sĩ đi xa, người ấy muốn chúng ta nhớ về họ như nhớ tác giả một bài thơ, như nhớ chính bài thơ ấy. Ký ức của chúng ta về họ là cách mà chúng ta hiểu về bài thơ của họ. Công việc của người đọc là đọc và đọc lại, tìm kiếm những thông điệp, cố ý hoặc vô tình, gởi đến hôm nay từ tình yêu xứ sở, từ tình yêu đối với sự tốt đẹp và tự do.

*“Quê hương”, hai tiếng đó nặng nề đến như vậy sao? Khi tóc người đã bạc, bao nhiêu màu sắc thắm tươi của đời lặn sâu cả vào tâm khảm, tô đậm thêm có mỗi cái hình ảnh đó sao?”*

Hình ảnh trong tôi về Nguyễn Đình Toàn là hình ảnh của con đường mòn thơm lá mục quê hương. Một trong những khả năng lạ lùng của bài thơ là tiết lộ những bí mật của nó, không phải qua một lần mà nhiều lần đọc, có khi bạn đã thuộc lòng, nhưng việc đọc lại cũng dẫn bạn đi theo một kinh nghiệm khác, con đường khác. Những tác phẩm nghệ thuật khác cũng đều có tính chất như thế, đó là lý do vì sao ngày trước các vở tuồng thường được diễn đi diễn lại nhiều lần: Người đọc không đến xem tuồng để biết câu chuyện kết thúc ra sao vì họ đã biết rồi, mà để xem các diễn viên diễn xuất ra sao. Nhưng cũng không phải chỉ có thế, vì đối với các nghệ thuật khác ngoài sân khấu, chẳng có ai diễn cả thì chính người đọc tự diễn lấy, tức là tự mình sống lấy các kinh nghiệm của nhân vật. Thơ Nguyễn Đình Toàn là thơ của thời những năm sáu mươi của miền Nam. Sau này ông còn làm nhiều bài thơ khác nhưng với một nghệ thuật không thay đổi. Ông không phải là một người có khuynh hướng cách tân trong thơ. Số lượng tác phẩm thơ cũng không lớn lắm, so với tiểu thuyết, nhiều bài nhiều người chưa biết, một phần vì thi sĩ là người lặng lẽ. Các chủ đề mà ông nói tới không phải là những vấn đề thời sự trước mắt, ở chúng có một không khí thân mật, những tiếng động quen thuộc, mở ra nhiều chiều kích,



phía trước và phía sau, bên ngoài và bên trong. Đó là một loại thơ chủ quan, nặng riêng tư, từ ngữ đẹp, đôi khi như tiếng thì thầm, đôi khi như lời hát. Trong một số bài thành công chữ dùng của ông chính xác, thật đẹp, không thay thế được. Trong bài Tình khúc thứ nhất, các câu thơ dài ngắn khác nhau nhưng không phải là thơ tự do. Các câu thơ đều đặn của ông tựa như những nhịp cầu bắc qua sông Hồng hùng vĩ, nổi Gia Lâm nơi ông sinh ra và Hà nội nơi ông nhớ về, nỗi hoài niệm và hôm nay, tình yêu và mất mát, cay đắng và lòng tự trọng, yếu đuối và sự phản kháng.

### **Khi Em Về**

*Khi em về trời xanh và gió mát  
Con đường mòn thơm lá mục quê hương  
Vườn cải ngồng đổ ong bướm về sân  
Anh nằm đấy buổi trưa và tiếng nắng*

*Mặt đất mềm bước chân em chột nặng  
Lá tre vàng dòn thổi mùa thu đi  
Luống huệ ấy xòe những vòng hoa trắng  
Và đầy thêm lá rụng liếp phen che*

*Quê mẹ đầy ưu phiền nhiều quá lắm  
Hàng cau già mo thương bẹ quắt queo  
Anh nằm đếm những ngày rồi những tháng  
Đi qua dần khi nước mắt buông theo*

*Kỷ niệm cũ vẫn còn nguyên vẹn đó  
Trời tháng giêng, tháng bảy buồn như nhau  
Gió vẫn thơm mùi hoa bưởi, hoa ngâu  
Rồi tết đến, rồi lòng anh nhớ quá*

*Khi em về bước xưa chùng xa lạ  
Và cỏ hoa tất cả đã vắng im  
Giấc ngủ ấy một đời anh ao ước  
Từ máu mình hoài rút khỏi đường tim*



*Em đừng khóc, đừng buồn, đừng nhìn nữa  
Cúi cúi đầu, cúi thế, rồi ra đi  
Trời sẽ tối, tiếc thương rồi sẽ hết  
Và dấu giày mai sẽ lá sương che*

Thơ Nguyễn Đình Toàn là tình yêu quê hương.

Đó không phải chỉ là những hoài niệm về quá khứ, thơ ấy còn là xúc cảm mà chúng tạo ra ở người đọc hôm nay, ngân vang, thức tỉnh, là quá khứ muốn được sống lại và chắc chắn sẽ sống lại để đánh thức chúng ta, kêu gọi chúng ta. Với Nguyễn Đình Toàn, thơ trữ tình là tiếng nói thân mật, cảm thông, tâm sự, bởi vì sự tương thông giữa người và người là quan trọng hơn cả; mặc dù thế, thơ ông gần như là lời độc thoại, hay là lời nói với nhân vật không có mặt. Ông trò chuyện với ký ức, với bạn bè, với người tình, như những ẩn dụ về một nơi chốn dù đã xa, vĩnh viễn vẫn còn đó, chờ đợi sự trở về. Nguyễn Đình Toàn giữ lại cho mình một ngôn ngữ cổ điển, dịu dàng nhưng cô độc, buồn nhưng nhân từ, đôi khi rất đau đớn nhưng nhiều tha thứ. Thơ và ca từ của ông không dữ dội như Trần Dạ Từ, không sầu khổ như Du Tử Lê, mà đậm sâu, lưu luyến, như thể tôi có thể để bài thơ của ông ở đó một mình mà đi chỗ khác, đi làm việc khác, nhưng khi trở lại, giai điệu của nó vẫn còn ở đó, mỉm cười bao dung, thấu hiểu, như thiên nhiên của quê hương quen thuộc, như tự do vàng son một thuở chúng ta, như đời sống, chờ khi cất tiếng.

**NGUYỄN ĐỨC TÙNG**

(\*) (<https://vietmessenger.com/books/?title=ao%20mo%20phai>)



## PHAN TẤN HẢI

Sinh năm 1952 tại Sài Gòn, Việt Nam. Nhà văn, nhà báo. Viết nhiều thể loại: truyện, thơ, dịch thuật, biên khảo văn học và Phật học. Ký bút hiệu theo tên khai sinh là Phan Tấn Hải; ký theo pháp danh là Nguyên Giác khi viết về Phật học. Hiện định cư tại California, Hoa Kỳ.

Đã từng cộng tác với nhiều báo, như Tập san Nghiên cứu Triết học (Đại học Văn Khoa, Sài Gòn), Tự Thức, Văn, Văn Học, Hợp Lưu, Tạp chí Thơ, Việt Báo, Tạp chí Giao Điểm, Giác Ngộ, Chánh Pháp, Tinh Tấn và nhiều báo khác.

### Sách đã xuất bản:

- Cậu Bé và Hoa Mai (tập truyện ngắn).
- Thiếu Nữ Trong Ngôi Nhà Bệnh (tập truyện ngắn).
- Vài Chú Giải về Thiền Đốn Ngộ (biên khảo).
- Thiền Tập (biên dịch).
- Ba Thiền Sư (dịch từ nguyên tác của John Stevens).
- Trần Nhân Tông, Đức Vua Sáng Tổ Một Dòng Thiền (song ngữ).
- The Wisdom Within, Teachings and Poetry of the Vietnamese Zen Master Tue Trung Thuong Sy (song ngữ).
- Teachings From Ancient Vietnamese Zen Masters (song ngữ).
- Thiền tập trong đời thường (biên khảo).
- Thiền Tông Qua Bờ Kia (biên khảo).
- Khoảnh Khắc Chiêm Bao (tùy bút văn học).
- Viết Từ Phương Xa (tùy bút văn học).
- Thiền Tông Bất Lập Văn Tự (biên khảo).
- Kinh Nhật Tụng Sơ Thời (dịch và chú).
- Kinh Pháp Cú Tây Tạng (dịch và chú).





PHAN TẤN HẢI

## thơ tặng anh

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

1.

Anh thấy, anh viết, anh hát  
hình ảnh một thời anh ghi  
nỗi buồn anh trải lên giấy  
âm vang đau suốt xuân thì

2.

chân đi dậm trường nam bắc  
cõi này không mấy gì vui  
nỗi buồn đầy thơ và truyện  
mắt nhìn thăm thẳm chưa nguôi

3.

quê nhà buồn như mật đắng  
nửa khuya lạnh hiên cúc vàng  
tên anh buồn như định mệnh  
đất nước đầy những bất toàn

4.

mười năm ra đứng bên lề  
ngõ như bước lạc xuống trần  
thần tiên một thời gãy cánh  
thiên đường khóc mấy tình nhân

5.

một thời tắm gội với chữ  
truyện anh kể hết cho đời  
nghe buồn như không thành truyện  
như lời độc thoại không lời

6.

một thời anh ngồi giữa chợ  
giấy mực ép lại thành thơ  
máu tim ngấm vào trang kịch  
buồn như màu áo mơ phai

7.

đêm hè cháy khô đồng cỏ  
anh ngồi thương mấy tro than  
có phải anh đã ngưng viết  
từ khi Sài Gòn điêu tàn

8

có phải phím đàn anh gõ  
là vầng trăng giấu tuổi thơ  
là quê hương mình thu nhỏ  
nơi sương mù em ngồi co

9

anh thấy những ngày xanh gầy  
anh mơ thả đèn trên sông  
giúp hồn người trong đêm vắng  
bay về tìm hướng rạng đông

10

anh để bên trời tiếng hát  
cõi này đầy những không vui  
mắt nhìn trăm năm như mộng  
quê nhà mệnh mang ngậm ngùi.



## GHI CHÚ:

Đoạn 3, nhắc tới tác phẩm của thi sĩ/nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn, với tập thơ Mật Đẳng (Nxb Huyền Trân 1962); tập nhạc Hiên Cúc Vàng (1999); tên anh Nguyễn Đình Toàn buồn như định mệnh.

Đoạn 4, nhắc tới mười năm tù cải tạo, truyện dài Những Kẻ Đứng Bên Lề (Nxb Giao Điểm 1974); và ca khúc Tình Khúc Thứ Nhất (lời Nguyễn Đình Toàn, nhạc Vũ Thành An): Thân tiên gãy cánh đêm xuân, bước lạc sa xuống trần, thành tình nhân đứng giữa trời không, khóc mộng thiên đường...

Đoạn 6, nhắc tới truyện dài Áo Mơ Phai (Nxb Nguyễn Đình Vương 1972) - đoạt Giải Văn học Nghệ thuật của Việt Nam Cộng hòa năm 1973.

Đoạn 7, nhắc tới 3 truyện dài của Nguyễn Đình Toàn: Đêm Hè (Nxb Hiện đại 1970), Đồng Cỏ (Nxb Đồng Dao/ Úc châu 1994), Tro Than (Nxb Đồng Nai 1972)

Đoạn 8, hình ảnh trong lời ca khúc “Quê hương thu nhỏ” của Nguyễn Đình Toàn: vầng trăng giấu tuổi thơ, quê hương thu nhỏ, trong sương em ngồi co

Đoạn 9, hình ảnh trong lời ca khúc “Hãy thả cho nhau một ngọn đèn” của Nguyễn Đình Toàn: ngày xanh gãy, mơ thả đèn, tìm hướng rạng đông...

**PHAN TẤN HẢI**



## PHAN NI TẤN

Sanh năm 1946 tại Banmêthuột.

Cựu Học Sinh Trung học Banmêthuột 1960

Cựu Sinh Viên Đại học Khoa Học Saigon 1969

Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức 1/70

Tù cải tạo tại Quân lao BMT 1975

Vượt biển cuối năm 1979 đến Trại Leam Sing, Thái Lan

Cùng gia đình định cư tại Toronto năm 1980 đến nay.

Biết làm thơ, viết văn và sáng tác nhạc

Trước 1975 có thơ trên Văn (Mai Thảo), Phổ Thông (Nguyễn Vỹ)

Sau 1975 cộng tác với Văn, Văn Học, Hợp Lưu, Saigon Times, Độc Lập, Năng Mới, Làng Văn, Thư Quán Bản Thảo, Phụ Nữ Diễn Đàn, Thời Báo, Việt Times, Văn Học Mới.

### Tác phẩm đã xuất bản:

Hát Cho Mẹ Và Quê Hương, tập nhạc, 1969

Vác Tên Em Chạy Biệt Mù, thơ, Con Người 1972

Hát Để Xông Đất Mới Cho Quê Hương, tuyển tập nhạc, nhiều tác giả, Con Người 1973

Lục Bát Phan Ni Tấn, thơ 1973

Dây Lửa Trường Sơn, nhạc, Lửa Việt 1983

Em Hát, Em Vui, (với NHN), nhạc thiếu nhi, Làng Văn 1987

Hồi Ký Thơ, thơ, Làng Văn 1988

Câu Thơ Về Người, thơ, Nhân Văn 1996

Tình Khúc Phan Ni Tấn, nhạc, Nhân Ảnh 2004

Sinh Nhật Của Cây Đàn, CD nhạc 2005

Đèn Kéo Quân, tập nhạc và CD nhạc 2006

Ao Trời, CD nhạc 2007

Có Một Thời Ở Quê Hương Tôi, truyện, Văn Học Mới 2018

Ngòi Viết Lang Thang, tùy bút, Văn Học Mới 2019

### Sẽ in:

Nỗi Buồn Tô Thị, truyện

Nẻo Của Thơ Đi, thơ

Con Đường Âm Nhạc, tập nhạc

Bờ Mối Em Và Gió, tập nhạc phổ thơ





## PHAN NI TẤN những dự cảm CỦA NGUYỄN ĐÌNH TOÀN



Phan Ni Tấn và nhà văn  
Nguyễn Đình Toàn. Cali 2005

Như ta đều biết họ Nguyễn là họ có từ thời Lạc Việt, thời của con cháu các vua Hùng. Theo dòng thời gian, để dễ phân biệt giữa nam và nữ thì nam lót chữ văn, nữ lót chữ thị. Nghe xưng tên Nguyễn Văn A, Nguyễn thị B ta biết ngay đó là người Việt Nam. Tuy nhiên, gia tộc họ Nguyễn có nhiều hệ phái, nhiều chi, nhiều nhánh... Thí dụ họ Nguyễn Phúc (như Nguyễn Phúc Luân, Nguyễn Phúc



Ánh, Nguyễn Phúc Bảo Long) là dòng hoàng phái. Lùi sâu trong quá khứ, theo sử liệu có gia tộc Nguyễn Đình, là một trong những dòng họ hiển hách dưới triều nhà Lê, đặc biệt là trong lĩnh vực võ nghiệp.

Có điều, dòng họ Nguyễn Đình vinh hiển bậc nhất ra sao, võ nghiệp uy danh như thế nào là chuyện của năm, sáu trăm năm trước. Ngày nay, gần gũi hơn, dưới thời Pháp thuộc ở Ba Tri (Bến Tre) có một bậc Nho gia tiết tháo họ Nguyễn Đình là nhà giáo mù Nguyễn Đình Chiêu, tức cụ Đồ Chiêu, nổi tiếng là người chống thực dân Pháp và là một bậc thức giả hay chữ. Lòng yêu nước và văn tài của cụ Đồ Chiêu với các tác phẩm như Lục Vân Tiên ca ngợi chính nghĩa, đề cao chữ hiếu, Văn Tế Nghĩa Sĩ Cần Giuộc, truy điệu các nghĩa sĩ gốc nông dân Cần Giuộc hy sinh trong những trận đánh chống thực dân Pháp, Ngư Tiều Vãn Đáp....làm cho lịch sử nước Việt trở nên sinh động hẳn lên.

Nhưng cá nhân tôi cũng chẳng cần tìm hiểu dòng họ Nguyễn Đình ở đâu cho xa mà ngay trong thời đại này, xã hội này, ngay trước mắt ta, gần gũi với ta hằng ngày. Đó là nhà văn Nguyễn Đình Toàn của thập niên 1960, tác giả của 17 tác phẩm đã xuất bản gồm tiểu thuyết, truyện dài, truyện ngắn, bút ký, thơ và kịch, trong đó tác phẩm *Áo Mơ Phai* đoạt giải Văn Học Nghệ Thuật của VNCH năm 1973.

Sau ngày mất nước, sách của Nguyễn Đình Toàn bị xếp vào loại văn hóa đồi trụy, tất cả đều bị tịch thu và đốt sạch, trong đó tác phẩm *Áo Mơ Phai* đã đưa ông đi tù “cải tạo”. Khi nhà văn được thả ra và khi chế độ trong nước thay đổi, họ xin tác giả cho phép được tái bản *Áo Mơ Phai*. Đây là chuyện bình thường có lợi cho độc giả trong nước.

Trở lại thập niên 1960, ngoài văn chương, ông còn có công trong việc phát triển nền tân nhạc miền Nam VN trên đài phát thanh Sài Gòn với chương trình “Nhạc Chủ Đề” vào mỗi tối thứ năm. Giới thưởng ngoạn văn học đều biết Nguyễn Đình Toàn là nhà văn nổi tiếng, nhưng hình như vào thời đó người ta “nghe” Nguyễn Đình Toàn nhiều hơn là “đọc” Nguyễn Đình Toàn. Bởi vì ngoài thơ văn, ông còn là một nhạc sĩ.

Thập niên 1960 chưa có TV, mỗi tối quần chúng thường lắng nghe trên đài phát thanh Sài Gòn nhiều chương trình ca nhạc qua *Tiếng Tơ Đồng* của nhạc sĩ Hoàng Trọng, *Tiếng Nhạc Tâm Tình* của Anh Ngọc, Mai Thảo, *Tiếng Nói Dạ Lan* – Người em gái hậu phương



của Đại tá Trần Ngọc Huyền v.v... Tuy nhiên, chương trình “Nhạc Chủ Đề” vào mỗi tối thứ năm hàng tuần của nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn không kém phần ăn khách, đã lôi cuốn thính giả bằng một cung cách mới lạ qua giọng nói trầm ấm như lời thủ thỉ của Nguyễn Đình Toàn;

Từ chương trình Nhạc chủ đề qua lời giới thiệu như thơ, ông đã tạo nên một làn sóng ngưỡng mộ tài năng của ông với những ca khúc trữ tình, những bản tình ca quê hương giữa thời chinh chiến. Không riêng gì người nữ bị thu hút mà cả người nam, giới sinh viên học sinh, những người lính cũng bị giọng nói truyền cảm của Nguyễn Đình Toàn làm cho xao xuyến.

Năm 1998, vợ chồng nhà văn Nguyễn Đình Toàn được xuất cảnh sang Mỹ, định cư tại Quận Cam đến nay. Nói về chuyện “xuất ngoại” hầu như ai ra đi cũng phần khởi, riêng nhà văn Nguyễn Đình Toàn thì tôi được biết trước khi lìa bỏ quê hương mình ông đã từng khổ sở, điều đứng trước sự lựa chọn giữa ở và đi. Đi là búng mình ra khỏi đất nước, như cái cây trồng trên đất mới dĩ nhiên sống được, nhưng trái sẽ chua nên ông vẫn tự nhận mình là người nghệ sĩ tạm trú trên đất khách quê người.

Trong *Áo Mơ Phai*, nhân vật nữ tên Lan đã một lần bỏ xứ (Hà Nội) di cư vào Nam: *“Nàng mong đợi ngày đi để đi cho xong, cầu nguyện cho ngày khởi hành đừng đến vội, để còn được ở lại đây thêm nữa, ở lại Hà Nội, chia xẻ nỗi đau đớn của Hà Nội, sống với Hà Nội, chết với Hà Nội, rũ rượi với Hà Nội, rõ ràng là Hà Nội đang kiệt sức, những giọt mưa đọng trên các cành cây, những ngọn lá, chẳng khác Hà Nội khóc.”*

*Áo Mơ Phai* là một dự cảm chia lìa. Nguyễn Đình Toàn từng thổ lộ: *“Tôi viết cuốn sách đó chỉ dựa trên những dự cảm đối với hoàn cảnh lịch sử cho một người chịu đựng hoàn cảnh lịch sử như chịu đựng sự đổi thay của thời tiết”*.

Nghe danh Nguyễn Đình Toàn từ hồi còn trong nước, nhưng mãi đến năm 2001, trong buổi triển lãm Chợ Sách Việt ở Quận Cam tôi mới gặp mặt nhà văn Nguyễn Đình Toàn và người bạn đời, chị Thu Hồng. Tôi ở xứ tuyết (Canada) ngót 40 năm, vào mùa đông trời đất lúc nào cũng lạnh lùng, tuyết giá nên tôi thèm nắng ấm. Qua Cali thấy Cali nắng đẹp tôi tíu tít xuýt xoa nhưng khi gặp chị Thu Hồng rồi thì nắng nào đẹp bằng nụ cười rạng rỡ trên gương mặt hồn nhiên



của chị. Tôi thật lòng không nói quá đâu. Cũng tại Quận Cam, năm 2005, nhân buổi ra mắt tập nhạc và CD tình khúc PNT, tôi gặp lại tác giả *Áo Mơ Phai*. Năm 2006, Nguyễn Đình Toàn ra mắt tập *Bông Hồng Tạ Ôn* (I & II) viết về 190 Tác Giả & Ca Sĩ Việt Nam, trong đó tôi hân hạnh được ông nhắc tới và gửi tặng tôi hai tập bút ký này.

Khác với lời giới thiệu như thơ trong Nhạc chủ đề, tư tưởng nghệ thuật trong “*Bông Hồng Tạ Ôn*” mộc mạc, giản dị hơn khi ông viết về con người, cuộc đời và tác phẩm của những tác giả và nghệ sĩ Việt Nam:

*“Đây không phải là cuốn sách nghiên cứu hay phê bình văn học, nghệ thuật. Mục đích của người viết nhằm chia sẻ chút hiểu biết, những gì còn nhớ được về các tác phẩm tác giả mình ưa thích, với những người có cùng cảm nghĩ, như một cách bày tỏ lòng ngưỡng mộ, lòng biết ơn, đối với những người đã dâng hiến những gì tốt đẹp nhất mình có thể làm ra được cho đất nước, nhờ đó, mọi người đã được thừa hưởng.*

*Phần khác, để các bạn trẻ sinh trưởng ở trong ngoài nước, không biết nhiều về Việt Nam, một lúc nào đó, muốn quay về tìm các tác giả trong nước, có thêm chút dấu vết, tài liệu...”* (Nguyễn Đình Toàn).

Nhà văn Nguyễn Đình Toàn sinh năm 1936 tại Gia Lâm, Bắc Ninh. Di cư vào Nam năm 1954, Nguyễn Đình Toàn bắt đầu viết văn, làm thơ và viết nhạc. Tiểu thuyết *Chị Em Hải* là tác phẩm đầu tay của ông, xuất bản năm 1961.. Từ đó đến nay, ngoài 17 tác phẩm văn chương đã xuất bản, ông còn cống hiến cho đời các nhạc phẩm *Hiên Cúc Vàng*, *Tôi Muốn Nói Với Em*, *Mưa Trên Cây Hoàng Lan...*

Cá nhân tôi, đọc truyện Nguyễn Đình Toàn từ lúc tôi bước vào năm đầu trung học đệ nhị cấp, có thể nói tôi chậm chân hơn những độc giả khác đến với tác giả *Áo Mơ Phai*.

PHAN NI TẤN





*Từ trái: Anh chị Nguyễn Đình Toàn, Nguyễn Xuân Thiệp, PNT  
& Ngự Cẩm - Cali 2001*



*Phan Ni Tấn, Nhà văn Nguyễn Đình Toàn, Nhà thơ Nguyễn Mạnh Trinh*



## **HÀNGUYÊNDU** *(trích Tác Giả VN-Lê Bảo Hoàng 2017, có cập nhật)*

Nhà thơ, nhạc sĩ. Tên thật Nguyễn Phương Hà, bút hiệu khác Mộng Yên Hà, Trường Khanh, Ngã Phương Huyền. Hành nghề ký giả. Cựu Sĩ Quan VNCH. Định cư tại Hoa Kỳ qua chương trình H.O5 – 1990.

Khởi viết năm 1966, năm 1968 thơ đăng rộ hầu hết trên các báo ở Sài Gòn. Tại Hoa Kỳ thơ đăng trên tạp chí Khởi Hành, Văn, Văn Học, Hợp Lưu, Thế Kỷ 21, Tạp chí Thơ, Chủ Đề, Tinh Hoa, Hương Văn, Văn Phong, Phổ Văn, Nguyệt San Nghệ Thuật do Nhạc sĩ Lê Dinh chủ nhiệm - Canada), và các tạp chí VHNT trên mạng.

Thơ được nhiều nhạc sĩ danh tiếng phổ nhạc, đặc biệt nhạc sĩ Đỗ Lễ phổ 30 bài từ thơ Hà Nguyên Du vào năm 1997.

### **Tác phẩm đã xuất bản:**

Trong Mùa Lá Xanh (thơ, in chung 1970)

Lối Khác (thơ, nxb Tân Thư 1998 - Văn Học Mới tái bản 2019))

Anh Biết, Em Yêu Dấu (thơ nxb Tự Lực 2001- Văn Học Mới tái bản 2019 )

Gene Đại Dương ( thơ tân hình thức, nxb Tạp chí Thơ 2003 Văn Học Mới tái bản 2019)

45 Bài Ca Tân Cổ GD (bút hiệu Trường Khanh, TK xb 2005)

Văng Thơ Trên Đóa Quỳ Vàng (nxb Nhân Ảnh 2017, Văn Học Mới tái bản 2019)

Nhạc Thơ Tân Hình Thức (CD phổ thơ các nhà thơ THT 2013)

Có mặt trong tuyển tập thơ THT 2006

Có mặt trong Tác Giả VN 2005-2007- Lê Bảo Hoàng sưu tập

Có mặt trong 33 Nhà văn Nhà thơ Hải Ngoại -Ng Vy Khanh

Có mặt trong 40 Năm Thơ Việt / HN - Nguyễn Đức Tùng

Phụ tá điều hành tạp chí Chủ Đề - của Nhà văn Ng Trung Hồi

Điều hành tạp chí Văn Học Mới & NXB Văn Học Mới

### **Tác phẩm sẽ xuất bản:**

Thán Ca Giống Người Đi Một Chân (thơ)

Thơ Hà Nguyên Du (thơ)

Tuyển tập truyền cực ngắn và tản văn...

Cho Em Bài Sonnet (tuyển tập phổ thơ HND từ danh nhạc sĩ)

Tuyển Tập Nhạc HND sáng tác...

CD Nhạc Hà Nguyên Du





**HÀ NGUYỄN DU**

**sum sê trái ngọt vườn văn**

*(thơ ghép tên tựa tác phẩm Nhà thơ, Nhà văn Ng Đình Toàn)*

*THÀNH PHỐ* nào  
*KHÔNG MỘT AI ??*

*TRO THAN* làm  
*ÁO MỠ PHAI* em buồn.!!

*ĐỒNG CỎ* chết  
chờ mưa tuôn

*ĐÊM HÈ* ve khóc  
cội nguồn bơ vơ.!!

*NGÀY THÁNG* ơi...  
đâu tuổi thơ.??

*PHÍA NGOÀI* ta đợi  
*SAU GIỜ RA CHƠI...*



*CON ĐƯỜNG*

đương còn chơi vơi.!!

*NHỮNG KẺ ĐỨNG BÊN LỀ*

ơi... tội tình.!!

*MỘ KHÚC* oan hồn

điều linh

*BỐ HOA* tưởng niệm

người tình thiên thu.!!

*BÃI MAN RỢ*

chốn lao tù.!!

*ĐÊM LÃNG QUÊN* mắt

lệ mù tương lai.!!

*ĐÁM CHÁY* đen

kiếp lưu đày.!!

*CHỊ EM HẢI* tội

thân gây lầm than.!!

*MẬT ĐẮNG* thương

lưỡi cơ hàn...

*ÁO MƠ PHAI* đạt

rõ ràng nghiệp văn.!!

(những chữ đánh caps lock là tên tác phẩm NĐT)

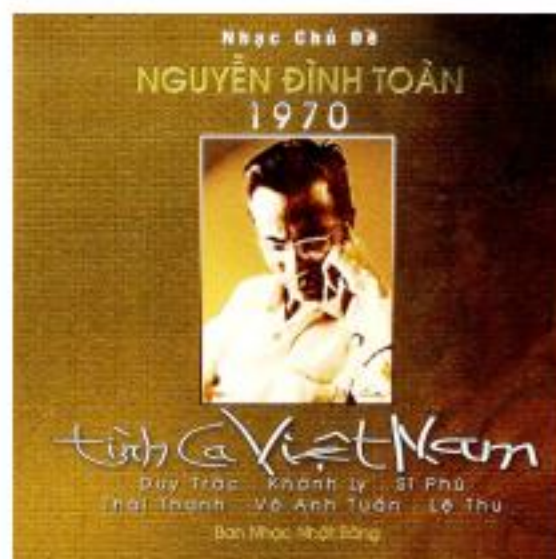
**HÀ NGUYỄN DU**





## HÀ NGUYỄN DU kỷ niệm với anh thêm thăng hoa đời thơ...

**B**ài viết này, ngoài mục đích nhắc nhớ về những kỷ niệm của tôi với một trí thức VNS nổi bật của miền Nam thời trước 1975, đó là **Nhà thơ, Nhà văn, Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn**, cùng kể lại những ký ức hay hoài niệm giữa anh em văn nghệ với nhau trong hàng chục năm qua, (*tôi quen anh, chỉ khi anh sang Mỹ*). Kể lại thời trẻ trước năm 1975, thời của thập niên 1970's tôi say mê chương trình nhạc chủ đề của anh trên đài phát thanh Sài Gòn (cũng như hàng triệu người VN thời đó.)



CD Nhạc Chủ Đề

Tất cả những kỷ niệm quý giá trong giao tiếp của đời sống nêu trên đã gieo vào luống dòng ký ức văn nghệ, trở thành những tố chất tiến hóa, làm thăng hoa thêm cuộc đời một người làm thơ như tôi...



1.

Không cách gì nhớ ra nguyên từ đâu tôi quen anh Nguyễn Đình Toàn. Tôi chỉ nhớ rõ nét rằng tình thân thiện đã có với anh một cách tự nhiên vào lúc nào không hay. Phần chắc là tính nhân hậu rất khả kính của anh, nhất là cá tính nổi bật của một nghệ sĩ tài năng làm tôi luôn kính quý anh. Trong tình cảm anh em, mỗi lần gặp anh tôi thích hỏi anh này nọ. Anh rất ít nói, chỉ trả lời và cười thân thiện. Đôi khi tôi hỏi anh nhiều điều và tưởng như mình trở lại nghề làm báo, phỏng vấn anh. Tôi rất lý thú, phải lấy viết ghi lại, vì có khi anh bật ra nhiều câu thơ, nhiều ý tưởng lạ, hàm ý cảm xúc qua tính ẩn dụ. Tưởng cũng nên viết ra đây những câu mà anh ngẫu hứng đọc và tôi ghi được: *Những câu thơ rời rạc mà khi anh ngẫu hứng trong chiều hướng tư duy sáng tạo hay tìm tòi những cái mới và cái lạ cho thơ anh:*



(Ảnh chụp với anh Nguyễn Đình Toàn năm 2005  
cùng đi chơi biển, lúc anh 70 tuổi)

*“Hư vô vun ta thành cây năm cao*

*Quên ban cho cành chia nỗi đau”*

Và so sánh tình yêu:

*Em như chim sâu qua rừng ăn trái*

*Động lòng nhìn bóng ngây ngô thương nhau ngừng bay...*

Nhất là anh ưa đọc tôi nghe câu:

*Sống chưa chắc đã vui, chết chưa chắc đã buồn.!!*



Nhất là anh ưa đọc tôi nghe câu:

*Sống chưa chắc đã vui, chết chưa chắc đã buồn.!!*

2

Vào năm 2005 (lúc này anh 70 tuổi), tôi gọi anh và hẹn gặp nhau trong tiệm phở Nguyễn Huệ nằm trên góc đường Bolsa và Ward. Tôi ngỏ lời xin một bài nhạc rất nổi tiếng của anh, (đã làm như muốn tan vỡ hàng triệu con tim của người Việt Nam sau 1975, vì quá cảm xúc đến không ngăn được dòng lệ khi bài hát đánh động, dù là kẻ không cùng tâm trạng của nội dung bài hát, đó là bài : *(Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên)* Tôi dùng bài hát này để viết sang tân cổ giao duyên, khi ấy tôi đang soạn cuốn: “45 Bài Ca Tân Cổ Giao Duyên”

Những ngày tháng theo sau của năm 2005, tôi và anh thường đi chơi biển. Có những lần cùng đi với chị Thu Hồng (bà xã anh NĐT, người XNV cùng anh làm chương trình nhạc chủ đề). Có một, hai lần đi với Nhà văn Thái Thủy và chị Bích Trâm con gái của Họa sĩ Thái Tuấn...

(Một điểm đặc biệt mà tôi rất lý thú là chú ý theo dõi để nghe anh Nguyễn Đình Toàn “huýt gió”. Anh huýt gió hay ở chỗ: “Anh huýt gió theo melody mà anh từng lúc nghĩ ra, tìm những nốt nhạc. Coi như anh sáng tác nhạc từ melody mà anh huýt gió đó.!!)



Ảnh chụp năm 2005, với anh Nguyễn Đình Toàn và chị Bích Trâm (con gái của HS Thái Tuấn) Chụp cùng lúc với ảnh trên, khi đi chơi biển. (Ảnh được cắt ra làm hình bìa, theo ý anh NĐ Toàn)



Thời gian đi chơi biển với anh NĐT cũng là lúc tôi mới mua máy ảnh hiệu Canon nên tôi chụp hàng loạt những ảnh đẹp. Khi rửa cuộn film ra, tôi giao cho bà xã anh Toàn, vì chị thích lắm và đòi giữ, tôi chỉ lấy có 2 tấm ảnh như trên đây: (Cuốn film ấy bây giờ chắc hẳn không bao giờ tìm ra được, vì chị Thu Hồng bị bệnh mất trí nhớ lâu nay.)

Khiếp đảm với thời gian nhanh chớp mắt, vì bận sinh kế nên rồi bù trong việc nuôi con, tôi rất ít khi tham dự những buổi văn nghệ hay RMS. Từ đó, tôi ít khi gặp anh... Có nhiều lần tôi gọi thăm anh, hoặc muốn gặp anh nhưng đều trở ngại vì khoảng sau này anh thường bị bệnh vì tuổi già.!!

*Nhưng bất chợt vào một sáng thứ bảy của tuần lễ cuối tháng chạp năm 2019 như một sắp bày, tôi gọi gặp anh và được đến thăm anh... Tôi sửng sốt vì thấy khuôn mặt anh thóp lại, đôi mắt sâu hằn, trong anh ốm thấy rõ... (Anh cho biết chỉ mới suy sụp sức khỏe vào khoảng 2 năm nay thôi.!!)*

Sau khi thăm hỏi, trò chuyện cùng anh, tôi ra về. Đang lúc lái xe, sự cảm xúc của tôi về sức khỏe anh như thế, tôi bất thần tự hỏi : “Anh đã 84 tuổi bệnh già yếu như thế, sao tôi không làm gì cho anh khi tôi có trong tay tờ báo?? Và tôi tự trả lời, cùng lúc tôi quyết định làm 1 số báo đặc biệt về anh, gọi là “tri ân” anh. (Thay vì tôi quay trở lại nói ngay ý định trên, nhưng tôi kiềm chế lại, để chờ ngày hôm sau)

*Thế là ngày hôm sau, vào sáng chủ nhật tôi đến anh và nói lên ý định ấy và ngỏ lời xin anh bằng lòng cho tôi làm số báo, gọi là “Tri Ân” anh, kể cả làm một show trình diễn nhạc của anh, cùng ra mắt với số báo viết về anh. Bởi sự đóng góp to lớn của anh cả một đời anh cho VHNT và âm nhạc Việt Nam như thế, sao ta không gọi là tri ân??*

*Trong cuộc đời này, hẳn mọi sự đều có nhân duyên...*

Nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn rất vui vẻ trả lời Ok, nhưng anh từ chối việc tổ chức show nhạc với lý do trước đây đã từng làm rồi.

Anh em thân hữu khuyến khích là tôi nên giải thích sự hợp lý cả hai việc RMS & trình bày nhạc cho anh hiểu...Rốt cuộc thì anh bằng lòng. (Anh vui hẳn lên khi tôi cho hay là sẽ nhờ Nhà văn Quyên Di làm MC và tôi phụ họa.)



## 3.

Về bài viết này, một thân hữu trong BBT đề nghị tôi nên đề cập về thơ và nhạc của anh, bởi hai lãnh vực ấy dù là bước đi sau, nhưng cũng là sở trường của tôi... *(dù vậy, tôi cũng rất ngại khi nói về cây cổ thụ đã che rợp bóng mình..!!)*

Tuy nhiên, tôi cũng xin nói lên những gì mắt thấy, tai nghe hay những cảm nhận của mình trong chuỗi thời gian thật dài từ trước 1975 đến nay...

Theo tôi, (dù anh rất nổi tiếng khi đoạt giải VHNT do Tổng thống VNCH trao tặng năm 1973 với tập truyện dài Áo Mơ Phai) nhưng tôi vẫn thích gọi anh là Nhà thơ Nguyễn Đình Toàn, sau đó mới đến Nhà văn và nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn. Bởi từ thơ dẫn đến nhạc hầu như tuy hai mà một, tuy một mà hai.



*Tác phẩm Áo Mơ Phai và tấm huy chương cho giải thưởng.*

Lý do như thế vì đã có sử liệu rất rõ nét: “ Sau tập truyện dài Chị Em Hải ấn hành năm 1961, ngay sau đó chỉ cách một năm, tập thơ Mật Đảng ra đời năm 1962). Dù rằng tiếp theo sau tập thơ Mật Đảng, anh cho ra đời liên tục nhiều tập truyện, nhưng từ đời thơ





dẫn đến đời sáng tác nhạc của anh làm cho tiếng tăm anh lừng lẫy. Một nhạc sĩ với dòng nhạc đầy chất thơ lôi cuốn, dẫn dắt tâm hồn người nghe. Hẳn tài năng độc đáo của anh vì anh là một Thi sĩ tiến đến thành công dễ dàng để trở thành một Nhạc sĩ. Anh đã là một tài năng lại nằm trong tay chương trình “Nhạc Chủ Đề” trên đài phát thanh Sài Gòn trong thập niên 1970’s, càng làm cho dòng nhạc của anh đi sâu và ở lại trong lòng người với những nỗi ray rứt.!! Hầu hết nhạc của anh được trình bày bởi ca sĩ Khánh Ly, kế đến có thêm Tuấn Ngọc và Lâm Nhật Tiến.



Những tác phẩm của Nhà văn Nguyễn Đình Toàn

[Theo tài liệu thân thế và sự nghiệp văn chương, anh sinh ngày 6 tháng 9 năm 1936, tại huyện Gia Lâm, bên bờ sông Hồng, ngoại thành Hà Nội. Di cư vào Nam 1954, Trong lúc phong trào thơ mới bắt đầu và phát triển mạnh là từ năm 1932 – 1945. Nghĩa là từ tuổi thơ anh cho đến khi trưởng thành là anh hít thở trong bầu không khí cực thịnh của phong trào thơ mới và cũng là thời nổi bật với tiểu thuyết hư cấu của nhóm Tự Lực Văn Đoàn.

Phần đông học sinh, sinh viên, trong tuổi thời thanh xuân ưa suy tư và mơ mộng, thường tìm đọc thơ văn đương thời...(Hẳn rằng trong đó có anh NĐT) Có lẽ không sao quên chuyện những Mai và Lộc, Lan và Dũng, Nhung và Thân – những nhân vật hư cấu của tiểu thuyết Tự Lực văn đoàn; cả những Mịch và Long, Nghị Hách và Hải Vân, Xuân Tóc Đỏ và Bà Phó Đoan, cả chị Dậu, anh Pha, cả Lão



*Hạc, Chí Phèo lẫn bá Kiến...* Những nhân vật trong tiểu thuyết của nhiều nhà văn cùng thời, những con người hư cấu nhưng lại được người đời nhắc đến nhiều hơn cả những con người có thực.(1)

Nói về Thơ, thì thời phơi phới xuân xanh của tuổi còn mài đũa quần trên ghế nhà trường, hầu như thường chuyền tay nhau đọc những: *Giòng nước ngược* (1943) của Tú Mỡ, *Mấy vần thơ* của Thế Lữ (1935), *Thơ thơ* (1938) của Xuân Diệu, *Lửa thiêng* (1940) của Huy Cận, *Mấy vần thơ*, tập mới (1941) của Thế Lữ, *Bức tranh quê* (1941) của Anh Thơ, *Mây* (1943) của Vũ Hoàng Chương, và *Hoa niên* (1945) của Tế Hanh. (2)

*Qua phần dẫn chứng văn học sử về Phong Trào Thơ Mới, và Tự Lực Văn Đoàn như trên, là tôi muốn nói đến sự ảnh hưởng của những thế hệ chuyển tiếp. Với thực trạng xưa và nay trong các loại hình nghệ thuật, (hầu như chưa có một vì sao “Độc Sáng” nào trên bầu trời VHNT nên mới có quan niệm sáng tạo chỉ là sự ảnh hưởng để tạo ra cho mình một chút riêng thế thôi. (cũng có rất nhiều cây bút viết phê bình hay tiểu luận cho rằng “Sáng tạo chỉ là sự bắt chước”. “Nếu bắt chước hay được công nhận thì gọi là sáng tạo.!?”)*

Về phần nhận định của tôi về sự nghiệp văn chương và âm nhạc của anh Nguyễn Đình Toàn, tôi cũng đồng ý như nhiều người viết cho rằng: Nguyễn Đình Toàn là người “ *Viết Sử Bằng Nghệ Thuật Văn Chương và Âm Nhạc*”

Riêng về danh xưng, như tôi đã dẫn nhập trong nội dung bài này, có thể nói tóm lược lại như một bài toán cộng: Thơ + Văn + Nhạc = Nguyễn Đình Toàn = Nhà thơ Nguyễn Đình Toàn ... ( kể đến là Nhà văn, Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn)]

#### 4.

Nghĩ cũng hợp lý khi một thân hữu đề nghị tôi, hay hơn là nói về thơ và nhạc Nguyễn Đình Toàn, bởi sở trường của tôi thuộc về hai lãnh vực đó...Nhưng tôi chỉ nói về, phân tích hay có chút nhận định theo thiện ý riêng tôi thôi... (*Dĩ nhiên tôi không phải là nhà phê bình về hai thể loại trên. Thôi thì tôi cũng mạo muội vậy.!!*)

- Có thể nói một cách ngắn gọn và dễ hiểu về thơ của Nhà thơ Nguyễn Đình Toàn: Thơ NĐT: Là *Thơ của Nhạc*, (là *Thơ của lãng mạn trữ tình, triết lý thi ca...* *Thơ của lối đi riêng là rất giản dị mà sâu sắc. “Thơ cuốn cuộn cảm xúc cuốn đi...”*)



Thơ NĐT: Là Nhạc của Thơ (vì vậy tính súc tích, sâu sắc của thơ hòa vào nhạc nên khi nghe nhạc của anh tâm hồn người nghe rơi vào cõi mộng với giai điệu sâu da diết, với cung bậc trầm bổng làm tâm hồn ta thăng hoa, có khi nội dung bài nhạc làm ta thêm đôn đàu thân phận. Bởi dòng nhạc của Nguyễn Đình Toàn là dòng nhạc khai thác triệt để trên 3 dòng chủ lưu chính là: **Tình yêu, Quê hương và Thân phận**. (Nhạc như thế thì thơ cũng thế)

Anh là một tài năng của sự kết hợp một cách tài tình và nhuần nhuyễn các dạng thể lại với nhau để cùng chuyển tải đến người đọc, người nghe như đồng nhất một dòng cảm xúc mạnh mẽ, mạnh đến không ngăn được dòng lệ thương thân... Tính lãng mạn văn chương của Nhà thơ Nguyễn Đình Toàn (bao gồm thơ, văn và nhạc thành một khối: “*Tính lãng mạn thi ca của hiện thực xã hội...!!*”

#### A/ Thơ:

-Anh dùng phép so sánh (*hay tỉ lệ*) và nhân cách hóa một cách bình thường, nhưng hiệu quả vượt trên sự bình thường ấy...

-Anh dùng chữ bình thường, ghép chữ, hay điệp tự một cách bình thường, nhưng hiệu quả có khi bất ngờ một cách thích thú, nên lại cũng vượt trên sự bình thường ấy...

-Anh dùng ẩn dụ siêu đẳng. Hầu như ẩn dụ anh dùng là sự trộn lẫn hết cả trường phái thi ca...

Tôi rất thích một số bài thơ của anh, trong đó có những bài thơ là một “*bài ca từ*”, nhưng đọc lên thì nó là bài thơ hay hát lên thì nó là bài nhạc. Điều này không lạ vì giữa “*thơ và nhạc là mối lương duyên như giai ngẫu của tiền định...*”

Trong thơ của nhà thơ Nguyễn Đình Toàn có nhiều bài thơ là một “*bài ca từ*”, nhưng nếu tách riêng ra khi đọc lên thì nó là một bài thơ. Cái khéo léo kết hợp nghệ thuật của anh là chỗ đó.

Tôi có thể kể ra 3. 4 bài thơ mà tôi có thể nhớ theo dạng trích đoạn, có bài thơ là bài ca từ của nhạc mà cũng là bài thơ. Có bài thơ thuần chỉ là thơ thôi:

a/ Bài: Khúc Ca Phạm Thái, (một bài thơ “phổ thành kịch thơ”, nằm trong tập thơ Mật Đẳng) Vì bài thơ quá dài, ai cũng thích nội dung mang đầy hào khí của một tráng sĩ xưa bị lụy tình yêu (bài thơ thường dùng cho các tay ngâm thơ, trong đó có tôi)



Những câu mà tôi thích nhất, tôi có thể trích vài câu của nửa phần đầu, và vài câu của phần nửa sau phần cuối trong 87 câu toàn bài:

Môi nàng thơm chừ hôn ta ngây ngất,  
Mắt nàng là đèn hoa soi đêm tối hôn ta.  
*Gót hương trầm dáng kiều thơm dịu ngọt,  
Xiêm y nồng nàn ngón nhỏ búp tiên nga.*

Nàng là thơ ta là rượu mê hoa,  
Trời nâng giấc ban ơn đầy xuân mới.  
*Ta nhớ nàng điên cuồng lên tiếng gọi,  
Quỳnh Như ơi, ai đội mộ nàng lên.*

*Thơ nàng buồn thành những chiếc gai êm,  
Mọc lên giữa linh hồn ta sâu tủi.*  
Mây ngũ sắc kết lên lầu ngóng đợi,  
Sao Ngân Hà mở hội đón em đi,

*Thuyền trăng đây ta xin chở em về,  
Trong lưng chén long lanh chừ, đau lạnh môi tê...*  
Ta ôm nàng trong đôi tay sừng húp,  
Ta cắn xiêm y nàng, cho vỡ nát chén si mê.

Quỳnh Như ơi,  
*Hồn ta đây mời em về ngự trị,  
Rồi thơ thần, ta giáng bút cho nhau.*  
*Rồi trái thơ làm gấm nệm muôn màu,  
Ta sẽ cưới nhau dưới muôn ngàn tinh tú..*

Hay:

*Áo bào hiên ngang hể bụi đường mốc thối,  
Chuông kinh cầu nguyện hể, lời đầy tên nàng.*  
*Trời rộng thênh thang hể chim thiêng rã cánh,  
Canh khuya mòn mỏi hể đôi bóng sầu tương.*

*Tinh dầu lu mờ hể thơ run hồn thép,*



*Ngựa ghê đá sắc hể xa lắc biên cương  
Rát mặt anh hùng hể nàng là gió mát,  
Xin tạ tình nàng hể lệ đau một hàng.*

**b/ Bài: Thần Tượng**

*Tôi yêu người bằng tình yêu thần thánh  
Nên bằng lòng gánh chịu nỗi cô đơn  
(Sự cô đơn đồng nghĩa với rẻ khinh)  
Chẳng đủ kiêu sa, biến thành cay đắng*

Và:

*Thơ buồn không đỡ nổi hồn què quặt  
Anh chống tay vào chiếc nạng tình yêu  
Em xa rồi tất cả cũng xa theo  
Và tất cả còn tro niềm trống vắng*

**B/ Thơ Và Nhạc trộn lẫn:**

*(Đồng ý là thơ là dùng thị giác để đọc, có khi dùng thính giác để nghe khi ngâm bài thơ. Nhưng riêng về nhạc thì đơn thuần chỉ dùng thính giác để nghe nhạc thôi.)*

Mỗi bài nhạc của nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn, như tôi đã trình bày ở trên là y như một bài thơ chuyển qua, chỉ cần dùng ký âm pháp theo đúng nhạc lý là xong. Tợ như anh làm bài thơ trước, sau đó là anh phổ bài thơ ấy thành nhạc vậy...Nhưng cũng thường khi một bài nhạc chỉ tập hợp những ca từ, vì anh sáng tác melody trước. Bài ca từ này khi đọc lên cũng như là một bài thơ, dùng cho một bài thơ thì cũng không gì sai, bởi vốn dĩ Nguyễn Đình Toàn là một Nhà thơ kia mà!!

*Một bài thơ anh làm chỉ theo một con đường là lãng mạn với đời sống hiện thực, nhân cách hóa hiện thực, ẩn dụ nâng tầm hiện thực ấy với nguồn cảm xúc dào dạt...Nghĩa là một bài nhạc của anh là phẩm chất y hệt nội dung chuyển tải của một bài thơ. Đây tính nhạc trong thơ và ngược lại là đây tính thơ trong nhạc.*



Anh đã cho ra đời những 3 CD: *Hiên Cúc Vàng*, *Tôi Muốn Nói Với Em* và *Mưa Trên Cây Hoàng Lan*...

(Tôi nghe lại hết 3 CD, gồm hơn hơn 30 ca khúc của Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn... là một công trình hết sức sáng tạo, một nỗ lực đáng kính phục. Nghe nhạc Nguyễn Đình Toàn, chúng ta hãy lấy tay đè lên lòng ngực để giữ trái tim và cổ mím chặt môi để biết hồn mình còn trong thực tại, bởi cảm xúc cuộn cuộn cuốn ta đi.)

(Nhân duyên thay, giọng hát Khánh Ly thể hiện rất phù hợp với dòng nhạc Nguyễn Đình Toàn)



Khi đề cập đến giọng hát Khánh Ly thể hiện dòng nhạc Nguyễn Đình Toàn, tôi không quên kể việc hương dẫn Nhà văn Nguyễn Thị Thảo An (từ Atlanta qua) đến thăm Nhà văn Nguyễn Đình Toàn...

Buổi gặp gỡ đầy thú vị đến nỗi anh NĐT nói: Lâu rồi vì bệnh anh “không đụng đến cây đàn”, nay anh cầm lên và đệm bài “Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên” cho tôi hát, do tôi không thuộc bài, chờ tôi tìm “song lyrics” trên phone lâu làm anh mất hứng nên anh ngưng đàn. Câu chuyện vui tiếp tục là tôi và N T Thảo An, do ngẫu hứng nên mạo muội phân tích và so sánh về “Hai dòng nhạc Nguyễn Đình Toàn và Trịnh Công Sơn”... (Anh NĐT ngồi nghe và im lặng nhìn chúng tôi)

- Tôi và NTT An có chung một kết luận: (Hẳn là không khác với đa số)

**-Dòng nhạc NĐT:** Làm nên từ nguyên liệu “Tình Yêu, Quê Hương và Thân Phận” Với gia vị ngọt ngào truyền đầy cảm xúc bởi tính lãng mạn thi ca hiện thực xã hội, có chút ít trêu tượng và tượng trưng, đặc biệt rất hiếm chất siêu thực...



**Dòng nhạc TCS:** Cũng làm nên từ những nguyên liệu căn bản là tình yêu, quê hương thân phận, nhưng khác xa với dòng nhạc Nguyễn Đình Toàn, nghe hao hao giống nhưng không thể nhầm lẫn, bởi nơi TCS rất nặng tính siêu thực, rất nặng tính chính trị phản chiến, mặc dù cũng đậm chất lãng mạn của thi ca.



**a/Tình Khúc Thứ Nhất** (thơ Nguyễn Đình Toàn, Vũ Thành An phổ nhạc)

*Có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai  
Những cánh dơi lẻ loi mù trong bóng đêm dài*

*Lời nào em không nói em ơi  
Tình nào không gian dối  
Xin yêu nhau như thời gian làm giông bão mê say*

*Lá thốt lên lời cây  
Gió lú đưa đường mây  
Có yêu nhau xin những ngày thơ ngây  
Lúc mắt chưa nhạt phai  
Lúc tóc chưa đổi thay  
Lúc môi chưa biết dối cho lời*



**b/ Em Còn Yêu Anh** (*Một trong những bài nhạc anh sáng tác khi sống sót trở về sau 10 năm tù cải tạo.!!*)

Em còn yêu anh, còn yêu anh  
 Cây còn xanh, còn tươi đây kỷ niệm  
 Mái trường xưa mỗi mùa phượng đến  
 Ve còn kêu vang, còn kêu vang...

Ve còn kêu vang, còn kêu vang...  
 Đường ta đi vẫn hai hàng lá biếc  
 Có hai hàng nước mắt khóc rưng rưng  
 Nơi em về nghe lạnh bốn mùa Đông

Cho hồn anh đủ bốn mùa rét mướt  
*Ta đã xa nhau như đời xa cỏi chết*  
*Có bao giờ ta thấy lại nhau không...*

Sương nói với anh  
 Cây xanh nói với anh  
 Bằng những lời tha thiết.  
 Mùa hè nói với anh  
 Phượng đỏ nói với anh  
 bằng những vết thương.  
*Ôi cái lạnh đêm hè, cái lạnh xa người*  
*bây giờ tôi mới biết.*

*Có nhiều khi, một người đi*  
*mà như mất thiên đường.*  
 Sông sâu nói với anh  
 Đêm thâu nói với anh

Tình vẫn còn chưa hết.  
 Tuổi trẻ nói với anh  
 Mặt trời nói với anh  
 bằng tiếng khóc thương.  
*Ta đã xa nhau như trời xa đất*



## Trong phần A

*(2 đoạn a và b, tôi đưa ra nhằm dẫn chứng là sự nhân cách hóa rất bình thường nhưng hiệu quả, vì đã chuyển tải được nhiều cảm xúc của trữ tình lãng mạn thi ca...)*

Về dòng nhạc của nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn, hầu như không một bài nào mà tôi không thích. Nhưng tôi xin tạm trích 2 bài này: (Tình Khúc Thứ Nhất, Em Còn Yêu Anh) Nhất là bài Em-Còn Yêu Anh , Tuấn Ngọc thể hiện bài nhạc nghe mãi không muốn ngưng, tuyệt vời cả ca từ và giai điệu) Riêng về bài: Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên...Một bài hát buồn chết người, buồn khôn tả, sầu khôn nguôi.!!

Trong VHM số 6 (Xuân) kỳ này, số trang vượt mức, vì thế tôi xin kết thúc bài viết này khi đã khá dài. Tôi trích 3 câu thơ trong bài *Tình Khúc Thứ Nhất*, tạm gọi là diễn đạt tương đối đúng với ý nghĩa đời thơ, đời nhạc của *Nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn*:

Ý sầu mưa xuống đời...  
Lệ rơi lấp **mấy tuổi tôi.!!**  
**Mấy tuổi xa người.!!**

*Những kỷ niệm đã làm thăng hoa thêm đời thơ tôi. Những kỷ niệm rất đẹp mà một đời không sao quên giữa tôi và Nhà thơ, Nhà văn, Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn... Người tô điểm thêm đậm nét vàng son trên nền Thơ, Văn, Nhạc Việt Nam của chúng ta.*

**HÀ NGUYỄN DU**

Feb 15/ 2020 / 9:27AM

\* (1) và (2) trích “Vài Nét Về TLVD- Lại Nguyên Ân)



## LÊ HỮU

Cựu sĩ quan QL/VNCH, đến Hoa Kỳ năm 1994 (HO).

Hiện định cư tại Seattle, WA

Điều hành một trường dạy Việt ngữ ở WA trong nhiều năm.

Cộng tác với các báo văn học (truyện, biên khảo, nhận định về văn học, ngôn ngữ, âm nhạc...)

### Tác phẩm đã xuất bản:

**2011: Âm nhạc của một thời**

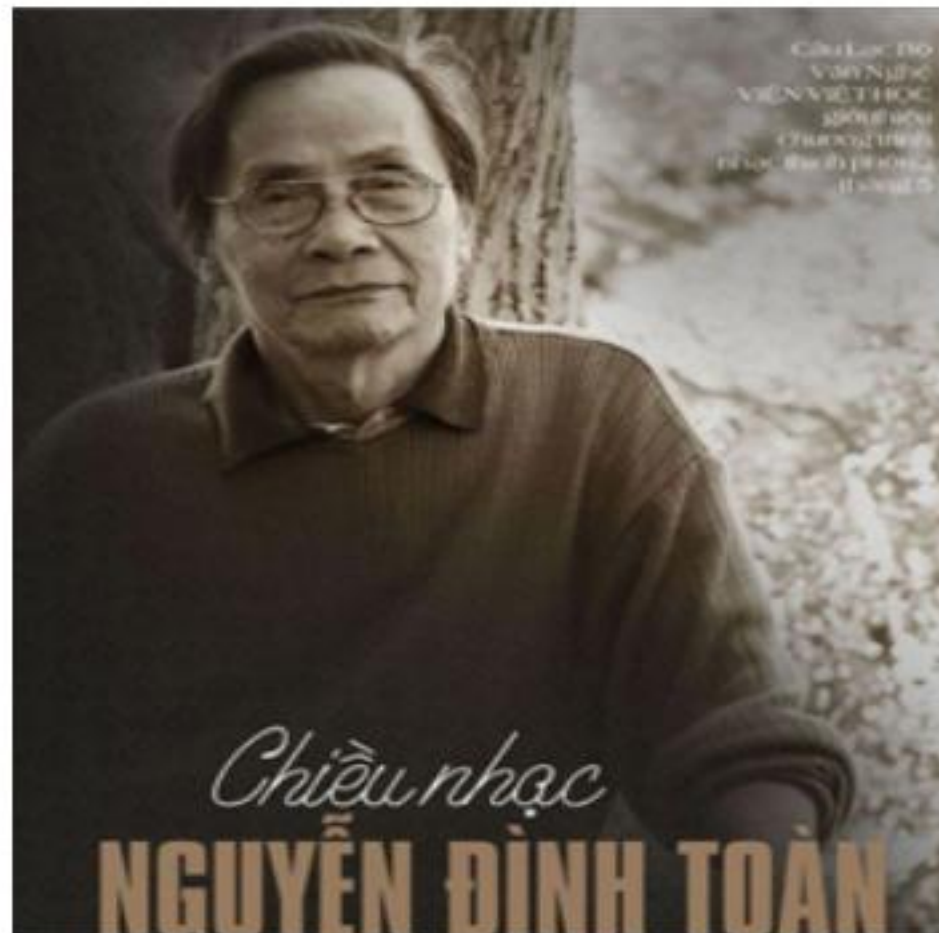
*(Khảo luận về nhạc Việt trước 1975)*

**2016: Ngôn Ngữ Ngậm Ngùi**

*(Nhận định về “bi kịch” của ngôn ngữ Việt thời nay)*



## Nguyễn Đình Toàn và “Ca Khúc Da Vàng sau chiến tranh”



(Ảnh: Việt Báo)

*Tôi không còn niềm tin nào cầm cho ấm tay*  
 (“Sống một ngày”, nhạc Nguyễn Đình Toàn)



“Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn”, lần đầu nghe vậy tôi tưởng người ta nói đến một ông Nguyễn Đình Toàn (NĐT) nào khác, vì ông khá nổi tiếng từ trước năm 1975 như một nhà văn và nhà thơ được nhiều người đọc yêu thích.

Thảng hoặc, tôi đọc thấy tên ông, tên NĐT trong ít bản nhạc được ông viết lời như “Tình khúc thứ nhất”, “Kỷ niệm rời một người yêu” (sau đổi là “Em đến thăm anh đêm 30”) của Vũ Thành An, hoặc trong những bài nhạc phổ thơ ông như “Khi em về” (Vũ Thành An phổ bài thơ cùng tên), “Những lời ru cuối” (Tuấn Khanh phổ bài thơ “Ru”), “Đôi thông” (Y Vân mượn ý bài thơ “Không dung”).

Không rõ ông có những sáng tác nào hoặc những hoạt động nào về âm nhạc, thế nhưng những lời dẫn của ông vào nhạc và nhất là giọng đọc của ông qua các chương trình Nhạc Chủ Đề mà ông và Vũ Thành An thực hiện trên làn sóng Đài Phát Thanh Sài Gòn được nhiều thính giả yêu chuộng và cũng làm tên ông trở thành quen thuộc với người yêu nhạc. Như thế người ta vừa đọc ông vừa nghe ông, vừa yêu văn chương ông vừa yêu giọng đọc ông.

Sau năm 1975, lần đầu tiên tôi nghe được qua tiếng hát Khánh Ly một ca khúc được giới thiệu là sáng tác của NĐT, “Sài Gòn niềm nhớ không tên”. Chuyện là lạ, vui vui là trong bài ấy có những câu hát...

*Sài Gòn ơi! Đâu những ngày mưa mùa khoác áo đi*

*Tay cầm tay nói nhỏ câu gì*

*Đâu quây hoa, quán nhạc đêm về*

*Đâu rộn ràng giọng hát Khánh Ly*

Thế nhưng, chỉ có vài ca sĩ hát theo như vậy (Lệ Thu, Nguyên Khang, Quốc Anh, Khánh Ly), còn những ca sĩ khác thì không chịu hát “Khánh Ly” mà thay bằng “Thái Thanh”. Riêng ca sĩ Chế Linh thì đổi thành “giọng hát năm xưa” cho... hòa cả làng.

Không rõ câu hát đúng, sai thế nào, nhiều phần “giọng hát Khánh Ly” thì đúng hơn vì nghe hợp vẫn hơn (“Thái Thanh” thì chẳng “vần” vào đâu cả), và vì chẳng lẽ ca sĩ Khánh Ly khi hát lại tự ý cho tên mình vào trong bài hát. (Trong các chương trình giới thiệu nhạc NĐT, các ca sĩ khi trình diễn bài ấy đều hát “Đâu rộn ràng giọng hát Khánh Ly”, hẳn là đã có tham khảo với tác giả bài hát).

### ***Quê hương, tình yêu và thân phận***

*Anh bỗng nhận ra /anh vẫn còn yêu em, dù chúng ta /đã xa nhau /như hai thành phố...*



Câu trên, trích dẫn từ lời giới thiệu một bài hát trong chương trình Nhạc Chủ Đề nào, mang đậm dấu ấn văn chương NĐT và giọng đọc NĐT.

“Hai thành phố” ấy là Hà Nội và Sài Gòn, là hai miền đất nước. Xa nhau như thế là xa lắm. Tên bài hát được giới thiệu là *Hướng về Hà Nội*”, qua tiếng hát Duy Trác.

Những chỗ ngưng nghỉ, ngắt quãng trong giọng đọc ấy có một vẻ gì rời rã, khắc khoải. “Hỡi em yêu dấu!...,” những lặp đi lặp lại ấy là văn viết chứ không phải văn nói và có hơi sáo ngữ, vậy mà nghe vẫn tự nhiên và cũng làm mềm những trái tim. Giọng văn êm dịu, giọng đọc ấm áp và truyền cảm như lời “thì thầm bên gối” của một người tình nói với một người tình. Lạ một điều, nhiều năm sau người ta có thể quên đi những bài hát, những giọng hát trong chương trình ấy, thế nhưng giọng văn quyến rũ và giọng nói như rót mật vào tai ấy thì khó mà quên được.

Cũng vì vậy, không ngạc nhiên những buổi trình diễn nhạc NĐT thường là đầy kín người. Nhiều người trước đó chưa hề nghe qua ca khúc nào của NĐT và cũng không hề biết nhà văn, nhà thơ ấy còn là một nhạc sĩ sáng tác. Khán giả của những chiều nhạc, đêm nhạc NĐT phần lớn là thính giả của chương trình Nhạc Chủ Đề năm xưa. Người ta không chỉ tìm đến để thưởng thức những ca khúc của người từng dẫn người nghe vào nhạc bằng giọng nói mê hoặc ấy mà còn là đi tìm lại tuổi trẻ của mình, tìm lại những tháng năm tươi đẹp nhất của một đời người. Một đêm nhạc NĐT, như thế, là đêm nhạc của những hoài niệm.

“Nhạc Nguyễn Đình Toàn là những ca khúc về quê hương, tình yêu và thân phận con người,” một anh bạn tôi cho nhận xét như thế về *Đêm nhạc Nguyễn Đình Toàn - Một Ngày Sau Chiến Tranh*.

“Như vậy là Ca Khúc Da Vàng rồi,” tôi nói.

“Ca Khúc Da Vàng là nhạc Trịnh Công Sơn chứ?”

“Đúng vậy,” tôi nói, “nhưng đây là Ca Khúc Da Vàng của Nguyễn Đình Toàn.”

Anh bạn ngẫm nghĩ, gật gù ừ ừ và sau đó chúng tôi nói về những điểm giống mà không giống nhau giữa những ca khúc của NĐT và Ca Khúc Da Vàng của Trịnh Công Sơn (TCS), tuy cùng một “chủ đề” lớn là “Quê hương-Tình yêu-Thân phận”.



### ***Những ca khúc nhỏ, buồn nhiều hơn vui***

“Người du ca là một nghệ sĩ đặc biệt đứng giữa âm nhạc và thi ca; đúng hơn, người du ca là một thi sĩ nhiều hơn là một nhạc sĩ. Người du ca thường khi xuất hiện và nổi bật trong những thời đại được coi là u uất, nhiều nhương, những thời đại mà tiếng nói con người bị lấn át, tự do con người bị cưỡng chế, giá trị con người bị hạ thấp, hạnh phúc con người bị tước đoạt và ước vọng con người bị bao vây.”

Người viết những lời ấy là nhà thơ Tô Thùy Yên, trong tuyển tập *Ca Khúc Trịnh Công Sơn – Thần thoại, Quê hương, Tình yêu và Thân phận* (1967).

Những lời ấy nếu đưa vào một tuyển tập ca khúc nào của NĐT thì cũng khá phù hợp; chỉ khác một điều, TCS là “một người du ca chính hiệu” (cách gọi của Tô Thùy Yên), NĐT thì không.

“Những gì tôi viết ra đó chỉ là những ca khúc nhỏ,” nhạc sĩ NĐT nói. “Nội dung phần lớn của những ca khúc đó buồn nhiều hơn vui.” Nhạc TCS cũng không khác mấy, cũng là những ca khúc nhỏ buồn nhiều hơn vui, cũng lời ca tiếng nhạc mang đầy tính tự sự, rã rời.

“Những ca khúc nhỏ” ấy phần lớn đi với nhạc cụ đơn sơ, có khi chiếc guitar thùng thôi cũng đủ, không kèn trống rộn ràng, không vũ công vũ đạo chờn vờn trên sân khấu, và cần một không gian tĩnh lặng.

Cả hai người nhạc sĩ, TCS và NĐT đều tìm đến tiếng hát Khánh Ly như chất giọng phù hợp để thể hiện những ca khúc của mình. Nếu những “ca khúc da vàng” TCS được thể hiện chỉ với giọng hát Khánh Ly thì những ca khúc trong hai album *Hiên Cúc Vàng* và *Mưa Trên Cây Hoàng Lan* của NĐT cũng được thể hiện chỉ với giọng hát “người góa phụ của cuộc chiến tranh” ấy (cách gọi của NĐT), nếu có khác chỉ là cái khác của hai thời kỳ trong và sau chiến tranh.





Trong những “ca khúc da vàng” của hai chàng nhạc sĩ này đôi lúc người ta gặp những lời ca ý nhạc nghe tựa tựa, gần gũi với nhau, cũng là những “đời sống buồn tênh”, những “buồn như lá khô”, những “cánh chim bỏ rừng”, những “nghe tiếng muôn trùng”...

*Rồi một ngày bỗng nghe ra đời quá buồn*

*Và nhớ xa muôn trùng,*

*nên bỏ rừng bay đi, bay đi...* (“Đêm trên sông trăng”, nhạc NĐT)

*Ta buồn như lá khô*

*Thời tuổi hát chim mừng / trong tiếng muôn trùng xa vắng*

*(“Sương mai”, nhạc NĐT)*

Cũng là những “không hẹn mà đến, không chờ mà đi”, cũng “ta gặp tình cờ như là cơn gió” và những “cuộc tình không may”...

*Ta đến với nhau không hẹn*

*chia tay không ngờ*

*Ta chẳng bỏ nhau nhưng đành lỡ*

*tình đôi khi là gió*

*lòng ta là lá bay qua...*

*Tình như hoa đến kỳ hoa nở*

*Những cuộc tình xấu số...* (“Tuổi xanh như ngày nắng”, nhạc NĐT)

Cũng là những “mùa thu qua tay đã bao lần”, những “ngàn cây thấp nển lên hai hàng”, những “tan theo chút tình xa vắng”...

*Mùa thu thấp nển hai bên đường*

*Hay những tro tàn của tình xa vắng* (“Hiên cúc vàng”, nhạc NĐT)

Cũng là những ám ảnh về cái chết, cũng là nỗi chết không rời của “trong xuân thì thấy bóng trăm năm” hay “sống một ngày là hẹn chết mai đây”.

*Ngày qua chỉ để cho ngày tiếp*

*Sống để chờ xem có chết không* (“Xa nhau từ đây”, nhạc NĐT)

Cái chết thật tình cờ trong “Tự tình khúc” của TCS:

*Một hôm buồn ra ngắm dòng sông*

*Một hôm buồn lên núi nằm xuống*

Cái chết thật nhẹ nhàng trong “Tự tình khúc” của NĐT:

*Ta đến như trong cuộc chơi*

*nên cũng ra đi thanh thoi*

*Dấu vết dăm câu buồn vui dằng dỗi*

Mối đồng cảm, đồng điệu giữa hai chàng nhạc sĩ này có từ



lúc nào không rõ, chỉ biết rằng chương trình Nhạc Chủ Đề ngày ấy đã tạo cơ hội cho những sáng tác đầu tiên của TCS trong Ca Khúc Da Vàng đến gần thính giả yêu nhạc. Từ đó người ta bắt đầu làm quen với những “Du mục”, “Ca dao mẹ”, “Phúc âm buồn”, “Vết lằn trầm”, “Đại bác ra đêm, “Xin mặt trời ngủ yên”... qua những giọng Khánh Ly, Duy Trác, Sĩ Phú, Lệ Thu và cả tác giả những ca khúc ấy.

Cũng NĐT, người từng viết và đọc lời giới thiệu cho những “ca khúc da vàng” đầu tiên của TCS trong băng nhạc *Khánh Ly, Hát Cho Quê Hương Việt Nam*.

*... Trong trận gió tanh mưa máu đỏ, còn có chỗ nào cho người ta yêu nhau.*

*Những bài tình ca, do đó đã biến giọng, đôi khi thành những tiếng kêu gọi thảm thiết, đôi khi thành những bài kinh cầu nguyện... Tiếng hát trở thành tiếng kêu gọi xây dựng lại nhà cửa, xây dựng lại cuộc đời, góp sức biến cuộc đời này thành một nơi để sống chứ không phải một nơi để chạy trốn.*

*Người ta cũng có thể coi những bài hát trong cuốn băng này của Trịnh Công Sơn là những bản tình ca, nhưng là những bản tình ca không có hạnh phúc. Người còn sống và người đã chết có gặp được nhau chẳng trong những lời kêu gọi ai oán đó? Người ta cũng vẫn có thể coi giọng hát Khánh Ly là một giọng để hát những bản tình ca. Nhưng chính những bài hát đó đã biến nàng thành người góa phụ của cuộc chiến tranh này. Và Khánh Ly hát là một cách để tang cho những người đã chết.*

### ***Nỗi nhớ không nguôi, nỗi đau không lành***

“Quê hương-Tình yêu-Thân phận” trong những ca khúc NĐT so với những “ca khúc da vàng” thời chiến của TCS vẫn có những chỗ không giống nhau.

Quê hương trong những ca khúc NĐT là một đất nước tang thương sau chiến tranh, một đất nước của ly tán, thù hằn và những trái tim lạnh lùng vô cảm.

*Quê hương tôi  
đã bao ngày chìm trong lửa khói  
Đến bây giờ chiến tranh tàn rồi  
nhưng người vẫn giết người*



*những người vẫn khóc người* (“Quê hương tôi”, nhạc NĐT)

Cũng trong những ca khúc ấy, người ta gặp lại một quê hương trong trí tưởng, một quê hương để hoài niệm, một “quê hương thu nhỏ” trong trái tim người Việt lưu vong,

*Em có nhớ căn nhà xưa bên khu vườn cải*

*Nơi những sớm mai nằm nghe*

*nắng giòn trên mái* (“Căn nhà xưa”, nhạc NĐT)

Câu hát gợi nhớ một nơi chốn nào người ta đã sống đã yêu, một nơi chốn có mảnh vườn thửa ruộng, có luống cày liếp rau, có “con đường mòn thơm lá mục quê hương” trong những câu thơ cũ.

*“Vườn cải ngồng đổ ong bướm về sân*

*Anh nằm đấy buổi trưa và tiếng nắng”* (“Khi em về”, thơ NĐT)

Tình yêu trong những ca khúc NĐT là khuôn mặt xanh xao, là con tim héo hắt khi “niềm vui đã nằm trong thiên tai” và nỗi cách chia của hai người tình không còn là “xa nhau như hai thành phố” mà biến biệt hun hút như đất xa trời. Nếu những tình khúc TCS được ông gọi là “những bản tình ca không có hạnh phúc” thì những tình khúc của ông hạnh phúc càng hiếm hoi.

*Yêu em tim héo đã xa cảnh vui*

*Cây xanh đã nuôi, soi ngày cuối đời...*

*Yêu em lửa đỏ thiên tai*

*Yêu em lương gặt cơn vui*

*Yêu em khi đất nước không còn chi* (“Yêu em”, nhạc NĐT)

*Ta đã xa nhau như trời xa đất*

*Có bao giờ, còn có bao giờ ta thấy lại nhau không* (“Em còn yêu anh”, nhạc NĐT)

Thân phận trong những ca khúc NĐT là những số kiếp không may, những phận người đen đui trong một đất nước đổi thay sau chiến tranh và trong những nhà tù lớn và nhỏ.

*Cố thắp cho em một ngọn đèn*

*dù mệt nhoài trông ngóng*

*để nhủ lòng gắng nuôi niềm tin...*

*Cố thắp cho em một ngọn đèn*

*dù lửa tàn trong anh*

*không còn đủ khêu thêm đèn sáng* (“Hãy thắp cho nhau một ngọn đèn”, nhạc NĐT)



*Ôi đất trời dường như tấm khăn  
bưng kín đời người trong tối tăm  
Phương hướng nào nhìn ra mắt em (“Chiều trong tù”, nhạc NĐT)*

Trong lúc Ca Khúc Da Vàng của TCS là tiếng hát của kẻ du ca trên quê hương rách nát vì chiến tranh, những ca khúc của NĐT là tiếng lòng u uẩn của người tù sau cuộc chiến, của kẻ lưu vong bên ngoài đất nước. Những lời ta nghe được trong các ca khúc ấy là những mảng ký ức, những hồi tưởng về một quê hương đã mất, một tình yêu đã xa, những thân phận lạc loài ngay trên quê hương mình và những đọa đày trong chốn lao tù. Nhạc sĩ NĐT, trong một nghĩa nào đó, là chứng nhân cho những tang thương dâu bể và cuộc đời nghiệt ngã của người dân miền Nam sau cơn bão tàn khốc của lịch sử.

Trong lúc Ca Khúc Da Vàng của TCS phổ biến rộng rãi trên khắp mọi miền đất nước, những ca khúc của NĐT chỉ đến được với những cộng đồng người Việt ở bên ngoài đất nước, trong các đĩa nhạc không phải ai cũng có để nghe hoặc trong những buổi giới thiệu và trình diễn các ca khúc này mà đối tượng khán giả phần lớn là những người cùng thời với ông, từng đọc, từng nghe ông và từng yêu mến con người nhà văn, nhà thơ trong người nhạc sĩ ấy.

Văn chương NĐT vừa lãng mạn lại vừa có chút gì buồn bã, mang một khí hậu ẩm ướt như mưa phùn Hà Nội và lãng đãng như sương mù Đà Lạt. Giọng đọc NĐT như lời vổ vể, tình tự, nghe thiết tha và thi vị do cách ông phả hơi thở đầy cảm xúc vào từng lời, từng chữ. Trong khi đó, âm nhạc NĐT lại như một giọng đọc khác, nhuốm chút gì mệt mỏi và chán chường, rầu rĩ như tiếng thở than, u uất như tiếng kinh cầu, là nỗi buồn không dứt, nỗi nhớ không nguôi, nỗi đau không lành.

Những ca khúc NĐT gần như cùng một thể điệu nhạc, rời rạc, chậm và buồn, chỉ ít bài có nhịp điệu, tiết tấu nhanh như “Hiên cúc vàng”, “Mưa trên cây hoàng lan” (Tango), “Quê hương thu nhỏ” (Valse)... Có thể kể ra những ca khúc phổ biến và được nhiều người yêu thích, như “Sài Gòn niềm nhớ không tên”, “Căn nhà xưa”, “Em còn yêu anh”, “Một cánh hoa rơi”, “Có bao giờ”, “Mưa khuya”, “Sống một ngày”, “Mai tôi đi”, “Đường đưa bước em đi”, “Hãy thả cho nhau một ngọn đèn”...



\* \* \*

Nhiều người nói rằng, nhạc NĐT để nghe hơn là để hát. Câu nói như thế có hai nghĩa, thứ nhất, có vẻ những ca khúc ấy không dễ hát, không dễ thể hiện tình ý của bài hát. Thứ hai, người ta vẫn muốn được lắng nghe ông trong những ca khúc ấy như từng lắng nghe ông trong những chương trình Nhạc Chủ Đề năm xưa. Dù thế nào, cũng là một cách thưởng thức.

Nhiều người lại nói rằng, lời nhạc NĐT là lời thơ. Nếu quả là vậy thì người ta tìm nghe những ca khúc NĐT để được nghe những câu thơ ông. Những câu thơ ấy hóa thành bài nhạc. Như thế cũng lại là một cách thưởng thức để nhạc của ông đến được với người yêu thơ, yêu nhạc.

Chiến tranh đã đi qua, chiếc bánh xe nặng nề của thời gian đã lăn đi một vòng. Như câu hát trong một ca khúc nào của NĐT, “Tuổi xanh đã qua thì như lá thu vừa chớm vàng”. NĐT, giọng ông không còn trẻ nữa, ông cũng không còn dẫn chúng ta đi vào nhạc bằng những lời ru êm, bằng giọng trầm trầm, dịu dàng và ấm áp của một thời đạn bom chiến tranh. Nhưng cũng không hề chi, không còn được nghe lại những âm thanh ngày cũ ấy thì người ta tìm nghe những ca khúc của ông vậy, cách nào thì cũng là nghe những lời ông nói.

Người ta háo hức tìm đến những chiều nhạc, đêm nhạc NĐT để mong gặp lại ông, để mong tìm lại mình, tìm lại những đời người đã cũ, những hạnh phúc đã qua không mong gì trở lại.

“Có bao giờ chúng ta sống được hai lần hạnh phúc của mình,” NĐT, ông đã chẳng nói vậy sao.

Tìm đến những ca khúc NĐT như tìm lại những ngày vui mơ hồ của một mùa nào đã vắng xa. Những ca khúc ấy, những ca khúc về quê hương, tình yêu và thân phận ấy, trong một nghĩa nào đó, có thể gọi là những “ca khúc da vàng sau chiến tranh”.

**LÊ HỮU**



## HẠ QUỐC HUY

Họa sĩ, Nhà thơ, Đại Võ Sư, tên thật Hạ Quốc Huy. Sinh năm 1947, tại Quảng Nam. Cựu Sĩ Quan Việt Nam Cộng Hoà , phục vụ tại Tiểu đoàn 10 chiến tranh chính trị tại Đà Nẵng. Tốt nghiệp Cao đẳng Mỹ Thuật Huế năm 1968. Tốt nghiệp Sư Phạm Hội Họa điêu khắc Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định năm 1969. Sau 1975 bị tập trung cải tạo tại Hòa Cầm, Hiệp Đức, Kỳ Sơn, Phú Ninh, Quảng Nam. Vượt ngục và vượt biển thành công. Hiện định cư tại California từ năm 1979.

"Được biết, Sư Trưởng Hạ Quốc Huy là một Hanshi Karate 9 Dan Black Belt từ năm 1995, 8 Dan Shorin Ryu Karate, 7 Dan Okinawan Traditional Weapons... hiện là Hội trưởng Tổng hội Tương Trợ Take No Uchi Suzucho Karatedo Thế Giới. Cũng là Sư Trưởng Chương môn sáng lập Quyền Đạo Võ Công, một môn phái kết hợp mọi tinh hoa võ thuật, hình thành lòng yêu nước của Chương Môn họ Hạ qua hệ thống Anh hùng quyền và Sơn Hà quyền độc đáo của ông."

Đây là một nhân vật chính danh Karate. Ông nguyên là cao đồ Trưởng Tràng đầu tiên của Sư tổ Linh Mộc Trường Trị từ thập niên 60 của thế kỷ trước, được vinh dự đích thân cố Võ Sư Choji Suzuki tấn phong và trao tín phù Trưởng Tràng khi ông còn là sinh viên Quốc Gia Mỹ Thuật ở Huế.

Ngoài là một Shihan Karate ông còn là một thi sĩ và họa sỹ và cũng là cựu sĩ quan QLVNCH, ở tù CS và vượt ngục."

(<https://vietbao.com/a207894/grand-master-ha-quoc-huy>)  
Từng được các giải thưởng văn nghệ toàn quốc của Tổng Thống VNCH bộ môn hội họa : 1970, họa phẩm Bia Đá Quê Hương 1971, họa phẩm Tráng Sĩ Còn Đâu , 1973: họa phẩm Bên Cạnh Mùa Đông 1974: họa phẩm Cổ Thành Ngày Trở Lại

### **Tác phẩm đã xuất bản :**

Cỏ Dao Mảnh Ngọc Hồng Võ và Yên Ngựa Nồng tại cơ sở ấn loát ban Ấn Họa Tiểu Đoàn 10 CTCT.

Còn sách võ nhiều cuốn đã in đầu năm 1975 (nhà in Tân Quang Sở Sài Gòn in một loạt 3 cuốn.

Những sách viết về huấn luyện chuyên môn đã in : Kỹ Thuật Karate , Bài Quyền Karate Karate Quyền Pháp .



Sách chưa in: Quán Ngựa Hồng (kịch thơ), Ca Dao, Mảnh Ngọc Hồng Vỡ Và Tiếng Vọng Của Hư Vô (thơ) Mê Khúc Trên Mạc Lộ (thơ)

**Có thơ đăng trên các tuyển tập :**

Thơ Văn 90 Tác Giả Việt Nam Hải Ngoại 75-81 (Văn Hữu 1982), Thơ Văn Việt Nam Hải Ngoại (Sông Thu 1985) Các Tuyển Tập Quảng đà (Sông Thu Hoa Kỳ) 44 Năm Văn Học Việt Nam Hải Ngoại (1975-2019) (quyển 2)

Có thơ trong Thơ Bạn tập 9, gồm 99 tác giả hải ngoại do Nguyễn Văn Bảy thực hiện trong nước...

Có thơ trong cuốn Chân Dung VNS do Nhà thơ Ngô Nguyên Nghiễm biên soạn...

Có thơ trong “ Thơ Những Người Thua Cuộc” Poem Of The Losers - Do Nguyễn Hữu Thời thực hiện – (NXB Sống)



**HẠ QUỐC HUY**

**chợ lạc sông mơ**

*“...Đời mạt vận đành về rừng núi*

*Làm tù binh đi trả nợ oán cừu “ thơ Hạ Quốc Huy*

**1\***

Tôi về chợ lạc sông mơ

Gối trên bình bát thả thơ lên trời

Lời ai oán,

vút muôn nơi

Khóc hồn tử sĩ, hận đời bại binh

Thơ xuyên qua suốt ngục hình

Dập thân lao khổ điêu linh nhục trần

Tôi đi từng bước gian nan

Trên chân dao cắt đá vàng máu tuôn

Trên đôi mắt Mẹ quá buồn

U ơ con dại tóc còn lơ thơ



2\*

Thơ theo biệt xứ mịt mờ  
Va nghiêng sườn núi, quy bờ vực sâu  
Tôi nghiêng rằng  
đứng dãi dầu  
Thơ tóe lửa. Gánh ngập đầu oan khiên...

3\*

Nay về kẻ chợ đảo điên  
Giấu trong bình bát triển miên hận cừu  
Lời tôi để lại thiên thu  
Ngàn năm  
huyết hải thâm thù còn đây

4\*

Nay về chợ lạc sông mây  
Tụng câu kệ khổ với đầy trang kinh  
Đá xưa  
ngọc chẳng lưu tình  
Tình xưa gởi cũng quên mình trở trăn...

5\*

Thơ qua núi gió sóng ngàn  
Hóa thành bộc phá dội ngàn đời sau.

**HẠ QUỐC HUY**



## NGUYỄN TRUNG HỐI

Nguyễn Trung Hối là tên thật.

Nguyên là người điều hành Giai Phẩm Chủ Đề

Còn có biệt hiệu Thế Nhi khi viết cho Đời Mới, Công Lý và Tiểu Thuyết Tuần San. Còn rất nhiều bút hiệu khác khi viết để tram chỗ chỗ trong tạp chí Chủ Đề (Oregon, USA (2000 – 2008)

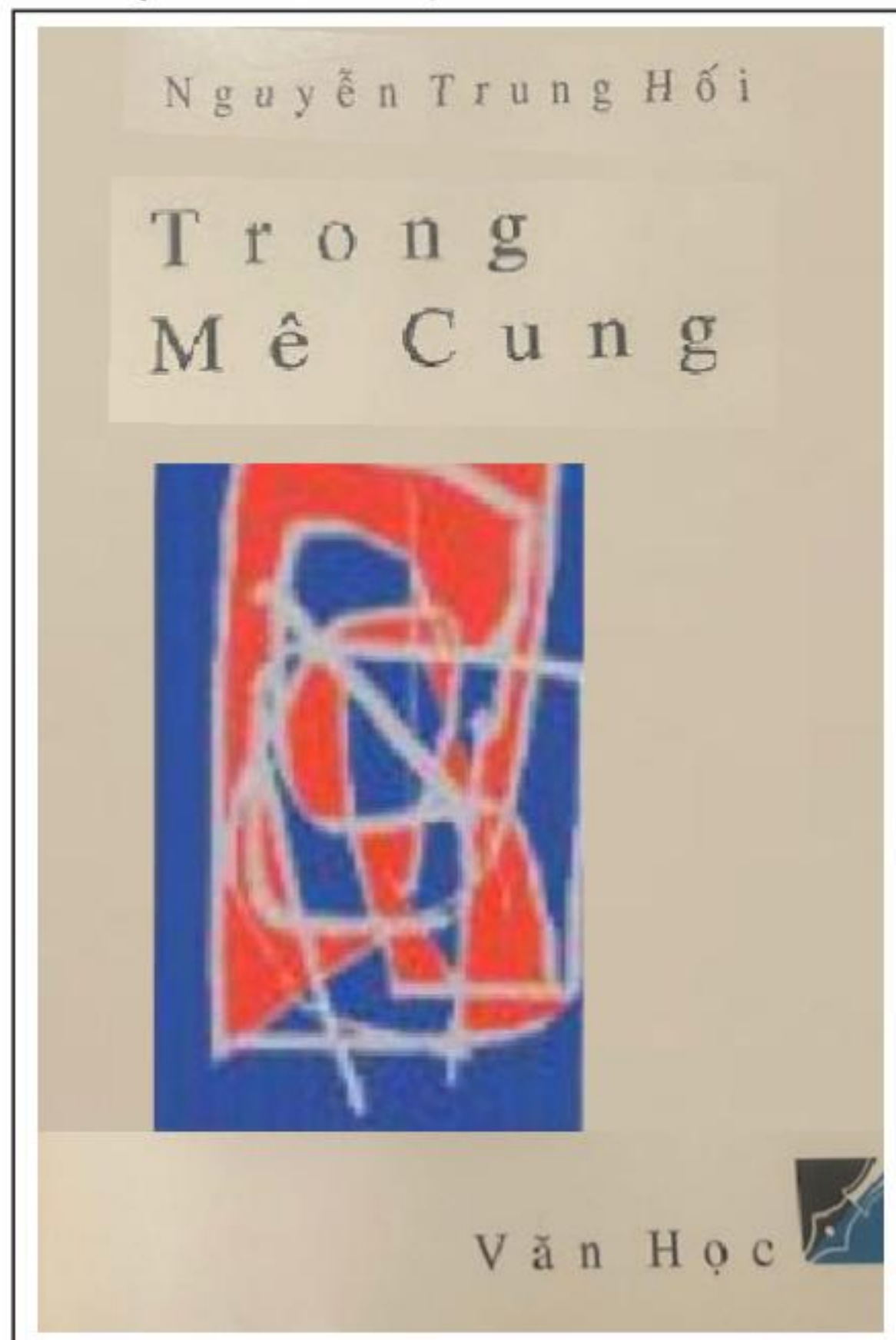
### Tác phẩm đã xuất bản:

Bãi Hoang, truyện dài

*(bị cấm trong thời Đệ nhất Cộng Hòa)*

Trong Mê Cung

*(NXB Văn Học 1999, USA)*



Trân trọng giới thiệu truyện dài **Trong Mê Cung**  
của Nhà văn **Nguyễn Trung Hối**, NXB Văn Học 1999





## NGUYỄN TRUNG HỐI

### những hồn ma của chiến tranh

Tôi tin là ở trên đời này có “ma” -- những linh hồn của người chết. Vợ tôi thường nói: “Em là người yếu bóng vía, nên ma không cho thấy. Vì cho thấy có thể em sợ đến chết mất, như thế là hồn ma có tội. Còn anh bóng vía mạnh, nên ma mới cho thấy.” Ngày còn dạy học ở Đà Nẵng, tôi cùng một người bạn thuê chung một biệt thự ở đường Lý Thường Kiệt, gần Trẹm (bờ biển) mà tôi gọi là “biệt thự Cây Bàng”, vì trong vườn có nhiều cây bàng cổ thụ, đêm đêm thường giạt mình thức giấc vì những trái bàng rơi trên đồng sắt lớn mà Cảng Đà Nẵng gửi trong vườn. Theo lời những cụ già ở Đà Nẵng thì biệt thự này trước đó là trụ sở Mật thám Pháp (Sureté Fédérale) thời 9 năm (1945-54), trong vườn có rất nhiều hài cốt của những người Việt Minh hay tình nghi Việt Minh bị bọn mật thám tra tấn và giết chết rồi vùi lấp bừa bãi tại chỗ nên hồn ma vẫn thường xuyên vất vưởng không siêu thoát được, và khuyên chúng tôi không nên ở, “vì các cháu còn trẻ không biết cúng kiếng, các linh hồn sẽ quấy phá. Nên đi tìm một nhà khác.” Có một lần chúng tôi chơi bóng trong vườn, vô tình đá bóng trúng vào cái miếu nhỏ không biết ai xây và



có từ bao giờ ở trong vườn, đêm ấy tôi bị đau ở bụng, chịu không nổi phải lớn tiếng rên la. Đi nhà thương khám bác sĩ và chụp ảnh gan, nhưng vẫn không tìm ra nguyên nhân. Một bà cụ ở biệt thự bên cạnh nghe thấy tiếng rên lớn của tôi nên qua hỏi, bạn tôi thực tình kể lại. Bà cụ chỉ nói một câu: “Vậy là tôi biết rồi.” Rồi cụ lẳng lẳng đi mua hoa quả và nhang đèn mang cúng ở miếu. Tôi tức thời lành ngay bệnh... Gia đình tôi ở Huế, cách Đà Nẵng 107 km, tuần nào, ít ra là một lần, trong những ngày không có giờ dạy, tôi thường về Huế. Đi mãi thành quen thân với các anh tài xế hai hãng xe đò An Lợi và Phúc Xuân, nên tôi chỉ cần điện thoại là hãng cho các anh đến đón tận nhà, khỏi cần đến hãng. Nhưng lần nào các anh cũng giao hẹn: “Thầy sửa soạn sẵn, bọn em bấm còi là thầy ra. Bọn em không dám đậu xe trước nhà đâu. Biệt thự đó có “huông”, lần nào đi đón thầy, xe của em nếu không rớt bánh thì cũng bị “pan” giữa đường. Thầy đã biết rồi đó.” Quả thật đã có mấy lần như thế. Có một lần xe đang đổ đèo Hải Vân, anh tài xế hích nhẹ vai tôi đang ngồi bên cạnh, nói nhỏ: “Thầy coi trước xe kia!” Tôi lạnh người khi nhìn thấy một chiếc bánh xe đang lăn từ từ trước mũi chiếc Citroen! Tài xế hãm cho xe chạy từ từ và gác mũi xe lên một tảng đá lớn bên đèo để xe ngừng, và xuống lắp lại bánh xe... Rất nhiều đêm đang ngủ một mình (bạn tôi là một bác sĩ quân y phải theo đơn vị thường xuyên), tôi bỗng thức giấc vì nghe tiếng những sợi xích sắt kéo rồn rảng trên trần nhà. Một lần đang ngủ, tôi bỗng nghe tiếng rơi đánh “thịch” của một vật gì như là một cánh tay hay một cái chân, vì nghe tiếng rơi thì hình như vật ấy nặng lắm nhưng có bọc một lớp gì êm ả bên ngoài như bông gòn hoặc da thịt, chứ không phải là một vật cứng bằng gỗ hoặc gạch đá. Tôi nghĩ, nếu “mày” còn rơi nữa thì tao sẽ bật đèn lên coi ra sao! Một lát, có tiếng rơi thứ hai, cũng giống như tiếng rơi trước, đúng là của một cái cẳng chân rồi. Tôi tức thì tốc mừng, nhảy ra khỏi giường, bật ngay đèn lên, thì thấy có hai con bồ câu trắng thật lớn bay ra cửa sổ (cửa thường mở, vì đang mùa hè rất nóng nực). Lạ một điều là quanh vùng nhà của tôi không có ai nuôi bồ câu! Gần đây, xem phim Đêm Trong Căn Nhà Hoang của Nguyễn Ngọc Ngạn (do Thuý Nga sản xuất), tôi thấy có cảnh này, và công nhận là đúng

Thế nhưng từ năm 1882 ở Luân Đôn đã có Khoa Xã hội học để Nghiên cứu về Tâm linh. Việc sưu tầm của J. B. Rhine ở Đại học



học Duke cũng đáng chú ý. Ở Âu châu, những tác phẩm của Whately Carington và S. G. Soal đã lôi kéo mọi người chú ý. Đại học Utrecht cũng đã lập một phòng thí nghiệm để nghiên cứu những hiện tượng siêu tâm lý. Đặc sắc nhất là những thành tích khoa học mà Arthur Conan Doyle và Oliver Lodge đã mang lại. Mặt khác khoa học Đông phương đã thay đổi để cung cấp một phạm vi nhiều hơn sự hiện hữu của những truyện xảy ra có tính cách siêu nhiên (như Liêu Trai Chí Dị của Bồ Tùng Linh).

Trước đây, Việt Nam cũng có nhiều sách truyện nói về “ma”. Nguyễn Dữ trong Truyền Kỳ Mạn Lục, Nguyễn Tuân với *Vang Bóng Một Thời*... Nguyễn Du có *Văn Chiêu Hồn*, mà từ đó Xuân Diệu đã viết:

*“những người chết rồi vẫn cứ còn sống, bởi vì họ đã sống uất ức, sống không được thỏa, cho nên chết rồi, họ vẫn cứ sống; cha ông ta xưa nói: “oan hồn, hồn hiện”, họ còn oan, còn ức, còn vấn đề chưa giải quyết được cho họ, cho nên họ kêu oan, họ đòi mạng, họ đòi đền! Họ chết đói cho nên họ đòi ăn; họ chết rét cho nên họ còn đòi ấm; họ chết cực khổ cho nên họ còn đòi sung sướng! Đó là món nợ mà xã hội hay là Trời, là Đất gì đó còn phải trả cho họ!*

*Những cô hồn ấy ở khắp nơi đều có, miễn là nơi ấy vắng vẻ điều hiu; nếu là chợ thì là đầu chợ, và lúc chợ không có ai họp, cầu nợ quán này cũng vậy, lúc không có ai qua, lúc không có ai ngồi, lúc bơ vơ nhất....*

*Hoặc là ẩn ngang bờ dọc bụi,  
Hoặc là nương ngọn suối chân mây  
Hoặc là điểm cỏ bóng cây  
Hoặc là cầu nợ quán này bơ vơ.  
Hoặc là nương phần tử phật tử,  
Hoặc là nhờ đầu chợ cuối sông,  
Hoặc là trong quăng đồng không,  
Hoặc nơi gò đồng, hoặc vùng lau re...” (1)*

Heonik Kwon và Jonathan Mirsky (*The New York Review of Books*, 11.20.08), khi nói đến những hồn ma và phương pháp thần linh huyền bí để tìm hài cốt người chết của thầy pháp như Chiến là



phản lại chủ nghĩa Mác-xít duy vật của Hà Nội, đâu biết rằng từ rất lâu trước năm 1975, Xuân Diệu đã dám viết những câu trên đây.

Không phải từ sau chiến tranh Việt Nam, người phương Tây mới nói và viết về những hồn ma. Trước kia, ngoài Arthur Conan Doyle và Oliver Lodge, nhiều nhà văn khác cũng thường viết truyện ma, nghiên cứu về ma. Nhiều và rất nhiều. Đó là Joyce Carol Oates, Nancy Roberts, Frank Usher, Vida Derry, Robald Seth, Michael & Mollie Hardwich, J.Wentworth Day... và từ chiến tranh Việt Nam thì có Christian G. Appy, Ronald C. Finucane, Steven Harrell, Ian Roxborough, Arnold R. Issacs, J. E. Lendo... Nhiều nhà văn hậu-hiện đại cũng thường viết truyện ma, như Gabriel G. Márquez trong nhiều tác phẩm của ông, nhất là truyện ngắn; trong những tiểu thuyết viết về chiến tranh Việt Nam, Tim O'Brien cũng thường nói đến ma. Trong tập truyện đặc sắc *Những Đồ Vật Họ Mang* (*The Things They Carried*), ông viết, ngoài súng ống, đạn dược và những đồ vật tùy theo chuyên môn hoặc nhiệm vụ mà những người lính bộ binh Hoa Kỳ phải mang, họ còn “mang theo cả những bóng ma” (They all carried ghosts) và họ đã đến tại “thành phố ma” (Spook city)...

Mới đây, Heonik Kwon cho xuất bản một cuốn sách khá hấp dẫn nhưng cũng có nhiều chỗ có vấn đề. Cuốn sách thực sự ám chỉ nhiều về việc tìm kiếm hài cốt của những lính Mỹ mất tích trong chiến tranh ở Việt Nam. Đó là cuốn *Ghosts of War in Vietnam - Những Hồn Ma Chiến Tranh ở Việt Nam* (New York: Cambridge University Press, 2008) dày 224 trang.

Kwon viết, “bất chấp những quy định về việc cấm công nhận sự có ma của đảng, nhiều người Việt Nam, đảng viên hay không phải đảng viên, đã thấy, nghe và cúng cho những hồn ma. Họ không phân biệt những hồn ma của kẻ thù trong chiến tranh và những hồn ma của phe họ.” Kwon đã mô tả một thế giới ma trong đó những người lính của hai phe chiến đấu và tử trận cùng đi trên những lối đi, tại nơi những người làng đã nhìn thấy họ. Kể chuyện một sĩ quan VC đã phục viên nói với Kwon rằng khi còn tại ngũ, ông ta đã chỉ huy một hồn ma của một người lính ngoại quốc. Khi hồn ma yêu cầu ông ta mời một chuyên gia đến để cúng cho anh ta thì viên sĩ quan quả trách hồn ma là thiếu kỷ luật và liền đi đến nơi mà ông ta thấy hồn ma hiển hiện ra và tiểu lên đó. Tức thời hồn ma biến mất, nhưng



sau đó thì viên sĩ quan phải khổ sở vì bị đau đầu và nói lắp. Người ta phải đưa ông vào khu thần kinh của một nhà thương địa phương. “Điều này chứng tỏ hồn ma của người lính ngoại quốc đã bị lãng nhục bởi cách cư xử của viên sĩ quan”, Kwon giải thích. Theo lời chỉ dẫn của một chuyên gia tinh thần, một thi thể đã được khai quật và được nhận dạng là một sĩ quan Hoa Kỳ đã bị bắn ngay đầu, hài cốt còn lại được gửi về Mỹ. Viên sĩ quan Việt Nam lập tức được bình phục, giã từ quân ngũ, và với sự giúp đỡ của hồn ma hiện hình - ông ta tin thế - đã trở thành chủ nhân ông của một tiệm sửa xe gắn máy thịnh vượng. Ông ta nói với Kwon: “Vị sĩ quan người Mỹ gần như đã đánh bại tôi, một sĩ quan trong quân đội Việt Nam, sau khi cuộc chiến đã chấm dứt từ lâu. Viên đạn mà chúng tôi đã bắn vào đầu ông ta thực sự đã làm cho tôi trở nên mất trí.” Một người bà con lớn tuổi của ông sĩ quan nghe chuyện đã xen vào: “Cháu à, không ai được đánh với người chết. Là người Mỹ hay người Việt Nam, những người đã chết đều phải được tôn kính. Không ai có thể tự tiện tiểu lên mộ phần của họ.” Đây cũng là điều mà Kwon muốn nói.

Theo Nguyễn Du, hồn ma có mười loại (thập loại chúng sinh); với Heonik Kwon, hồn ma có hai loại. Một loại là hồn ma của những người chết tại nhà, có mồ mả hẳn hoi và có bàn thờ cúng bái tử tế, Kwon gọi là “ông bà”; một loại khác là những hồn ma của những người chết xa nhà, chết đường, bất đắc kỳ tử, không mồ không mả, không nơi thờ phụng, lang thang vất vưởng, có thể là người Việt Nam, có thể là lính Pháp, lính Mỹ, không tên không tuổi, những người ngoại tộc (non-native), v.v... thì Kwon gọi là “cô bác”. Kwon viết: “Đa số trong những ngôi mộ của những người đã chết có những tử thi không có quan hệ họ hàng lẫn lộn với nhau, do đó rất khó cho thân nhân muốn mai táng lại và điều này đã làm cho nhiều quân nhân và thường dân chết trong chiến tranh vẫn bị xem là mất tích... Nếu có lập bàn thờ thì chỉ hy vọng rằng tất cả các hồn ma đều được mời về, chứ không hẳn là tổ tiên, cha mẹ, vợ con, anh em của họ.”

Trong thập niên 90, Kwon viết, “đã có nhiều sự tăng tiến vững chắc về số lượng hài cốt được khai quật ở Việt Nam. Rất nhiều hài cốt của những người chết đã được bốc dỡ từ những nấm mồ tối tăm về nghĩa trang của gia đình được xây cất nguy nga.” Theo Kwon, “từ giữa thập niên 90 đã có sự trở về hàng loạt (mass exodus) của những



người đã chết đến nơi an nghỉ cuối cùng bởi làn sóng của nền kinh tế phần vinh... Sự xây cất những ngôi mộ tổ tiên... là một yếu tố trung tâm trong nền kinh tế phát triển”, và

*“rất nhiều nhà thờ cho những hồn ma được xây dựng lại trong những năm 90 ở các làng xưa. Trang trí lộng lẫy bằng nhiều kiểu khác nhau, chúng nhanh chóng tăng lên cùng với quy mô và số lượng vào cuối thập niên 90, đã trở thành đông đảo, đồ sộ, hoa lệ như một vài nghĩa trang ở những làng vùng biển Quảng Nam...”*

Theo Jonathan Mirsky trong bài điểm sách nói trên, thì David W. P. Elliott trong cuốn sách sắp xuất bản có viết rằng ngày nay chế độ nhà nước CS đã có ý tưởng khác hẳn về quan niệm người chết: *“Trong những thập niên của đấu tranh cách mạng và hậu quả của chúng, nhà nước Việt Nam đã cố gắng dùng những biểu tượng khác nhau ví như những đài tưởng niệm công cộng để từ những nơi này cổ vũ sự hy sinh anh dũng và từ đó chứng tỏ người nào thật lòng và xứng đáng là phần tử đáng tin cậy của cộng đồng Việt Nam.”* (2)

Trong phần Dẫn Nhập, Heonik Kwon có nhắc đến Bảo Ninh (trong *Nỗi Buồn Chiến Tranh*), Dương Thu Hương (trong *Tiểu Thuyết Không Đẻ*), Van Le (trong *Nếu Anh Còn Được Sống* – Nhà xuất bản Văn Nghệ TP Hồ Chí Minh, 1995) và cho rằng những cuốn sách này dùng phép hư cấu như một cách diễn tả chính, và những tác giả của chúng thường dùng những tình tiết và những diễn ngôn về ma như một thành phần quan trọng của tự sự.

Chúng ta đã biết, thể hư cấu là một chủ đề quen thuộc trong cảnh trí trí thức của những xã hội Đông phương cổ xưa. Những người trí thức Đông phương đã tìm thấy sức mạnh của tự sự hư cấu của kinh nghiệm cá nhân như một nỗ lực để chống lại lịch sử của sự thật.

Bóng ma truyền kiếp trong *Bóng Đè* của Đỗ Hoàng Diệu là biểu tượng của đầu óc đại Hán và tư tưởng xâm lăng từ bao thiên niên kỷ qua của một nước lớn lúc nào cũng muốn mọi quốc gia chung quanh mình là chư hầu.

Hồn ma Lý Phúc trong *Thời Của Thánh Thần* của Hoàng Minh Tường luôn luôn mặc toàn quần áo trắng, râu tóc dựng ngược,



trồng cây chuối trước bàn thờ tổ là hình ảnh phản kháng bằng cách tự đi tìm cái chết không toàn thân để chống lại chính sách đấu tố dã man của nhà nước cộng sản trong cái gọi là cải cách ruộng đất...

Tác giả Heonik Kwon sinh ra ở Hàn Quốc, hiện là Giảng sư môn Nhân loại học Xã hội ở trường Nghiên cứu Xã hội và Chính trị tại Đại học Edinburgh. Trước đó hai năm, ông đã cho xuất bản cuốn *After The Massacre: Commemoration and Consolation in Ha My and My Lai - Sau vụ Thảm Sát: Sự Tưởng Niệm và An Ủi ở Hà My và Mỹ Lai* (Los Angeles: University of California Press, 2006), dày 220 trang.

Heonik Kwon bắt đầu nghiên cứu về Việt Nam từ năm 1994 và đã dùng những tháng hè được nghỉ để về khảo sát tại chỗ, nhiều nhất là những năm 1997-1998 và 2000-2001. Ông viết: “Để nghiên cứu về Hà My tôi đã sống ở thị xã Hội An, và gần thư viện thành phố của Đà Nẵng và mỗi ngày đều đến làng. Ở Mỹ Lai, tôi đã đi về thường xuyên giữa thị xã Quảng Ngãi và làng.” (“In order to do the research in Ha My, I lived in the town of Hoi An, and near the municipal library of Da Nang and traveled daily to the village. In My Lai, I regularly moved between the city of Quang Ngai and the village.”) (3)

Có một điều kẻ viết bài này không hiểu, là tại sao Kwon ở tại thị xã Hội An để dễ đến Hà My (chỉ cách 5km, theo ông nói), chỗ ở của ông lại gần thư viện thành phố của Đà Nẵng? Có đúng là thư viện thành phố Đà Nẵng ở tại thị xã Hội An không, hoặc ông đã lầm lẫn? Sự lầm lẫn này tuy nhỏ bé không đáng kể, nhưng làm sao thuyết phục được lòng tin tưởng về những điều ông sưu tầm và nghiên cứu của hơn 200 trang trong cuốn sách của ông?

Và, thế thì Kwon đã tìm được những gì ở đó, chuyện xảy ra những năm 1966 và 1968 sau hơn 30 năm trôi qua, chưa nói Mỹ Lai và Hà My, hai làng đã xảy ra vụ thảm sát bây giờ đã thuộc quyền kiểm soát của hậu thân và thân nhân của những nạn nhân trước kia? Ý tưởng của Kwon chắc chắn không thể đi ngược lại với ý tưởng của những người còn ghi nhớ tội ác của những kẻ đã giết chết ông bà, cha mẹ, vợ con của họ mà ông đã nhiều lần tiếp xúc và phỏng vấn.

“Một hệ thống giết chết một số lượng lớn thường dân của những đơn vị bộ binh và những cuộc ném bom bừa bãi tại những vùng dân cư rộng lớn ở miền Trung Việt Nam đã trở thành thường lệ... Hai quân đội đồng minh đến tham chiến



*ở Miền Nam Việt Nam cũ là Hoa Kỳ và Nam Triều Tiên (nơi Kwon sinh ra) phải chịu trách nhiệm về sự tàn ác này... Nó chỉ cần vài tiếng đồng hồ để hủy diệt một làng; nó phải cần nhiều hơn 30 năm để làm sống lại những sự đổ nát.”*

Như TCK Tết Mậu Thân, Mỹ Lai là một địa danh mà nhiều người Mỹ lấy làm xấu hổ và phẫn nộ và đã bắt đầu bỏ rơi những sự ủng hộ của họ cho chiến tranh Việt Nam. Mỹ Lai, theo Nam Lê trong *The Boat* trước kia là xóm (hay ấp) Tu Cung (the hamlet of Tu Cung), về sau theo những người Mỹ mới gọi là Mỹ Lai (4). Ngoại trừ Robert Olen Butler, tác giả *The Deuce, A Good Scent from a Strange Mountain* và nhiều tiểu thuyết viết về Việt Nam, đa số người ngoại quốc nghiên cứu và viết về Việt Nam rất tặc trách và cầu thả khi viết những nhân danh địa danh, không bao giờ viết cho đúng, nghĩa là không bao giờ bỏ dấu tiếng Việt, kể cả ông người Úc gốc Việt này! Đây là một tình trạng lạc hậu không thể tha thứ được, nhất là vấn đề in ấn ở Mỹ, một quốc gia tiến bộ từng giây từng phút về mặt điện toán và hiện nay không thiếu gì nhu liệu tiếng Việt có thể lấy từ internet xuống mà không cần phải trả tiền! Địa danh Mỹ Lai thì nhiều người đã nghe biết từ thời Việt Nam Cộng Hoà sau vụ thảm sát vừa xảy ra, được báo chí Sài Gòn đăng tải lại từ tin của các hãng thông tấn và báo chí Mỹ, còn địa danh Ha My là chuyện đau đầu của người viết bài này! Mặc dù đã ở Đà Nẵng 7 năm, đã đi Hội An nhiều lần, không phải chỉ đi bằng Quốc lộ 1 qua Vĩnh Điện, mà còn đi trên con đường sát bờ biển từ Non Nước vào Cửa Đại, nơi mà theo Kwon có làng Ha My, “căn cứ mạnh của đảng CS cách mạng và là làng đã tích cực hỗ trợ cho các lực lượng vũ trang”(5), nhưng tôi cũng không biết rõ. Vì vậy, để viết cho đúng, tôi đã hỏi nhiều người bạn cũ, cũng như những nhà văn, nhà thơ, nhà viết sử quê ở Đà Nẵng, Quảng Nam, nhưng không ai biết. Sử gia Trần Gia Phụng từng ở và dạy học nhiều năm tại Đà Nẵng trả lời chỉ biết làng Hoà Mỹ, gần Nam Ô, nay thuộc quận Liên Chiểu, nằm gần Quốc lộ 1 mà năm 1972 đã có trận đánh lớn giữa quân đội VNCH và VC. Vậy thì *Ha My* cũng là một cái tên làng mới do người Mỹ đặt ra như Mỹ Lai? Vậy thì tên cũ của nó là gì? Có thể là Hà Gia (Giả?) Vì Kwon, khi giới thiệu Phạm Văn Thương (hoặc Thường, Thượng, Thưởng?) đã viết gộp Hà My và Hà Gia,



cũng như khi nói đến vụ thảm sát dưới đây. Xin tạm gọi là Hà My. Mong trong số quý bạn đọc giả có vị biết, sẽ bổ sung cho.

Những thường dân bị tàn sát trong chiến tranh Việt Nam, theo Kwon có thể chia làm hai loại. Một loại bị giết rất phổ biến vì mức độ của bạo lực chỉ bị giới hạn tương đối và những nạn nhân chủ yếu là những người già cả và trẻ con nhỏ tuổi. Vụ thảm sát ở Hà Gia rơi vào trường hợp này và rất nhiều vụ khác xuất hiện ở Quảng Nam năm 1968 và Quảng Ngãi (cũng như ở Bình Định và Phú Yên) trong năm 1966. Tình huống của những cuộc thảm sát, mặc dầu có khác nhau, nhưng đều cho thấy có một tính cách chung. Ở Hà Gia và Hà Quảng, trong thời gian xảy ra những vụ thảm sát những người dân làng bị nạn là những người đã được tái định cư trong những trại tỵ nạn được gọi là “ấp chiến lược” hoặc di cư tới những khu nhà ổ chuột ở ngoại ô. Họ đa số là những người lớn tuổi ở lại để trông coi ruộng vườn trong khi người nhà vắng mặt. Năm 1966, theo Kwon, tại quận Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi, những bộ đội địa phương phối hợp với các đơn vị chính quy VC từ miền Bắc vào đã tổ chức một trận đánh lớn tiêu hủy rất nhiều làng xã, lương thực... Kwon đã gặp rất nhiều người lớn tuổi còn sống có thân nhân từng hoạt động trong bộ đội địa phương, nói họ phải ở lại để liên lạc và tiếp tế lương thực. Sau mỗi lần chiến thắng kẻ thù, bộ đội tạm thời rút khỏi làng, nhưng lại cổ vũ dân làng tiếp tục làm như thế... Loại thứ hai là những người không vũ trang bị bắt và bị giết hàng chục. Theo American Quaker báo cáo thì có mười ba trên hơn bốn mươi lăm vụ như thế xảy ra ở Quảng Nam và Quảng Ngãi. Thảm sát tại Hà My và Mỹ Lai ở trong số 13 vụ này. Và như thế thì những “thường dân”(civilians) ở các làng bị thảm sát không hẳn hoàn toàn là thường dân. Những người lính Mỹ đã từng hiện diện trong những vùng này, nói rằng: “Trẻ con cũng là gián điệp” và “Bất cứ cái gì bạn thấy đều là VC cả”. Phạm Văn Thương, một cựu bộ đội kháng chiến chống Mỹ nổi tiếng ở Hà My và Hà Gia đã viết về lịch sử của làng mình như sau:

*“...Đây là một chiến thắng của ba mươi năm kháng chiến chống xâm lược. Làng của chúng ta đã nuôi dưỡng một lực lượng du kích mạnh nhất trong vùng và đã đóng một vai quan trọng trong sự liên kết với thị xã Hội An, căn cứ cách mạng*



Vĩnh Điện, và thành phố Đà Nẵng. Làng của chúng ta là một căn cứ mạnh của những chi bộ Đảng Cộng sản cách mạng và là một căn cứ hỗ trợ quan trọng cho các lực lượng vũ trang... [...]

Nhân dân làng ta đã vinh dự được chính phủ ban tặng:

Danh hiệu “Anh Hùng của Lực Lượng Vũ Trang”

Lá Cờ Đầu “Anh Dũng Giết Mỹ Xâm Lược”

Lá Cờ Đầu “Diệt Xe Tăng Kẻ thù”

Lá Cờ Đầu “Kêu Gọi Thanh Niên theo Cách Mạng”

5 Huân Chương Giải Phóng Hạng Nhất

7 Huân Chương Giải Phóng Hạng Nhì

8 Huân Chương Giải Phóng Hạng Ba

152 Anh Hùng Giết Giặc (danh hiệu)

135 Mẹ Việt Nam Anh Hùng (danh hiệu)

191 Bằng Danh Dự Vàng và 377 Gia Đình Vẻ Vang với Bằng Vàng”.

[Danh sách còn tiếp]. (5)

Xem như thế thì làng Hà My là một làng kháng chiến, là căn cứ địa của cách mạng. Những bà cụ già cũng là cách mạng, là những người chiến đấu hay hỗ trợ tích cực cho chiến đấu. Họ cũng là chiến sĩ. Do đó đảng mới tuyên dương họ là những “Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng”! Với những gì Phạm Văn Thương viết chứng minh luận cứ trên là đúng: những người bị thảm sát không hẳn là thường dân. Chỉ có những nhà nghiên cứu bất tài và dễ dãi như Kwon mới tin vào sách báo và lời nói của những người mà ông tiếp cận, nhất là những người ấy bây giờ đang ở thế thượng phong. Đọc những sách báo mà Kwon đã tham khảo và trình trọng liệt kê đầy rẫy trong sách của ông sau đây, các bạn thử đoán có bao nhiêu phần trăm sự thật?

- Lịch Sử Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân Tỉnh Quảng Nam;
- Lịch Sử Đảng Bộ Thị Xã Hội An;
- Xóm Tây, Đất Và Người;
- Tịnh Khê-Sơn Mỹ, Đất Và Người;
- Đấu Tranh Cách Mạng Của Đảng Bộ Và Nhân Nhân Xã Điện Dương;
- Về Cuộc Đấu Tranh Chống Bọn Nam Triều Tiên Của Đồng Bào Diên An Thu Thắng Lợi; v.v...



Trang 45, Kwon viết về cuộc thăm sát ở Mỹ Lai: “Buổi tối sau cuộc thăm sát, một vài chiến sĩ địa phương trở về Mỹ Lai giúp những người còn sống sót chôn cất những nạn nhân.” “Một vài chiến sĩ địa phương”, chắc chắn đây không phải là địa phương quân của VNCH. Họ có dám về để cho dân làng và VC làm thịt không? Chuyện này cũng do người Mỹ Lai bây giờ đã kể lại với Kwon khi ông ta về “thực tế” ở làng này?

Cho đến bây giờ, Kwon cũng như nhiều người Mỹ còn phân biệt VC khác với quân đội miền Bắc. Theo họ, VC là quân đội của Mặt trận Giải phóng miền Nam (National Liberation Front – NLF). Họ thường viết: “Viet Cong and North Vietnamese Commando Squads”, “the NLF/VC”, “the Vietcong and their North Vietnamese Allies”...mặc dầu Clifford’s Group đã từng báo cáo: “During 1967, an estimated 90,000 North Vietnamese infiltrated into South Viet Nam” và CIA cũng đã cho biết: “The Communists had infiltrated over thirty thousand agents into the South Vietnamese Government...Some twenty thousand of the agents operated in ARVN (QLVNCH)”(6).

Heonik Kwon cũng như những phóng viên và các nhà nghiên cứu lịch sử Mỹ, không biết hoặc giả vờ không biết, VC hay quân đội miền Bắc chỉ là một? Bây giờ không hiểu họ đã biết cái gọi là Mặt trận Giải phóng miền Nam (NLF) đã bị xóa tên chưa? Họ có biết du kích (guerrillas), VC và bộ đội miền Bắc chỉ là một không? Họ có biết thông tin viên báo chí, truyền hình và các hãng thông tấn ngoại quốc, trong đó có nhiều nhân viên người Việt là tình báo cộng sản, có người mang đến cấp tướng? Chưa nói những thông tin viên ngoại quốc thân cộng hoặc có tư tưởng phản chiến. Nhà báo Uwe Siemon-Netto kể lại, khi ông ta theo một đơn vị Thủy quân Lục chiến Mỹ tiến vào Huế trong Tết Mậu Thân 1968, thấy nhiều xác chết của những người già, phụ nữ, em bé, toàn bị bắn hay bị đập bẻ đầu. Peter Braestrup, phóng viên của báo Washington Post cùng đi, đã hỏi một tay quay phim truyền hình Mỹ: “Sao không quay những cảnh này?” Tay camera- man người Mỹ trả lời: “Tôi không ở đây để tuyên truyền cho bọn chống cộng!” (7)

Heonik Kwon viết Sau *Vụ Thăm Sát*, nhưng không có một câu nào về vụ thăm sát đồng bào Huế của Việt Cộng trong Tết Mậu Thân 1968. Trong hai cuốn sách dày gần 450 trang, chỉ có độc nhất



chữ “Huế” với tính cách nói đến một cựu kinh đô của Việt Nam (the old imperial capital of Vietnam).

Kwon thích nói về ma, và cho rằng việc xây lăng mộ đồ sộ nguy nga là sự tưởng niệm và an ủi quý giá cho những người đã chết, và là sự thể hiện tất yếu của một nền kinh tế phồn vinh (!) Chắc hẳn ông không biết, trong đêm giao thừa Xuân Mậu Tý 2008, để kỷ niệm 40 năm VC thảm sát hơn 10,000 đồng bào Huế, những “hồn ma” của ông, những vị mà ông gọi là “cô bác”, đã mít-tinh tại Khe Đá Mài và họ đã dùng sơn để viết lên bức tường thành ngôi mộ ba tầng chôn 428 hài cốt của những người bị tàn sát, dòng chữ lớn: “40 NĂM BỊ VIỆT CỘNG SÁT HẠI DÃ MAN”. Đối với tôi, hai cuốn sách của ông cũng chỉ là những hồn ma của chiến tranh.

### **Chú thích:**

1. Xuân Diệu, *Các Nhà Thơ Cổ Điển Việt Nam* (Nxb Văn Học, 1998).
2. David W. P. Elliott, *Changing Worlds: Vietnam Adapts to The Post-Cold War Era*, (Oxford University Press, sắp xuất bản) tr.494-495.
3. Heonik Kwon, *After The Massacre: Commemoration and Consolation in Ha My and My Lai* (University of California Press, 2006) tr.8.
4. Nam Le, *The Boat* (New York: Alfred A. Knopf, 2008), tr. 17 và theo Heonik Kwon, Sđd, tr. 45-46.
5. Heonik Kwon, Sđd, tr. 48-49.
6. Robert B. Asprey, *War In The Shadows - The Guerrilla in History*, Vol. 2 (New York: Doubleday & Company, Inc. 1975) tr. 1347.
7. Nguyễn Xuân Nghĩa, “Sổ Tay Mậu Thân: Một Nhân Chứng Giữa Chúng Ta”, VB. 3. 7. 2008.

**NGUYỄN TRUNG HỐI**

(Bài do tác giả gửi)



**CHU VƯƠNG MIỆN**

Tên thật: Nguyễn Văn Thường

Bút hiệu khác: Phương Hoa Sử

Sinh năm 1941, tại Phục Lễ,

Thủy Nguyên, tỉnh Kiến An.

(nay thuộc Hải Phòng).

Hiện cư ngụ tại Rancho Cucamongo, Cali., USA.

**Đã xuất bản:**

Đêm Đen Hai Mươi Tuổi (1964)

Tiếng Hát Việt Nam (1965)

Trường Ca Việt Nam (1966)

Phía Mặt Trời Mọc (1968)

Đất Nước (1987)

Bằng Hữu (1987)

Văn Học Dân Gian (1988)

Tác phẩm, Tác giả (1988)

---

## **nét buồn con gái**

**S**áng thứ hai sao người ta nghỉ học  
Thầy giảng bài em nào hiểu gì đâu  
Dòng lệ rưng mi em khẽ cúi đầu  
Hồn lưu luyến mang nỗi buồn con gái .

Chiều thứ bảy áo bay vàng đại lộ  
Chỉ mình em dạo phố thật cô liêu  
Vì mình đâu có nhan sắc mỹ miều  
Để người ta hẹn hò và đưa đón .

Đôi mắt liếc trộm nhìn qua vành nón  
Lời chưa ngỏ đã lên tiếng tự tình  
Làm xao động một mảnh hồn nguyên trinh  
Trang sách vở dấu tờ thư ai viết.  
Tình yêu đến nhẹ nhàng và thắm thiết  
Mơ ước gì trong lứa tuổi xuân xanh  
Giữ cho nhau chút tình cảm chân thành  
Và nhớ thương tháng ngày vương kỷ niệm .





## thương về kỷ niệm

*Giở sách ra hai hàng lụy nhỏ  
Quên chữ học bài vì bởi nhớ thương ai.  
Ca Dao*

**T**ôi mơ thấy hai hàng cây phượng vĩ  
Nơi sân trường hoa nở đỏ mái hiên  
Các cô gái áo trắng nụ cười duyên  
Làm ngơ ngần anh học trò mới lớn.

Tôi tập làm thơ lòng vương sóng gợn  
Đôi chín tâm hồn chớm mộng vẫn vơ  
Có quá sớm khi chợt biết ươm mơ  
Rồi ao ước ngày mai thành thi sĩ.

Tôi đi tìm một chân tình tuyệt mỹ  
Tiếng nói con tim vượt cả thời gian  
Có đêm thao thức ôm giấc mộng vàng  
Từng trang vở bài thơ tình viết mãi.

Tôi vẫn nhớ tiếng giảng bài sót lại  
Nắng buổi chiều vàng ấm cả không gian  
Mỗi độ hè về là bóng của ly tan  
Mình xa cách chỉ còn thương tuổi ngọc.

Tia nắng lung linh bên thêm lớp học  
Nhớ nhung chông chất hồn động ưu sầu  
Trường xưa lớp cũ bằng hữu về đâu  
Trống vắng hồn tôi ghen ngào nuối tiếc.

**CHU VƯƠNG MIỆN**



## TRẦN VĂN TÍCH

Tên thật cũng là bút hiệu.

Sinh năm 1932 tại Quảng Trị.

Học tiểu học ở Quảng Trị, trung học ở Huế và đại học ở Sài Gòn. Tốt nghiệp bác sĩ y khoa năm 1962 tại Sài Gòn.

Từ năm 1962 đến năm 1975 phục vụ ở Trường Quân Y,

Cục Quân Y và Bộ Tổng Tham Mưu; đồng thời dạy

hoc ở Trường Cán sự Y tế, Trường Đại học Y

khoa Huế và Trường Đại học Y khoa Minh Đức.

Từ 1975 đến 1978 tù cộng sản. Từ 05.1978 đến 10. 1983 tiếp tục nghiệp vụ giảng huấn y khoa.

Từ ngày 24.01.1984 sống lưu vong tỵ nạn tại Cộng hòa Liên bang Đức, làm việc trong các bệnh viện cho đến hôm nay, 10.02.2008.

Góp bài viết thường xuyên cho hai tạp chí Văn Học (California) và Làng Văn (Toronto).

### **Sách đã xuất bản:**

Tư tưởng Lão Trang trong y thuật Đông phương (An Tiêm 1972, Xuân Thu 1990);

Đông y xybécnetic (Câu lạc bộ Y học dân tộc 1981);

Sự muôn năm cũ (Làng Văn 1992);

Nho y Nguyễn Đình Chiểu (An Tiêm 1993);

Văn sử y dược trong truyện chương Kim Dung (Thanh Văn 1995).



## TRẦN VĂN TÍCH

### “chất lượng” trong triết học mác-xít và những sai lầm

**T**rong bài viết “*Từ ngữ Việt quốc và từ ngữ Việt cộng*”, tôi chỉ có một mục đích duy nhất là chứng minh rằng hai chữ “chất lượng” vốn không phải là từ ngữ của Việt cộng như những từ “ngụy



quân nguy quyền, học tập cải tạo”, v.v. Tôi cố tình bỏ qua một khía cạnh hết sức quan trọng: vai trò của khái niệm “chất lượng” trong triết học mác-xít. Dẫu rằng tôi không lạ là nhiều người Việt quốc gia dị ứng với hai chữ “chất lượng” chung qui cũng chỉ tại vì nó nằm trong phạm trù triết học duy vật “lượng biến thành chất”.

### **Lượng biến thành chất: nội dung**

Phép biện chứng mác-xít coi sự phát triển của vạn vật trong thế giới như là bước chuyển từ những thay đổi có tính chất dần dần, nhỏ nhặt và tiềm tàng, tức là những thay đổi về lượng sang những thay đổi có tính chất căn bản, rõ rệt, quyết định tức là những thay đổi về chất. Những thay đổi về chất thường không phải là những thay đổi dần dần mà là những thay đổi nhanh chóng đột ngột và tiến hành bằng những bước nhảy vọt từ một trạng thái này sang một trạng thái khác; các thay đổi đó không phải là ngẫu nhiên mà là tất yếu; nó là kết quả của sự tích lũy những thay đổi không rõ rệt và dần dần về lượng. Nói cách khác, phép biện chứng mác-xít hiểu sự phát triển của mọi vật mọi giới như là sự biến đổi về chất của sự vật và của hiện tượng, những biến đổi về chất đó nối tiếp theo những biến đổi về lượng. Engel đưa ra nhiều ví dụ để chứng minh luận điểm này: phải có một cường độ tối thiểu của một dòng điện nhất định (lượng) mới làm cháy đỏ được những dây dẫn điện trong một bóng điện (chất); mỗi thứ kim loại đều có một nhiệt độ nóng chảy nào đó (để lượng biến thành chất); mỗi chất lỏng, mỗi chất nước dưới một áp suất nhất định nào đó, đều có điểm sôi hoặc điểm đông nhất định (để lượng biến thành chất). Chẳng hạn nước đun thì nóng lên dần dần nhưng đến một nhiệt độ nào đó (lượng) thì chuyển biến rất nhanh, bằng bước nhảy vọt, thành hơi nước (chất). Trong xã hội và về lĩnh vực chính trị, những thời kỳ cách mạng ngắn hơn nhiều so với những thời kỳ phát triển có tính chất tiến hóa. Cách mạng xã hội xóa bỏ ngay lập tức trật tự cũ và tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các hình thức mới trong đời sống xã hội. Như vậy, thực tế chứng minh rằng sự biến đổi, sự tiến hoá, sự chuyển hoá có hai hình thức: hình thức lượng và hình thức chất. Các thay đổi về lượng chuẩn bị cho những thay đổi về chất. Quá trình tiến hoá thoát



nhìn có vẻ muôn màu muôn vẻ nhưng thực chất chỉ là quá trình tích lũy dần dần, tiệm tiến của các yếu tố thuộc chất lượng mới đi đôi cùng sự tiêu vong huỷ diệt của các yếu tố thuộc chất lượng cũ; tỷ như nước bốc hơi dần dần trong những điều kiện tự nhiên, các loài động vật tiến hoá dần dần qua thời gian, v.v. Phong trào quần chúng có tính chất tiến hoá khi nào các phần tử tiến bộ (theo Mác là giai cấp công nhân) tiến hành một cách tự phát công tác hàng ngày của họ và làm cho chế độ cũ có những biến đổi nhỏ về số lượng. Phong trào quần chúng có tính chất cách mạng khi nào cũng những phần tử nhất định trong xã hội (lực lượng công nhân tiến bộ) đoàn kết lại, cùng thấm nhuần một tư tưởng chung để rồi lao mình vào hàng ngũ kẻ thù nhằm tiêu diệt tận gốc chế độ cũ, để đem lại trong đời sống những biến đổi về chất lượng, hầu thiết lập một chế độ mới. Nói gọn lại, tiến hóa là một quá trình tăng lên từ từ, tuần tự của những biến đổi về số lượng; cách mạng là một sự thay đổi đột ngột, căn bản về chất lượng. Phong trào xô-viết Nghệ Tĩnh, thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng, các hội nghị bí mật của Trung ương Đảng, những cuộc khởi nghĩa ở Bắc sơn, Nam kỳ, Đô lương, v.v. hợp thành các biến đổi về số lượng. Cách mạng tháng tám là thay đổi về chất lượng. Người cộng sản lý luận như thế đó.

### **Lượng biến thành chất: sai lầm**

Người có đầu óc bình thường, không bị mê hoặc, không bị nhồi sọ thấy ngay rằng lập luận “lượng biến thành chất” là một lập luận rất khiên cưỡng, gượng gạo. Nước đun sôi đến 100°C dưới áp suất không khí thì bốc thành hơi, chúng ta có hai hình thức thể chất: thể lỏng và thể hơi. Không có lượng mà cũng chẳng có chất gì hết. Huống chi khoa vật lý chỉ rằng chẳng phải chỉ có mỗi một hiện tượng bốc hơi khi đun nóng nước. Bốc hơi xảy ra trên mặt nước nhưng trong khối nước thì có hiện tượng sôi lên của nước và khi nước từ trạng thái rắn trực tiếp chuyển qua trạng thái khí thì xảy ra hiện tượng thăng hoa. (Tiếng Pháp: bốc hơi = évaporation, sôi lên = ébullition, thăng hoa = sublimation). Khi dòng điện đủ mạnh thì ngọn đèn sáng, khi pin đủ sức thì con chuột cạnh bàn phím chạy, đó chỉ là hiện tượng lý năng hay hóa năng biến đổi thành điện năng,



chẳng có lượng và chẳng có chất gì ráo. (Hoặc giả xem đèn sáng khi đủ điện là một chất mới, chất ánh sáng?) Trong sinh học, các học thuyết darwinisme (thuyết Darwin), évolutionnisme (thuyết tiến hóa), lamarkisme (thuyết Lamarck), mutation (hiện tượng đột biến) đã giải thích và liệt kê những qui luật khách quan khoa học liên quan đến sự phát triển của sự sống trên trái đất, đã nêu ra và nhấn mạnh tư tưởng về sự biến chủng của các loài sinh vật dưới ảnh hưởng của các điều kiện sinh hoạt, của hoàn cảnh bên ngoài. Các loài thực vật trực tiếp bị ảnh hưởng hoàn cảnh bên ngoài nên phải thay đổi bản chất và tính chất cho thích hợp. Đối với các loài động vật có một hệ thần kinh và một kiến trúc cơ thể học phức tạp hơn thì ảnh hưởng ngoại giới tác động một cách gián tiếp thông qua những thay đổi về tập quán, do hậu quả của sự xuất hiện những nhu cầu mới. Những nhu cầu mới này bắt buộc các chủng loại phải rèn luyện thêm một số cơ quan bộ phận nào đó và trái lại phải từ bỏ sử dụng một số cơ quan bộ phận khác. Việc rèn luyện và việc thôi sử dụng những cơ quan bộ phận nào đó dẫn tới những thay đổi trong toàn bộ cơ thể và trong nhiều chức năng thuộc cơ thể chủ hữu. Con chuột chũi sống mãi trong lòng đất sâu không cần tới ánh sáng nên dần dà thành mù, đôi thần kinh số II của nó mất hẳn chức năng sinh lý. Đôi cánh loài chim rất phát triển nếu so với đôi chi trên của loài người. Phôi thai học hiện đại chứng minh rằng bào tử và phôi thai từng trải qua những giai đoạn tiến hoá từ thấp đến cao. Cháu bé nằm trong bụng mẹ thoát tiên có những cấu trúc cơ thể học của loài cá rồi loài bò sát và cuối cùng của loài có vú; sinh học thi vị hóa tiến trình phát triển đó khi bảo rằng cháu bé sống lại lịch sử tiến hoá của muôn loài trong triệu triệu năm tại tử cung của mẹ. Chẳng làm gì có số lượng, có chất lượng nào hết.

### **Lượng biến thành chất: tội ác**

Ý thức hệ cộng sản cứu mang một khoa triết học tư biện, chỉ suy luận đơn thuần, lý thuyết mà không dựa vào thực tế, thực nghiệm; từ đó đạt đến những hệ quả tai hại hết sức nghiêm trọng như phủ nhận sự hiện hữu của gen.

Từ điển Triết học, M. Rô-Den-Tan và P. I-U-Đin chủ biên,



in lần thứ ba, Nhà Xuất bản Sự Thật, Hà nội, 1978, trang 201 viết nguyên văn: *“Nhân tiện, chúng ta hãy nói đến cuộc đấu tranh giữa lý luận siêu hình về sinh vật học của phái Vét-man-Moóc-gan và học thuyết Mít-su-rin, học thuyết này, cuối cùng đã đi đến thắng lợi hoàn toàn. Theo phái Moóc-gan thì sự phát triển của thực vật và động vật là một sự phối trí mới và một sự kết hợp mới thuần túy về số lượng của những cơ nhân (gène) bất biến. Dựa vào phép biện chứng, học thuyết Mít-su-rin đã đập tan những quan niệm phản khoa học ấy. Điểm xuất phát của học thuyết Mít-su-rin là: sự phát triển của giới sinh vật là một quá trình gồm những thay đổi nối tiếp nhau về chất do những thay đổi về lượng gây ra. Học thuyết ấy chứng minh rằng không bao giờ có một chất di truyền nào bất biến, rằng cơ thể càng thích ứng với điều kiện sống còn của nó thì cách biến hóa giữa cơ thể và ngoại giới cũng thay đổi theo và trên cơ sở đó tính di truyền cũng thay đổi nốt. Toàn bộ lịch sử xã hội cũng xác nhận quy luật chuyển hoá từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất.”*

Kế thừa và phát triển học thuyết Mít-su-rin (Ivan Vladimirovitch Mitchourine) một cách tuyệt vời là Lư-xen-cô (Trofim Denisso-vitch Lyssenko). Nói thực ngắn gọn, học thuyết Mitchourine-Lyssenko bác bỏ thuyết nhiễm sắc thể của phái Weismann-Morgan cùng những cái gen thần bí của thuyết này, bởi đó là một thứ học thuyết vô căn cứ. Tổng kết các thành tựu nghiên cứu dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lê-nin bách chiến bách thắng trong tác phẩm kinh điển Nông nghiệp sinh (vật) học, phát hành năm 1952, Lyssenko đã dẫn ra nhiều tài liệu thực nghiệm nhằm hoàn toàn bác bỏ chủ nghĩa Mendel-Morgan-Weismann và những định luật giả dối của Mendel trong di truyền học. Lyssenko được xem là đã sáng tạo nên nền “khoa học giai cấp”, đã khai sinh ra khoa “sinh học vô sản” chống đối lại “khoa học tư sản/sinh học tư sản”. Học thuyết Mitchourine-Lyssenko phù hợp với nhu cầu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa vì nó liên quan với thực tiễn mới của việc kiến tạo các nông trang tập thể, nó đáp ứng các nhu cầu của nền đại nông nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Khoa học vô sản tiến bộ phủ nhận hay chống đối nhiều lý thuyết khoa học tư sản lạc hậu. Chẳng hạn nó loại bỏ thuyết tương đối của Einstein ra khỏi vật lý học, nó kết án nặng nề thống kê học; tất cả chỉ vì đó là những lý thuyết khoa học tạch tạch xè. (Chính vì



thế nên khoảng năm 1978, khi Giáo sư Bác sĩ Tôn Thất Tùng du thuyết Hoa Kỳ và bị sinh viên Mỹ chất vấn về thống kê học trong các báo cáo liên quan đến hậu quả di truyền của chất độc da cam thì ông ú ớ gần như cứng họng không trả lời nổi). Được Staline, Mao Trạch Đông triệt để ủng hộ, Lyssenko quay qua tiêu diệt những khoa học gia không chịu a dua theo mình. Viện sĩ Vavilov chẳng hạn, bị đưa vào trại tập trung vì ông cho rằng học thuyết Mendel-Weismann-Morgan đề cao vai trò của các nhiễm sắc thể và của các gen là đúng đắn trong khi giới khoa học sinh học nông học tiến bộ Nga xô chủ trương trường phái Mendel là “kẻ thù của nhân dân xô viết”. Độc tài độc đoán trong khoa học, người cộng sản gọi những kẻ không theo mình là phản động, là duy tâm, là xét lại, là không tưởng; những kẻ này chỉ biết lý luận siêu hình, chúng chỉ suy tư hình thức, bọn họ theo đuổi những học thuyết giả dối, v.v.

Di truyền học ngày nay phủ nhận hoàn toàn tính di truyền của các đặc tính thủ đắc. Nếu anh không may bị gãy tay vì tai nạn hoặc nếu cánh tay anh bị khuyết tật nhẹ do bẩm sinh thì con cái anh chắc chắn sẽ có cánh tay lành mạnh. Nếu một lực sĩ diễn kinh Thế vận hội có những bắp chân rất nẩy nở thì không nhất thiết con cái ông ta cũng sẽ có những bắp thịt căng chân phát triển như cha.

Ứng dụng học thuyết gen vào sinh học, vào y học, giới nghiên cứu đã đạt được những thành công rất ngoạn mục trong các lĩnh vực phòng ngừa điều trị một số bệnh di truyền và sản xuất hoóc-môn hay prô-tê-in, v.v.

Nhiều nhà khoa học cổ vũ học thuyết Mendel-Weismann-Morgan đã lãnh giải Nobel Y học và Sinh lý học qua những công trình ngoạn mục liên hệ đến nhiễm sắc thể, đến gen, đến hệ gen:

1933: Thomas Hunt Morgan;

1958: George Beadle, Joshua Lederberg, Edward Tatum;

1962: Francis Harry Compton Crick, James Dewey Watson, Maurice Hugh Frederick Wilkins;

1965: André Lwoff, Jacques Monod, Francois Jacob;

1969: Alfred Day Hershey, Max Delbrück, Salvador Luria;

1978: Wener Arber, Daniel Nathans, Hamilton Smith;

1980: Jean Dausset, George David Snell, Baruj Benacerraf;

1983: Barbara Mc Clintock;



1985: Josef Goldstein, Michael Brown;

1993: Richard Roberts, Phillip Sharp;

2002: Brenner Sydney, John Sulston, Robert Horvitz.

Jacques Monod (Nobel 1965) đã từng tranh luận kịch liệt với những chuyên gia sinh học, di truyền học người Pháp thân cộng hay cộng sản để chống lại lyssenkisme vào mùa hè 1948. Cái vòng kim cô ý thức hệ cộng sản, qua Lyssenko, đã không trông được lên đầu những người có đầu óc sáng suốt, có lương tri lành mạnh. Tại Cộng hoà Dân chủ Đức (Đông Đức cũ), dưới sự lãnh đạo dũng cảm của nhà khoa học Hans Stubbe, người ta chỉ giảng dạy sơ sài học thuyết Lyssenko tại các trường học, coi như một biện pháp đãi bôi trong khi trên nông trường, trong phòng thí nghiệm, học thuyết Lyssenko không hề được đá động đến. Kết quả, năng suất ngũ cốc của Đông Đức vượt trội hẳn Nga Xô và Cộng hoà Dân chủ Đức vẫn giữ ngôi vị quán quân toàn châu Âu về sản xuất hạt giống. Còn ở Việt Nam? Tất nhiên Lyssenko là thần tượng; đến nỗi Giáo sư Bác sĩ Tôn Thất Tùng cũng từng trồng ngô theo học thuyết Lyssenko. Trong cuốn tự truyện Đường vào khoa học của tôi, Nhà Xuất bản Thanh niên, Hà nội, 1978, trang 60, ông Tôn Thất Tùng cho biết: *“Tôi cũng thử trồng ngô theo lý luận Lit-xanh-cô: tôi gieo rất dày, nhưng ngô lớn lên có bắp rất nhỏ, và hạt rất thưa.”* Ít nhất ông Tôn Thất Tùng không lừa bịp khi cho biết như vậy.

Tín lý “lượng biến thành chất” do bản tính bất khả tư nghị của tín lý đó trong hệ ý thức mác-xít, cung cách định nghĩa “chất lượng” về khía cạnh là một phạm trù triết học duy vật biện chứng, đã nhuộm máu khoa học gia Liên xô cũ dưới thời đại hung thần Staline. Trong toàn bộ khối cộng sản – kể cả nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – thì “lượng biến thành chất” đã góp phần xây dựng nên một nền khoa học ngu dân, bịp bợm, xảo trá nhưng lại ngông cuồng, ngạo mạn, kiêu căng với những thần tượng được tôn sùng chiêm ngưỡng. Bên cạnh Lư-xanh-cô/Lit-xanh-cô của Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên có Kim Phượng Hán còn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thì có Nguyễn Thiện Thành.

04/01/2019

**BS Trần Văn Tích**

(Bài do tác giả gửi)





**TRẦN VĂN TÍCH**

**Từ ngữ Việt quốc và từ ngữ Việt cộng**

**Đ**ây là một vấn đề rất phức tạp và rất mẫn cảm, đề cập đến nó phải có cái đầu thật nguội thật lạnh.

Quý độc giả mang chứng dị ứng đối với những từ ngữ được gọi tên là “từ ngữ Việt cộng” không nên đọc bài này. Nói rộng ra thì những ai thấy cái gì Việt cộng làm cũng sai tuốt luốt, nhìn ở đâu cũng thấy nghị quyết 36, nghe tin gì cũng cho là do âm mưu Trung cộng, v.v. thì có lẽ nên delete bài này cho xong chuyện, cho tiện việc. Không có từ ngữ Đức cộng

Như Việt Nam, nước Đức từng bị chia đôi, một nửa nước là tư bản, nửa nước kia là cộng sản. Bên phía nửa nước cộng sản tức trên cương vực Đông Đức cũ, người dân cũng nói tiếng Đức nhưng theo cách riêng của ngôn ngữ xã hội chủ nghĩa. Sự khác biệt giữa tiếng Đức hai miền, miền tây và miền đông biểu lộ trong những lĩnh vực khẩu ngữ thường nhật, trong lĩnh vực ngôn ngữ chính trị nhuộm màu ý thức hệ, trong lĩnh vực văn chương chữ nghĩa của giới báo chí.

Con gà quay Tây Đức gọi là Brathänchen, Đông Đức gọi là Broiler. Bệnh xá Tây Đức gọi là kleine Poliklinik, Đông Đức gọi là Ambulatorium. Westgeld là tiền Tây Đức, sang Đông Đức nó trở thành blaue Fliesen (gạch men màu xanh) vì tấm giấy bạc 100 DM của Tây Đức có màu xanh lơ. Hotdog (xúc-xích nóng) từ Tây sang Đông biến thành Ketwurst. Xã hội Đông Đức vinh danh Held der Arbeit, anh hùng lao động. Tính từ parteilich để dành riêng cho



đảng xã hội chủ nghĩa Đức, im Sinne der Sozialistischen Partei. Người Đông Đức khi xưng hô với nhau trong thư từ dùng hình dung từ wert như Werte Kollegen, Werter Herr, Werter Bürger trong khi bên Tây Đức, người ta mở đầu thư tín bằng quá khứ phân từ của động từ ehren, ví dụ Geehrter Herr. Có những từ ngữ chuyển dịch từ tiếng Nga, tỷ như Haus der Kultur (Cung Văn Hoá) là do dịch dom kultury; Ambulatorium vốn có gốc nguồn từ Nga ngữ ambulatorija.

Từ điển quan phương Đức ngữ Duden ghi các từ ngữ từng thông dụng bên Đông Đức cũ và chú thích nguồn gốc của chúng trong ngoặc đơn “(bes. DDR)” (đặc biệt Đông Đức).

Hiện tượng khác biệt về ngôn ngữ trên lãnh thổ Đông Đức cũ được từ vựng tiếng Đức gọi chung là Sprachgebrauch (in der DDR), sử dụng ngôn ngữ (bên Đông Đức). Trong tiếng Đức, không có khái niệm deutschkommunistische Wörter, không có khái niệm từ ngữ Đức cộng.

## **Phân biệt quốc-cộng trong Việt ngữ**

Đương nhiên ngôn ngữ hiện thông dụng ở trong nước có những từ ngữ rất ngô nghê và những cách dùng từ rất kỳ cục; chuyện đó không đáng bàn ở đây vì chỉ phí thì giờ gõ máy và mất công sức ngồi đọc. Nhưng mới đây, khi tôi được người khác lưu ý là chớ nên dùng hai chữ “nêu bật” vì đó là chữ của Việt cộng thì tôi cảm thấy như bị xử ức. Nếu chúng ta được phép nói “nêu ra, nêu rõ” thì tại sao lại không được nói “nêu bật”? Những người khắc nghiệt thân nhiên bảo rằng chỉ có Miền Bắc mới nói vậy, Miền Nam trước 75 không hề nói thế. Đó là một lập luận hết sức chủ quan vì rõ ràng là không có chứng minh khoa học nào, không có thống kê chính thức nào để hỗ trợ cho “tuyên cáo” của đương sự hay các đương sự khi chủ trương “nêu bật” là từ của Việt cộng.

Lại có bà con bảo người quốc gia chúng ta nói “khai triển”, chỉ có ViXi mới nói “triển khai”. Đúng không? Kính xin quý vị nào nói như vậy vui lòng bỏ ra một phút để tham khảo Việt Nam Tự điển do hai tác giả Lê Văn Đức-Lê Ngọc Trụ biên soạn, Nhà sách Khai Trí phát hành năm 1970. Tự điển này ghi cả hai chữ “khai triển” và “triển khai”. (Với tôi, muốn bảo một từ nào đó là của Việt cộng thì



phải tra hai loại từ điển/tự điển của Miền Nam và của Miền Bắc để so sánh, nếu từ liên hệ chỉ được ghi trong từ điển/tự điển Miền Bắc mà không thấy ghi trong từ điển/tự điển Miền Nam thì tôi tạm thời sơ bộ đồng ý là từ Việt cộng. Chỉ tạm thời thôi, chỉ sơ bộ thôi. Tôi tránh xa những loại kiến giải hàm hồ, những lời phát biểu võ đoán khi khơi khơi nêu ra rằng từ A là từ Việt cộng vì Miền Nam không dùng nó mặc dầu không ai biết là có thật Miền Nam không hề dùng từ A hay không).

## **Từ ngữ Việt cộng**

Theo tôi, trong ngôn ngữ Việt Nam, có một số từ ngữ Việt cộng. Trước hết, đó là các từ ngữ do bọn chớp bu Việt cộng nghĩ ra và bắt quần chúng Việt Nam phải sử dụng.

Đại biểu cho bộ phận từ vựng Việt cộng là hai chữ Đảng và Bác viết hoa. Vì bị áp đặt, quá hơn nữa, vì bị khủng bố phải làm y như chúng bắt làm nên tiếng Việt trong nước hiện nay đành chấp nhận hể đề cập đến đảng cộng sản là phải dùng chữ “Đảng” viết hoa, hể nhắc đến già Hồ thì phải gọi là “Bác”. Tờ tạp chí Văn Học của Hà Nội còn khoe khoang là “ta” đã đạt được thành công ngôn ngữ học khi chỉ dùng gọn ghẽ chữ “Đảng” để chỉ đảng cộng sản Việt Nam! Người cộng sản công khai tuyên dương một vụ cưỡng bức văn học qua lạm quyền chi phối ngôn ngữ dân tộc!

Có những từ ngữ Việt cộng thuộc lĩnh vực chính trị-xã hội-văn học thường gặp trong các bộ môn khoa học nhân văn. Đó là các khái niệm “học tập cải tạo, đánh tư sản mại bản, nguy quân nguy quyền”; đó là những nhóm chữ “anh hùng lao động, gia đình liệt sĩ, nghệ sĩ ưu tú, nghệ sĩ công huân, nhà giáo nhân dân...”. Trong khoa học ứng dụng có những chủ thuyết mà giới cầm quyền cộng sản ra sức đề cao do nhu cầu tuyên truyền tính ưu việt của chế độ; tên gọi các chủ thuyết liên hệ cũng thuộc từ vựng cộng sản: học thuyết Lysenko, diện châm diện chấn, hoạt động thần kinh cao cấp. Sở dĩ gọi là nhóm chữ thuộc từ vựng cộng sản – hay từ vựng Việt cộng, tùy trường hợp, tùy tình huống – vì chính sách độc tài độc đảng đã đưa chúng vào đời sống các dân tộc sống dưới gông cùm xã hội chủ nghĩa một cách rất tàn bạo dã man. Dựa vào uy quyền Staline, Lyssenko



không những đã cưỡng bách giới nông học sinh học Liên Xô cũ phải áp dụng học thuyết sai trái của mình mà còn ra tay thủ tiêu các đối thủ. Việt cộng đề cao một cách mù quáng cái gọi là “hoạt động thần kinh cao cấp” trong khoa sinh lý học, chúng phong thần “nhà khoa học” giả hiệu, Đại tá Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Thiện Thành, người tiếp thu Bệnh viện Vì Dân Sài Gòn sau ngày 30/04/75.

## **Từ ngữ và từ vựng Việt ngữ. Hoàn cảnh từ “chất lượng”**

Rất nhiều người dị ứng với hai chữ “chất lượng” mà bà con cho là từ Việt cộng. Điều đó chưa chắc.

Trước hết, tôi gặp mục từ “chất lượng” trong một vài cuốn từ điển của Miền Nam và của Tây Đức:

Hán-Việt Từ điển Đào Duy Anh, 1951, ghi mục từ “chất”;

Pháp-Việt Từ điển Đào Duy Anh, 1957, ghi mục từ “masse” và dịch là “chất lượng”;

Hán-Việt Từ điển Nguyễn Văn Khôn, 1960, ghi mục từ “chất lượng” và giảng là “(Lý) Lượng của vật chất”.

Tự điển Việt-Đức xuất bản ở Wiesbaden (Tây Đức cũ), 1972, ghi “chất lượng (phys.) Masse.”

Như vậy chất lượng (zhìliàng) có hai nghĩa, nếu theo cách dùng của chữ Hán. Nghĩa thứ nhất thuộc phạm vi môn vật lý học và có nghĩa là khối, khối lượng (tức tương đương với mass, TVT chú); nghĩa thứ hai là chất, chất lượng, ví dụ nói “công trình chất lượng” nghĩa là chất lượng của công trình hoặc nói “đề cao sản phẩm chất lượng” nghĩa là nâng cao chất lượng của sản phẩm.

Hai nữa, “chất lượng” là một từ kép được tạo thành do ghép một danh từ với chữ “lượng”. Nhờ sự tiếp tay của một số bằng hữu – có người hiện ở trong nước – tôi đã góp nhặt được một danh sách các từ gồm một danh từ + lượng, như dưới đây. Để tìm biết gốc gác của những danh từ ghép có tên trong danh sách, tôi sẽ căn cứ vào hai từ điển, một của Miền Nam (Lê Văn Đức-Lê Ngọc Trục, viết tắt LVĐ-LNT), một của Miền Bắc (Hoàng Phê, viết tắt HP). Tôi sẽ kèm theo ví dụ, chú thích, giải nghĩa. Nếu từ điển có ghi thì tôi dùng dấu cộng (+), nếu từ điển không ghi thì tôi dùng dấu trừ (-).



Danh sách những từ ghép có chữ lượng

	LVD-LNT	HP	Ví dụ, Chú thích, Giải nghĩa
âm lượng	(-)	(+)	Độ lớn của âm (thanh)
chất lượng	(-)	(+)	Sản phẩm Đức có chất lượng cao nên được ưa chuộng
cung lượng	(-)	(-)	Cung lượng tim bình thường
dung lượng	(+)	(+)	Dung lượng của thùng rác này là 200 lít
đại lượng	(+)	(+)	Trị số biểu thị độ dài, thể tích, khối lượng, v.v. có thể đo được
điện lượng	(-)	(+)	Nhà máy Đa Nhiệm cung cấp điện lượng cho Sài Gòn
hàm lượng	(-)	(+)	Hàm lượng sắt trong quặng mỏ Thanh Khê Hà Tĩnh là 61%
khối lượng	(-)	(+)	Vận chuyển một khối lượng hàng hoá lớn
liều lượng	(-)	(+)	Dùng thuốc phải đúng liều lượng do bác sĩ qui định
lực lượng	(+)	(+)	Bình chủng Nhảy dù thuộc lực lượng tổng trừ bị
lưu lượng	(+)	(+)	Lưu lượng xe cộ tăng trong giờ cao điểm
năng lượng	(+)	(+)	Nước Đức đang cố gắng khai thác năng lượng gió
nhiệt lượng	(+)	(+)	Nhiệt lượng thường tính bằng calori
phẩm lượng	(+)	(-)	Nghĩa như chất lượng, LVD-LNT ghi ở mục từ “hình dung từ”
phân lượng	(+)	(+)	Phân lượng nước trong cây thường đạt đến 80-90%
sản lượng	(+)	(+)	Sản lượng trung bình mỗi mẫu ruộng là ba trăm gia thóc
số lượng	(+)	(+)	Ghi số lượng từng món hàng vào sổ
thủy lượng	(+)	(-)	Ở Paradise thủy lượng từ mưa đổ xuống tăng lên bất thường
trữ lượng	(-)	(+)	Trữ lượng mỏ sắt Thanh Khê Hà Tĩnh khoảng 544 triệu tấn
từ lượng	(+)	(+)	Từ lượng của tôi kém lắm
tỷ lượng	(-)	(-)	Tỷ lượng phân tử gram (molar fraction, fraction molaire)
xung lượng	(-)	(+)	Số đo dùng trong chuyển động cơ học (mechanical motion)

Chữ “chất lượng” được cấu tạo bằng chữ “chất” và chữ “lượng” và hàm nghĩa là “lượng của chất”. Giải thích như vậy thực là khó hiểu nhưng chính cái nội hàm ngữ nghĩa đó mới là quan trọng; vì thế xin chuyển qua một chữ khác cho dễ hiểu hơn, chữ “hàm lượng”. Hàm lượng là lượng của một chất chứa (hàm) trong một hỗn hợp tính bằng phần trăm (%). Tiếng Pháp là teneur. Larousse giảng teneur là ce qu’un mélange contient d’un corps particulier (lượng một chất nào đó chứa trong một dung dịch) Teneur en alcool (Hàm lượng rượu). Teneur d’un minerais: proportion de substance utile contenue dans un minerais (tỷ lệ một chất hữu ích trong một quặng kim loại); còn từ điển Hoàng Phê thì cho ví dụ nơi mục từ “hàm lượng”: Hàm lượng sắt trong quặng. Các loại rượu đều có hàm lượng rượu. Rượu cidre có hàm lượng rượu rất thấp, độ 5-6%, cidre doux có hàm lượng rượu là 0%; các loại eaux-de-vie có hàm lượng rượu cao hơn nhiều, 40-45%. Như vậy khi nói “hàm lượng” là chúng ta hiểu cái lượng (ví



dự lượng rượu) chứa (hàm) trong nước. “Sản lượng” là cái lượng sản xuất được; “sản lượng” là productivité. “Dung lượng” là cái lượng chứa đựng được (capacité). “Lưu lượng” là cái lượng chất lỏng hay chất khí đi qua (lưu) một nơi trong một đơn vị thời gian, tiếng Pháp là débit, débit d'un cours d'eau, d'une pompe (lưu lượng một con suối, lưu lượng một ống bơm). “Tủi lượng” là lượng rượu uống được mà không... nằm ngay đơ.

Những người dị ứng với “chất lượng” cho rằng chất là chất, lượng là lượng, ghép hai chữ như vậy thì chỉ có Việt cộng mới làm! Họ không hiểu rằng trong tiếng Việt, cách kết hợp một danh từ nào đó với chữ “lượng” là một hình thức tạo từ hợp lý và khoa học. Tuy nhiên khi “lượng” đi kèm một tính từ, một động từ thì những chữ ghép mang chữ “lượng” không thuộc nhóm từ ngữ chúng ta đang bàn; đó là trường hợp những chữ định lượng, ước lượng, thương lượng hay đại lượng (rộng lượng, généreux), v.v. Có người vẫn chưa hiểu nguyên tắc tạo từ tôi vừa trình bày, mặc dầu tôi đã cố gắng nhiều để giải thích.

Tóm lại, “chất lượng”:

1. không phải là từ ngữ ViXi (bởi vì tôi đã tìm thấy nó trong ít nhất ba bốn cuốn từ điển của Miền Nam, như đã trình bày);
2. là một từ ngữ được tạo thành một cách khoa học và hợp lý;
3. có giá trị tương đương với “phẩm chất”, “tính chất”.

Tiếng Việt của người quốc gia. Tiếng Việt hiện thông dụng trong nước

“Chất lượng” có từ đồng nghĩa là “phẩm chất”. Bản thân tôi khi sử dụng Việt ngữ, chỉ dùng từ “phẩm chất” bởi vì đó là một từ quen thuộc và dễ hiểu, ý nghĩa rõ ràng không gây thắc mắc. Tôi viết: “Hàng hoá do Đức sản xuất được bảo đảm tiêu chuẩn và phẩm chất” thay vì “Hàng hoá do Đức sản xuất được bảo đảm qui cách và chất lượng”. Tôi dùng từ “tiêu chuẩn” thay cho từ “tiêu chí”, tôi gọi cuốn Larousse là “tài liệu tham khảo” thay vì gọi nó là “tư liệu tham khảo”.



Trong khi đó thì cách đây mấy hôm, hôm thứ sáu 14/12/2018, Diễn đàn Mỹ Loan đưa lên internet bài viết của ký giả Trọng Nghĩa nói về lực lượng hải quân Hoa Kỳ và Trung cộng; trong bài từ đầu đến cuối tác giả chỉ dùng từ “tàu sân bay” mà không hề dùng từ “hàng không mẫu hạm”. Có hai “vi hữu” góp ý ngắn gọn một cách đứng đắn chứng chặc: Ông Katumtran và cựu Đại tá (VNCH) Thomas D. Tran. Cả hai tuyệt đối không hề để lộ một chút khó chịu nào đối với ba chữ “tàu sân bay”!

Thực tế hiện thời là như vậy. Bà con trong nước đang nói tiếng Việt với những từ ngữ mà người quốc gia tỵ nạn cộng sản nhất là những người thuộc thế hệ thứ nhất không biết đến hay không ưa thích. Nhưng không phải do vậy mà lại khái quát hoá để cho rằng Việt ngữ quốc nội là Việt ngữ của Việt cộng. Tiếng Đức trên vùng lãnh thổ Đông Đức cũ không phải là tiếng nói của Đức cộng.

Ngôn ngữ là một khoa học. Phán đoán về từ vựng, từ ngữ, từ cú, từ chương, từ ý, từ luật, từ nguyên, từ nghĩa, v.v. là một công việc thuộc phạm vi rất chuyên môn; không những nó cần đến những kiến thức tích lũy mà còn đòi hỏi tính cẩn trọng và tính khách quan. Bàn về từ Việt quốc và từ Việt cộng là việc làm hết sức bổ ích và hấp dẫn nhưng không phải vì thế mà cứ nói bừa nói ẩu, nói lấy được.

**TRẦN VĂN TÍCH** *(Bài tác giả gửi)*



**TRẦN VIỆT HẢI** Bút hiệu: Việt Hải Los Angeles, Hoàng Tiểu Ca, Vương Thư Sinh, Hoàng Nam. Sinh năm: Quý Tỵ, rấn nước hiền khô  
Sinh quán: Tây Ninh, Việt Nam.

Trú quán: hiện cư ngụ tại Los Angeles.

Quê quán: Tây Ninh (bên cha), Vũng Tàu (bên mẹ)

Học vấn:

- Trung học Petrus Ký, Ban B

- Đại học Hoa Kỳ Cal State Nothridge, BSEE

Sở thích: làm thơ, viết văn, làm thơ, soạn lời nhạc.

Tác phẩm: bài viết, thi ca phổ biến online, nhiều tác phẩm in do nhóm xuất bản.

Cộng tác và giữ vai trò văn học trong ban chủ biên của các nhóm:  
Văn Học Thời Nay, Cali Weekly, Văn Đàn Đồng Tâm, Nhân Văn  
Nghệ Thuật - Tiếng Thời Gian, Văn Học Mới.



**TRẦN VIỆT HẢI**  
năm mới với lời chúc thọ  
nghệ sĩ nguyên đình toàn

**N**ăm Mới 2020 Nhà thơ Hà Nguyên Du coi hướng xuất hành vào ngày mừng một Tết Nguyên Đán, ông bạn văn học này cho biết nhân nhà văn Nguyễn Thị Thảo An ghé thăm Nam California. Cô từ Atlanta của tiểu bang Georgia sang đây. Hà Nguyên Du bèn rủ thêm nhà văn Phạm Quốc Bảo cùng Thảo An đi mừng tuổi nhà văn Nguyễn Đình Toàn. Theo quyển online bách khoa thư Wikipedia thì Nguyễn Đình Toàn sinh ngày 6 tháng 9 năm 1936, vị chi 85 tuổi theo âm lịch hay 84 niên kỷ tây lịch, dù tuổi nào ông cũng đã lên cao hơn mức 80 tiên lão theo tiêu chuẩn hồng thư online Wikipedia minh định khi ghi chú là: "Thượng thọ hay Lễ mừng thượng thọ hay Lễ khao thượng thọ là lễ mừng thọ các cụ già có độ tuổi từ 80 tuổi trở lên (những người được xem là sống lâu) do con cháu của họ tổ



chức đồng thời cũng là lễ mừng của con cháu, vì theo quan niệm đạo đức và tôn giáo, cha mẹ có sống lâu thì con cháu mới được phụng dưỡng, thể hiện đạo hiếu...". Thú thật chút riêng tư, Bát tuần niên lão là luống tuổi tôi rất thêm trèo lên cao được như vậy.



Nhà thơ Hà Nguyên Du viết trong trang Facebook như sau:  
 "Bắt đầu ngày mừng một Tết Nguyên Đán ... Niềm vui bất ngờ đến trong buổi trưa ngày đầu Xuân Canh Tý 2020... Một cú điện thoại của Nhà văn nữ đã từng cộng tác với Văn Học Mới là Nguyễn Thị Thảo An. Cô từ Atlanta bang Georgia đến vui 3 ngày Tết với bạn bè thân hữu ở thành phố Westminster. Trong lúc chờ đợi gặp NT Thảo An, (coi như cuộc hội ngộ NTTA là cuộc hội ngộ đầu tiên trong ngày mừng 1 Tết) Lại bất ngờ có cuộc hội ngộ khác là gặp gỡ với nhóm anh em nhà văn Phạm Quốc Bảo, Trang Luân, anh Cường và tôi ) Cuộc gặp gỡ với nhóm anh PQB vui nhộn vì rủ nhau đi ăn phở. Vừa ăn xong thì Thảo An gọi, cô cho hay là chỉ muốn gặp anh Phạm Quốc Bảo (Cuộc gặp gỡ này vui hơn khi hai nhà văn gặp nhau chuyện trò huyền thuyên...(Mùng 2 tết thì NT Thảo An đi San Jose) Mùng 3 Tết hôm nay TT Thảo An nhờ tôi sắp xếp gặp gỡ nhà văn Nguyễn Đình Toàn, khi nghe tôi kể về anh Toàn nên có sáng kiến cuộc gặp này rất cần thiết để cô có thể tham gia bài viết đúng với chủ đề cho VHM đang làm. Thế là buổi gặp gỡ rất vui, Theo ý NT Thảo An thì đây là một duyên kỳ ngộ và cuộc gặp gỡ thật như ý... Tôi xin post lên đây hình ảnh này, quý bạn xem và chia sẻ sự vui xuân của quý anh nhà văn lão thành... Trân trọng..."

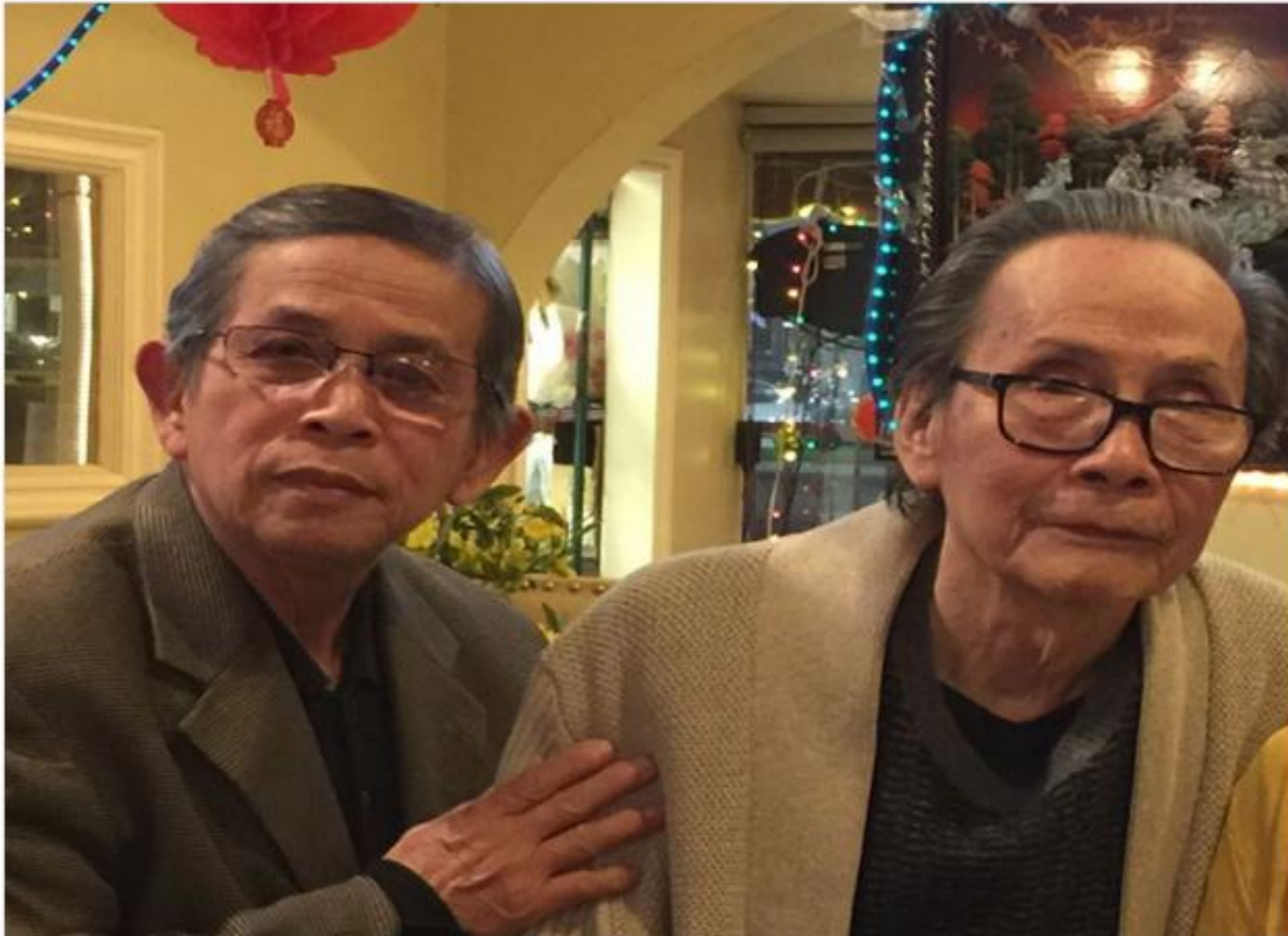




Hà Nguyên Du viết là "nhà văn Nguyễn Đình Toàn", theo tôi như thế thì chưa chuẩn phong vị, Nguyễn Đình Toàn là một "nghệ sĩ" thì rõ nét hơn. Ông viết văn, viết báo, làm truyền thông, làm thơ, viết kịch và sáng tác nhạc, đậm đà như thế thì từ đây viết tiếp tục, tôi xin dùng phong vị này trong bài viết vậy. Như thế thì hãy bàn về những đóng góp của ông ra sao.

Nguyễn Đình Toàn đã viết nhiều truyện dài đăng thành nhiều kỳ (loại viết feuilleton) trên các báo chí Miền Nam như tạp chí Văn, Văn Học và các nhật báo như Tự Do, Chính Luận, Xây dựng, và Tiền Tuyến. Tôi nhớ Sài Gòn thuở xưa khi truyện tiểu thuyết đăng trên nhật báo, hay còn gọi đó là tiểu thuyết feuilleton được xem là "đặc ngữ" của báo chí thủ đô Sài Gòn trước 1975. Hình như cụm từ ngữ "feuilleton" do nhà văn Hoàng Hải Thủy là người dùng trước nhất. Những cây bút tạo nên thuở ấy có thể kể đến như Lê Xuyên, Bà Lan Phương, Bà Tùng Long, Nghiêm Lệ Quân, Thanh Lan Phương Tử, Nguyễn Đình Thiều, An Khê, Kim Sơn, Trương Đạm Thủy, Hoàng Ly, Lê Hoàng Mưu (Hà Hương Phong Nguyệt), Phú Đức (Châu Về Hiệp Phố), và ta phải kể thêm Nguyễn Đình Toàn.





Về âm nhạc, Nguyễn Đình Toàn có những tập nhạc như Hiên Cúc Vàng (tập nhạc, 1999), Tôi Muốn Nói Với Em (tập nhạc, 2001), và Mưa Trên Cây Hoàng Lan (tập nhạc, 2002). Những bản nhạc của ông được nhiều người biết đến như là "Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên" (tên chính ra là "Nước Mắt Cho Sài Gòn") và "Tình Khúc Thứ Nhất" do Vũ Thành An phổ nhạc. Bài thơ khác là "Em Đến Thăm Anh Đêm 30" cũng do Vũ Thành An phổ thành nhạc.

Nguyễn Đình Toàn lấy bút hiệu là Tô Hà Vân khi viết văn và Hồng Ngọc khi viết nhạc. Về sinh quán ông ra đời tại Gia Lâm, Bắc Ninh, di cư vào Nam năm 1954. Về văn học, tác phẩm "Áo Mơ Phai" của ông đã đoạt Giải Văn Học Nghệ Thuật của Việt Nam Cộng Hòa vào năm 1973.

Nhạc sĩ Lê Xuân Trường viết bài về ông đăng trên Người Việt Tây Bắc như sau:

*"Tôi ghé thăm nhà văn Nguyễn Đình Toàn – ông trao tôi 2 quyển sách với tựa "Bông Hồng Tạ Ơn" trong đó, ông ghi lại gần 234 tác giả từ nhạc sĩ, thi sĩ, văn sĩ, những người mà ông đã có kỷ niệm với, những người mà đáng nhẽ chúng ta phải cùng Tạ Ơn họ cho những đóng góp nghệ thuật cao cả, hết sức phong phú để gây dựng lên một*



*nền móng kiên cố, vững chãi cho những thế hệ sau này tiếp nối duy trì sự phát triển của Văn Học Nghệ Thuật. 2 ngày tôi đã đọc xong 2 quyển sách của ông tặng lòng bùi ngùi, và thầm cảm ơn ông, cũng như 234 tác giả mà ông đã viết trong đó. Những nhân tài nồng cốt dù có người chỉ sáng tác được một ca khúc để đời cũng xứng đáng để vinh danh, xứng đáng để lưu truyền lại. Đất nước chúng ta trải qua bao nhiêu thăng trầm. Không có mấy ai lưu lại nhiều những tài liệu về tiền nhân, những hình ảnh lại không có và lại không được cất giữ cẩn thận. Có cái có, cái không, có những điều chỉ nghe kể lại mà không một trang giấy được viết để lưu lại. 2 quyển sách mà nhà văn Nguyễn Đình Toàn đã ghi lại, với ít nhiều kỷ niệm mà ông đã biết, và đã từng hội ngộ với những gì ông nhớ lại, và cảm nghĩ của ông viết.”*

Và Lê Xuân Trường cho kết luận:

*“Những người làm nghệ thuật nói chung và những người viết lên những tác phẩm âm nhạc nói riêng đều là những nhạc sĩ đã bóp hết tim óc và trái tim đam mê của chính mình thêu dệt lên những nhạc phẩm, những tác phẩm nghệ thuật để quần chúng thưởng thức dưới bất kỳ một hình thức nào đều đáng được tôn danh, khen tặng trong sự trân trọng. Cảm ơn 2 quyển sách của nhà văn Nguyễn Đình Toàn “Bông Hồng Tạ Ơn” Bên nhà văn Nguyễn Đình Toàn vào một một chiều mưa mùa Đông để nghe...Ông nói:*





*“Mưa ơi mưa, mưa từ vực sâu...  
 Hay mưa rơi từ đỉnh trời đau  
 Mưa có mong người sau, thương yêu nhau bền lâu,  
 Thì kiếp này còn gì nữa đâu?” (Mưa khuya – Nguyễn Đình Toàn)”.*

(Ghé thăm Nguyễn Đình Toàn, Lê Xuân Trường”.

Còn tác giả Cát Linh trong bài viết “Thơ, Nhạc và “Người Tình” của Nguyễn Đình Toàn”, bài này nhắc chúng ta nhiều kỷ niệm với “Nhạc chủ đề” vào những tối Thứ Năm, và nhớ về giọng nói rất truyền cảm, ấm áp của ông. Xin xem đoạn văn sau đây:

*“Nguyễn Đình Toàn, một tiếng nói mà cách đây 40 năm, từng được nhà thơ Du Tử Lê gọi là “người tình không chân dung” của thính giả Việt Nam. Đó là một nhạc sĩ, một nhà thơ, một nhà văn, và là một người đã mang đến cho người nghe thời ấy một cách nghe nhạc hoàn toàn mới lạ trên đài phát thanh Sài Gòn mỗi tối Thứ Năm với chương trình “Nhạc chủ đề”.*

*“Tình ca, những tiếng nói thiết tha và tuyệt vời nhất của một đời người, bao giờ cũng được bắt đầu từ một nơi chốn nào đó, một quê hương, một thành phố, nơi người ta đã yêu nhau. Tất cả mùa màng, thời tiết, hoa lá, cỏ cây của cái vùng đất thần tiên đó, kết hợp lại làm nên hạnh phúc, làm nên nỗi tiếc thương của chúng ta. Em đâu ngờ, anh còn nghe vang tiếng em, trong tất cả tiếng động ngủ ngủ nhất, của cái ngày sung sướng đó, tiếng gió mây thổi trên những cành liễu nhỏ, tiếng giọt sương rơi trên mặt hồ, tiếng guốc khua trên hè phố. Ngán ấy những tiếng động ngân nga trong trí tưởng anh, một thưở thanh bình nào, bây giờ đã gần im hơi, nhưng một đôi khi vẫn còn đủ sức làm vang lên trong ký ức một mùa hè háo hức, một đêm mưa trở về, gió cuốn từng cơn nhớ, anh bỗng nhận ra, anh vẫn còn yêu em, dù chúng ta đã xa nhau như hai thành phố.”*

*Chắc hẳn quý vị thính giả, ai đã lớn lên trong những ngày tháng cũ, đã hít thở mùi vị của khói lửa chiến tranh, tâm hồn được sưởi ấm bằng nền văn học nghệ thuật miền Nam, thì có lẽ đang có cái cảm giác bồi hồi khi nghe lại tiếng nói trầm ấm này, tiếng nói như chỉ đang thủ thỉ cho một người. Những ngày tháng đó, cứ mỗi tối thứ Năm, trên đài phát thanh Sài Gòn, tiếng nói của chàng Nguyễn Đình Toàn lại vang*



lên, ru thị giác người nghe vào những ca khúc trữ tình bằng lời nói ngọt ngào, tình tứ về những cuộc tình được ươm mầm, sinh ra, lớn lên, rồi... chết, chết trong bất tử, trên chính mảnh đất quê hương. Mỗi một ca khúc đều được ông đưa đến người nghe bằng lời giới thiệu truyền cảm, tình tứ và nhẹ như tơ. Người ta sẽ tìm thấy trong mỗi lời giới thiệu ấy là một bài thơ, do chính chàng viết lên và đưa họ đi vào ca khúc chủ đề.

“...Tình chúng ta bắt đầu như mùa thu trở lại. Khi những chùm hoa thạch thảo ngát hương trên lối đi quen. Mùa thu bắt đầu trên dòng sông bát ngát. Mùa thu nhuộm vàng những cánh rừng. Mùa thu phơi áo mơ phai, chiều vờ vàng với xác hoa trên hình bướm...”

Từ chương trình “Nhạc chủ đề” cùng lời giới thiệu như thơ của Nguyễn Đình Toàn, các ca khúc tiền chiến cùng những tiếng hát ngày đó đã ru ấm giấc ngủ cho biết bao trái tim người nghe trong thời loạn ly. Lúc đó, giới yêu văn học biết đến Nguyễn Đình Toàn vừa là một nhà văn với tác phẩm nổi tiếng “Áo Mơ Phai”, một tác phẩm đoạt Giải thưởng văn chương năm 1973 do Tổng Thống VNCH trao tặng. Giới yêu thơ thời 60 thì say mê nhân vật Phạm Thái và Trương Quỳnh Như trong bài thơ “Khúc ca Phạm Thái”, một bài thơ phổ thành kịch thơ, nằm trong tập thơ “Mặt Đẳng” mà sau này, vì một lý do riêng, ông đã đốt hết. Người yêu nhạc thì sẽ yêu cái tên Nguyễn Đình Toàn vì những bản tình ca nặng lòng với quê hương:

“Mai tôi đi, tôi đi vào sương đêm  
Sương rất độc, tắm vào người nổi chết  
Quê hương ta sống chia giòng vĩnh biệt  
Chảy về đâu những nước mắt đưa tin...”(Mai tôi đi)”

Còn nữa những kỷ niệm với Nguyễn Đình Toàn, chưa hết đâu nhé. Tham khảo bài viết ““Áo Mơ Phai” và “Hiên Cúc Vàng”, hai buổi chiều nhạc của Nguyễn Đình Toàn tại Houston và Dallas”, của nhà thơ Phan Xuân Sinh như sau:

“Mở đầu chương trình, nhà thơ Nguyễn Xuân Thiệp (một người bạn lâu năm của nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn), giới thiệu về thân thế và sự nghiệp của nhà văn Nguyễn Đình Toàn mà anh đã biết, anh cùng bạn bè đến thăm nhà Nguyễn Đình Toàn tại làng Báo Chí, Thủ



Đức. Một căn nhà mà anh em văn nghệ bảo là nhà của một hàn sĩ. Sau những năm cải tạo trở về, tất cả mọi người đều xác xơ chứ không riêng gì Nguyễn Đình Toàn. Ông sáng tác nhạc phẩm “Nước Mắt Cho Sài Gòn” mà khi ra hải ngoại đổi thành “Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên” là những ngày đầu Miền Nam mất vào tay Cộng Sản.

“Hiên Cúc Vàng” là bài thơ và bản nhạc nổi tiếng của Nguyễn Đình Toàn. Có một điều lạ là những ca sĩ có người còn rất trẻ. Nhạc của Nguyễn Đình Toàn không phải là nhạc dễ hát, nó lại không mang tính đại chúng, không được phổ biến rộng rãi thế mà các em chịu khó tìm tòi và hát một cách vững vàng. Một cháu gái sinh trưởng tại Hoa Kỳ, nói tiếng Việt một cách đại khái. Thế mà em đàn violon và hát nhạc Nguyễn Đình Toàn rất cảm động. Khuôn mặt và giọng nói của em thật dễ thương, vô tư. Có một bé trai đàn piano cho bố mẹ hát. Lại có một cặp bé trai sinh đôi đàn Violoncel cho bố hát một bản nhạc mà bố em phổ thơ của Nguyễn Đình Toàn. Những hình ảnh này tôi nghĩ Nguyễn Đình Toàn không thể nào quên được. Tôi nhìn qua ông trong những lúc này, tôi thấy khuôn mặt ông rạng rỡ, đôi mắt ông sáng lên. Như vậy đủ biết ông vui thú biết chừng nào.”

Phan Xuân Sinh nhận định về sự đóng góp của Nguyễn Đình Toàn trong dĩ vãng chưa phai pha, những kỷ niệm có Nguyễn Đình Toàn trong đó...

“Có một điều mà chúng tôi suy nghĩ mãi là sau hai buổi chiều nhạc của Nguyễn Đình Toàn chúng ta sẽ còn lại những gì? Trước nhứt, phải chăng ở đó chúng ta còn có một nhạc sĩ, một nhà văn, một nhà thơ Nguyễn Đình Toàn bằng xương bằng thịt mà chúng ta hằng mến mộ đã ngồi nghe các thế hệ đàn em hát lại nhạc của mình. Có lẽ người mến mộ một nhân tài nào chắc cũng chỉ cầu mong có chừng ấy là quá đủ. Nhưng ở đó chúng ta còn nghe ông nói rất ít và nói rất nhỏ khi được ban tổ chức mời ông lên sân khấu. Điều đó khiến cho chúng ta thấy những gì ông muốn trao tặng cho đời ông đã nói hết trong các trang sách, trong những bài tình ca lãng mạn, êm đềm tha thiết, trong những chương trình “nhạc chủ đề” ngày nào ... Dường như, qua các buổi chiều nhạc đặc biệt như hai buổi chiều nhạc ở Houston và Dallas vừa rồi, ông muốn ngỏ lời cảm ơn những người hâm mộ những bản tình ca một thời của ông... Và chắc chắn, nếu bạn để ý, bạn sẽ thấy trên



gương mặt trầm tư của ông có chút gì vừa vui mà cũng vừa xúc động, bồi hồi... Và tình ca Nguyễn Đình Toàn thực sự đã mang lại cho chúng ta, những người mê nhạc của ông, có thêm một chút gì rất dễ thương, rất ý nghĩa, rất thú vị trong đời sống luôn tất bật này vậy!

Thứ đến, như một chút tình dành cho người nghệ sĩ tài ba ấy, nhạc sĩ, nhà văn Nguyễn Đình Toàn, chúng ta những người mến mộ ông từ những năm tháng cũ, hồi thời “nhạc chủ đề” của thập niên 60 cũng như các thế hệ trẻ sau này đã hát nhạc ông, trong lòng chúng ta còn vang vang niềm vui và muốn nói lời cảm ơn ông, một người nghệ sĩ đã mang tặng cho đời những tác phẩm bất hủ của mình. Bắt chước ông, để cảm ơn những nhà văn, nhà thơ và các nghệ sĩ mà ông được đọc, được thưởng lãm, ông đã có tác phẩm “Bông Hồng Tạ Ơn”; còn chúng ta chẳng có gì ngoài tấm lòng ngưỡng mộ và biết ơn một nhân tài.”



Nhân dịp Thi sĩ Hà Nguyên Du đã viếng thăm nghệ sĩ Nguyễn Đình Toàn dịp Tết Canh Tý này, anh cho biết Nguyễn Đình Toàn có một số bài anh thích, nhưng anh chỉ kể ra 3 bài thơ mà anh nhớ được ở đây: 1/ Khúc Ca Phạm Thái, 2/Tình Khúc Thứ Nhất 3/ Thần Tượng... Tôi hỏi anh vì sao. Anh phân tích: 1/ Nơi Khúc Ca Phạm Thái dùng tư tưởng loại thơ cổ điển, nhưng có thể thu nhận được hào khí ngất trời của một tráng sĩ. Hào khí nhưng lắm bi lụy một giai nhân Trương Quỳnh Như:

Quỳnh Như ơi,  
Hồn ta đây mời em về ngự trị,  
**Rồi thơ thần**, ta giáng bút cho nhau.  
Rồi trái thơ làm gấm nệm muôn màu,  
**Ta sẽ cưới nhau** dưới muôn ngàn tinh tú..



2/ Tình Khúc Thứ Nhất : Có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên  
 tai Những cánh dơi lẻ loi mù trong bóng đêm dài. 3/ trong bài Thần  
 Tượng: Tôi yêu người bằng tình yêu thần thánh  
 Nên bằng lòng gánh chịu nỗi cô đơn...



Bây giờ hãy nghe một nhân vật khác cho ý kiến về kỷ niệm  
 với tác phẩm của Nguyễn Đình Toàn.

Ca khúc "Nước Mắt Cho Sài Gòn", của Nguyễn Đình Toàn,  
 theo ca sĩ Khánh Lan của nhóm Tiếng Thời Gian ghi nhận nỗi  
 nhung nhớ kỷ niệm một thuở Sài Gòn năm cũ, bài Sài Gòn kỷ niệm  
 trong dòng nhạc Nguyễn Đình Toàn...

"Từ kỷ niệm xưa hiện về mỗi khi nghe ca khúc này, theo tôi  
 giai điệu buồn da diết, nỗi buồn tê tái của kẻ viễn xứ như tôi, của nỗi  
 bơ vơ ly hương, thuở 1976, 77, 78,... ôi sao nhớ nhà, nhớ Sài Gòn kinh  
 khủng. Sự cố ý của tác giả cho lời điệp ngữ, trùng lặp các chữ "Sài Gòn  
 ơi!" dẫn đầu trong 6 phân đoạn của bài ca. Bài ca hay ở chỗ cho lặp  
 đi lặp lại câu "Sài Gòn ơi" như là một tiếng kêu vang nhớ nhung, bi ai  
 như tâm trạng tôi mang cùng với bài ca kỷ niệm này.

"Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên  
 Như hàng cây lá đỏ trông tìm  
 Mặt trời soi dáng nhỏ dịu hiền  
 Đang ngậm ngùi trên môi lắng im.





*Như mộ bia đá lạnh hương nguyên  
Như trời xa đã bỏ đất liền  
còn gì đâu ..."*  
(Nước Mắt Cho Sài Gòn,  
Nguyễn Đình Toàn)".

Từ chân trời Âu châu, khi nỗi buồn ly hương dâng cao theo tâm trạng, điều tôi tìm được sự tương đồng như tiếng lòng nhớ quê xưa của Nguyễn Đình Toàn, chút gì đó như sự thể Frederick Chopin ly hương nhớ cố quốc trong âm nhạc Chopin, khi ở Pháp lại nhớ xứ Ba Lan. Trong tấu khúc Polish Song 'Sad river', Op 74 No 3 Chopin dâng nỗi trăn trở qua âm nhạc.

"Sự cô đơn của người lưu xứ là một tâm trạng kỳ lạ và phức tạp, vì nó không thể tách rời khỏi cảm giác ta được tự do, dù đã trốn thoát".

(La solitude de l'expatrié est d'une nature étrange et compliquée, car elle est inséparable du sentiment d'être libre, de s'être évadé. The loneliness of the expatriate is of an odd and complicated kind, for it is inseparable from the feeling of being free, of having escaped.), đây là cảm nghĩ chia sẻ của nhà văn Adam Gopnik (trong tác phẩm Paris to the Moon)

Cũng như vậy, nỗi niềm xa quê hương của Enrico Macias, người nghệ sĩ lưu vong và ca khúc nổi tiếng được nhiều người hâm mộ là "Adieu Mon Pays" (hay J'ai quitté mon pays), chàng ở Pháp nhưng tâm hồn chôn dấu ở quê cũ Algérie.

Với nhà văn Salman Rushdie, (The Satanic Verses), sống trong vòng an ninh cẩn mật của mật vụ Anh bảo vệ khi ông bị vị lãnh đạo tối cao của Iran là Ayatollah Ruhollah Khomeini hăm dọa lấy mạng.

Ông phải sống lưu đầy trong "ốc đảo an ninh", trong mạng lưới kiểm tỏa bảo vệ của mật vụ Scotland Yard như sự mất tự do, điều mà ông ao ước là được như quả banh bay bổng lên trời cao tự



lưu vong là một quả bóng bay cao lên không trung". (Exile is a dream of a glorious return. The exile is a ball hurled high into the air. L'exil est le rêve d'un retour glorieux. L'exil est une balle lancée haut dans les airs).

Lưu vong xa xứ là nỗi buồn khó tả, với những lời hát trên của Nguyễn Đình Toàn, nhiều người chúng ta chia sẻ chung cùng với ông. Khi chúng ta ra đi được tự do cho bản thân, nhưng niềm mơ ước cho quê hương được tự do nhân quyền khi nhìn về cố hương, nỗi niềm quê hương trong tim ta giống như với nỗi lòng Nguyễn Đình Toàn, như Frederick Chopin, hay Enrico Macias, ôi quê hương mang theo khi lưu xứ, buồn lắm và buồn lắm.

Những ý tưởng của các nhà văn Adam Gopnik khi bàn về sự cô đơn của người lưu xứ, hay của nhà văn Salman Rushdie, sống trong tâm trạng lưu đầy nhớ thuở hoàng kim tự do đi lại, hình như tất cả giống nhau ở điểm nhớ nhung, nuối tiếc cái dĩ vãng đã mất...

Kết luận bài viết này là lời tri ân chân thành và xin gửi lời chúc thọ đến nhà văn hay văn nghệ sĩ Nguyễn Đình Toàn. người viết bài vẫn nhớ mãi chương trình "Nhạc chủ đề" vào những tối Thứ Năm khi vặn cái radio classique Philips của thập niên 1960s, và người viết bài nhớ cả lời nhạc cho bài ca Sài Gòn mang theo... Bài ca này vào đầu năm 1976 đã trở thành rất quen thuộc với thính giả tại hải ngoại, khi tác giả đã kẹt lại quê nhà. Bà con ta chỉ được biết dưới cái tit bài hát là "Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên" của một tác giả khuyết danh. Giờ đây đã qua 44 năm sinh nhật của bài ca rồi còn gì nhỉ?

*"Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên, như giòng sông nước quẩn quanh buồn, như người đi cách mặt xa lòng, ta hỏi thăm em có nhớ không,....., Sài Gòn ơi! Tôi mất người như người đã mất tôi, như trường xưa mất tuổi thiên thần, hy vọng xa hay mộng ước gần. Đã lìa tan. Trăng ơi trăng có còn chẳng là. Sao ơi sao, sao mờ lệ nhớ.*

*Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên, như hàng cây lá đỏ trông tìm, Mắt trời trong cánh nhỏ chim hiền, Đã ngậm sâu ngang môi lặng im. Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên, như mộ bia đá lạnh hương nguyên, Như trời sâu đã bỏ đất sâu. Còn gì đâu..."* (\*)

**TRẦN VIỆT HẢI**

LA ngày 2 tháng 2, năm 2020



## LÂM HẢO DŨNG (trích)

Lâm Hảo Dũng sinh ngày 15 tháng 11 năm 1945 tại Bồ Thảo, Thuận Hóa, Sóc Trăng.

Cựu học sinh trường Trung học Hoàng Diệu, Sóc Trăng. Ông là cột trụ của nhóm thơ Cung Thương Miền Nam, gồm những nhà thơ nổi tiếng trước năm 1975 như Lâm Hảo Dũng, Trần Phù Thế, Lưu Vân, Trần Biên Thùy, Triệu Ngọc, Nguyễn Lệ Tuấn...

Giữa thập niên (19)60' Lâm Hảo Dũng theo học trường Nông Lâm Súc, Cần Thơ. Tốt nghiệp năm 1966, ông được bổ nhiệm về công tác tại Ty Canh Nông, Châu Đốc.

Lâm Hảo Dũng nhập ngũ khóa 27 Thủ Đức, ra trường phục vụ trong ngành Pháo binh, tại Kontum.

Nhà thơ là Hội viên Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội.

Trước năm 1975, ông có thơ trên các tạp chí và tuần báo: Văn, Khởi Hành, Quân Đội, Khai Phá, Tiền Phong ... Sau năm 1975, cộng tác với Làng Văn, Văn, Năng Mới... và các báo mạng hải ngoại, nhất là Gió O.

Lâm Hảo Dũng học tập cải tạo sau năm 1975, và năm 1980 ông sang định cư tại Canada. Tại Canada, ông tiếp tục làm báo và xuất bản nhiều thi phẩm giá trị.

Nhà thơ Lâm Hảo Dũng được giới thiệu trên nhiều tác phẩm nghiên cứu văn học trong và ngoài nước.

### TÁC PHẨM TIÊU BIỂU ĐÃ XUẤT BẢN:

1/ Nhớ Hoa Lại Thăm Bên Đường (thi phẩm, 1970)

2/ Ngày Đi Thương Sợi Khói Bên Nhà (thi phẩm, Khai Phá tháng 4.1975)

3/ Ngày Đi Thương Sợi Khói Bên Nhà (thi phẩm, tái bản Nhân Văn USA 1980)

4/ Tóc Em Dài Em Cài Bông Thiên Lý (thi phẩm, Làng Văn Canada 1989)



- 5/ Đi Giữa Thời Tan Nát (thi phẩm, Làng Văn Canada 1989)
- 6/ Ngàn Dặm Quê Nhà (thi phẩm ...)
- 7/ Năm Xưa Dưới Gốc Bồ Đề (thi phẩm...)
- 8/ Những Bài Thơ Của Tôi (thi phẩm, 2013)
- 9/ Tôi Vẫn Còn Đi (thi phẩm, Canada 2017)
- 10/ Thơ Tình Trung Niên (bản thảo)

### **HIỆN DIỆN TRÊN CÁC TÁC PHẨM NGHIÊN CỨU VĂN HỌC:**

- 1/ Thơ Văn 90 Tác Giả Văn Nghệ Hải Ngoại 1975 – 1981 (Văn Hữu, 1982)
- 2/ Thơ Văn Việt Nam Hải Ngoại (Thái Tú Hạp, 1985)
- 3/ Ngọn Cỏ Khô Trên Thung Lũng Mùa Xuân (Làng Văn Canada, 1986)
- 4/ Hội Tuyển Thi Ca (Thanh Niên, Pháp 1986)
- 5/ Việt Nam Quê Hương Tôi (Tuyển tập Nhiếp ảnh Lê Quang Xuân, 1994)
- 6/ 20 Người Viết Tại Canada (Năng Mới, 1995)
- 7/ Thơ Tình Việt Nam Và Thế Giới (Nguyễn Hùng Trương, NXB Thanh Niên 1998)
- 8/ Thơ Văn Hải Ngoại Năm 2000 (Văn Mới Montréal, 2000)
- 9/ Thơ Miền Nam Thời Chiến 1 (Trần Hoài Thư, Thư Ấn Quán USA)
- 10/ Tác Giả Tác Phẩm Người Đồng Hành Quanh Tôi, quyển IV (Ngô Nguyên Nghiễm, NXB Thanh Niên, 2012)
- 11/ Chân Dung Văn Nghệ Sĩ Qua Góc Nhìn Ngô Nguyên Nghiễm (quyển thượng, NXB Hội Nhà Văn 2016)
- 12/ Tác Giả Việt Nam (Lê Bảo Hoàng, Nhân Ảnh USA 2017)
- 13/ Văn Học Miền Nam 1954- 1975 tập II (Nguyễn Vy Khanh, Nhân Ảnh USA 2017).





LÂM HẢO DŨNG

**tâm hồn  
u-uẩn giữa đời không**

*\* Gửi Ngô Nguyên Nghiễm*

Những tưởng thời gian đùn bụi cát  
bay trong sinh lộ của đam mê  
bốn mươi năm đó buồn chưa hết  
trải dài theo mỗi bước sơn khê

bạn vẫn hành trang y bát cũ  
đi về kết nghiệp mộng kinh thư  
Thất Sơn còn dáng hình nguyên thủy ?  
hay đã tro thân đá vụn tàn

thấy cảnh lên dây đàn đối cảnh  
khí thiêng nào gọi Cấm Sơn ơi!  
thở hết một vòng quay lịch sử  
sấm vang chưa động núi, thay đời



đã hắt một người tâm loạn động?  
 ngồi im một góc đạo tràng xưa  
 Bồ đề cây đã thêm bao tuổi ?  
 sông nước chèo khua mấy chuyến đò?

ngược dòng qua đó, nhân sinh cũ  
 lạc phách xiêu hồn trôi tứ phương  
 mây vẫn quàng xiên mây tế độ  
 giữa trời hôn ám của quê hương?

tâm tưởng buộc trong thời quá vãng  
 xe đời khua động những vòng quay  
 quán nhỏ đôi khi đùa bạn hữu  
 miệng cười đan díu những bàn tay

tóc đã lên màu hoa cúc trắng  
 thoáng nghe khắc lụn một đời nghiêng  
 nơi đó, hồn luôn đi ở trọ  
 hồi chuông vọng tưởng đảo lời kinh

bạn ta đi mãi cùng năm tháng  
 thế sự trắng hoa lúc nhạt màu  
 lãng quên còn biết mình đang sống  
 tinh “ Tấn Thiên” lên tinh tấn mau (1)

vốn dĩ hân hoan miền thánh địa  
 một dòng sông Cửu cát vàng phơi  
 Vĩnh Ngươn xuôi chảy về châu thổ  
 Bình Thạnh Đông nồng dưa đỏ tươi



năm ấy, đèn lên cũng nhá nhem  
mới hay huyền diệu chính là đêm  
ngỡ như một thuở thanh bình cũ  
rượu cũng lên theo những nốt đàn

những nắm mộ buồn hưng tích cũ  
một thời trung hiếu sử để danh  
phải chăng nhân kiệt cao đôi cánh?  
nơi địa linh, phù trợ địa linh

trong nỗi hưng vong chuyện lẽ thường  
Phù Nam, Chân Lạp cũng về không  
thời gian huyền nhiệm đau lòng đá  
cây đổi thay màu khi nhiều nhường?

hành giả lên non ngắm phố phường  
giữa đời tục lụy bể đau thương  
tìm đâu một khoảng trời cao rộng?  
một chốn yên bình vai áo thâm

ai đi yếm triệt bùa oan nghiệt  
ai khắc ân cừu đất Việt xưa?  
thế sự trùng trùng tung ám khí  
người hôn mê chạy giữa đời mơ?

vương hầu cười gió về không côi  
không côi không nào để có không  
phù thịnh, phù suy lời giáo mác  
được thua, mê tỉnh, giấc hôn trầm

sông núi vô tình hay ý nhị  
bày ra một cuộc ghẹo trêu người  
mạch long long mạch châu phong thủy  
chỉ gió trăng cười, sao đổi ngôi...?



đâu hay trang sách nào thay gỏi  
chữ bước dồn câu tiếp nối câu  
chữ buồn chôn giữa tim làm mốc  
chữ kéo thời gian vạch mỗi sấu

lòng người mộc mạc như cây cỏ?  
ở với sông đùa với nắng mưa  
“ vẫn giữ ân sinh thành, dưỡng dục  
nước non, Phật pháp, nghĩa đồng bào...”

trải qua bao nỗi trầm luân ấy  
đất uốn oằn vai đón nhọc nhằn  
giữa buổi chợ chiều thay đổi tóc  
thịt da nào nhuộm để quang vinh?

bên vùng bí hiểm Châu Giang cũ  
ai hát không ngừng gọi Chế Mân?  
Xà Tón-Tri Tôn miễn giáp giới  
ai người động dậy núi Tà Lơn?

hành giả vừa nghe sấm giữa trời  
trăm năm mòn mỏi bóng sao rơi  
ô hay! trong cõi trời Đâu Suất  
lò luyện linh đan mãi đóng thôi

lần bước phương Tây hái nhiệm mầu  
tử sinh, giả mộng, khác gì nhau  
phù phiếm rêu rao vài thuật ngữ  
trái tim Kiều vẫn cháy trong đầu...

hãy ngẩng cao đầu vái tứ phương  
Long Hoa ngày hội nhạc vang lừng  
bạn đi, ta thấy lung linh sáng  
ôm trái tim ngời hoa hướng dương...

**LÂM HẢO DŨNG**



## NGÔ NGUYỄN NGHIÊM

Nhà thơ Ngô Nguyễn Nghiêm tên thật là Ngô Tấn Thiên, sinh ngày Rằm tháng 6 âm lịch năm Giáp Thân, tại Châu Đốc (Thất Sơn). Tốt nghiệp Đại học Dược khoa Sài Gòn.

Thơ văn được giới thiệu trên nhiều tạp chí văn chương trong và ngoài nước.

Đã xuất bản riêng 18 tác phẩm, không kể có mặt trong hơn 50 tác phẩm chung với bạn hữu.

Chủ trương Tạp chí văn học Khai Phá và thành lập Nhà xuất bản Khai Phá trước 1975, ấn hành nhiều tác phẩm của văn nghệ sĩ nổi danh trong văn nghệ miền Nam.

Hiện đang sống và viết tại Thư trang Quang Hạnh Tp.Hồ Chí Minh...

### TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN :

- 1/ Dấu Chân Vó Ngược (thi phẩm, Thể Hiện 1964)
- 2/ Ngọn Gió Hơi Cuồng (thi phẩm chung Lưu Nhữ Thụy, Trình Diên Tuổi Đất 1966).
- 3/ Thơ Kinh Tự (biên luận, NXB Khai Phá 1971)
- 4/ Thiên Thu Ca (thi phẩm, NXB Khai Phá 1972)
- 5/ Người Hành Giả Và Khúc Trường Ca Sinh Tử (thi phẩm, NXB Khai Phá 1974)
- 6/ Tổ Ấm (thi phẩm, NXB Trẻ 1988)
- 7/ Hiến Dâng Cát Bụi (thi phẩm, NXB Mũi Cà Mau 1989)
- 8/ Hương Lửa (thi phẩm, Văn Nghệ Châu Đốc 1990)
- 9/ Chớp Bể Mưa Nguồn (thi phẩm, Văn Nghệ Châu Đốc 1992)
- 10/ Hoàng Hạc (thi phẩm, Văn Nghệ Châu Đốc 2004)
- 11/ Trăm Năm Ngàn Năm (thi phẩm, Văn Nghệ An Giang 2008)
- 12/ Tác Giả Tác Phẩm Người Đồng Hành Quanh Tôi tập I (nhận định phê bình, NXB Thanh Niên, tháng 02/2010)
- 13/ Tác Giả Tác Phẩm Người Đồng Hành Quanh Tôi tập II (nhận định phê bình, NXB Thanh Niên, tháng 12/2010)
- 14/ Tác Giả Tác Phẩm Người Đồng Hành Quanh Tôi tập III (nhận định phê bình, NXB Thanh Niên, tháng 12/2011)



- 15/ Tác Giả Tác Phẩm Người Đồng Hành Quanh Tôi tập IV (nhận định phê bình, NXB Thanh Niên, Quý IV/2012)  
 16/ Tác Giả Tác Phẩm Người Đồng Hành Quanh Tôi tập V (nhận định phê bình, NXB Thanh Niên, Quý III/2013)  
 17/ Tác Giả Tác Phẩm Người Đồng Hành Quanh Tôi tập VI (nhận định phê bình, NXB Thanh Niên, Quý I/2014)  
 18/ Chân Dung Văn Nghệ Sĩ Qua Góc Nhìn Ngô Nguyên Nghiễm, quyển thượng (biên khảo, NXB Hội Nhà Văn 2016).  
 19/ Chân Dung Văn Nghệ Sĩ Qua Góc Nhìn Ngô Nguyên Nghiễm, quyển hạ.(Biên khảo, NXB Hội Nhà Văn, 2018)

#### **TÁC PHẨM IN CHUNG :**

50 tuyển tập thơ và văn

#### **TÁC PHẨM SẼ IN:**

- 1/ 100 Nhà Thơ Nhà Văn Việt Giữa Thế Kỷ XX (Biên khảo).
- 2/ Tổng Tập Thơ Ngô Nguyên Nghiễm (Thi phẩm)
- 3/ Vì Cuộc Đời Là Những Bước Chân Đi (Tổng tập Hồi Ký Văn Nghệ).
- 4/ Huyền Sử Và Chính Sử Việt Nam Từ Việt Cổ Đến 1954 (Bộ sách tổng luận Việt Sử)



### **NGÔ NGUYỄN NGHIỄM** **lạc huyết ca**

**N**ăm nầy lại chẳng về quê cũ  
 Giữ mảnh tàn y chợt nhớ nhà  
 Khí núi có còn vương mống bạc  
 Biên thù buồn chết gốc mai xưa...



Non sông vỡ vụn hồn vong bản  
Tiếng pháo gọi hồn vạn cốt khô  
Xương máu tiền nhân đỏ bích họa  
Tường nghiêng con sáo khóc mơ hồ

Người thiên thu trước có về đây  
Rối đuốc mà đau lòng cỏ cây  
Bước xuống biên cương đầy huyết sử  
Vong linh quanh quẩn núi sương bay...

Bao năm hẹn trở về quê cũ  
Vẫn chẳng tương phùng khóm cúc xưa!  
Khí lạnh vẫn vương hồn đá núi  
Báo rằng, tiếng nhận gọi trong mưa  
Tiếng nhận trong mưa mòn mỏi quá  
Thì nay, hương khói động hoàng hôn  
Giang sơn trong buổi chiều nguy biến  
Lữ khách thẹn lòng với nước non...

Vỗ trống đồng lên trên quốc ấn  
Đền thiêng lạnh lẽo hạt mưa sa  
Một bên cổ mộ đầy cây cỏ  
Vọng tiếng chim buồn sơn lộ xa

Khách đứng một bên nhìn bóng núi  
Tưởng rằng ôm được khói quê hương  
Mười năm vong bản trên cương thổ  
Nước cũng sầu bi thế núi sông...

Hồn của thiên thu có trở về  
Năm này, biên giới lạnh trùng vây  
Trên từng tấc đất bên sơn dã  
Vẳng khách hoài hương dưới áng mây...

**NGÔ NGUYỄN NGHIÊM**



## PHẠM QUỐC BẢO

Sinh năm Quý Mùi 1943 tại huyện Bảo Sơn, Vĩnh Phúc Yên, Bắc Việt Nam; nguyên quán ở Nam Định. Trưởng thành tại Miền Nam.

Trong thời gian học tại Đại học Văn Khoa Sài Gòn, ông làm Chủ bút nguyệt san Đối Thoại (1966). Tác phẩm đầu tay xuất bản năm 1969; từ đó đến nay:

### Tác phẩm đã xuất bản

1. Chiến Tranh Và Tuổi Trẻ Phương Tây  
tuyển tập thơ, dịch, Hồng Lĩnh, Sài gòn 1969
2. Năm Dài Tình Yêu  
truyện dài, dịch, Hồng Lĩnh, Sài gòn 1969
3. Vực Hồng  
truyện dài, (bút hiệu Phạm Hà Quân)  
Thoại Ngọc Hầu, Sài gòn 1975
4. Cùm Đỏ  
truyện ký, Người Việt, Cali 1983
5. Cõi Mộng Du  
truyện dài tập 1, Người Việt, Cali 1984
6. Đời Từng Mảnh  
(Cõi Mộng Du tập II) Người Việt, Cali 1985
7. Dâu Bể  
tuyển tập, Người Việt, Cali 1986
8. Mười Ngảy Du Ký  
Việt Báo Washington DC, 1987
9. Gọi Bình Minh  
truyện dài, Người Việt, Cali 1989
10. Người Việt Tại Đông Âu Và Vấn Đề Việt Nam  
biên khảo, Việt Hưng, Cali 1990
11. Huỳnh Đệ Tương Tàn  
biên khảo, dịch, Thế Giới, Cali 1991
12. Bây Giờ Nhật Bản Biết nói Không  
biên khảo, dịch, Khai Sáng, Cali 1992
13. Dấu Vết Văn Hóa Việt Trên Đường Bắc Mỹ  
biên khảo I và II, Việt Hưng, Cali 1995



14. Hồng Nhan Xuân  
tuyển tập, Việt Hưng, Cali 2002
15. Thơ, Hai Mươi Năm  
Việt Hưng, Cali 2002
16. Độc Lập Mỹ - Độc Lập Ta  
tuyển tập, Việt Hưng, Cali 2004
17. Hốt Một Thang  
tuyển tập, Việt Hưng, Cali 2006
18. Hương Đêm  
tuyển tập, Little Saigon Cali 2008
19. Khuất Rồi Mấy Bóng Chim Di  
tuyển tập, Người Việt, Cali 2010
20. Nhục Vinh  
tuyển tập, Người Việt, Cali 2010
21. Tâm Tình Một Nẻo Quê Chung  
tuyển tập, Người Việt, Bolsa 2015



**PHẠM QUỐC BẢO**  
**đêm mưa nhớ bạn**  
*Nhớ Nguyễn Đình Toàn.*

Bụi tre khóm sậy bên thềm  
mưa xuân tiếp với rêu xanh bời bời  
gió đưa hạt móc trắng trời.  
Giữa khuya tỉnh giấc ý khơi tuôn đầy:

Trăm năm thoáng chốc hết đời,  
biết bao bán búa thế rồi thành không.  
Sống sao mãi chẳng thông dong,  
như lông hồng hạc lạc trong đất trời.

**PHẠM QUỐC BẢO**  
*Sáng thứ Bảy, 08/12/2019*



Tiến sĩ **NGUYỄN MINH TRIẾT**

Bút hiệu: **LƯU NGUYỄN TỪ THỨC**

Tốt nghiệp Cử nhân Luật Khoa - Cao Học Hành Chánh

Sĩ quan trừ bị Bộ Binh Thủ Đức (khóa 9/68)

Master in Public Administration và Ph.D. in Management  
Data Progressing

**\*Tác phẩm:** Viết nhiều biên khảo văn học cũng như nhiều thơ với bút hiệu **LƯU NGUYỄN TỪ THỨC** cho các tập san văn học in và mạng như: Hoài Bảo Quê Hương, Văn Hóa Việt Nam, Việt Báo, Chủ Đề, Đồng Nai-Cửu Long, Nam Kỳ Lục Tỉnh, Tin Văn Văn Bút, Văn Hóa Mới, Việt, Văn Học Nghệ Thuật, Giao Mùa, các đặc san Hành Chánh, Luật Khoa, Thủ Đức... và đã phát hành nhiều CD Thơ và CD thơ phổ nhạc: Những Giọt Sương Rớt Muộn, Phiên Khúc Trầm, Giọt Tình Buồn, Tình Khúc Một Thời Để Nhớ, và góp thơ vào các Tuyển Tập Thơ như: Những Giọt Sương Rớt Muộn, Hoa Vòng Vang, Phố Áo Tình Chân, Hoa Vàng, Giao Mùa...

## **xuân cảm**

Trời vào xuân cây cỏ mù sương  
Hồn ta quán nhỏ đứng bên đường  
Non nước chập chờn trong ảo giác  
Giọt buồn gậm nhấm kiếp tha phương.

Tháng ngày hiển hiện trăng cổ xứ  
Hồn hoang trôi dạt cõi mộng lung  
Xuân về buốt giá dòng thơ héo  
Tim thiếu phen che lạnh vô cùng.

Mưa xuân xứ người nhiều mộng寐  
Câu hò thôn nữ buồn dâng đầy  
Sông xưa dạt dào tràn bến nhớ  
Quê nhà mờ nhạt tuyết sương vây.

Cuộc đời sương khói mây tan hợp  
Giấc mộng ngày xuân theo gió bay  
Rượu nồng cay xé dòng lệ tủi  
*Xuân về thiếu vắng một cành mai.*  
**LƯU NGUYỄN TỪ THỨC**





## NGUYỄN MINH TRIẾT

### mỹ học và phê bình nghệ thuật

Các nhà tư tưởng thường cho lý tưởng cuộc sống mà con người muốn đạt tới là Chân, Thiện, Mỹ. Ba lý tưởng này là đối tượng cho ba môn học khác nhau. Luận lý học hướng về đối tượng là cái Chân. Thật vậy, luận lý học được định nghĩa là “khoa học có mục đích xác định trong những động tác trí tuệ hướng đến sự nhận thức chân lý, động tác nào là đúng, động tác nào là không đúng”. Dù các triết gia hay trường phái có quan niệm khác nhau về chi tiết của đối tượng, bất cứ phân ngành nào của Luận lý học, đều trực tiếp hay gián tiếp hướng đến mục tiêu chính yếu là phải đạt được chân lý, tức phạm vi khảo cứu của Luận lý học là những động tác trí tuệ hướng đến sự nhận thức chân lý.

Trong khi đó phạm vi của Đạo đức học là cái Thiện. Đạo đức học nghiên cứu lãnh vực tinh thần của đời sống xã hội về những nguyên lý, quy tắc về đạo lý, cùng những chuẩn mực điều tiết hành vi của con người được hệ thống hóa và thể hiện trong cuộc sống hầu đạt đến một giá trị cao hơn tức nghiên cứu những quy tắc phải theo để hướng về cứu cánh là cái Thiện.

Lý tưởng thứ ba mà con người muốn đạt tới là phạm vi của Mỹ và phạm vi đó là cái Đẹp và Mỹ học là khoa học nghiên cứu về cái Đẹp. Vậy cái đẹp là gì? Và Mỹ học là gì?



## Cái Đẹp là gì?

Thật khó để định nghĩa cái đẹp và đưa ra một tiêu chuẩn chắc chắn về cái đẹp. Mặc dầu lịch sử của cái đẹp hầu như gắn liền với lịch sử của loài người, mặc dù con người trong suốt quá trình sinh sống từ cổ xưa đến ngày nay không ngừng tìm hiểu và lý giải cái đẹp, song để đi đến một quan niệm thống nhất tương đối về cái đẹp quả không mấy dễ dàng. Bởi cái đẹp là một phạm trù thẩm mỹ phổ biến không chỉ có trong thiên nhiên mà còn có trong xã hội, không chỉ có nơi con người mà còn có trong mọi hoạt động và sản phẩm gắn liền với con người. Đó còn bởi sự cảm nhận về cái đẹp vô cùng tinh tế và muôn vẻ. Nhưng người ta có thể dễ dàng nói “cái gì đẹp?” nhưng rất khó trả lời “cái đẹp là gì?”.

Nói vậy hoàn toàn không có nghĩa cái đẹp là không thể xác định được, cũng không có nghĩa không có sự tương đồng ở một mức độ nhất định trong quan niệm về cái đẹp thuộc các tầng lớp, các dân tộc ở các giai đoạn, các thời đại khác nhau. Đành rằng cái đẹp luôn biến đổi trong không gian và thời gian. Không ít cái xưa cho là đẹp nay lại cho là xấu, cũng không ít cái gợi lên cảm xúc thẩm mỹ tích cực ở người này nhưng lại tạo ra cảm xúc thẩm mỹ tiêu cực ở người kia...

Tuy nhiên, vẫn có thể tìm ra mẫu số chung nào đó. Trước hết quy luật phổ biến của cái đẹp là sự hài hòa. Hài hòa của các sự vật, các hiện tượng trong tự nhiên và xã hội là sự thống nhất hữu cơ giữa các yếu tố, giữa các bộ phận với cái toàn thể, giữa vẻ bên ngoài với phẩm chất bên trong. Sự hài hòa đặc biệt được biểu lộ rõ rệt nơi con người - kiểu mẫu của muôn loài. Có vẻ hài hòa cụ thể lại có vẻ hài hòa trừu tượng. Hài hòa cụ thể thường lộ ra bên ngoài, đập mạnh vào các giác quan của con người. Đó có thể là vẻ cân xứng hoặc không cân xứng nhưng bao giờ cũng thống nhất với nhau trong một chỉnh thể. Có hai dạng kết hợp tạo ra sự hài hòa cụ thể. Sự kết hợp giữa các mặt đối lập tương phản và sự kết hợp giữa các mặt đối lập tương đồng. Sự hài hòa lớn nhất đối với một tác phẩm nghệ thuật là sự thống nhất sinh động giữa nội dung và hình thức. Nội dung nghệ thuật bao giờ cũng là nội dung của một hình thức nhất định, và ngược lại, hình thức nghệ thuật bao giờ cũng nhằm thể hiện một nội dung nào đó. Tác phẩm nghệ thuật, vẻ đẹp của con người được



tạo bởi nhiều yếu tố hỗ trợ cho nhau, hài hòa với nhau, nhứt là sự hài hòa giữa phẩm chất bên trong và dáng vẻ bên ngoài. Riêng đối với phẩm chất bên trong của con người, đó là sự hài hòa giữa tài và đức, trí tuệ và tình cảm, suy nghĩ và hành động...

Một quy luật khác của cái đẹp là một cái gì đó làm chúng ta vui thích hay hài lòng ở một phương diện đặc biệt nào đó. Nhưng thông thường mọi người không thấy đẹp đối với cùng đối tượng. Cái làm vui lòng một số người này lại không làm vui lòng những người khác. Sở dĩ có điều khác biệt này là do quan niệm về cái đẹp không thống nhứt. Platon cho rằng cái đẹp là một ý niệm vĩnh cửu, tuyệt đối, thần thánh còn Hegel cho rằng cái đẹp là hình thể cảm tính của các ý niệm. Phái hoài nghi thời La-Hi không thừa nhận sự tồn tại của cái đẹp trong thực tại. Trong khi đó Hume cho cái đẹp không phải là phẩm chất vốn có trong sự vật, nó chỉ có trong tinh thần và chỉ tinh thần mới chiêm nghiệm được nó, nhưng tinh thần mỗi người mỗi khác nên cảm nhận về cái đẹp của cùng một thực tại cũng không giống nhau.

## Mỹ học là gì?

Thật là không dễ tìm ngay được câu trả lời xác đáng mỹ học là gì trong thế giới thực tại muôn màu muôn vẻ này? Đó là quá trình tìm tòi không mệt mỏi của nhiều nhà mỹ học danh tiếng thuộc nhiều dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử. Cho nên để cho việc tìm hiểu Mỹ học là gì được dễ dàng, ta hãy tìm hiểu xem mỹ học nghiên cứu cái gì.

Mỗi ngành khoa học - khoa học tự nhiên, khoa học xã hội hay khoa học nhân văn, muốn tồn tại như một ngành độc lập thì phải xác định đối tượng nghiên cứu chuyên biệt của mình. Vậy đâu là đối tượng đặc thù của mỹ học? Có thể nói một cách ngắn gọn đối tượng của Mỹ học là cái đẹp. Tuy nhiên, Mỹ học không chỉ nghiên cứu cái đẹp mà còn nghiên cứu các hiện tượng thẩm mỹ khách quan khác như cái xấu, cái bi, cái hài, cái cao cả, cái thấp hèn.

Mỹ học cũng không phải là một môn học mới lạ, mà là một môn học có một quá trình hình thành lâu dài quan tâm nghiên cứu về sự nhận thức cái đẹp và cái xấu. Các học thuyết mỹ học đã nảy



sinh từ rất sớm trong lịch sử tư tưởng của nhân loại, nhưng mỹ học lúc đó được xem như là một phần của môn kiến thức luận hay đạo đức học. Tuy nhiên, đến thế kỷ 18, một triết gia người Đức là A. Baumgarten (1714 - 1762) đã làm cho Mỹ học trở thành một môn học độc lập và được xem như là một phân bộ của triết học. Một trong những yếu tố quan trọng giúp mỹ học tách dần ra khỏi triết học là việc xác lập được đối tượng đặc thù của ngành khoa học này. Theo Platon, nhà triết học và mỹ học duy tâm nổi tiếng của Hy Lạp cổ đại thì thực tại gồm có hai thế giới: thế giới ý niệm là cái ta có thể biết nên gọi là thế giới khả niệm; và thế giới vật thể là cái ta có thể thấy nên gọi là thế giới khả thị. Trong đó, theo ông, chỉ có thế giới ý niệm mới “tồn tại chân thực, nó có trước và sản sinh ra các vật thể cảm tính”. Từ quan niệm triết học đó, khi đi vào mỹ học, ông cho rằng mặc dù có cái đẹp vật chất và cái đẹp tinh thần, nhưng chỉ có cái đẹp tinh thần, cái đẹp của ý niệm mới là cái đẹp vĩnh hằng, tuyệt đối.

Khi đề cập đến cái đẹp của nghệ thuật, ông chủ trương thuyết “bắt chước”. Âm nhạc là sự “bắt chước” âm thanh tự nhiên của chim chóc, sông suối... Hội họa thì là sự “bắt chước” sắc màu và đường nét của cây cối, động vật... Nói chung theo ông, nghệ thuật là sự bắt chước, mô phỏng, trước hết mô phỏng tự nhiên, sau đó mô phỏng các tác phẩm nghệ thuật mẫu mực.

Aristote là học trò xuất sắc của Platon, nhưng về mặt tư tưởng, cơ bản ông đi ngược lại quan niệm của thầy mình. Các công trình của ông bao trùm lên nhiều lãnh vực khác nhau, và ở lãnh vực nào ông cũng vươn tới những đỉnh cao mà thời đại cho phép. Về mặt triết học, Aristote chống lại cách phân chia thực tại thành hai thế giới đối lập, siêu hình của Platon, mà cho rằng chỉ có duy nhất một thế giới vật thể tồn tại, trong đó có sự thống nhất giữa vật chất (nghĩa là bản chất bên trong) với hình thức (nghĩa là hiện tượng bên ngoài). Trên cơ sở nhận thức như vậy về thế giới, ông thừa nhận đặc tính khách quan của cái đẹp. Theo ông, cái đẹp của thực tại, trung tâm là vẻ đẹp của con người. Mỹ học của ông thấm nhuần ý nghĩa nhân bản cao cả bên cạnh tính duy vật sâu sắc. Ông đặc biệt đề cao ý nghĩa nhận thức và ý nghĩa giáo dục của nghệ thuật.

Qua thời trung đại, nhân loại bước sang thời Phục hưng - thời đại đã sản sinh ra những nhà tư tưởng lớn, trong đó có tên tuổi



của Leonardo da Vinci. Theo kiến giải của ông, cái đẹp tồn tại trong những thuộc tính của chính bản thân sự vật, hiện tượng, trong sự kết hợp hài hòa giữa các bộ phận, nhất là màu sắc và âm thanh của chúng. Ông khẳng định: “Chúng ta học tập tự nhiên chứ không học tập các họa sỹ khác, những người mà bản thân họ cũng chỉ là con đẻ của tự nhiên mà thôi”. Ông phát triển khả năng chiếm lĩnh cái đẹp ở người nghệ sĩ bằng việc vận dụng các phương tiện khoa học. Ông đặt nghệ thuật, trước hết là hội họa, ngang hàng với khoa học về ý nghĩa và phương thức phản ánh thực tại là vì thế.

Diderot là đại diện xuất sắc cho thời Khai sáng khi nhiều vấn đề mỹ học được nghiên cứu một cách sâu sắc. Ông là nhà triết học, nhà văn, nhà lý luận nghệ thuật lừng danh người Pháp. Trong công trình nghiên cứu triết học về nguồn gốc và bản chất của cái đẹp, ông trước sau luôn khẳng định cái đẹp vốn là thuộc tính của nhiều đồ vật, sự vật khách quan. Diderot hiểu nghệ thuật như là sự mô phỏng tự nhiên. Ông viết: “Thiên nhiên là mô hình đầu tiên của nghệ thuật”. Ông yêu cầu nghệ thuật phải là phương tiện hữu hiệu để giáo dục con người: “Giới thiệu cái đạo đức cho người ta noi theo, cái tật xấu cho người ta lên án, cái lỗi bịch cho người ta thấy rõ – đó là nhiệm vụ của bất cứ một người chân chánh nào cầm bút viết, cầm bút vẽ, cầm dao khắc”. Ý nghĩa cao quý của nghệ thuật đối với con người và cuộc sống có được một phần là nhờ lẽ đó.

Đối với Kant, ông tổ của nền triết học Đức cái đẹp có những phẩm chất riêng, không liên hệ qua lại với cái có ích và cái thiện. Khoái cảm do cái đẹp mang lại là hoàn toàn vô tư, vô tâm. Ông quan niệm cái đẹp có tính thiên bẩm. Ông đặt trọng tâm nghiên cứu không phải ở bản thân cái đẹp của sự vật và hiện tượng mà là những điều kiện cảm thụ chúng trong quan niệm về cái đẹp của con người. Theo Kant, nghệ thuật là sự tạo dựng cái đẹp nhờ ở một trò chơi thuần túy hình thức. Không thể học để sáng tạo nghệ thuật được, vì nói đến nghệ thuật là nói đến thiên tài, mà thiên tài thì là lãnh vực hoàn toàn huyền bí, tiên nghiệm.

Trong khi đó Hegel quan niệm mỹ học chỉ nghiên cứu cái đẹp trong nghệ thuật mà thôi và loại trừ cái đẹp của tự nhiên ra khỏi đối tượng của mỹ học. Vì ông cho rằng không có quy luật hay tiêu chuẩn gì thống nhất được cái đẹp của tự nhiên vốn tồn tại một cách



bàng quan. Vậy là với Hegel, cái đẹp nghệ thuật ưu việt hơn nhiều so với cái đẹp tự nhiên. Đặc trưng chủ yếu của cái đẹp nghệ thuật, theo ông, là sự thống nhất giữa khái niệm và hiện thực của nó mà ông gọi là tinh thần và ngoại hiện. Ông không dùng thuật ngữ nội dung và hình thức bởi ông quan niệm trong thực tế, hai phạm trù cơ bản đó chuyển hóa qua lại rất tinh tế. Có được sự thống nhất như thế, cái đẹp nghệ thuật sẽ đạt tới tính tất yếu của nó. Tuy nhiên, tính tất yếu phải ẩn dưới hình thức một điều ngẫu nhiên không có chủ ý. Đóng góp vô giá của mỹ học duy lý Hegel là hết mực đề cao giá trị nhận thức của nghệ thuật.

Tóm lại, ta có thể coi toàn bộ đời sống thẩm mỹ và nghệ thuật là đối tượng nghiên cứu của mỹ học. Toàn bộ thế giới cùng toàn bộ quá trình diễn ra trong thế giới, con người cùng tất cả nền văn hóa của con người, ở một phương diện và trong một mức độ nào đó đều là môi trường của các nhu cầu thẩm mỹ, là đối tượng nghiên cứu của mỹ học.

### **Tại sao lại cần một quan niệm triết học nghệ thuật?**

Một số triết gia khác có khuynh hướng cho rằng đối tượng của mỹ học là triết học về nghệ thuật, là những nghiên cứu những qui luật chung nhất của nghệ thuật như một hình thức đặc thù phản ánh hiện thực. Quan điểm này nghiên cứu nghệ thuật chỉ đơn giản về phương diện nhận thức hơn là bản chất thẩm mỹ của nghệ thuật. Nghệ thuật không chỉ là đối tượng nghiên cứu của triết học, văn hoá học mà còn là đối tượng khoa học của mỹ học, nghệ thuật học. Mỹ học xưa nay luôn coi trọng việc nghiên cứu nghệ thuật. Đối với mỹ học, nghệ thuật là hình thái cao nhất của quan hệ thẩm mỹ với hiện thực, nghệ thuật mới đích thực là đối tượng của mỹ học.

Nghệ thuật là lãnh vực đặc biệt của việc sáng tạo và thể hiện cái đẹp, nhưng các tác phẩm nghệ thuật chỉ đẹp, tức là có giá trị nghệ thuật khi nó thể hiện chân thực đời sống trong mọi biểu hiện thẩm mỹ của nó thông qua lăng kính của lý tưởng nhân đạo, thể hiện được sự phong phú về tinh thần của cá nhân con người, và dưới một hình thức hoàn thiện. Ngoài ra, trên một khía cạnh nào đó, một quan niệm triết học nghệ thuật cũng giúp lượng giá nghệ thuật vì phê bình



nghệ thuật thường hàm chứa một triết học nghệ thuật. Những gì ta phát biểu về nghệ phẩm sẽ tốt hơn và hữu ích hơn cho người khác nếu ta biết rõ triết lý nghệ thuật của ta là gì và tại sao ta chọn lựa thái độ như vậy.

Mỹ học là triết học của nghệ thuật vì mỹ học nghiên cứu các qui luật chung của quan hệ thẩm mỹ – đó là các hiện tượng thẩm mỹ của thế giới hiện thực và các qui luật của nghệ thuật trong mối quan hệ thẩm mỹ của con người với hiện thực. Mỹ học cũng nghiên cứu các qui luật về sự cảm thụ, đánh giá và sáng tạo thẩm mỹ, sáng tạo nghệ thuật cũng như các qui luật của giáo dục thẩm mỹ, sự hình thành mối quan hệ thẩm mỹ đúng đắn cho con người. Mỹ học luôn cố tìm lời giải cho những vấn nạn như nghệ thuật là gì, cái gì làm cho nghệ thuật khác với những cái không phải là nghệ thuật, những giá trị nào được xem là giá trị mỹ học, có phải giá trị mỹ học chỉ có giá trị tương đối, nó chỉ đẹp trong mắt của người thưởng ngoạn thôi, và đâu là tương quan giữa mỹ học và cái đẹp...

Sự hiện hữu của một quan niệm triết học nghệ thuật làm cho nghệ thuật tốt đẹp hơn lên vì trong lãnh vực sáng tạo, một quan niệm triết học nghệ thuật có thể ảnh hưởng đến loại hình nghệ thuật sẽ được dùng đến. Quan niệm triết học nghệ thuật cũng giúp người thưởng ngoạn thông hiểu và thưởng thức nghệ thuật nhất là khi bất chợt gặp được một loại nghệ thuật mới lạ, hiểu được quan niệm triết học nghệ thuật ẩn tàng đằng sau tác phẩm có thể giúp ta thông hiểu được tác phẩm một cách dễ dàng hơn.

Muốn thông hiểu và thưởng thức một nghệ phẩm, người thưởng ngoạn cần có một số điều kiện. Sự thưởng ngoạn có tánh cách mỹ học là kết quả của một sự kết hợp nhuần nhuyễn và phức tạp giữa thái độ chủ quan và khả năng thẩm thức nghệ thuật của người thưởng ngoạn. Sự phản ứng đối với nghệ phẩm này của người thưởng ngoạn được gọi là kinh nghiệm mỹ học (the aesthetic experience).

Một tác phẩm nghệ thuật được xem là có giá trị khi kinh nghiệm mỹ học mà tác phẩm đó có thể tạo ra là một kinh nghiệm có phẩm chất. Nếu một nghệ phẩm như một tổng thể không kích động được một kinh nghiệm thẩm mỹ có chất lượng nào thì nghệ phẩm đó không thể được xem là một nghệ phẩm có giá trị.

Khi nói một vật gì tạo nên một kinh nghiệm mỹ học là chúng



ta nói đến một loại hình nghệ thuật, nhưng ngược lại khi đề cập đến một tác phẩm nghệ thuật không bảo đảm là khía cạnh mỹ học đã được đề cập đến. Hai vấn đề không nhất thiết phải đi đôi vì không phải tất cả những tác phẩm nghệ thuật đều tạo nên những kinh nghiệm mỹ học. Chẳng hạn khi ta ngắm nhìn một bức tranh với cố gắng xác định giá tiền bán bức tranh là bao nhiêu, bức tranh đã không được nhìn dưới khía cạnh mỹ học.

Kinh nghiệm mỹ học chỉ hình thành khi ta tìm hiểu tại sao và bằng cách nào một tác phẩm nghệ thuật này lại thu hút người thưởng ngoạn trong khi tác phẩm khác lại không tạo được những cảm giác tương tự. Sự tìm hiểu tại sao và cách nào là những đối tượng của mỹ học. Và khi mỹ học được nghiên cứu dưới một nhãn quan như vậy mỹ học đã bước vào địa giới của triết học vì mỹ học đã đụng chạm đến vấn đề tại sao và cách thức bộ óc và tri thức vận hành.

Ngoài ra mỹ học cũng dẫn đưa đến nhiều vấn đề liên quan đến chánh trị, đạo đức, hay tôn giáo... Nhiều người cho rằng một yếu tố quan trọng của kinh nghiệm mỹ học hàm chứa ước muốn chánh trị như cho rằng một tác phẩm nghệ thuật được xem là “hay” khi tác phẩm đó phải có tác dụng làm cho xã hội tốt đẹp hơn lên. Về phương diện đạo đức, những hình ảnh hay ý tưởng có tánh cách trái luân lý như những nội dung và hình ảnh khiêu dâm thường được xem không tạo nên những kinh nghiệm mỹ học đích thực.

Cho nên việc phê bình nghệ thuật tức thẩm định giá trị mỹ học của một tác phẩm nghệ thuật cũng tùy thuộc vào nhãn quan về phương diện chánh trị, chủng tộc, đạo đức hay tôn giáo của người phê bình ...

### **Vậy phê bình nghệ thuật là gì?**

Phê bình nghệ thuật là kỹ năng phán đoán, bình phẩm, đánh giá và giải thích một tác phẩm nghệ thuật. Sự phán đoán có tánh cách mỹ học giúp ta thẩm định giá trị của một tác phẩm nghệ thuật. Những phán đoán phê bình xuất hiện hầu như đồng thời với sự xuất hiện của văn học nghệ thuật. Ban đầu với tư cách là những ý kiến của các người thưởng ngoạn thuộc tầng lớp quan trọng và hiểu biết nhất, trong số đó không ít người là cũng đồng thời là người sáng tác văn học nghệ thuật. Lần lần về sau, khi được tách ra thành một công



việc riêng, phê bình văn học nghệ thuật vẫn mang một ứng dụng tương đối khiêm nhường: đánh giá khái quát về các tác phẩm, giới thiệu tác phẩm với giới thưởng ngoạn, khích lệ hoặc chỉ trích tác giả. Với sự phát triển của văn học nghệ thuật, những mục tiêu và tính chất của phê bình trở nên phức tạp hơn, đòi hỏi bộ môn phải được phân nhánh và đa dạng hóa.

Phê bình nghệ thuật không phải lúc nào cũng tiêu cực mà phê bình giúp ta thấy được một tác phẩm nghệ thuật thành công hay không thành công ở những điểm nào. Vai trò của phê bình nghệ thuật là đánh giá đúng mức những tác phẩm nghệ thuật để hướng dẫn giới thưởng ngoạn và cả người sáng tác ra nghệ phẩm, là cây cầu nối liền tác phẩm với giới thưởng ngoạn, giúp giới thưởng ngoạn hiểu tác phẩm nghệ thuật rõ hơn cũng như khám phá các tài năng để giới thiệu với quần chúng.

Công việc của phê bình nghệ thuật quan trọng và cần thiết như vậy nên được xem là một khoa học về phê bình, và hơn thế nữa, phê bình nghệ thuật chính nó còn được xem là một nghệ thuật nữa. Nó khoa học là vì phải dựa vào những nguyên tắc được sắp xếp thành quy luật, có hệ thống, có phương pháp. Nó cũng đòi hỏi người phê bình phải có một kiến thức rộng rãi. Đồng thời nó còn là một nghệ thuật bởi người phê bình phải có một sự rung cảm bén nhạy để dễ dàng đi vào tác phẩm và thông cảm với tác giả. Sự rung cảm là một linh khiếu đặc biệt sẵn có, sự học hỏi chỉ bồi đắp thêm một phần nào.

Người phê bình phải biết kết hợp sự rung cảm với suy luận căn cứ trên những kiến thức có sẵn để nhận định về hình thức kỹ thuật cũng như nội dung của tác phẩm để đưa ra những phán đoán thích hợp. Những phán đoán này cũng phải dựa trên những quan niệm về nghệ thuật của thời đại vì mỗi quan niệm về nghệ thuật khác nhau sẽ tạo ra những hình thức khác nhau. Hơn thế nữa, nhà phê bình không những phải nắm vững những quan niệm nghệ thuật của thời đại mình mà còn cần phải thấu triệt cả những quan niệm của các thời đại đã qua. Có như vậy, mới tìm hiểu và khám phá được những giá trị vĩnh cửu của một tác phẩm.

Xét như vậy, người phê bình bắt buộc phải thấu triệt nhiều thứ như quan niệm về nghệ thuật, sự tiến triển của lịch sử nghệ thuật, sự am tường về mỹ học, tâm lý xã hội học, về kỹ thuật của



môn nghệ thuật của tác phẩm đối tượng... nhưng tất cả những kiến thức đó thuộc phần lý trí chưa đủ giúp người phê bình đưa ra những phán đoán. Sự phán đoán chỉ có được sau công việc thưởng ngoạn; mà nói đến thưởng ngoạn là nói đến niềm rung cảm nghệ thuật. Để có được niềm rung cảm nghệ thuật này, người phê bình nghệ thuật phải luôn theo dõi hòa mình vào các sinh hoạt nghệ thuật để thu góp kinh nghiệm đó.

Nhưng làm sao ta biết chỗ nào của tác phẩm thành công hoặc chỗ nào thì không đạt chuẩn? Để phê bình một tác phẩm ta phải biết thưởng ngoạn và suy tư về tác phẩm đó. Nhưng mỗi người đều có sự thưởng ngoạn và suy tư khác nhau nên phê bình nghệ thuật cũng có nhiều khác biệt. Nói chung, phê bình nghệ thuật chú tâm nghiên cứu một tác phẩm nghệ thuật xác định, phân tách cấu trúc của tác phẩm, tìm hiểu ý nghĩa, và các nan đề của tác phẩm và so sánh tác phẩm đó với các tác phẩm khác để lượng giá tác phẩm. Phê bình nghệ thuật gần như là một trò chơi trinh thám. Giống như nhà thám tử, người phê bình nghệ thuật phải thu thập thật nhiều thông tin liên quan đến sự việc đang điều tra cũng như phải giả thuyết là người nghệ sĩ đã ẩn dấu một tín hiệu nào đó trong tác phẩm nghệ thuật. Trách nhiệm của người phê bình nghệ thuật là khám phá ra điều bí mật và giải mã tín hiệu đó.

Tóm lại, phê bình nghệ thuật là sự phán đoán, bình phẩm, đánh giá và giải thích tác phẩm nghệ thuật đồng thời kèm theo việc phán đoán, bình luận, giải thích, đánh giá những hiện tượng đời sống mà tác phẩm nói tới.

### **Các giai đoạn phê bình nghệ thuật**

Muốn phê bình nghệ thuật phải dựa vào một số tiêu chuẩn về thẩm mỹ và nghệ thuật. Theo nhiều nhà phê bình nghệ thuật muốn phê bình một tác phẩm nghệ thuật phải kinh qua bốn giai đoạn.

Trước hết, phải diễn tả tác phẩm nghệ thuật như thế nào, là một áng văn xuôi, một tập thơ, một bức tranh, một hình tượng, một bản nhạc... Khi diễn tả người phê bình phải chậm rãi quan sát và ghi nhận tất cả những thông tin liên hệ đến tác phẩm nghệ thuật đó dù chi tiết có nhỏ nhặt mấy đi nữa cũng cần nên ghi nhận cho đầy đủ.



Trong khi diễn tả lại tác phẩm và ghi nhận thông tin người phê bình phải hết sức khách quan, chỉ thu thập dữ kiện mà không phê phán.

Giai đoạn hai cũng là giai đoạn tìm thêm thông tin qua sự tìm hiểu cấu trúc của tác phẩm bằng cách phân tách tác phẩm để biết nó được hình thành bằng những phương tiện gì như tác phẩm được dựng lên dựa vào những yếu tố hay những nguyên lý nào. Qua cách cấu trúc các yếu tố và những nguyên lý được sử dụng ta có thể khám phá được những tín hiệu, những tư tưởng, những tâm trạng đã được tác giả ẩn dấu trong tác phẩm.

Giai đoạn ba là giải mã những tín hiệu vừa tìm thấy, giải thích những tâm trạng hoặc tư tưởng tác giả muốn gửi gắm đến người thưởng ngoạn. Giải mã tác phẩm nghệ thuật là một việc làm đòi nhiều công sức. Trước tiên cùng một tác phẩm nhưng mỗi người có thể tìm thấy những tín hiệu khác nhau, hoặc cùng một tín hiệu nhưng mỗi người hiểu một cách khác biệt. Dù vậy, mọi cách giải mã đều phải được chứng minh bằng những thông tin hay sự kiện tìm thấy được trong các giai đoạn một và hai.

Sau cùng là người phê bình phát biểu sự phán đoán của mình về tác phẩm, nêu rõ tác phẩm đã thành công ở những điểm nào cũng như không đạt được tiêu chuẩn ở những chỗ nào. Một nhà phê bình nghệ thuật xuất sắc cần biết kết hợp những cách tiếp cận cũng như những phương pháp khác nhau. Để loại trừ sự thiên vị, nhà phê bình phải biết chấp nhận một cái nhìn đa chiều vì nhờ đó nhà phê bình được tự do lựa chọn phương pháp của mình. Nhưng nên nhớ phương pháp không thể thay thế nổi sự cần mẫn của trí năng cũng như khả năng nhạy cảm của óc phán đoán. Và tất cả những phán đoán đều phải được hỗ trợ bằng những dữ kiện dẫn giải trong giai đoạn ba.

Nhưng để đưa ra những phán đoán giá trị nhà phê bình nghệ thuật phải căn cứ vào một hay nhiều lý thuyết nghệ thuật nào đó. Có rất nhiều học thuyết khác nhau để hướng dẫn giới thưởng ngoạn bằng cách giải thích và định nghĩa nghệ thuật, cũng như xác định nét tinh túy cùng bản chất của nghệ thuật. Ngoài ra, học thuyết cũng nhằm thiết lập các tiêu chuẩn cho một tác phẩm nghệ thuật có giá trị. Đại cương các học thuyết liên quan đến việc xác định thế nào là nghệ thuật được chia làm nhiều nhóm.



**Nhóm thực tại (realism):** cho rằng nghệ thuật chỉ là mô phỏng lại thực tại, nhái lại những gì ta thấy chung quanh ta trong cuộc sống. Do đó, điều tinh túy của nghệ thuật là vẽ lại, là miêu tả thực tại. Cho nên một nghệ phẩm hay phải là một tấm gương phản ánh đúng thực tại, phản ánh đúng sự vật. (Plato, Aristotle)

**Nhóm hình thức (formalism):** lại cho rằng nghệ phẩm được xem là thành công nếu các yếu tố của tác phẩm và các nguyên tố được bố cục chính xác. Tinh túy của nghệ thuật là sự gợi ý của các hình tượng như đường nét, hình dạng, màu sắc, và những thuộc tính của nghệ phẩm. Theo quan niệm này một tác phẩm có giá trị nghệ thuật khi các yếu tố có tính hình thức khơi dậy được nơi người thưởng ngoạn những xúc cảm mỹ học. (Clive Bell, Clement Greenberg)

**Nhóm thực tiễn (pragmatism):** lại cho rằng cốt tủy của nghệ thuật là sự hữu dụng của nó trong việc giúp ta thấu đáo và cải tiến toàn bộ cuộc sống. Một nghệ phẩm hay luôn luôn phải là một phương tiện để đạt một cứu cánh nào đó. (John Dewey, Monroe Beardsley)

**Nhóm biểu hiện (expressionism):** chủ trương rằng phần quan trọng nhất trong một nghệ phẩm là cái tâm thái (mood) hay xúc cảm mà tác phẩm muốn truyền đạt. Thường thức nghệ phẩm không phải chỉ là sự kinh qua về xúc cảm mà còn là sự kinh qua về tưởng tượng. Một người nghe một bản nhạc không chỉ nghe các âm thanh và tiết điệu mà còn qua các âm thanh và tiết điệu đó, người nghe còn tưởng tượng đến những ảnh tượng, của sông, núi, trời mây..., những động thái của tiếng mưa rơi, tiếng gió thổi, tiếng suối róc rách... Một người ngắm một bức tranh, không chỉ thấy những hình tượng, những màu sắc... mà còn hình dung bằng trí tưởng tượng đến những lâu đài, những nhà cửa, những con đường, những cảnh trí, những dáng người... Tinh túy của tác phẩm nghệ thuật là sự biểu hiện có hiệu quả của những xúc cảm, những tâm thái, những trạng thái tinh thần bên trong của nghệ sĩ. Một nghệ phẩm đạt giá trị cao khi biểu hiện một cách cụ thể đủ sức khơi dậy trí tưởng tượng phong phú nơi người thưởng ngoạn. Nghệ phẩm chỉ là phương tiện, mục tiêu của nghệ thuật là khơi dậy trí tưởng tượng làm cho người thưởng ngoạn cảm thấy thích thú. Nói cách khác, nghệ thuật phải là phương tiện hội thông giữa con người với con người, giúp kết hợp



họ lại với nhau bằng những xúc cảm đồng điệu, và nhứt là làm thăng hoa hạnh phúc cho cá nhân cũng như đạo đức cho xã hội. Nhóm này chủ trương nghệ phẩm càng có tác dụng làm thăng hoa cuộc sống, nghệ phẩm đó càng có giá trị cao. (RJ Collingwood, Leo Tolstoy). Thiết nghĩ một quan niệm hữu dụng thực tại và tối hảo là một tổng hợp của các học thuyết về Mỹ học vừa trình bày. Một quan niệm tổng hợp rộng rãi sẽ giúp người thưởng ngoạn không những không bị mất đi nhiều khía cạnh của nghệ phẩm mà còn khám phá tối đa mọi khía cạnh hay đẹp của một tác phẩm nghệ thuật.

Tuy nhiên, trên đời này không có học thuyết nào có thể ôm trọn được toàn bộ thực tế văn học nghệ thuật, cũng như không có phương pháp nào là chìa khóa vạn năng đối với mọi hiện tượng văn học nghệ thuật. Đứng trước một thế giới nghệ thuật vô cùng rộng lớn và phong phú, lại không bao giờ cạn kiệt thẩm mỹ, nhà phê bình luôn cảm thấy giới hạn của các học thuyết và phương pháp đang có. Và cảm giác bất lực này càng tăng lên khi phải đối mặt với những tác phẩm nghệ thuật cách tân. Nhà phê bình, một mặt vẫn phải dựa vào những nguyên lý cũ, mặt khác phải tự mình mày mò xử lý lấy, tìm ra những nguyên lý khái quát mới để tạo thành học thuyết mới. Việc thiết lập những quan niệm chuẩn mực nền tảng cho sự hoàn hảo, tính chân lý cho nghệ thuật là hết sức cần thiết.

Phê bình nghệ thuật, như vậy, đã thực hiện chức năng xây dựng hệ giá trị thẩm mỹ. Đồng thời, nó luôn tìm kiếm, xây dựng, mở rộng, nâng cao và hoàn thiện các điều này. Cùng với thời gian, hệ giá trị thẩm mỹ hiện hành càng trở nên ổn định, vững chắc và chuẩn mực. Đến một lúc nào đó, nó lại trở thành khuôn vàng thước ngọc, thành chân lý độc tôn, bó trói một thực tiễn văn chương nghệ thuật sống động, luôn tiến về phía trước. Thế rồi theo thời gian hệ giá trị thẩm mỹ mới mẻ ngày nào nay trở nên khô cứng, cũ kỹ và lâm vào khủng hoảng. Như hệ giá trị thẩm mỹ Thơ Mới vào những năm 1930 đã trở nên củ kỷ với một thực thể thi ca mới mẻ là thơ không vần của nhóm Sáng Tạo vào những năm 1960 của VNCH chẳng hạn, nên cần phải có một học thuyết mỹ học mới, mỹ học của thơ hiện đại. Vì thế, cần phải xây dựng hệ giá trị thẩm mỹ mới. Nhờ đó thơ không vần lần lần được chấp nhận và phổ biến rộng rãi cho đến ngày nay.

Như trên có nói nhà phê bình giống như một nhà thám tử phải biết khám phá ra các điều bí mật ẩn chứa trong tác phẩm nghệ



thuật. Nhưng sự bí ẩn đó nhiều khi không phải do chánh tác giả cố ý che dấu mà hiện diện một cách vô thức khi tác phẩm được sáng tạo nên. Tác giả của nghệ phẩm khi sáng tác đi từ ý tưởng đến tác phẩm bằng con đường trực giác nghệ thuật, còn nhà phê bình thì đi ngược lại từ tác phẩm đến ý tưởng bằng con đường ý thức khoa học. Nhà văn làm việc chủ yếu dựa vào trực giác như vậy, nên tác phẩm của anh ta ngoài phần có chủ định, theo ý đồ được xây dựng từ trước, còn có phần không chủ định, nằm ngoài ý đồ của nhà văn, mà bản thân anh ta cũng không biết, bởi đây là sáng tạo của vô thức. Chính chỗ này là đất dụng võ của nhà phê bình. Bằng một tri thức văn hóa sâu rộng, bằng các lý thuyết và phương pháp chuyên ngành, bằng cả trực giác nghệ thuật nữa, nhà phê bình trước hết chỉ ra chỗ ẩn dấu cái đẹp của tác phẩm, sau đó giải thích đẹp như thế nào và tại sao. Như vậy, nhà phê bình đã hình thức hóa được những ý tưởng nghệ thuật vô hình của tác phẩm, cũng như đã hữu thức hóa được cái vô thức vốn là một nguồn động lực sáng tạo bí ẩn và mạnh mẽ của nhà văn. Điều này không chỉ soi sáng cho những cảm nhận đôi khi còn khá mù mờ của bạn đọc, mà cả đối với chính nhà văn. Chính nhờ nhà phê bình, nhà văn nhận ra được diện mạo mới của đứa con, nhiều khi bất ngờ với cả người sáng tạo ra nó. Như vậy nhà phê bình đã làm giàu và phong phú hóa cho nghệ thuật.

Tóm lại, phê bình là ngành bổ trợ thiết yếu cho nghệ thuật, không có nó nghệ thuật sẽ không được hiểu biết dù chỉ ở mức độ tối thiểu. Ngoài ra, nhiều người còn cho rằng phê bình nghệ thuật chiếm một vị trí quan trọng trong xã hội - bởi nó gìn giữ những phẩm chất để một xã hội tích tụ tinh hoa cần thiết cho sự tăng trưởng văn hoá của mình. Nhà phê bình là người đem đến cho xã hội những lời xưng tụng về những tác phẩm nghệ thuật đó.

Phê bình nghệ thuật có một vai trò quan trọng và nhiều quyền lực như vậy nên cuộc sống muốn tươi đẹp không thể không có cái đẹp cũng như một nền văn học nghệ thuật muốn phát triển không thể thiếu một nền phê bình nghệ thuật chân chánh.

**NGUYỄN MINH TRIẾT**





## QUYÊN DI chị na

Cuối hạ, đầu thu...

Tiếng con cuốc kêu đã thưa dần. Bầu trời cao bây giờ xôn xao những tiếng cò tiếng vạc tiếng ngỗng trời. Chúng rời chỗ ở bay đi đâu không biết. Tôi hỏi mẹ: “Mợ ơi, cò, vạc, ngỗng giờ bay đi, rồi chúng nó có bay về không?” Mẹ đáp: “Có, bao giờ giờ ấm thì thì chúng nó về.” Tôi lại hỏi: “Sao nó không im lặng mà bay cho đỡ mệt, lại còn vừa bay vừa kêu ầm lên như thế làm gì hở mợ?” Mẹ tôi cười, trả lời: “Mợ cũng không biết rõ, nhưng người ta bảo loài cò loài vạc hay cãi nhau, đổ tội cho nhau nên ồn ào như thế đấy.”

Rồi mẹ tôi đọc bài ca dao:

*“Cái cò, cái vạc, cái nông,  
Sao mày dẫm lúa nhà ông, hỡi cò?”  
“Không, không, tôi đứng trên bờ,  
Mẹ con cái vạc đổ ngờ cho tôi.”*



Bờ giậu nhà bên hoa cúc nở vàng óng. Mẹ tôi bảo hoa ấy là hoa mùa thu. Tôi lần thẩn ngôi bên mẹ trong mảnh vườn trước nhà. Ngắm hoa cúc vàng, mẹ tôi nói một câu mà tôi chả hiểu gì: “Không biết có phải là hoa năm nay không, hay là hoa năm ngoái còn sót lại... Mà cũng không biết ngỗng giò có phải là ngỗng của nước mình không, hay nó là ngỗng nước khác, bay ngang qua đây thôi...” Thế rồi bà khẽ đọc câu thơ: “Mấy chùm trước giậu... hoa năm ngoái; một tiếng trên không... ngỗng nước nào...” Về sau lớn lên tôi mới biết đó là câu thơ trong bài “Thu Vịnh” của cụ Nguyễn Khuyến.

Có bóng ai ngoài ngõ. Nhìn kỹ, hoá ra là chị Na. Đầu chị đội một cái mẹt, đựng mấy chục quả na tròn trịa, bụ bẫm, có quả còn nguyên cả cành lá. Tôi chạy ù ra mở cổng, vừa chạy vừa kêu to: “Khốn thương! Khốn thương! Chị Na biếu na!”

Mẹ tôi khoan thai đứng lên, bước ra. Lách qua cánh cổng tre, chị Na hạ mẹt na xuống, thưa chuyện với mẹ tôi: “Bẩm bà chánh, na đầu mùa vừa chín tới. Thấy u cháu dạy cháu đem sang biếu ông bà chánh và các cô cậu xơi lấy thảo ạ.” Mẹ tôi mau mắn đỡ lấy mẹt na, ý chừng sợ chị Na bưng lâu mỏi tay; miệng nói: “Bẩm với thưa gì, cô Na. Chúng mình hàng xóm láng giềng cả mà. Mà sao ông bà cho nhiều thế này? Không nhận thì ông bà giận, mà nhận thì nhiều quá... Hay thế này nhé: chúng tôi xin một nửa, còn một nửa phiền cô đem về để bên ấy cũng xơi na đầu mùa.” Chị Na hốt hoảng: “Bẩm... Dạ... Thưa... không được ạ. Cháu mang về, u cháu mắng chết. Thấy u cháu đã dặn phải nói năng thưa gửi thế nào để ông bà nhận cho...” Rồi chị nói nhỏ nhỏ: “Vả, bẩm bà chánh, u cháu còn nói là không biết nói năng cho khuôn phép lịch sự để nghe thì u cháu chưa gả chồng đâu ạ!”

Chị Na vừa nói vừa cúi đầu. Trời không nắng mấy mà hai má chị đỏ hồng. Với lại còn ban ngày mà hai mắt chị lấp lánh như sao. Môi chị hơi mím lại, để lộ đồng tiền cả hai bên má.

Nghe chị nói vậy, mẹ tôi xiêu lòng: “Cô Na đã nói thế thì làm sao tôi còn từ chối được. Vậy tôi nhận cả cho cô vui lòng nhé. Tôi sẽ chia cho gia đình ông bà Hồng Châu để cùng được hưởng cái vị thơm ngọt của na đầu mùa. Mà cô ghé vào nhà một chốc đã, uống bát nước chè tươi hãm gừng cho thơm miệng rồi hẵng về.”

Chị Na đón lấy mẹt na trở lại, rón rén theo mẹ con tôi vào nhà. Đặt mẹt na lên bàn, chị ngồi xuống cái ngưỡng cửa. Uống xong



bát nước chè tươi, chị đứng lên cáo từ: “Đội ơn bà chánh cho uống chè tươi hãm gừng. Ngon quá cơ! Bây giờ cháu xin phép về ạ. Bà Lý làng bên đã cho người sang bẻ na. Cháu về giúp u cháu ạ.” Rồi chị thoăn thoắt bước ra.

Mẹ tôi xem mệt na. Quả nào quả nấy tròn trịa, vỏ xanh mát mắt đã ngả sang màu vàng hanh rất nhạt, các kẽ của từng múi na đã nứt ra, toả mùi thơm ngát. Na được đặt trong lòng mệt có lót lá na rất cẩn thận. Bà chọn ra dăm quả to nhất, đặt sang một cái mệt con khác, ý chừng là để riêng ra cho ông bà Hồng Châu, bố mẹ chị Bích Khuê.

Tôi vẫn lẩn thẩn đứng bên cạnh mẹ. Chợt bà hỏi: “Chúc này, sao lúc này thấy chị Na đến biếu na, Chúc lại nói khốn thương, khốn thương?” Tôi trả lời: “Con bắt chước cha xứ đấy! Hôm trước bà Quản Vạn đem nhót đến biếu cha xứ, cha nói khốn thương, khốn thương!”

Mẹ tôi phì cười: “Người trên nói với người dưới thì được. Chúc còn bé, không nói với chị Na như thế được... Với lại hôm ấy chuyện nó khác, mà cha xứ cũng không nói “khốn thương” với bà Quản Vạn. Cha nói với anh Tuấn mà!”

Chuyện là như thế này:

Hôm ấy cha xứ tiếp sứ cù trụ trì chùa làng bên. Khác tôn giáo nhưng hai vị thân thiết với nhau lắm, qua lại thăm nhau luôn. Nhân bố tôi vào nhà xứ bàn chuyện dạy kinh bốn cho trẻ con, cha xứ giữ bố tôi lại cùng hầu chuyện sứ cù. Anh Tuấn được giao công việc kéo quạt cho mát phòng khách. Quạt là một tấm “liếp” đan bằng tre chẻ mỏng, sườn quạt là một ống tre cật cứng và dài, được đóng trên xà nhà, có dây thừng thả xuống quá lưng chừng phòng khách. Người kéo quạt cầm sợi dây ấy kéo xuống rồi lại thả ra một cách đều đặn; quạt cứ thế mà phát lên, hạ xuống, tạo nên một làn gió êm mát cho cả phòng.

Nhà xứ lúc nào cũng lau nhau một bọn trẻ con làm công việc vặt, tuổi từ năm, sáu đến mười lăm, mười sáu. Anh Tuấn thuộc nhóm lớn tuổi nhất, còn tôi thuộc nhóm bé nhất. Kéo quạt không phải là công việc quá nặng nhọc, nhưng đòi hỏi phải đều tay và người kéo phải nghiêm trang, lịch sự, vì thế bọn nhỏ không được làm việc này, phải là những anh lớn và quen việc. Mấy lần vắng cha xứ, tôi táy máy



kéo thử quạt, thấy không nặng, lòng cứ mong ngày nào được kéo quạt hầu khách như anh Tuấn.

Đúng lúc cha xứ hỏi sự cụ, “bạch sự cụ, thế hôm nào chùa ta mở hội” thì ngoài cổng có tiếng chó sủa ran. Cha xứ đưa mắt nhìn anh Tuấn. Hiểu ý, anh dừng tay quạt, chạy vội ra cổng giữ chó cho khách vào. Chỉ một lúc sau, anh Tuấn chạy vào, đầu đội một mẹt nhót đầy có ngọn, quả đỏ chót; đằng sau là bà Quán Vạn bước thấp bước cao. Vừa chạy, anh Tuấn vừa bẩm: “Bẩm cha xứ, bà Quán Vạn biếu nhót! Biếu nhót!” Bất chợt, anh vấp chân vào ngưỡng cửa, ngã sòng soài, miệng vẫn còn “bẩm” không ngớt: “Biếu nhót! Biếu nhó...ót...!”

Cả ba vị đều đứng lên. Bố tôi nhanh tay đỡ anh Tuấn dậy. Anh không bị gì, chỉ bị một phen hốt hoảng. Còn nhót thì lăn lóc khắp phòng, không chỗ nào là không có. Cha xứ nói, giọng vẫn từ tốn: “Khốn thương! Khốn thương! Bà Quán Vạn biếu nhót! Khốn thương!” Rồi cha nói với bà Quán Vạn: “Bà cho nhót, tôi cảm ơn. Thằng bé vụng về đánh đổ cả mẹt nhót, bà tha lỗi cho. Ngày mai tôi sang nhà thăm ông Quán và gia đình.” Bà Quán Vạn lí nhí nói mấy câu cảm ơn rồi lui ra. Tiếng chó lại sủa ran. Ngoài cổng, anh Liêm đã có mặt để giữ chó.

Bà Quán Vạn ra rồi, cha xứ nhìn anh Tuấn và sàn nhà đầy nhót lăn lóc, cha bảo: “Cho đem xuống nhà dưới chia nhau.” Chỉ chờ nghe có thể, bọn nhỏ chúng tôi nãy giờ lấp ló ở cửa buồng chạy ủa ra, phụ anh Tuấn nhặt nhót. Sự cụ nhìn hoạt cảnh ấy, cười hiền từ và nói: “Trẻ con chúng nó vô tư, hồn nhiên quá, cha xứ với ông chánh nhỉ. Bên chùa tôi mấy chú tiểu cũng vô tư, hồn nhiên y như thế.”

Hôm ấy chúng tôi được ăn nhót thoả thích. Bố tôi về, kể lại câu chuyện cho mẹ tôi nghe. Mẹ tôi hỏi anh Tuấn: “Chân con có bị gì không? Để mợ bóp thuốc cho.” Anh Tuấn cười nhe răng khểnh: “Chân con là chân sắt, bị gì làm sao được!” Riêng tôi cứ nhớ mãi câu nói của cha xứ: “Khốn thương! Khốn thương! Bà Quán Vạn biếu nhót!” Tôi cho đó là một câu nói rất hay nên hôm nay đem ra áp dụng. Thế mà mẹ tôi lại bảo tôi không được nói như thế với chị Na. Tôi hỏi: “Nhưng mà khốn thương có nghĩa là gì hở mợ?” Mẹ tôi trách yêu: “Chúc không biết nó có nghĩa là gì mà cũng nói! Khốn thương là một lời than, ý là thương xót người nào đó gặp cảnh khốn khổ. Anh Tuấn bị ngã như thế trông thật là khốn khổ nên cha xứ



mới biểu lộ lòng cảm thương mà nói “khốn thương,” chứ chị Na có bị khốn khổ gì đâu mà Chúc nói “khốn thương?”

Gia đình chị Na ở phía bên kia ao. Bốn nhà chung nhau một cái ao to. Gần nhà mà xa ngõ. Để vào nhà chị Na, khách phải đi một con đường khác và vào một cái ngõ khác. Từ nhà tôi sang nhà chị, đi bộ phải mất hơn mười phút. Thỉnh thoảng anh chị em chúng tôi lại xin phép bố mẹ cho sang vườn nhà chị Na chơi. Có khi cả chị Bích Khuê cũng đi. Vườn nhà chị Na rộng lắm, trồng toàn na và khoai lang. Chúng tôi biết ăn rau lang luộc chấm tương và khoai lang nướng là vì thế. Thấy u chị Na rất hiền, có được mỗi một mụn con. Nhà sinh sống bằng vườn na nên ông bà đặt luôn tên con là Na. Năm ấy chị Na mười tám tuổi, con gái nhà quê mà da dẻ trắng hồng, khuôn mặt thanh tú mặc dù đôi lông mày rậm và đôi môi dày, thỉnh thoảng bĩu ra. Ấy là lúc chị Na nũng nịu với u của chị. Mấy ông lớn tuổi mỗi khi nhìn thấy chị Na đi ngang qua, thường huých tay nhau, nói: “Con bé nhìn đến là hay mắt.” Mẹ tôi bảo đó là một câu thiếu lịch sự và dặn tôi không được nói. Chả là tôi có tính hay bắt chước, cứ thấy người lớn nói câu gì hay hay là bắt chước nói theo.

Công việc của chị Na là chăm sóc năm chục gốc na trong vườn. Chị phải tưới bón luôn. Có khi phải khơi rãnh dưới gốc cho dễ thoát nước. Tay chị xách một cái thùng bằng nhôm, có gắn cái vòi mà đầu vòi lại nở rộng ra như cái gương sen có đục lỗ. Thùng đựng đầy nước mà chị xách trông nhẹ tênh, đôi bàn chân trần với hai bấp chân tròn lẳn bước đi thoăn thoắt. Tôi theo chị, đòi xách thử thùng nước. Chị chiều ý, cho làm, nhưng thùng nặng quá, tôi xách không được. Chị Na cười, bảo: “Bao giờ cậu Chúc lớn và khoẻ thì mới xách thùng nước này được.” Tôi nguốc mắt nhìn chị, hỏi: “Mà lớn như thế nào, khoẻ như thế nào cơ chị?” Chị hơi ngáp ngừng rồi trả lời: “Lớn và khoẻ như anh Vịnh bên cạnh nhà tôi ấy.” “Mà sao chị biết anh Vịnh khoẻ?” Hai má chị Na đỏ bừng, chị trả lời: “Tại thỉnh thoảng anh ấy sang vườn xách nước tưới na giúp tôi. Anh ấy đi veo veo.” Tôi ngây thơ nói: “Ừ nhé. Mai đây em lớn em khoẻ, em sang vườn xách nước đi veo veo giúp chị tưới na nhé.” Chị Na cười: “Đợi đến ngày ấy thì cậu Chúc đã về lại Hà Nội rồi, còn tôi thì cũng chả biết còn ở đây mà chăm sóc vườn na nữa hay không?” Rồi đôi mắt chị thoáng một nét buồn mơ màng.



Đến một gốc na, tôi đòi: “Chị Na cho em tưới na.” Tôi đòi gì chị cũng chiều. Chị bảo: “Để tôi đỡ đáy thùng cho cậu tưới. Tưới chậm chậm thôi nhé. Gốc na cần giữ ẩm, nhưng hơi ẩm thôi, ướt quá cũng không được.” Rồi chị đứng chênh chếch sau lưng tôi, cúi xuống, cổ gần sát chòm đầu tôi, giữ thùng nước cho tôi tưới gốc na. Tôi thấy một mùi hương êm đềm dịu ngọt. Chả biết hoa na thơm hay chị Na thơm. Chắc cả hai, tôi không phân biệt được.

Mà hoa na có mùi thơm thật. Cái hoa mộc mạc, trông không mỹ miều chút nào sao lại cho mùi thơm nhẹ nhàng thanh khiết như thế. Hương hoa na không ngát, không nồng, nhưng toả trong không gian một cách rất nhẹ nhàng, kín đáo. Bước vào vườn na vào mùa hoa nở, tôi thấy có một cái gì quyến rũ lạ lùng. Nó như một vòng tay mềm, một dải lụa mỏng quấn lấy thân thể tôi. Làn hương ấy thơm như vị thơm của mật mía, nhưng nhẹ lắm, thanh lắm, êm lắm. Sau này lớn lên tôi mới biết hoa na có họ với hoa hoàng lan, thứ hoa cao quý mà người ta chiết lấy tinh dầu làm ra nước hoa orchidée.

Sang vườn nhà chị Na chơi, chúng tôi rất thích được leo trèo. Bố mẹ tôi dặn sang bên ấy phải ngoan, không được chạy nhiều, không được leo trèo, nhưng làm sao chúng tôi giữ được lời dặn. Vườn rộng, chúng tôi chạy nhảy như những con hươu sao. Chị Bích Khuê, chị Liên cũng chạy nhảy và cũng leo trèo. Chuyện chị Liên trèo cây na đã là đề tài để ông nội tôi làm mấy câu thơ trêu cô cháu gái ông vốn rất nuông chiều. Chả là trong vườn nhà chị Na có một cây na kép. Không hiểu sao khi mọc lên, cây na này có hai thân. Chúng thi đua mọc nhanh, thân chúng giao treó nhau, cách nhau chừng một gang tay người lớn. Khi gió thổi mạnh, hai thân cây na giáp vào nhau, cọ đi cọ lại tạo thành tiếng kêu cọt két. Chị Liên là chị tôi và anh Ngọc. Chị hơn tôi đến năm, sáu tuổi, năm ấy để thường chị đã mười một, thế mà rất thích leo trèo. Một hôm sang vườn na chơi, quên mất lời bố dặn, chị thoăn thoắt trèo lên cây na hai thân. Đúng lúc chị đưa chân ngang chỗ hai thân na giao nhau thì một cơn gió mạnh thổi qua, hai cái thân ấy giáp sát vào nhau, kẹp bàn chân chị vào giữa. Giằng chân ra không được, chị Liên vừa đau vừa sợ, kêu thét lên: “Ông ơi, cứu cháu! Cứu!” Chị Liên là thế đấy, vì được ông nuông chiều, nên cứ động chuyện gì là lại kêu “ông ơi.” Tiếng kêu vang động cả mặt ao. Ở bên này bờ, bố tôi để nguyên quần áo,



nhảy ùm xuống ao, bơi thật nhanh sang cứu con gái. Cũng may, chân chị không bị gì, chỉ bị một phen hoảng hốt. Bố tôi nghiêm nhưng hiền, không mắng chị nhưng căn dặn lần sau phải nghe lời bố, không được trèo cây nữa. Chị Liên mắt còn ngấn lệ, đầu thì gật, miệng thì vâng, dạ liên hồi. Tối hôm ấy, sau bữa cơm, ông tôi hút điếu thuốc lào, nhả cho khói bay lên trần nhà rồi đọc mấy câu thơ:

*“Hồi cô con gái nhà tông,  
Đôi má rúm nắng hồng.  
Không nghe cậu, hoá nên na kẹp,  
Kêu ầm ầm, khóc thét gọi ông!”*

Rồi ông cười sảng khoái. Còn chị Liên thì dấm lưng ông thùm thụp, miệng kêu: “Ừ ừ! Ừ ừ! Ông cứ trêu cháu, cháu không chơi với ông nữa!” Ông tôi lại cười to hơn.

Vào mùa na chín, vườn na nhà chị Na tấp nập hẳn lên. Có những người mua khoán cả một cây na, hai cây na. Na chín, bao nhiêu quả trên cây thuộc về họ cả. Như bà Lý ở bên Tử Thanh, năm nào cũng mua khoán đến năm, sáu gốc na. Được báo tin na chín, bà sai người làm sang vườn bẻ na. Có khi na sai quá, bẻ không xuể, thấy u chị Na và cả chị phải bẻ giúp. Mà lạ, ai cũng tin nhau. Người mua thì tin chủ vườn không bao giờ bẻ bớt na của mình. Người bán thì tin không bao giờ người mua bẻ thêm na ở những cây khác. Cứ tin nhau mà mua mua, bán bán thật sòng phẳng.

Na là một thứ quả rất thơm ngon. Có hai loại na: na dai và na bở.

Người ta thường cho rằng na bở không ngon bằng na dai, múi mỏng hơn, hạt to hơn và nhiều hơn. Thế mà lạ! Năm chục gốc na nhà chị Na đều là na bở, nhưng quả rất ngọt, múi dày, hạt ít mà nhỏ. Không gì thú vị bằng khi quả na bở đã chín, ta thận trọng kéo cái nõ ra, rồi rút từng múi na trắng nõn, thơm ngát, ngọt lịm ra mà ăn. Ăn một quả na như thế phải mất chừng mười, mười lăm phút để tận hưởng cái thơm, cái ngon, cái ngọt, tưởng không còn một thứ quả nào trên thế gian ngon đến như thế.

Một tối, đang mùa na chín, tôi chơi đếm sao ở vườn sau, sát bờ ao. Bên kia là vườn na nhà chị Na. Mùi na chín thơm quá, nó bay nhẹ qua mặt ao toả sang vườn chúng tôi. Ngẩng mặt lên trời, tôi đếm:



“Một ông sao sáng, hai ông sáng sao, ba ông sao sáng, bốn ông sáng sao, năm ông sao sáng, sáu ông sáng sao...” Bỗng nhiên ở trong nhà, chị Bích Khuê bước vội ra vườn. Chị nắm lấy tay tôi rồi bảo: “Bây giờ chị đố Chúc nhắm mắt mà vẫn đếm được sao đấy.” Nghe lời chị, tôi nhắm mắt, miệng đếm: “Một ông sao sáng, hai ông sáng sao, ba ông sao sáng, bốn ông sáng sao, năm ông sao sáng, sáu ông sáng sao...” Vừa để cho tôi đếm, chị Bích Khuê vừa nắm tay, dẫn tôi vào trong nhà, đóng cửa lại rồi bảo tôi mở mắt ra. Lúc ấy tôi mới biết mình đã vào tận trong nhà. Tôi bắt đền: “Ồ, ở trong nhà đâu có sao mà đếm!” Chị Bích Khuê dịu dàng bảo: “Bên ngoài sao cũng tắt rồi, mà mặt trăng cũng đi trốn rồi Chúc ạ.” Tôi hỏi: “Sao thế chị?” Chị Bích Khuê trả lời một câu, lúc ấy tôi không hiểu, mãi về sau tôi mới hiểu: “Vì cả sao và mặt trăng đều không dám nhìn. Chúc cũng đừng nhìn.” Hóa ra chị Na có thói quen tắm đêm ngoài ao. Đang lúc tôi đếm “một ông sao sáng, hai ông sáng sao” ngoài vườn thì trong nhà chị Bích Khuê thoáng nhìn thấy ở bờ ao bên kia cái dáng trắng ngần, nuốt nà dưới ánh trăng. Nhanh trí, chị ra vườn bảo tôi chơi trò “nhắm mắt đếm sao” và dẫn tôi vào trong nhà, đóng cửa lại. Chị Bích Khuê là con gái ông bà Hồng Châu. Hai gia đình chúng tôi đều rời Hà Nội đi tản cư, được giáo dân ở đây cho ở tạm trong cùng một nếp nhà. Chị Bích Khuê xem tôi như em ruột. Còn tôi, cả đời không quên được chị Bích Khuê.

Cũng vì cái thói quen tắm đêm ngoài ao mà chị Na không lấy được tấm chồng như chị mong ước. Anh Vịnh nhà bên cạnh phải lòng chị. Chị cũng có cảm tình với anh. Thấy u chị đã có ý gả chị cho anh Vịnh. Nhưng anh Vịnh đã phạm một tội tày trời là ngắm trộm chị Na tắm đêm. Mà anh bạo quá, không ở trong nhà ngắm, lại ra tận ngoài bờ ao. Không may thấy u chị Na biết được, sang mách bố mẹ anh Vịnh. Bố mẹ anh xấu hổ, gửi anh đi xa, đến trọ nhà một người họ hàng nào đó. Chị Na buồn lắm mà không biết làm sao. Cũng từ dạo ấy, thấy u chị Na cấm tiệt, không cho chị tắm đêm ngoài ao nữa. Về sau, một buổi sáng chớm thu năm nào đó, chị Na đi lấy chồng, người chồng mà chị không biết mặt, đương nhiên là không yêu. Nhưng “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy.”



Những chuyện này mãi về sau khi đã hồi cư Hà Nội và sau đó di cư vào Nam, tôi mới thoáng nghe lóm bố mẹ tôi nói chuyện với nhau. Nghe rồi, tôi lần thần nghĩ đến chị Na, cô gái quê đẹp, hiền lành, rất tử tế và nuông chiều tôi. Tôi nhớ mùi hoa na thơm dịu, nhớ vị na chín ngọt ngào, nhớ khu vườn năm mươi gốc na nhà chị, nhớ hôm chị đỡ cái đáy thùng cho tôi tưới nước gốc na, nhớ mùi thơm của hoa na và mùi thơm của chị quện lẫn vào nhau. Nhớ ơi là nhớ...

Và tôi làm mấy câu thơ tặng chị:

*Một sớm thu về, bến đò đông  
Chị đã sang sông, đã lấy chồng.  
Ở tận bên làng xa xăm ấy  
Na vườn nhà chín, chị hay không?*

Chắc chị Na chả đọc được mấy câu thơ tôi làm tặng chị.

## QUYÊN DI

**QUYÊN DI** Tên thật: Bùi Văn Chúc. Sinh năm 1947, tại Bạch Mai, Hà Nội. Nguyên quán Ngọc Lũ, Bình Lục, Hà Nam. Vào Nam năm 1954. Vượt biển tháng 12 năm 1977. Hiện định cư tại Hoa Kỳ từ tháng 4-1978.

Chủ bút nguyệt san Tuổi Hoa (Sài Gòn). Chủ bút bán nguyệt san Ngàn Thông (40 số). Chủ trương tạp chí Phương Đông (cùng Đông Duy).

Nguyên tổng thư ký hai tập san Trí Thức và Thụ Nhân của viện đại học Đà Lạt.

Chủ nhiệm nguyệt san Tuổi Hoa hải ngoại và nguyệt san Thần Học-Tu Đức Thời Điểm Công Giáo.

Hiện tại, ông đang dạy tiếng Việt và văn chương, văn hoá Việt Nam trong phân khoa Văn Hóa và Ngôn Ngữ Á Châu tại Đại học UCLA và trong phân khoa Nghiên Cứu về Người Á Châu và Người Mỹ Gốc Á Châu tại trường Đại học CalState Long Beach.





## NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI giữa mùi hương và bóng tối

Buổi ra mắt sách của người bạn khá thành công. Và niềm vui hân hoan được kéo dài đến tận buổi tiệc tối hôm sau tại nhà một thành viên trong ban tổ chức. Người ta giới thiệu Nàng- em gái của chủ nhân- một phụ nữ khả ái, duyên dáng. Nét duyên ngầm ở tuổi ngoài bốn mươi như đóa hoa trong thời kỳ sung mãn, tỏa rực rỡ mọi quyến rũ một cách tự nhiên mà không cần làm dáng hay kiểu cách. Vốn hiểu biết cùng sự lịch thiệp của nàng góp phần làm buổi cơm thêm thân mật, cởi mở.

Ngôi nhà họ cuối đường nên khá yên tĩnh. Trang trí đơn giản và mỹ thuật. Góc ngồi trên sân thượng là vị trí anh ưa thích. Trong vùng tối sâu thẳm chạy dài ngút mắt nối tiếp khoảng rừng chầm khuất theo bóng đêm, anh trải lòng theo tiếng chim phành phạch vỗ cánh, tiếng dế ri ri náo ruột trong bụi rậm, và thoảng đâu đó, hơi gió ngọt ngào quyến lẩn sương đêm mang lại cho anh cảm giác hết sức dễ chịu. Anh nghe hơi thở của rừng cây, nghe bản nhạc hoà điệu bất tận của lũ côn trùng thoảng tiếng re re loài dế. Âm thanh của đêm hình như ở đâu cũng giống nhau, chỉ khác ở trạng thái vui buồn, ở tâm hồn mỗi người khi đón nhận nó.



Thật tuyệt vời khi được ngồi một mình tưởng như đang chìm giữa thiên nhiên trong bóng đêm và tiếng khẽ khàng của gió.

Theo lời mời của chủ nhân, phái đoàn gồm ba người sẽ nghỉ đêm tại đây, trước khi tiếp tục những chặng hành trình mới. Nàng thân mật." Rất hân hạnh được mời các anh nghỉ lại. Bạn bè phương xa vẫn thường ghé ở đây với chúng tôi". Ông trưởng ban tổ chức cũng vui vẻ ngồi rí rả với bạn bè văn nghệ. Chén tạc chén thù, chén anh chén tôi khá tương đắc. Họ ngâm thơ, kể chuyện xưa tích cũ. Có ai vừa ngẫu hứng hát một bài dân ca, và mọi người cùng hưởng ứng, kể cả vị nữ chủ nhân xinh đẹp. Không khí càng về khuya càng hào hứng, chưa thấy hứa hẹn giờ kết thúc.

Hơi rượu rần rật làm anh nóng người, ngọt ngọt. Mở tủ lạnh tìm nước đá, anh thấy nàng loay hoay pha cà phê nơi bếp.

Anh hỏi:

"Chị có thể cho tôi chút chẳng?" -

"Tôi cũng định nấu nước đây. Cà-phê sữa nhé?"

"Không. Cà-phê đen, ít đường. Cám ơn chị."

Khi anh trở vào từ sân thượng, cuộc vui đã tàn. Một người bạn nằm khoèo ngủ trên sofa, người khác lục đục chầm trà nóng. Nàng đang ngồi ở bàn ăn. Những ngón tay dài trắng xanh (không đeo nhẫn) chậm rãi lật quyển album dán đầy hình ảnh. Nàng đang tìm một cái ảnh nào đó, có vẻ hết sức chăm chú. Dù không cố ý, anh cũng phải thầm công nhận rằng, gương mặt nàng khi cúi xuống, cũng hết sức ưa nhìn như lúc nàng áp hai bàn tay vào bên má, cặp mắt mở to chăm chú theo dõi một câu chuyện kể đến hồi hào hứng. "Cà-phê của anh đây." Nàng nói.

Anh kéo ghế ngồi cạnh. Mùi nước hoa nhẹ nhẹ từ bên kia thoảng qua cánh mũi. Hương thơm đậm ngọt làm anh nhớ cô bạn gái cũ. Bao giờ đi chơi về, hương Salomé đặc biệt nơi cô cũng theo tận anh vào giấc ngủ. Thật tệ là khi chấm dứt mối tình đó, anh chỉ nhớ mùi ngòn ngọt thơm cây trái từ nước hoa. Nàng cũng dùng Salomé..Mùi hương băng khuâng của vô vàn kỷ niệm. Anh nghĩ.

"Anh ngồi đây. Trà sen mới pha còn thơm lắm. Anh có sợ mất ngủ vì uống trà, cà phê không?"

Bàn tay vẫn tiếp tục mở album. Nàng giải thích khi thấy anh nhìn tập ảnh:



"Tôi đang tìm tấm hình chụp ngôi trường xưa. Máy người bạn muốn đăng ảnh trường trong tập san Hội đồng hương. Tôi mới thấy nó đâu đó mà tìm mãi không ra."

Giương mặt anh ghé gần mái tóc nàng. Có lẽ anh thích nghe lại mùi nước hoa quen thuộc hơn là dán mắt vào tập ảnh. Tuy nhiên, vì lịch sự, anh cũng có vẻ như tìm kiếm giúp nàng. Dù vậy, nhiều hình chụp nàng khi còn bé, tóc cột nơ, mặc áo đầm, cầm bóp, nhoẻn miệng cười duyên điệu bộ trẻ con ngó thật ngộ nghĩnh. Ngôi trường cần tìm vẫn chưa thấy, nhưng câu chuyện xoay quanh những tấm ảnh của thời thơ ấu, mảnh sân lát gạch cũ, giàn thiên lý hoa vàng, cây trứng cá đầu ngõ, đã rút ngắn khoảng cách chủ- khách giữa hai người. Nàng kể cho anh nghe về công việc của mình. Một mối. Đơn điệu. Như cái đồng hồ thời gian già nua, cũ kỹ. Ngày nào cũng lăn chùng đó vòng, gõ chùng đó nhịp, chu kỳ dừng lại đúng 8 giờ làm việc. Đôi khi nếu có xê dịch chút ít cũng không làm cho đời sống khác đi hoặc dễ chịu hơn. Và, thời gian, sự buồn tẻ cũng làm nàng thờ ơ với mọi hoạt động diễn ra xung quanh. " Có lẽ tôi đã quá già chẳng. Quá già để mộng mơ, ảo tưởng. Hình như hiện tại tôi không có một thú vui nào. Có thời gian tôi tập cho mình thói quen đọc sách trước khi đi ngủ, nghe một đoạn nhạc êm dịu sau bữa cơm tối, vậy mà, anh biết không, thói quen khó thích nghi với tuổi già, anh ạ.. Đôi khi, ngồi một mình, đầu óc trống rỗng, không suy nghĩ, không nhớ ai, cũng chẳng muốn ai phải nhớ tới mình lại làm mình dễ chịu hơn. Đôi lúc, tôi sợ công việc, muốn bỏ hết để ẩn nấu đâu đó mà lại chẳng hiểu mình muốn trốn tránh điều gì. Anh có nghĩ rằng, tâm sinh lý tôi mất bình thường chẳng. Tôi sợ lắm. Sợ rằng, đến lúc nào, mình sẽ biến thành một nhánh cây khô, một hòn đá trần trụi, hết mọi cảm xúc..."

Anh loay hoay, cố tìm một câu nói ví von để khóa lấp nỗi buồn bất chợt nàng vừa chia sẻ:

‘ Nhưng ít ra.. bề ngoài của chị khác hẳn với những suy nghĩ...'

‘Suy nghĩ không bình thường chẳng ?’

"Không." - Anh đáp ứng- "Tôi ít khi khen phái nữ, nhưng thật sự tôi nghĩ rằng, ít ra chị đã đạt được những điều mà bất cứ người phụ nữ nào cũng mong muốn trong xã hội này." Anh định nói thêm, và đặc biệt là chị quá đẹp."

"Cám ơn anh," - Nàng cười-.



Nụ cười chợt làm anh bối rối. Anh nghe nói rằng. Nàng vẫn còn độc thân. Điều này gây trong anh một dấu hỏi lớn. Một phụ nữ thành công trong xã hội, bề ngoài tự tin, xinh đẹp như nàng, sống cô đơn đến chừng tuổi này cũng là điều bất bình thường.

“Anh biết không. Ở mỗi giai đoạn, tâm hồn tôi đều có những khủng hoảng kỳ cục. Ví dụ. Như khi tôi mười tám, sao mà lãng mạn, chỉ thích làm những điều khác thiên hạ. Trong khi bạn bè tôi, đua vào Văn khoa, Luật khoa, đua vào Hải dương học...tôi lại theo ngành Báo chí. Hồi đó, tôi mơ ước làm phóng viên chiến trường, và chưa hề hình dung cái nghề đó ra sao. Kỳ cục, phải không anh. Đến lúc muốn dừng chân, tìm người mình yêu thì không gặp, mà người yêu mình sao lòng lại dửng dưng...Rồi khi nhìn lại mình trong gương, mới hay rằng, thời gian quả thật đáng sợ. Mình đánh mất tuổi thanh xuân lúc nào chẳng hay..”

“Chị có hơi bi quan không ? chị vẫn còn quá trẻ..”

“Trẻ gì nữa. Anh. “ và dăm chiêu “ Sắc đẹp của người phụ nữ dưới lớp phấn son chỉ đánh lừa thị giác của đàn ông mà thôi. Tôi biết mình chứ. Có thể tâm hồn tôi đã quá già chăng. Ai cũng nói tôi khó tính. Anh nghĩ sao. Có phải hạnh phúc chỉ đến từ sự cảm nhận cả hai phía ? Quan niệm về hạnh phúc của tôi rất đơn giản, vậy mà đốt đuốc chùng đó năm, tìm hoài sao quá nhọc lòng. Có lẽ như một ai đó đã nói, chúng ta không hạnh phúc và hạnh phúc không có. Chúng ta chỉ khao khát nó mà thôi. Và nếu ai đó nói rằng Còn biết khao khát là còn hạnh phúc là chỉ tự đánh lừa chính mình.”

Anh ngạc nhiên khi nhận ra, mình thật sự thích thú khi nói chuyện với nàng. Một phụ nữ đặc biệt dễ thương .

“ Sao hồi đó chị lại thích làm phóng viên chiến trường ? ”

“ Thời kỳ lãng mạn mà! Bây giờ nghĩ lại, mới thấy thời tuổi trẻ mình thường suy nghĩ và hành động nông nổi. Nhưng nếu có trở lại, chắc mình cũng chẳng khác hơn. Mọi thứ chỉ thích làm theo cảm xúc của trái tim và đôi khi hơi thần tượng hóa tình yêu. Người yêu của tôi là lính. Tôi muốn được một lần ra tận đơn vị anh ấy. Anh thử nghĩ coi, từ trên trực thăng nhảy xuống, tường thuật tại chỗ trận đánh của người mình yêu, chia xẻ cùng anh ấy những hiểm nguy ngay tại chiến trường, còn gì hạnh phúc bằng. Tôi ước mơ nhiều thứ, tưởng tượng nhiều thứ, và anh ấy nói tôi sao quá khờ khạo, quá ngây thơ.



Trong tình yêu, hình như không ai có thể già theo kịp tuổi tác, huống chi hồi đó tôi còn quá trẻ.. À, phải...anh ấy đây ..”

Nàng lật quyển album. Đẩy về phía anh một tấm ảnh đen trắng, mà thời gian đã ngả sang màu vàng ố. Trong vài giây bất ngờ, choáng ngợp, gần như hoảng hốt, anh nghe gương mặt nóng bừng bừng, thô ráp đến rát phỏng. Cùng lúc, các cơ gân bên hai gò má giật nhẹ nhẹ. Đầu gối chợt run bắn bật , run từng cơn, như phủ ập bởi một cơn động kinh bất ngờ, và anh phải cố bám chặt tay lấy mép bàn, ghì ép chân sát mặt gỗ để dấu thái độ luống cuống gần như mất bình tĩnh của mình.

Tấm ảnh đen trắng, dù đã trên hai mươi năm, anh vẫn nhận ra nó. Người lính trẻ trong ảnh, dong dỏng cao, bộ đồ rằn ri đứng cạnh lô cốt, xung quanh chằng chịt hàng rào kẽm gai, bầu trời phía sau cuộn cuộn mây..Chính là ...Anh. Anh của những ngày khởi đầu trong quân ngũ.

Giọng nàng buồn bã, trầm đục như cánh cửa quá khứ vừa bật mở lùa về những âm thanh nào ruột vọng từ khoảng đời nào xa thẳm: “ Tôi và anh ấy yêu nhau nhưng chưa bao giờ gặp mặt. Chuyện thật khó tin, phải không ? Phải, rất khó tin, nhưng đó là sự thật. Hồi đó anh tôi làm báo và tôi phụ trách mục tâm tình “Hậu phương - Tiền tuyến.” Có những người lính xa nhà, chưa có người yêu thường viết thư về tòa soạn, có khi tâm sự, có khi nhờ giới thiệu trong mục tìm bạn bốn phương . Chúng tôi quen nhau qua bài thơ đầu tiên anh ấy gửi về tòa soạn. Bài thơ sau khi đăng báo,và đọc trong chương trình Dạ Lan, tôi viết thư cảm ơn anh ấy. Rồi thư qua thư lại., Rồi mỗi lá thư càng về sau không hẹn cùng gắn thêm nỗi nhớ, nỗi chờ đợi tha thiết. Tôi không hiểu tại sao nữa. Có lẽ sợi dây thiêng liêng vô hình nào đó đã sẵn buộc cuộc đời chúng tôi thuộc về nhau. Rất khó giải thích. Ở mỗi chặng dừng quân, anh ấy thường viết thư cho tôi và những tờ thư xanh đó đã theo tôi suốt một thời thiếu nữ. Nó đã cho tôi niềm hy vọng, nỗi ân cần mà đôi khi, tưởng chừng nó như một sức mạnh tinh thần giúp tôi vượt qua mọi mệt mỏi ở đời sống, ngay cả những lúc tối tăm nhất. Chúng tôi tưởng chừng mình như là một nửa của nhau mà người kia tìm kiếm..”

*Và anh, trong những lá thư gửi đến từ hậu phương, Anh nhớ như in, nét chữ mềm mại nghiêng nghiêng rất nữ tính, bao giờ cuối*



thư cũng vẽ mấy cảnh hoa mai ngô ngô, và lối viết thư dí dỏm, dễ thương của nàng đã dần lôi cuốn anh, mang đến trong anh nỗi mong đợi, nôn nao. Khi người bưu tá trong đơn vị với chiếc ba lô nặng trĩu, xuất hiện ngoài cổng đồn, bao giờ anh cũng trình diện sớm nhất, hăng hái nhất.

Tấm hình nàng giữ trong album là tấm ảnh đầu tiên và cũng là cuối cùng anh gửi cho nàng, khi anh chưa bị thương. Anh cũng từng hẹn sẽ dành những ngày phép đặc biệt tìm thăm nàng. Nhưng đời lính rày đây mai đó, hầu như suốt năm anh ở trong rừng, những chuyến hành quân ven biên không đủ phép cho chuyến về thành phố..

“Có một lần, thi xong, tôi tìm xuống đơn vị thăm anh ấy. Nhưng nửa đường phải trở về, vì đơn vị anh ấy đang đụng trận trên núi Bà Đen..”

Núi Bà Đen... Lần đó, Bọn anh nhảy toán để tìm một đài phát tuyến của VC đặt ở lưng chừng núi. Hai ngày đầu êm xuôi. Khu rừng đây vẻ yên tĩnh giả tạo..Ngày thứ ba. Tao ngộ chiến. Toán anh đụng trận lớn khi băng qua vùng núi đá lởm chởm, may mà bọn anh khai hỏa trước. Dù vậy, cuộc đụng độ rất khốc liệt. Gần một tuần bị bao vây trong vùng đá núi rợp chồi non lúp xúp. Bọn chúng đông hơn tin tình báo dự đoán. Triền núi đá dốc đứng không thể tiếp tế đạn dược, bọn anh chiến đấu dè sẻn từng viên đạn một...

Sau lần nhảy toán đó, anh chuyển đơn vị. Nàng cũng thay đổi chỗ ở. Thư từ hai bên đều trở về địa chỉ cũ. Nhiều lần đi phép, anh cố công tìm nàng, từ Biên Hoà xuống Lái Thiêu qua Thủ Đức..Mỗi bước chân kẻ tìm đến dẫm lại dấu giày người vừa bỏ đi. Anh không nhớ mình đã tìm nàng bao nhiêu lần trong những ngày về thành phố. Và anh đã bỏ cuộc. Đôi khi anh nghĩ. Có lẽ là duyên phận.

“ Người ta có thể hiểu nhau, chia sẻ cho nhau một góc nhỏ nào đó ở cõi tâm linh, nhưng không hẳn có thể ghé vai bù đắp thật sự cuộc sống của đời thường. Một lần - Giọng nàng vẫn tiếp tục trầm buồn như sông nước- Một người lính trong đơn vị cũ viết thư báo cho tôi biết, anh ấy bị thương nặng, điều trị ở Tổng Y viện Cộng Hoà. Khi tôi tìm đến thì anh ấy vừa xuất viện.Tôi tìm về nhà anh ấy thì gia đình đã dọn chỗ khác. Anh có hiểu cảm giác của một người trượt tay, tuột mất chiếc phao hy vọng cuối cùng, tưởng chừng mình đang chơi với trong niềm tuyệt vọng không ? Tôi sống trong tâm trạng đó.



Đã khóc và hiểu rằng, tôi và anh ấy, thật sự, đã đứt lìa sợi chỉ may mắn. Lúc đó, tôi quá mệt mỏi...

Căn gác nhỏ những ngày nằm dưỡng bệnh ở đường Hùng Vương hiện rõ trong trí tưởng của anh. Vách gác gỗ, cửa sổ ngó gom một góc khoảng trời, luôn mở rộng, thu cho hết màu trời xanh bát ngát. Mùa hè, hình như thế, mây nhẹ như miếng thạch trong. Mây đuổi gió đẩy đưa vòm cây rậm lá, đập vào rào nhíp nhàng miếng tôle xám rỉ. Ngày mưa, luồng nước theo máng xối chảy xuôi dòng nhều từng giọt bong bóng vỡ.. Từng ngày mơ hồ chấp chới quanh quẩn trong vô vàn những tiếng động quen thuộc, anh gặm nhấm nỗi đau với trăm vết thương của mình nhức nhối. Anh nằm đó. Một mình. Nằm đó. Một thùng mì gói. đồ hộp, bếp dầu và chiếc đàn guitar buồn xơ xác tựa đời mình. Anh đã hàng giờ ngấm nhìn đám lá sao khô, nằm cong queo gập gập trong khoảng sân nhỏ. Mỗi chiếc lá rơi là mỗi mảng buồn bã rớt rụng từng ngày, từng giờ. Anh thèm nghe tiếng nói, thèm nhìn thấy một sinh vật nào khác di chuyển qua lại, để thấy rằng mình thật sự còn hiện hữu, còn tồn tại trên đời này. Anh nhớ nàng. Nhiều đêm, trong cơn mơ, anh tưởng chừng nghe bước chân nàng dẫm xào xạc trên đám lá khô, nghe đâu đó, tiếng cười trong trẻo như nghìn sợi thủy tinh va chạm lạnh canh, đâu đó, lời thì thầm ngọt ngào như trang thơ thơm mùi giấy mới. Nàng chưa lần hội ngộ, như mơ hồ không thực, nhưng thật gần gũi ân cần trong nỗi nhớ của anh, và cũng từng đêm, anh gối đầu ngủ trên những lá thư, anh tự hỏi, nàng đang ở đâu.. nàng có nghĩ về anh như anh đang nhớ nàng..

Hàng trăm, hàng nghìn lần, đau đớn nhìn bàn tay co rút hẳn những sợi gân đứt, trần trụi ngó ngón bấm giầy đàn mà thú vui như một nỗi đam mê, là nguồn sống không thể thiếu trong đời mình, anh ước gì mình có thể gào, có thể khóc.. Nó không phải là cái đau thể xác, của chỗ thịt còn đỏ hỏn, mà là nỗi tuyệt vọng không thể nói thành lời của một bàn tay, vĩnh viễn phải lìa bỏ cây đàn. Nhiều đêm, anh mơ thấy, ngón tay lại trở về, thật ngay ngắn ở vị trí cũ. Nó mang cho anh cảm giác lâng lâng, sáng khoái, như anh đang thả hồn bay qua khoảng không gian bát ngát rộng lớn. Nhưng khi ngón tay tưởng tượng chạm khẽ giầy đàn, cơn nhức nhối cùng nỗi ngứa ngáy lại nhức nhích, lớn dần, lan rộng và bao giờ, khi tỉnh giấc mơ, ngón tay trở cũng của quây không ngừng như cố bám những sợi gân trắng nhỏ, rên xiết âm thanh



ai oán, và tuyệt vọng đi tìm vùng da thịt đã bị đứt lìa.

Anh nằm đó. Mang hàng chục vết thương lở lói. Một mình và không muốn gặp ai. Đến lúc, anh sợ tiếp xúc với bất cứ người quen, lạ từ phía bên ngoài.

Mặc dù, nơi căn gác gỗ nằm lọt thỏm trong con hẻm nhỏ, sáng, trưa, chiều, tối.. anh quen thuộc với từng tiếng động diễn ra xung quanh. Tiếng chửi thề của lão chồng nghiện rượu, chân xàng xiên đá đàng Đông, thủ đàng Tây mỗi khi cơn say theo về nhà. Y như rằng, sau đó, mẹ vợ gào rú khi phát giác mất tiền, hòa với giọng the thé của lũ con nít, tạo nên một bản đồng ca đủ mọi tiết tấu. Khoảng gần xế chiều, anh sẽ được nghe tiếng mấy cô gái già đôi co giành khách, thêm hai bát một. gán cho nhau những danh từ tục tĩu bên cạnh cái máy nước chảy ri ri suốt ngày. Anh nằm đó. Căn gác gỗ đóng cửa im ỉm như một ốc đảo nghi kỵ cô đơn. Không ai đoái hoài đến sự hiện diện của anh. Bao nhiêu ngày. Bao nhiêu tháng. anh mất hết cảm giác với thời gian. Đôi khi anh tự hỏi, tại sao mình vẫn còn có thể sống, khi chiến tranh đã cướp hết mọi thứ thật tráo, tàn nhẫn. Và anh. Căn gác gỗ. thùng mì, đồ hộp.. Nó nuôi anh từng ngày thoi thóp co rút trong bóng tối tận cùng.

Anh và cuộc sống bên ngoài đã tự chối bỏ nhau.

Mỗi ngày một chút, anh tập quên nàng trong trái tim đau.

“Chị có đi tìm người lính, sau đó ?”

Anh hỏi, nghe âm thanh dừng dừng như đang nói về một nhân vật nào chưa hề quen biết.

“Tôi nghe nói rằng, anh ấy đi cải tạo đâu tận Bình Long, U Minh..

Tôi không rõ lắm. Rồi lại nghe tin anh ấy đã chết trong một cơn sốt rét rừng tại Bù Đăng, Bù Đốp..Cũng có người nói, anh ấy đã ra tù, đi Mỹ..Tôi thật mơ hồ hoang mang. Sau này tôi mới biết. Tên trong thư từ chỉ là bút hiệu”

“Giả thử nhé. Nếu tình cờ gặp lại, chị có thể nhận ra anh ấy không, nhất là khi chị không biết tên thật”

Lưng hơi dựa vào thành ghế, nàng ngập ngừng :

“ Có lẽ anh nói đúng. Nếu gặp tình cờ và nhận ra nhau chỉ nhờ vào sự linh cảm giữa hai tâm hồn. Nhưng thời gian đã xô dạt từ hai phía, tâm linh nào còn được huyền diệu trong chừng đó năm. Hơn nữa, tôi lại rất tệ về giác quan thứ sáu.”

“Chị có nghĩ rằng, hai mươi mấy năm, người lính đó hẳn phải thay



đổi rất nhiều. Có khi nào chị đã gặp mà không biết chăng ?”

“ Không lý nào đâu. Tôi chưa hề gặp mặt một người nào giống như anh ấy. Dáng vẻ. Mắt cười. Thời gian có thể làm thay đổi, anh ấy có thể già đi, nhưng chắc chắn tôi cũng nhận ra mà..”

Và chút ngậm ngùi như tiếng thở dài:

“ Ngày xưa tìm nhau đã không gặp, nói chi đến bây giờ.. “

Một khoảng khắc im lặng đột ngột treo lơ lửng giữa hai người. Trái tim anh đau râm ran như bàn tay ai đang cào cào trong lồng ngực. Anh bóp chặt mấy ngón tay dẫu dưới găm bàn để trấn át vẻ bứt rứt. Anh không biết mình có thể chịu đựng cảm giác nầy thêm bao lâu nữa, thì vừa vặn, nàng đứng lên, nhìn anh cười bằng mắt :  
“ Xin lỗi đã kể cho anh nghe chuyện buồn của tôi. Nhưng nói được với anh, tôi thật nhẹ lòng.”

Nàng nhìn ngắm tấm ảnh bằng đôi mắt âu yếm, gằn như vuốt ve và gấp quyển album. Anh tưởng chừng trái tim mình cũng bị ép chặt trong trang giấy bìa cứng vô tri đó.

“Anh uống chút trà nhé. Tối nay thật khó ngủ. Anh buồn ngủ chưa? “

Bước chân di chuyển của nàng nhẹ nhàng làm những lọn tóc dài mượt óng ánh uốn lơi theo từng sợi nhỏ tỉnh giấc. Đây là lần đầu tiên anh được nhìn, thật rõ, thật gần, người con gái đã một thời ngự trị trong đời anh, chưa đi qua mà gửi lại vô vàn nỗi khắc khoải triền miên. Người con gái vẫn còn đầy đủ những nét duyên dáng ở mỗi giấc mộng anh thường nghĩ về của thời tuổi trẻ. Nàng thuần khiết như một bông hoa đẹp. Vừa tha thiết vừa xa lạ, tựa một vùng mây mờ ảo, réo gọi anh đến gần nhưng cũng đẩy anh trôi lênh bênh trong vùng ảo giác hư hư thực thực. Nó phủ phàng và cay đắng. Và cũng chính vì cảm giác đó, cho đến lúc nầy, anh không hề có ý định cho nàng biết. Nàng và Anh. Hai kẻ bao năm chơi trò đuổi bắt hiện đang đối diện nhau bằng xương bằng thịt.

Nàng và Anh. Hiện tại không bị ràng buộc bởi nhân vật thứ ba, đến với nhau, dù muộn màng, cũng là lẽ thường tình Huống chi, nàng là một phụ nữ quá xinh đẹp và duyên dáng. Nhưng. Nghĩ cho cùng. Thử vạch thấu đáo vấn đề. Nói cho nàng biết. Nói lại mối quan hệ cũ, để làm gì. Anh. Thật quá già để nói chuyện yêu đương, Một kẻ sa cơ lỡ vận, tuổi già đang ngấp nghé gõ cửa. Nói với nàng, nói hai cuộc đời trong chạng đời cuối, anh sẽ mang lại cho nàng những gì đây.



Tuổi già, bệnh tật ? Tuổi thanh xuân đã không thuộc về nhau, tuổi xế chiều lưng lững tới thì còn được bao ngày đi tiếp cùng nàng khoảng đời kiệt quệ ? Thôi thì coi như người lính năm xưa đã gửi năm xương tàn trong trại tù. Thôi, cứ để nàng nhớ về anh, hình ảnh hiên ngang của người lính trẻ mà thời gian đã dừng chân ở đó. Vĩnh viễn.

Thôi. Hãy rời khỏi nàng âm thầm. lặng lẽ như họ đã chưa từng đến trong đời nhau. Hãy để nàng sống bình yên với vùng ký ức hạnh phúc cùng người tình biệt kích, cùng những lá thư tình thơm thời tuổi trẻ. Khuấy động mặt hồ bao năm yên tĩnh, liệu đắp đổi được gì, hay chỉ làm rối ren thêm những hoài niệm đẹp để mà nàng cất giữ như một báu vật trong ngăn hồi tưởng hạnh phúc? Đó là chưa kể, ở vạch biên giới cách biệt giữa nàng và anh, liệu trái tim nàng có sẵn sàng chấp nhận một sự thật quá bất ngờ không hề mong đợi. Một người đàn ông quá sức tâm thương như anh, đôi khi có thể trở thành một kẻ lỗ bịch, không khác nào một diễn viên đang đóng một màn thương tâm mà khán giả lại la hò tán thưởng.

Anh đưa những ngón tay co rút ghì xiết vết sẹo chạy dài từ đuôi mắt xuống gò má. Vết sẹo đã lành theo thời gian, chỉ còn mờ nhạt một đường chỉ trắng khô quắt, nhưng lúc này, nó chột cứa quấy cảm giác nhức nhối, chua xót, dù hơi nóng từ lòng bàn tay anh đang ép chặt, miết mạnh như cố che dấu mảng ký ức tưởng đã chìm trong lãng quên.

Ngay lúc này, quá khứ từng bước dẫn anh trở lại và anh có cảm giác như mình vừa bước hụt vào vết lõm thời gian. Hụt hẫng lẫn đau đớn..

Nàng trở ra. Dòng nước mát tẩy sạch lớp son phấn làm khuôn mặt nàng có vẻ tươi tắn, trẻ hơn tuổi. Ngón tay vén nhẹ mấy cọng tóc mai sau vành tai, ở đó, hé đôi bông hạt cườm nhỏ lóng lánh như thủy ngân. Anh tập trung ánh mắt cố ý nhìn vào đôi bông, để tránh ý nghĩ muốn được nhìn khuôn mặt nàng, nhìn thật kỹ. Khuôn mặt người tình yêu dấu mà lúc này, trái tim anh chột cào cào, giằng xé với muôn nghìn mâu thuẫn lẫn lộn.

“Anh buồn ngủ chưa ? Ngày mai tôi phải đi làm sớm. Xin lỗi không thể tiễn các anh ra phi trường”

“Có gì đâu, chị. Được chị tiếp đãi như thế này là quý lắm rồi”



“Vây... Chào anh nhé. Anh nói dùm tôi chào các anh ấy luôn thể. Chúc anh ngủ ngon.”

Anh nghe giọng nói mình lập lại ngắc ngứ thoáng vẻ thất vọng: “Cám ơn chị. Chúc chị ngủ ngon.”

Nàng quay lui, bước vào trong.

Ghìm tiếng thở dài chực thoát ra từ lồng ngực, và cố gắng không quay đầu lại, nhưng, anh vẫn mừng tượng rõ ràng, phía sau lưng mình, nhân dáng, khuôn mặt, nụ cười..của người con gái đã một thời và sẽ một đời rong ruổi, bám riết cuộc sống cô độc của anh trong từng đêm trăn trở, dài theo nỗi dằn vặt không nguôi. Và, cỏi lòng anh, liệu trái tim vẫn còn cửa quây, nài nỉ muôn vàn lời thống thiết, nó có để cho anh được bình yên đi tiếp chặng đường còn lại, một mình với từng bước khập khểnh hay sẽ thôi thúc réo gọi không ngừng...

Anh ngồi đó. Bất động.

Ngồi đó, **giữa mùi hương và bóng tối.**

## NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

Viết truyện ngắn qua bút hiệu : **Nhật Nguyễn, Nguyễn Thị Hồng Hải.**

Làm thơ: **Hồng Thị Dã Quỳ.**

Sinh quán tại Phan Thiết, Bình Thuận Việt Nam.

Dạy học tại Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Hiện định cư tại Slidell, Louisiana, Hoa Kỳ.

Cộng tác với các báo: *Văn, Văn Tuyển, Chủ Đề, US Việt Times, Phố Văn, Phụ Nữ Diễn Đàn (Utah) các diễn đàn Liên Mạng, Văn Học Mới.*

**Tác phẩm đã in:**

*Tuyển tập truyện ngắn 14 tác giả (Văn Tuyển. CA 2000)*



## TRIỀU HOA ĐẠI

Tên thật là: Đỗ Xuân Nho trước 1975 Tuỳ viên báo chí cho tướng tư lệnh Quân Đoàn II/ vùng II chiến thuật.

Tuỳ viên báo chí Bộ Trưởng Bộ Sắc Tộc kiêm chánh sự vụ sở phát triển sắc tộc.

Trưởng ban biên tập khối kế hoạch cục Tâm Lý Chiến.  
Trưởng phòng phóng viên đài V.O.F (Tiếng Nói Tự Do)  
Cộng tác với các đài phát thanh Sài Gòn và Quân Đội.

Tốt nghiệp khoá 5 cao cấp Đại Học Chiến Tranh Chính Trị.

Cộng tác với nhiều tạp chí trước 1975 và hầu hết các tạp chí văn chương và các tuyển tập ở hải ngoại.



## TRIỀU HOA ĐẠI

### lặng lẽ. tôi rời chùa

**M**ột buổi ngồi ấm ức  
ngoại ô vừa lên đèn  
chưa chi mình cỏ .rạp  
những reo hò linh tinh

một hoa. Rồi hai hoa  
sao đã vàng chưa vậy  
ly biệt em nào thấy  
đã ồn ào nói năng



chạy một mạch. Lãng xãng  
 ngủ chưa tròn. Giấc đầy  
 tháng nào hoa cỏ ngái  
 cũng lẻ loi một mình

thở nhẹ vào thính không  
 mai vào chùa xuống tóc  
 khi đọc kinh. Đừng khóc  
 vỡ oà câu kệ ai?

hãy lẻ loi mình tôi  
 xem ra chiều đã muộn  
 thả nụ hôn rồi trốn  
 cuối một ngày thiên thu

tôi bỏ chùa không tu  
 lá rơi đầy phía trước  
 mõ, kinh làm chi được  
 tiếng boong.boong thật buồn

ni cô thì luôn luôn  
 hiên sau đây bóng trái  
 câu nam mô ái ngại  
 ta không về nữa đâu!

**TRIỀU HOA ĐẠI**





**TRIỀU HOA ĐẠI thực hiện**

## **trò chuyện cùng nhà văn, nhà thơ HOÀI ZIANG DUY**

**L**ần nữa tháng ngày, đã bao phen hẹn hò cùng anh là chúng ta sẽ có một cuộc nói chuyện văn chương, thơ phú cho vui trong những ngày còn lại. Nhưng hôm nay mới có cơ duyên ngồi lại với nhau trò chuyện đôi ba phút. Vậy thì mình sẽ bắt đầu từ chỗ nào đây?

*Chỗ nào mà chẳng được thừa anh, cùng nhau nói chuyện thế này là quý lắm rồi.*

Cám ơn anh, vậy thì câu hỏi đầu tiên của tôi có chút tò mò mong rằng anh không phiền lòng. Tôi nhớ không lầm thì hình như anh là người sinh trưởng ở miền Nam và là người Châu Đốc?

*Chúng ta biết nhau đã lâu, từ những ngày chưa gặp, nhưng thân tình qua cùng sân chơi trên các tạp chí văn nghệ. Rồi hôm nay lại có dịp nói chuyện cùng anh. Hiện tại tôi đã nghỉ hưu hơn bốn năm qua, dọn đến một thành phố khác, ở chung với con, cũng tiểu bang Virginia, vùng Hoa thịnh Đốn. Tôi vẫn duy trì viết lách như ngày nào, ít khi xuất hiện ở sinh hoạt trong giới cầm bút địa phương.*



Đúng như anh nói, tôi là dân miền Tây, một nơi mà trước đây là quận Châu Phú rồi thành tỉnh Châu Đốc. Họ cứ đổi tới trở lui theo thời kỳ chánh phủ, cho đến ngày mất nước. Châu Đốc là nơi tôi lớn lên, sinh hoạt văn nghệ, viết văn làm thơ, thành danh cũng từ đây với anh em bạn hữu. Trước đây (thời tổng thống Ngô đình Diệm) ở phương xa như ở miền Trung, hay gần hơn như Sài gòn, nghe đến Châu Đốc họ cảm thấy xa lạ ngại tới, bởi Thất sơn huyền bí mang tính bùa ngải và giang hồ (vì ở đây rất nhiều lò võ mở ra và võ đài tranh tài cho võ sĩ VN, Miên, Lào, Thái Lan tham dự)

Châu Đốc là tỉnh xa Sàgòn, cận biên giới nhưng nếu anh có đến thì sẽ thấy, đất địa phong thổ vùng đồng bằng sông Cửu Long, với ruộng lúa bát ngát, tài nguyên thiên nhiên ưu đãi, buôn bán biên giới cũng là nguồn lợi chính cho đời sống dân chúng ở đây.

Chuyện người miền Nam cầm bút đã hiếm, mà người miền Tây cầm bút lại càng hiếm hơn như đã có lần anh “tâm sự”, tôi xin phép không được cùng anh đi đến nhận định chung ấy, là bởi như tôi biết rất nhiều nhà văn miền Nam nổi tiếng chẳng hạn như: Hồ Bửu Chánh, Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, Lê Xuyên, Xuân Vũ, Kiệt Tấn, và cả anh nữa, ôi thôi vô số những người miền Nam cầm viết khác làm sao mà nói cho hết ở đây, với lại ít hay nhiều gì thì đâu có đáng kể, có đáng kể chẳng là viết cho hay, cho đạt, quý hồ tinh chứ có mấy ai lại quý cái hồ đa bao giờ, theo tôi cái mà độc giả trân trọng là văn tài của họ, anh có đồng ý vậy không?

Cái câu người miền Tây hiếm có nhân tài, nhất là người Châu Đốc là câu của nhà văn Xuân Vũ viết trong lời bạt cho sách Ông Tướng Sang Sông của tôi. Thật ra cũng đúng nếu so với các tỉnh miền Trung, xứ Quảng hay Huế. Còn ở miền Tây thời kỳ đó văn nghệ cũng rộ ràng lắm. Sinh hoạt này tôi đã nói trong bài phỏng vấn tôi (trong sách “Tuyển tập 14 tác giả, mỗi người một vẽ” tác giả Hai Trầu LTT, nhà xb Trẻ 2012)

Theo tôi niềm vui viết lách kéo dài coi như cái nghiệp. Đeo đuổi lâu ngày cũng được đãi ngộ thành danh. Tôi nghĩ người cầm bút phải có đam mê, tham vọng, mới thành công sau này. Chữ tham vọng ở đây không có nghĩa xấu, chẳng qua nó là điều kỳ vọng cho bản thân mình. Phải đi lên, phải vượt trội, với chữ nghĩa thì chỉ có sáng tạo, nghệ thuật khác người, mới thành công. Với tôi nếu quan niệm viết



lách như một trò chơi, giải trí cho qua ngày đoạn tháng, thì chắc một lúc nào đó sẽ dừng lại, từ những hao mòn, lỗi thời theo vết cũ. Bởi, nếu anh không tìm kiếm tự tạo cho mình một hướng đi riêng, quần quanh trong việc ca tụng trời mây trăng gió, thơ cho người yêu, tình phụ, một lúc nào đó sẽ lụi tàn. Tôi rất kỵ với chữ làm chơi, giải trí, mà phải làm cho ra làm, lần này phải khác lần trước, mới mẻ, lạ hơn. Đó cũng là cách tôn trọng độc giả, họ sẽ sẵn lòng ủng hộ mình khi có tác phẩm mới trình làng.

Tôi không phủ nhận các nhà văn miền Nam thành danh trước đây, như Hồ Biểu Chánh, Bình Nguyên Lộc, An Khê, Sơn Nam. Lê Xuyên, Xuân Vũ... Mỗi người một vẻ, mỗi phong cách riêng. Nhưng so với thực lực của người cầm bút dân miền Bắc thì đông đảo hơn. Thời kỳ di cư từ Bắc vào Nam, thành phần trí thức sống tại Sài Gòn họ làm báo, tập hợp số thân quen đi cùng để sống với nghề. Đất địa thủ đô thuận lợi để phát triển đi các nơi. Thêm nữa tình hình chính trị lúc bấy giờ nhiều cơ quan viện trợ của chính phủ Hoa Kỳ tại Sài Gòn, họ sẵn sàng tài trợ tiền bạc, để phát triển báo chí, văn nghệ, tư tưởng qua khung tự do, dân chủ, nhân quyền, đồng loạt với phong trào hành nghề của giới tư nhân.

Cũng vẫn qua câu chuyện “tâm sự” kể trên anh đưa ra nhận xét:”... trước đây hay bây giờ, ở đâu người miền Nam, miền Tây vẫn thua kém người các miền khác...”

Có độc giả nói với tôi:” hình như anh mang ít nhiều “mặc cảm” nào chẳng, hay có chút gì vùng, miền thì phải, cũng may cho tôi chính anh là người đưa ra nhận định ấy, chứ nếu là rau muống như tôi mà “phán “ như thế thì ăn đòn là cái chắc. Anh giải thích thế nào đây?

Nói mặc cảm, cũng không đúng lắm. Tôi ở quân đội, sống đời lính tác chiến. Đối với cấp chỉ huy, nếu phải thì kính trọng qua nhân cách tài năng. Còn không, thì không lại gần. Tính tôi không thích nịnh bợ, hay chạy chọt chỗ tốt nào hết. Bên lãnh vực văn học cũng vậy. Tôi đi lên, một thân một mình, lúc bắt đầu cho đến bây giờ. Tôi không cần phải lấy lòng ai, xin xỏ ai để đăng bài ở buổi đầu. Từ lúc còn học trung học tôi đã viết bài có trả tiền, có nhuận bút. Thời thập niên sáu mươi, bài truyện đăng báo, họ trả tiền đủ sắm một đồng hồ Telda, Legrand giá 350\$ của Thụy Sĩ, hay may một cái quần vải Darcron. Tôi nhớ ăn



cơm tháng khoảng năm, sáu trăm đồng. Thời kỳ này, kẻ sĩ rất được trọng vọng.

Sau thời gian ở tù về. Ra hải ngoại, tôi cầm bút trở lại. Nơi tôi cộng tác và gởi bài thường xuyên là tạp chí Văn Học. Quyển sách đầu tiên in ở hải ngoại (1999), được nhà xb Alpha đồng ý trả tiền mua trước cho đợt đầu bốn trăm quyển, độc quyền phát hành và trả dứt số còn lại sau sáu tháng theo thỏa thuận. Nhân đây nhắc lại tôi cũng xin cảm ơn chủ nhân nhà xuất bản, đã tin tưởng, dành nhiều thiện cảm với tên tuổi tôi ở buổi đầu trở lại.

Điều may mắn đi theo sau này, tôi được anh em báo giới văn nghệ, ủng hộ, giới thiệu đến độc giả qua các tác phẩm mới. Xin có lời cảm ơn chung đến anh em phương xa, thân tình lâu năm, hay mới quen biết. Cảm ơn bạn đọc, nhất là giới bạn trẻ, đã ủng hộ sách xuất bản của tôi từ trước tới nay.

Về bản thân, lúc ở quân đội, hay trong chốn văn nghệ. Tôi vẫn giữ đời sống trật tự với chính mình, không sống bê tha, không làm dáng nghệ sĩ. Anh em gia đình tôi cũng không biết tôi viết lách. Tôi thấy không cần phải cho biết.

Sống, điều quan trọng với tôi là chữ tín. Tôi nhìn người qua tư cách, chứ không phải qua tài năng để đứng chung với họ. Nói như vậy, để anh thấy, tôi không phải là người du côn, (chỉ có máu nhà binh) nhưng không phải là người dễ khuất phục. Tôi tự tin vào cái đầu của mình để ứng phó, như trước đây tôi chịu đựng ở đơn vị, ở chiến trường phải đối đầu nhiều mặt.

Ở văn đàn, mình không cần chạy theo cái danh, bè phái phe nhóm riêng. Tôi quan niệm, nếu có tài thì được độc giả mến chuộng, có tư cách thì có bằng hữu, văn hữu, thương mến giao du, cần chi phải đi theo núp bóng dựa hơi cây đa, cây đề như một số người đã làm. Tôi không thuộc phe nhóm nào, để tung hô theo vùng miền. Người miền Tây thật thà, ăn nhậu nhiều (nhưng tôi không là tay rượu, la cà), hiếm có chuyện khen lẫn nhau, sống riêng rẽ. Ai làm gì mặc ai. Đó phải chăng do từ đất địa, đời sống dễ thở, nên nói chung người miền Tây không mấy bận lòng với việc khác, chỉ cần hai chữ bình an là đủ rồi.

Những tác phẩm của anh hầu hết nhân vật đều mang một nét “bi quan và cô đơn”, đời người buồn thế hay sao?



Tôi không chủ trương, truyện mình viết bi quan, hay cô đơn buồn thảm như anh nhận định. Nhưng nếu có phải vướng vào điều anh nói, phải chăng có ảnh hưởng phần nào từ cuộc sống ở chính bản thân tác giả?

Như anh thấy, ở xã hội nào cũng có giàu nghèo, sang hèn. Nhưng tầng lớp người nghèo khổ, thiếu thốn, thấp cổ bé miệng vẫn đông đảo hơn. Nếu là người viết, không sống qua những hoàn cảnh nghiệt ngã đau thương, thì cho dù anh có tự tạo cho nó như thế nào đi nữa, người đọc vẫn thấy thiếu đi chất liệu thật của người trong cuộc. Những người từng trải qua sẽ thấy cái gì đó, gương ép ngụy tạo qua tác phẩm họ đang đọc

Với tôi khi cầm bút viết, tôi không mang tâm trạng cô đơn để giải toả. Tôi viết vì tôi thích hình thành một tác phẩm có nhân vật, có đời sống, người đọc thấy chính mình trong đó, gần gũi và chia sẻ. Khi tôi ngồi xuống là tôi viết được, ý nghĩ nó lan man mau chóng đến, cần phải viết cho nhanh để giữ ý trước khi nó biến mất. Điều sung sướng đáp đền, là khi kết thúc, viết xong. Cảm giác đi liền như vừa trút đi một gánh nặng, một bốn phần trả xong.

Mấy năm trước khi còn sức khỏe, tôi thường viết một loạt ba, bốn bài bỏ đó không cần hoàn tất. Lúc nào cần thì mang ra viết tiếp. Dạo sau này, các tạp chí báo giấy không còn, thiếu đi không khí văn nghệ, lòng cũng nguội đi hứng thú. Cho nên khi nào có nơi cần thì mình mới bắt tay vào viết, có thời hạn giao bài (viết kiểu này thì hơi mệt, vì phải liên một mạch hai ba ngày, ý tưởng có vẻ bị thúc ép)

Từ sau tháng năm dài ở tù về. Tôi thấy quan niệm sống của mình khác đi. Đời sống lặng lẽ trong nhần nhục, chịu đựng nhiều hơn. Có điều với 4 chiến thương ở mặt trận, (nhất là từ lần trên trực thăng C & C đổ quân bị hoả tiễn SA-7 bắn rơi năm 1972). Rồi năm đầu qua Mỹ bị đựng xe từ sau tới, làm bệnh cũ cột sống phát tác, gây khó cho cơ thể, ảnh hưởng bất cứ lúc nào không biết trước, nên cuộc sống không được thoải mái, hơn hai mươi mấy năm qua. Niềm cô đơn trong chịu đựng, cũng từ đó với chính mình?

Có lần anh bảo “ ... cho nên có thể nói một điều, qua những truyện ngắn tôi viết, bạn đọc không thể đoán được đoạn kết...” anh “bí mật” quá, ngày xưa (tôi nhớ) như vậy, nhà văn Kim Dung khi viết Lộc Đĩnh Ký, Tiểu Ngạo Giang Hồ v.v.. mà độc giả miền Nam



đã một thời say đắm đọc, đua nhau đoán câu chuyện rồi nó sẽ như thế này, như thế nọ nhưng rốt cục người người sai bét cũng chỉ vì cái bí mật ấy mà thôi. Vậy xem ra chí lớn gặp nhau ở chỗ này?

*Truyện tôi viết, tôi cố gắng không viết trùng ý với ai. Có người nói tôi viết khó hiểu, không thể đọc giải trí trước khi ngủ được. Thật ra truyện tôi viết đôi khi không kể rõ không gian, bối cảnh. Tôi dùng đối thoại để thay điều đó. Đừng bắt tôi viết theo kiểu đọc tới đâu hiểu ngọn ngành tới đó, đọc đoạn đầu là hiểu kết cuộc. Với tôi nội dung truyện tôi viết, như bức tranh treo lên, màu sắc ở tranh là tình ý, đối thoại và kết thúc thì để người đọc, đoán hiểu theo ý mình.*

*Tôi không phiền người bình phẩm lỗi viết của mình, bởi người phê bình chưa chắc hiểu hết ý người viết. Tôi nhớ nhà văn Xuân Vũ khuyên tôi, ”cứ giữ style vậy. Em viết không giống ai, và cũng không ai viết giống em được”. Thật vậy, mỗi tác giả có thành phần độc giả riêng. Nếu tất cả đều như nhau, thuận ý vừa lòng, thì làm sao xã hội có đấu tranh hơn thua, khác người.*

*Anh nhắc tới tác giả Kim Dung? Phải nói ông là người tôi bái phục với cốt truyện võ hiệp ly kỳ. Thời kỳ đi học tôi đã say mê như hàng triệu gia đình khác. Gần nhất là thời gian trước đây. Tôi nhớ năm 1974 ở quân ngũ, có dịp về hậu cứ. Tôi đã thức 2 ngày đêm nằm ở doanh trại, ăn uống tại chỗ để đọc lại một lúc 21 quyển Lộc Đỉnh Ký của Kim Dung. Đọc ông để thấy viết về một đề tài gì, chẳng hạn như về Rượu, về Ngựa ông đều có nghiên cứu kỹ lưỡng để viết. Tuy nhiên có thể do viết nhiều bộ quá, tác phẩm lại kéo dài cho nên đôi lúc có hoàn cảnh nhân vật, sự kiện xảy ra cho Vô Kỵ ở Cô gái Đồ Long lại gần giống như một nhân vật hoàn cảnh xảy ra ở tác phẩm khác. Có một điều tôi nhận biết là về huyết đạo, tôi thấy nhiều từ dịch tên không đúng, hay ở chỗ không có huyết như vậy. Một ít sơ suất không mấy người biết, và người đọc cũng dễ bỏ qua những chi tiết nhỏ không quan trọng. Trở lại về phần kết thúc của Kim Dung, anh thấy những phần kết nó rõ ràng chứ, không bí mật lắm đâu và còn dành sẵn phần để ông ta tiếp theo về sau.*

*Còn phần truyện ngắn kết thúc, mỗi người một phương cách riêng. Với truyện tôi viết, thì nó lơ lửng dành cho bạn đọc, dư âm kéo dài đọng lại trước khi xếp sách. Tôi thấy hứng thú viết cho đoạn kết hơn, chứ bắt đầu thì khó lắm. Cái khó cho tôi cũng là thói quen, hầu như tôi phải đặt tựa bài trước, thì lúc đó tôi mới viết trơn tru cho về được*



Hoạ sĩ, nhà văn Khánh Trường trong một cuộc trả lời phỏng vấn đã trả lời: “ .... Hầu hết nhà văn Việt Nam đều mắc phải một chứng bệnh khó trị: sự dễ dãi và lười nhác trong tư duy sáng tạo” vì rằng thì là:”... điều này cũng dễ hiểu thôi, đa số nhà văn ta đều xem công việc viết lách là nghề tay trái”. Là nhà văn anh có mắc phải chứng bệnh khó trị đó không?

*Có thể có một số anh em cầm bút, viết theo quan điểm họ chọn lựa. Đọc giả đọc bài, nhìn tên tác giả là biết nội dung trong này, trước sau gì cũng có màn tả sex trong đó. Hay có người theo khuôn khổ, kiểu chuyện có hậu ở đoạn kết. Hoặc theo lối kể chuyện quen biết với nhà văn này, nhà thơ kia, nhạc sĩ nổi tiếng nọ. Người viết đôi khi không thấy được chính mình. Nhưng đọc giả đọc nhiều, tinh tế lắm, thấy ngay, nó không phải là truyện mà là chuyện dựa hơi, có tính phô trương viết cho có viết đầy trang.*

*Còn văn hữu với nhau, nói thẳng nói thật, dễ mịch lòng, nên yên lặng, giữ lấy tình bạn, nhất là người viết có “cái tôi” quá lớn, hiếm khi nhận được những ý kiến chân tình để thay đổi.*

*Có lần tôi nghe anh Nguyễn Mộng Giác kể một văn hữu gửi bài tới với lời nhắn, đề nghị không sửa một chữ, một dấu chấm, phẩy (Lúc chưa có computer phải viết tay, người phụ trách phải đánh máy lại). Tác giả này thì kỹ lưỡng , khó tánh quá, hiếm gặp.*

*Nhà văn viết, thì mỗi người một ý. Theo tôi viết thế nào để vào lòng người đọc, họ cảm thông, chia sẻ được, là điều thành công. Khi cảm thấy không còn viết được nữa thì ngừng lại. Đó cũng là lý do một số người đã nghỉ ngơi chuyện viết lách. Tôn trọng đọc giả là tự trọng chính mình.*

*Bước vào con đường văn nghiệp rất sớm, chắc là phải có một cái gì thôi thúc lắm hoặc giả là “ ma đưa lối, quỷ đưa đường” mà có lần cố nhà văn Võ Phiến đã từng bảo vậy nên ông mới “mang khổ lụy vào thân” để đi vào con đường “gió tanh mưa máu” này?*

*Bài thơ hay truyện ngắn nào anh còn nhớ cho khởi đầu chuyện viết lách?*

*Thật ra lúc còn đi học tôi hay chơi với những anh bạn văn nghệ lớn tuổi, hay học trước lớp, tôi nghĩ đó cũng là luồng chảy cuốn theo. Đi vào con đường này cũng là tính đam mê văn nghệ, đàn hát vui chơi một thời sinh hoạt. Điều đáng nói là ở chỗ bắt đầu tôi không đi vào*



các báo cho tuổi nhỏ, mà trực tiếp tham gia vào sinh hoạt văn nghệ của các nhật báo. Thời đó hầu hết là các báo do tư nhân, do đó sự cạnh tranh về phẩm chất là chính, để sống còn, có thêm độc giả nhiều hơn, đi liền với doanh thu tiền bạc cho chủ nhân.

Với tôi, tôi không nghĩ là sự tình cờ đưa đẩy, mà chính là sự chọn lựa niềm vui văn chương này trong đời sống mình. Tôi có tính tự lập, muốn tự mình kiếm tiền nuôi thân để không phiền đến gia đình, người thân bạn tâm lo cho mình (dù còn nhỏ tuổi) Tôi làm thơ trước khi viết văn, hay nói đồng hành cùng lúc cũng đúng thôi.

Bài thơ đầu tiên tôi đăng báo là bài Mặt trời đêm, trên tờ báo Tia Sáng, mục "thơ hôm nay" do Lý dưng Tâm chọn. Kỷ niệm không quên là cái ngày nghe tên mình được giới thiệu trên Đài phát thanh Sài Gòn, trong Chương trình Tuần báo Nghệ Thuật Truyền Thanh, bài thơ tự do dài, tựa Nhìn Bóng Ta Cho Lãng Quên Đời, qua giọng đọc của nhà thơ Trần Dạ Từ (đêm 15/3/1967) giới thiệu thơ và tác giả (tôi có ghi lại, bài thơ trong tập thơ thời còn đi học, giữ cho đến bây giờ)

Thơ thì lúc đó, báo không trả tiền nhưng viết văn xuôi thì có. Không phải dưới dạng tạp ghi, tạp văn, Phải là truyện ngắn gửi cho mục "Truyện ngắn mỗi ngày", hay Dự thi truyện ngắn (Bài tuyển chọn đăng thì họ trả tiền), tôi thường gửi trên các báo Tiếng Chuông, Thời Luận, Ngày Mới, Sống, Sóng thần, Tiền Tuyến ... Sự đam mê này, với tiền trả cho bài đăng 300 đồng, tiền nhuận bút gửi bằng bưu phiếu đến nhà qua đường bưu điện, trả rất sòng phẳng. Nguyên do là ham tiền để chi tiêu riêng cho cá nhân mình, cũng là sự thôi thúc để viết (viết tay trên giấy) hầu như trong tuần tôi có khoảng 2 bài trên các báo. Có tiền, có danh ở tuổi học trò được biết đến, tiêu phí thời gian hàng đêm thì học hành lại chệnh mảng. Có điều may là mỗi kỳ thi cử, tôi cũng vượt qua.

Có thể qua giọng văn, qua nội dung bài viết, nhà báo không biết tôi còn ở tuổi học trò, chưa có căn cước. Tôi cũng che dấu mình còn nhỏ, để không bị coi thường, làm mất niềm tin? Cho nên có lần tôi nhận được thơ mời, ký tên thiếu tá Vũ Quang, giám đốc Nha Tác Động Tâm Lý mời tôi viết cho cơ quan Quân Đội (về mặt này thì tôi chịu thua, có biết gì chính trị, quan điểm). Mỗi lần về Sài Gòn, tôi hay ghé qua toà soạn báo của Chu Tử, gặp nhà thơ Trần Đức Uyển (tức nhà thơ Tú Kếu) hay qua báo khác thì có anh Hoài Điệp Tử, Thanh Nam



..... Cái duyên văn nghệ nó kéo dài cho đến ngày tôi nhập ngũ theo lệnh Tổng động Viên. Vào quân trường Thủ Đức, người phụ trách báo trường, tìm tôi đưa vào Ban Biên tập Báo Bộ Binh Thủ Đức (Tôi không biết ai gởi gắm, hỏi thì được biết, do từ anh em làm báo ngoài Sài Gòn nhả vào)

Rồi cũng về sau, khi tôi ở BCH/Hành quân Trung Đoàn, tôi trả lại gởi gắm này, bằng lần nhận thư tay của một Sĩ quan không quen ( ở Bộ Tổng Tham Mưu), qua người lính mới đến (anh là nhà văn trong tình trạng lao công đào binh). Tôi cũng không biết sao họ biết tôi ở chỗ xa xôi này (trong danh sách của Hội văn nghệ sĩ quân đội chẳng?). Anh thấy không, cuộc đời coi vậy có những hệ lụy đi theo đời thường, những bất ngờ không ai biết trước.

Còn nếu nói mang nghiệp vào thân? Tôi nghĩ do mình tự chọn từ bước đầu, nên tôi không thấy gì khổ lụy, mà coi đó như là niềm vui lặng lẽ ở cuộc đời này.

Trên một nhân vật nữ trong truyện ngắn “Sống Trong Đời Sống” của anh là một diễn viên kịch, còn anh một nhà văn, theo tôi thì diễn viên là một cái NGHỀ, còn viết văn, làm thơ lại là cái NGHIỆP, giữa hai cái đó khác nhau, “đã mang lấy NGHIỆP vào thân, thử xem con tạo xoay vần đến đâu” các cụ ta đã nói vậy, anh có thêm thắt, bổ sung gì cho ý kiến này?

Tôi cũng đồng ý với anh, với Diễn viên là Nghề và người viết văn làm thơ là Nghiệp. (cái nghiệp văn chương đó mà) Những ý tưởng này tôi viết trong truyện “Sống Trong Đời Sống” truyện mới nhất đăng ở tạp chí Ngôn Ngữ số 2 (năm 2019). Sẵn anh hỏi, tôi bàn thêm thế này

Đối với người diễn viên, vai trò ở họ là diễn xuất, nhập vai, đóng vai trò người biểu diễn qua nhân vật. Họ làm theo, sống theo, khóc cười theo ý tác giả viết kịch bản. Cái khó ở họ, là làm thế nào để nhập vai, làm tròn bốn phận nhân vật, hay hơn nữa là xuất thần để lấy nước mắt tiếng cười khán giả, đi vào lòng quần chúng, tạo lấy sự nghiệp, danh dự cho cuộc đời họ.

Cái học hỏi ở người diễn viên là học bằng mắt, quan sát cuộc sống, theo thời sự sinh hoạt, học hỏi tiếng lóng, tiếng thường dùng thích nghi với thay đổi hàng ngày, hay nói đúng hơn là phải cập nhật theo, hoà mình với thời khắc hiện tại. Không có những yếu tố này. Tôi nghĩ người diễn viên sẽ lạc lõng với chính mình trước khán giả. Anh thử



Như người sống ở hải ngoại mấy chục năm, xa cách quê hương lâu dài, làm sao có đủ ngôn từ để nói theo cách nói của thời đại bên đó, làm cách nào có được những dí dỏm nhập tâm, khi nói bóng gió trong đời sống thiên hạ đang sống. Đôi khi trước lúc xuất hiện ở sân khấu, là những lúc họ cần tỉnh tâm với vai trò nhân vật, nghiêm trang hơn hay buồn khổ bi lụy. Đó là lúc chuẩn bị tâm tư, cho lòng mình, để trước mắt khán giả nhập vai diễn tức thời phù hợp, khớp với hoàn cảnh, nhân vật.

Làm một diễn viên để được tiến xa hơn, giữ vững tên tuổi lâu dài, ngoài thiên khiếu bẩm sinh, không thể phủ nhận sự học hỏi liên tục, dù xuất thân có qua trường lớp hay không, mọi nỗ lực cầu tiến, cố gắng ở nghề nghiệp, nhân cách sống ở đời thường.

Nếu ở vai trò người diễn là trạng thái động, thì người viết văn làm thơ coi như trạng thái tĩnh. Nhìn vào đa số văn, thi sĩ. Anh có thấy ở họ, đa số không có tính náo nhiệt. Vai trò ở người sáng tác khác với người ký giả, phóng viên. Chúng ta cần thời gian, không gian ở chính mình để nghĩ suy, tưởng tượng viết lách.

Rất nhiều người viết văn làm thơ, từ một thời tuổi nhỏ, chơi trên các báo cùng tuổi trẻ. Bản thân tôi thì khác, chẳng hạn như ở cấp tiểu học, tôi không hề vào trường từ lớp vỡ lòng, lớp năm, lớp tư (lớp 1, lớp 2 sau này) như trẻ nhỏ khác. Tôi chính thức đi học, với bạn cùng lớp, ở trường Nam tiểu học, là vào lớp 3 (hai lớp kia tôi không có theo học, mỗi ngày ba tôi đi dạy, tôi đi theo đến trường, tôi ngồi trên bàn gần bên ba tôi, (người làm thầy dạy tôi).. Ngoài thời gian ngồi kể bên ba tôi, thời gian còn lại ở mỗi buổi sáng, chỗ tôi chơi, là quanh quẩn trong ngôi đền Thánh Mẫu, nối liền trực tiếp phía sau trường lớp học.

Bây giờ nghĩ lại, tôi không nhớ tôi chơi trò chơi gì? Ở đó có hai ông bà sống chung coi sóc, gọi là Ông Từ, bà Từ (tôi có viết trong truyện Nhân Gian Một Chỗ). Đâu có trẻ con nào chạy nhảy trong đó, chỉ có các tượng thần thánh, nhang đèn, đứng yên. Như vậy ở đó tôi làm gì cả mấy năm liền, từ lúc mẹ mất, đi theo Ba? Và khung cảnh, đời sống thờ phượng lặng lẽ tác động vào đầu óc trẻ thơ tôi những gì? Có chút ảnh hưởng nào đến tâm tư tình cảm, bản tính tôi sau này? Có hạt nhân duyên nào, gieo giống trên cuộc đời mình? Có nhập tâm nào trong nhận nghĩ, viết lách sau này? Tất cả với tôi không có câu trả lời. Chỉ có đời qua tôi đang sống.

Có lẽ qua cuộc phỏng vấn với anh hôm nay. Đây là lần đầu tôi



bộc lộ những chi tiết này với anh, với bạn đọc. Tầng lớp đọc giả đọc lấy ý tưởng tôi diễn đạt, qua những bài, những sách đã xuất bản, có thể cảm nhận qua văn phong phần nào. Tôi còn nhớ, lúc học trung học một giáo sư Việt Văn, rất văn nghệ, gần gũi, đã phê phán tôi thế này. “Ở tôi có hai con người, một con người trong thơ văn thật lãng mạn, và một con người sống rất thực tế”. Có đúng vậy không?

Theo kịch tác gia Vi Huyền Đắc thì: “... Ở người ta nhỏ làm thơ, lớn viết văn, già viết kịch”, anh vừa là nhà văn, vừa là nhà thơ vậy thì thơ khởi sự trước hay văn, và anh có ý định sẽ viết kịch không?

Thuở nhỏ, làm thơ, viết văn cho đến bây giờ, dù đã nghỉ hưu hơn mấy năm qua. Tôi vẫn còn sáng tác, và nghĩ là tôi còn ý tưởng để viết, còn viết được. Điều này có thể do thói quen trước đây, tôi không chờ lúc hứng thú, mà ngồi xuống bàn là tôi viết ra chữ thành trang. Dĩ nhiên có những lúc viết thoải mái nhanh hơn, có lúc cạn ý thì viết chậm. Lúc mà ý tưởng dâng tràn, đừng chờ sửa chữ trật, lỗi kỹ thuật. Cứ viết để không quên những gì vừa có trong đầu. Điều quan trọng hơn nữa là sách báo xuất bản, với không khí như thời kỳ trước kia, người đọc đông đảo, tạp chí với phẩm chất cạnh tranh, là một tác động rất lớn đối với người viết.

Còn bây giờ có internet, với website, bài vở phổ biến, sinh hoạt trên đó. Bạn đọc khỏi phải mua sách báo, gởi đi khỏi tốn cước phí. Tất cả thay cho sách báo giấy. Nhà phát hành, nhà bán sách, báo chữ Việt thi nhau đóng cửa. Sự rút lui lặng lẽ ở một không gian buồn.

Anh hỏi chuyện viết kịch, thì chắc một điều là tôi không bước qua lãnh vực này. Tôi sợ mình không kham nổi. Cái mình không chuyên thì không muốn làm, dù là thử thách. Tôi nghĩ thời gian cho nghề tay trái cũng đủ rồi anh. Thời trước, ở quê nhà cũng không có tờ báo chuyên về kịch nào, trong lúc hai tờ báo Kịch Ảnh và Màn Ảnh đã sẵn với thời trang, kịch trường, ca sĩ, tài tử, sân khấu rất ăn khách lúc bấy giờ. Cho nên đã không có nhu cầu ở người đọc kịch (ở đất nước mình) thì ít người tham gia (trong đó có tôi) vào bộ môn kịch trên giấy này.

Số đông cho rằng: thơ khó làm hơn viết văn, “chuyên trị” cả hai lãnh vực này xin được lắng nghe ý kiến của anh ?

Tôi không biết người khác thì sao chứ tôi thấy làm thơ khó hơn viết văn, (dù làm thơ ít tốn thời gian hơn viết văn) làm thơ hay bị mất ngủ, nếu bắt tay vào chiều tối. Thơ hay là ở lúc có hứng thú, cảm giác dâng trào. Khi viết xuống một câu lục bát hay các loại 5 chữ



7 chữ ... tự khắc câu thơ có sẵn vần điệu hình ảnh , ngôn ngữ (với tôi thì lúc nào cũng vậy). Đôi khi có một hai chữ trong câu không vừa ý, chưa xong, đầu óc mang theo làm mình không ngủ được. Cho đến khi có ý tưởng mới, ngôn ngữ mới, là lúc choàng dậy, để viết xuống. Trước đây tôi thường làm thơ trong lúc chạy xe đi làm và về, hay trong sở. Những câu, ý tưởng rời rạc đó bất chợt đến được ghi lại rồi chờ tiếp tục sau. Nhưng bây giờ thì tôi lại dụng cách khác. Là ngồi vào bàn gõ máy, giống như khi tôi ngồi viết văn.

Tôi làm thơ rất nhanh, nhưng để hình thành một bài thơ ra mắt đọc giả thì tôi rất kỹ, thường thì sau khi xong, ngày sau coi lại, có trùng ý, trùng chữ những bài thơ mình đã làm trước đây? Những câu chữ thơ này có khách sáo, có đụng chạm gây hiểu lầm, có rẻ tiền tầm thường lắm không. Rồi ngày hôm sau coi lại nữa, tới lui trong đầu còn vẫn vơ. Như vậy từ lúc xong phác thảo cho đến chấp nhận gửi đi, cũng qua bốn năm ngày. Với tôi không có trường hợp bài thơ viết xong là cao hứng gửi đi. Bây giờ, ở tuổi đời sáng tác, không còn háo hức cái tôi của mấy chục năm về trước.

Đọc một bài thơ hay, nó không giống như một bài văn phải đi suốt, tìm ý tưởng còn tiềm ẩn trong đó. Bài thơ chỉ đọc qua vài câu, mình có thể đánh giá một bài thơ hay, hoặc không cần đọc tiếp. Thường thì người mới làm thơ, hay người nặng hình thức bên ngoài, thường dùng từ ngữ cao siêu, chơi chữ khó hiểu, để người đọc coi nặng tài năng mình (đó là điều lắm lần).

Đối với người làm Thơ, sẽ thấy nghệ thuật làm thơ cũng có từng bậc ở nghệ thuật thấp cao cho chính mình. Càng dài thâm niên mới thấy cái khó là ở cách dùng chữ giản dị, thật tầm thường, coi như là ngôn ngữ mới, ý tưởng lạ, khéo léo qua kỹ thuật ở người dụng nó, đưa vào câu.

Đọc một bài thơ tự do hay, cảm thấy sáng khoái là ở chỗ ý tưởng bài thơ. Còn đọc một bài thơ theo vần điệu, riêng cá nhân tôi lại thấy khó chịu khi các vần không ăn nhau, dù một bài thơ ý hay, tiếc thay không hoàn chỉnh

Còn hỏi yếu tố nào làm nên một bài thơ hay? Đó là khi anh viết với cảm xúc thật, rất thật với tâm tư mình. Người đọc sẽ cảm nhận điều đó. Còn khác nhau chính nhờ kỹ thuật trong lối gieo vần chuộng chữ, nhạc điệu, hình ảnh sống thật như đang xảy ra trước mắt, và



quan trọng hơn nữa, bài thơ được làm ra trong hoàn cảnh nào đối với tác giả, thân phận của người trong cuộc, đã đi qua, hay chịu đựng.

Cho nên có những người viết về một đề tài chung, về một quá khứ (thực tế không có mình trong đó), thì trí tưởng có phong phú thể nào, cũng không thể diễn tả trọn vẹn cái âm thanh, chi tiết nhỏ, chính những chất liệu tâm thường đó lại là khung cảnh của sự thật ở một bài thơ, hay một bài văn trong chiến tranh. (ví dụ ở ngày ba mươi tháng tư, tuổi đời anh không trong giai đoạn lịch sử đó, thì thơ viết về tâm trạng phút giây đó, thế nào cũng thấy gượng ép, thiếu đi xúc cảm chân thật so với người trong hoàn cảnh lúc bấy giờ).

Một số người cầm bút tự cho mình có tư tưởng mới, đề nghị phá bỏ hết tất cả thể thơ từ lục bát, đến các thể thơ của Việt Nam trước đây, chạy theo phong trào của văn học thế giới, phá bỏ nền \ văn hoá của ta từ trước tới nay, chỉ viết thơ tự do. (hay tại âm luật của thơ VN gò bó trong khuôn khổ, khó làm?). Điều này tôi thấy không ổn.

Theo tôi một bài thơ hay không phải là một bài thơ vô cảm, đọc không hiểu tác giả muốn bày tỏ điều gì, từ ngữ cao siêu khác thường. Một số người đọc vẫn ủng hộ, chạy theo, đồng tình vì sợ người khác cho mình là thấp kém, không trí thức. Thật ra một vài câu thơ, một bài thơ làm người đọc nhớ nhiều, chính là những câu thơ vần điệu xuyên xao, đi vào lòng, ở lại trong tâm tư người thưởng ngoạn.

Tính đến nay những tác phẩm của anh đã đến tay người đọc gồm: Ông Tướng Sang Sông (truyện), Lối Đi Dưới Lá Đồi Thà Như Mưa (thơ), Bốn Ngàn Năm Chen Lấn (truyện), Những Bài Thơ Tháng Tư (CD), Còn Không Chốn Quay Về (tự truyện), Đứng Tựa Bên Đồi (thơ). Tôi thật may mắn đã có được những tác phẩm ấy trong tủ sách gia đình. Nhưng, giá như một ngày đẹp trời nào đó anh cao hứng cho in một cuốn truyện D...à...i... thì hay biết bao, người xưa hay nói như thế cho nó có nếp, có tẻ để “gia đình” tủ sách của đọc giả và của riêng tôi được đề huề anh nghĩ sao?

Cám ơn anh đã có ý khích lệ để tôi thực hiện việc này. Thật ra từ bước đầu tiên đi vào con đường viết lách, coi như nghề tay trái. Song song với nghề tay mặt thì như anh biết, nó hoàn toàn chiếm hết thời giờ ở đời sống mình. Những bận rộn cuộc sống trôi nổi không yên thân, đâu có khoảnh khắc nào để ngồi yên nghĩ đến đường dài.

Tôi cũng bái phục những anh bạn cùng thời với mình để có



những tác phẩm dài hơi. Còn tôi thú thật, ở quân ngũ thì tôi ở hành quân, mặt trận, không có cảm giác thấy phở xá người đông. Hết chiến tranh thì ở tù như bao người khác. Sau qua Mỹ muộn, thì lo cho cuộc sống nuôi gia đình. May mắn là xuất bản mấy tập truyện lần nào cũng được giới trẻ, đọc giả ủng hộ tiêu thụ hết. Đó cũng là niềm vui trong nghề cầm bút cho bản thân mình. Một điều thực tế hơn, tôi không có ý định trên là do tình hình bên đây sống nhanh, sống vội. Đọc sách chỉ những người cùng thời, tuổi trên dưới không xa, còn có lòng với văn hoá, chữ Việt mình. Thị trường sách vở, những tập truyện ngắn cô đọng, dễ coi, mau kết thúc là món ăn tinh thần, thích nghi trong cuộc sống hàng ngày. Tôi không đủ sức khoẻ để ngồi lâu, làm nặng, thường hay bệnh, nên tự liệu sức mình.

Đọc xong truyện ngắn mà anh đặt cho cuốn truyện: Bốn Ngàn Năm Chen Lấn, gấp sách lại thú thực với anh, tôi thấy hững hờ, hụt hững bởi vì như anh mô tả sao cuộc đời lắm nỗi truân truyên là dường ấy, yêu nhau không lấy được nhau cũng khổ như nhân vật cô gái trong truyện với anh chàng hoạ sĩ kia, lấy được nhau cũng gian nan như ba của cô gái và bà mẹ, vì sự sống mà ra cả. Thế thì còn gì để mà hy vọng, để mà vui?

Tôi viết chuyện này, nội dung thời điểm sau mấy năm mất Sài Gòn. Những đổi thay từ nơi ăn chốn ở, thay ngôi đổi chủ, xã hội đảo lộn với đời sống mới khó khăn thiếu thốn. Tình yêu, tình người là những nghi kỵ lẫn nhau, những nghề nghiệp mới phát sinh. Tôi có đọc lại truyện anh đề cập đến, hơi dài và cảm nhận đọc thấy nhiều áp lực, trước một thực tế gia đình, tình nghĩa bỏ qua một bên, khi con người ta tranh nhau để được sống khá hơn cho bản thân mình. Trong tập sách này nhiều truyện tôi rất thích. Có người phê bình tôi viết với tình tiết bối cảnh khó theo dõi, sau khi sách phát hành. Nhưng rồi sách nào của tôi in ra cũng bán hết, đặc biệt ở giới trẻ, ở cựu quân nhân. Có lẽ mỗi người viết, có bạn đọc, thành phần thưởng ngoạn theo chiều hướng riêng.

Chia sẻ tôi anh trong câu chuyện, chi bằng với truyện ngắn đó đến bạn đọc để mọi người cùng tham dự. (Bốn Ngàn Năm Chen Lấn xb 2010, sách đã hết)

“Nhà văn sáng tạo ra ngôn ngữ”, Turgenev là một nhà văn Nga đã nói vậy, cho nên khi viết ông ấy đã nghĩ đến dân tộc của ông rất nhiều, “sáng tạo” nhiều cho ngôn ngữ nước Nga. Nếu như chấp nhận



*tiền đề ấy (bởi vì anh là nhà văn Việt Nam anh có cùng chung cái ý nghĩ đó hay không?*

*Là một nhà văn, ai cũng viết bằng ngôn ngữ đất nước mình, hay ở nơi mình sống. Học từ thuở nhỏ lớn lên, ảnh hưởng đạo đức xã hội, tinh thần dân tộc, huyết thống, trong sinh hoạt đời sống mỗi ngày. Ở đó anh đến với độc giả, lập thân, thành danh cũng từ trên phần đất quê nhà. Anh viết, dẫu ở đó có nghèo khó, loạn lạc chiến tranh, nhưng là ngôn ngữ văn hoá dân tộc, thở hơi đồng loại. Sau này mất miền Nam, người ra đi mang tâm trạng mất nước. Làm báo, làm văn ai cũng thiết tha với văn hoá mình. Phải chính từ ngôn ngữ chữ viết này mới mang đến sự cảm thông của người cùng chủng tộc.*

*Còn tuổi trẻ lớn lên ở xứ người, hấp thụ một nền văn hoá, sở học ở đây. Chung quanh đời sống thực tế là một đất nước khác (khác đất nước cha ông). Tuổi trẻ lớn lên giao tiếp với một ngôn ngữ, văn hoá khác. Dĩ nhiên điều cảm nhận ở chúng là sống cho đất nước này, lập thân lập thế từ đây, lấy cái chung rộng lớn bao quanh để sống lẫn trong đó. Hơn thế nữa, cái quốc tịch mà chúng đang mang, cuộc sống đang có, là quê hương tự nhận, không trách chúng nghĩ khác thế hệ cha ông.*

*Anh biết đấy người Trung Hoa có mặt ở khắp mọi nơi, chính vì thế mà có người bảo:” Bạn có thể mang một cô gái Trung Hoa ra khỏi Chinatown, nhưng bạn không thể mang Chinatown ra khỏi cô gái đó”. Là một nhà văn “Bảo Thủ” theo nghĩa “đời thường”, vậy thì đã bao giờ, khi nào anh có ý định sẽ mang cô gái Việt Nam ra khỏiViệtnamse town chưa? Rõ hơn là những bảo tồn này nọ, văn hoá dân tộc v...v...*

*Tôi thấy con dân ở đất nước nào cũng có trong người” dân tộc tính”cả. Dân tộc ở các nước lớn, thuộc dạng cường quốc, hay các dân tộc chịu đựng trong chiến tranh, suy nghĩ có khác nhau. Anh nhà giàu và anh nhà nghèo, mỗi người bày tỏ thái độ mỗi cách. Một anh thì tự phụ, tự cao, ức hiếp, thị uy coi thường người khác. Một anh thì mang mặc cảm nghèo khó thấp kém, nhưng tự trọng, tự ái, không muốn người khác xem thường mình. Âu cũng là lý lẽ thường tình trong cuộc sống, cõi đời này.*

*Xã hội bây giờ, có nhiều điều để thấy không vừa ý thuận lòng. Không ai muốn người khác áp đặt điều mình không muốn. Không ai thích mặc vào cái chế độ mới nó tệ hơn chế độ cũ trước đây.*



*Việt Nam bây giờ cũng vậy. Tôi không nghĩ mình cần phải mang ai đi, mà chính họ từ ý thức hệ, từ đời sống áo cơm, từ tương lai, họ tự tìm cho mình hướng sống. Không ai cứu mình hơn chính mình. Nhưng cho dù có ra đi nơi chốn nào, không ai có thể quên lấy cội nguồn dân tộc, nhưng để đẹp mặt có thể diện hơn, khi danh xưng đất nước mình được nhắc đến, với cảm giác tự hào đi theo.*

Cuối cùng, nhân cách đây không lâu đọc ở đâu đó một câu phỏng vấn đại loại:

*Nếu bạn bị đẩy ra hoang đảo và chỉ được mang một cuốn sách, một tác phẩm (nhưng không phải của mình) thì bạn sẽ mang tác phẩm nào. Tôi nghĩ câu hỏi này có phần chèn ép các ông, các bà nhà văn, nhà thơ quá, vậy cho nên tôi xin thêm: Một ngày nào đó bạn bị đẩy ra hoang đảo mà chỉ được phép mang: Vợ hoặc chồng, hoặc người yêu và chỉ một tác phẩm, xin cho biết chọn lựa của anh, tại sao lại có sự chọn lựa ấy?*

*Câu hỏi trên, ở về đầu tôi có đọc phần trả lời của một vài tác giả, Tôi thấy họ thật dễ thương và lãng mạn.*

*Với tôi thì cuộc sống, cảnh đời qua, cho đến bây giờ quá buồn chán ở một đất nước chiến tranh, kết thúc tệ hại hơn, nên không có đủ lãng mạn đối diện với thực tế, tỳ như “Nếu” và oan nghiệt “bị đày ra hoang đảo”*

*Tôi nhớ khi ở tù CS sau 75, cuốn tự điển nhỏ phải dấu đi để coi tới coi lui (4 lần) nhiều năm dài. Chỉ có chữ nghĩa không học hết, mới đốt hết một đời. Cho nên trò chơi này có phải là cuộc thi, thử thách ở một đất nước nào khác? Coi như một câu hỏi vui?*

*Còn câu hỏi (của anh THĐại) về chuyện bị đày ra hoang đảo, làm tôi nhớ đến chính sách CS. Họ cũng đã thông báo trước, không thả tù cải tạo về với gia đình. Họ loan báo trước hội trường, chỉ định nơi cư trú (chốn rừng sâu, khai phá) hay bây giờ thêm cái từ hoang đảo, cho đem vợ con vào đó sống chung. Cũng may cuộc chiến tranh biên giới với Trung Quốc làm hủy bỏ kế hoạch này.*

*Đâu ai nghĩ có một ngày tôi gặp lại câu hỏi này, bên chuyện văn chương, lúc hoàng hôn của cuộc đời. Theo tôi đã đi ra ngoài hoang đảo, thì cần chi phải lựa chọn người mang theo? Tình nhân nào ở đây, bên cạnh cuộc sống gia đình? Sự lựa chọn (gọi là mang theo) diễm phúc (ân huệ?) lúc này, chắc không phải là ở người đàn ông quyết định.*



*Thì thôi đem theo chi cho lụy người. Đã là mệnh số một thân một mình, sách mang theo đọc rồi cũng cũ, nhạt nhoà. Còn sống, còn thở, ở nơi hoang đảo. Văn thơ sẵn có trong đầu, còn nghĩ đến, để hình thành, là còn khả năng với tâm tình hiến dâng.*

Thưa anh, từ nãy đến giờ tôi thật tình đã làm phiền anh quá đổi, rất mong được anh rộng lượng tha thứ. Trước khi chúng ta tạm biệt, câu hỏi chót là anh có cần thêm bất gì không cho cuộc nói chuyện này?

*Trước lúc ngừng lại. Tôi cũng xin cảm ơn anh Triều hoa Đại. Cảm ơn độc giả chịu đọc đến cuối bài phỏng vấn. Chúc sức khoẻ bạn đọc. Trân trọng một lời chào.*

Xin cảm ơn nhà văn Hoài ziang Duy  
**TRIỀU HOA ĐẠI**



**Giới thiệu hai tác phẩm của Nhà văn, nhà thơ**

**HOÀI ZIANG DUY**

**CÒN KHÔNG CHỖN QUAY VỀ,**

tự truyện. dày 302 trang, đề giá 18 Mỹ kim

**ĐỨNG TỰA BÊN ĐỜI**

tập thơ, dày 174 trang, đề giá 15 Mỹ kim

Chi phiếu xin đề : Binh Do

21269 Mirror Ridge PL

Sterling VA 20164

L/l : [ho aiziangduy@gmail.com](mailto:ho aiziangduy@gmail.com) - Cell: 571-232-2989



## HOÀI ZIANG DUY

Khởi viết từ năm 1965 trên các báo và tạp chí ở Sài Gòn  
 Bài vở đăng trên các tạp chí: Văn Học, Hợp Lưu, Làng Văn, Văn  
 Tuyển, Văn Phong, Văn Hữu, Thư Quán Bản Thảo, Ca Dao, Tân  
 Văn, Trẻ, Văn Hoá Việt Nam

& các web Da màu, Sáng Tạo, Chim Việt Cành Nam, Quyên Bút ....

### Tác phẩm ở hải ngoại:

- \* Ông Tướng sang sông ( truyện. Alpha xb 1999)
- \* Lối đi dưới lá đời thà như mưa ( thơ. Thân Hữu xb 2007)
- \* Bốn ngàn năm chen lấn ( truyện. Thư Ấn Quán xb 2010 )
- \* Những bài thơ tháng 4 (CD. Thân hữu 2014)
- \* Còn không chốn quay về ( tự truyện. Thân hữu xb 2017)
- \* Đứng tựa bên đời (thơ. Hiện Diện xb 2019)

### Góp mặt trong :

- . Tuyển tập 14 tác giả ( Văn Tuyển xb 2000)
- . Thơ miền Nam trong thời chiến (Thư Ấn Quán xb 2007)
- . Văn miền Nam trong thời chiến ( Thư Ấn Quán xb 2009)
- . 14 tác giả, mỗi người một vẻ (Sách phỏng vấn. Trẻ xb 2012)
- . Bình Long Anh Dũng, Nhận diện anh hùng ( DVD Dân Sinh Media 2012)
- Người đồng hành quanh tôi (Tủ sách tác giả, tác phẩm 2013)
- . ARVN Soldiers Poetry & song ngữ Anh Việt (Tiếng Quê Hương xb 2016)
- . Poems of the losers & song ngữ Anh Việt (Sống Publishing 2019)



## Ở CHỖ BA NGỒI

Bao năm vẫn nhớ hòn đá tảng  
 Trụ đá vừa thôi một chỗ ngồi  
 Ba ngồi lặng lẽ như thanh thản  
 Ngóng đợi con về cuộc nổi trôi



Đã quen năm tháng ba ngôi đó  
Nên ở trong tù vẫn tưởng ra  
Chắc phải đôi lần ba có khóc  
Tấm lòng thương tưởng ở người cha

Ở đây dù có tràn thương nhớ  
Chạy trốn tình thân tự dối mình  
Còn vương một chút tình dang dở  
Đau lắm, bên bờ vực tử sinh  
Con nhớ năm xưa thời tuổi nhỏ  
Ba vẫn riêng con một chỗ ngồi  
Trên chiếc bàn vuông nhìn xuống lớp  
Con vẫn kể bên năm tháng trôi

Đâu biết bến bờ ngăn chia cắt  
Biến biệt tấm hơi bịt lối về  
Cho đến chiều hôm năm tháng mục  
Ba đã đi rồi, sương khói mê

Đã lâu, lâu lắm không về lại  
Muốn về, năm hỏi biết về đâu?  
Nhà xưa rào kiếng không còn nữa  
Đá tảng hoang sơ dạ thảm sầu

Ở đây xa lắm buồn xa xứ  
Tảng đá mang theo nặng với lòng  
Trong con ba vẫn ngồi nơi cũ  
Không buông hình ảnh lúc đợi trông.

**HOÀI ZIANG DUY**



## HOÀNG XUÂN SƠN

Hoàng Xuân Sơn : tên thật, bút hiệu

Bút hiệu khác : Hoàng Hà Tĩnh , Sủ Mặc . . .

Nguyên quán : Nhân Thọ – Đức Thọ – Hà Tĩnh

Sinh quán : Võ Dạ – Phú Vang - Thừa Thiên ( Nhâm Ngọ )

Cử Nhân Giáo Khoa Triết Học Tây Phương - Đại Học Văn  
Khoa Saigon

Cao Học Chính Trị Kinh Doanh

Trước 1975 : Làm công chức, dạy học

Khởi viết từ năm 1963 . Thơ xuất hiện trên Văn, Chính Văn, Nghiên  
Cứu Văn Học, Khởi Hành, Thời Tập, Nhà Văn ...

Định cư tại Gia Nã Đại (Montreal) từ tháng 11/1981

Cộng tác với đa số các tạp chí văn học ở hải ngoại và trên liên mạng  
Góp mặt trong nhiều tuyển tập văn chương

### **Đã xuất bản :**

- Viễn Phố (Thi tập - Việt Chiến, 1988 ) - tuyệt bản -
- Huế Buồn Chi ( Thi tập – Tự ấn hành, 1993)
- Lục Bát Hoàng Xuân Sơn ( Thơ – Thư Ấn Quán, 2004)
- Cũng Cần Có Nhau, viết về sinh hoạt thanh niên, sinh viên giai  
đoạn 1965-1975 và sinh hoạt Quán Văn tại SàiGòn ( Phóng bút  
-Nhân Ảnh,2013).
- Thơ Quỳnh (ebook – thi tập do T.Vấn&Bạn Hữu cùng tác giả phát  
hành, 2017)

### **Dự tính trong tương lai, in ấn và phát hành:**

- CD Quỳnh Hương trình bày ca khúc của mười nhạc sĩ tiêu biểu .
- Ở Dạng Bản Thảo ( Liên khúc thơ )
- Thơ Phiêu - Sủ Mặc
- Lục bát HXS toàn tập
- Đóa Hồng Buồn Trên Ngọn Tháp Khô - Thơ tuyển liên mạng
- Thù Tạc (với bằng hữu)





## HOÀNG XUÂN SƠN mùa xuân phía bắc

Mùa xuân. mình nhớ như là  
tuyết chưa tan kịp  
lòà xòa tuổi hăm  
xẻng cuốc vào nơi lưng cằm  
ổ gà  
ổ chuột  
ổ bằm mặt tuồng  
xe lùi. vào đụn tai ương  
chết chết con sóc  
giữa đường lấm lem  
mùa xuân  
gió tạt thốc rèm  
em tôi còn đứng nhem nhem cuộc tình  
thèm về một buổi phong linh  
leng keng  
gỗ  
nhẹ  
chút mình thanh tân  
rồi ra tuyết cũng tan dần  
lâu ngày quen mặt  
nhân thân  
phập phồng

hoàng xuân sơn  
*cuối tháng hai còn đụp tuyết*



## gương. và phản chiếu

mặt mình lấp ló sau gương  
bỗng nghe gió tạt vô buồng thai nhi  
dòm xem. vợ đẻ con gì  
đỏ hỏn đỏ hỏn. từ bi. lạy trời  
vuông tròn xin một chút thôi  
lạy cha lạy mẹ khỏi đời cưu mang

## trong dấu (ngoặc)

gối lên gối lên gối lên  
tụt xuống  
tụt  
xuống  
miếu đền phát phơ  
đắp đại ngang bụng một tờ  
báo (hay) chần đây mịt mờ thu đông  
xuống lên lên xuống điệp trùng  
con kiến dưới lỗ  
trên đồng cò bay  
vạn vật sinh sôi (chóng) chầy  
riêng mình chỉ một phút giây  
(đợi)                      vực  
(chờ)                      ngờ

**HOÀNG XUÂN SƠN**  
*tháng ba mười chín*



## ĐỨC PHỔ

Tên thật Nguyễn Đức Phổ.

Sinh năm 1948 tại Thừa Thiên.

Trước 1975. Trung học Vinh Lộc, Quốc Học Huế, Luật khoa Sài Gòn. Sĩ quan Hải quân/VNCH. Thơ đăng trên Bộ Binh, Lướt Sóng, Tiền Tuyến, Khởi Hành...

Sau 1975. Tù nhân chính trị. Đến Mỹ năm 1996. Hiện cư ngụ tại tiểu bang Georgia, Hoa Kỳ. Đã nghỉ hưu.

Thơ đăng trên: Tạp chí Văn, Văn Học, Hợp Lưu, Tạp chí Thơ, Chủ Đề, Văn Tuyến, Phổ Văn, Thư Quán Bản Thảo, TC Ngôn Ngữ, Văn Học Mới... và một số trang mạng...

### Đã in:

- Một Chỗ Về, tập thơ, Sông Thu Hoa Kỳ xuất bản, 2000.
- Mùa Tình, Xin Kịp Gặt, tập thơ, tạp chí Văn xuất bản, 2002.
- In chung:
  - Tác Giả Việt Nam, Lê Bảo Hoàng sưu tập, Sóng Văn Hoa Kỳ xuất bản, 2005.
  - Tuyển tập Thơ Không Vần, tạp chí Thơ California xuất bản, 2006.
  - Tuyển tập Thơ Miền Nam Thời Chiến, Tập 2, Thư Ấn Quán xuất bản, 2007.
  - 40 năm Thơ Việt Hải Ngoại, Văn Việt (Sài Gòn-California) xuất bản, 2017.
  - Tuyển tập Thơ Việt Đầu Thế Kỷ 21, Nhân Ảnh xuất bản, 2018.
  - 44 năm Văn Học Hải Ngoại, Mở Nguồn xuất bản, 2019.





## ĐỨC PHỔ xuân yếm

**E**m ra đi trước ngày xuân tới  
cội mai đầu ngõ đứng bàng khuâng  
ngắm thân anh. một kẻ lưu lạc  
về tới nhà biết mất tình thân.

mở cửa ra. nằm lên phản gỗ  
văng hơi người mặt gỗ bạc màu  
em ra đi. buồn không khóc được  
chỉ lòng nghe nhức nhối cơn đau.

bên thêm khuya khoắt chó sủa bóng  
anh rợn người khi chẳng thấy ai  
cơn mơ cuồng thốc vào tâm não  
xây xắm như từng cơn rượu say.

mùa xuân sắp tới. không tới nữa  
em đi rồi. vạn vật buồn thiu  
hoa vắng tình xuân không chịu nở  
nỗi lòng thiên cổ chạnh điều hiu.

em ra đi. cài câu thơ lại  
yếm lá bùa lên ngực mùa xuân  
đành anh sống chung cùng nhân loại  
thảm thê ngày đất nước tang thương...

**ĐỨC PHỔ**



## HOÀNG CHÍNH

Sinh năm 1954. Tốt nghiệp Y Khoa Sài Gòn 1979.  
Định cư tại Toronto, Ontario, Canada từ 1983.

### **Cộng tác với:**

Làng Văn, Văn, Văn Học, Hợp Lưu, Chủ Đề (trước đây)  
và Ngôn Ngữ, Văn Học Mới, Văn Học Việt (hiện nay.)

Hiện là biên tập viên tạp chí văn học Da Màu (damau.org)

### **Đã xuất bản:**

*Nửa Đêm Nghe Mẹ Thở Dài (Thơ)*  
*Mùa Thu Cuối Cùng (Tập truyện)*  
*Lời Tổ Tình Đã Cũ (Tập truyện)*  
*Tình Khúc (Truyện dài)*

*Viết Cho Mẹ Ở Quê Nhà (Tập truyện)*  
*Mấy Sông Cũng Lợi (Truyện dài)*  
*Tình Ở Đài Bắc (Tập truyện)*  
*Một Đoạn Trong Thánh Kinh (Tập truyện)*

*Thư Tình Viết Muộn (Truyện dài)*  
*Đêm, Từng Mảnh (Tập truyện)*  
*Lời Nguyễn Ở Thế Giới Bên Kia (Truyện dài)*  
*Và Không Ngày Nào Tôi Thấy Hình Tôi (Tập truyện)*





**HOÀNG CHÍNH**  
**con mắt xanh**  
**của bầu trời mùa hạ**



**N**gười đàn ông ngồi trên ghế đá, đầu cúi gập ra trước, bẻ thân hình thành một góc vuông ở cổ. Ông ta nhìn chăm chú nền xi măng xám xịt. Ông ta đang cố gắng giải mã điều gì đó trên mặt đất.

Mớ tóc muối tiêu bông lên dù trời không có gió. Tôi rảo bước trên lề đường về phía ông ta. Bất chợt ông ta ngược lên, nhìn thẳng vào tôi. “Tôi cần nói chuyện với cô.”



Tôi giật mình, luống cuống nhìn ông ta. Hai vũng quầng thâm dưới mắt khiến ông ta giống con chồn Bắc Mỹ. Trong chớp mắt, tôi lục lại trí nhớ. Người đàn ông này tôi có quen không?

Tôi ngập ngừng, “Xin lỗi, tôi... bạn.”

“Khi nào cô hết bận, làm ơn cho tôi nói chuyện với cô.”

Tôi không thể bước xuống đường nhập vào dòng xe cộ để tránh ông ta. Tôi thoáng nghĩ tôi sẽ không gặp lại ông ta. Tôi là người qua đường. Ông ta là người xa lạ. Để gì gặp lại, thành ra tôi vụng bụng gật đầu, quả quyết, “Vâng.”

Và tôi rảo bước.

“Đừng để tôi chờ lâu. Lỡ tôi chết mất!” Người đàn ông nói với theo, và lại cúi gập đầu, nhìn chăm chăm xuống nền xi măng xám xịt.

Tôi vội vã đếm bước. Dự báo thời tiết bảo hôm nay trời sẽ lạnh và đúng như vậy. Hôm nay tôi phải ra tòa. Chuyện vụn vặt. Hôm trước đi chơi với con bạn, tôi lái xe của nó. Chưa quen tay lái, tôi không để ý vận tốc, thế là bị phạt.

Trời lạnh. Tôi nhìn quanh, trong đám người lũ lượt chung quanh. Ai cũng bó chặt thân hình bằng những chiếc áo mùa đông dày cộm. Ai cũng xù xì như những con gấu Bắc Cực. Bầu trời xám trên cao hạ thấp xuống gần như chạm vào những mái nhà của thành phố. Dường như chỉ mình tôi là mặc không đủ ấm. Ban này, lúc tôi bước ra khỏi cửa chung cư cái lạnh quẩn lấy tôi. Cái lạnh vạch mép áo mùa thu và luồn vào dưới lớp áo sơ mi và áo lót tôi mặc. Cái lạnh vuốt ve suông sã lên ngực tôi. Đã lâu không ai cho tôi cảm giác ấy.

Tôi vòng hai tay trước ngực che gió và giữ ấm cho chính mình. Tôi ngại những trận cúm mùa đông. Cảm giác ấm áp lan tỏa trên da dù cái lạnh vẫn gai gai trên mặt.

Xe bus đến trễ. Tôi bước lên. Người tài xế có vẻ hấp tấp. Vội vã chuyện gì vậy tôi tự hỏi. Ông ta có đi đâu khác để mà sợ đến trễ. Tôi có thể đến trễ, người nào đó có thể đến trễ nhưng ông tài xế thì không. Ông ta chỉ cần lái xe từ trạm này đến trạm kia. Ngừng khi có người giật chuông nhắc ngừng, hoặc khi thấy có khách chờ ở trạm bên đường. Ông ta không bao giờ bị trễ vì bất cứ chuyện gì. Thế thì tại sao ông ta lại cau có và không nói năng gì hết khi tôi trả tiền. Tôi cảm ơn và đón lấy chiếc mảnh giấy chuyển xe. Ông tài xế hăm tãi! Ông tài xế xấu xí! Tôi rửa thầm.



Tôi vịn từng lưng ghế, men về phía sau xe. Tất cả mọi chỗ đều có người ngồi, tôi bám lấy cây cột để cho khỏi ngã vào người khác. Một gã đàn ông nhìn tôi và không có vẻ gì chứng tỏ là anh đã sắp sửa đứng lên để nhường chỗ cho tôi. Một ngày xấu xí. Những con người xấu xí. Những cử chỉ xấu xí! Tôi thầm nghĩ.

Rồi tôi tự nhủ đừng để những chuyện lật vật ảnh hưởng đến một ngày mới của mình. Và để giảm đi cái bức bối, tôi cố không nhìn mặt của bất cứ người nào trên xe bus. Tuy nhiên sự xấu xí của ngày đầu mùa đông này bám lấy đầu óc tôi. Một người đàn ông có râu mép và đầy nếp nhăn trên mặt bật ho sù sụ. Hai người đàn bà trẻ thay phiên nhau nói chuyện. Một người liên tục quang quác trong khi người kia ngật nghẻo cười. Một lát, họ đổi vai cho nhau. Một ông già nhắm mắt, làm như đang ngủ say. Tôi nhìn qua khung kính cửa sổ. Xe cộ di chuyển nối đuôi nhau như những con bọ hung khổng lồ. Đèn giao thông xanh đỏ lạnh lùng chớp tắt. Những người đi bộ tất tả chạy đua với đèn giao thông.

Tôi cố nghĩ đến điều gì khác phấn khởi hơn. Và tôi nghĩ đến câu nói của người đàn ông trên ghế đá gần trạm ngừng xe bus ban nãy tôi gặp. Đừng để tôi chờ lâu, lỡ tôi chết mất. Cái cổ dài gầy gập thành góc vuông. Cái cổ không giữ nổi cái đầu đầy những tóc muối tiêu.

Tôi không cần phải kéo sợi dây để yêu cầu xe bus ngừng. Có người nào đó đã kéo rồi. Tôi bước xuống khỏi xe bus. Gió lạnh lại quần lấy tôi. Tôi luồn lách trong đám đông. Một tên thanh niên vượt qua trước mặt tôi để chạy đua với cái đèn giao thông đang chớp. Anh ta xô tôi thật mạnh. Suýt nữa thì tôi buột miệng chửi thề. Nhưng tôi ngừng lại kịp lúc bởi có chửi thì anh ta cũng chẳng nghe được trong tiếng ồn ào của xe cộ.

Tòa đã bắt đầu. Tôi bị trễ nhưng vụ của tôi thì chưa được gọi. Tôi liếc nhìn tờ danh sách dán ở trên cửa phòng xử để biết chắc là tên mình có ở đó, và để khơi lại niềm hy vọng là tên tôi không có ở đó để người ta phải hủy bỏ phiên xử. Vô vọng. Tên tôi có trong danh sách. Tôi nhận tội. Cái tội chạy sáu mươi lăm kilômét ở chỗ cho phép năm mươi. Bốn mươi lăm đồng tiền phạt. Cũng không tệ lắm. Để xong cho rồi. Khởi mất công biện hộ trước tòa. Khi mà cảnh sát thì có ra-đa và quan tòa thì lúc nào cũng xuôi tai khi nghe cảnh sát cung khai trước vành móng ngựa. Tôi trả tiền phạt và rời tòa án. Tôi nên



vui mới phải. Bởi vì tôi đã làm giảm tiền phạt xuống được một nửa.

Sứ mạng hoàn tất. Ra khỏi tòa, tôi bỗng thấy mình như đi lạc. Không biết đi đâu bây giờ. Tôi lang thang. Sân tòa án rộng thênh thang. Những vòi nước phun từ những lỗ nhỏ trên nền xi măng, tung những hạt bụi nước đóng băng trong không khí. Giờ này người ta vẫn chưa tắt vòi nước phun. Trời đã lạnh băng. Sân tòa vắng vẻ. Có lẽ bởi vì còn sớm quá và cũng bởi vì trời lạnh. Tôi đi bộ dọc theo bức tường của tòa án. Một bầy bồ câu đen đứng ủ rũ bên nhau. Cổ rụt lại, mắt nhắm, lông xù trông như khoác trên mình lớp áo dày.

Tôi đứng lại nhìn. Bảy tám con bồ câu. Tất cả đều màu đen. Tất cả đều co ro như đang ngủ. Không để ý gì tới chung quanh. Những con chim làm lòng tôi lao xao cảm giác kỳ lạ. Chúng đã kịp chuẩn bị cho mùa đông chưa? Chúng có thể sống sót được qua mùa đông này không? Rồi chúng tìm đâu ra thức ăn? Tôi muốn ôm chầm lấy tất cả những con chim ấy. Những con bồ câu tội nghiệp. Tôi chậm rãi bước về phía chúng. Tôi rón rén bởi không muốn làm cho chúng giật mình. Tôi không muốn làm cho chúng hoảng sợ. Tôi đến thật gần chúng nó. Nếu tôi đưa tay ra, tôi có thể chạm vào người chúng nó.

Nhưng tôi không chạm vào người lũ bồ câu. Tôi chỉ đứng nhìn. Một chú bồ câu giật mình mở mắt, lơ đãng nhìn, rồi lại nhắm mắt. Một vài khách bộ hành đi qua liếc nhìn tôi, rồi tiếp tục rảo bước. Buổi sáng sớm trong một ngày mà thời tiết bắt đầu thay đổi, dưới bầu trời xám và nặng nề, chắc hẳn hình ảnh một đứa con gái đứng bên cạnh lũ bồ câu xám tối gợi lên cái vẻ gì đó đầy u uất trong mắt họ.

Trí tưởng tượng đưa tôi đến một vùng đất xa xôi nơi chim chóc không bị săn đuổi bởi bão tuyết. Tôi nghĩ đến những con chim thiên di bay hàng ngàn dặm về phương Nam, nơi mặt trời chói sáng và thực phẩm rơi rớt không bị chôn vùi dưới lớp tuyết dày. Những con bồ câu tội nghiệp này không thể bay xa. Đã xa rồi cái thời mà người ta buộc vào chân chim những tin nhắn, những lá thư để chúng đưa tin. Tôi thầm nghĩ không biết lũ chim này có còn khả năng làm những kẻ đưa thư đáng tin cậy? Thế giới đổi thay. Tất cả mọi sự. Những bản năng nhạy dần, những thói quen biến mất.

Tôi nghĩ đến tổ tiên mình, những người đã lê bước trên mặt đất này hàng trăm hàng nghìn năm trước; những người không có phương tiện vận chuyển như tôi hôm nay, nhưng họ đã nối liền lục



địa, đã chinh phục đại dương. Tôi nhìn đám bồ câu. Chúng vẫn co ro sát vách tường tòa án. Khi nào thì chúng nó bắt đầu đi tìm thức ăn? Và chúng sẽ tìm được thức ăn gì trong một thành phố đầy người và xe cộ này? Một nơi chốn lao xao tiếng động.

Tôi lăm bắm câu từ giã lữ bồ câu áo đen bên vách tường tòa án. Tôi rảo bước về phía góc sân.

Và tôi giật mình khi thấy người đàn ông ban nãy. Khi nhận ra ông ta thì tôi đã đến sát bên chiếc ghế đá người ta vẫn đặt gần những trạm ngừng xe bus. Nhưng mà tôi nhớ rõ ràng ban nãy ông ta ngồi ở gần trạm khác chứ đâu phải cái trạm gần tòa án này.

Vẫn cái đầu cúi gằm nhìn chăm chăm nền xi măng, cái lưng còng vào cái cổ khằng khiu không đỡ nổi cái đầu cồng kềnh trĩu nặng. Và cũng bất ngờ - như đã chuẩn bị sẵn - ông ta ngẩng đầu lên nhìn tôi.

“Hello! Tôi biết cô sẽ trở lại.”

Tôi lúng túng, “Vâng...”

“Mùa đông đã về.” Ông ta lăm bắm.

Tôi lặp lại câu nói của ông ta và bối rối liếc về phía trạm ngừng xe bus.

Ông ta gật đầu, “Vâng, mùa đông đã về và tôi vẫn còn sống.” Rồi ông ta mỉm cười. Nụ cười méo mó làm khuôn mặt nhăn nhúm, vẹo đi như mặt nạ một anh hề.

Câu nói của ông ta làm tôi tò mò. “Vẫn còn sống?” Tôi hỏi.

“Vâng, vẫn còn sống.”

“Dĩ nhiên, ông vẫn còn sống,” tôi nói.

“Nhưng ai biết là sẽ còn được bao lâu.” Người đàn ông nói nhỏ như sợ ai nghe thấy, “Tôi nói chuyện với cô một chút được không, please?”

Cái giọng nài nỉ làm lòng tôi chùng xuống. Tôi rón rén ngồi xuống ở đầu kia ghế đá. Cái lạnh buốt trên mặt ghế xi măng luôn qua vải, thấm vào da thịt làm tôi rùng mình. Nhưng tôi không để ý đến cái lạnh ấy nữa. Lối nói chuyện và câu kệ của người đàn ông này cuốn hút tôi.

“Ông okay chứ?” Tôi hỏi.

Người đàn ông lại nhìn xuống nền xi măng, “Cô muốn nghe chuyện của tôi không?”

“Ồ, tôi...” Tôi ngập ngừng.



Người đàn ông ngắt lời tôi, “Bác sĩ tâm thần nói là nếu tôi chia sẻ câu chuyện của tôi với người nào khác thì tôi sẽ phục hồi nhanh hơn.”

“Vậy sao?”

“Vâng. Cảm ơn cô. Cái điều mà làm tôi cảm thấy khó chịu nhất cái nhìn trong mắt của nó.”

“Nó... ơ... là ai?”

“Làm sao tôi biết được,” người đàn ông gằn giọng.

Ông ta đặt hai bàn tay trên đùi trong một cử chỉ giống như một đứa học sinh cần cù, ngoan ngoãn. Tôi liếc nhìn bàn tay ông ta. Những ngón tay sần sùi. Tôi nhận thấy những đầu ngón tay run rẩy.

“Lại một ca tâm thần chắc,” tôi nghĩ. “Nhưng không nguy hiểm.” Tôi tự trấn an. Bằng cách lắng nghe ông ta nói tôi có thể giúp ông ta hồi phục, và giúp tôi xóa bớt cái sự nhàm chán của cuộc sống, buổi sáng sang mùa. Tôi dựa sát vào lưng ghế, bên cạnh người đàn ông lạ, không còn nhấp nhóm sẵn sàng tuông chạy như lúc đầu.

“Hắn ta có thể là một sinh viên, một công nhân, hay là một thanh niên thất nghiệp,” ông ta bắt đầu câu chuyện bằng giọng nói đều đều. Tôi chăm chú lắng nghe.

“Tôi không biết nhiều về hắn ta. Nhưng ngày hôm sau, báo chí đưa tin về hắn tôi mới biết. Sáng hôm ấy tôi đi làm như thường. Hôm ấy tôi làm ca ngày. Mọi chuyện đều suôn sẻ. Tôi đã làm cái nghề ấy mười lăm năm rồi. Mặc dù mấy cái chuyện như thế xảy ra cho tôi một vài lần nhưng tôi vẫn không làm sao quen cho được. Ngày hôm đó chuyện lại xảy ra. Cái điều duy nhất khác biệt với những lần trước là gã thanh niên này nhìn tôi. Và tôi nhìn hắn ta vào đúng cái khoảnh khắc ấy. Giống như một ánh chớp. Và hắn ta biến mất. Tôi cố gắng tránh cái giây phút khủng khiếp ấy nhưng tôi không làm được. Tiếng rít chói tai, trời đất rung chuyển rầm rộ. Chuyện xảy ra như một tia chớp đánh thẳng vào người tôi. Tôi không bao giờ quên được cái khoảnh khắc tôi với hắn nhìn nhau. Có cái gì đó trong mắt hắn. Sự tuyệt vọng không thể đo lường. Một hy vọng xa vời. Một nỗi buồn không nguôi. Sự cảm ơn câm nín. Pha trộn của rất nhiều thứ đẩy áp trong mắt nhìn. Tôi vẫn còn nhớ con mắt xanh của hắn. Thật là xanh, xanh như bầu trời mùa hạ. Góc phải của miệng hắn nhếch lên một chút xiu như thể hắn ta muốn nói một điều gì đó, hoặc là



cũng chỉ là một cái cười nửa miệng. Tôi không hiểu tại sao tất cả mọi sự xảy ra trong một tích tắc như vậy mà khuôn mặt và cái nhìn trong mắt hắn lại thật rõ nét trong trí nhớ của tôi. Bây giờ khi tôi nói chuyện với cô, tôi vẫn trông thấy khuôn mặt xanh xao, vẫn trông thấy con mắt xanh biếc thật rõ nét. Tôi cần ai đó giúp tôi xóa đi cái hình ảnh đó khỏi trí nhớ nếu không thì tôi sẽ điên lên mất.”

Một cơn ho ngắt lời người đàn ông. Lần đầu tiên tôi kiên nhẫn ngồi nghe một câu chuyện dài lê thê mà không ngắt lời người kể. Người đàn ông nói liên tục, cái giọng râm ran làm tôi buồn ngủ.

Dứt cơn ho, cái giọng rì râm tiếp tục, “Tôi trông thấy hắn khắp mọi nơi. Hắn ám ảnh tôi bất kỳ lúc nào. Tôi không thể làm gì được. Hắn đã quấy rầy tôi đến mức tôi muốn giết hắn ta càng sớm càng tốt.”

Tôi bật người lên khi nghe chữ giết. Tôi vừa mới ra khỏi tòa và bây giờ người đàn ông lạ thổ lộ với tôi là muốn giết ai đó.

“Tôi muốn chính tay tôi giết hắn,” ông ta thì thầm.

“Xin lỗi ông,” tôi nhắc lại. “Tôi phải đi, tôi có một...” Tôi lăm lăm cố gắng moi ra một lý do hợp lý để không làm ông ta phật lòng. “Tôi có hẹn với bác sĩ. Tôi phải đi.”

Người đàn ông bưng tỉnh.

“Chờ một chút. Để tôi kể hết cho cô nghe. Please!”

Tôi đứng dậy.

Người đàn ông ngồi thẳng người, ngược lên nhìn tôi. Nét van nài trong ánh mắt. Tôi đứng lặng. Người đàn ông gật đầu. Và câu, chữ tuôn ra khỏi miệng của ông ta như thác lũ, “Chuyện xảy ra nhanh quá. Tôi trông thấy hắn ta trong đám đông, tôi thấy hắn ta nhào về phía trước. Và trong một tích tắc hai cái nhìn của chúng tôi gặp nhau. Và hắn ta đâm nhào xuống đường rầy xe điện ngầm. Tôi kéo gấp tay thắng. Nhưng mà chỉ có trời mới cứu được hắn ta. Suốt mười lăm năm làm nghề lái *subway* này, những chuyện như thế xảy ra với tôi một vài lần, nhưng đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy anh mắt của một người tự tử. Con mắt xanh như bầu trời mùa hạ. Ngày hôm sau báo đăng tin, báo nói hắn bị bạn gái phản bội. Cảm ơn cô đã lắng nghe. Bây giờ tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Cảm ơn cô! Chúc cô một ngày an lành!”

**HOÀNG CHÍNH**

24 tháng 12, 2019



## LƯU DIỆU VÂN

Sinh tháng Mười Hai, năm 1979.

Là Nhà thơ

Dịch giả, và biên tập viên tạp chí văn chương Da Màu.

Cô nhận bằng thạc sĩ từ đại học Massachusetts vào năm 2009.

Các sáng tác song ngữ và dịch phẩm của cô đã được xuất bản và đăng tải trong nhiều tạp chí văn chương.

### **Tác phẩm đã xuất bản:**

*7 Giờ 47 Phút, thơ, (nxb Văn Nghệ, 2010),*

*Màu Cỏ Xanh Trong Suốt, truyện chớp, đồng tác giả, (nxb Trẻ, 2010)*

*Tập thơ Anh ngữ Poems of Lưu Diệu Vân, Lưu Mêlan, Nhã Thuyên, đồng tác giả, (nxb Vagabond Press, 2013), và tập thơ Anh ngữ M of December, nxb Vagabond Press (2016).*

**www.luudieuvan.com**





LƯU DIỆU VÂN  
giá như, giả sử

Mặt trái lật ngửa của bông hồng  
không kếp cánh mím môi  
giả sử  
đang dạng nhụy chỉ thị  
họa sĩ phải tránh nhường bối rối

lỗi thời tư tưởng khổng tử không tưởng  
ngồi thiền bó gối  
bóc vỏ, cởi bỏ, vượt dọc  
vuông màu tím tả tơi vẫn tằm mùi chưa tới  
ả chỉ buông thả một chút Beauvoir



họa sĩ thì mãi hần học Sartre  
Bukowski chẳng mấy khi rào đón ngại ngùng  
trước một bông hồng luôn nhều nhão mặt ong  
hắn chỉ biết làm bản gốc Đàn Bà tả tôi từng trang một  
chẳng màng xếp góc những ghi chú dẫn giải

trái tim, lẽ lối, lẽ giáo,  
hắn làm thơ mọi lúc không uống bia  
dốc cạn sức tình với những cô gái Nhật không có bàn thon dài như  
mẹ hắn  
không chứng tích quê hương rũ rượi

ngủ sâu như trẻ thơ  
duy một lần  
trần như nhộng  
lóa sáng ý tưởng  
vẽ vòng cong giọng nói

đường sướng bằng lưới  
không cần băng bó hậu vết thương mừng tượng  
giá như  
ngoài một tấm lòng  
bông hồng còn có một cặp mông  
lắm tấm nhiều khoảng trống

**LƯU DIỆU VÂN**



## NGUYỄN ĐÌNH PHƯỢNG UYỄN

Sinh năm 1966

Quê quán Saigon

Có ba anh em trai, Uyên là con gái một, sinh thứ hai.

Sống ở Làng Báo Chí Thủ Đức với cha mẹ đến năm 1996 thì lập gia đình, theo chồng về Phú Nhuận.

Uyển có hai đứa con gái

Từ năm 2006, vợ chồng con cái qua Úc Đại Lợi định cư theo diện Di Dân Tay Nghề.

Trước đây không hề viết lách vì thấy mình chả có năng khiếu Hơn nữa nghề của bố nghèo, nguy hiểm nữa, bị bắt bỏ tù bất cứ lúc nào nên Uyên sợ.

*Tháng 08/2018, tình cờ thấy hình của bố \* “Nguyễn Đình Toàn” trên trang Facebook của một người bạn, thương thương nhớ nhớ ông nên viết vài dòng cảm nghĩ, không ngờ được bạn bè khen, khích lệ, thế là bắt đầu viết cho đến nay.*



## NGUYỄN ĐÌNH PHƯỢNG UYỄN

### hồi tưởng

1.

**T**hưở bé, mỗi chủ nhật, anh em tôi thường được bố mẹ chở đi chơi. Chỗ thường ghé nhất là quán kem Givral ở góc đường Tự Do và Lê Lợi. Chúng tôi được chọn món kem hay bánh ngọt mình thích, dù đó là phần mình ăn không hết. Mẹ tôi tiếc của, bảo lựa món nào hai đứa cùng ăn chung được. Thế là anh em cãi nhau loạn xị. Bố tôi chặc lưỡi “ Kệ ! Cứ để tụi nó lựa riêng đi” Mẹ tôi thở dài nhưng khỏi nói cũng biết là anh em tôi sướng đến phát rồ. Chủ nhật mà !



Nhiều khi chúng tôi còn được bố cho mấy đồng các để bỏ vào cái máy trong tiệm cho nó phát ra nhạc nữa.

Ăn chán, các cụ dẫn chúng tôi qua công viên bên kia đường chơi , nơi có tượng một người lính mặt mũi đen sì, đầu đội nón sắt, tay cầm súng, dáng như đang tiến công.

Hồi đó tôi sợ bức tượng này vì gương mặt răn rì của người lính và vì nó to quá khổ so với đứa bé năm sáu tuổi như tôi. Bức tượng làm tôi nghĩ đến ông khổng lồ chuyên đi bắt con nít về ăn thịt trong truyện Cậu Bé Tí Hon.

Có khi chúng tôi được đi xem phim chương hay phim trẻ con nữa. Đến giờ tóc đã đổi màu, tôi vẫn còn nhớ cảnh Bạch Tuyết nằm chết trong hòm kính trong suốt rắc đầy hoa, xung quanh là Bảy chú lùn khóc tỉ tê hay chiếc áo đầm rực rỡ màu vàng Mặt Trời, lấp lánh màu trắng Mặt Trăng và lung linh màu xanh Biển của Công Chúa Da Lừa...

Tôi mơ được gặp các diễn viên đó ngoài đời và mơ mình sẽ có những bộ váy đắt tiền ấy. Tối nằm ôm gối, tôi còn ước được nắm tay các chàng Hoàng Tử khôi ngô tuấn tú trong phim, rồi nhắm tít mắt lại cười rúc rích.

Saigon khi ấy, trước khi vào phim chính, người ta hay chiếu phim thời sự.

Vài lần tôi nhìn thấy bố mình trên màn ảnh trong khúc phim này. Số là ông được lãnh Giải Nhất Văn Học Nghệ thuật Toàn quốc của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa nên người ta làm phóng sự. Tôi nhớ Bố tôi mặc complet đen, tóc bôi keo bóng loáng, chải ngược ra sau khoe vầng trán rộng, mắt kiếng gọng sáng, lên bắt tay Tổng Thống. Mấy anh em lao xao “ Bố kìa ! Bố kìa !” cốt để khoe với người chung quanh mình có cha được lên phim nhưng rạp đã tắt đèn, chả ai thèm quay nhìn lũ con nít.

## 2.

Tác phẩm ông đoạt giải, “Áo Mơ Phai”, miêu tả chi tiết về quang cảnh Hà Nội. Chi tiết đến từng góc phố, từng con đường, từng mùi hương... Hà Nội qua ngòi bút của ông đẹp như tranh thế mà Cộng Sản lại bỏ tù ông vì tác phẩm này.

Giải thưởng từ tay Tổng thống có nghĩa là bố tôi nợ máu với Việt cộng nhiều hơn ai hết thầy.



Lẽ ra họ nên cảm ơn bố tôi đã viết về cái đẹp ở Hà Nội, trong cả một cuốn sách, hàng trăm trang giấy mà ngay chính họ đã từng ở đến bao nhiêu đời vẫn không ra được cuốn nào.

Họ gọi ông là nhà văn phản động.

Họ thù hằn ông chưa đủ, họ thù luôn cả con cái ông.

Bà hiệu trưởng trường tôi, Hồ Thị Bảnh, đôi mắt trợn lộ nhiều tròng trắng, môi đen xì và làn da tai tái, làm tôi, dù bé con, đã liên tưởng đến câu ngạn ngữ “Mắt trắng dã. Môi thâm sì. Da thiết bì.”

Bà búi tóc củ tỏi, bọc trong miếng voan đen có kẹp tăm chặn sau gáy. Tạng bà thấp, chân vòng kiềng làm dáng đi có vẻ khập khiễng. Bà luôn mặc quần đen, loại vải khi đi đứng sẽ cọ vào nhau nghe sột soạt và mấy cái áo Bà Ba màu lạnh, có hai túi trước bụng.

Giờ ra chơi hay trước giờ vào lớp, bà thường ngồi chồm hổm trước văn phòng, hai chân dẹt rộng, một cánh tay thả lỏng trên một đầu gối, tay kia chống cằm, cùi chỏ đặt trên gối bên kia, lia mắt vào đám học trò.

Trông bà ngồ ngộ so với các giáo viên khác vì họ luôn mặc đồ Tây, có cô giáo còn mặc áo dài đi dạy vào thứ hai đầu tuần, dù phải đạp xe hơn chục cây số.

Bà nói với học trò và phụ huynh trong trường rằng chị em tôi thuộc “Thành phần gia đình phản động, không nên quen biết.” Bà còn cài cắm ăng ten trong lớp để rình mò tôi.

Thời đó, đầu năm, trường bán rẻ hay phát cho học trò loại tập vở đen sì. Tập năm trước còn mấy trang chưa viết, tôi xé ra, đóng lại thành cuốn tập mới. Nếu có một quyển tập trắng, tôi kẻ thêm hai ba dòng ngoài lề để viết cho đỡ hao giấy và thường dành nó cho môn học hay thầy cô nào mình thích nhất.

Khi biết bà Hồ Thị Bảnh dạy môn Chính Trị lớp mình, tôi nói bâng quơ với chúng bạn “Tui sẽ dùng cuốn tập đen nhất, xấu nhất để học môn bả.” Cuốn tập ấy là những trang vở đầu thừa đuôi thẹo, giấy trắng, đen, vàng lẫn lộn được đóng lại với nhau bằng kim bấm, bìa xộc xệch.

Vài ngày sau, trong giờ chào cờ, bà nói trước cả trường “ Có em nói không thích học giờ chính trị của tôi, sẽ dùng cuốn tập xấu



nhất để viết bài” Tôi run như cây sậy. Lời bà nói làm tôi giống như kẻ phản động- dám ghét môn chính trị.

Tôi sợ bị đuổi học, bạn bè sẽ nghĩ tôi hư đốn, học dở hay phá phách. Tôi sợ bị làm nhục trước cả trường.

Cũng may thầy cô giáo bộ môn thường dành cho tôi một mối quan tâm đặc biệt, không rõ vì thấy tôi chăm chỉ hay vì tôi là con của một nhà văn- bị cho là phản động.

Tôi thích đi học và tôi cũng sợ đi học. Trẻ con nào có thể chống đỡ với những đòn thù như thế?

### 3.

Phần thưởng văn học của ông có một tấm huy chương hình tròn, mạ vàng ông để lẫn lóc trong học tủ bàn làm việc. Theo thời gian, lớp mạ vàng tróc hết chỉ còn lộ màu đồng đen xỉn. Có lần bố tôi cầm nó lên bảo “ May mà nó bằng đồng nên còn. Nó bằng vàng thật thì mình đã ăn hết từ lâu.” Ý ông là đã bán nó đi kiếm tiền mua thức ăn vào cái thời gạo châu củi quế.

Một lần công an thành phố, quận, xã, đổ mấy xe hơi lính lác đến khám nhà. Chắc họ muốn tìm những bài hát do ông sáng tác để bỏ tù ông.

Thời điểm ấy, bài “ Nước mắt cho Sài Gòn” “ Sài Gòn ơi ! Ta mất người như người đã mất tên...” đã được phổ biến trên đài VOA và BBC dưới tựa đề “Sài Gòn niềm nhớ không tên”

Bài hát được đưa ra nước ngoài, do một người quen biết, ông cụ tập cho hát và bảo anh nhớ nằm lòng vài ngày trước khi anh đi vượt biên. Lời ca, anh nhớ chữ được chữ mất. Nhạc, nhiều chỗ không đúng. Còn cái tựa, anh quên mất tiêu nên nó được biết đến với một cái tên khác.

Mấy bài mới, ông viết ra giấy. Khi nào thuộc thì đốt đi. Không rõ lần đó họ có lục được bài nhạc nào của ông không nhưng họ có chở đi nhiều thùng sách vở, giấy tờ.

Khoảng thời gian này, Hội Văn Bút Quốc Tế thỉnh thoảng có gửi mấy thùng thuốc tây cho nhà tôi và một số văn nghệ sĩ khác để cứu đói. Khi ra bưu điện lãnh hàng, mẹ tôi và các bác thường chào hỏi nhau.



Họ lúng sục xem bố tôi làm gì? Quen biết ai ? Máy tấm hình khách khứa đến chơi nhà bị họ lấy hết. Họ bơi móc từng cuốn sách , từng khe giường.

Hộc tủ riêng của tôi để mấy cuốn nhật ký, viết lảng nhãng tình cảm thuở mới lớn mà tôi rất sợ người nhà đọc được, họ cũng chọc mắt vào, trước mặt tôi. Tôi vừa xấu hổ vừa tức giận khi cái góc riêng tư nhất của mình bị xâm phạm, vừa hãi hùng nhìn cảnh nhà “Ào ào như sôi”.

Họ lấy mất tấm huy chương của ông trong lần khám nhà đó. Cụ tôi vốn đã gầy còm, nhìn ông lọt thỏm trong đám công an, an ninh với súng ống, biên bản, tra khảo mà kinh.

Chúng không bắt ông nhưng các bác nhà văn bạn ông bị bắt rất nhiều trong cái ngày định mệnh ấy.

Có nên nghĩ đó là vận hên hay không khi người lạ tránh xa gia đình tôi vì sợ liên lụy, người quen truyền tai nhau, rằng bố tôi bắt tay với Việt cộng nên tránh được họa ở tù.

Hôm sau và nhiều hôm sau nữa, cả nhà căng mắt chờ một cuộc càn quét kế tiếp.

Một tiếng xe chạy từ xa cũng làm mọi người nghe ngóng xem nó có đỗ xích trước nhà mình không. Những tiếng nói lao xao của người qua đường cũng làm mình sợ đứng tim. Trời về đêm càng căng thẳng hơn khi nghe tiếng chó sủa. Gia đình sống trong tâm trạng sớm muộn gì họ cũng đến lần nữa.

#### 4.

Bố mẹ tôi đi định cư ở Mỹ.

Một chàng Việt kiều trẻ về nước, ra Bắc chơi, vô chợ lạc xoong mua đồ cổ.

Anh nhìn thấy một mảnh đồng tròn có khắc chữ “ Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu - VNCH” Tò mò giở lên xem, anh đọc được hàng chữ “ Giải Nhất Văn Học Nghệ thuật– Ông Nguyễn Đình Toàn” thế là anh mua về chơi rồi post lên mạng hình ảnh món đồ cùng câu chuyện vì sao anh có nó trong tay.

Trời xui đất khiến thế nào, Bố tôi đọc được mấy dòng chữ ấy.



Ông tự giới thiệu và xin được chuộc lại tấm huy chương.

Anh đến nhà, trò chuyện rồi gửi tặng lại ông cụ món đồ anh vợ được trong mớ lạc xoong rồi nói: “Coi như cháu trao giải thưởng cho bác lần thứ hai.”

Ly kỳ! Một vật đã mất đi cả hai ba chục năm, lưu lạc từ trong Nam ra ngoài Bắc, vượt trùng dương đến tận Hợp chủng quốc Hoa kỳ để rơi trở lại chính tay chủ nhân của nó. “Của Caesar, trả lại cho Caesar.”

Buồn, vì họ đã đối xử với một nhà văn và tác phẩm của ông như đồng ve chai dép mủ.

Khi đã lớn và đi làm, tôi gặp lại bà hiệu trưởng thù hằn tôi năm xưa ngoài chợ. Vẫn “Mắt trắng dã. Môi thâm sì. Da thiết bì.” với búi tóc củ tỏi có cài kẹp tăm sau gáy. Chẳng biết bà có thấy xấu hổ với tôi, đứa con nít bà rắp tâm hãm hại? Nó vẫn còn sống và sống rất đàng hoàng, sạch sẽ.

Các ông chủ và các đồng chí của bà sau này đã đến tận cái “Gia đình phản động” bà miệt thị khi xưa, không phải một lần mà là ba lần để xin ông cho in lại tác phẩm. Cả ba đều bị ông từ chối.

Ông bảo “Các anh bắt tôi còn được, hưởng hồ gì in sách của tôi, nhưng đã xin phép thì tôi không cho. Bằng không, ghi rõ ngoài đầu trang “Tác giả đã bị bỏ tù vì cuốn sách này.”

Lần mới nhất, năm 2016, người của nhà sách Phương Nam đến tư gia của ông bên Mỹ, lập lại lời yêu cầu. Ông bảo “Nếu muốn, các anh phải công khai xin lỗi tôi”. Ông chẳng lạ gì họ. Lúc cần thì năn nỉ ỉ ôi. Dăm ba bữa lại trở mặt cấm in hay lại thóa mạ ông.

Họ nói tại ngày xưa, cấp dưới làm sai chứ họ không chủ trương như thế, sao ông cứ làm khó làm dễ họ. Ha ! Hóa ra bà Bảnh hiệu trưởng đã cố ý làm sai chủ trương của xếp bà.

Giả dụ như giờ đây, tôi thấy bà bị chiên trong chảo dầu sôi dưới bảy tầng Địa ngục tôi có thích không? Không, tôi thấy sợ. Giả dụ như tôi thấy con cháu bà thất học, bùng nổ bánh mì đi rao bán ngoài đường như anh chị em tôi ngày xưa tôi có thỏa mãn không? Không, tôi thấy tội. Chuyện người lớn sao bắt con nít gánh chịu? Vả lại, “Lấy oán báo oán....” để làm gì?

Hiện, tôi đi dạy Việt ngữ thiện nguyện đã hơn chục năm. Con cái người miền Bắc hay người miền Nam đều được tôi quan tâm như nhau. “Trẻ em như búp trên cành”, chúng sợ từ con sâu cái kiến,



nữ nào để chúng hứng chịu mưa bão, như mình ngày xưa. Đất ngọt, cây sẽ sai hoa, trĩu quả. Đất chua, hoa chột, trái còi.

Nếu phải thù ghét Việt cộng, tôi nghĩ tôi có đủ tư cách để thù ghét họ hơn ai hết thấy nhưng tôi không chọn điều ấy. Chuyện qua rồi. Thù hằn chỉ làm chính mình nhớ lại và khổ sở, quằn quại. Khổ thế chưa đủ sao ? Quằn quại thế chưa đủ sao?

Phải sống đến nửa đời người, tôi mới biết cách giúp cho tâm mình thanh thản bằng việc bỏ qua, quên đi và tiến về phía trước. Cảm nhận đầy đủ và quý hóa những gì mình đang có trong tay, cho nó nhẹ nhàng và ít đau bệnh.

Thế thôi !

### NGUYỄN ĐÌNH PHƯỢNG UYỂN

*\* Nguyễn Đình Phượng Uyển là ái nữ của Nhà văn , nhà thơ, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn.*



*trên: hai mặt của tấm huy chương  
Giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật Toàn quốc do  
Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa sáng lập  
Ông NGuyễn Đình Toàn giải chính thức tiểu thuyết (72-73)  
với tác phẩm Áo Mơ Phai  
dưới: bìa tác phẩm Áo Mơ Phai*

1/10/2018



## LÂM CHƯƠNG

Sinh năm 1942

( Khai sinh ghi 28/10/1945)

Tại Gò Dầu Hạ - Tây Ninh

Trước năm 1975 ông viết cho Những tạp chí Văn, Văn học, Bách Khoa, Khởi hành, Nghệ Thuật . Khai Phá...

Cộng tác thường xuyên Văn, Lửa Việt, Văn Học, Thế Kỷ 21, Hợp Lưu, Sóng Văn, Đi Tới, Phố Văn và Khởi Hành, cùng xuất hiện nhiều trên các website văn học . Nay cộng tác với tạp chí Văn Học Mới, Ngôn Ngữ ...

### TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN :

*Loài Cây Nhớ Gió (Thi phẩm, Khai Phá 1971)*

*Đoạn Đường Hốt Tất Liệt ( Tập truyện, Văn Mới 1999)*

*Lò Cừ ( Tập truyện, Văn Học 2000)*

*Đi Giữa Bầy Thú Dữ ( Tập truyện, Văn Mới 2002)*

*Truyện Và Những Đoạn Văn (Văn Mới 2004).*





## LÂM CHƯƠNG viễn thám

**B**ảy thằng Viễn Thám chúng tôi được trực thăng vận vào vùng hành quân. Theo kế hoạch, giữa trưa sẽ nhảy xuống khu rừng giáp ranh đồn điền cao su Chup, thuộc lãnh thổ Kampuchia. Nhưng mấy thằng phi công ôn dịch cứ bay tít ở trên cao, lượn tới lượn lui mãi. Chắc nó muốn ăn đạn phòng không? Nó không biết phía dưới có hàng vạn quân Bắc Việt đang giương mắt ngó lên sao? Bay lượn cái kiểu trêu người này, chẳng khác nào báo cho địch biết rằng, tao sắp thả mấy thằng Viễn Thám xuống đây, hãy chuẩn bị bắt nó. Nhưng làm sao nói với thằng phi công? Gió tạt mạnh và tiếng cánh quạt phần phật làm át đi mọi tiếng nói. Không những thế, nó còn làm sai bét cả nguyên tắc nghi binh của Viễn Thám. Một chiếc trực thăng đổ quân, hai chiếc Cobra yểm trợ có trang bị đại liên và rocket, sà xuống bắn xối xả, ít nhất là vài ba cái trắng trống trong rừng. Trong những lần sà xuống ấy, chúng tôi nhảy ở một nơi đã được chọn lựa trước để địch không biết chắc chúng tôi xuống điểm nào. Đàng này, sau khi quần cho đã, bỗng chiếc đổ quân hạ ngay xuống điểm chính. Hai chiếc Cobra kè hai bên, bắn qua loa vài phát. Xong, cất đầu bay về luôn.

Thằng Sử trợn mắt nhìn theo, chửi thề: “Đù má! Nó làm ăn cái kiểu gì kỳ vậy?”

Không ai có thì giờ ở đó mà chửi phụ họa theo thằng Sử. Chúng tôi lủi nhanh vào lùm rậm. Kiểm lại quân số. Túc tốc rời khu vực vừa đổ quân, càng xa càng tốt. Chậm trễ, địch kéo tới bao vây thì bỏ mạng.

Vào đất Kampuchia lần này, chúng tôi có nhiệm vụ theo dõi tình hình và ghi nhận những nơi tập trung quân của địch. Đây



không phải lần đầu tôi nhảy toán. Nhưng chuyến đi này, tôi lo lắng rất nhiều, nếu không nói rằng sợ. Theo tin phòng nhì, Công Trường 7 và Công Trường 9 của Bắc Việt, hiện đang có mặt trong vùng rừng rậm Lưỡi Câu, Mỏ Vẹt, trải quân chiếm cả hai đồn điền cao su Chup và Mimot. mấy tháng trước, chiến đoàn phối hợp nhị thức Bộ Binh Thiết Giáp, vào Chup và đã bị đánh bật ra ngoài, gây tổn thất khá lớn về nhân mạng. Sau đó, người ta không muốn dùng lực lượng bộ binh để tấn công vào đồn điền nữa, vừa tốn kém nhiều, lại không nắm chắc được phần thắng. Vì thế, Không Quân và Pháo Binh được nghĩ đến. Và Viễn Thám được điều động vào vùng để đưa những mục tiêu lên “lưới”. “Lưới” là vùng do Viễn Thám chỉ điểm oanh kích.

Liên tiếp trong hai tuần lễ vừa qua, có hai toán Viễn Thám được thả vào đồn điền Chup. Nhưng tất cả đều mất tích một cách khó hiểu. Những chàng Kinh Kha thời đại, chẳng ai tiến qua sông mà cũng một đi không trở lại. Toán chúng tôi là toán thứ ba. Kế hoạch có thay đổi chút ít. Xuống ở vùng rừng rậm, và từ đó, mò vào Chup. Lấy hướng Đông, xuyên qua đồn điền về điểm hẹn tại biên giới Việt Nam. Trên đường đi, sẽ chấm toạ độ đóng quân của địch, đưa lên “lưới viễn thám” cho phi pháo oanh kích. Nhiệm vụ đơn giản chỉ có thế, nhưng thi hành thì tính mạng ngàn cân treo sợi tóc.

Từ nửa tháng nay, tinh thần chúng tôi hơi căng. Lúc những đơn vị lớn nằm án binh bất động là lúc bọn Viễn Thám lao vào vùng địch. Thời gian hạn định cho một chuyến công tác là ba ngày hai đêm. Đã hơn mười ngày rồi, hai toán trước vẫn biệt tăm. Máy siêu tần số của trung tâm vẫn trực 24/24. Không một tín hiệu gọi về. Đứt liên lạc. Tình hình địch ra sao, không nắm vững. Trong chiến tranh, mạng người như những đồng bạc lẻ, tiêu pha không tiếc. Mất mười bốn thằng Viễn Thám, chẳng nghĩa lý gì so với với những thiệt hại vừa qua ở Dambert, Soul, Mimot, Chup. Thí mạng thêm bảy thằng Viễn Thám nữa để thăm dò tình hình địch, không phải là một cái giá quá đắt.

Tôi được gọi lên phòng thuyết trình, nhận lệnh hành quân. Sáu thằng trong toán lảng vảng bên ngoài, lo lắng. Khi tôi bước ra, không thằng nào lên tiếng hỏi, nhưng những cặp mắt ái ngại nhìn tôi, chờ đợi một câu trả lời.

Tôi nói ngắn gọn: “Chuẩn bị.”



Có mấy tiếng lảm nhảm chửi thề. Đó là dấu hiệu của sự bất mãn. Trong cái đầu của những thằng lính trận, hình như luôn luôn có sự bất mãn. Miệng sẵn sàng tuôn ra những câu chửi thề vô tội vạ. Bất mãn, chửi thề là cái bệnh chung của anh em. Không cần chữa trị, căn bệnh này cũng biến mất lúc đứng trước thượng cấp. Vì thế mà kỷ luật được duy trì, mệnh lệnh được thi hành một cách triệt để.

Trong lúc anh em lo kiểm lại cấp số đạn dược và sơn mặt nguyệt trang, tôi bảo trung sĩ Năng lên kho tiếp liệu, lãnh khẩu phần cho cả toán.

Khi vác khẩu phần về, Năng nói: “Kèo nài mãi, mới xin dư được một túi mưu sinh.”

Thằng Nhiêu hỏi: “Để làm gì?”

“Bán cho mấy thằng trực thăng cũng được chầu nhậu linh đình.”

“Chưa biết còn mạng trở về hay không. Nói chi đến chuyện nhậu.”

Năng sừng sộ: “Đù má! Sắp hành quân, miệng ăn mắm ăn muối, đừng nói bậy nhe.”

“Mày là thằng sợ chết nhất. Mới cưới con vợ ngon lành. Sáu tháng chưa về phép. Đêm ngủ mộng tinh. Bỏ vợ nhà lâu quá, hôi ê.”

Anh em cười rộ.

Năng nhìn tôi: “Xong chuyến đi này, trung úy đề nghị cho tôi về phép?”

Tôi trợn mắt: “Mày giỡn? Tình hình đang căng thẳng, cấm trại trăm phần trăm. Ai dám cấp giấy phép cho mày?”

“Lúc nào cũng nghe nói tình hình căng thẳng, và cấm trại. Đánh giặc lâu dài, chứ đâu phải đôi ba bữa là xong. Không thể trấn con người ta vô rừng mãi được. Phải liệu cách giải quyết chứ?”

“Mày có gan thì lên gặp Đại Bàng Già mà khiếu nại. Trên ông còn có Mặt Trăng, Mặt Trời, Bắc Đẩu..., cứ theo hệ thống quân giai mà khiếu nại dài dài lên Tổng Thống. May ra trường hợp của mày được giải quyết.”

“Những thằng lính văn phòng, chẳng cần phép tắc mà vẫn tà tà ở thành phố, ôm đít vợ hàng đêm. Còn mình trông cái phép gần chảy máu mắt, không được. Bất công!” Năng cảm râm.

Tôi nói: “Bất công là lẽ thường. Trên cõi đời chó má này, làm



gì có sự công bình?”

“Nghĩ tức. Nhiều khi muốn đào ngũ.”

“Cứ đào ngũ đi. Bọn Quân Cảnh ngồi ngáp gió, không có việc gì làm. Nó đang chờ mày đấy. Còn ở đây, không có mày thì có thằng khác thế vào.”

Thượng sĩ nhất Sử nói: “Năng ơi, trước khi hành quân, mày đừng lải nhải ba cái chuyện đó nữa, được không? Nhìn bộ mặt nhăn như cái bánh bao của mày, tao nản!”

Thằng Sử là toán phó Viễn Thám. Nó ra trường Đồng Đế năm mười chín tuổi. Liều mạng và háu đá. Năm năm chiến trường, chưa một lần bị thương. Nó khoe, thầy của nó tu luyện ở Thất Sơn, chuyên môn uống máu dơi và ăn gan rắn hổ. Ngày vẽ bùa trấn ma. Đêm ngậm ngải mà ngủ. Cái nanh heo rừng đeo lưng lủng lẳng trước ngực, thấy nó đã tươm bùa vào rồi. Nó coi cái nanh này là một thứ bùa hộ mạng, bom đạn không thể xâm phạm được nó. Từ tiểu đoàn Biệt Động Quân, nó xin qua Viễn Thám. Mới đầu, tôi không chịu nhận nó vào làm toán phó. Tôi chỉ cần thằng nào dè dặt và cẩn trọng, chứ không cần liều mạng và háu đá. Bởi nhiệm vụ của chúng tôi là theo dõi địch tình, né tránh tối đa những đụng độ. Nhưng nó nói, ông thầy yên tâm đi, thằng Sử này cũng biết tùy hoàn cảnh, không phải lúc nào cũng làm ẩu đâu. Tôi nhận, và đề nghị cho nó đi thụ huấn một khoá Viễn Thám ở Dục Mỹ. Học xong, nó về với tôi đã hơn năm. Sau những lần vào ra hang hùm, tôi thấy nó đã biết... sợ.

Từ lúc đổ quân cho đến chiều, chúng tôi luồn lách trong khu rừng rậm. Phát hiện nhiều dấu vết di chuyển của địch qua cây cỏ bị rạp. Phần lớn rạp xuôi về hướng đồn điền. Chiều gần chạng vạng, chúng tôi dừng lại bên ven rừng, giáp ranh đồn điền. Dự định “lót ổ” qua đêm. Tôi mở máy siêu tần số, báo về trung tâm hành quân những gì đã nhìn thấy, và ước đoán tình hình địch đang đồn quân về Chup.

Có tiếng của Đại Bàng Già: “Dấu vết mới hay cũ?”

Tôi nói: “Có mới, có cũ.”

Lệnh Đại Bàng Già: “Ngày mưa phùn. Chồn Đầu Bạc lần theo dấu mới. Hết.”

Trong đặc lệnh truyền tin, “ngày mưa phùn” là ngày mai. Âm danh của trưởng toán 3 Viễn Thám là Chồn Đầu Bạc. Chẳng biết tại sao, khi làm đặc lệnh truyền tin, người ta lại lấy tên của con vật đặt



cho tôi? Đã là chồn, thì có chồn hôi, chồn mướp, chồn đèn. Làm gì có chồn đầu bạc?

Có lần, đang ngồi chơi trước Bộ Chỉ Huy, trông thấy vị sĩ quan truyền tin đi qua, tôi gọi: “Ê! Thuận Phong Nhĩ. Sao đặt tôi là Chồn Đầu Bạc?”

Hắn cười: “Chồn già.”

*“Trai ba mươi tuổi còn son. Gái ba mươi tuổi đã toan về già. Tôi ba mươi, sao gọi rằng già?”*

“Già mười mô, như con chồn của La Fontaine dụ con gà trống gáy. Còn bạn, sao gọi tôi là Thuận Phong Nhĩ?”

“Trong Tây Du Ký, Thuận Phong Nhĩ là thằng truyền tin của Ngọc Hoàng, có cái lỗ tai nghe xa ngoài ngàn dặm.”

Hắn gục gật đầu: “À, ra thế.” Rồi bỏ đi.

Cái tướng hắn phục phịch như con gấu đực, nhưng vô cùng chung thủy. Không bao giờ hắn chơi đi. Hắn sợ mắc tiêm la, rồi sang mầm bệnh cho vợ. Nhiều thằng lén rỉ tai, hắn bị vợ khoá cu không cho chơi bậy.

Tôi chọn chỗ ngủ có nhiều gai góc, và lùm bụi che khuất. Ban đêm, nếu dịch di chuyển qua đây, cũng phải né tránh những nơi vướng mắc khó đi. Thế là chúng tôi được an toàn. Bóng tối đổ xuống rừng già rất nhanh. Đêm mù. Khí ẩm hơi sương. Thỉnh thoảng, có những trận gió cuốn qua rào rào trên đọt cây. Tiếng hú của cú mèo như tiếng ma kêu. Tiếng “cốc cốc” của con chim gì không biết như tiếng gõ nhịp song lang. Chúng tôi nằm im, nhưng không thằng nào ngủ được. Nghĩ đến mai đây, lần theo dấu dịch vào đồn điền cao su, ai cũng ớn xương sống. Dịch đông như kiến cỏ. Chúng tôi chỉ bảy thằng. Nếu bị lộ tung tích, biết chạy đường nào?

Thằng Năng nằm kế bên tôi, thì thầm: “Xong chuyến này, thế nào trung úy cũng ráng tìm cách cho tôi về thăm vợ vài ngày?”

Thì ra, thằng Năng không ngủ vì nhớ vợ. Chẳng phải như chúng tôi, không ngủ vì lo một ngày mai.

Tôi nói nhỏ: “Lúc này cầm giấy phép về phố, Quân Cảnh cũng nắm đầu. Tao sẽ năn nĩ, xin Đại Bàng Già cấp sự vụ lệnh cho mày đi công tác. Lợi dụng chuyến đi này, mày ghé về thăm vợ.”

“Trung úy hứa thì giữ lời nhe.”

“Tao giữ lời. Còn cấp trên chịu cho hay không là chuyện khác.”



“Tôi nghĩ, trung úy nói là ông thông cảm liền.”

Tôi nằm xích lại gần Năng hơn: “Tao hỏi thiệt. Đêm động phòng, vợ mày còn nguyên không?”

“Làm sao biết còn hay không?”

“Rách màng trinh, chảy máu.”

“Tối quá. Không nhìn thấy.”

“Có tỏ vẻ đau đớn không?”

“Không biết. Chỉ nằm im như khúc gỗ. Có thể đau, nhưng mắc cỡ nên cắn răng chịu đựng.”

“Có ‘bót’ không?”

“Bình thường.”

Tôi vặn: “Bình thường là sao?”

Năng lí nhí: “Hỏi khó nói quá.”

“Mày như con bò rừng. Chỉ biết hùng hục, chẳng nhận xét gì cả.”

Năng nói, nghe rất tội nghiệp như tự nói với chính mình:

“Người ta thương mình. Chịu làm vợ mình, đủ rồi. Mất hay còn trinh, không quan trọng. Miễn sau này, đừng bậy bạ với thằng nào. Trước khi lấy người ta, mình cũng... tơi bời hoa lá, chứ tốt lành gì mà đòi hỏi người ta còn nguyên xi.”

Nằm một lúc lâu, Năng kêu vai tôi: “Hồi còn bên Trinh Sát, nghe trung úy sắp cưới vợ?”

Tôi nói: “Xù rồi.”

“Ai xù?”

“Đàng gái.”

“Tại sao?”

“Ông bố của cô ta bảo, khi nào tao xin được về văn phòng, mới chịu cho đám cưới. Mà gia đình tao nghèo, không quen ‘gốc lớn’. Làm sao xin?”

“Thương thì lấy. Văn phòng hay tác chiến, đâu quan trọng?”

“Ông sợ con ông sớm thành goá phụ.”

Năng chửi thề: “Đù má! Đi tác chiến, đều là những thằng gia đình nghèo nàn, không thân thể. Sống hùng sống mạnh, nhưng không không sống lâu.”

“Thôi, ngủ đi Năng ơi. Khuya mày còn lên phiên gác.”

Tôi lan man nghĩ về cô sinh viên Sư Phạm. Tưởng mỗi tình sẽ tốt đẹp sau khi cô ra trường. Nào ngờ, bố cô như một bóng đen



trùm xuống với một điều kiện mà tôi biết rằng tôi không đủ khả năng thực hiện. Thế là cô ta đi lấy chồng. Rồi mọi chuyện cũng đầu vào đó. Cô vẫn bình thường như chưa từng trải qua một lần thể sống chết với tôi. Khi tôi tình nguyện qua Viễn Thám, có thằng bảo tôi thất tình lao vào chỗ chết. Tôi chỉ cười. Thật ra, tôi có buồn buồn một thời gian. Nhưng không quằn quại đau thương bỏ ăn mất ngủ đến nỗi điên khùng muốn tự tử như mấy thằng bạn nói.

Rọ ray một hồi, Năng lại hỏi: “Không cưới được vợ, có thất tình không?”

Tôi nói có. Năng bảo nhiều thằng vì thất tình mà trở thành thi sĩ. Và hỏi tôi có làm thơ thất tình không?

Tôi trả lời bằng cách đọc ầu:

*Em như cục cứt trôi sông  
Anh như con chó đứng trông trên bờ  
Em như cục cứt dật dờ  
Anh như con chó trên bờ đứng trông.*

Năng cười rúc trong cổ: “Thơ thất tình gì mà chỉ thấy chó với cứt. Con vợ tôi nghe bài thơ này, chắc cười chết bỏ.”

Tôi nhắc lại lần nữa: “Thôi, ngủ đi Năng ơi. Khuya mà còn lên phiên gác.”

Trời hừng sáng. Đủ loại chim rừng hót rộ trên cây. Chúng tôi nhìn nhau, thấy lạ. Màu chàm ngụy trang trên mặt cho tiếp với màu xanh cây lá, đã đã làm mặt người đối khác. Tôi trải tấm bản đồ, chỉ cho cả toán biết điểm tập trung trong ngày, nếu chẳng may thất lạc.

Lại dặn dò hạ sĩ Nhiều: “Mày đi đầu, không cần phải theo đúng phương giác địa bàn. Tùy theo địa thế mà đi. Phải hết sức cẩn thận.” Theo đội hình hàng dọc, Nhiều là khinh binh đi đầu, kế là tôi..., và thằng Sử toán phó đi sau cùng.

Đồn điền Chup. Những cây cao su ngay hàng thẳng lối. Thân cây già cỗi, to đến cả người ôm. Tàn lá rợp, che bóng mặt trời. Thời kỳ chiến tranh, đồn điền bị bỏ hoang nhiều năm. Gai mắc cỏ là đà ngang đầu gối. Cỏ dại gần lút đầu người. Những loài cây tạp cũng chen nhau, vươn lên cùng với cao su. Lợi dụng địa hình che khuất, quân Bắc Việt vào đây trú ẩn.



Gần đứng trưa. Thằng Nhiều dừng lại, nép vào gốc cao su, ngắc tay gọi tôi lên.

Nó nói nhỏ: “Lắng nghe.”

Trên trời có tiếng rì rì như tiếng của con ong bay qua.

Tôi nói: “Con đằm già L19 bay quan sát.”

Nó lắc đầu, chỉ tay về phía trước. Có tiếng nói văng vẳng, vọng lại từ xa. Thỉnh thoảng có tiếng động, hình như tiếng chặt cây.

Tôi ngó về phía sau, làm thủ hiệu cho anh em bố trí tại chỗ.

Tôi và thằng Nhiều len lỏi mò lên. Không dám tới quá gần vì sợ bị lộ, nhưng tôi cũng ghi nhận được những dữ kiện cần thiết để ước đoán tình hình. Khi quay lại chỗ cũ, tôi mở máy báo về trung tâm hành quân. Thuận Phong Nhĩ tức tốc gọi Đại Bàng Già đến ngay đầu máy.

Tiếng Đại Bàng Già: “Tao đưa mục tiêu lên “lưới”. Chồn Đầu Bạc xáp lại gần quan sát, điều khiển “thiên lôi” làm việc, và cho biết kết quả. Hết.”

Trời đất! Phi pháo dội xuống mục tiêu. Quân địch như ổ kiến lửa, bị động sẽ bung tràn lan ra ngoài. Đại Bàng Già bảo xáp lại gần. Ông tưởng bọn tôi có thể tàng hình trước con mắt địch quân hay sao?

Tôi bảo mấy thằng trong toán: “Lệnh là thế. Nhưng tội mình phải “dọt” khỏi chỗ này cho xa.”

Chúng tôi đổi phương góc. Né tránh mục tiêu. Chừng mười lăm phút sau, pháo nổ âm âm dữ dội. Dứt đợt pháo, phản lực cơ bắt đầu găm thét và thả bom Napalm, đốt cháy một khu vực đồn điền.

Đang di chuyển, tôi nghe tiếng Đại Bàng Già hỏi: “Tốt không? Có cần điều chỉnh gì không?”

Ngoái nhìn về phía mục tiêu, tôi nói: “Tốt rồi.” Tôi đâu biết phi pháo dội có chính xác hay không. Dù sao cũng phải lo cho mạng sống của bảy thằng chúng tôi trước.

Bỗng có tiếng súng AK nổ dòn bên trái đội hình. Tiếp theo, nhiều loạt súng khác nổ ran.

Trời ơi! Né tránh chỗ đóng quân, lại đằm đầu vào “chốt” tiền đồn của địch. Tôi la lên trong máy: “Đụng rồi.” Và bấm cái nút báo động đỏ. Máy siêu tần số trang bị đặc biệt cho Viễn Thám, khi bấm nút đỏ, sẽ tự động báo nguy về máy trung tâm bằng những tiếng “cạp... cạp... cạp...” liên tục như tiếng vịt kêu hoảng hốt.



Chúng tôi vừa bắn trả, vừa tạt về bên phải. Chạy! Tiếng súng đuổi theo sau lưng. Phi pháo vẫn hoành hành ngút khói tại mục tiêu chính.

Chạy trốn chết ra khỏi đồn điền, chúng tôi lủi nhanh vào rừng rậm, nơi đã dạn dò điểm tập trung. Kiểm lại quân số. Không thấy thằng Nhiêu. Những cặp mắt mở lớn đầy nỗi kinh hoàng. Địch quân đang truy lùng khắp khu vực. Tôi liên lạc về trung tâm, báo tổn thất của ta, và ước đoán thiệt hại của địch.

Lệnh Đại Bàng Già: “Tung tích bị lộ. Lo dọn bãi đáp. Trục thằng bốc về.”

Trong khi ẩn trốn chờ thằng Nhiêu, tôi mệt mỏi nằm gối đầu trên chiếc ba lô. Đến chiều vẫn không thấy tăm hơi. Có thể nó đã gục ngã ngay đợt nổ súng đầu tiên. Nếu tính cái giá hơn thua bằng xác chết thì mất một thằng Nhiêu, đổi lại bao nhiêu sinh mạng địch quân trong trận oanh kích vừa qua. Nhưng tình cảm con người không đơn giản như đơn vị đo lường. Chúng tôi buồn thảm nhìn nhau. Tự dối lòng, biết đâu thằng Nhiêu vẫn còn thất lạc đâu đó?

Ngày thứ ba, kể từ khi vào đất Kampuchia. Không thể xuyên qua đồn điền về điểm hẹn tại biên giới Việt Nam. Chúng tôi đi ngược về phía rừng già, tìm bãi đáp trục thẳng. Nhưng trục thẳng không xuống được. Những con chuồn chuồn vừa lảng vảng vào khu vực, đã bị phòng không từ dưới đất bắn lên. Đành phải bay về. Địch quyết phong tỏa vùng trời để chặn bắt chúng tôi. Liên tiếp hai ngày sau, vẫn thế.

Lương thực mang theo đã cạn. Chúng tôi bắt đầu mở túi mưu sinh. Túi này chỉ trang bị đặc biệt cho Viễn Thám. Những chàng phi công phải mang đủ khi cất cánh, để phòng bất trắc. Còn chúng tôi được trang bị túi mưu sinh, phòng khi gặp khó khăn không trở về đúng thời hạn. Trong túi chứa đủ thứ linh kinh. Thuốc tăng sức, dùng khi có biến phải chạy thoát thân. Chẳng biết đây có phải là thứ thuốc chích cho ngựa chạy trường đua hay không. Dầu sao điều này cũng không thực tế. Khi gấp rút chạy bán mạng, thì giờ đâu mà mở túi mưu sinh lấy thuốc? Thuốc chống buồn ngủ, dùng ban đêm, lúc cần phải tỉnh thức canh chừng. Thuốc muối thoa ngoài da. Thuốc lọc nước, có công hiệu sát trùng rất mạnh. Sáu cái bánh mận, theo chỉ dẫn, mỗi ngày chỉ dùng hai cái. Những viên thịt bò khô màu nâu,



mỗi viên làm ngọt nước một tô canh. Một chùm lười câu lớn bé đủ loại. Một cuộn dây cước màu xanh nhạt làm dây câu cá. Và sau cùng là quyển sách nhỏ, in hình một số cây lá trong rừng, cùng những lời giải thích để phân biệt loại nào có thể, và không thể ăn.

Có túi mưu sinh, chúng tôi vẫn bị đói. Không tìm được cây, lá, củ, trái nào giống như trong sách chỉ dẫn. Có lần, moi được củ khoai như một loại khoai mỡ, ruột màu vàng nhạt. Thằng Năng bảo khoai năn. Phải xắt lát phơi thật khô, sau đó ngâm vào nước cho ra hết chất độc, rồi đem luộc chín mới ăn được. Tôi thất vọng vì muốn ăn phải qua nhiều giai đoạn mà chúng tôi không thể thực hiện trong lúc này. Tôi bảo bỏ đi, nhưng thằng Sử cắn một miếng nếm thử. Nó khẳng quyết đây là một trong những loại khoai mỡ, và muốn lên lửa để nấu.

Tôi nói: “Muốn chết hả? Nếu địch quân nhìn thấy khói, dù bọn mình có mọc cánh cũng bay không thoát.”

Sau chừng mười phút bàn ra tán vào về cái củ khoai lạ, môi miệng thằng Sử bị ngứa và sưng vều lên. Mọi người đều hoảng. Cũng may, nó chỉ nếm thử, chứ chưa nuốt.

Chúng tôi đuối sức vì đói. Đêm nằm trong vùng đất ẩm, lại bị vắt hút máu. Mặt người phờ phạc. Tinh thần khủng hoảng. Tôi thường xuyên kêu cứu về trung tâm. Nhưng mỗi lần trực thăng vào vùng lại bị phòng không. Địch biết chúng tôi chưa ra khỏi vùng, báo động khắp nơi. Chúng tôi lẩn vô rừng già. Đi về hướng Bắc, nơi có lữ đoàn Dù đang hoạt động ở Dambert. Hy vọng đi gần về phía quân bạn, sẽ bớt được áp lực của địch.

Tiết trời nóng nực mà rừng rú vẫn xanh um cây lá. Tiếng ve buồn râm ran mùa hạ. Như những con thú hốt hoảng, chúng tôi sợ hãi bất cứ tiếng động nào. Sợ nhất là những con chim “tắc cộ”. Loài chim quái ác! Mỗi khi thấy có người đi, nó sẽ lượn theo mãi ở trên đầu, và kêu “tắc cộ... tắc cộ...” vang cả rừng. Gặp trường hợp này, phải dừng lại ngồi im trong lùm, không dám động. Kêu một hồi không thấy ai, nó sẽ chán, và bay nơi khác. Ngược lại, cũng nhờ chim “tắc cộ” báo động mà chúng tôi biết địch đang di chuyển từ xa, kịp thời tránh né. Lính hành quân trong rừng, gọi loài chim này theo cái tên nhà binh: chim tiền sát.

Chúng tôi lại chạm địch lần thứ hai. Hoả lực địch rất hùng hậu. Tôi biết ngay đây là một đơn vị lớn, không phải “chốt” tiền đồn.



Chúng tôi thối lui, đồng thời ném những trái mini lựu đạn về phía sau, nhưng không cản được bước địch. Súng nổ rất bên mang tai. Địch đuổi theo, truy bức. Tôi thấy thằng Năng chạy cà nhắc. Một chân nó đã bị đạn. Tôi lướt tới, kè thằng Năng bằng cách quàng cánh tay của nó qua vai mình, vừa chạy vừa lôi.

Năng lắc đầu tuyệt vọng: “Thôi, chạy đi.”

Tôi hét: “Ráng!”

Nó xô tôi ra: “Không được.” Và sà xuống bên một gốc cây, xả súng bắn ngược về phía sau cản địch cho những thằng còn lại thoát thân.

Từ hai ngày trước, tôi yếu sức vì đói. Nhưng bây giờ, bỗng dưng tôi chạy rất khỏe. Đôi chân nhanh nhẹn lạ thường. Tuôn qua những gai góc, phóng qua những lùm bụi dễ dàng. Thân thể tôi dường như nhẹ tênh, lướt như bay qua những chướng ngại. Những thằng kia cũng nhanh không kém. Nó chạy mà không cần biết anh em có theo kịp hay không. Nhờ thằng Năng cản địch, chúng tôi bỏ tiếng súng xa dần. Lúc dừng lại, tôi hấp tấp báo về trung tâm hành quân. Tiếng nói đứt quãng. Vừa nói vừa thở hổn hển như sắp đứt hơi. Bây giờ, tôi mới để ý đến tôi, và thấy mệt như chưa bao giờ mệt đến thế.

Bom và trọng pháo lại dội tan tành xuống mục tiêu. Đại Bàng già quyết định, bằng mọi cách phải mang chúng tôi về. Trong khi địch đang bị sấm sét, lợi dụng cơ hội này, trực thăng lao vào vùng thả dây cấp cứu. Năm thằng chúng tôi ôm nhau thành một khối, treo tòn ten phía dưới trực thăng. Gió ù ù rất mặt. Từ trên cao nhìn xuống, tôi thấy một vùng khói mù. Oanh tạc cơ vẫn còn tiếp tục thả bom. Giữa ngàn xanh mênh mông u uất dưới kia, có thằng Nhiều, thằng Năng vĩnh viễn nằm lại đất Kampuchia.

Tôi xin ra khỏi Viễn Thám từ dạo ấy. Đời lính vẫn thường chứng kiến nhiều thương đau mất mát. Thế nhưng, những đêm nằm rừng nghe tiếng súng xa xa, tôi lại nghĩ đến hai thằng em trong toán của tôi, nhất là thằng Năng. Tội nghiệp, sau cái đêm động phòng với vợ, nó đi luôn không bao giờ về nữa.

## LÂM CHƯƠNG



## CHU THỤY NGUYỄN

Tên thật: Huỳnh - Thiện - Lộc

Sinh ngày: 01.06.1947

Nơi sinh: Xã Bình Hòa , tỉnh Gia Định, Sài Gòn

Quê cha: Xã Vĩnh Thanh Vân, châu thành Rạch Giá

Hồi nhỏ học và sáng tác ở Rạch Giá. Lớn lên học tại Sài Gòn.

Cuộc đời gồm toàn chữ: ĐI

- Đi chập chững
- Đi học (Luật)
- Đi dạy
- Đi lính (Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 24, Trường Võ Bị QG Việt Nam – Đà Lạt)
- Đi hành quân
- Đi tải thương
- Đi ra hội đồng y khoa giải ngũ
- Đi học tiếp (Luật, và Đốc Sự Quốc Gia Hành Chánh)
- Đi dạy học (đệ nhị cấp môn Anh Văn)
- Đi tù (sau 30.04.75)
- Đi kinh tế mới
- Đi xe đạp thồ than cây từ Bàu Bàn về Sài Gòn
- Đi đạp xích lô (sau khi trốn kinh tế mới)
- Đi dạy Anh văn chui
- (Suýt đi tu)
- Đi Mỹ
- Đi làm hăng trên xứ người
- Đi thi vô College học về massage bấm huyệt.
- Đi massage, bấm huyệt chữa bệnh cho thiên hạ
- Đi về hưu.

Có bài đăng trên nhật báo lãnh nhuận bút đầu tiên năm học đệ thất (lớp 6). Sáng tác được đăng trên các báo: Ngôn Luận, Sống, Tiếng Vang, Bé Ngôn Bé Luận, Tiếng Dân, Bình Minh, Tia Sáng, Tiếng Chuông, tạp chí Phổ Thông, Thời nay, Văn Nghệ Tiền Phong với nhiều bút hiệu khác nhau, nhưng ký nhiều nhất là: Vĩnh Thanh Vân.



Cùng các bạn cùng lớp đệ tứ Lê Quý Đôn thành lập Thi Văn Đoàn Rừng Thiêng, được nhà thơ Kiên Giang Hà Huy Hà giới thiệu thi văn đoàn và sáng tác của các thành viên trên chương trình Thi Văn Mây Tần trên đài phát thanh Sài Gòn năm 1966.

Tập thơ đầu tiên mang tên “Vén Nắng Chân Mây” là tập thơ được quay ronéo tại Ronéo Thông Reo, Trần Quang Khải, Tân Định, Sài Gòn.

Sang Mỹ đổi bút hiệu là: Chu Thụy Nguyên, và in tập thơ Âm Rêu năm 2013 do VietSun Canada phát hành. Từ năm 2005 đã có những sáng tác thơ trên các tạp chí ở Houston, Texas, sau 2008 đến nay sáng tác được đăng chủ yếu trên Da Màu (ở Mỹ), Tiền Vệ (ở Úc), Hồn Việt, Văn Chương Việt, Trang Tân Hình Thức, Hợp Lưu, Sáng Tạo, Biển Khơi, trang thơ Du Tử Lê, Tương Tri, Trang Chủ Nhật, Trang Ngẫu Nhiên, Văn Nghệ Boston, Vườn Thơ Nhạc, trang etetet.net, Văn Học Mới...



## **nhìn miết trong gương chờ giao thừa tự mừng tuổi mới**

1.

**V**ẫn ngó sâu đáy nước  
tìm rêu phong  
ánh màu trang sách ngày cũ  
biết có còn mùi thời hoang vu?



2.

niềm mảy  
chờ đủ thời lay động giấc  
tường vi hiên nhà rặng nở  
vấn vương mùi tục lụy

3.

ngừng bãi  
đình đồn bờ thương nát ruột  
gió rờn rợn cuối năm  
nhớ phong vị đâu rồi thời thơ sinh thơ thần?

4.

cần mẫn gieo trồng  
từng vuông cỏ ký ức xanh  
thèm mùi hương chiều ba mươi  
thơm ngát tóc hoa niên

5.

bao nhiêu năm  
ta giấu Tết Sài Gòn xưa triển miên  
trong chập chùng đụn tuyết  
nhớ nát lòng mùi pháo hăng đêm trừ tịch

6.

bao nhiêu năm  
ta giấu chuyện mừng tuổi  
trong mặt gương luôn chăm chăm nhìn ta  
lạnh ngắt thua buồn...

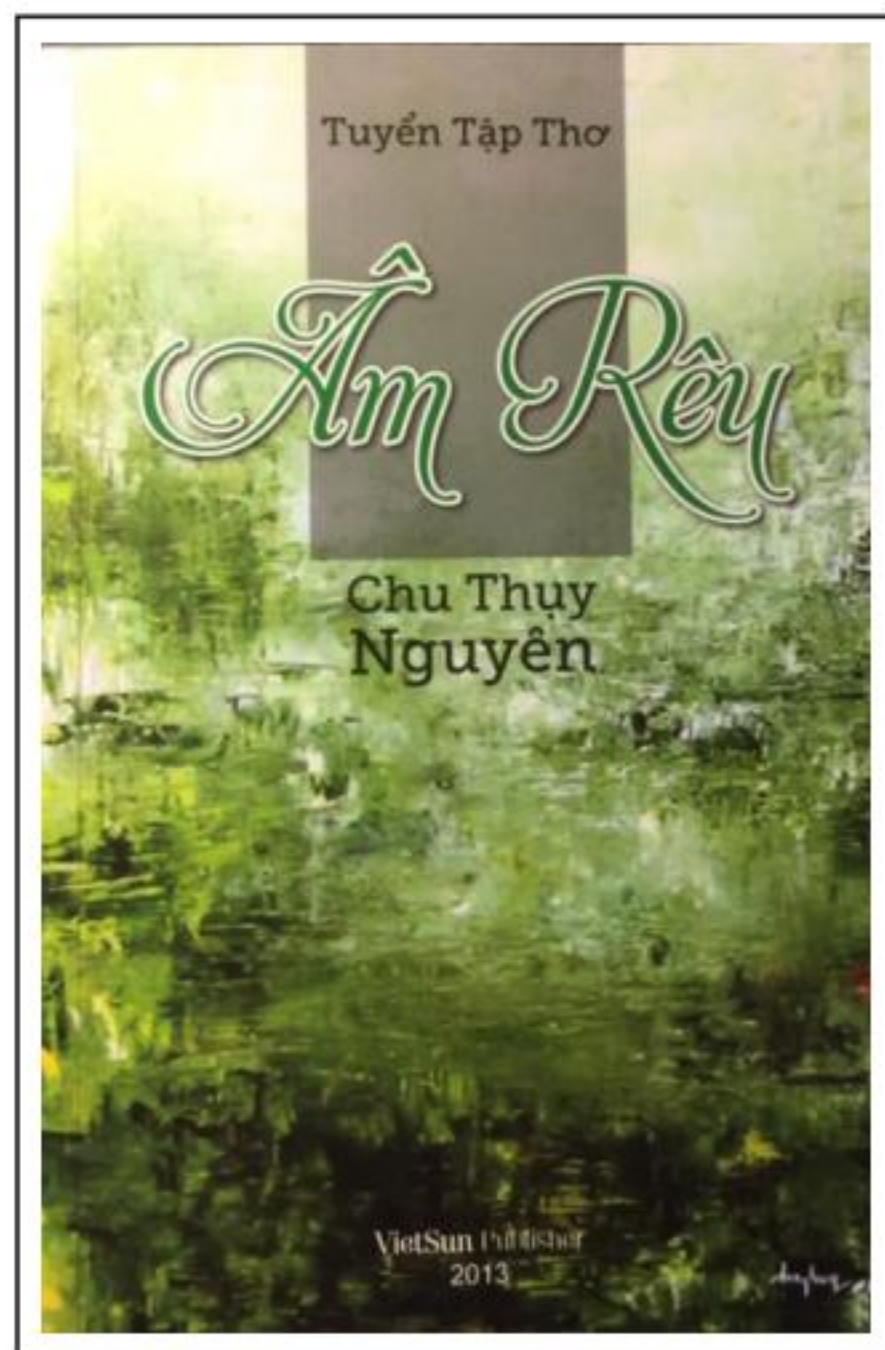
**Chu Thụy Nguyên**



## thơ văn xuôi cho năm mới

**t**ôi nghe rõ tiếng con chim dạ oanh, nó vừa hót mừng năm mới trên cành cherry còn chưa kịp nhú mầm sau mùa đông dài. Con tàu ký ức chắc cũng vừa hú còi, kịp mang lại cảm giác giục giã trong lòng nàng. Hồn sâu. Khuyết nhớ. Như cảm giác tôi từng nghe rõ tiếng em gọi vọng theo tôi bên ngoài phòng cách ly của tử biệt. Năm ấy buộc phải cúi đầu lướt nhanh. Để năm nay hoa đào nơi góc khuất xưa lại nở. Tuyết ở đây năm này bộn bề hơn. Nhưng không sao. Như tôi lại vừa nghe khúc dương cầm bên em ai đã vừa trỗi lên. Lời dương cầm chắc đang nói

**CHU THỤY NGUYÊN**



Trân trọng giới thiệu:  
Tuyển tập thơ : **Âm Rêu**  
của Nhà thơ **Chu Thụy Nguyên**  
**VietSun Publisher 2013**



## NGUYỄN LƯƠNG BA

Trong nhóm chủ trương Tạp chí Thơ từ 2003-2008  
Tuyển tập song ngữ Thơ Tân Hình Thức (nhiều tác giả)  
(Thơ Không Vần, tuyển tập thơ Tân Hình Thức) (2006)  
Tuyển tập thơ Tân Hình Thức (nhiều tác giả), nhà xuất bản  
Thuận Hóa 2016. Đã cộng tác với nhiều tạp chí văn  
học tại hải ngoại, trong đó có tạp chí Văn Học Mới  
Hiện sống tại thành phố Dallas, tiểu bang Texas, USA.



### con đường không giới hạn

**N**gười đã đi đã đi qua ngày  
tháng hao mòn ngày tháng tôi trở  
về đây sương mù người đã đi  
khỏi ký ức trắng bạc trên con  
đường mù mịt sương chả còn ai  
quen chả còn ai chả còn ai

người đã đi một ngày xa xăm  
nào đó xa lìa con đường mòn  
thôn xóm bác Mười em Vân mà  
người cứ ngỡ ngác thần thờ nghe  
chùng như em Vân đã đi trên  
con đường mòn đó dài ra tận

những vách tường hàng cây mùa hoa  
phượng râm ran hơi nóng hạ lò  
rất đau những ngày hè oi ả



em Vân vẫn thế thi thoảng ngược  
nhìn người cứ ngỡ ngác thần thờ  
nhớ thương tà áo vén chiều

nàng cũng qua cầu nghiêng nón con  
đường chông chênh gió tạt em Vân  
vẫn thế đi đi về về mà  
mà con đường cứ dài ra một  
ngày xa xăm nào đó người khoát  
áo chuyển xe xinh xịch nhìn lại

thôn xóm người đã bẻ ngang cuộc  
đời thay màu áo trận một hai  
ba bốn con đường con đường mồ  
hôi em thôi nhớ nhung nhớ nhớ  
nhớ nhớ những phút giây đó mà  
hai bốn giờ phép anh cho em

tất cả áo trận bạc màu đường  
bụi đỏ hàng quân lớp lớp ôi  
con đường này có ụ khói vàng  
tiếng máy gọi ù ù “đích thân...  
đích thân “ con đường đã để lại...  
để lại cho em những con đường

mòn thôn xóm dài ra tận những  
vách tường hàng cây mùa hoa phượng  
con đường có ụ khói vàng đơn  
vị di hành người đã đi khắp  
những ngày bình yên những ngày binh  
lửa trên con đường không giới hạn

**NGUYỄN LƯƠNG BA**



## VŨ UYÊN GIANG

Quê quán: Nam Định

1968-1972: sĩ quan QLVNCH

1973-1975: Nhân viên Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn

1975-1981: Tù nhân trong các trại tù VC. Vượt ngục 1981 và vượt biển đến Thái Lan

1981-1983: Nhân viên Tòa Đại sứ Hoa Kỳ ở Bangkok, Thailand

1983 đến nay: Định cư ở Mỹ

2007: Về hưu và sống cùng gia đình ở Thành phố Bonaire, Georgia



## uống rượu với bằng hữu

*(Tặng Trần Tuấn Kiệt, Vương Tân, Tô Duy Khiêm, Trần Ngọc Tự, Bùi Đức Dung, Kha Thùy Châu, Phổ Đức, Nguyễn Thụy Long, Hoàng Hương Trang, Hoàng Vũ Đông Sơn để nhớ lúc ngồi uống rượu với bằng hữu ở Sài Gòn Tháng 4/2006)*

**B**ằng hữu cùng ta chưa đủ say  
Mềm môi rót mãi những chung đầy  
Mai này ly biệt về phương khác  
Biết có còn ai để uống say?

Bằng hữu ngồi đây nói chuyện xưa  
Chuyện xưa giờ cũng đã dư thừa  
Chuyện đời thay đổi như cơm áo  
Nào có khác gì buổi chợ trưa.

Bằng hữu cùng ta chia nỗi đau  
Nỗi đau nào cũng nhuộm u sầu  
Mặc cho dâu bể thân vong kiếp  
Ai nỡ nào khơi thêm nỗi đau?



Giữa quán đông người nói rất hăng  
 Bạn ta vung vít chửi lung tung  
 Rồi cười khanh khách như hào kiệt  
 Một thuở tung hoành khắp núi sông

Hào kiệt tứ phương đâu đã bạc  
 Ngồi đây ôn lại chuyện thu phong  
 Rồi mai tiễn biệt nhau lần cuối  
 Ai kẻ mài gươm ở cuối đường?

## áo trận

**Á**o trận sồn vai dạ chẳng sờn  
 Kiên gan chiến đấu giữ giang sơn  
 Đồng minh hèn hạ chơi đâm lén (1)  
 Một sáng mùa xuân mất nước non

Giấy sô mòn gót khắp miền Đông  
 Khu chiến Minh Châu giặc mất hồn (2)  
 Hát Dịch, Mây Tào, đêm hỏa pháo  
 Trảng Bom lửa đạn rồi mù tung



An Tĩnh, Suối Sâu truy kích giặc  
K10 Biệt Động lùi như giun (3)  
Bông Trang, Nhà Đỏ, qua Dầu Tiếng  
Mất vía “thằng 5” chạy cuống cuống (4)

Gạo sấy lương khô trên chiến tuyến  
Vui buồn chia sẻ những đau thương  
Khóc vang trận địa ngày buông súng (5)  
Tự kết đời trai giữa chiến trường

Áo trận sờn vai giữ xác thân  
Chết cho đất nước chẳng phân vân  
Ngàn năm bất tử cùng sông núi  
Ai lấy được thua luận chữ hùng?

## VŨ UYÊN GIANG

(1) Người Mỹ đã phản bội đồng minh đậm sau lưng VNCH

(2) Mật khu Dương Minh Châu

(3) K.10 hay N.10 là một đơn vị Biệt Động Thành do Mười Kiểu chỉ huy. Đơn vị này đã tổ chức đặt chất nổ trong Vũ trường Tự Do Sài Gòn. Căn cứ của K.10 ở An Tĩnh và Tịnh Phong (Trảng Bàng) - giun: con trùng

(4) Công Trường 5 (Sư đoàn 5) Bộ binh của VC do Út Liêm làm Tư Lệnh. Út Liêm đã bị chết tại An Lộc năm 1972

(5) Trưa ngày 30/4/1975 1 vị Thiếu úy Nhảy dù QLVNCH cùng các thuộc cấp đã cùng khóc vang trời rồi rút chốt lựu đạn tự sát

Bonaire, GA 31005-4203

<http://trenduongbiengioi.blogspot.com/>

<http://khoa668siquantrubithuduc.blogspot.com/>

NÉT HOA TƯỜNG CŨ

<http://vuuyengiang.blogspot.com/>



## HUỲNH LIỄU NGẠN

Huỳnh Liễu Ngạn tên thật: Huỳnh văn Hiệp. Sinh năm 1956 tại làng Thái dương hạ (nằm cạnh cửa biển Thuận An) Thừa Thiên- Huế

Trước 1975 có thơ ở một vài tạp chí và nhật báo ở Saigon với bút hiệu khác

Tại hải ngoại thơ đăng ở: Văn. Văn học. Thế kỷ 21. Khởi hành. Hợp lưu. Tạp chí Thơ. Thư quán bản thảo...(Hoa kỳ) Làng văn (Canada) Quê me (Pháp)

Hiện tại thơ ở: Văn Học Mới (Hoa Kỳ) Ngôn ngữ (Canada) Nhật báo Người Việt (Hoa kỳ). Hiện sống tại Hoa Kỳ.



## HUỲNH LIỄU NGẠN

lòng anh nở  
một bông hoa cuối đồng

**E**m về hẹn với trăng xanh  
mây trôi màu áo thiên thanh thuở đầu  
lòng anh hoang dại từ lâu  
mắt kia đã điểm lên màu lãng quên

em về xin nhớ gọi tên  
mai kia một nọ lỡ quên ngọn ngành  
em về cứ gọi tên anh  
anh tên là ngạn bờ xanh liễu bờ

em về ép ướp bài thơ  
nở trên mình mấy đôi bờ sắc hương  
em về thở nhẹ khói sương  
mây bay đầu ngõ mười phương đầu thềm



em về hạnh ngộ trăng đêm  
giữa ngàn sao lại tươi thêm sắc hồng  
em về sãi một vòng đông  
phương đây anh đợi mộng lung vỡ òa

nhé em nhé nhẹ xuýt xoa  
lòng anh nở một bông hoa cuối đông.

*8 tháng 2/2020*

## **những lần mai xuống hẹn**

ngó tới nữa những ngày không hẹn thấy  
ngân một dòng hồ thủy cũng vàng bay  
người lui tới nghe chuyện lòng cũng mệt  
mà sông hồ còn lại phút nghiêng tay

phải thì nói ba điều thêm bốn chuyện  
lẳng nghe rồi lên giọng giữa trần ai  
ngày thi vội như hàng hiên xẩm lại  
men của đời cứ dốc ngược qua vai

xong một lần cuối tàn cây đổ ngọn  
bước ra về thấy bèo dạt hoa trôi  
người vương vãi những lần mai xuống hẹn  
mà sông hồ không định hướng người ơi.

**HUỲNH LIỄU NGẠN**



## TRẦN HẠ VI

**Trần Hạ Vi tên thật là Nguyễn Yến Ngọc**, sinh tại An Giang, Việt Nam. Chị học ba bậc học ngành tài chính ngân hàng ở đại học Monash (đại học, cao học và tiến sĩ) trong 12 năm sống ở Úc. Trần Hạ Vi đang sống và làm việc tại Canada từ năm 2015, và hiện là giảng viên ngành tài chính tại trường Đại học Saint Francis Xavier (StFX), thuộc Nova Scotia, Canada. Chị đã có tác phẩm xuất bản trên các tạp chí văn chương trong và ngoài nước.

### **Tác phẩm xuất bản:**

*Lật tung miền ký ức* (thơ, Nhà xuất bản Hội Nhà Văn, 2017).



## quê hương thứ hai

**Đ**au khổ hoài thai  
sinh ra em  
trên quê hương thứ hai tuyết trắng  
tình yêu tiếng mẹ đẻ  
điên cuồng  
dai dẳng  
thấm từng dòng thơ  
nuôi lớn giấc mơ xưa  
Anh yêu quê hương thứ hai  
như máu thịt  
như chọn lựa  
vĩnh viễn không quay đầu



Dẫu chẳng cắt rốn chôn nhau  
năm tháng gian khó dãi dầu  
hạnh phúc chở che  
ôm em vào lòng nâng giắc  
tình yêu  
là một điều có thật  
anh yêu miến tuyết trắng  
và vĩnh viễn yêu em  
giọng nói Việt  
ngọt ngào  
giữa lòng tuyết trắng

Canada  
07.11.2019/THV

## thêm một cuộc đời

**A**nh sống cuộc đời thực  
cạnh vợ và các con  
công việc  
khi vui  
khi hao mòn

Anh sống cuộc đời ảo  
cạnh em

Anh mang em vào những sở thích của anh  
yêu anh yêu anh  
đọc những dòng thơ anh đọc



đọc những quyển sách anh đọc  
 thời thơ bé của anh  
 mơ ước của anh  
 của em  
 của chúng ta

Anh mang em vào cuộc sống bận bịu của anh  
 trên từng cây số  
 trong mỗi giờ nghỉ  
 hoặc những khi nào  
 cảm thấy cần nhau

Xưa  
 sau  
 hiện tại  
 trên từng cây số  
 yêu nhau yêu nhau

Chiếc khăn màu đại dương  
 from coast to coast\*  
 vắt ngang  
 xanh thắm  
 một cuộc đời...

**TRẦN HẠ VI**

10.11.2019/THV

#thotranhavi

\*: từ bờ biển đến bờ biển (từ ngữ thường dùng cho huy hiệu của Canada)



## MONGHOA VOTHI

Bút hiệu . Monghoa vothi

Nick ; Mộng- Hoa Võ

Trước sống làm việc tại Saigon .

Nghề nghiệp : kinh doanh

Hiện định cư Mỹ

Bắt đầu viết từ năm 2015

*Không định làm thi sĩ, đến với văn chương như một kỳ duyên*

**Năm 2016 đã xuất bản mười tập thơ :**

*1/Gợi giấc mơ hoa*

*2/Gửi mộng về hoa*

*3/ Sóng vỗ thuyền hoa*

*4/ phố nhớ hoa về*

*5/Cỏ hoa ngày ấy*

*6/ Ru lại đời nghiêng*

*7/ Vàng ời xao xuyến*

*8/ Lăn tròn đá cuội*

*9/ Bay theo ngày lãng phai*

*10/Dấu hỏi lang thang*



## cali có mùa xuân không anh

Cali có mùa xuân không anh  
Con phố chờ nhau xa hay gần  
Vòng xe quanh quanh toàn giá rét  
Đâu mới là vòng tay tình nhân

Em biết rồi  
Cali vẫn sâu đông  
Vẫn luôn luôn mơ chiếc hôn nồng  
Mặt trời gửi trao bao nhiêu hoa nắng  
Vẫn trả về lạnh lùng mệnh mông



Cali thấy dòng sông không anh  
 Em trôi ra biển dầm không đành  
 Bờ cát ấm mà xa xôi lắm  
 Nghẹn ngào giọng nước mắt long lanh

## trái cấm

Mừng một ngày em đến  
 Em đến cùng xuân  
 Mùa xuân tươi hồng  
 Mừng chào tình yêu đến cùng em

Người em xinh mơ màng  
 Đất trời - cõi mộng cuồng quay  
 Cùng quay trong khu vườn trái cấm chín  
 Trái cấm tình yêu đang chín tới –  
 chờ ta hái –  
 trái cấm tình yêu là mùa xuân  
 mới bước tới muốn nói cùng  
 ta muôn điều thật diệu kỳ  
 Là em - là nàng tiên nàng xuân tươi xuân tươi

Hỡi xuân yêu kiều  
 Có nói với em muôn điều  
 Cũng chỉ là vô nghĩa mà thôi  
 Hỡi xuân mai vàng  
 Hái trái cấm đem dâng nàng  
 Trọn đời trọn kiếp chỉ yêu em mà thôi

Mừng ngày tình yêu đến cùng xuân  
 Nắng xuân mơ màng  
 Biển trời - mở rộng vòng tay  
 Vòng tay xuân tươi vườn trái cấm chín  
 Trái cấm tình yêu ai dấn cấm  
 - dù cho cấm - cũng không thể nào cấm được  
 Giả vờ cấm mà thôi



## một ngày kỳ diệu

Một ngày xuân xanh ngừng trôi  
Một giông tố lạ một tôi mù loà  
Một vòng tay mộng vờn hoa  
Một giây hạnh phúc ngỡ là ngàn năm  
Biển trời quẩn quýt đi anh  
Đừng buông ra giữa sóng thần hờn ghen  
Hãy cùng nhau được cuống điên  
Cùng cơn bão lớn say đêm tạ tình

## xuân phác thảo

Hỏi người hay tự hỏi tôi  
Mùa xuân đang tới bên đời phải không  
Sao hình như vẫn sâu đông  
Như đang giữ rét trong lòng cho nhau

Ai biết mùa đông lạnh đâu  
Khoác áo xuân che bớt nỗi sầu  
Nếu như lòng vẫn chưa chịu ấm  
Mượn vài chén đắng gửi ngàn sau

Thơ chỉ là thơ không biết đâu  
Chén nào say cạn chén say sâu  
Can có chi rót mây vào rượu  
Để đắng lòng thương nhớ mưa Ngâu

Hỏi xuân nay hỏi xuân sau  
Mắt xuân còn có hoen sầu như tôi  
Xin người thương một giây thôi  
Cho xuân quay lại hôn người trong mơ

**MONGHOA VOTHI**



## MÃ LAM

Nhà thơ Mã Lam tên thật là Nguyễn Công Phúc, ông sinh ngày 13/06/1954 năm Giáp Ngọ;

Quê quán: Phố Cửa Tiền, Thị xã Thanh Hóa, Việt Nam;  
 Thường trú: Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;  
 Email: Thomalam19@gmail.com

### A/ Tác phẩm đã phát hành:

- Thơ THUYỀN VÀ BẾN NXB Hội Nhà Văn Việt Nam;
- Thơ TÌNH VÀ MÂY NXB Văn Học Việt Nam;
- Thơ ĐÁ VÀ SỎI NXB Hội Nhà Văn Việt Nam;
- Thơ GIÀU VÀ NGHÈO NXB Hội Nhà Văn Việt Nam;
- HOA HỒNG VÀ TẬP THƠ (CD ngâm thơ) Việt Nam;
- LỜI ĐÀN (CD ngâm thơ) Việt Nam;
- Thơ SÀI GÒN TÌNH NGỜI NXB Hội Nhà Văn Việt Nam;
- Thơ DUYÊN MUỘN NXB Hội Nhà Văn Việt Nam;
- Thơ NẮNG XỨ THANH NXB Hội Nhà Văn Việt Nam;
- Thơ TÌNH THƠ TRÁI NGÀN MÂY (Tập I) NXB Hội Nhà Văn Việt Nam;
- Thơ TÌNH THƠ TRÁI NGÀN MÂY (Tập II) NXB Hội Nhà Văn Việt Nam;
- Thơ TÌNH THƠ TRÁI NGÀN MÂY (Tập III) NXB Hội Nhà Văn Việt Nam;
- Thơ TÌNH YÊU TA NỞ THIÊN ĐƯỜNG NXB Văn Học Mới Hoa Kỳ;

### B/Tác phẩm đã phát hành chung:

- HỢP BIÊN THẾ PHẢ HỌ MẠC NXB Văn Hóa Dân Tộc Việt Nam;
- Tập chí báo: QUÁN VĂN, HƯƠNG THIỀNG, DỌC MIỀN ĐẤT NƯỚC, TINH VĂN, VĂN HỌC MỚI... cùng một số tờ báo, tạp chí, tập thơ nhiều tác giả trong và ngoài nước khác.





**MÃ LAM**

## **ai mua ta bán mùa xuân**

1. Ai mua hạnh phúc thì mua  
Trắng rao hạnh kiểm sợ thua nắng mùa  
Ganh đua tham vọng ăn thua  
Nuôi to khao khát đợi mua bầu trời

2. Tia nhìn em bán đường chiều  
Ta mua nuôi chín phiêu diêu đêm vui  
Người ơi đừng bán niềm vui  
Dành khi cô quạnh ta lủi trong tim

3. Đời buồn sông biển cũng buồn  
Sông mua kỷ niệm biển buồn kiếm lời  
Ai mua ta bán nụ cười  
Của nhà trồng được hái tươi non mềm

4. Bán ta quyền sống tự do  
Tiền vàng chẳng có xin cho cuộc đời  
Ai mua ta bán gió trời  
Xếp trong ví sách cho đời cao sang



5. Bài thơ ta gánh bán rong  
 Ai nhanh đến trước ta đông thật đầy  
 Đời buồn ai bán tình gầy  
 Ta mua bán lại cho bấy quan dân

6. Cô đơn hùn vốn cô đơn  
 Kinh doanh hàng độc lãi hơn súng trường  
 Chợ chiều nặng gánh văn chương  
 Nợ đời chưa vạch hết phường quan tham

7. Nụ cười không mất tiền mua  
 Ta trao phóng khoáng không mùa chen ngang  
 Ai mua ta bán nắng vàng  
 Cho xuân màu tóc đen hàng rìa xanh

8. Ai mua trăng ngủ đáy hồ  
 Ngày rằm bày cỗ cúng cô đơn hồn  
 Ai mua ta bán nụ hôn  
 Cho đời nếm trái ngưng bôn ba sầu

9. Ai mua ta bán mùa xuân  
 Cho tình trẻ lại cho chuân chuyên đời  
 Ai mua xin bán tuổi trời  
 Tuổi ta bớt lại tuổi người nở ra./.

**MÃ LAM**



## **ĐỖ KH**

Tên thật Đỗ Khiêm, nguyên quán Nam Định , sinh tại Hải Phòng 1955, lớn lên tại Sài Gòn. Sống ở nước ngoài sau 1975.

Chùm thơ đăng đầu tiên trên tạp chí Văn, số tháng 3,1975, dưới tên Tạ Hiền.

### **Tác giả 2 phim tài liệu bằng tiếng Pháp:**

- Liban, une chronique d'été (1983)
- Escale à Hong Kong (1986)

### **Sinh hoạt tại Nam Cali, Hoa Kỳ từ 1988, đã xuất bản:**

- Cây gậy làm mưa, tập truyện ngắn
- Thơ Đỗ Kh., tập thơ
- Không khí thời chưa chiến, tập truyện ngắn
- Có những bức mình, tức không thể nói, tập thơ
- Ký sự đi Tây, ký
- Gừng đi bỏ phiếu, ký

### **Đã xuất bản bằng tiếng Pháp:**

- Khmer Bolero, tiểu thuyết
- Saigon, samedi, tiểu thuyết
- La praxis du Docteur Yov, tiểu thuyết
- La fiancée du lieutenant T., tập truyện





## ĐỒ KH

### jakarta, chiếc xe hủ tiếu.

*(xin lỗi các bạn, đây là ghi nháp từ di động, hẳn sẽ có chỉnh sửa, thêm thắt và biên tập sau- biên tập cụm từ " lịch lãm và phong trần" chẳng hạn- có sai chính tả và ko đúng chi tiết)*

Cặp tây ba lô da trắng cười tươi rói như là Angelina Jolie và Brad Pitt. Họ đứng chụp ảnh chung với quần chúng ái mộ rồi đứng chụp ảnh riêng từng người nhưng không tặng chữ ký vì không ai biết tên tuổi họ là gì. mọi người xúm xít chỉ vì họ tóc nhạt mắt nhạt và là của hiếm thấy. Đây cũng như tại vùng sâu vùng xa Trung Quốc khi gặp "lão ngoại" đi lạc đến nhưng chỗ này là trung tâm thủ đô, tượng đài quốc gia sừng sững chỉ lên trời. Trong suốt 1 buổi bao ngàn người qua lại, biết bao nhiêu điểm lệ với khăn vấn tóc lỏng lộng dạt trời chiều và váy dài Hồi giáo bám vào mông, tôi chỉ thấy có 4 mạng da trắng. Còn lại là những cặp nhân tình phố bá vai ôm cổ, và vợ chồng mới cưới nắm tay nhau. Các gia đình có vẻ từ quê đến, mang theo nước ngọt và bánh phồng tôm, đến bảo tàng xem lịch sử của 1 quốc gia nghìn dặm biển và nghìn hòn đảo thống nhất. Thông điệp ở đây, qua những hình nhân tí hon, qua những phù điêu thạch cao và xi măng là 1 quốc gia, 1 ngôn ngữ, 1 văn hoá, Indonesia nhắc đi nhắc lại.



Phải nhắc đi nhắc lại, "Nhiều nhưng là một", vì đây có đến mấy trăm sắc tộc và ngôn ngữ địa phương, âm hưởng lịch sử của 3 thực dân đế quốc, văn hoá Hồi và văn hoá Ấn. Người " chà dà" ở ta nghe đâu là từ chữ "java" như trong đồng dao "Cha cha cha Ma ní (Manila) lấy chồng Chà và". Đối với người Việt, họ hơi bị đen, hơi bị mọi ( thì mọi hẳn hỏi chứ còn hơi bị gì nữa), hơi bị kém phát triển, theo tư duy nhất Tây nhì Trung hoa, thứ ba là Ta, hay nhất Ta nhì Tây, thứ ba là Trung Hoa.

Lúc bé, tập cầm vợt bóng bàn và có hơi bị kém, tôi từng được các bạn nhạo là "vô địch Nam Dương quần đảo". Chiến tranh Java đả thực 1825-1830 khiến 15.000 quân Hà Lan (7.000 là da trắng) thiệt mạng, trong khi Henri Riviere hạ thành Hà Nội 1882 với 300 quân, phía Pháp 4 bị thương, phía Việt Hoàng Diệu tự vẫn. Nhưng tuy có các vương triều Phật giáo từ đầu Công nguyên (Borobudur, TK 9) hay Ấn độ giáo, thông điệp Hồi (TK 13) vang trên mấy ngàn dặm biển, họ vẫn mọi vậy và không giỏi bóng bàn. Ngày nay, tổng sản lượng theo đầu người của họ chỉ gấp đôi Việt Nam thôi chứ mấy. Đó, nói qua, là nhờ quân phiệt anh minh trong 40 năm độc tài sáng suốt cầm quyền. Khi các tướng lãnh chấp chính, biện pháp đầu tiên của họ là giết cỡ đầu đó 1 triệu người và nhờ thế GDP đầu người còn lại ( đã trừ phần đầu lâu) tức khắc tăng lên 1%. Nhưng cả nước này cầm vợt Butterfly vẫn kém tôi.

Cô kiểm vé ( điện tử) của tượng đài đuổi theo tôi hỏi: "Ông ơi, ông ơi, cho em xin lỗi, ông là người từ đâu đến?" Ở đây người ngoại quốc giá vé cao hơn nên phản ánh trên vé điện tử. Chẳng hiểu vì cô làm thống kê hay vì hiếu kỳ khi thấy tôi toàn thân toát ra 1 vẻ lịch lãm phong trần. Tôi bảo, người Việt cô ạ. Cô chấp tay vái "Cám ơn ông là người từ Việt Nam đến thăm Indonesia!" Có thể chứ, tôi chấp tay vái lại, vái cô là 1, vái Indonesia và vái 1/2 triệu hay là 1 triệu cô hồn còn vất vưởng ở quảng trường này. Mọi chuyện bắt đầu từ đây năm 1965, từ chỗ này, lúc đó chưa có tháp Đài kỷ niệm Quốc gia (Monas) và còn là công viên Merdeka (Độc lập).

Ngoài lễ, người Nhật được coi là rất lịch sự, chào nhau họ gập nửa đôi người. Diễn hình là:

- 1- Xe kéo máy bay ra đường băng, nhân viên xuống xe chào máy bay.
- 2- Soát vé trên tàu chào hành khách, vé không hợp lệ (như tôi có bạn) họ cũng chào.



3- Lễ tân, bán hàng, phục vụ hàng quán v.v. đâu cũng chào.  
 Tôi sang Nhật có 3 lần thôi, ở cũng chẳng lâu gì nhưng đủ để nhận xét như sau.

1- Thế máy bay có chào lại không, và gập 1/2 đôi cánh?

Không.

2- Thế hành khách có chào lại soát vé hay không?

Không, họ chỉ chìa vé ra.

3- Thế thực khách, khách mua, khách thăm, khách ở v.v. có chào lại không?

Không, việc của họ là mua sắm, ăn uống, về phòng v.v. Họ không để ý đến và làm lơ.

Thì ra cái lễ độ của Nhật nó cũng có cái giới hạn. Tôi thì lúng túng, ai chào tôi thì tôi chào lại, tới cái máy chào tự động ở vào cửa hàng Nhật tôi cũng sắp sẵn 1 câu chào trả nó bằng di động của tôi.

Ai vái tôi thì tôi vái lại, mặc dù họ không phải người Nhật mà chỉ là người Indo.

52 năm trước, 30.09. 1965, trung tá Untung, chỉ huy đội bảo vệ tổng thống Sukarno, phái 7 toán quân nhân đi bắt các tướng lãnh đứng đầu quân lực. Untung ra tay trước để chặn 1 âm mưu đảo chánh hay ông toa rập với 1 lãnh đạo (nhị trùng?) của đảng Cộng sản thì không biết được (Đảng thì không biết chuyện). Untung chiếm đài phát thanh cạnh dinh tổng thống và công trường Merdeka, điều được 2 tiểu đoàn (1000 lính) trấn giữ công trường để bảo vệ tổng thống.

3 tướng lãnh chống cự bị sát hại. 3 tướng lãnh bị bắt cùng với 1 đại úy diện mạo oai phong thế nào mà bị bắt lầm. Máy người này được đưa về nơi về sau gọi là “Ao cá sấu”. Sukarno không có mặt trong dinh, lúc tinh sương xe ông về đến, thấy có biển bèn chở ông đến căn cứ không quân Halim tạm trú. Không quân Indo, sử dụng phi cơ và huấn luyện ở Liên Xô, được coi là cấp tiến, trong khi Lục quân thì tu nghiệp và viện trợ bởi Hoa Kỳ. Indo lúc đó là 1 quốc gia trung lập và Sukarno là lãnh tụ thành lập của phong trào Phi liên kết. Untung công bố danh sách Hội đồng Cứu quốc gồm 46 nhân sĩ, phần lớn chưa hề được tham khảo về việc này! Tôi (ĐK) không có tên trong đó vì tuy là vô địch bóng bàn Nam Dương quần đảo nhưng mới lên 10 tuổi và đang ở Việt Nam.



Công trường Merdeka rất lớn. Tôi đi bộ được 3 mặt thì mệt nhừ, nhưng dùng lô gíc thì tôi đoán ra là như mọi hình chữ nhật là mặt thì nó có những 4. Điều này, trung tá Untung không biết, hay ông bận tập võ mà quên môn hình học. Ông cho bố trí 2 tiểu đoàn ở 3 mặt. Ngày tốt nghiệp sĩ quan ông cầm cung bắn tên về có 3 hướng Nam Bắc và Tây mà quên mất hướng Đông. Trong khi 3 mặt kia là sứ quán Mỹ, đài phát thanh và dinh tổng thống thì mặt ông bỏ không lại là 1 ...doanh trại quân đội! Đó là Bộ tư lệnh của lực lượng trừ bị chiến lược cầm đầu bởi 1 tướng be bé, 2 sao và ít ai biết đến mang tên Suharto. Ông này từng là chỉ huy của Untung và là bạn chí thiết nên mới có binh pháp Tôn Tử thất kinh như trên. Có lẽ, biết đâu, chuyện này toàn uẩn khúc quanh co, việc làm của Untung là do Suharto xúi dục, ông lo trấn 3 mặt thôi, mặt này đã có tôi, ông bắt hết bọn sếp lớn có tôi yểm trợ!

Sang hôm sau, Suharto nhờ thế mà mang quân áp lực được 2 tiểu đoàn kia rời tuyến, chiếm lại đài phát thanh mà không mất 1 giọt máu (máu thì sau này sẽ đổ có nhiều). Phe Untung lúng túng, thối luôn các tướng lãnh bị bắt giữ. Chi tiết của chính sử (quân phiệt) cho biết là trong khi hành hình họ, thanh nữ đảng Cộng sản còn khoả thân nhảy múa chung quanh theo tiếng chày khua trên Ao cá sấu! Đây vẫn còn phù điêu trên tượng đài minh họa và trẻ con lớp 3 nào cũng phải học, không do tôi bịa. Vũ khoả thân trên bồn Jacuzzi thì tôi có thấy, không có cá sấu và đó là ở Thái Lan gần đây. Các bạn vũ công này quả quyết, họ không phải là lực lượng tiên phong của vô sản quốc tế và việc họ dạng háng tạt sà bông bọt không hề chết 1 tướng lãnh nào!

Chính sử của Indo là Cộng sản đảo chánh Sukarno và quân đội cứu kịp Sukarno, đưa ông này trở về dinh để...quản thúc, cho đến khi ông qua đời 5 năm sau. Các sếp trên đã trở thành liệt sĩ, Suharto nắm chính quyền và mở đầu 1 trang sử hào hùng trong Chiến tranh lạnh toàn cầu. Đây là chiến thắng vẻ vang nhất của Tây phương với tầm cỡ chiến lược thế giới mà chỉ tốn vài viên đạn gia ân vào sau gáy. 1965-66, quân đội Indo khởi động chiến dịch Trừ Cộng-Trừ Hoa (thiểu số Hoa kiều Indo là 1 bộ phận lớn trong Đảng vì lý do xã hội và lịch sử: nông dân và phong kiến Hồi giáo nghe ông Mác không vào, tiểu thương, trí thức và công nhân phố thị dưới thời thuộc địa là đa số người Hoa)\*



Số người bị giết thì ai đến đó mà đếm, nhất là truyền thông Tây phương hoan hỉ thắm và lạng như tờ. 1/2 triệu người là con số bảo thủ, có thể là 1 triệu, chính Suharto nhận là 700.000 nhưng đó là ông nhận hay ông cường điệu khoe thành tích? Ngay các thủ phạm ra tay còn chưa biết chính xác:

- Thế dịp ấy riêng anh thì giết bao nhiêu người?

- Tôi bắn chết được 2. Chẳng oan ức gì cả, nhất định là người Hoa. Trước khi chết nó còn đòi được ăn bánh bao. Nhất định là Cộng sản, nó đòi ăn bánh bao nhân thịt lợn.

- Thế chỉ có 2 thôi?

- Đó là bắn... (suy nghĩ 1 lúc) Tôi có đâm 1 mụ khác. Nó dấy đàn đánh 1 lúc tuột cả quần, rồi ngưng. Chắc là nó chết thôi, tôi không kiểm tra. Ờ thì vậy là 3. Tôi còn ném 1 đứa nữa xuống biển. Không phải người Hoa nhưng nhìn mặt đã biết là cộng sản. Nhưng nhìn mặt thì tôi không biết nó có phải là vô địch bơi lội Nam Dương quần đảo... Người ta có thể vừa là cộng sản vừa là vận động viên bơi lội được, nếu thế thì nó có thể sống sót, sao tôi biết, cho là 3 người rưỡi đi!

Một cuộc tàn sát như vậy, 1/2 thế kỷ sau cần có 1 uỷ ban điều tra quốc gia, như là trong trường hợp của Uỷ ban Sự thực và Hoà giải của Hàn quốc. Uỷ ban này đã xác định được là quân đội Hàn quốc đã xử đẹp 130.000 người tình nghi là để nó sống chẳng có lợi gì trong giai đoạn chiến tranh. 130.000 là kết quả điều tra theo đơn kiện của thân nhân (Uỷ ban không được điều tra nếu không có đơn khởi kiện cá nhân), khai quật các mồ chôn tập thể, ước tính có thể lên đến 300.000. Thế sao chẳng ai biết? Thế mới hay chứ và chính quyền Lee Myung Bak sau đó đã cắt quỹ và dẹp Uỷ ban này. Tờ trình tiếng Anh không được công bố vì lý do bản dịch này không được tốt!

Lúc này, tôi có thấy 1 xe tải nhẹ chạy ngang trên phố (Jakarta), sau lưng xe nắn nót kẻ bằng sơn "My life are you-No you I death". Đây hẳn là 1 bản dịch không tốt của lời thề trên đá hay 1 tiếng kêu vô vọng của chủ xe với ai đó, và có dở thì ta cũng hiểu ngay. Như tiếng kêu nửa thế kỷ sau của 130.000 nạn nhân Nam Hàn. Hay tiếng kêu 1/2 triệu-1 triệu người Indo vẫn chưa thoát khỏi cổ họng đã bị cắt. Tôi không muốn nói chuyện con số ở đây. Tôi chẳng phải chuyên gia vấn đề này. Sao thì cũng là nhiều, và sau khi họ mất mạng thì từ Phi liên



kết, Indonesia trở thành liên kết và liên kết với ai? Với quốc gia đã trao ngay cho quân đội hồ sơ và danh sách mấy ngàn cán bộ cốt cán đảng Cộng sản.

Tôi đến đây để thăm quảng trường ngợp nắng, có tình nhân núp trong bóng mát và để tôi học cách bài binh của trung tá Untung. \*Đây không khỏi nhắc đến 1 bạn lễ trái cho biết thông tin "Bin Laden là cộng sản" hoàn toàn bị chính quyền Việt Nam bưng bít và che dấu với quần chúng!

Có những phong trào vừa Mác lại vừa Hồi ở Iran, Kurdistan và đâu đó, nhưng không phải trường hợp ông Bin. Hoá ra công ông bao nhiêu năm đánh Liên Xô vô thần ở Afghanistan là công toi hay sao? Chỉ tại Spetznaz chậm tay chứ được thì họ đã giết ông trước Navy Seals của Mỹ.

Chẳng hiểu vì sao ở Tây ai cũng sợ đạo Hồi mà ở đây đầy đường, mình ko thấy ai ngán hết, mặc dù đông vô địch luôn, là nước nhiều ng Hồi nhất thế giới (cỡ 200 triệu gì đó).

Bia rượu thì cũng có bán ngoài đường, mình nhớ là trong tủ lạnh ks cũng có nên ko mua, về đến phòng khui ra thì uống thấy ngọt, nhìn kỹ mới biết cũng Bintang nhưng đây là bia giả (kiểu nước mình thì có thuốc giả đó), nồng độ là 0!

Chẳng hề gì, mình lấy after shave đổ vô 1 nắp thơm lòng, thêm mấy giọt dầu gió xanh con ó cho nó có vị ( xin đừng bắt chước, chết tui ko đi đưa đám).

Nhìn cô bé bán hủ tíu bò viên 1 lúc, mình nghĩ Hồi thì Hồi chứ, mình dám lấy về và vén khăn che tóc chứ sợ chắt!

Mình ở nhà...viết văn, tối đến mình ra phụ nàng đẩy xe bún bò Bogor về ngõ hẹp. Căn nhà bên bờ kinh trầm lặng, nhưng ngsy sau lưng có xe lửa rần rần chạy ngang.

2 vợ chồng vô mừng ( cô cởi khăn che tóc), mình nói:

-Tóc em gợi cảm quá!

Cô hỏi:

-Anh có thương em hông?

-Hông thương sao anh tới đẩy cái xe phụ em về tới nhà.

-Anh hun miếng đi!

Cô tắt đèn. Mình bật lên.

-Anh muốn nhìn...tóc em.



Cô nói:

-Khoan, để em ra bật cái quạt máy cho anh mát...

5 phút sau cô nói:

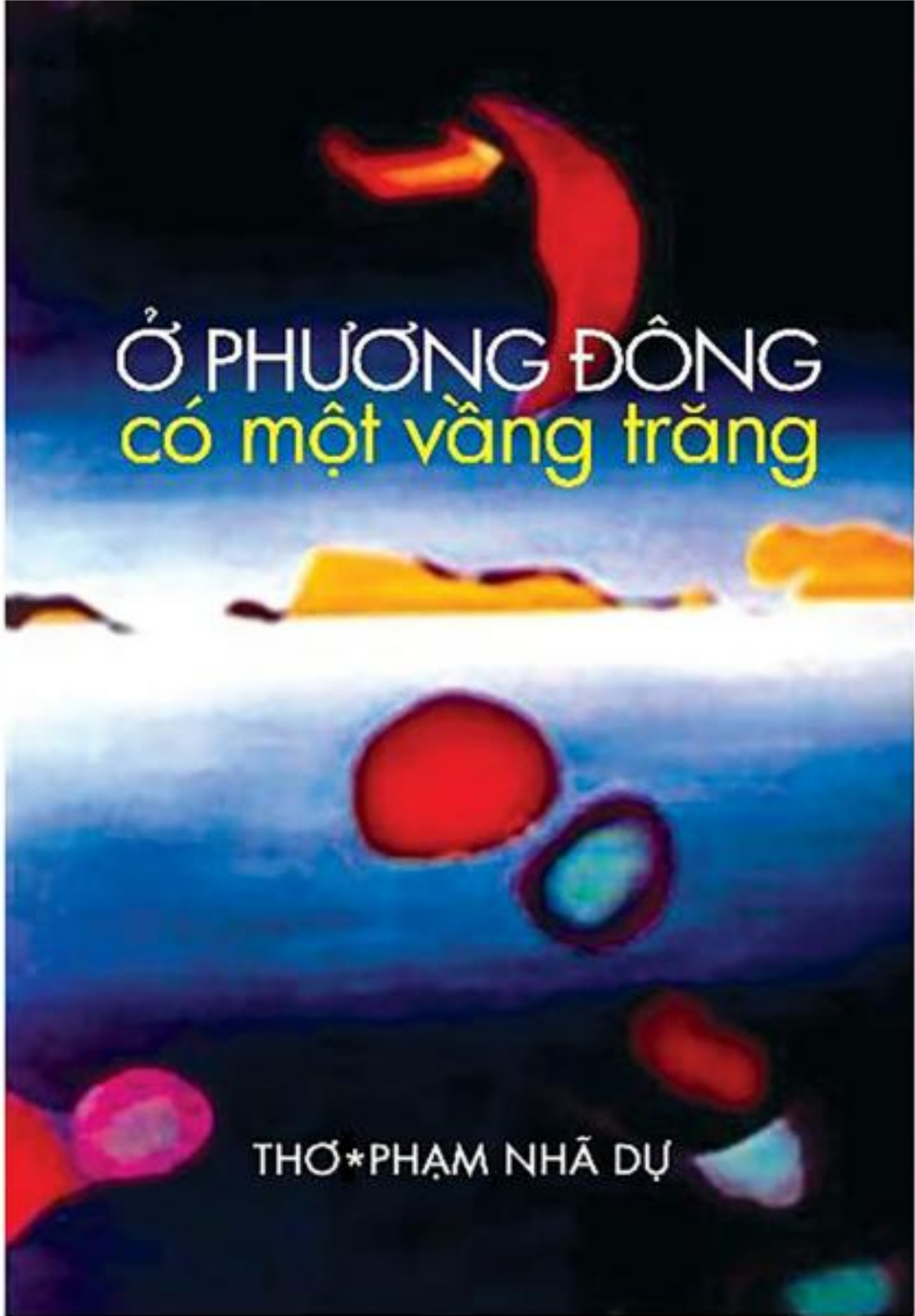
-Trời, anh rung rung đó hả hả... Sao anh ngưng lại giữa chừng...


-Đâu có phải anh đâu, tại xe lửa đi ngang đó, em đợi 10 phút nữa có chuyển sau!

Cuộc sống bình dị như vậy, nhưng chợt nhớ ra là mình có vợ rồi, mà hình như cô cũng đạo Hồi (đó thấy chưa, nào phải nói tàng để làm oai).

## ĐỒ KH

*Khiem Do. September 17, 2017 •*





Boston - 1997

**Phạm Nhã Dự**

Sinh Xuân Quý Mùi  
Gia Định  
Hiện sống tại Hoa Kỳ

Tôi nhớ câu chuyện Dự kể về một lần, đêm trăng, cùng bạn xuôi dòng Hậu Giang, say ngất ngưỡng. Sau đó Dự viết bài thơ...Quý vị hãy đọc bài thơ ấy đi, để biết thơ Dự thế nào.

*Kinh Dương Vương*

Giới thiệu tập thơ :

**Ở Phương Đông Có Một Vầng Trăng**

của Nhà thơ **Phạm Nhã Dự**



## PHẠM NHÃ DỰ

Tên thật: Lê Văn Hải

Sinh năm 1943, tại Mười Tám Thôn Vườn Trầu Bà Điểm,  
Hốc Môn, Gia Định.

Chủ trương : Tạp chí Thế Đứng (Với Tô Đình Sự).

Cộng tác với một số tạp chí văn nghệ Sài Gòn trước 75, và  
tại hải ngoại sau 75...

**Tác phẩm đã in:**

*Ở Phương Đông Có Một Vầng Trăng (thơ)*



PHẠM NHÃ DỰ

### **hành trình về phương đông**

Ở phương đông có một vầng trăng  
Chiếu xuống đỉnh đời lạnh lẽo  
Trong cõi mang mang khuấy nẻo  
Bóng dáng đi về ai hẹn một hôm sau

Người đã qua muôn nẻo mưa mau  
Hạnh ngộ chưa từng trang giấy lật  
Hạnh ngộ hôm qua hôm kia là thật  
Là bóng trăng soi rọi u mê



Có phải đời người là cuộc rong du  
 Ai đâu thấy hồn mình lạc bước  
 Ai chợt thấy hình nhân thuở trước  
 Rùng mình lạnh ớn cơn say

Ở phương đông có một vòng tay  
 Mà cuộc hành trình ai bước lại  
 Diệu khóc, nụ cười từng trái  
 Nhẹ thếch chuyện đời lưng núi quay

Lời nói nào đã tỏ đêm nay  
 Hay hôm sau ngày nọ  
 Lững thững bước đêm dài hạnh ngộ  
 Bước không về nổi một cơn mê

Bóng đường xa mờ tỏ chưa hề  
 Sống chết hồn bạt phiêu lãng đang  
 Cứ ngỡ ngẩn cứ vui cứ chán  
 Nổi quạnh hiu mấy nẻo u trầm

Ở phương đông có một vầng trăng  
 Chiếu xuống đỉnh hồn bối rối.

### **PHẠM NHÃ DỰ**

*“Cảm theo một ý trong tác phẩm cùng tên,  
 Journey to the East của B. Spalding”  
 21.12.2000 – 6 giờ sáng*





## SA CHI LỆ

**1950: Chào đời tại chợ Vàm, Phú Lâm, An Giang**  
Trôi giạt và học tại trung học Công Lập Tây Ninh.

1961: Bút hiệu Hà Ngọc, 1962: Sa Chi Lệ

1966-1973: Chủ trương tập san Trần Gian & Động Đất  
và in MXTTYTP - QX – NMRR – ĐNPS...

1974: Tập thơ Viết Ngoài Mặt Trận bị cấm xuất bản.

1975: Viết THC 30-4 (sắp in)

1983: Chuyển vượt biên hải hùng đến Thailand

-Thực hiện tại trại tị nạn Sikiew bằng thơ THC30-4

-Thơ Nhạc: Quê Hương Còn Đó Trong Tim Ta.

- Kịch Trại tù 479 (trình diễn tại Sikiew)

- Viết & giới thiệu: băng nhạc Mặt Ca củ Trương Công

\* Hồi Ký: Một Đời Cúi Mặt (sắp in)

\* Thành viên VNS Tiếng Quê Hương

\* Thành viên cơ sở Văn Thơ Lạc Việt ( Cali USA)



## SA CHI LỆ vói khiu vô minh

**G**ió nói nhân gian đáng sợ?  
 Ai vươn lên từ hạt bụi nẩy mầm uyên nguyên  
 Lớn dần hóa thân thành hạt ngọc  
 Nguyên lý mang màu sắc vô nghĩa man man  
 Tạo chữ nghĩa bón phân đâm chồi ươm lộc  
 Tô hình hài điểm trang diện mạo ngu ngơ  
 Cất giọng hát nhọn như dao giữa hỗn nhiên hỗn tạp  
 Lầm lũi đi thách thức thị phi vô thường

Súng đạn bủa vây trần gian khắc nghiệt  
 Nhìn quanh thấy toàn mặt nạ dối trá mưu sâu  
 Trăn trở công ta vượt trăm ngàn u mê ma quỷ  
 Nhắm tính con số nhân mặt cười hả hê  
 Rung chuông nhiệm mầu phong sương tóc bạc  
 Nỗi cô đơn bám chặt không buông  
 Thử hỏi tiền kiếp sao mãi xâm soi thân phận  
 Đày đọa ta truy niệm luân hồi

Mưa bão thiên đường mang tên tử hủ.  
 Gọi tên em kêu ngạo xoay quanh từng hơi thở.  
 Vói khiu sự bất động xem điều huyền diệu xảy ra.  
 Nhưng không vô minh đứng ngấm gặt gù kỳ lạ  
 Ta hài lòng bật quỳ xuống tạ ơn vô hình  
 Sự đáng sợ đã vượt khỏi tầm tay chạy trốn!

## mơ về tây ninh

Nhắm con số mười năm  
 Chai sạn dấu giày ly khách  
 vọng Hồi vắng vắng  
 Những cánh chim kỷ niệm bay về từ xa xăm  
 Thèm phơi nắng con đường em xanh tóc  
 Áo học trò thơm phức giọng Cẩm Giang



Rủ tương tư rơi xuống thư hò hẹn  
Mưa thì thầm đắm nguyệt dạo môi thơm  
Mùi thánh thiện vượt sông Vàm gợn sóng  
Dáng em đi khơi mộng gió biên thành

Guốc ai khua gõ nhịp hờn thời hoang phế  
Bóng Cầu Quan vắt vẻo nhớ băng khuâng  
Lên Bến Sỏi ngắt ngây trà Cao Xá  
Nếp thời gian soi ẩn tích ngại ngần

Thành Nguyễn Huệ mịt mờ trong ký ức  
Xua mây bay ta thấp lại trăng xưa  
Rờ trán nhăn từng tháng năm che khuất  
Ngộ vắng trăng tròn ấm núi đồi mê

Trưa Mít Một ngóng mòn dò Bến Kéo  
Gió đông đưa réo gọi gót Giang Tân  
Thôi thì đi nhưng em đừng ngoảnh lại  
Kéo dư hương phai nhạt bóng thiên thần

Nhở một lần đơm dãi hờn then đỏ  
Hái đem về ve vượt tháng ngày mong  
Thả giấc mơ xây nghìn trùng suối mộng  
Đớp không gian thoi thóp tóc bạc đầu

Trong giấc ngủ dường như em đang khóc  
Nũng nịu cười ngơ ngác thấp hương xưa  
Thẹn cuốn quít Gò Dầu mưa biên giới  
Tuần An Giang soi bóng lạnh đôi bờ

Đêm Trảng Bàng thôi thúc sáng Khiêm Hanh  
Mân mê ngủ thả mù u Sỏi Đá  
Ngược đường về Tòa Thánh nhật hương kinh  
Chợt tỉnh giấc toát mồ hôi lưu khách.

**SA CHI LỆ**

*tháng 10 - 2019*



## TRẦN NGHI HOÀNG

Nhà văn, nhà thơ, dịch giả, nghiên cứu văn học. Trần Nghi Hoàng định cư tại Mỹ, tác giả của 17 đầu sách đã in bao gồm thơ, tiểu luận, truyện ngắn, phiếm luận... và gần 10 tác phẩm đã hoàn tất, chưa xuất bản. Đã dịch William Faulkner, Oscar Wilde, thơ Pablo Neruda, Garcia Lorca...

Chủ trương, thực hiện tạp chí Văn Uyển và NXB Văn Uyển từ năm 1986 đến 1997.

Chủ trương, thực hiện NXB Viết và tuần báo Lễ Phái từ năm 1997 – 2007.



## TRẦN NGHI HOÀNG nhật ký thời gian

*(rút từ trường ca)*

(...)

**Mười Bốn**

**C**ơn mưa bào mòn đá núi  
 Những vụng mây thất tung  
 Cơn mưa kéo dài Portlan Seattle  
 Vượt Thái Bình Dương đại định Sơn Chà  
 Ở bến cảng Tiên Sa có tiếng đàn bầu khúc khắc điệu Jazz  
 Như như bất động hai bàn tay Đức Quán Thế Âm chấp lại hình búp sen  
 trên triền núi  
 Con chim hải âu nào về đậu lại trên hai bàn tay Phật ấn  
 Nước biển buổi chiều bỗng thắm trong màu vô nhiễm



### Mười Lăm

Cắn ngón tay chảy máu  
Điểm chỉ lên trời xanh  
Lưu giữ vào thư viện hư không  
Trưng bày ở bảo tàng vô tận xứ  
Những mép thời gian quấn queo quanh quẽ  
Con một buồn nằm chết ở trang riêng  
Khúc requiem lần lượt màu tiền biệt  
Buổi chiều ở Geogre Town cuộn theo từng bậc escalator  
Đi vào bóng tối  
Con đường lạnh nhòa trong tuyết  
Ánh đèn chết đuối phía chân cầu  
Tiếng thở dài mất hút trong hầm rượu  
Những kẻ tuần đạo công trái đất trên lưng  
Hai tay và hai chân chĩa thẳng xuống trời xanh  
Tôi bỗng đứng làm người chứng không tuyên thệ  
Toàn án có bồi thẩm đoàn là con hà mã còn sót lại ở Phi châu  
Quan tòa là con ngựa vằn râu bạc rưng rưng...

### Mười Sáu: Biển Thời Gian

Biển thời gian bốc hơi thành quá khứ  
Quá khứ phân hủy thành những ruộng muối  
Những ruộng muối ký ức  
Những ruộng muối trắng xóa  
Như những hành tinh  
Không hoại tử cũng không trường sinh  
Từng hành tinh có một đời sống bí mật riêng  
Chú thích: mùa thu hoạch của quá khứ là mùa thất tán của hiện tại  
Đóa hoa Tháng Sáu búp nụ Tháng Ba  
Mũi tên đã bay ra khỏi dây cung còn quay đầu ngo ngoe  
Rà tìm lại hướng đi  
Thời gian menh mông biển  
Thời gian cuồng nộ biển  
Thời gian câm nín biển



Buổi chiều bắn cung trên đồi cỏ  
 Em với theo mũi tên vừa ra khỏi dây cung  
 Như nín lại thời gian  
 Nhưng thời gian thì vẫn không ngừng hun hút trên vô tận  
 Như chiếc du thuyền chở xác Paganini  
 Vẫn xuôi ngược trên sông Nile mười lăm năm  
 Hay dập dềnh trên biển Hắc Hải đi tìm những thiên hà đã chết  
 Cho đến tận bây giờ  
 Biển thời gian  
 Biển thời gian  
 Là biển trắng

Biển thời gian trở mình bất chợt  
 Nhắc ta cái thời gối đầu trên đền đài Taj Mahal  
 Gếch chân trên vườn treo Babylon và mặc định về Cổ Loa  
 Bận bận biển thời gian trở mình  
 Nắm gió trôi xuống hầm hư vô  
 Holland tunnel phố Tàu  
 bấy tập chúng kiệt xuất  
 ở New York thời gian luôn vụn ra những mảnh sắc nhọn như những  
 mảnh kính vỡ  
 từng mảnh thời gian chui xuống những hầm metro tắt tuổi đi tìm  
 lại thân tâm  
 những đường ray chẳng chịt cuống quít giữa hiện tại và quá khứ  
 bấy thời gian  
 bấy thời gian từng phen thổ huyết tìm hướng tái sinh  
 những dặm biển chìm che giấu những thành phố khuất mặt  
 từ những thiên niên kỷ xa hút  
 ở từng giọt biển có từng cõi giới riêng



ở từng giọt thời gian có triệu triệu lần sinh tử  
An Bàng, Hà Mi băng qua Cửa Đợi  
Vịnh San Francisco, Tiên Sa, Mỹ Khê, Halfmoon Bay  
Vẫn gặp lại con chim hải âu cánh xám ở bờ biển De Laware với tiếng  
kêu mùi gió mặn  
Cuộc rượt đuổi của những hóa thân trở mình không kịp biển  
Bầy thời gian hay bầy thời gian  
Bầy thời gian là những lượn sóng dữ trên biển thời gian bất tận  
Có những lượn sóng thần  
phủ chụp xuống New Orland Luisiana  
bể gãy gập sông Mississippi  
mỗi mỗi nơi đều có thi thể con hải âu cánh xám  
ở Cà Mau có người đứng chờ để leo lên đầu con cá voi quay ngược  
về Cửa Nhạn  
trên vách núi đá Hoàng Liên Sơn còn ghi khắc lại điều này  
tiếng hú trên ngọn Phanxipang kéo dài đến tận bờ biển Santa Bar-  
bara  
vẫn con chim hải âu cánh xám và lời dự báo của nhà tiên tri ngủ gật  
trong sương mù  
biển sương mù biển sương mù tan dần vào sa mạc freeway 5  
thung lũng Chết vẫn nở rộ những loài hoa lạ vô danh đầy đủ sắc màu  
sóng biển Việt nam trở huyết hoa từ những xác người và xác cá  
danh sách lũ tội đồ còn ghi trên biển thời gian  
xác người xác cá trôi lênh trên biển thời gian  
quây tròn quanh bầy sát nhân thành cơn xoáy trốt  
cùng tiếng reo chờ mừng lũ tuần tảo  
biển thời gian còn một dấu lặng

**TRẦN NGHI HOÀNG**



## LÊ HÙNG TIẾN

- Sinh ngày 31.5.1981, tại Ninh Thuận.
- Hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam, 2007
- Hội viên hội Nhà văn Việt Nam, 2014
- Hiện đang giảng dạy tại Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Thuận.

### \* Tác phẩm đã in :

- + Xanh mãi cây đời (nhạc), NXB Thuận Hóa, 2002
- + Để tặng một giấc mơ (nhạc ), Hội Văn học Nghệ thuật Ninh thuận xuất bản, 2006
- + Chân dung ảo (thơ),NXB Hội Nhà văn,2007.
- + Ęn lên đêm ( Trường ca), NXB Hội Nhà văn, 2011

### \* Quan niệm về thơ:

Tại sao bạn viết thơ?

Tôi viết thơ là để đánh thức những con tinh binh nghĩ về sự tồn tại ngã thể con người. Những con tinh binh này có dồi dào năng lượng sống hay không, hoặc chất lượng chết của chúng ra sao, đòi hỏi tự thức con người về thế giới của chúng sẽ như thế nào trong môi trường chuyển động nhiều biến cố thời cuộc. Thơ cũng vậy, như mặt trận sa mạc trải qua nhiều hành trình chiến đấu sống còn của những con tinh binh để đem về cuộc người làm nên ngã thể sáng tạo. Sự sáng tạo đó cần phải thay đổi mới tư duy, hệ hình để ta có thể mang lại những con tinh binh khỏe khoắn, hiệu quả, và luôn thích ứng với sự tồn tại mới của thời đại...

Theo đuổi thi ca ư?

Chẳng qua là tôi muốn những con tinh binh luôn khỏe mạnh, đầy nghị lực và sống trong lòng mình nhiều khát vọng, kể cả tham vọng để chiến thắng sự sáng tạo mới ở ngã thể con người, nên tôi mới làm thơ để nuôi dưỡng chúng thôi, chứ không theo đuổi gì cả cho thi ca.





1.

## TỰ THỨC

*(Quý tặng nhà thơ Đinh Thị Như Thúy)*

Tôi để rơi vào khoảnh rỗng hờ trên cây thập tự những tháng ngày chưa tìm được ngã thể mình có chẳng hay chớ một mặt ngữ riêng ta. Sự vô hình làm tôi lặn vào ai những cây chữ thập đã bị đánh tráo mình từ khi ngọn sóng thơ thổi bay khát vọng vào lòng tơ sương phù phiếm. Ai đã một lần mặc nhiên vào sớm thần hôn thì thần hôn sớm muộn cũng sẽ lân la trong cái vốn sẵn mình tự thức. Tự thức đôi lúc thấy mình còn tư lự những giá trị ảo để mà hư hao thêm phần bí mật vốn đã có trong nó những cái vô nghĩa tồn tại. Ai cũng gặp phải như thế từ khi tư duy không của riêng nào còn ẩn nấu nguy cơ sự tồn tại trở lại đối với thời cơ của người sáng tạo đã biết tự thức mình với môi trường không cần thiết. Ôi, biết khi nào sự vô nghĩa mọc đầy rẫy trong phận người để thấy mình vẫn còn có nghĩa đúng ơ hờ mây qua. Phút chốc sự vô nghĩa reo ca bài cô đơn mọc ra nhiều cánh sóng, và ta có thể tự thức mỗi khi. Tự thức phải có duyên từ nó. Không ai được cất giấu nó trừ khi diễn từ đó do sự chuyển động của người sáng tạo nó mà nên. Khó lắm thay!



Tự thức do tôi mang lại, và tôi đã cất công tạo ra nó, điều đó không dễ đâu. Sự cất công là tôi hiện thực, nên duyên đã đến với tôi có lẽ tự khắc thôi. Bởi vậy, tự thức đó đã cho tôi gặp được nhiều người cũng do tự thức họ cất công thành hình. Thế thì tự thức tự bình phương hay tự lập phương mình là duyên của tổng số chung vô hình hợp thành. Sảng khoái nhỉ!

Những lần tự thức với nhà thơ nữ quyền luận Đinh Thị Như Thúy trên khắp hành trình sáng tạo khi phố đã chưa lên đèn. Và nay duyên mình lại ngấm nhiên tự thức với nữ sĩ ở phố phó xẩm mặt Đà Nẵng, bỗng dừng sự chuyển động lại thêm một lần nữa ngã thế tự thức...

## 2.

### MONG BÌNH YÊN QUA ĐÂY

Mong bình yên qua đây. Tôi có thể hứng từng con nắng nhảy long tong trên mái đầu con phố phó xẩm mặt. Bao nhiêu là kiếng màu hằn lên vệt vệt lóng lánh những ngón tay ngoan đan từng cơ thể dịu dàng hồng vào môi mắt, làm vết loáng in nền thủy tinh mùa biếc nhớ mà ký ức vẫn chưa xanh xưa một thời ai đã.

Mong bình yên qua đây. Tôi có thể dặt nhiều con chữ đi dạo khắp phố phường, dạo từng ngõ ngách, hẻm hốc ở khắp mọi nơi trên toàn đồ của mình để kiếm tìm những ý tưởng cho mỗi bài thơ trở về bản chất ban mai đúng nghĩa của nó.

Mong bình yên qua đây. Tôi có thể hoang hóa bao thế kỷ vào chung một tấm đồ trắng của lịch sử, để Adam và Eva vó ngựa về được mặt trời nguyên thủy.

Mong bình yên qua đây. Tôi có thể hái tự thức của mình trên những cây chữ thập hoặc những cây thánh chữ để ban phát thần hồn cho những lông tơ sương xuống muộn.

Mong bình yên qua đây. Tôi có thể là tôi của bao nhiêu người khác cùng khao vọng hít thở bình yên qua lăng kính cuộc người. Lăng kính nhiều mảnh vỡ ý thức. Những mảnh vỡ này chưa thể lắp ghép được con lắc thời gian.

Mong bình yên qua đây. Tôi có thể là bạn của bao nhiêu người khác không cùng quan điểm làm nên ngã thế mới cho tự thức



thành hình, nhưng sự khác biệt lại là sự thay nhau tồn tại và phát triển trong tư duy bình yên của mỗi người.

3.

**KHÓC CHO MƯA MẮT**

Mưa và phận mưa đã móc nối nhau những sợi dây vô hình chẳng chịt chẳng chịt trên hàng trăm cây số chữ thập nở đóa nở đóa, nhưng không có một ngả đau nào day dưa vào vận số vận số để làm nước mắt thay đổi thành dòng sông lớn tuổi. Nước mắt đặc quánh tinh khôi. Sớm mai hay chiều hoắc hay nửa khuya có về, mưa và phận mưa dù đổ vào dòng dòng đông lửa màu đông cháy, thì nước mắt cũng chẳng ướt át gì cho những tảng đá xanh xưa tan vào núi biển. Chảy đi nước mắt ơi! Chảy vào vô cảm và cả vào vô tâm để phận người và phận mưa đan vào nhau những thương đau vạm vỡ. Vạm vỡ cả mùa xanh nước mắt. Mùa xanh của nỗi đau không đáy... Mưa và phận mưa cũng giống như ta và phận người đều đâu có khác ở số và mệnh của cây chữ thập hay của cây thánh chữ nở vào mùa mắt nâu dễ sành. Bao nhiêu là mắt mắt, môi môi, nâu nâu, nẻ nẻ... là bấy nhiêu nước nước, nôi nôi, mùa mùa, mỏng mỏng...Ôi, đau thương cũng có nhiều đường tự ngã vào nó những sinh tồn đáng có. Vậy thì ta hãy tự thức những gì được mất để cứu cánh cho phận mưa và phận người chưa biết bay bay bay...

Mưa và phận mưa có phải là quá trình trao đổi giữa ngã và thức không? Sao ta tự cảm đến mức cái vô hình làm ra cái tạo hóa toàn là giả tạo trên toàn đồ của ta vậy. Ta có phải bị huyền hoặc bởi cái có phải là có, cái không không phải là không không. Giữa hư và thực có khác gì giữa không và có không. Sao ta bị ý nghĩa nhẵn nhặn này nhỉ!

4.

**CÂY CHỮ THẬP NỞ ĐÓA**

Bận vào chiếc áo trắng suy tư, và ta có lẽ tỉnh khôi lại mặt trời trên đôi vó ngựa của thuở 15 hay 16 gì đó mà trong mỗi ai nào đem tuổi mình rao bán khắp cánh đồng xuân thì đã chưa. Nâng lên cho hồng



đôi má liếc la liếc là đồng tiền mất giá ở thị trường thời nay đã xưa. Có gì đâu để vội vàng lên bàn bạc tóc mái làm những sợi lông tơ sương xuống muện vào day ngày với đêm một lỗ thủng chọc trời không số má. Nỗi buồn giai điệu đi từng làn làn môi mỏng theo đường sóng lưng rồi ngang nhiên một vết gợn vào tím tím tím tím cả nốt trầm bỗng hư phù của mây ngang. Đổ lại màu sẫm sẫm hơn. Trong đó đặc quánh một góc nhìn không nghiêng cảnh xiên lá để loang loáng mặt nước trầy xước mắt chiều hoắm. Ai rồi nuối tiếc xa xôi. Thảm xanh chỉ một lần thấy xưa cho người lọ mọ tìm họ và tên ký vào chiếc áo trắng còn trinh con gái. Miền thung không lũng vào nhau cho đời nở đóa. Đóa còn khuyết trắng mùa trắng không hương. Ta vội trông người lên từng cây số chữ thập để mắt hút cái đã qua mùa mùa trở dòng dòng những đường chân không mang dấu. Rồi ta cũng đã đi qua. Đi quá có thể. Ta là trắng. Trắng của chiếc áo em mặc rộng trắng...

## 5.

### VÀ TÔI ĐÃ TRỞ THÀNH TỘI ĐỒ CỦA CON CHỮ

Giấc ngủ chưa đủ làm mặt trăng tròn 16 nên cuộc người cứ hoai hoai những gánh phận đã rằm ưu tư. Cái cũ tôi đã bỏ vào hủ trang điểm khi mỗi ban sương thức dậy chưa hồng. Phải cần chêm chêm tí lửa để chờ vận thời của gió làm tư duy động hướng nơi hong hốc. Ai một côi nhớ khong không cho mây khói hun hút lam không chiều. Rồi có một ngày chưa nọ, đam mê bị lũ ký ức chôn sống tôi bằng đáy sông hai mặt, và có lẽ lũy xanh là kiếm trong hồn ai một lần ranh chưa định được cơ phận. Kiếp lằm lằm này cứ lằm lằm khác trong từng khoảnh khắc chuỗi chuỗi hạt hạt vo viên phù hư và cả thần cảm...

Một ngày mới chưa trọn vẹn được ngày mới trên vầng trán hờ của không gian tưởng. Bận rộn đã trà trộn vào mớ hổ lốn trên bàn tròn con chữ. Bày biện giữa ánh sáng, tôi gấp từng con chữ ăn cho đủ ấm cái bụng hờ, nhưng khổ một nỗi là cái bụng lại trương ra nhiều ngữ nghĩa trước số phận đa chiều nên con chữ đánh bóng tôi thành tội đồ. Và tôi đã ngấm nhiên trở thành tội đồ của con chữ...



6.

## CÁI ĐÁY THƠ

Tôi muốn đốt cả túi thơ đang ở trong não trạng của mình. Sự hoang phí của kẻ liều trai đôi lúc làm hư hao thời cuộc, không cùng lũ hành với thời đại ngay giải trung tâm sáng tạo. Khi những phi nghĩa bay vào biên độ tác phẩm mà cuộc sống chẳng với tới không gian trù tượng, thử hỏi bản thể thơ mờ ảo thế nào ở thế giới ngoại vi. Hay là sự hoài nghi tồn tại giả tạo bên trong tâm thức. Thơ đang ở trong cái chai của thế giới mở, mà bản chất lên men đến lúc 45 hay 75 độ tư duy, cũng chưa đủ để ý tưởng đốt cháy sáng tạo. Tác phẩm mang theo hăng sa số có nghĩa liên tưởng hoặc vô nghĩa hiện thực bên trong nó, khi mà mức độ thơ chưa vượt thoát đời sống, như vậy đòi hỏi sự giải phóng ở một thế giới mở vận động khác...kể cả môi trường tương thích cho sự vận động thơ liên tưởng đó hay trù tượng kia, chỉ là cái khác của cái khác hơn cái khác nữa. Túi thơ của tôi bởi cái khác có đáy, không biết bao giờ đây để có cái đáy trở thành không đáy...

7.

## TÌM LẠI TÔI ĐÚNG NGHĨA

Tôi đang tìm mọi cách để hái được những suy tưởng trên cây chữ thập hoặc ở cây thánh chữ, vì những cây này có nhiều lá phổi lấy hơi thở từ khí trời, và được lọc bằng nâu đất mùa xanh. Bình minh lên bằng những nấc thang hồng hoang, nên cỏ cỏ tràn ngập xanh xanh gọi mùa mùa quá đổi về loang loáng bao thế kỷ trôi từ xanh xưa. Chim cất vào cánh đồng đánh. Bay từ liên tưởng. Khi mặt trời vó ngựa, hoàng hôn rút giá thần hồn, xúc cảm bắt đầu đo đo mất môi, nên tiếng chuông vó cả nụ cười run rẩy trên cây chữ thập. Những con chữ lại lặn dần tìm hướng suy tưởng mới cho một chữ ký mọc trên cây thánh chữ, chỉ mong cho khuya về khuya cả vắng trắng. Và ánh mắt cũng đọng đầy mặt trăng khi cây chữ thập và cây thánh chữ hòa hợp với đất trời, sinh ra từ trường liên tưởng, để tôi có thể vận hành từ trường vô hình của mình làm nên cơ thể sáng mùa tế bào suy tưởng. Như thế, tôi mới là tôi đúng nghĩa là tôi.



## 8.

**NHƯ CON VÙ VỤ**

Suốt đời mình là những hành trình trải thảm suy tư trên con đường đơn độc. Suy tư đổ dòng dòng mắt ướt vào lỗ hổng con tim nhói. Chẳng một ai dám gọi mình trong khu bảo tồn đồng tiền tiếng nói. Tôi đang loay hoay những mùa không tên của mình. Biết gọi ai. Biết nhắn ai. Biết ai chia sẻ vùng trũng sâu thẳm. Và biết ai biết. Quả Thật đang ở ngưỡng xa xăm bên hành lang khô khốc. Tôi với tới nỗi đau đón độc cảm dữ tợn. Nỗi đau có đáy mà chẳng biết gọi ai biết. Tôi bởi chi phổi cơ thể từng tế bào khùng làm nhiều suy tư đứng bóng ngã ba tam giác rỗng ra. Kinh tế. Gia đình. Tri thức. Tất cả như một bi kịch cô đơn. Cô đơn trong dày xéo ngã thể tư duy. Đẳng đẳng. Dẫn dẫn. Và lẩm chẩm.

Đôi khi tôi sống với một mình, có lẽ tốt hơn. Nhưng ai cho tôi được quyền đó khi mà lương tâm ngày càng hạ giá chất lượng sống ở khu vực chợ đen mắt cá hoặc ở chợ đồ ngôn ngữ...

Thời gian mới đó thôi mà sự leo thang của nó gần tới đỉnh trắng của ngọn tóc rối thu tăng. Bao nhiêu thơ thở làm ban mai rụng hồn. Rụng cả mắt môi và nụ hôn hờ sương khói. Suy tư ngâm ngẫm một mối tơ vò vò võ khuya về khuya đầy cúc áo trắng. Và trắng bắt đầu thu lu những nỗi trắng mình ra nhú nhú nhu nhu nhủ nhủ hai đầu vù vù còn non tơ trên núi tuyết.

**LÊ HÙNG TIẾN**





## **khaly chàm** (không viết hoa)

tuổi: cầm tinh con ngựa (giáp ngọ)  
nơi sinh và lớn lên: quận 3 Sài Gòn  
nguyên quán: đồng bằng Cửu Long Giang

năm 1976 đi kinh tế mới Hảo Đức, Châu thành, Tây Ninh  
1995 cầm bút viết lại cho đến ngày hôm nay trên những  
web site trong & ngoài nước

### **chỗ cư trú:**

ấp Thượng, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi - tp HCM  
hiện nay: sáng tác tự do

### **tác phẩm đã in:**

đi về phía mặt trời. nxb văn nghệ 2006  
tình khúc tặng bạn bè. nxb văn nghệ 2008  
phù sa của gió (in chung) nxb văn nghệ. 2009  
nắng qua lăng kính. nxb văn hóa văn nghệ. 2010  
giải mã khái niệm. tự in & xuất bản  
đi ra từ gương chiếu. nxb văn hóa văn nghệ. 2018

email: khalycham@yahoo.com



## KHALY CHÀM

### với bóng đồng cảm không lời

Tội nghiệp bóng ngày theo hình lạng lẽ  
 đã bao năm không chớp mắt bao giờ  
 ta nằm xuống bóng lẩn vào bóng tối  
 mãi ngậm ngùi ẩn ức một đời thơ?

những con chữ rùng mình nhìn thịnh nộ  
 nghĩ rằng ta đan díu với đau thương  
 xòe tay chém một nhát dao rưng nắng  
 hương thời gian thơm ngát mộng thiên đường

những đánh mất quay về như cổ tích  
 hồn nhiên cười âm tiết nhẹ nhàng rơi  
 gần hay xa mơ hồ tay chạm tới  
 dốc cạn tình xanh, nhạt đắng người ơi!

ảo tưởng chưa, sao choàng vai cái bóng  
 thể phách mù muốn níu giữ hoàng hôn  
 em là khói ta chùn chân rượt đuổi  
 hãy cứ lững lơ trong giấc độ buồn

tội nghiệp bóng chưa một lần mở miệng  
 ta thèm nghe ngữ điệu khế vỗ về  
 dù không nói nhưng bóng luôn thương cảm  
 bóng sẽ cùng tro bụi... trầm xuống đáy sông quê

**KHALY CHÀM**

*biengioik 01h18p. 10/2019*



## TRANG THANH TRÚC

Cầm tinh con Rồng.  
Tuổi Song Ngư. Hiện đang cư ngụ tại Pháp.  
Chơi piano, chụp ảnh, mê viết, vẽ tranh, xếp giấy Origami,  
trồng cây và vỗ trống bongos



## phải biết thích nghi!

Một buổi tối. Sau khi ăn tối xong mọi người trở lên phòng.

Chuyện đầu tiên cô Năm nhắc là:

- Các em lo đi làm toilette sớm. 10-15-20 phút là tối đa ghen.

Mọi người thay phiên nhau tuần tự đi làm toilette. Không hiểu sao mình lại chần chừ. Chớ bình thường mình hay rủ Cầm Nhung, nhỏ bạn cạnh bên giường, cùng lớp đi theo. Nhưng tối đó, mình để Cầm Nhung đi làm toilette trước. Mình đợi cho mọi người hầu như lấy phòng xong hết rồi mình mới đi. Sao mình không sợ, không ngán con ma nào hết ta. Mình lui khui xuống cái hộc tủ dưới lavabot, mình nhét vô trong người hai cửa quý. Mình không dám nói cho một ai biết cả. Kể cả nhỏ bạn rất thân tên Cầm Nhung.

Dãy phòng tắm mở đèn sáng trưng. Các phòng đều trống không một ai. Tha hồ muốn lựa phòng nào thì lựa. Mình mang theo một cái thau nhỏ. Mình nhớ rất nhiều chuyện, lúc nhỏ. Nhưng hoàn toàn không nhớ nổi cái thau ấy màu gì. Hoặc trắng, hoặc xanh da trời thôi. Đó là hai màu tượng trưng cho Couvent des Oiseaux Đà Lạt. Mình gài cửa phòng tắm lại. Và cái chuyện mình không muốn một ai biết đó là chuyện mình sắp sửa làm đây. Mình máng cái khăn lông màu hồng lọt lên móc. Mình đứng né một bên mình mở nước. Mở nước cho... nước chảy. Chớ bình thường mình ít khi tắm gội, làm toilette chỉ cho hao nước lắm nha.



Lúc ấy mình 10 tuổi. Người lớn nói phải biết tiết kiệm nước. Đừng có xài phí. Bên Phi Châu trẻ con thiếu nước để uống nhiều lắm. Chuyện mình mở nước là nước nóng thôi. Mình canh nước nóng đến độ nào đó rồi mình tắt. Không phải mình phá nước đâu, chỉ là mình muốn xem nước nóng nóng cỡ nào. Sau đó, mình lôi trong người ra một gói mì gói và đôi đũa. Tối hôm đó, tự dưng mình thèm ăn mì gói gì đâu. Hoặc là Đà Lạt lạnh, mình thèm ăn món gì đó có nước, có chất mì của mấy con cua.

Trong người mình lúc ấy như có hai Thiên Thần hiện diện. Thiên Thần Lành nói rằng:

- Con đừng có ăn như vậy nha. Con thèm ăn mì thì mai con hỏi xin nước sôi ở mấy cô bếp. Ăn như vậy, bệnh chết!

Thiên Thần Ác nói rằng:

- Con đói thì con cứ ăn đi! Không ăn no, làm sao ngủ chớ ?

Đúng thế. Không ăn no làm sao ngủ chớ! Cái đầu 10 tuổi mình gật gù, nghiêng hẳn về phía Thiên Thần Ác liền.

Rồi mình xé bao mì con cua ra. Ăn mì không có chén, thì ăn tô. Không có tô, thì ăn với ... cái thau chớ ăn với cái gì bây giờ. Người lớn hay thường nói, sống phải biết « thích nghi ». Đừng có nhõng nhẽo quá, đòi hỏi quá. Câu nói ấy, tự dưng, mình lôi ra áp dụng ngay. Mình đang « thích nghi » đây!

Mình cho mì vào trong cái thau rồi nghĩ sao mình lấy mì ra, mình lấy nước tráng cái thau một nước cho sạch. Rồi lại bỏ mì trở lại. Mình xả nước nóng cho thiệt nóng xong mình cho nước nóng vào trông thau. Rồi mình đứng trong đó, mình cầu nguyện.

- Cầu xin Chúa cho mì mau nở, để con ăn. Con không có quyền ở trong đây lâu. Con phải ăn cho lẹ trước khi cô Năm đi tìm nếu con ở trong phòng tắm lâu!

Rồi mình nhai, mình nuốt. Mì nấu kiểu đó thì không chín. Và lại mau nguội. Nhưng không sao cả (mấy chục năm sau mình mới chợt nhận ra cái câu "không sao cả" mình đã áp dụng từ lâu lắm rồi) Mình đã ăn mì trong cái thau mà mỗi tối mình hứng nước để ngâm chân. Ăn xong, mình với tay lấy cái khăn lông cho vào thau nhét luôn cái bao mì màu vàng cam có hình mấy con cua trong đó. Mình bước ra ngoài. Không thể để ai biết được cả mình đã ăn mì trong đây...



Mình đi về phòng, Cẩm Nhung nói:

- Nhỏ tắm gì lâu dữ vậy?

Mình im lặng cười. Chỉ biết cười. Xong Cẩm Nhung nói thêm câu:

- Nhỏ tắm làm sao mà tóc không ướt, hay quá vậy?

Câu nói này mới ghê. Mình nghe rõ chứ không phải không nghe. Mình còn làm chuyện "hay hơn" trong phòng tắm mà mình có dám khai thật đâu. Có tắm đâu mà tóc ướt hay thân thể ướt. Không làm toilette hôm nay, thì mai... hay một. Đâu có sao, phải không? Nhưng mình đâu có dám trả lời. Mình đánh răng súc miệng cho lệ rồi mình leo lên giường, chui vô chuồng. Mình kéo tấm chăn bông lên đến đầu. Làm như mình buồn ngủ lắm rồi.

Bên kia, Cẩm Nhung nói nửa tiếng Tây, nửa tiếng Việt:

- Bonne nuit, nhỏ!

Cẩm Nhung lớn hơn mình một tuổi, học chung lớp mà lúc nào cũng chăm sóc mình như em út trong nhà. Thương nhỏ bạn đến từ Phan Rang gì đâu. Mình muốn chúc lại Cẩm Nhung một câu như vậy nhưng mình im-ru-bà-rù luôn. Thôi, hãy xem như em Trúc đã ngủ ngon lắm rồi ...

**TRANG THANH TRÚC**



**NP PHAN** tên thật Phan Phú, quê quán ở Diên Khánh, Khánh Hòa, sống và làm việc tại thành phố Nha Trang. Là Thạc sĩ, Giảng viên chính, nguyên Phó Trưởng phòng Đào tạo – Trường Cao đẳng Sư Phạm Nha Trang, nguyên Giảng viên Trường Đại học Khánh Hòa. NP Phan đã có thơ, văn đăng trên các tạp chí hải ngoại: Văn Học Mới, Ngôn Ngữ và các website văn chương.

**Tác phẩm đã xuất bản:**

*Ngoảnh Lại Phù Dung*, Nxb Hồng Đức, 2017

**In chung:**

*Hư Ảo Tôi*, Nxb Tương Tri, 2018

Thơ Việt Đầu Thế kỷ 21, Nxb Nhân Ảnh, 2018

*44 Năm VHVN Hải Ngoại (1975-2019)*, Mở Nguồn, 2019

## dạ khúc mùa đông



lắng trong sâu thẳm lặng im  
có đóa quỳnh hoa nở vội  
hình như gió mùa vẫn đợi  
mang về một chút bình yên

hình như có nụ cười hiền  
nở hoa giữa lòng phố xá  
ta nghe mùa đông rất lạ  
đi qua nỗi nhớ tình cờ

đi qua ngày tháng mong chờ  
ngẩn ngơ buồn như sợi tóc  
buồn như mệnh mang dạ khúc  
chợt nghe chút lạnh vào hồn

mùa đông nhịp bước cô đơn  
đi cùng cơn mưa nông nổi  
hình như đất trời bối rối  
u hoài dạ khúc mùa đông



## giấc mơ mùa thiên di

1.

cơn mưa mang niềm cô độc  
đã từng lang thang  
qua những đồng bãi hoang tàn  
những tượng đài đổ nát  
thầm thì lời kinh nguyện  
về giấc mơ trùng lai

2.

ô cửa mùa đông mở toang  
hôm nay  
và những hôm sau nữa  
mở toang niềm ám ảnh hoang đàng  
trong nỗi khát khao  
bừng tỉnh

3.

những chiếc lá nhớ  
trong rừng cây vừa hồi sinh  
đã bắt đầu một vũ điệu hân hoan  
bỏ lại  
niềm thương cảm tốt cùng  
ký ức thất lạc  
trong chiến cuộc tồn vong

4.

đôi cánh mùa thiên di  
bay lặng lẽ trong đổ vỡ câm nín  
lặng lẽ khóc  
lặng lẽ cười  
tự do cầm cố  
lặng lẽ tùy duyên

**NP phan**



## NGUYỄN HÀN CHUNG

### Các bút hiệu khác:

Nguyễn Phong Hàn, Nguyễn Đức Mù Sương

Sinh quán Điện Bàn, Quảng Nam

Dạy học từ 1971 – 2006

Định cư ở Hoa Kỳ 2006

### Các tác phẩm đã xuất bản:

Tìm Tôi Trong Bóng (NXB Đà Nẵng 1999)

Nói Hộ Phù Du (NXB Đà Nẵng 2002)

Dự Cảm Rời (NXB Bản Sắc Việt 2016)

Lục bát tản thân (NXB Bản Sắc Việt 2018)

một chữ trong kinh (NXB Mở Nguồn 2020)

### Tác phẩm in chung

Tác Giả Việt Nam (Nhân Ảnh 2018)

40 Năm Thơ Việt Hải Ngoại (Văn Việt 2017)

44 Năm Văn Học Việt Nam Hải Ngoại (Nhân Ảnh 2018)

Thơ Việt Đầu Thế Kỷ 21 (Nhân Ảnh 2018)

Hư Áo Tôi (Tương Tri 2018)

Soi Bóng Cội Nguồn (Hiên Thư Các 2019)

Đã cộng tác với hầu hết các báo, tạp chí và diễn đàn trong , ngoài nước.



## anh nhớ sài gòn anh không nhớ em

**A**nh không nhớ em anh nhớ Sài Gòn  
nhớ những con đường anh cùng em đi dạo  
nhớ những chiếc xe rẽ bất ngờ làm em chói với  
ngã trọn nuốt nà vào tay anh  
Anh không nhớ em nhớ Ngã Tư Hàng Xanh  
đêm ấy trời mưa bay lất phất  
em đọc anh nghe câu thơ mới viết



câu thơ anh nhớ đến bây giờ  
Anh không nhớ em nhớ đến ván cờ  
anh chấp con xe em đòi con tướng  
anh nhớ cái tánh người ngang bướng  
cái chi cũng giành phần hơn  
Anh không nhớ em anh nhớ Sài Gòn  
em có là gì của anh đâu mà anh phải nhớ  
chỉ biết khi buồn là anh trốn vợ  
vô phòng một mình lẩm nhẩm thơ em  
nét chữ mờ nhiều nhưng bóng chữ đầy thêm  
Anh nhớ Sài Gòn anh không nhớ em!

**Nguyễn Hàn Chung**

*Houston TX*

i miss saigon  
i don't miss you

I don't miss you I miss Saigon  
I miss the streets where we walked through  
I miss the unexpected cars turning that made you tumbled  
and fell softly into my arms  
I don't miss you I miss Hang Xanh intersections  
It was drizzling that night  
when you were whispering to me the new verse you had just written  
The words that have since always been in my vision  
I don't miss you I miss the chess game we played  
I wanted to give in the rook but my king you captured as trade  
I miss your stubbornness  
When you always loved to skip a beat  
I don't miss you I miss Saigon  
You are not mine I can't hold on  
But so many times I hide from her  
into a corner whispering your verse  
The handwriting faded but its thick shadow such a curse  
I miss Saigon I don't miss you!

**English version by #me**

**Võ Như Mai**

*16/9/2019*



## yêu gái bắc

Gái Bắc kỳ năm bốn  
ghét Bắc kỳ bảy lăm  
nhưng thiệt ra họ cũng  
giống như nguyệt với rằm  
Trong nước chài ông lớn  
ra nước ngoài vẫn y  
làm MC em host  
chín mươi gái Bắc kỳ  
Thật tình tôi nói phải

phục nữ phu Bắc hà  
trời ơi cái giọng nói  
hớp hết hồn chúng ta  
Phước đức tôi trúng mảnh  
toàn yêu gái Bắc kỳ  
nàng không sinh ngoài ấy  
mà tính tình giống y

Hồi trẻ bị sút trán  
lớn lên bị u đầu  
già rồi còn xốn xác  
nuờng cào tôi sạch râu  
Rửa mà nghe giọng Bắc  
lại run mới lạ kỳ  
pha Nam kỳ lục tỉnh  
là cả người mê ly  
“Cô Bắc kỳ nho nhỏ “

Nguyễn Tất Nhiên đã hoàn  
cô Bắc kỳ hơn nhón  
giờ làm tôi gãy răng  
Tôi là dân Quảng rất  
lấy vợ người Quảng chay  
nên rất yêu gái Bắc  
thử lần nào cũng cay



Giới thiệu tập thơ thứ 6 của **Nhà thơ Nguyễn Hàn Chung**:  
“*một chữ trong kinh*” do NXB Mỏ Nguồn ấn hành 2020. Sách có  
bán trên Amazon.



**QUỲNH THI.** Tên thật Phạm Quang vinh , Quỳnh Thi là bút danh. Hiện sống tại Houston ,Texas Hoa Kỳ .

Đã cộng tác với các tạp chí văn học ở Mỹ như : Tạp chí thơ ( từ năm 97 ) Văn, Văn Học, Phố Văn , Khởi Hành , Gió Văn , Văn Học Mới và các trang web Talawas , Đàn Chim Việt

**Đã có 3 tập thơ :** Vùng Trời Cùng Khổ , Tên Em Là Hoa Kỳ và Mùa Chuộc Tội .



## cánh hãy bay đi trời thiên thu

Có tiếng chuông xa xôi nào vang dội  
Vọng đến tôi như kẻ sắp sinh thì  
Lòng trĩu xuống la đà dương liễu  
Buồn đã gần với tới thiên thu

Sông chảy xiết lặng lẽ lời câm nín  
Cánh bay đi lặng gió thật gần  
Nguồn chảy đau hoài thai khôn xiết  
Mây trôi xa níu kéo nữa làm gì  
Để tan nát xô vào đáy vực

Em đừng khóc mưa rừng nhiều âm hưởng  
Rê m tim ai buốt những đêm trường  
Thôi mà chi cho lá bay vào cõi  
Nhặt làm gì thốn thức thêm dương

Đêm nhạt nguyệt vui chôn xao xác  
Rợn linh hồn bay lượn biết về đâu  
Xin dừng lại ôi niềm đau quá đổi  
Ai gào lên trong đêm tối mịt mùng



Hôm tôi ôm một bình hoa vào viện  
 Em nhìn tôi nước mắt rờn rờn  
 Tình thấm màu oan trái đời nhau  
 Nên giấc mơ một đời khép kín

Tay lạnh ngắt nhật nguyệt dường gần lắm  
 Ôm chặt anh xa trần thế một khi  
 em sợ hãi như có người đang rình rập  
 Cướp niềm vui giây phút hiếm hoi

Em yêu ơi mưa đã là buồn bã  
 Mà mùa thu đang thốn thức phận người  
 Đất cũng giao bôi đất trời nguyệt ngã  
 Một khi mình vừa mới xa nhau  
 Thôi kệ đời sống mà dường như đã chết  
 Có gì đâu đủ thiếu cũng là vui./

QUỲNH THI

( *Viết Houston July 17, 2019* )

## tiếng gọi trong ánh mắt

Tìm trong ánh mắt  
 Lời mời gọi ngọt ngào trong im lặng  
 Lăn theo khúc nhạc réo rắc rộn rã tâm hồn  
 Gió ơi đừng rung cây lá chín  
 Anh sợ những chiếc lá rụng bay đi  
 Hãy tiến tới trái tim      hướng hoan ca chim hót  
 Hồn bâng khuâng      mây bay loạn khúc      bàng hoàng  
 Khó nói nên lời nghẹn thở dồn dập theo từng bước em  
 Khu parking lot dường như chỉ có hai chúng ta

Anh lái xe      ánh mắt đẹp đuổi theo  
 Eva tên người giống một mùa hoa huyền thoại  
 Nở cho loài chim trời lang thang



Adam vườn thiên đàng đơn độc  
Bồng đầu mỹ nữ hiện bên mình  
Giữa cỏ hoa đồng nội bồng rợn lên  
nỗi e thẹn đầu tiên ánh mắt gặp người trọn đời yêu dấu  
Khi Adam lấy một vòng dây nhỏ quấn quanh bụng nàng  
Sự e thẹn biến thành thương yêu  
Eva ơi từ đâu đến vậy

Thơ ngất ngây lịm ngọt linh hồn  
Tay quờ quạng mong tìm người cứu rỗi  
Nỗi khát khao đất hạn chờ mưa  
Anh gục xuống . . .  
vực hạnh phúc uống dòng nước mát  
giữa trưa trời nắng hạ  
ngồi trong xe  
Xe anh như cuồng sang lane loạn xạ  
Lửa điên dại rót từ tim người

Hạnh phúc em ban tựa giấc mơ  
Dừng lại dưới vòm cây xanh thoáng mát  
Lịm đi khúc âm hưởng nụ hôn còn ngất ngây  
Gió lay tỉnh ngộ dương ran đất trời

Khi tỉnh trí thực tại chỉ còn mình anh  
Hạnh phúc ập đến bất ngờ  
Rồi vội vã bay xa  
Anh sẽ giữ mãi kỷ niệm đầu  
ánh mắt trông theo sẽ ủi an trong những ngày xa vắng ./

**QUỲNH THI**



## TRẦN VẠN GIÃ

Sinh tại Vạn Giã, tỉnh Khánh Hoà. Trước 1975 cùng bạn hữu chủ trương tạp chí Nhân Sinh và có thơ đăng trên các báo Phổ Thông, Bách Khoa, Trình Bày, Làm Dân, Đứng Dậy.. Sau 1975 đi kinh tế mới 13 năm, sau khi trở về Nha Trang, làm thơ trở lại. Đồng biên soạn với LM Nguyễn Thiên Cung tập Nhà thơ Xuân Ly Băng cuộc đời và tác phẩm (NXB Phương Đông, 2012) và trong Ban biên tập Có Một Vườn Thơ Đạo (Kỷ niệm 100 năm thơ Hàn Mặc Tử, NXB Phương Đông, 2012). Đã xuất bản 15 tập thơ trong và ngoài nước, với nước ngoài, thơ góp mặt trên tạp chí Hợp Lưu, Thư Quán Bản Thảo, Văn Học Việt, Ngôn Ngữ, Văn Học Mới... và các trang mạng Du Tử Lê, VHNT Phạm Cao Hoàng, Newvietart, Vương Chiếu Luân Hoán...



### thư em đồng khánh

Thư em Đồng Khánh bây giờ  
 Gió bay tóc bạc bên bờ sông Hương  
 Tôi đi đếm lá trên đường  
 Nhật năm tháng rụng mà thương chính mình  
 Vẫn đây dấu cũ cung đình  
 Rêu phong thành cổ nên mình thêm đau  
 Ngày xưa ngày xưa qua cầu  
 Tại rơi chiếc nón tại màu tím ơ  
 Anh đi phiêu bạt nhiều nơi  
 Ngày về núi Ngự trắng trời mây bay  
 Già chưa? Sao run bàn tay  
 Choàng vai níu lại tháng ngày trinh nguyên  
 Hình như sóng khảm mạn thuyền  
 Huế thương trăng ngủ trên miền cỏ lau  
 Tặng em sợi tóc trên đầu  
 Em ơ tóc trắng vì màu tình yêu.



## thơ tình thời chưa tóc bạc

Sẽ tới tuổi thất thập cổ lai hy  
Nhớ thời tay chưa run mắt cũng chưa mờ  
Cường lực tình yêu thổi vào thơ  
Và từng đã thả câu thơ thất tình  
Xuống dòng sông trôi  
Trôi rất chậm  
Chậm trong cơn buồn của tuổi hai mươi  
Nhớ khi em giận  
Anh bỏ về chân vấp :  
-Hòn đất quê một cục khô lòng  
Anh từng hỏi  
Ngày mai bình minh có cày nát phương đông  
Con gà gáy có khàn hơi sau trống rạ  
Lá tương tư có rơi khúc thơ tình  
Những câu hỏi như cơn đau  
Như ung thư tình chuyển qua di căn  
Vô phương cứu chữa  
Dòng đời từ triệu triệu năm qua  
Không ai lấp cạn chuyện hợp tan

Thôi sông ơi  
Cứ chảy qua đời tôi chậm chậm  
Bóng nước dòng sông có tôi ngồi câu cá  
Không phải Khương Tử Nha \*\*  
Mà tôi là Trần Vạn Giã  
Qua một thời trai trẻ viễn mơ.

**TRẦN VẠN GIÃ**

*\*\* Khương Tử Nha : Có giai đoạn thất thời,già,nghèo khó,ông câu cá bên bờ sông Vỹ.Ông là một hiền tài góp phần làm nên sự nghiệp nhà Chu trên 800 năm.*



## TRẦN HOÀNG VY

Trần Hoàng Vy tên khai sinh là Trần Vĩnh, sinh ngày 15.5.1952, quê quán Bình Sơn, Quảng Ngãi. Cựu hs Trung học Petrus Ký. Tốt nghiệp Khoa Văn Trường đại học Sư phạm SG

Trần Hoàng Vy viết văn, làm thơ từ khi còn là học sinh. Tác phẩm đăng trên các báo Sóng Thần, Điện Tín, Tia Sáng, Tạp chí Văn Học, Thời Tập, Phương Đông v.v... trước 1975. Sống, dạy học và sáng tác tại Gò Dầu, Tây Ninh. Hội viên Hội Nhà Văn VN.

Đã in 17 tác phẩm gồm Thơ, truyện ngắn, truyện vừa cho Thiếu nhi, tuổi mới lớn và người lớn, Tạp văn, Tiểu luận...

Nhiều tác phẩm đăng trên các báo, tạp chí trong nước và nước ngoài... Hiện định cư tại Katy, Texas.



### môi son hồng

**L**à hoa gây chút say  
 Là men thêm chút nhớ  
 Môi son mùa... mắc cỡ  
 Mê đắm nhau một ngày!

Môi son à, môi son  
 Áp vào như... táo ngon  
 Cắn mềm như vải lụa  
 Hôn mãi sao không mòn?

Mùa xuân người hôn gió  
 Ta bỗng thêm hôn hoa  
 Biết rằng em mắc cỡ  
 Hôn môi son... trong nhà!..



## chạm chai cùng tết

Xứ Mỹ năm mới qua lâu lắc  
Bỗng nhiên nghe tết đến chùng chình  
Tha hương, xa xứ gặp nhau ngộ  
Tết người ta nay đến... tết mình?

Cố tri ngồi đếm vài ba đứa  
Đứa ở bang này, đứa bang kia  
Gặp nhau lại sợ vì xa gái  
Nên post hình lên... để tía lia

Rượu sẵn mỗi ngon giờ không thiếu  
Thiếu người đôi ẩm... rình đắp mô  
Chờ xin qua quận vì đô yếu  
Như thuở ngày xưa... mê giang hồ!

Chạm tết, cụng chai và để nhớ  
Vài khoanh bánh tết, mỡ, dưa hành  
Bỗng nhiên buồn khóc người thiên cổ  
Đốt nén nhang, miệng vái, tâm thành!

Chạm tết, cụng chai này cảnh mai  
Nghe hương vạn thọ, nắng xuyên dài  
Một ta một tết... một chai rượu  
Chạm, cụng nhau mà nghe tóc phai!...

## mùa xuân và cỏ biếc

Mùa xuân, hể mưa bụi bay  
Như em xịt chút... hoa tay thơm mùa  
Cỏ biếc, ừ hơi xuân đùa  
Thơm như em mới tóc vừa gội hương  
Mịn màng cỏ biếc ven đường  
Hài xuân em bước áo vương đôi tà  
Mùa xuân, cỏ biếc và hoa  
Có em thêm chút gió... tà tà hương!  
**TRẦN HOÀNG VY**



## XUÂN THỦY

Lưu lạc sinh tại Hà Nội, 1 tuổi di cư 1980 vào Sài Gòn, bài thơ đầu tiên là bài đăng trên báo của trường trước khi thi đại học, tốt nghiệp trường Kiến trúc Sài Gòn, tìm lại gia đình bên nội, các cô chú Kim Thoa và Trần Huệ đã giới thiệu trang [tanhinhthuc.org](http://tanhinhthuc.org), gửi bài thơ đầu tiên cho Khế Iêm và được chỉnh sửa:

[http://thotanhinhthuc.org/tac\\_gia/x.html](http://thotanhinhthuc.org/tac_gia/x.html)



### không hiểu được

**Ở** giữa sự thật là những gì  
lấp lửng điệu nhạc xập xình nhưng  
làm người ta quên, quên cái chán  
chường, quên cả sự ngu dốt không  
hiểu được của mình ... những cơn đau  
đau không còn thuốc chữa chỉ có  
quên đi ... ta không thể yêu thương  
cụ bà đơn độc trong phố đêm

giữa mùa xuân gầy guộc đất nước  
héo mòn và người tài ở cả  
đâu rồi - lời chân thật cũ làm  
đau cơn đau nhỏ làm bùng ngọn  
lửa lớn thiêu rụi hết giữa lúc  
người ngủ say.



## vết sót

Cái khác lấp đầy những  
hồn cô lẻ những buổi  
tối tôi về vẫn thấy  
bóng người qua đi lững

thững tay không điện thoại  
Chỉ lững thững đi dưới  
Ánh đèn vàng hiu hắt  
Không quán quen ven đường

Không tiếng nhạc xập xình  
Không không không cả tiếng  
Gọi mời lạnh lốt trong  
Trí tưởng tượng hoen ố

Bộ váy ngắn lịch sự  
Trong đêm dường như chỉ  
Còn tiếng con mắt tôi  
Kể lại bước chân em  
Qua khúc phím đàn nhưng  
Hình như trong trang phục  
Thiếu đi cái túi ngang

Hông mà màu đen bộ  
Váy đã làm tôi lơ  
Đang trong tâm hồn hoen  
Ố tôi đã quên em

Từ rất xa mà dường  
Như em và tôi cần  
Lắm viết lời cuối cho  
Cuộc tình...

**XUÂN THỦY**



**PHAN HẠ DU**

Sinh trưởng tại Đà Lạt  
 Tốt nghiệp Cao Đẳng Mỹ Thuật Đà Lạt  
 Làm thơ lúc lên trung học  
 Có thơ đăng trên một số tạp chí  
 trong nước và tạp chí Văn Học Mới (Hoa Kỳ)

**Tác phẩm đã in:**

Thôn Thúc Nhau Từ Ấy  
 (NXB Văn Học Mới 2019)

Nhịp Đập Trong Nhau  
 (NXB Văn Học Mới 2019)

**Tác phẩm sẽ in:**

Thương Nhớ Người Dưng  
 (NXB Văn Học Mới 2020)

**cho em mùa xuân**

Nắng xuân tràn khắp phố  
 Mai vàng bừng sắc xuân  
 Anh đào hồng đang thắm  
 Rực rỡ bên bao người

Dalat se se lạnh  
 Góc phố đủ sắc màu  
 Áo choàng che kín gió  
 Mắt mình tìm thấy nhau

Nắng xuân như trái lựu  
 Lấp lánh trời cao nguyên  
 Ánh mắt anh đắm đuối  
 Nhìn em mà thôi miên

Mình quen nhau từ đây  
 Lời yêu đã thiết tha  
 Mùa xuân còn bất tận  
 Ngóng mỗi chiều anh xa



Em giữ mùa xuân lại  
Trái tim mình xôn xao  
Nồng nàn qua hơi ấm  
Từng nụ hồng anh trao  
Xuân này ngày trở gió  
Nỗi nhớ thêm cồn cào

## chưa tắt nụ cười

Nhìn ai cũng thấy em cười  
Khi buồn không để mấy người biết đâu  
Ngày đau em giấu thật lâu  
Đàn bao nhiêu những cung sầu em mang

Gởi theo gió cuốn mây ngàn  
Nụ cười hòa giải từng trang sự đời  
Buồn tan trong mỗi nụ cười  
Mặc khi sóng gió tới bờ nổi lên

Cười cho biển lặng trời yên  
Dịu cơn nóng giận say mêm người ta  
Mùa nào dặt cũng đơm hoa  
Nhốt buồn trong ngực cho ta mỉm cười

Ngăn dòng lệ mặn đầu môi  
Mang niềm vui đến cho người xung quanh  
Trăng rằm nào cũng tròn vành  
Sáng đêm em sẽ kết thành lời yêu

Nên em buồn ít vui nhiều  
Nụ cười không tắt bao điều chờ che  
Dòng đời xô đẩy anh nghe  
Cười cho trọn vẹn ngày về trong nhau

**PHAN HẠ DU**



## QUỲNH NGA

Họ tên thật: Huỳnh Thị Quỳnh Nga

Sinh ngày: 27/12/1978

Tại : Tiền Giang

Bút danh: Quỳnh Nga và Huỳnh Thị Quỳnh Nga

Email: hoangsongquynh@gmail.com



## QUỲNH NGA hành hương

Tôi hành hương qua vùng ban mai  
Chạm một chiều cuối năm ngủ muộn  
Trên những phiến lá non vừa chớm  
Xanh trong như màu mắt ai

\*

Tôi hành hương qua vùng cỏ may  
Quyến luyến từng ô cửa nắng  
Sắp ngửa đôi lần xa vắng  
Tạm biệt em. Tạm biệt ngày cuối năm

\*

Tôi hành hương qua vùng ánh trăng  
Ngước tìm trong cỏi xưa lấp lánh  
Ẩn hiện những điều kỳ diệu  
Khuôn mặt rất hiền của em

\*

Tôi hành hương qua vùng trái tim  
Nghe dịu dàng ngân lên giai điệu  
Mùa xuân ơi. Em về hiện diện  
Trên gương mặt người tinh khôi !



## **dụ ngôn đêm giáng sinh**

Em lắng tai nghe đi  
Có cả tiếng gió và tiếng lá  
Tiếng trái tim anh  
Rộn ràng những nhịp đập hiện sinh  
Nơi ấy thánh đường màu nhiệm. đêm nay chuông ngân !  
Giáng sinh rồi em  
Mùa đông đã về thắp lửa  
Nồng nàn trên những ngón tay đàn

Mắt em trong mắt anh  
Những bông tuyết lấp lánh dịu dàng  
Chỉ có chúng mình ở đó !  
Cảnh thông xanh lên...  
Phía trái tim anh dậy thức  
Lời dụ ngôn của gió  
Thì thầm...Khoảnh khắc ta yêu  
Đêm nguyện cầu. Thánh ca . Lời kinh cứu rỗi  
Ta quỳ bên nhau. Nghe tình yêu chấp cánh bay !

## **giấc tím**

Đêm pha lê  
Những hạt mầm thủy tinh  
Lấp lánh chiếu sáng lên tiếng hát họa mi  
Nơi không gian là bữa tiệc âm nhạc  
Người nghệ sĩ không chơi đàn  
Để trái tim vô thường cất lên giai điệu  
Những cung trầm vi diệu  
Nơi các thái cực và trạng thái gặp nhau



\*

Nơi ta và em chạm giấc pha lê nhiệm mầu  
 Tinh khôi một loài hoa biết hát  
 Ta trốn trong cõi vô thức  
 Đạo một vòng quỹ đạo mê đắm  
 Nơi tình yêu bắt đầu và kết thúc  
 Trong một nốt nghề thường  
 Sự ảo diệu và tỏa sáng  
 Phút chốc ta lạc vào chốn cung mê

\*

Hương trầm em bay  
 Qua đời nhau rất lạ  
 Từng mê cung ẩn hiện  
 Ta trôi theo linh hồn mình.  
 Tìm em ở đâu....  
 Trong thế giới ảo ảnh và lấp lánh sắc màu  
 Một cuộc hẹn định mệnh tái sinh

\*

Không có kiếp sau nữa đâu em  
 Hãy để lại cho nhau dấu vết  
 Trên đường tim ta đi  
 Nở một đóa cuồng si  
 Trăm năm sau rồi trăm năm sau nữa  
 Đường trần bụi đỏ  
 Mắt gầy hanh hao  
 Đêm pha lê  
 Giấc tím nhiệm mầu !

**QUỲNH NGÀ**



**NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM**

Sinh năm : 1948. Nơi sinh: Tiên Phước, Quảng Nam.

Từ năm 1993: Định cư tại Hoa Kỳ. Hiện đang nghỉ hưu tại thành phố New York.

Đã đăng truyện: Một số trang mạng điện tử, tạp chí, đặc san... tại Hoa Kỳ.

**Đã xuất bản :**

Cha - tập truyện - Bạn Văn Nghệ xuất bản 2017



**NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM**

**bến thanh bôi**

**đêm xuân diễn tuồng**

*Nhớ nước Thanh Bôi gờn gợn sóng*

*Con đò năm củ một chiều sương*

Tr. Ph.

**T**hưở ấy quê tôi chưa có những đoàn hát cải lương hay tân nhạc, kịch nghệ đến trình diễn như sau này. Mà họa hoằn lắm, bà con mới có dịp đi xem hát bội.

Năm đó sau tết Nguyên Đán độ chừng chín mười ngày, có gánh hát bội Bình Định đi ghe bầu ngược dòng sông Tranh về huyện nhà với ý định hát ba đêm liền vở tuồng lịch sử Phụng Nghi Đình mà bà con thường gọi tuồng Lữ Bố-Điêu Thuyền. Rất ư lạ thường, đêm đầu đoàn diễn trên mặt nước bến sông Thanh Bôi\*, còn đêm hai và ba thì trên bờ hữu và bờ tả bến này.

Ngay buổi sáng bãi sông bên hữu đã được sửa sang bằng phẳng và dọn dẹp sạch sẽ. Gần bờ nước có đặt một dãy ghế dựa, phía sau là mấy hàng ghế thê, đó là khán đài danh dự dành riêng cho các quan chức từ lý trưởng đến huyện quan. Giữa dòng nước bến sông nơi đối mặt với khán đài có những con đò bỏ mui, ghép san sát nhau làm sân khấu nổi.



Thêm một đặc biệt nữa, về xem hát bộ đêm nay, ngoài vợ chồng quan một Tây Đầm và các chánh tổng, lý trưởng trong huyện sở tại Tiên Phước, còn có quan một Tây, người cai quản xứ Trà My đi cùng với bà vợ 'mọi' người Thái trắng, bà ta rất ư là đẹp.

Đến buổi chiều, khi mặt trời tháng Giêng mới vừa chéch bóng, bãi bờ bến Thanh Bôi bên hữu đã dày đặc người là người. Bao ông già bà cả, nhiều người luống tuổi đứng ngồi chuyện trò rôm rả. Nam thanh nữ tú, từng nhóm từng cặp cận kề đùa vui, hát hò, tâm sự hay dạo chơi dây đó, ... Họ thông dong chờ đêm đến, tuồng hát khai mạc. Bên tả, nhiều bà con có phần vội vàng, họ nôn nóng tìm cách sang bên bờ hữu đông vui nhộn nhịp và để chờ xem mặt Tây Đầm, và nhất là để ngắm nghía 'con vợ mọi' của quan Tây Trà My, nghe đồn nổi tiếng là đẹp, đẹp tuyệt trần, hơn cả nàng Tây Thi thời Chiến Quốc.

Chú Dương và cô Phan, thường ngày chuyên nghề đưa đồ kiểm tiền gạo độ nhật, nghe nói đêm nay có đoàn hát về bến Thanh Bôi diễn tuồng. Thế là hai người đưa đón giúp không bà con qua lại đôi bờ, mà chẳng chịu lấy một cắt tơ hào tiền công nào cả.

Hai chiếc đò ngang của cô chú lệ làng tách sóng như hai con thoi, đưa bà con từ bên thôn Ba bờ tả sang bờ Hữu thôn Hai. Nhờ biết cách cho đò nương theo luồng gió hoặc xuôi theo dòng nước để đò tự rẽ nước, chệnh chéch chạy tới cập bờ. Thế nên lắm khi tay vừa buông lái được mái chèo, miệng cô chú liền cất tiếng hát hò khoan huê tình, làm nhiều bà con ngồi đò sang sông hứng khởi, lại có được dịp trở tài. Họ nhập cuộc, hùa nhau nổi lên hò qua đáp lại rân trời dậy đất. Bến đò Thanh Bôi, ngày thường vốn quanh quẽ điều hiu, nay bỗng dưng đông đúc người là người, vang vang đầy đặc tiếng nói tiếng cười, tiếng chào hỏi, mời gọi, tiếng hát hò... Lòng dạ ai nấy phấn chấn tươi rói, mơ màng như nắng sớm mùa xuân, như đêm trăng chim hót, như mở cờ, mở hội trong bụng...

Trăng đêm mười sáu tháng Giêng tròn vành vạnh đổ ánh sáng vàng, dịu dàng trải tràn bãi bờ, sông núi, dác vàng dác bạc trên mặt nước; sương đêm Thanh Bôi lưa thưa nhẹ bay lất phất như tơ trời giăng mắc. Bầu trời chồng chất những lớp mây xanh, mây trắng trôi dập dềnh chầm chậm. Ở đỉnh hòn núi Chùm Bì, đứng sừng sững mấy cụm mây hồng cam sáng ngời ngời. Hai bên bờ bến nước hàng



hàng cây đuốc đốt lên cháy bập bùng, tỏ rạng đất trời, lung linh sông nước.

Người người ngồi chật ních trên bãi, sắp dài dài trên hai bờ sông, nhón nhác nhướm người nhướng mắt nhìn ra bến nước, chờ đợi. Bỗng nhiên tiếng cổ nhạc văng vẳng đâu đó xa xa. Ai nấy im phăng phắc như tờ, ngơ ngác lắng nghe. Âm thanh lắng đọng ấy cứ theo từng cơn gió xuân hanh se bay tới, lần hồi càng nghe réo rắt. Tất cả rảo mắt lắng tai dõi theo. Từ một góc khuất của khúc quanh con sông Tiên, một bóng người hiện ra, thông thả lướt xuôi trên dòng nước, tiến dần dần về hướng bà con xem hát. Tiếng cổ nhạc càng lúc càng tới gần càng rộn rã vui nhộn nghe rõ mồn một. Liền, bóng người ấy lộ diện hẳn là một võ tướng uy nghi, tay cầm cây kích trượng ngàn cân đứng trên mạn thuyền, theo sau là ba con đồ dòn hàng ngang chở ban cổ nhạc. Thuyền họ lướt nhanh đến cập bến\*\*giữa dòng sông. Ban nhạc vẫn cứ tiếp tục hòa tấu: Nào tiếng kèn, tiếng trống cơm, đồn cò, đồn kiểm, tiếng mõ, phèng la, tiếng sênh, tiếng phách... thi nhau trỗi lên inh ỏi một lúc lâu rồi im phăng phắc. Cả bến nước, bờ bãi lặng câm. Bỗng nhiên tiếng trống cơm gióng lên một hồi dài, rồi thông thả đánh từng nhịp một. Người võ tướng ấy mặt đỏ như son, chững chạc từ mạn thuyền bước qua sân khấu, đi mấy vòng theo nhịp trống. Bà con ai nấy xôn xao, mặt mày tươi rói, có nhiều tiếng người đồng loạt la lên:

- Lữ Bố! Lữ Bố ra rồi. Bà con ơi!!!

Đúng là Lữ Bố, con nuôi của quan Đồng Trác, họ Đồng đã mấy lần âm mưu cướp ngôi nhà vua, thâm tám thiên hạ về tay mình. Lữ Bố tướng mạo oai phong lẫm liệt, mình mặc nhung y võ tướng, bên ngoài nai nịt giáp thiết, đầu đội mão sắt trên đỉnh có đính ba viên ngọc quang sáng lấp lánh, tay trái cầm một cây roi ở đầu có gắn một chòm lông đen, đó là con ngựa thần ô, tay phải cầm một cây kích trượng múa vòng vo tít mù. Miệng đỉnh đặt hát:

- Như ta đa ây.. là..àà Lữ Bố quý tử của ngài thái sư lừng danh Đồng Trác. Ta là thiên tướng triều đình....

Mỗi khi tướng quân ra điệu bộ hát, lúc lên giọng, khi trầm lắng ngâm nga xuống câu, thấy thật điệu dàng hùng dũng, nghe thật khoáng đạt hào hứng... Liền tiếng trống châu ở trên khán đài danh dự nổi lên giục giã một hồi. Từ đám đông bà con xem hát có những



thẻ bài bay lên sân khấu để khen ngợi tán thưởng.

Mãi mê hát một lúc, tướng quân ra điệu xuống ngựa, gát kích, nét mặt buồn rười rượi, đưa mắt nhìn trời mây, sông nước, nhẹ nhàng buông lời:

- Hở ời.. ơ ời..! Điêu Thuyền, nàng giờ nầy ở nơi đâu, sao không vội đến để cùng ta tâm sự, ái ân cho thỏa lòng mong đợi bấy lâu...

Tiếng kéo đàn cò, tiếng khảy đàn bầu đàn kiếm vẳng lên tỉ tê sâu đút ruột, một đôi rồi bật im.

Giai nhân Điêu Thuyền diện xiêm y lộng lẫy, mặt hoa, mày ngài, mắt phượng đang trên thuyền, ngược nước sông lướt băng băng đến cập bến\*\*, đứng đợi. Tướng quân Lữ Bố vội vàng bước xuống thuyền mình. Cả hai cùng tách bến. Trăng mười sáu sáng vằng vặc, bầu trời xanh cao vời vời, bến nước Thanh Bôi trong ngần dịu dàng mang mác. Hai thuyền của gái thuyền quyền và trai anh hùng cận kề bên nhau cùng lướt nhẹ nơi nầy nơi nọ trên mặt nước, lúc ở giữa dòng, lúc cận kề bờ hữu, lúc sang bên kia bờ tả, khi dừng thuyền dìu nhau bước lên hòn cù lao Gênh Giăng đứng ngồi cận kề dưới bóng cây bạch lan cổ thụ. Đôi bóng tình nhân in trên bầu trời xanh cao lồng lộng, ẩn mình lung linh xuống lòng sông nước thăm thẳm. Ở những nơi thuyền họ đến, Lữ Bố-ĐiêuThuyền điệu đàn cất tiếng hát thiết tha rót mật, tỏ bày nỗi lòng thương yêu nhớ nhung da diết, bao lời thề non hẹn biển, nguyện ước trọn đời trọn kiếp sống thác có nhau...

Mỗi lần Điêu Thuyền- Lữ Bố ra điệu bộ hát hết lời tâm sự, lúc lên giọng vút cao, khi xuống giọng trầm lắng. Ô hay, nghe sao lúc thì nồng nàn âu yếm dạt dào, khi thì thiết tha mùi mẫn,... Lập tức, tiếng trống chầu ở khán đài danh dự nổi lên giục giã liên hồi. Từ đám bà con ngồi xem hát, từng loạt thẻ bài xẻ gió vùn vụt bay lên rót xuống mạn thuyền của Điêu Thuyền-Lữ Bố để khen thưởng...

- Đến đây, màn một vở tuồng Lữ Bố-Điêu Thuyền chấm dứt, kính xin quý vị và bà con chờ xem màn hai không bao lâu nữa sẽ tiếp tục diễn. Đó là lời tuyên bố của ông bầu, trưởng đoàn gánh hát.

Người người vỗ tay vang dậy như pháo nổ.

Trong lúc ngồi chờ vở tuồng tiếp diễn, trong đám bà con xem hát râm ran bao lời bình phẩm, khen ngợi hai vai diễn Điêu Thuyền và Lữ Bố:



- Đẹp quá chừng.
- Một cặp tiên nhân xuống trần.
- Thật là trai tài gái sắc...
- Đúng là trai anh hùng sánh gái thuyền duyên, mới phải...

Chỗ nhóm nam thanh nữ tú có tiếng chạt lưỡi thì thầm:

- Kiếp sau cầu xin cho tui được đi đầu thai thành Lữ Bố, thì thỏa lòng biết mấy.

- Còn tui là nữ tiên nga Điều Thuyền...

Có lắm tiếng cười rúc rích. Chắc là trong số họ có biết bao cặp trai gái ao ước sẽ là Lữ Bố-Điều Thuyền ở đời nay.

Ban nhạc trống lại nổi lên rộn ràng, giáo đầu báo hiệu màn hai của vở tuồng sắp mở màn.

Mọi người im lặng hướng mắt qua sân khấu nổi giữa sông. Chờ đợi.

Tại tư dinh của Vương Doãn, một công thần trung tín, tài trí của nhiều đời vua và là cha nuôi của Điều Thuyền; hôm ấy hai cha con gặp nhau, ngồi thì thầm nói chuyện một buổi lâu; trong lúc chuyện trò, thảnh thơi, Điều Thuyền nâng khăn lau nước mắt chảy dòng. Bỗng dưng, ngày hôm sau Điều Thuyền lên kiệu hoa về làm thiếp cho Đồng Trác, bỏ rơi người yêu thể bởi Lữ Bố, khiến chàng chết điếng, lòng dạ khổ đau bởi bởi, bầm gan tím ruột căm tức thấu trời.

Một hôm, Lữ Bố hùng hùng hổ hổ, tay cầm lăm lăm cây kích trượng, cỡi con thần ô phóng bay như tên bắn đến biệt phủ của cha nuôi Đồng Trác, quyết hỏi cho ra cơ sự nào. Đúng lúc, Đồng Trác đi vắng. Gặp Điều Thuyền, nàng ẽo lả liếc mắt đưa tình với Lữ Bố, rồi nói:

- Tướng công hãy ra vườn hoa ở mé Đông khuất vắng, chờ, thiếp sẽ đến để cùng chàng tâm sự.

Gặp nhau, Điều Thuyền khóc sụt sùi, mặt mày ủ ê, than vắn thở dài với Lữ Bố:

- Ôi! Chàng ơi, Thái sư Đồng Trác dâm ô, ỷ quyền thế, ép uống thiếp đem về đây cưỡng bức đêm ngày. Khiến thiếp phải lâm cảnh nhục nhã, xấu hổ quá chừng. Nói xong, Điều Thuyền rướn người định nhảy xuống ao sen tự vẫn. Lữ Bố liền ôm chặt Điều Thuyền giữ lại. Nhắm lúc ấy, Thái sư Đồng Trác trở về tư dinh, thì



Điêu Thuyền vắng nhà, nên đi tìm. Thấy cảnh Lữ Bố đang ôm ấp Điêu Thuyền, liền nổi máu ghen, điên tiết, bèn cầm gươm đâm Lữ Bố, nhưng trượt. Lữ Bố lên ngựa phóng chạy mất dạng. Đồng Trác quá tức giận, mặt hầm hầm, miệng cười khanh khách, chỉ mặt Điêu Thuyền rồi quát:

- Nà ấy nầy! Con kia giỏi thật, sao mi lại to gan lớn mật dám tư tình với con ta, hả?

Điêu Thuyền tay vân vê tà áo e thẹn, nước mắt dàn dụa, điệu đàn cuối đầu thưa:

- Ô..ôi! Oan quá, oan quá, vì rằng thiếp đang dạo chơi thưởng ngoạn hoa ở đây, thì Lữ Bố đến, nó muốn dõ trò ức ép thiếp. Thiếp định nhảy xuống ao sen tự vận để giữ vẹn nghĩa tình phu thiếp với ngài, nào ngờ nó cứ ôm riết lấy thiếp. May nhờ ngài tới kịp cứu thiếp. Ởn trời bể ấy thiếp luôn ghi lòng tạc dạ, suốt đời nguyện nâng khăn sửa túi cung phụng ngài mãi mãi cho đến thác mới cam...

Từ đám đông bà con khán giả xem hát, rân rân tiếng xầm xì bàn tán. Mấy người đứng vụt lên quơ tay múa chân, lớn tiếng mắng nhiếc Điêu Thuyền:

- Con đó là con nặc nô, thay lòng đổi dạ như trở bàn tay, thật là phường điêu ngoa quỷ quyệt.

- Điêu Thuyền là con đĩ điểm, một mặt hai lòng, độc địa tựa loài lang sói...

- Sang mà dệnh nó mấy bạt tai cho bỏ ghét, bà con ơi!

Có một bà quá căm ghét Điêu Thuyền đến hết biết trời trăng sông nước, chẳng cầm lòng nổi, đứng vụt dậy chạy phăng qua chiếc bè tre làm cầu nối đến sân khấu, cầm quạt mo cau đánh Điêu Thuyền đến tới tấp. Hiện lành như chú Đương chèo đò, lúc ấy tay cầm chặt mái chèo, cũng đang chạy qua sân khấu định đánh con Điêu Thuyền một trận. Đến nước này, chánh tổng Doan lập tức sai lý trưởng lên can ngăn:

- Hai người kia! Cớ nào đánh người ta. Sao ngu quá rứa hỉ. Có biết đây làm đêm hát bộ diễn tuồng, người ta đóng giả Điêu Thuyền chứ đâu phải Điêu Thuyền thật sự ngoài đời.

Nói xong, lý trưởng phát lệnh:

-Mấy anh trùm đầu tới đây bắt hai kẻ nầy cho ta.



Trên khán đài danh dự, có người can ngăn việc bắt tội hai kẻ bày tỏ cử chỉ hành hung với người hát vai Điều Thuyền, nên cả hai được tha và được ở lại tiếp tục coi hát như thường.

Trong đông đảo bà con coi hát, những người phần nộ sức tinh. Tiếng ồn ào lắng xuống. Thì, những hồi châu nổi lên giục giã vang dậy. Lúc tiếng trống vừa ngưng, người cầm châu mặt mày tươi rói vui cười nói oang oang:

- Tuyệt cú mèo. Diễn vai Điều Thuyền hay quá độ, tưởng chừng như chính Điều Thuyền thật ngoài đời ở thời kỳ loạn nước bên Tàu.

Nói xong, ông ta cầm một nắm thẻ bài trên chực cái, thông dong qua cầu nổi đến sân khấu trao thưởng đến người nữ nghệ sĩ đóng vai Điều Thuyền. Tiếp nối, tiếng tiếng vỗ tay đồng loạt nổi lên rân rân rạn rạn, dậy trời tưởng chừng như không ngớt.

Khi tất cả trật tự đâu vào đấy. Đêm hát bộ Bình Định tiếp tục diễn phân một vở tuồng Lữ Bố-Điều Thuyền cho đến hết.

Mãn hát, bà con một số ra về, còn nhiều người lên Hội Lâm để tiếp tục vui chơi hội hè đình đám mùa xuân. Trên đường đi họ chuyện văn bàn bạc rôm rả về đêm diễn tuồng vừa qua: Nào Kẻ thương người ghét Điều Thuyền, người phục tài nghệ hoặc chê bai trí đoán của Lữ Bố, hay thù hằn Đồng Trác phản trắc, ngay cả Vương Doãn cũng bị lôi ra mà khen trí trá hay chê trách bất nhân tàn nhẫn... Còn hai vợ chồng Quan Một Trà My về lại tư dinh. Lúc xe họ đang chạy lên dốc đèo Liêu, thấy có mấy tảng đá núi nằm choán cả đường, phải dừng. Khi quan vừa ra khỏi xe thì từ chỗ sườn núi gần sát hai bên đường, có mấy toán thanh niên người thượng nổi bật lên, đồng loạt giương cung nhắm bắn tới tấp vào ông ta và hai người lính hầu cận. Tất cả đều bị thương. Một toán thượng tràn xuống đường cầm dao đâm chết quan một người Tây. Một toán nữa bắt trói hai lính hầu cận bỏ nằm tại chỗ, và dẫn người đàn bà thượng, vợ quan Tây xinh đẹp trở về lại buôn làng, đoàn tụ với bà con, tộc họ người Thái trắng.

Riêng gánh hát bộ Bình Định ai nấy đều thức gần hết đêm ấy, lo sửa soạn một mâm cỗ bàn thịnh soạn, cúng tạ tổ nghiệp và cầu xin tổ sư phò trợ hai đêm diễn tuồng tiếp theo được thành công mỹ mãn.



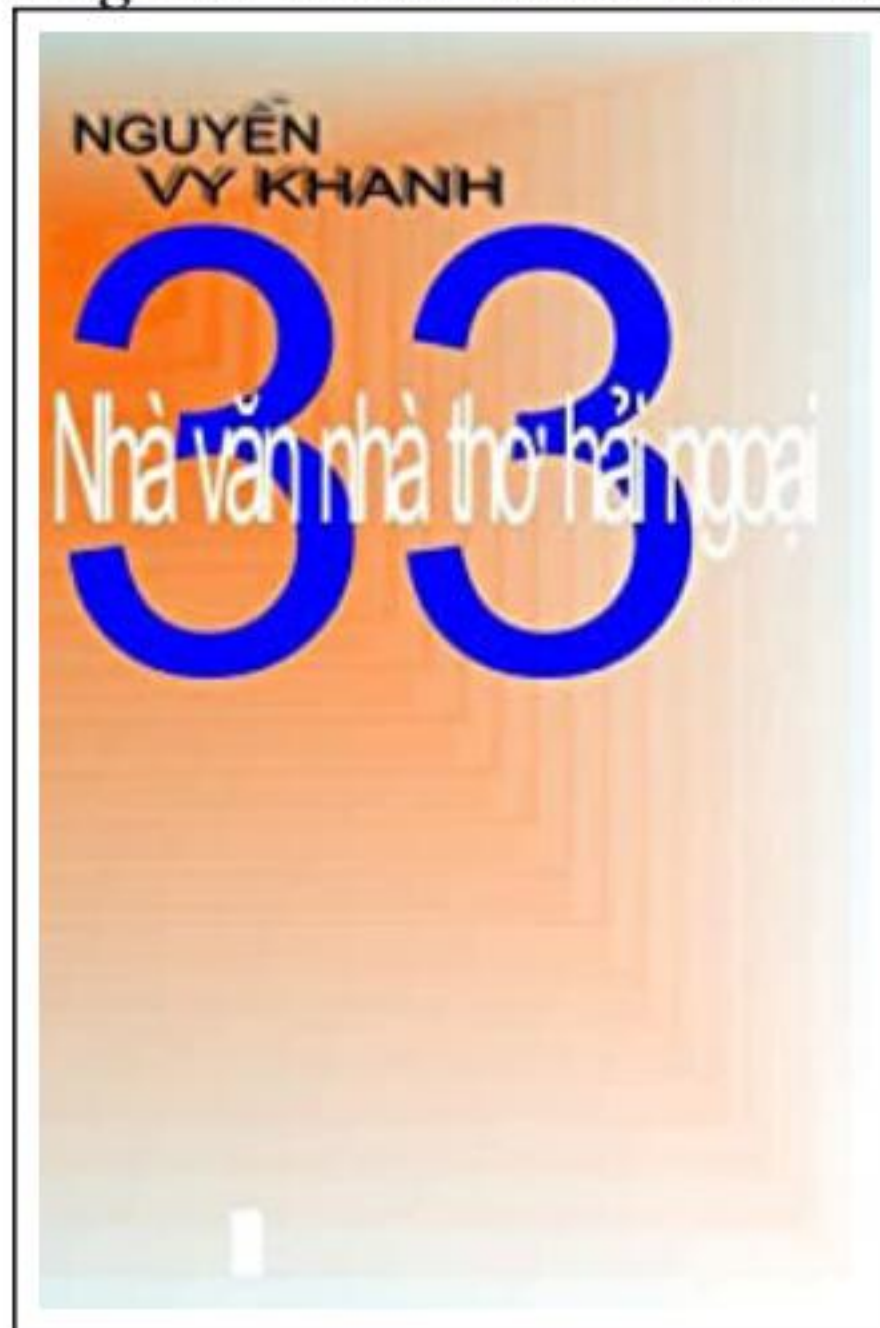
Nhưng, hai đêm sau tiếp diễn vở tuồng Lữ Bố-Điêu Thuyền trên đôi bờ bến nước Thanh Bôi bị bãi bỏ vì cái chết vừa rồi của quan một Tây, người cai quản xứ thượng du Trà My.

Và, đêm diễn vở tuồng đang dở ấy cũng là đêm hát bội cuối cùng ở quê tôi. Bởi từ đó chiến tranh hận thù chết chóc, ly cách, thương đau ập đến với bà con quê nhà. Sau ba mươi năm, khi ngưng tiếng súng tiếng bom đạn, thì lớp người mê hát bội thời buổi ấy hầu như đã quá vắng, còn sót lại những người thuộc lớp trẻ, họ chỉ thích bộ môn giải trí cải lương tân nhạc, kịch nghệ mà thôi. Nên chi, những gánh hát bội Bình Định, Châu Ổ... chẳng khi nào thấy léo hánh về quê tôi một lần nữa./.

## NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM

*\* Sông Thanh Bôi chỉ là một khúc của con sông Tiên thuộc huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Sông Thanh Bôi xưa kia có bến đò Thanh Bôi nổi tiếng đẹp mơ màng.*

*\*\* Bến giữa dòng sông tức là sân khấu nổi ở trên mặt nước sông.*



### Trân trọng giới thiệu:

33 Nhà Văn Nhà Thơ Hải-Ngoại: Tuyển-tập nhận-định văn-học-Do Nhà Phê bình, Biên khảo Nguyễn Vy Khanh biên soạn. Gồm 19 Nhà Văn và 14 Nhà Thơ. Nguyễn Publishings ấn hành. Sách có bán trên Amazon



## VIÊN DUNG

Viên Dung tên thật Trần Văn Viên.  
Sanh năm Ất Dậu 45 tại Vĩnh long.  
Sĩ Quan Thời Việt Nam Cộng Hoà.  
Bắt đầu làm thơ rất muộn từ năm 2005.  
Thơ đã đăng trên Văn Học, Khởi Hành,  
Văn Học Mới, Tân Văn, Quán Văn  
và trên trang mạng Văn học Nghệ thuật:  
Da Màu, Sáng Tạo.



### cảnh hoa em

tình tiết chiêm bao đưa đẩy  
mấy năm rồi, xuân năm nay  
đầy hoa chen sắc vây vây chợ ngoài  
đâu thấy em, cảnh thơm say

giả chưa biết chọn cảnh mấy  
để thấy thon thả ngón tay  
uống đôi mắt lung linh khuấy đời này  
chọn hộ anh bằng hoa tay  
biết ra nhà rộng vườn mai  
tết nào em cũng cộ mai xuống phố  
anh ngóng lời hoa thổ lộ  
ngộ làm sao, em ngây ngô  
méch lòng quên cả sông hồ, ngắm em  
vườn thơm cây trái ai đem  
đặt giữa sơ ngộ chết thềm  
nguyên cả chợ, chỉ cảnh em, rồi lòng  
em vói cảnh, lộ cánh hồng  
trời lặng ngộ con gió không  
áo tà sơ hở đường cong thoát nhìn  
khối hương riêng vỡ thành linh  
mĩ miều mê hoặc lặng thình  
phút mê luyến đó hé nghìn chiêm bao



lần lối đường hoa buổi nào  
 chột lòng đui ngã xuyên xao  
 biết em vừa gả chàng nào trúc mai  
 tình anh muốn tỏ, ai

## đường nào cứu

có thứ rơi, bất kể rơi  
 bạn đổ ra nhìn, hỡi ơi  
 nó rơi, mà bảo cuộc chơi thái bình

nó rơi - rơi chẳng thành linh  
 xuống vực. ôi, đáy hải kinh  
 cảnh xưa, nô lệ gánh nghìn năm oan

đổ, coi như không bị nạn  
 thà hủy hoại bởi thời gian  
 yêu, không cứu được nguy nan quê nhà

đi, tìm đường cứu không ra  
 ở lại, chuyển miệng cứu là  
 tức thì bẻ quặt không qua thành tựu

người khờ hớ lậm âm mưu  
 theo bánh vẽ kẻ chẵn cừu  
 tiếng mang hạnh phúc, đợ thù chẳng chơi

có thứ lớn lắm đang rơi  
 sao mà cứu, dạ bồi bồi  
 vận mệnh dân tộc truyền đời khó qua  
 thú tình đất lớn đang rơi  
 u hồn kỷ niệm không lời  
 bật kêu thảng thốt: thôi rồi đất quê  
 phương nào cứu, độ trăm bề

**VIÊN DUNG**



**PHAN TUỞNG NIỆM .**

Sinh quán : Làng Bình Thành, Quận Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hoà

Trường Thành : TP Qui Nhơn, Tỉnh Bình Định

CÁC BÚT HIỆU KHÁC :

Nguyên Ân – Lê Yên Dung – Chu Pao - Ngụy Dũng

Nguyên Hội Viên :

Hội viên Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Vùng Tây Bắc  
Hoa Kỳ

Hội Thơ Tài Tử Việt Nam Hải Ngoại

Hội Thơ Văn Lạc Việt

Hội Thơ Văn Hoa Tiên

Đã Cộng Tác Các Báo:

Báo Ngày Mới Nguyệt San ( Chicago )

Báo Quê Hương Hải Ngoại ( Michigan )

Báo Phụ Nữ Cali ( Phụ trách Trang Thơ )

Việt Nam Nhật Báo ( Bắc Cali )

Trong nhóm chủ trương Chicago Việt Báo

SÁCH ĐÃ IN CHUNG :

Những Dấu Chân Đời ( Thơ -1999 )

Từ Một Góc Trời ( Thơ – 2001 )

Vườn Thơ Hải Ngoại ( Thơ – 2001 )

Thi Ca Việt Nam Hải Ngoại ( Paris - Thơ – 2001 )

Đêm Nghe Lòng Thao Thức ( Thơ – 2005 )

Hương Thời Gian ( Thơ – 2005 )

Bến Trắng ( Thơ – 2007 )

Tác giả nhận giải “ Giải Viết Văn 2005 “ Người Việt Toàn Thế  
Giới tại Tiền Đình Quốc Hội Hoa Kỳ. Đêm 30/04/2005 với 10.000  
( Mười ngàn) người tham dự .

TẬP THƠ RIÊNG ĐẦU TAY :

**\*\* LỜI THƠ TÌNH VIẾT VỘI ( Tác giả tự xuất Bản – 2018 )**

Hiên sinh sống tại thành phố San Jose – Hoa Kỳ





## PHAN TƯỜNG NIỆM

nếu như  
trái đất xoay vòng lại

**T**a góp sao trời gom nỗi nhớ  
Mẹ già đêm đợi bóng trắng qua  
Lá rụng mấy mùa thu vội vã  
Mười năm chưa trở lại quê nhà

Tóc bạc gió chiều vương nắng nhẹ  
Mẹ già tuổi hạc hướng trời xa  
Mười năm ly biệt ngàn thương nhớ  
Mỗi mắt mòn trông bóng đợi chờ

Lá vẫn rơi trên đường cái nhỏ  
Xạc xào nỗi nhớ bước ta qua  
Ngày xưa gom lá về xông muối  
Nay nhìn vàng lá nhớ quê nhà

Nếu như trái đất xoay vòng lại  
Thời gian trao trả tuổi thơ . Tôi  
Sẽ về nhặt lá vàng trước ngõ  
Đốt ngọn lửa hồng sưởi ấm quê .



## những dấu chân đời

Từng dấu chân in hằn vết tích  
Chấm than buồn ( ! ) nhớ mãi không nguôi  
Trời tháng Tư ngồi nghe gió lạnh  
Tiếc thương đời - thoáng chút ngậm ngùi .

Từng dấu chân in hằn chứng tích  
Cuộc chiến tàn trong nỗi xót xa  
Bè bạn ta phương trời vạn ngã  
Vọng cố hương từng giọt lệ nhòa .

Từng dấu chân in trên lá đổ  
Xạc xào đời rách nát tương lai  
Ta chạy quanh sau cơn bão tố  
Trốn Sài Gòn - tránh giọt mưa đêm .

Từng dấu chân loanh quanh xứ lạ  
Đáp con tàu cuối xuống sân ga  
Chiều Bắc Mỹ mưa thành lệ đá  
Cột xuống đời . Nhớ quá Việt Nam !

**PHAN TƯỜNG NIỆM**



## BẠCH XUÂN PHỄ

Quê quán: Sinh ra và lớn lên trong vị mặn của biển, miền thùy dương cát trắng Nhơn Lý, Quy Nhơn, Bình Định. Trưởng thành ở vùng trung Mỹ - the Heartland of America - Lincoln, NE. Lập nghiệp tại tiểu bang California.

Quê Cha: Xã Nhơn Lý, Quy Nhơn, Bình Định, Việt Nam

Quê Mẹ: Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát, Bình Định

Nghề nghiệp: Hiện đang dạy hoá học tại trường Mira Loma High ở Sacramento. Các trường đã và đang học hay dạy: Trường PTCS Xã Nhơn Lý, Lincoln High School, University of Nebraska - Lincoln, University of California Davis, Sacramento City College, Consumes River College, American River College, California State University - Sacramento, and Drexel University.

An educator and Buddhist practitioner in the greater Sacramento area. Bạch X. Phễ (Khỏe) - Một nhà giáo dục và hành giả Phật giáo trong vùng Sacramento, Bắc California



## những con đường đưa đến an nhiên

### 01.

Tinh mơ bóng hạc lẻ loi  
Sương mềm cánh mỏng trắng soi giữa đồng  
Nắng vàng giữa cội phù không

### 02.

Thu vàng hồ vắng mênh mông  
Còn không dòng nước bến sông đợi chờ

### 03.

Gần nhau mà vẫn xa nhau  
Mộng gì ảo ảnh ngàn sau lệ tràn  
Ai ôm bao nỗi ngổn ngang



04.

Lá xanh rơi vội về đâu  
Con chim đang hót giọt sầu nhân  
gian  
Lệ tuôn ghềnh thác hai hàng

05.

Nhìn hồ sâu tĩnh lặng  
Bóng trăng gầy thanh tao  
Ôm trăng mà chẳng đặng  
Mộng nào càng hư hao

06.

Lòng đêm sâu và kín  
Bóng vô thường đang loang  
Đêm dài bao nhiêu mới  
Nợ tình còn sắt son

07.

Ôm cái bóng vô thường  
Hờn để biết còn thương  
Nước, mây, sóng hay gió  
Yêu chi đến đoạn trường

08.

Hương dương lay nhẹ ru tình  
Nhân duyên mầu nhiệm bóng hình  
nhân gian  
Gió lay hương toả nhẹ lan

09.

Thân này tinh thể chẻ đôi  
Trần gian mộng mị nước trôi theo  
dòng  
Giác chơn bản thể mệnh mông

10.

Mưa tuôn nước đọng khắp lối đi  
Hồng tím trong ta tuổi dậy thì  
Bụi trần còn vương thêm sầu mộng  
Thành cát ngai vàng cũng thịnh suy

11.

Áo cũ thơm mùi sữa  
Ngập tràn mối tình xưa  
Thương nhau cho lắm sao vừa  
Em ơi, xin lỗi --  
Dạ thưa mộng dài...  
Ta còn có những ngày mai !

12.

Bàn tay lạnh  
Thân nóng rang  
Chạm nhau sinh tử  
Muôn ngàn hợp tan.

13.

Nắng lên trên cõi mệnh mông  
Tiếng như thác đổ sông dài ngân xa  
Bạch hạc nhẹ cánh bay qua

14.

Thiên nhiên là khúc ái ân  
Tĩnh tâm lặng chiếu trong ngần  
tình ta

15.

Lá vàng phủ kín Thu sa  
Vật sương óng ả quanh ta phút này  
Ở đây  
hiện tại  
lành thay

16. Thu ngàn vàng lá nắng loang  
Hạt sương lóng lánh vỡ toang vô  
thường

17.

Gần Thấy, gần Phật tĩnh tâm  
Trần gian thường định trúc lâm  
thanh bình.  
Giác nghiêm trắng sáng lung linh.



**BẠCH XUÂN PHỄ***Tâm Thường Định***SEVERAL PATHS TO THE EQUANIMITY**

01.

In the dawn, there's a majestic, lonely white heron.  
 Its soft wings are bathed with dew in the vast field,  
 shivering in the moonlight  
 The sun rises, emerging into the rest of the Emptiness.

02.

The autumn displaces its colors in a still vast lake.  
 The waterway, the shore, and emotions wait and reflect.

03.

Here we are side-by-side but still apart.  
 Drowned in illusions, a thousand years later, the tears flow.  
 Why are we filled with such unwholesomeness and worry

04.

The green leaves fall away.  
 The bird is singing the sorrow of humanity  
 along with the tears of divided ravines.

05.

Gazing at the deep, quiet lake,  
 the moon is thinned with pallor, yet it shines elegantly.  
 Who wants to embrace the moon, even though it isn't possible?  
 What dream is crushed in this earthly place?

06.

The essence of the night is deep and secretive.  
 Its shadows are spreading in the vast impermanence.  
 How many intervals are there in this endless languished night?  
 What love? Our hearts are sealed with solitude and adoration!



07.

Embracing the shadow of impermanence:  
non-loves, loves; have-nots, have—  
Everything is constantly changing.  
Love, just like anything else, also has its course.

08.

A sunflower dances gently with transcendental love.  
Its sacred destiny arises like magic in this realm.  
The wind's breeze is soft like the scent of dainty orchids defusing.

09.

This crystal body and spirit is splitting.  
This dreamy world is drifting like the flow of a river.  
The essence of life is as immense as the Buddha's nature is vast.

10.

The rain pours everywhere, flooding our hope.  
The essence of life is the rainbow of love.  
The dust of time is weighed down with worry.  
The fortresses and thrones, like anything else, are rising and falling.

11.

Worn clothes keep their perfume.  
The security and love of yesteryear:  
Adoration without limits,  
Endless hopes and dreams,  
Persistent in the future.

12.

Frigid hands  
and the burning body:  
The union of life and death  
in multiple metamorphoses—  
thousands of reunions and separations.



13.

The sunshine illuminates the immensity.  
The sound of the waterfalls  
and the flowing river grant the environment song.  
Light-winged white cranes fly over the symphony.

14.

Nature harmonizes with love.  
When our soul and spirit are still,  
the tranquility of adulation and love prevails.

15.

Autumn scatters with yellowed leaves.  
The brilliant dew salutes the present moment.

16.

All the autumn leaves gather in the sunrays.  
Dewdrops are shivering in their impermanence.

17.

Near the noble monks—embracing the nobility—tranquility and  
peace exist.  
There is harmony and peace at the wooded summit of the sacred  
inner temple.  
There is lucidity and enlightenment in the moonlight.

Poems by **PHE X. BACH**



## **MINH NGUYỄN**

( Nguyễn Đức Minh))

Sinh ngày 11-10 Tại BẾN TRE

Hội viên Hội VNSQĐ

Trước 75 đã công tác với các nhật báo và tuần báo:

Công Luận, Sóng Thần, Tiền Tuyến, Thao Trường, Lý Tưởng, Đời,  
Ngôn Ngữ, Mây Trường Sơn, Phù Sa . . .

Sau 75 đã có bài trên các tạp chí:

Người Lao Động, Thanh Niên, Long An, Văn, Văn Tuyến, Văn  
Nghệ TP, Khởi Hành, Nghệ Thuật, Duyên Dáng VN. . .

Các trang Web trong và ngoài nước.

### **Các tiểu thuyết đã xuất bản:**

Người Dưng Khác Họ - NXB Đồng Nai 1990

Tình Yêu Sợi Khói Mong Manh - VNCD 1990

Chiếc Hôn In Hình Trái Tim - NXB Mũi Cà Mau 1990

Tình Yêu Thuở Ban Đầu - VNCD 1991

Đánh Mất Tình Yêu - NXB Trẻ 1991

Lên Mù Sương Xuống Mù Sương - NXB. HNV 2012

Nhân Ảnh tái bản 2018.

Minh Nguyễn & Những Truyện Ngắn - NXB.HNV 2016

Nhân Ảnh tái bản 2017.

### **In chung:**

Đêm Hát Cuối Cùng/ Nhiều tác giả - VNCD 1994

Tập truyện ngắn 9 tác giả - NXB. Thanh Niên 1999

18 Tác giả trong và ngoài nước - NXB Thư Ấn Quán 2003

Tập truyện ngắn nhiều tác giả VCV - NXB. CAND 2009





## MINH NGUYỄN chiều cuối năm

**N**gay trong đêm hai ba tháng chạp, do không chịu được sự huyền ảo lẫn tiệc tùng bù khú, tôi âm thầm rời Sài Gòn lên Đà Lạt. Ước tính, sáng sớm hôm sau, tôi sẽ có mặt tại “cao nguyên trơ trụi gò đồi nhấp nhô”. Nơi cách đây hơn trăm năm bác sĩ Alexandre Yersin khám phá ra cao nguyên Lâm Viên. (\*)

Rủi thay, đường lên xứ sở sương mù lần này, nhà xe không chạy theo lộ trình cũ, mà băng ra đường cao tốc, khiến sự có mặt của tôi tại thành phố sớm hơn dự tính đến vài giờ.

Đứng bơ vơ giữa cái lạnh, giữa phố đêm chưa kịp sáng, tôi nghĩ ghé về nhà trọ giờ này e chỉ phiền gia chủ, chi bằng tìm quán xá còn sáng đèn, chui vào đó làm tách cà phê chờ sáng, sau mới quyết định ở hostel hay khách sạn trong mấy ngày Tết cũng không muộn.



Trong bóng đêm hư hao, tôi cảm nhận Đà Lạt không chỉ lạnh, mà thật sự trở nên cô đơn với bất kỳ ai một thân một mình lên đây. Mặc. Từ chỗ đứng, tôi nhìn về phía cuối đường, phát hiện vệt sáng hắt ra từ quán cà phê cóc, mở cửa phục vụ cánh lái xe thô cùng bạn hàng chạy chợ mua bán sớm.

Không chần chừ, tôi kéo cao cổ áo khoác, bước nhanh về phía ánh đèn.

Ngồi sau tách cà phê, tôi nhấp từng ngụm chất đắng trôi qua đầu lưỡi, chứng kiến cảnh chị em phụ nữ oằn vai dưới gánh hàng hoa, những phu khuân vát thô trên lưng các bao tải nặng rau - củ - quả, mang đến chợ cho kịp trước khi trời sáng. Qua đó, tôi hiểu thêm giá trị cuộc sống của người nông dân chân lấm tay bùn, vất vả lao động bên từng khóm hoa, cân rau, củ khoai . . . để chỉ mong nhìn thấy niềm vui, nụ cười, cùng sự thỏa mãn qua ánh mắt của đôi lứa yêu nhau hoặc kể cả khách du lịch giàu sang.

Đang suy nghĩ vẩn vơ tôi chợt giật mình trước câu hỏi của vị khách ngồi chung bàn cà phê:

- Cậu không thấy lạnh sao mà ăn mặc phong phanh đến vậy?

Tôi cười nhẹ:

- Dạ! Có lẽ do cái lạnh Đà Lạt chưa đủ thời gian xâm nhập vào cơ thể tôi.

-Ồ! Ra, cậu là khách du lịch?

- Đúng hơn, tôi đang trốn chạy khỏi cuộc sống xô bồ nơi thành phố, trong những ngày cận Tết.

- Lạ. Tết ai cũng mong được về nhà sum họp với gia đình . . . trong khi cậu?

- Tôi cần tìm sự yên tĩnh cho riêng mình.

- Nếu tôi đoán không lầm, ít nhiều gì cậu cũng có kỷ niệm ở đây, nên muốn quay lại tìm?

Kỷ niệm. Tôi chợt nhớ Khánh, cô bạn cao như cây tre miếu, nhỏ hơn tôi hai tuổi nhưng cứ thích được tôi gọi bằng chị thay tên. Do còn trẻ, tính ham chơi, chảnh mắng việc học hành, nên được gia đình gửi lên Đà Lạt học nội trú trường các sơ.

Thoạt đầu, có lẽ do chưa quen với sinh hoạt trường nội trú, Khánh viết thư kể lể với tôi toàn chuyện tiêu cực; thậm chí, dọa sẽ trốn về nhà vào một ngày không xa. May sao, chuyện đó đã không xảy ra, ngược lại, cô vui vẻ giới thiệu cho tôi làm quen với vài cô



Trong bóng đêm hư hao, tôi cảm nhận Đà Lạt không chỉ lạnh, mà thật sự trở nên cô đơn với bất kỳ ai một thân một mình lên đây. Mặc. Từ chỗ đứng, tôi nhìn về phía cuối đường, phát hiện vệt sáng hắt ra từ quán cà phê cóc, mở cửa phục vụ cánh lái xe thô cùng bạn hàng chạy chợ mua bán sớm.

Không chần chừ, tôi kéo cao cổ áo khoác, bước nhanh về phía ánh đèn.

Ngồi sau tách cà phê, tôi nhấp từng ngụm chất đắng trôi qua đầu lưỡi, chứng kiến cảnh chị em phụ nữ oằn vai dưới gánh hàng hoa, những phu khuân vát thô trên lưng các bao tải nặng rau - củ - quả, mang đến chợ cho kịp trước khi trời sáng. Qua đó, tôi hiểu thêm giá trị cuộc sống của người nông dân chân lấm tay bùn, vất vả lao động bên từng khóm hoa, cân rau, củ khoai . . . để chỉ mong nhìn thấy niềm vui, nụ cười, cùng sự thỏa mãn qua ánh mắt của đôi lứa yêu nhau hoặc kể cả khách du lịch giàu sang.

Đang suy nghĩ vẩn vơ tôi chợt giật mình trước câu hỏi của vị khách ngồi chung bàn cà phê:

- Cậu không thấy lạnh sao mà ăn mặc phong phanh đến vậy?

Tôi cười nhẹ:

- Dạ! Có lẽ do cái lạnh Đà Lạt chưa đủ thời gian xâm nhập vào cơ thể tôi.

-Ồ! Ra, cậu là khách du lịch?

- Đúng hơn, tôi đang trốn chạy khỏi cuộc sống xô bồ nơi thành phố, trong những ngày cận Tết.

- Lạ. Tết ai cũng mong được về nhà sum họp với gia đình . . . trong khi cậu?

- Tôi cần tìm sự yên tĩnh cho riêng mình.

- Nếu tôi đoán không lầm, ít nhiều gì cậu cũng có kỷ niệm ở đây, nên muốn quay lại tìm?

Kỷ niệm. Tôi chợt nhớ Khánh, cô bạn cao như cây tre miếu, nhỏ hơn tôi hai tuổi nhưng cứ thích được tôi gọi bằng chị thay tên. Do còn trẻ, tính ham chơi, chảnh mắng việc học hành, nên được gia đình gửi lên Đà Lạt học nội trú trường các sơ.

Thoạt đầu, có lẽ do chưa quen với sinh hoạt trường nội trú, Khánh viết thư kể lể với tôi toàn chuyện tiêu cực; thậm chí, dọa sẽ trốn về nhà vào một ngày không xa. May sao, chuyện đó đã không xảy ra, ngược lại, cô vui vẻ giới thiệu cho tôi làm quen với vài cô



bạn học cùng lớp; đặc biệt, trong số những bạn mới này, tôi chú ý My, cô gái đến từ xứ Buồn Muôn Thuở.

Sau này qua thư từ, tôi biết My không xinh đẹp như Khánh mô tả, song bù lại, với lối kể chuyện mộc mạc, cô chân thành kể cho tôi nghe chứng mất ngủ cùng nỗi lo sợ vu vơ, lâu ngày biến thành căn bệnh suy nhược thần kinh, buộc gia đình gửi qua Đà Lạt để cô có thể tiếp tục việc học cũng như dưỡng bệnh. Nghe xong, cô nghĩ tôi sẽ sợ hãi về bệnh tình của cô mà không thư từ như trước nữa; trái lại, tôi đã tỏ ra lo lắng, quan tâm, yêu thương cô nhiều hơn. Bằng chứng, chỉ cần vài ngày không nhận được thư cô, trong lòng tôi bỗng cảm thấy xốn xang, bức rức, ngồi đứng không yên. Yêu. Tôi thầm hỏi: “Phải chăng tôi đã bị tiếng sét ái tình người con gái chưa lần gặp mặt, đánh trúng ngay tim?”

Thấy tôi ngồi thừ người suy nghĩ, vị khách chung bàn cà phê nhắc:

- Đừng nói với tôi là cậu không quen với ai trên đây nha?

Câu hỏi làm tôi giật mình, nhớ ra đang còn nợ vị khách ngồi chung bàn câu trả lời, nên tỏ ra e ngại đáp:

- Dạ. Trước đây tôi có thư từ qua lại với cô gái học ở trường Couvent des Oiseaux, nhưng sau đó không rõ vì lý do gì, cô gái bỗng dưng biến mất cùng với những lá thư.

- Có thật cậu chỉ quen biết cô gái qua những lá thư?

- Vâng!

- Điều này đồng nghĩa với việc cậu chưa từng gặp cô gái?

Tôi thừa nhận:

- Dạ!

- Gia đình cô ấy ở đây?

- Buồn Ma Thuật.

- Cậu định ở đâu trong mấy ngày này?

- Có lẽ tôi sẽ ở hostel cùng đám người đi du lịch bụi cho có bạn.

- Cậu vốn không thích ồn ào kia mà?

- Tôi cũng muốn tìm chỗ ở riêng tư, ngạt nỗi thời gian này cận Tết, biết tìm đâu ra nhà để thuê?

- Không giấu gì cậu, tôi có căn nhà bỏ không, nếu không ngại xa cậu có thể đến đó ở.

- Xa hay gần đối với không thành vấn đề.

- Căn nhà nằm trên đồi thông, tôi nghĩ nó rất thích hợp với



- Ông định cho thuê bao nhiêu?

- Cho ở chứ không cho thuê.

Tôi tròn mắt ngạc nhiên hỏi:

- Vì sao?

- Tôi thích con người lãng mạn nơi cậu.

Xế trưa. Sau khi vệ sinh xong chỗ ở, tôi bước ra khoảng sân phía trước, hít thở không khí trong lành; tình cờ, phát hiện dưới chân đồi có con đường mỏng manh như vạch kẻ chì, chạy mất hút vào giữa rừng thông, sau đó xuất hiện trở lại bằng con đường dẫn đến ngôi làng đẹp không thua gì tranh vẽ của danh họa Monet. (\*\*)

Trước vẻ đẹp núi rừng hùng vĩ, tôi cảm thấy như bị mê hoặc bởi thiên nhiên kỳ thú, bèn tìm cách đi xuống bên dưới, hy vọng khám phá bao điều mới lạ đang chờ đợi. Ôi! Ngạc nhiên chưa, trước mắt tôi không chỉ có con đường nhuộm đỏ màu đất ba-dan cùng với rừng thông bạt ngàn, mà còn có cả mô đất rộng, trên đó mọc đầy loài sim mua. Loài hoa hoang dã, đẹp hút hồn qua vô số sắc màu tím rím, làm nổi bật buổi chiều hoàng hôn phố núi, gợi nhớ xứ Huế thâm trầm, mộng mơ, cùng nụ cười bên lén cô gái tan trường đạp xe về nhà, trên con đường sức nức mùi long não.

Chưa hết ngỡ ngàng, tôi chợt bắt gặp bóng dáng mờ ảo như hình sương bóng khói nơi người con gái, xuất hiện bất ngờ bên cánh rừng sim mua. Không dấu được sự ngạc nhiên, tôi thầm hỏi:

“Cô gái là ai, từ đâu đến, có mặt do sự ngẫu nhiên hay được sắp đặt bởi bàn tay mẫu nhiệm nào?”. Bỗng dưng ngay sau đó, từ trong tiềm thức tôi, hình ảnh cô gái hiện ra bên màu da xanh tái cùng dáng vẻ mong manh tưởng như có thể dễ vỡ bất kỳ lúc nào, hình như tôi đã gặp đâu đó, trong trường hợp nào thì tôi không sao nhớ nổi?

Quá bất ngờ trước sự việc diễn ra, tôi chỉ còn nước đứng chôn chân tại chỗ, nhìn dõi theo bóng cô gái từ phía sau. Có lẽ, do bận rộn dồn hết tâm trí hôn lên từng đóa hoa, cô gái không hề hay biết sự có mặt của người lạ. Cho tới khi linh tính báo điều bất thường xảy ra, cô vội vàng quay đầu nhìn lại, phát hiện ra sự có mặt của tôi nên tỏ ra lung túng.

Biết không thể tránh mặt kịp thời sau bụi cây gai, tôi buộc phải lộ diện bằng câu nói xã giao:



- Cho tôi xin lỗi vì đã làm gián đoạn cuộc vui của cô.

Ngước đôi mắt ái ngại nhìn tôi cô gái nhỏ nhẹ đáp:

- Dạ, không có chi.

Tôi phân bua:

- Tôi chỉ vô tình đi lạc đến đây.

Cô gái rời rưng sim, đi trở lên con đường đất đỏ, vừa đi vừa giải thích:

- Tôi có phiền trách gì anh đâu.

Tận dụng sự cởi mở nơi cô gái, tôi liền bước ngay theo phía sau cô, đánh liều hỏi:

- Cô sống gần đây?

Chỉ tay về phía ngôi làng cuối đường cô gái đáp:

- Dạ, trong ngôi làng nhỏ kia.

Tôi buột miệng khen:

- Một cái làng bình dị nhưng trông khá đẹp.

- Còn anh?

- Tôi vừa tới tạm trú ở ngôi nhà trên đồi kia cách đây vài giờ.

- Tôi giúp được gì cho anh?

- Không dám làm phiền cô, tôi chỉ đi lang thang ngắm cảnh đẹp quanh đây thôi.

- Anh thấy nơi đây thế nào?

- Cảm giác như đang đứng trước tác phẩm thiên nhiên của Monet.

- Monet là ai?

- Ông là danh họa Pháp, người sáng lập ra trường phái ấn tượng, vào thế kỷ thứ 19.

- Tôi đoán không lầm, ít nhiều gì anh cũng có liên quan tới nghệ thuật?

- Tôi là dân vô đạo nghệ sĩ gì cô ơi.

- Anh quen ai trên Đà Lạt chẳng?

Tôi thật tình kể:

- Trước đây tôi có thư từ qua lại với cô gái học ở trường dòng trên này.

- Cô gái đâu rồi?

- Cô ấy bỗng dưng biến mất cách đây vài năm.

- Anh chưa từng gặp mặt cô ấy?

- Đúng vậy.



- Gia đình cô ấy ở đâu?
- Buôn Mê Thuật.
- Cô gái tên gì?
- My.

Cô gái tỏ vẻ nghi ngại hỏi tiếp:

- Anh có chắc là tên cô ấy?
- Chính xác là Hoàng My.

Lộ một chút bối rối trên mặt, nhưng ngay sau đó cô gái lấy lại được sự bình tĩnh, hỏi:

- Anh có biết ai tên Khánh?
- Chị Khánh.
- Người dong dỏng cao, nước da bánh mật, nói giọng Saigon.

Tôi tròn mắt ngạc nhiên hỏi lại cô gái:

- Cô quen Khánh?
- Không giấu chi anh, bọn em trước đây học chung lớp, ở cùng phòng trong ký túc xá.
- Có phải cô là My?
- Vâng! Chính là em.

Trước sự thật quá bất ngờ, tôi không dám tin người đang đứng trước mặt mình chính là Hoàng My.

Đợi cho cảm xúc lắng xuống tôi mới hỏi cô:

- Em giải thích tại sao ngày đó em tự dưng biến mất không để lại cho anh lời nhắn nào?

My cúi mặt nhìn đôi bàn tay đang đan chặt vào nhau đáp:

- Nhận hung tin mẹ em đang phải cấp cứu trong bệnh viện, nên ngay trong đêm em tức tốc đón xe quay về nhà, vì thế không kịp báo tin cho bất kỳ ai.

Tôi hỏi cô với giọng hờn trách:

- Không phải em ở chung với Khánh sao?

My ngập ngừng đáp:

- Trước đó vài hôm gia đình chị Khánh đã xin cho chị về SG đi du lịch.

Tôi hiểu ra cơ sự nên thấp giọng hỏi han:

- Mẹ em ổn rồi chứ?

Đưa mắt nhìn về phía xa xăm My trả lời tôi qua sự ngậm ngùi thương tiếc:



- Mẹ em mất sau đó vài tuần.

Nghe My kể, tôi vô cùng bối rối, nhưng chỉ biết nói lời chia buồn cùng cô:

- Cho anh xin lỗi vì đã vô tình khơi lại nỗi buồn trong em.

- Chuyện qua rồi, buồn thì cũng đã buồn rồi, giờ em đang cố quên đi sự mất mát để sống cho ngày mai.

- Cuộc sống hiện giờ của em thế nào?

- Nhờ có gia đình quan tâm nên cuộc sống của em bình thường.

- Vì sao em chọn nơi này để sống?

My buồn rầu tâm sự:

- Mẹ mất, em bỏ học, căn bệnh của em ngày càng trở nặng, ba quyết định đưa em quay lại Đà Lạt, vì chỉ có khí hậu ở đây mới hợp với sức khỏe của em. May sao, đang lúc đi tìm chỗ trọ, em gặp gia đình cô bạn muốn bán căn nhà để đi định cư nước ngoài. Ba hỏi em có ưng không, em gật đầu đồng ý, thế là căn nhà thuộc về em.

- Em đang sống với ai?

- Với một lũ mèo.

Vậy là tôi đã rõ, bởi hiện nay ít ai hiểu được nguyên nhân vì sao các cô gái độc thân lại thích nuôi, không chỉ một chú mèo hay một chú chó trong nhà để bầu bạn, mà có khi lên đến cả bảy. Hỏi tại sao? Các cô đều có chung câu trả lời: “Có chúng bầu bạn cho vui cửa vui nhà”. Riêng My, tôi có thể hiểu và thông cảm cho cô gái yếu đuối, mắc cảm bệnh tật, nên chọn loài vật để yêu thương cũng là việc bình thường.

Cuộc trò chuyện giữa tôi và My đến đây tạm dừng, khi cô cho biết sắp phải chia tay ở đây để về nhà cho kịp trời tối:

- Phải chi còn sớm em mời anh ghé nhà chơi cho biết.

Trước mắt tôi là một ngã ba, với một bên là lối rẽ về nhà My, bên còn lại dẫn ra con lộ chính.

Tôi từ chối khéo:

- Em sớm trở về nhà kẻo bị cảm lạnh. Hẹn gặp lại em lần khác.

Giấu một chút buồn vào lòng My đáp khẽ:

- Dạ.

Buổi chiều cao nguyên tối rất sớm, kinh nghiệm ghé lên Đà Lạt nhiều lần, nhắc tôi mang theo áo ấm trước khi ra khỏi nhà, nhờ vậy đã không bị cái lạnh làm ảnh hưởng.

Trên đường về, tôi không sao quên được cuộc gặp gỡ, vừa



- Mẹ em mất sau đó vài tuần.

Nghe My kể, tôi vô cùng bối rối, nhưng chỉ biết nói lời chia buồn cùng cô:

- Cho anh xin lỗi vì đã vô tình khơi lại nỗi buồn trong em.
- Chuyện qua rồi, buồn thì cũng đã buồn rồi, giờ em đang cố quên đi sự mất mát để sống cho ngày mai.
- Cuộc sống hiện giờ của em thế nào?
- Nhờ có gia đình quan tâm nên cuộc sống của em bình thường.
- Vì sao em chọn nơi này để sống?

My buồn rầu tâm sự:

- Mẹ mất, em bỏ học, căn bệnh của em ngày càng trở nặng, ba quyết định đưa em quay lại Đà Lạt, vì chỉ có khí hậu ở đây mới hợp với sức khỏe của em. May sao, đang lúc đi tìm chỗ trọ, em gặp gia đình cô bạn muốn bán căn nhà để đi định cư nước ngoài. Ba hỏi em có ưng không, em gật đầu đồng ý, thế là căn nhà thuộc về em.
- Em đang sống với ai?
- Với một lũ mèo.

Vậy là tôi đã rõ, bởi hiện nay ít ai hiểu được nguyên nhân vì sao các cô gái độc thân lại thích nuôi, không chỉ một chú mèo hay một chú chó trong nhà để bầu bạn, mà có khi lên đến cả bầy. Hỏi tại sao? Các cô đều có chung câu trả lời: “Có chúng bầu bạn cho vui cửa vui nhà”. Riêng My, tôi có thể hiểu và thông cảm cho cô gái yếu đuối, mắc cảm bệnh tật, nên chọn loài vật để yêu thương cũng là việc bình thường.

Cuộc trò chuyện giữa tôi và My đến đây tạm dừng, khi cô cho biết sắp phải chia tay ở đây để về nhà cho kịp trời tối:

- Phải chi còn sớm em mời anh ghé nhà chơi cho biết.

Trước mắt tôi là một ngã ba, với một bên là lối rẽ về nhà My, bên còn lại dẫn ra con lộ chính.

Tôi từ chối khéo:

- Em sớm trở về nhà kẻo bị cảm lạnh. Hẹn gặp lại em lần khác.

Giấu một chút buồn vào lòng My đáp khẽ:

- Dạ.

Buổi chiều cao nguyên tối rất sớm, kinh nghiệm ghé lên Đà Lạt nhiều lần, nhắc tôi mang theo áo ấm trước khi ra khỏi nhà, nhờ vậy đã không bị cái lạnh làm ảnh hưởng.

Trên đường về, tôi không sao quên được cuộc gặp gỡ, vừa



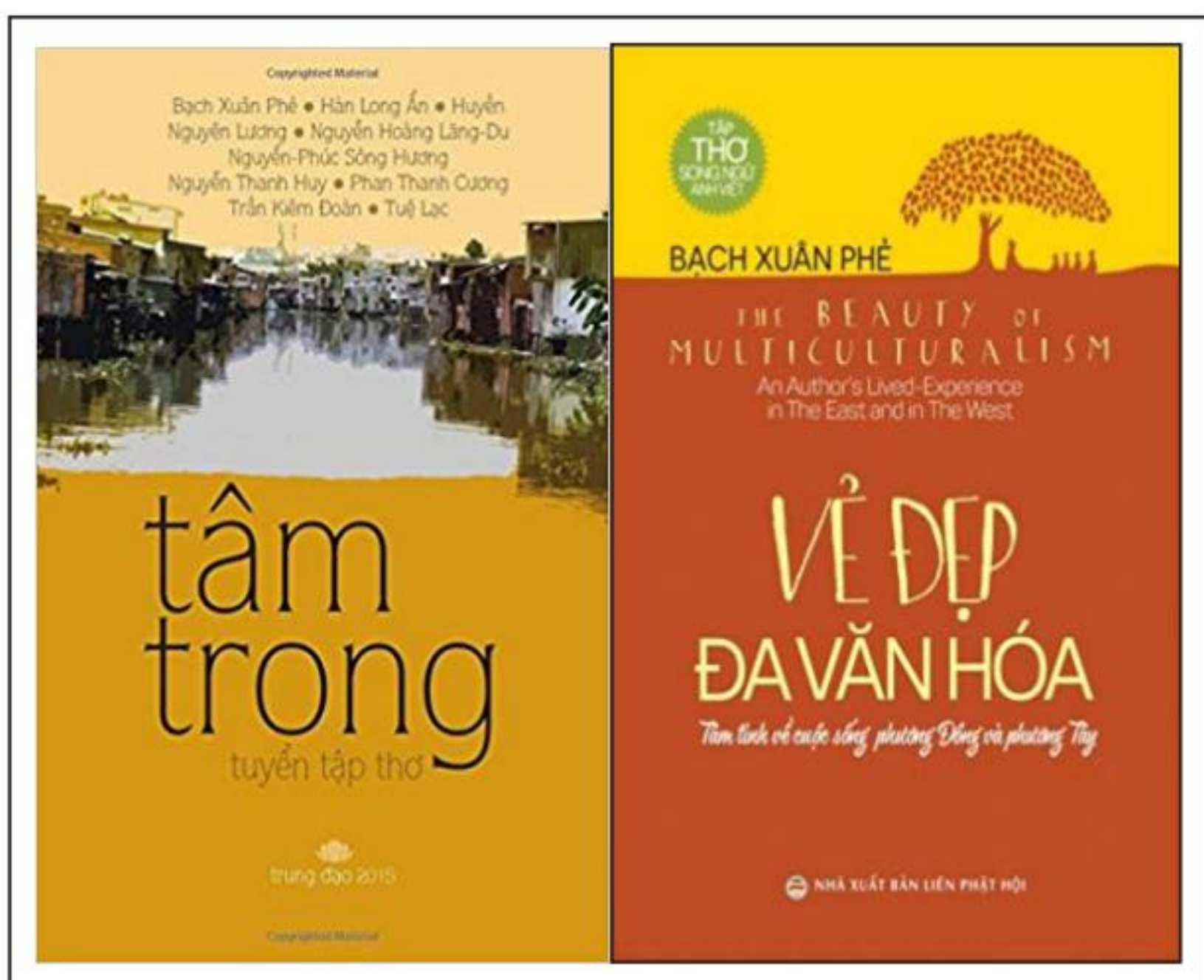
xảy ra đây bất ngờ giữa tôi và My. Cô gái mong manh, dễ vỡ, như hình sương bóng khói, trong truyện tình tưởng đã thuộc về quá khứ kể từ khi cô biến mất không để lại tin tức nào; bỗng dưng, xuất hiện trước mắt tôi bằng xương bằng thịt giữa rừng sim mua trong chiều nay, khiến tôi không sao giấu đi được sự bối rối.

Tôi chợt nhớ lại câu nói: “Duyên phận là do trời định”. Phải chăng đã có bàn tay vô hình, sắp đặt cho cuộc hội ngộ giữa tôi và My nơi cao nguyên này vào dịp cuối năm?

## MINH NGUYỄN

(\*) Trong nhật ký hành trình của bs Alexandre Yersin.

(\*\*) Monet : danh họa người Pháp - thế kỷ thứ 19.



Giới thiệu 2 tác phẩm của Nhà thơ Bạch Xuân Phê:

1. Tâm Trong - Tuyển tập Thơ nhiều tác giả.

2/ Về Đẹp Đa Văn Hóa - Sáng tác Bạch Xuân Phê.

(Mua sách xin vào Amazon và bấm tên Bach Xuan Phe)



## CỔ NGƯ

*Sinh năm 1963, tại Sài Gòn.*

*Hiện làm việc trong ngành tin học tại Paris (Pháp).*

Có truyện ngắn, thơ, biên khảo, tùy bút đã được đăng trên các tạp chí văn học, nhật báo và báo liên mạng của cộng đồng người Việt hải ngoại tại Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Na Uy, Úc và Việt Nam.

Góp truyện trong «Tuyển tập truyện ngắn 14 tác giả», Văn Tuyển xuất bản tại Hoa Kỳ, tháng 8 năm 2000.

Tập truyện «Đêm nghỉ ngơi», NXB Hội Nhà Văn xuất bản tại Việt Nam, tháng 9 năm 2005.

Tập truyện in chung Mai Ninh - Cổ Ngư - Mạch Nha, NXB Văn Mới xuất bản tại Hoa Kỳ, tháng 11 năm 2007.

Có một số nhạc phẩm đã được hát trong các chương trình giới thiệu ca khúc mới do Thư viện Diên Hồng (Paris) tổ chức và được thu âm trong các CD: «Vực Sâu Hạnh Phúc» (1998), «Dễ Thương» (1999), «Xuân Tôi» (2000), «K. Khúc Của Lê 2» (2001), «K. Khúc Của Lê 3» (2002), «Nối Một Giòng Thơ» (2002), «Cơn Mơ Gió Thoảng» (2003), «Mộng» (2005), «Của Trời Và Của Người» (2007), «Trăng Già» (2009), «Một nửa» (2012).

Liên kết :

<http://phannguyenartist.blogspot.fr/2012/08/co-ngu.html>

<http://amvc.free.fr/Damvc/GioiThieu/CoNgu/CoNguTab.htm>

<https://damau.org/author/CoNgu>



LTS: Xuân Canh Tý 2020, nói chuyện chuột...



CỔ NGU

## chú chuột chù lại có xạ hương

**H**ết chu kỳ mười hai năm, chú chuột, con giáp bé nhỏ nhất trong bọn lại trở về chễm chệ lên ngôi. Chuột : kẻ thù không đội trời chung của phái đẹp. Chuột : đồng nghĩa với dịch tả, dịch hạch và trăm thứ bệnh hiểm nghèo khác. Nhưng chuột cũng đã cống hiến bao sinh mạng trong phòng thí nghiệm để giúp loài người bào chế và thử nghiệm nhiều loại thuốc hữu hiệu nhằm bảo vệ sức khỏe, giữ gìn thể lực, nâng cao tuổi thọ. Ở đâu có người, ở đó có chuột : từ nàng chuột bạch lông trắng mắt đỏ đến gã chuột cống kền kền đen đúa, từ anh chuột chù mắt mù có mũi khó người đến chị chuột đồng béo mượt thơm nức hương lúa mới, từ đèn chuột ở Ấn Độ đến đám rước chuột với xâu cá hồi lộ lão mèo trong tranh làng Hồ... Chuột không bao giờ được xem là gia súc, nhưng kỳ thực, lại gần gũi với người đến mức không ngờ !

Nhắc đến chuột trong truyện tranh và phim hoạt họa, ai trong chúng ta mà chẳng nghĩ ngay đến Mickey của Walt Disney với đôi tai tròn đen nhánh ? Thật vậy, với hơn... chín mươi tuổi đời, chú chuột **Mickey** đã làm say mê bao nhiêu thế hệ trẻ em trên thế giới. Có những em bé ngày ấy, nay đã thành... cụ, nhưng Mickey thì vẫn trẻ mãi không già, lúc nào cũng thông minh, năng động và tốt bụng. Chào đời năm 1928, được công chúng biết đến qua bộ phim *Willie, tàu chạy bằng hơi nước*, được xem là bộ phim hoạt họa đầu tiên có sự cử động của các nhân vật được kết hợp đồng bộ với âm thanh,



Mickey đến với Walt Disney do tình cờ. Một hôm, buồn rầu vì sự thất bại của loạt phim hoạt hoạ *Alice* (1920-1923) và *Thỏ Oswald* (1927), chàng hoạ sĩ trẻ tuổi Walt Disney ngồi bất động trong phòng làm việc. Bất chợt, anh để ý đến sự xuất hiện linh động của những chú chuột nhắt. Im lặng theo dõi hoạt động của lũ chuột hồi lâu, trong trí tưởng tượng của Walt bỗng nảy sinh ra một nhân vật mới, với đôi tai to, chiếc mõm nhọn và tài ứng biến trước mọi thử thách. Qua ý tưởng phác hoạ của Walt Disney và nét vẽ của Ub Iwerks, chuột Mickey ra đời cùng một loạt phim hoạt hoạ mới đã nhanh chóng khiến Disney nổi tiếng. Ra đời cùng lúc với chú chuột ngộ nghĩnh này từ 1928, là người yêu của chú, nàng chuột **Minnie** lãng mạn. Dần dần, trong thế giới của Mickey, có thêm tình địch của chú, chuột **Mortimer**, kẻ thù của chú, mèo hoá sói Pat Hibulaire hung ác và bạn bè của chú : chó Dingo, chó Pluto, vịt Donald, bò Clarabelle, ngựa Horace, gà mái Clara... Walt Disney (1901-1966) đã có lần nói : "Hình như tôi chưa bao giờ yêu một người đàn bà nào bằng chuột Mickey." Và hình như có khối người trên thế giới đã đồng tình với nhận định này!

Với hàng chục vai diễn, từ hoàng tử, phù thuỷ tập sự, ngự lâm quân, hiệp sĩ đến nông dân, thợ may, phi công, nài ngựa, thuyền trưởng, thuỷ thủ, ca sĩ, nhạc sĩ, thư ký, lính cứu hoả... qua hơn một trăm phim hoạt hoạ dài ngắn, Mickey đã trở thành biểu tượng của nhóm Disney. Có thể kể đến *Những bóng ma cô đơn* (1937), *Thợ chùi đồng hồ* (1937), *Chàng thợ may dũng cảm* (1938), *Học nghề phù thuỷ* (*Fantasia* – 1940), *Mickey và hạt đậu thần* (1947), *Bài hát mừng Giáng sinh của Mickey* (1983, dựa theo truyện của nhà văn Anh Charles Dickens), *Hoàng tử và gã nghèo khó* (1990, phỏng theo truyện của nhà văn Mỹ Mark Twain), *Ba chàng ngự lâm pháo thủ* (2004, dựa theo câu chuyện kiếm hiệp của nhà văn Pháp Alexandre Dumas (cha)), *Ngày xưa, mùa Giáng sinh* (2004, hoàn toàn được thực hiện bằng hình ảnh tổng hợp của máy vi tính)... Sau nhiều năm vắng bóng, Mickey và người tình muôn thuở Minnie đã xuất hiện đều đặn trở lại trên màn ảnh lớn và càng gần gũi hơn với trẻ em thế kỷ 21 qua loạt phim giáo dục *Ngôi nhà của Mickey* với những nhân vật của không gian ba chiều và kỹ thuật vi tính-hình ảnh tổng hợp. Ngoài Mickey và Minnie, thế giới hoạt hoạ của Disney cũng đầy dẫy



những chuột là chuột. Bộ phim ngắn Chú chuột bay ra đời năm 1934, với nhân vật chính là một chú chuột nhất mơ mộng, mong ước được bay lượn như chim. "Cầu được, ước thấy", một nàng tiên hiện ra, ban cho chuột nhất đôi cánh, nhưng "của nợ" này lại khiến chú chuột bị bầy chim xua đuổi và cả gia đình cũng xa lánh vì bộ tịch kỳ quái của mình. Chỉ có lũ dơi xấu xí là nhất định bắt chú nhận chúng làm anh em. Hiểu ra thâm ý của nàng tiên, chuột nhất xin được trở lại hình dạng ban đầu của mình trong nỗi vui mừng của mẹ và các anh em.

Hai năm sau, 1936, thêm hai bộ phim ngắn với các nhân vật chuột sắm vai tài tử chính ra đời. *Ba chú chuột ngụ lâm mù* sờ soạng vùng kiếm chống gã đại úy mèo... chột (!) và Chuột đồng, chuột tỉnh, dựa theo bài thơ ngụ ngôn của Jean de La Fontaine. Chú Abner vác dù xách bị lên tỉnh thăm **Monty**, người anh em họ của mình. Bị loá mắt trước cảnh phồn vinh, xa hoa của thị thành chẳng được mấy chốc, chú chuột quê hiền lành ngờ nghệch đã vội nhận ra bao nhiêu cạm bẫy nguy hiểm giăng mắc khắp nơi. Từ già không tiếc nuôi người anh em chuột tỉnh, tuy sang trọng phủ phê, nhưng luôn sống trong lo âu, sợ hãi, chuột đồng cuốn gói chuồn thẳng về nơi thôn ỏ, chẳng thà "ta về ta tắm ao ta"... Cần nhắc thêm là Chuột đồng, chuột tỉnh đã đem về cho hãng Disney giải Oscar dành cho phim hoạt hoạ ngắn hay nhất năm 1936.

Bẵng đi nhiều năm, người ta chỉ thấy Mickey và hai cháu trai **Ferdy, Morty (Jojo, Michou)**, **Minnie** cùng hai cháu gái **Millie, Melody** xuất hiện đây đó trong các bộ phim ngắn hoặc trên các trang truyện tranh, còn thì chuột vắng bóng trong hoạt động sáng tạo của Walt Disney, hoặc chỉ xuất hiện trong các vai phụ. Với bộ phim dài Dumbo (1941), thấy có chuột Timothy bé xíu nhưng lại coi sóc và điều khiển hàng chục thớt voi khổng lồ của gánh xiếc Loyal. Chính Timothy và đàn quạ đã phát hiện ra năng khiếu biết... bay của voi con tai to Dumbo sau một đêm say xỉn quên trời đất ! Vài năm sau, 1950, hãng Disney dựng lại câu chuyện cổ tích Lọ Lem của Charles Perrault. Khác với nàng Lọ Lem cô đơn trong nguyên tác, Lọ Lem trong phim hoạt hoạ có khá nhiều bạn bè : chó già Pataud, ngựa Major, lũ chim và bầy chuột. Trong bầy chuột, nổi trội hơn cả là Jaq, ốm yếu nhưng khôn lanh và Gus, béo tròn, chậm chạp lại tham ăn. Phải đối đầu thường xuyên với kẻ thù, gã mèo thâm hiểm Lucifer, Jag và



Gus luôn tìm cách giúp đỡ Lọ Lem trong những lúc nguy nan nhất. Thêm 20 năm nữa, trong phim *Quý tộc mèo* với bối cảnh Paris thời vàng son đầu thế kỷ 20, chú chuột Roquefort đã không ngại nguy hiểm, lao vào hang hùm để kịp thời cầu cứu lũ mèo hoang đến giải cứu cho mẹ con mèo quý tộc Duchesse thoát khỏi độc kế của lão quản gia.

Sau một thời gian dài bị xếp vào hàng nhân vật phụ, chuột đã trở lại vị trí minh tinh, với chàng chuột xám **Bernard** và nàng chuột bạch **Bianca** trong hai bộ phim dài, dựa theo những chuyện kể của Margery Sharp. Ở bộ phim đầu (1977), chàng và nàng được hội đồng quốc tế chuột giao nhiệm vụ giải cứu cho cô bé Penny thoát khỏi tay mụ Médusa. Trong bộ phim sau (1991), Bernard và Bianca phải sang tận Úc châu để cùng anh chuột nháy Jake giải thoát cho chú bé Cody cùng nhóm thú vật bị gã thợ săn Mac Leach giam giữ. Có lẽ điểm ngộ nghĩnh nhất của hai bộ phim là Bernard và Bianca được đáp phi cơ hải điều để đi thi hành nhiệm vụ : hai chú hải điều Orville và Wilbur dềnh dàng, vụng về đã tạo nhiều trận cười vỡ bụng cho khán giả con nít và người lớn...

Tiếp đó, lại có chuột trong phim *Basil, thám tử tư*. Trước đây, đã thấy nhân vật **Rat** với bộ trang phục thám tử tư xuất hiện thoáng qua trong phim *Chàng cóc* (1949), thì nay, dựa theo truyện *Basil de Baker Street* của Eve Titus, kể về thám tử Basil, một loại Sherlock Holmes... chuột, hãng Disney đã tung ra bộ phim hoạt hoạ dài 71 phút vào năm 1986. Nhân vật chính, thám tử chuột Basil đã cùng người bạn, bác sĩ chuột **David Dawson** giúp đỡ bé chuột **Olivia** cứu người cha già **Hiram** thoát khỏi bàn tay lông lá của gã chuột cống Ratigan, đồng thời phá vỡ âm mưu định soán ngôi nữ hoàng... chuột **Moustoria** của gã. Bên cạnh các nhân vật vừa kể, còn có hàng chục nhân vật chuột khác, từ quản gia, lính gác đến vũ công, du đãng, chủ quán rượu, hầu bàn, nhạc sĩ dương cầm... Đúng là một phim hoạt hoạ của chuột !

Gần đây hơn, giữa năm 2007, trong bộ phim hoạt hoạ bằng hình ảnh tổng hợp *Ratatouille* của hai hãng Pixar và Disney (đạo diễn Brad Bird), chú chuột xám **Rémy** lại một lần nữa đưa chuột lên ngôi thần tượng của trẻ em thế giới. Không như gia đình, dòng họ hoặc bố **Django** hay ông anh béo tròn **Emile** của mình – thích ăn tạp,



ăn bắn, ăn bươi..., Rémy có chiếc lưới trời cho của các đầu bếp trứ danh. Được hồn ma của đầu bếp nổi tiếng Gusteau phù trợ, Rémy đã giúp chú học việc tay mơ Linguini thực hiện thành công món súp rau củ ratatouille "quốc hồn quốc túy". Paris lại một lần nữa được chọn làm nền cho bộ phim đặc biệt về bếp núc trình độ cao này.

Ngoài lũ chuột của Walt Disney mà đại diện là Mickey, trẻ em Hoa Kỳ nói riêng và con nít trên thế giới nói chung còn say mê thích thú với những phim hoạt hoạ ngắn dài của các chú chuột Jerry (và anh bạn thân mến, mèo Tom !), Gonzales, Fievel... nữa.

Được khai sinh qua nét vẽ của William Hanna và Joseph Barbera từ 1940, đôi mèo-chuột Tom-Jerry vẫn tiếp tục gây sóng gió trên màn ảnh lớn, màn ảnh nhỏ cho đến tận ngày hôm nay. Nếu chuột nâu **Jerry** phải nhường vai thủ lĩnh cho Mickey thì mèo xám Tom xứng đáng được nêu đầu bảng của các tài tử hoạt hoạ mèo. Qua suốt mấy chục bộ phim ngắn có tựa đề chung "Merries Melodies" của đôi bạn này, là mối thù truyền kiếp mèo-chuột, là những rượt đuổi của kẻ mạnh muốn dùng sức của mình để "cả vú lấp miệng em", là những cú chơi khăm đau điếng... bất tận. Tom và Jerry hình như chẳng nói với nhau một lời nào, chỉ có âm nhạc kèm theo hành động, diễn tả tâm trạng... mà thôi. Nhưng, quả là "nực cười châu chấu đá xe, tưởng rằng chấu ngã, ai dè xe nghiêng", Jerry, nhanh nhẹn, thông minh, lúc nào cũng thoát khỏi những âm mưu của mèo Tom trong đường tơ kẽ tóc và sẵn sàng phản công, khiến kẻ cậy sức phải nhiều phen điêu đứng, sống dở chết dở... Bên cạnh Tom và Jerry, trong loạt phim của đôi bạn-thù này, có thêm sự xuất hiện của chú chuột mồ côi Tuffy (còn có tên Nibbles, được Jerry nhận làm em kết nghĩa), hai cha con chó Spike và Tyke, nàng mèo trắng, chú vịt con, bé kangourou, voi con... nhưng đặc biệt nhất là "nhân vật" quản gia, mà người ta chỉ thấy được váy áo, đôi bắp chân đen và giày vớ trong các bộ phim. Vì thế, nhân vật này có tên "Vú Hai Giày" (Mammy Two Shoes) ! Qua loạt phim Tom và Jerry, hãng MGM với William Hanna và Joseph Barbera đã lần lượt nhận được 7 giải Oscar từ 1943 cho đến 1952. Sau đó, hoạ sĩ Gene Deitch tiếp tục công việc trong ba năm đầu của thập niên 60 thế kỷ 20. Cuối cùng, Churk Jones kéo dài cuộc sống của đôi mèo-chuột này cho đến năm 1967. Năm 1992, bộ phim dài đầu tiên của Tom và Jerry được tung ra thị trường phim ảnh



(đạo diễn Phil Roman), nhưng tiếc thay, lại không gây được tiếng vang đáng kể. Tuy vậy, sau đó, lại có thêm chừng một tá phim hoạt hoạ truyền hình về cặp mèo-chuột này được thực hiện từ 2002 đến 2017.

MGM (Metro-Goldwyn-Mayer), mà biểu tượng là chiếc đầu bồm bùm xù và tiếng gầm "êm ái" của chú sư tử, là địch thủ đáng gờm của hãng Disney. Sau này, "tài sản tinh thần" của MGM được chuyển nhượng cho Warner Bros Entertainment, Inc. của bốn anh em Jack, Sam, Harold và Albert. Bên cạnh cặp bài trùng Tom-Jerry vừa nêu trên và nhiều nhân vật nổi tiếng khác của Tex Avery như thỏ xám Bugs Bunny, vịt đen Daffy, heo hồng Porky..., người ta còn thấy thêm sự có mặt của các chú chuột Sniffles và Speedy Gonzales.

Được khai sinh dưới nét vẽ của Churk Jones năm 1939, chú chuột con thơ ngây **Sniffles** với chiếc mũ dạ tròn và khăn quàng cổ, lúc nào cũng khịt khịt mũi vì cảm cúm. Có bạn là cô bé Mary Janes (có thể thu nhỏ người lại bằng chuột !) và anh một sách kiếm lời, chuột Sniffles được trẻ em rất mến chuộng dù chỉ xuất hiện trong chừng mười hai cuốn phim ngắn mà thôi.

Sau Sniffles, Warner Bros lại có Gonzales. Với chiếc mũ rộng vành *sombrero* vàng rơm của dân Mễ Tây Cơ, với tiếng kêu chiến thắng "Ándale ! Ándale ! Ariba ! Ariba !", Speedy Gonzales có biệt tài chạy nhanh hơn gió, mê phô-mai và vượt qua được mọi trở ngại, cạm bẫy của những kẻ thù không đội trời chung : mèo Sylvestre/Grosminet, hải tặc Sam và chó đồng Coyotte để cứu nguy cho bạn bè hoặc để gửi đến tay người nhận những tin khẩn. Ngược hẳn với Speedy Gonzales, năm 1959, vài năm sau khi Gonzales ra đời, hoạ sĩ Friz Freleng lại tạo thêm người anh họ **Slowpoke Rodriguez** rề rà, chậm lụt không thể tưởng, nhưng lại có tài thiện xạ và thuật thôi miên cao cường.

Ngoài Sniffles, Gonzales và Rodriguez, trong gần ngàn nhân vật toon của série Looney Tunes (MGM và Warner Brothers Studios), người ta còn thấy hai bạn chuột Hubie-Bertie (Chuck Jones, 1943) và bộ tam sên **Ralph Crumden-Ned Morton-Alice Crumden (Robert McKimson, 1956)**, khá mờ nhạt so với các nhân vật khác của "nhà máy sản xuất nhân vật hoạt hoạ" này.

Sau lớp hoạ sĩ tiên phong trong ngành hoạt hoạ Hoa Kỳ :



Walt Disney, Tex Avery, Churk Jones, Friz Freleng, William Hanna, Joseph Barbera..., thế giới lại biết đến tên Don Bluth.

Sinh năm 1937 tại Texas, Don Bluth bắt đầu làm việc cho hãng Disney từ năm 1973 qua các bộ phim *Robin, hiệp sĩ rừng xanh, Bernard và Bianca, Peter và chú rồng Elliott, Rox và Rouky*. Trong thời gian làm việc cho *studio* này, ông đã cùng hai họa sĩ khác là Gary Gold và John Pomeroy có những thử nghiệm riêng. Sau khi bộ phim *Chú mèo Banjo* của bộ ba này nhận được nhiều giải thưởng có giá trị năm 1979, họ quyết định tách ra mở hãng riêng. Năm 1982, dựa theo truyện của Robert C. O'Brien, họ cho ra đời bộ phim *Nàng chuột Brisby và bầy chuột của NIMH*. Không thành công, bộ ba xoay qua sản xuất các trò chơi *video* và lại trở nên nổi tiếng ở lãnh vực này. Sau đó, Don Bluth hợp tác với Morris Sullivan và Steven Spielberg để thực hiện bộ phim dài *Fielvel và Tân Thế giới* (1986) với nhân vật chính cũng là... chuột. Rồi lần lượt *Đất tiền sử* (1988), *Chó Charlie* (1989), *Gà trống Rock-O-Rico* (1991), *Nàng Út* (1992), *Công chúa Anastasia* (1997)... đã khiến tên tuổi Don Bluth trở nên quen thuộc với khán giả của phim hoạt họa, trẻ em và cả người lớn nữa.

Sau khi xuất hiện trong bộ phim của Don Bluth năm 1982 với đàn chuột con **Theresa, Martin, Cynthia, Timothy**, Cú già, mèo Dragon, ông **Ages**, thím **Tatie Musaraigne**, chuột lão **Nicodemus**, chuột nghĩa hiệp Justin, chuột đen hung hiểm Jenner, gia đình trại chủ Fitzgibbons..., nàng quả phụ chuột dũng cảm **Brisby** lại cùng con trai Timmy-Timothy cứu nguy cho đàn chuột qua bộ phim Truyền thuyết Brisby do đạo diễn Dick Sebast thực hiện năm 1998. Còn chú chuột **Fievel** có tâm hồn hiệp sĩ, sau khi đã cùng bố, mẹ và cô em gái **Tanya** lưu lạc từ miền nông thôn Nga xa xôi lạnh giá sang tận New York trong bộ phim đầu, lại có dịp tái xuất giang hồ thêm những ba lần nữa, qua các bộ phim *Fievel ở vùng Viễn Tây* (1991), *Fievel và bí mật của con quái vật đêm* (1999), *Fievel và kho tàng của Manhattan* (2000) với nét vẽ của các họa sĩ Phil Nibberlink, Simon Wells và Larry Latham.

Tài tử chuột xứ Cờ Hoa càng tìm càng thấy nhiều, nào là siêu thủ **Mighty Mouse** của studio Terrytoon, xuất hiện đều đặn trong 80 phim từ 1942 đến 1961, hành hiệp cứu thủ độ thế (Paul Terry), nào là lão chuột **Splinter**, sư phụ và cha nuôi của 4 rùa Ninja Leonardo,



Mirage Studios), nào là hai chú chuột bạch trong phòng thí nghiệm luôn muốn chinh phục thế giới : Cortex chuột khôn to đầu và Minus chuột khờ ồm nhách trong loạt phim truyền hình 65 tập, mỗi tập 10 phút, từ 1995 đến 1998 (Tom Ruegger), nào là ba chàng chuột Hoả Tinh Modo, Throttle, Vinnie cao to như người, lái những chiếc moto thông minh đến trái đất giúp nhân loại chống lại bọn người-cá Plutarkiens đang muốn tàn phá trái đất, sau khi đã huỷ diệt Hoả Tinh (Rick Ungar, 1993-1996)...

Từ những năm cuối của thế kỷ 20, với kỹ thuật vi tính và hình ảnh tổng hợp, những bộ phim hoạt hoạ thế hệ mới ra đời hàng loạt, dẫn đầu là hãng Pixar, đã cùng hợp tác với hãng Disney để sản xuất *Truyện đồ chơi* (1995-1999-2010-2019), *Đời sâu bọ* (1998), *Thế giới của cá Nemo* (2003), *Xe* (2006-2011-2017)... Bên cạnh đó, đạo diễn Rob Minkoff đã dùng thủ thuật này để tạo nên chú chuột bạch **Stuart** sống động, con nuôi của một gia đình... loài người do các diễn viên bằng xương bằng thịt thủ vai. Sự chân thật của Stuart đã đem niềm hạnh phúc đến cho gia đình Little và cũng khiến chú mèo Snowbell động lòng, xoá bỏ lòng đố kỵ nhỏ nhen. Đôi bạn : chuột nhắt tai to ngậy thơ Despereaux và chuột cống lõi đời rày đây mai đó Roscuro (Sam Fell và Robert Stevenhagen, 2008) trong bộ phim *Truyện thuyết về Despereaux*, phim hợp tác Mỹ-Anh, cũng được trẻ em trên thế giới yêu chuộng. Thêm vài chú chuột trong vai “quần chúng” : chuột Nick mê ăn cắp trứng gà trong *Chicken Run – Gà chầu* (Peter Lord và Nick Park, 2000), chuột Peps trong phim *Nông trại quây* (Steve Oedekerk, 2007), chú chuột gầy đét Ratso hết mực thương yêu bảo bọc đứa con nuôi vịt con Mosh hết sức... xấu xí của mình trong bộ phim *Chú vịt con xấu xí và tôi* (Michael Hegner và Karsten Killerich, 2005) hoặc chú chuột bạch Mike kiêu căng, lơ lửng nhưng có giọng crooner trời cho của bộ phim *Cùng lên sân khấu* (Garth Jennings, 2016)...

Nhưng để có thể so sánh với Basil, thám tử tư của hãng *Disney* về số lượng... chuột xuất hiện trong phim, người ta chỉ có thể đưa tên bộ phim *Thành phố Chuột* (David Bowers và Sam Fell, 2006) ra mà thôi. Là bộ phim thứ ba kể từ khi có sự hợp tác giữa hai hãng phim Aardman Studio (Anh) và Dreamworks (Mỹ), nhưng đối với Aardman, chuyên cho ra đời các bộ phim với nhân vật làm từ bột



nần (chủ Wallace và chó Gromit, hoặc các nhân vật gà, người, chuột trong phim *Chicken Run...*), đây là bộ phim đầu tiên của hãng được hoàn toàn thực hiện bằng kỹ thuật hình ảnh tổng hợp. Chuyện kể về chú chuột Roddy St. James sang cả, chỉ vì bị chuột du đảng **Syd** lừa mà sa chân vào... cầu tiêu. Rơi vào hệ thống cống ngầm, Roddy khám phá ra thành phố Chuột đầy màu sắc và nàng Rita xinh đẹp, năng động, cũng như những tên chuột “phản diện” **Whitey, Spike**. Roddy và Rita đã phải ra sức đấu trí, đấu tài để chống lại bọn Cóc Ếch muốn làm thí nghiệm đông lạnh cả bầy chuột...

Trong khi người hàng xóm Hoa Kỳ hãnh diện trưng ra nhung nhúc những tài tử chuột, anh láng giềng Canada chỉ khiêm tốn trình làng vài khuôn mặt chuột cũng khá... khiêm tốn. Có chú chuột gây áo đỏ **Eckhart**, em gái **Mavis**, mẹ chuột Clara, ông ngoại Thomas và nàng chuột xinh xắn Brigitte váy tím xuất hiện trong bộ phim hoạt hoạ truyền hình *Đêm ngàn mẫu bánh* (1998), khởi đầu cho loạt phim 39 tập từ 2000 đến 2002 (Cellar Door Productions). Có loạt phim hoạt hoạ truyền hình hợp tác Pháp-Canada *Tu viện Redwall* từ 1999 đến 2002, dựa theo bộ truyện của Brian Jacques, kể về những cuộc phiêu lưu của chiến binh chuột Matthias áo xanh, đã thắng tay trừng trị tên chuột chột hung ác **Cluny Tai Ương**, kẻ đã hãm hại gia đình mình. Mathias cưới nàng y tá **Hoa Bắp**, sinh bé chuột **Mattim-eo** dũng cảm, sẽ trở thành một nhân vật quan trọng trong phần 2 của loạt phim này. Còn có thêm một loạt phim hợp tác Pháp-Canada khác, Ratz, với nét vẽ rất cách điệu của hoạ sĩ Richard Zielenkiewicz, đưa hai chú chuột Razmo và Rapido đến với trẻ em trong 52 tập phim truyền hình, mỗi tập chỉ vón vện 11 phút trong chỉ vón vện 52 ngày của năm 2003. Những kỷ lục nhanh, gọn này thật hợp với tính cách nhân vật của **Razmo** và **Rapido**, lúc nào cũng thoăn thoắt chạy khắp hang cùng ngõ hẻm của chiếc tàu hàng chở phô-mai lênh đênh trên biển, làm phong nền cho loạt phim này.

Như đã thấy, tài tử chuột nhiều vô kể trong các phim hoạt hoạ dài ngắn của Hoa Kỳ, nhưng lạ thay, lại có rất ít dấu vết trong phim anime và truyện manga của Nhật Bản. Ngoài loạt truyện *Gia đình chuột* của hoạ sĩ Kazuo Iwamura được trẻ em thế giới yêu thích, có lẽ chú “chuột” vàng vắn nâu má đỏ tai dài Pikachu là nổi đình đám hơn cả, với vầng hào quang đôi lúc muốn lấn lướt cả ánh sáng



các siêu sao Mickey và Jerry ! Là thú cưng của Sacha, nhân vật chính trong loạt truyện tranh, phim hoạt hoạ và trò chơi điện tử Pokemon (Satoshi Tajiri, 1996-2019), Pikachu xuất hiện ngay từ 1996 trong các trò chơi điện tử Pokemon Xanh, Pokemon Đỏ, là chuột nhóm Điện, song tính, theo thời gian, biến hoá thành Pika (chuột đực), Chuchu (chuột cái), **Pichu** (con của Pika và Chuchu). Với tiếng kêu đặc trưng sắc nhọn “Pikachu” trong những trận đấu tài thi sức với các pokemon khác, không những được trẻ em yêu thích, Pikachu cũng được người lớn rất ái mộ, bằng chứng là chú chuột vàng này đã từng là nguồn cảm hứng cho các hãng xe hơi, hãng hàng không dân dụng, từng vinh dự được chọn làm mascotte cho đội tuyển bóng đá Nhật trong cuộc tranh giải Túc cầu Thế giới năm 2014, xuất hiện trong tranh cổ động cho Hội nghị về Khí hậu tại Paris năm 2015... Năm nay, 2019, Pikachu trở thành nhân vật chính trong bộ phim màn ảnh lớn hợp tác Mỹ-Nhật Pokemon : thám tử Pikachu (Rob Letterman), nơi loài người bằng xương bằng thịt và các pokemon với thủ pháp hình ảnh tổng hợp 3 chiều sống chung đụng với nhau.

Ngay tại Âu châu, với truyền thống truyện tranh trên trăm năm, nơi số nhân vật thú được sáng tạo gần ngang bằng với số nhân vật *người*, vậy mà chuột cũng khá hiếm hoi ! Nổi đình đám nhất, có lẽ là chuột **Geronimo Stilton** (Elisabetta Dami, hoạ sĩ Ý), bảnh chọe trong bộ quần áo xanh lá cây với cà-vạt đỏ và đôi mực kính trên sống mũi, chủ biên tờ báo “Tiếng vọng loài gặm nhấm” tại thành phố Sourisia, thủ phủ đảo Chuột. Thích viết, thích đọc, thích chơi golf và sưu tầm phô-mai nhưng Geronimo Stilton lại không ưa du lịch vì bị say sóng, say xe và say... máy bay. Geronimo Stilton hết mực thương yêu gia đình đông đúc của mình : em gái phóng viên rất năng động **Téa Stilton**, anh họ **Traquenard**, em họ **Traqueline**, cháu họ Benjamin, ông nội Honoré Tourneboulé, sáng lập viên tờ báo “Tiếng vọng loài gặm nhấm”, ông bà ngoại **Rhododendron** và **Rose**, các chú bác cô dì **Toupie**, **Épilon**, **Margarine**, **Cancoillote**, **Raristote**, **Artère**, **Demi-lord Zanzibar**... Bên cạnh đó, hoạ sĩ Áo Erwin Moser giới thiệu đôi bạn nổi khổ chuột nâu chuột xám **Manuel** và **Didi**. Milan Blažeković người Croatia cho ra đời chú chuột mỡ côi Lapitch học nghề đóng giày với thầy **Ronchon** rậm râu. Cùng với cô bạn Lisa, cũng mỡ côi, chó Boundash, két Papagalo, Lapitch lao vào cuộc phiêu lưu chống



lại tên trộm chuột hung ác **Garou** trong bộ phim hoạt hoạ *Lapitch, chú thợ giày nhỏ bé* (Studio Croatia Film, 1977, dựa theo tiểu thuyết của Ivana Brlić-Mažuranić).

Tại Bỉ, đất sản sinh những thiên tài của ngành truyện tranh, hoạ sĩ Raymond Macherot đã đưa chuột lên hàng nhân vật chính trong hai loạt truyện tranh của ông : *Chlorophylle* và *Sibylline*. Ở loạt truyện tranh đầu *Chlorophylle* (trong “Journal de Tintin”, từ 1954 đến 1965, *album* và phim hoạt hoạ từ 1954 đến 2016), quanh nhân vật trung tâm là chú chuột hung mắt khoanh đen đuôi xù **Chlorophylle** dũng cảm, thông minh, độ lượng, có cô bạn chuột nhắt **Minimum** cầu nhau cầu nhau, quạ Bitume, thỏ Serpolet, rái cá Torpille, vua chuột bạch xứ Coquefredouille **Mitron XIII** cùng các nhân vật phản diện **Anthracite**, vua chuột đen tai rách mê tiền và quyền lực, mèo Célimène... Sau đó, hoạ sĩ Raymond Macherot cộng tác với tờ báo “Spirou” từ 1965 trở đi và cho ra đời loạt truyện tranh mới, lần này với minh tinh là cô chuột **Sibylline** tóc nâu, nón vàng, váy xanh, thích làm bếp, mẫn cảm, hay ghen tuông, cáu giận, có bạn tình là chàng **Tabuom** đĩnh đoảng, lúc nào cũng sẵn sàng để bị bắt cóc hoặc rơi vào các bẫy sập giăng mắc khắp nơi, nhím cảnh sát Verboten, chim chủ siêu thị Flouzemaker, mèo hiểm Pantoufle, chuột hung **Anathème Percemiche**, chuột ngốc **Bacafleur**... *Sibylline* xuất hiện khá đều đặn trong tuần báo thiếu nhi “Spirou” từ 1965 đến tận 1990 và loạt truyện tranh này đã có trên 20 **album**, xuất bản từ 1967 đến 2018. Bỉ cũng là đất dụng võ của nàng chuột xám y tá Bernadette, thích nhảy múa với chàng mèo Raoul nhưng lại không muốn bị hôn trộm (bộ truyện tranh Léonard gồm 50 quyển, xuất bản từ 1977 đến 2019, hoạ sĩ Bỉ Turk và Bob de Groot), chỗ đôi bạn chuột hoạ sĩ **Célestine** và gấu hiền lành Ernest chung sống hoà bình ở nơi họ hàng nhà chuột sống dưới mặt đất và dòng giống loài gấu sống trên mặt đất coi nhau như thù địch (hoạ sĩ Bỉ Gabrielle Vincent, với hơn 31 album xuất bản từ 1981 đến 2012, một phim màn ảnh lớn năm 2012 và loạt phim truyền hình ra đời trong năm 2017).

Ở Pháp, hình như người ta chỉ thấy có chú Raton hay những nhieu gây sự trong đàn gia súc của hai anh em nông dân Sylvain, Sylvette (các hoạ sĩ Pháp Maurice Cuvillier, Jean-Louis Pesch, Claude Dubois, Bérík với hơn 250 album dày, mỏng xuất bản từ 1941 đến 2019) và bộ ba mèo Moustache, chuột **Trottinette**, chó Coquin



(hoạ sĩ Pháp Edmond-François Calvo, 1952-1960) trong những chuyến viễn du vượt thời gian và không gian, từ thời Trung Cổ Âu Châu đến xứ sở của những chàng cao-bồi miền Viễn Tây thời cận đại.

Bên kia bờ biển Manche, tình hình có vẻ cũng không khá hơn ! Ngoài chuột bạch **Maisy/Mimi** (hoạ sĩ sáng tạo người Anh Lucy Cousins), một nhân vật thật dễ thương dành cho trẻ em tuổi lên ba, lên bốn, với bạn bè là cá sấu Charley, gà mái Talulah, chú sóc Cyril, với những mẩu chuyện giản dị, dễ hiểu mang tính giáo dục: chơi năm-mười, bữa ăn, giờ ngủ..., có lẽ chỉ còn chú chuột bạch chột điệp viên "không không thấy" **Danger Mouse/Dare Dare Motus** (hoạ sĩ Anh Brian Cosgrove và Mark Hall, với 89 phim truyền hình ngắn 25 phút, từ 1981 đến 1992) là gây được sự chú ý của trẻ em và người lớn mê truyện tranh và hoạt hoạ mà thôi.

Cứ tưởng rằng Mickey, với hơn chín mươi tuổi, là chú chuột "già" nhất trong làng hoạt hoạ, nhưng thật sự, chính chuột **Ignatz** mới chiếm giải quán quân. Xuất hiện lần đầu tiên năm 1910 dưới nét bút của hoạ sĩ Mỹ George Herriman (1880-1944), trong những băng tranh cuối trang báo, có cô mèo Krazy Kat, yêu chết mê chết mệt... chú chuột Ignatz, tìm đủ mọi cách tống tình, đến nỗi bị chuột Ignatz, cáu sùng, ném cả gạch vào người ! Trong khi đó, chú chó Ofissa B. Pupp, thương thầm nhớ trộm Krazy, lại cố sức tìm bắt chuột Ignatz bỏ bót vì tội hành hung người đẹp. Cuộc tình tay ba chó-mèo-chuột này, với những viên gạch ném ra từ bàn tay Ignatz làm chất keo kết dính lại ba nhân vật, đã một thời làm say mê độc giả Hoa Kỳ. Tiếc thay, đến nay, hầu như không còn ai nhớ đến bộ ba này nữa.



"

Vật đổi sao dời", hết lớp hoạ sĩ này đến lớp hoạ sĩ khác, hết lớp khán giả này đến lớp khán giả khác, hết lớp tài tử *toon* này đến lớp tài tử *toon* khác nối tiếp nhau, từ những truyện tranh đen trắng, phim hoạt hoạ câm đến loại phim âm thanh nổi, xoay chiều, hình ảnh tổng hợp với hàng ngàn nhân vật cùng lúc cử động bằng kỹ thuật vi tính, các nhân vật chuột với Mickey là đại biểu đã có một bước tiến đáng kể, cả về số lượng lẫn chất lượng. Mickey đã có hẳn một "trường phái nghệ thuật" với sự tham gia của các nghệ sĩ nổi tiếng thế giới thuộc nhiều ngành nghề khác nhau. Phim hoạt hoạ, truyện tranh xoay quanh

Mickey tiếp tục xuất hiện đều đặn, chứng tỏ với hơn 90 tuổi đầu, chú chuột này vẫn "ăn khách" như thường. Nhưng sau Mickey, Jerry, Pikachu, Fievel, Ratatouille..., biết đâu trong năm Canh Tý 2020 sắp tới, một siêu sao chuột mới toanh sẽ đem nhiều niềm vui và nụ cười đến cho trẻ em và cả người lớn trên toàn thế giới ? Cùng chờ xem !

**CỔ NGƯ**

*Thiais 11.2019*

**Tài liệu tham khảo :**

- 1.Patrick Gaumer & Claude Moliterni - Dictionnaire mondiale de la bande-dessinée (Larousse 2001)
- 2.Jerry Beck - Looney Tunes, l'encyclopédie (Semic 2003)



## NGUYỄN THỊ KHÁNH MINH

Quê quán: Nha Trang, sinh quán: Hà Nội

Tốt nghiệp Cử Nhân Luật tháng 12.1974, khóa cuối cùng của Luật Khoa Đại Học Đường Saigon.

Thơ, truyện đăng báo Tuổi Hoa từ 1966, Văn, Văn Hóa Phật Giáo... Sài Gòn, Người Việt, Việt Báo, Quán Văn, Sống (California), Tuần báo Trẻ (Dallas)

### Thơ đã xuất bản:

- Tặng Phẩm, 1991 Nhà XB Khánh Hòa, Nha Trang, Việt Nam
- Trăm Năm, 1991, NXB Khánh Hòa, Nha Trang, Việt Nam
- Tóc Tóc Cũng Buồn, 1997, NXB Văn Học, VN
- Đêm Hoa, 1999, NXB Văn Học, VN
- Những Buổi Sáng, 2002, NXB Trẻ, VN
- Bùa Hương, 2009, NXB Ý Thức, VN
- Hoa Mùa Cổ Tích, 2012. tác giả tự xuất bản, lưu hành trong vòng thân hữu.
- Ký Ức Của Bóng, 2013, NXB Phố Văn và NXB Sống, Hoa Kỳ
- Tản Văn Thi, 2018, NXB Văn Học, Hoa Kỳ
- Ngôn Ngữ Xanh, 2019. NXB Văn Học, Hoa Kỳ

### Văn đã xuất bản:

- Bóng Bay Gió Oì, Tản Văn, 2015, NXB Sống & Chương Chương, Hoa Kỳ. Tái bản năm 2019, NXB Lotus, Hoa Kỳ
- Lang Thang Nghìn Dặm, Tản văn, 2017, NXB Sống, Hoa Kỳ

### Sách khác:

- Danh Ngôn Đông Tây, song ngữ Việt-Anh, Việt-Pháp, 6 tập dạng bỏ túi, 1999, NXB Văn Học, Việt Nam
- Tự Điển Việt Anh Hoa, hợp soạn cùng TV Nguyễn Duy Nhường, 2001, NXB Văn Hóa Thông Tin Việt Nam

Liên lạc với tác giả: [khanhnguyenm@yahoo.com](mailto:khanhnguyenm@yahoo.com)





NGUYỄN THỊ KHÁNH MINH

## bầy lá non thở dài trong đêm

**Đ**êm im, bầy lá non không hát nữa hồn nhiên, nghe trong cây tiếng thở dài khe khẽ, nghe không gian từng sợi nhỏ rung rung, và tôi nữa, một canh khuya đợi gió về thắp sáng.

Muốn gửi về phía đêm hương hoa chớm mùa say đắm, ngỡ chiêm bao rộ sắc thời gian. Muốn gửi về phía ngày hương khuya sâu mộng cho mai về nắng sống lại tươi mới.

Im lặng ời, có phải không muốn nghe lời xôn xao của gió? Mắt nồng nàn đâu ở giữa bao la, xin nghiêng xuống với lòng riêng chờ đợi, chút tình yêu tôi muốn nói cùng người...

Người nghệ sĩ đã không đàn thêm nữa, giọt âm thanh đọng lại bên thêm, thành bầy sương khóc thầm trong tối, xin đêm là đôi cánh chở tiếng nhạc về trong mỗi giấc mơ...

Nhạc nuôi xanh lời ước. Nhạc nổi dài sợi gió tìm nhau. Tôi vẫn chờ, thời gian giú mầu xanh trong tóc sẽ ngày mai chín nắng xum vầy sẽ tóc bay gọi bàn tay về nói nhỏ. Tôi vẫn chờ dù lời hẹn có dài hơn năm tháng tôi vẫn chờ dấu đêm nay đêm nhủ lòng trắng tận.

Trong tiếng thở dài hút khuya trong tiếng reo mằm vui đang nhú. Tôi vẫn chờ, chắc sẽ không lâu...



## khoảnh khắc giấc mơ

Tiếng chim ríu rít mách tôi sự trong trẻo ban mai trao lòng tin cậy. Bóng đêm mở nỗi sợ cho tôi tìm ra ánh sáng bờ vai nương tựa. Những vì sao tặng tôi cách nhìn ngây thơ trong sáng. Gió cho tôi đôi cánh và đường bay mơ ước con người. Bóng mây tan nhắc tôi mỗi phút giây ở lại bên mình yêu dấu. Tiếng cười bé thơ cho tôi nghe reo vui lời tâm kinh bát nhã.

Nơi kia nhà tôi. Mỗi ban mai thấy mặt trời lên. Nơi kia tình yêu tôi. Không ngừng khoảnh khắc phút giây hiện hữu. Nơi vòng tay tôi vẫn ấm lòng nhân gian bầu bạn cho dấu từng nhịp quay thế giới đang chìm dần trong tối. Và may thay nước mắt còn rơi từng hạt sông chở niềm đau về biển.

Đó là bức tranh sắc màu cuộc sống. Nên tôi quý những điều tôi đã nhận. Nên tôi tận lòng với những điều đang ở. Và tôi đem những điều không thể, phó thác vào chiêm bao. Mơ mộng. Mở con đường trú ngụ hơi thở tịch lặng nơi tôi được tỏa hết mình bằng ánh sáng của lời, dù chỉ một lần...

Trong sáng láng ấy tôi đã gặp nhà thơ Mặt Trời. Lồng lộng nắng phương đông, chắt chiu hết tinh khôi nhân ái rắc xuống cánh đồng thơ diễm ảo. Tôi thức giấc từ lời hát của một bông cỏ dại người ban tặng và mảnh vỡ trái tim tôi thành những hạt pha lê được nuôi sáng bằng lời thơ dâng hiến.

Tôi biết. Tôi sẽ được cất tiếng. Trong mùa thơ quyến dụ ấy với ngôn ngữ tình nhân. Ngôn ngữ tôi nghe một lần trong xứ sở chiêm bao. Khoảnh khắc giấc mơ tôi thực sống...

## điều mộng mơ nhỏ

Hãy chạy nhanh ra biển anh ơi  
Cùng đàn chim đang tấu khúc ban mai rục rĩ. Trên bảng màu mong manh chúng ta sẽ kịp chấm phá ánh nhìn tươi vui trước khi nét ban sơ này bị phá hỏng. Cùng với đàn sóng. Tan vào trong suốt đại dương trước khi chúng phai màu khô cạn. Vươn dài đôi tay khát khao theo dòng chảy êm ả của con sông còn một bến hẹn biển xanh...



Còn chút tàn cây cho ta ngồi tình tự. Em sợ đồng cỏ xanh tươi này sẽ chìm trong mùa nước lũ. Và mai kia hơi thở cổ thụ sẽ chỉ còn trong ký ức. Đừng hỏi tại sao em hay ép những chiếc lá khô. Có thể đó sẽ là kỷ niệm khi chúng không còn tên tuổi nữa, đó cũng là nơi giữ gìn tâm hồn em thảo tự.

Xin anh hãy viết những bài tụng ca thiên nhiên. Biết đâu một ngày kia vầng trăng này không còn nữa, và con cháu chúng ta không thể nào hiểu được ngàn xưa đã có người thơ quên mình chỉ vì một bóng trăng diễm ảo. Chả phải anh đã đắm say giữ trong tim mình màu trắng cổ tích? Xin anh hãy viết thật nhiều thơ khi còn có thể. Vì biết đâu mai kia danh xưng “Nhà Thơ” sẽ chỉ còn trong tự điển.

Hãy tận hưởng thiên nhiên anh ơi. Sự hào phóng đã sắp dần cạn kiệt với tốc độ cái nuốt chửng của một nền văn minh vô cảm. Hãy bước đi thỏa thích bằng đôi chân tự do. Trước khi chúng ta biến thành những con búp bê. Được chăm sóc đầy đủ. Được sống dưới sự điều khiển của người máy. Được đặt trong những chiếc hộp xinh xinh sau khi đã đóng đủ tiền mua dưỡng khí.

Hãy tận hưởng nhịp đập trái tim tình người vì có thể một ngày kia chỉ còn con người được nhân bản được cài đặt con chip trái tim vô tính, chúng ta sẽ mất kinh nghiệm của xôn xao hồi hộp, sẽ hoài nghi những cảm xúc đã có lần xao xác châu thân.

Chút hy vọng. Biết đâu con chip một ngày kia sẽ lây được tính người. Chúng ta có thể sẽ sống trong một thời đại mà những cổ tích hiền hậu đều được viết lại, theo một cách khác, với cái nhìn của một thế hệ can đảm hơn vì đã quá quen thuộc với những khốc liệt của thời dã thú.

Hãy hưởng mùa xuân đang tới. Như là mùa xuân đẹp đầy ơn phước. Và, duy nhất một điều em còn tin vào sự bền vững -Tình Yêu- Đó là điều mơ mộng hiếm hoi và ngây thơ mà chúng ta đang có, phải không anh?

Mùa xuân 2000

## bóng tối

1.

Nhớ một bài thơ nói về bóng tối. Nơi đó ánh trăng đã tàn lụi. Có lẽ không từ trăng từ sao từ ánh sáng chân phương của sâu thẳm lời nên những lời nói về đêm. Như những lời nói dối.



Bóng tối trong bài thơ. Một tấm phong làm nền. Và trong xung tụng nổi cô đơn dường như phản bội tất cả ký ức về ánh sáng...

Màu trắng của ngày. Màu đen của đêm. Đôi khi ranh giới giữa trắng và đen nhập nhòa. Ánh Sáng và Bóng Tối. Ở lời tôi. Ở lời anh. Ở những lời không ở cùng sự thật.

2001

## 2.

Nếu. Bảo tôi vẽ bóng tối. Tôi sẽ vẽ

Đôi cánh chiêm bao mọc ra từ nước mắt. Văng trắng trên gối ngủ bài thơ. Ngọn đèn cô đơn bên trang bản thảo. Những bóng đôi trong cuộc khiêu vũ điệu kỳ của hạnh phúc trong veo hoan lạc. Những hạt lệ đang lau khô nỗi buồn trả lại tiếng cười ban sơ. Những hạt máu đang hoài thai cội nguồn trong ngân hơi thở. Những giấc mơ êm đêm trôi vào thực tại.

Tôi sẽ vẽ cả tôi đang vượt qua đêm dài. Tôi sẽ vẽ làm sao để người xem tranh thấy được. Bóng tối chỉ là ảo ảnh.

## ai đang nói gì thế

Để hành hương đến bình an tha thứ. Họ đã bước xuống những bước chân hận thù. Để trở về khu vườn cho cây trái đơm bông. Lửa đã thui tro những cánh đồng cỏ mọc. Con sông nằm khát khao dòng chảy. Trái đất cón con nằm nghe gió thổi...

Mơ màng nước mắt trên thân thể lạnh bé thơ, trên đôi má lạnh người phụ nữ, những đôi má từ lâu chỉ là đồng sâu nước mặn.

Mơ màng tiếng cười hồn nhiên của bé trai trên vai cha đang hươ hươ chiếc cờ trắng. Mơ màng trái đất trong vòng quay hút hải của mình mong manh gió thổi...

Mơ màng lời cầu kinh trong tiếng nổ. Mơ màng lời kêu gọi chống-chiến-tranh-tới-giọt-máu-cuối-cùng... bảo-vệ-quê-hương-đến-giọt-máu-cuối-cùng... Ôi máu không ngừng chảy...

Ai cũng có quyền được sống. Ai cũng có quyền có một mảnh đất để sống. Và. Giết nhau khắp nơi...

Những bản tin thời sự mỗi ngày như những đòn tra tấn treo trên phút giây bình yên hiếm hoi của chúng ta cái thòng lọng. Đừng




nói đến thứ ánh sáng mơ hồ của giấc mơ. Đừng nói đến thiên đường tư tưởng. Đừng nói đến sự cứu rỗi của bình an. Đừng thả những cánh điều bay trong khung trời ảo. Đừng tô những bước đi màu sắc cầu vồng gặt gẫm.

Chỉ xin một vòng tay nổi ấm nổi đau. Chỉ xin nói về một hạnh phúc có thực mà người ta có thể chia sẻ cùng nhau. Trước những cái chết gây ra bởi trời, bởi người, còn bao nhiêu lửa để thiêu rụi, còn bao nhiêu đất để chôn vùi, còn mấy biển nữa để đưa trái đất cát mọn này vào hư vô\*?

Nước mắt cầu nguyện bay lên trời, dòng máu nghe lạnh tanh trong thân thể... Bé mọn phận người xin quên hết. Để, dù phút giây thôi, không còn cảm giác về những nỗi đau. Nỗi sợ...


**NGUYỄN THỊ KHÁNH MINH**  
*(những bài thơ trích từ tập thơ Tản Văn Thi, xuất bản năm 2018)*



**Nguyễn Vy Khanh**  
Sinh ngày 5-3-1951 (28-1 Tân Mão), tại Vĩnh Phước, Quảng Trị, Quảng Bình; Cử nhân giáo-khoa Triết Tây (1973); Cao học Triết Tây (1975) đại-học Văn-khoa Sài-Gòn, và tốt nghiệp thủ khoa ban Việt-Hán khoá 13 (1971-1974) đại-học Sư phạm Sài Gòn. Sau khi từ chức chính trị tại Canada, tốt nghiệp Cao-học Thư viện và Khoa học Thông tin (đại học Montréal, 1978). Hai nghề chính thức: giáo chức trước 1975, và chuyên viên thư viện ở Quốc hội và chính phủ Québec từ 1978 ở Québec City và Montréal. Hiện sống lưu ở Toronto, Canada.


**Biên-khao đã xuất-bản**  
- Bốn Mươi Năm Văn Học Chiến Tranh 1957-1997 (Glendale CA: Đại Nam, 1997)  
- Văn Học Và Thời Gian (Westminster CA: Văn Nghệ, 2000)  
- Văn Học Việt Nam Thế Kỷ XX: Một Số Hiện Tượng Và Thể Loại (Glendale CA: Đại Nam, 2004)  
- 33 Nhà Văn Nhà Thơ Hải-Ngoại: tuyển tập nhận-định văn-học (chức; Montréal: TGXB, 2008; tái-bản Toronto: Nguyễn Publishings, 2016)  
- Văn Học Miền Nam 1954-1975: nhận-định, biên-khoá và thư-tịch; 2 tập (Toronto: Nguyễn Publishings, 2016; th, Nguyễn Publishings, 2018; th, San Jose CA: Nhân Ảnh, 2019)  
- Trường Vĩnh Kỳ: Tinh-Hoa Nước Việt (Toronto: Nguyễn Publishings, 2018)  
- Nhà Văn Việt Nam Hải-Ngoại: tuyển tập nhận-định văn-học (San Jose CA: Nhân Ảnh, 2019)  
- 44 Năm Văn Học Việt-Nam Hải Ngoại (7 tập, thực hiện chung với Khánh Trường và Liên Hoàn: San Jose CA: Mỏ Nguồn, 2019).

US \$40



**NGUYỄN VY KHANH**

**NHÀ VĂN VIỆT NAM HẢI NGOẠI**



NHÂN ẢNH 2020

Giới thiệu tuyển tập Nhà Văn Việt Nam Hải Ngoại - Sách dày 854 trang do Nhà Biên Khảo, Phê Bình và Nhận Định Văn Học Nguyễn Vy Khanh biên soạn. **Nhận định về 73 tác giả.** Nhân Ảnh ấn hành.

Sách có bán trên Amazon



**NGUYỄN MINH.** Cư sĩ Nguyễn Minh Nguyễn Minh Tiến sinh tại Quảng Ngãi, miền Trung Việt Nam. Từ năm 1968, anh theo gia đình lưu lạc nhiều nơi và sinh sống tại Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu. Nay cư ngụ tại Westminster, California, Hoa Kỳ.

Bút danh Nguyễn Minh được sử dụng trong các tác phẩm thuộc tủ sách Rộng Mở Tâm Hồn, được khai sinh từ năm 2003 và hiện đã có được hơn 15 tựa sách. Loạt sách này cũng chính là duyên khởi cho website Rộng Mở Tâm Hồn và đến nay đã phát triển thành Cộng đồng Rộng Mở Tâm Hồn với hơn 5.000 thành viên tham gia trên khắp thế giới.

Với các tác phẩm dịch thuật, biên khảo, nghiên cứu, anh luôn ký tên thật là Nguyễn Minh Tiến. Anh đã chuyển dịch kinh Đại Bát Niết-bàn (42 quyển), kinh Bi Hoa (10 quyển), Quy Nguyên trực chỉ, An Sĩ toàn thư và nhiều kinh điển khác từ Hán tạng. Nguyễn Minh Tiến cũng tham gia chuyển dịch nhiều tác phẩm Anh ngữ như A Short History of Buddhism (Edward Conze), The Joy of Living (Yongey Mingyur Rinpoche), An Open Heart (Dalai Lama XIV), Open Heart Clear Mind (Thubten Chodron) và nhiều tác phẩm khác.

*Ngoài việc trước tác, dịch thuật, Nguyễn Minh Tiến cũng là người hiệu đính nhiều tác phẩm Phật học, văn học của nhiều tác giả khác. Hầu hết các tác phẩm của anh đều có thể đọc và tải miễn phí trên website Rộng Mở Tâm Hồn.*



## chiếc bóng

Đường về chiều bước vội,  
Bóng đổ dài lằng xằng.  
Sau mưa đường lầy lội.  
Cuối đời vằng trán nhăn.

Nhịp cầu qua vắng vẻ,  
Suối nguồn ôi miên man,  
Nghiêng mình soi lạng lẽ,  
Bóng trôi dài thênh thang.



Trăng cuối ngày nhợt nhạt,  
Hồn cuối đời lang thang,  
Cánh chim trôi biên biệt,  
Sỏi đá mòn chân hoang.  
Loanh quanh hoài ngõ vắng,  
Hư ảo màn sương giăng.  
Đường về chiều bước vội,  
Bóng đổ dài lẳng xằng.

## dạ khúc

Giữa khuya nghe mộng đã vừa,  
Nghe đêm quện những hương đưa ngọt ngào.  
Nghe vườn hoa nở xôn xao,  
Nghe muôn tiếng lá rì rào đón hoa.  
Nghe âm vang khúc thái hòa,  
Nghe menh mông nhớ nghe xa xôi buồn.  
Nghe mưa bắt nhịp trên nguồn,  
Theo tia chớp bể cho hồn khơi vơi...

Đêm ôm ấp vạn cuộc đời,  
Xót xa giấc mộng thanh thoi chưa tròn.  
Đêm ru giấc ngủ say ngon,  
Để mai chợt tỉnh nghe mòn nỗi đau.  
Vỗ về cay đắng cho nhau,  
Ngày vun chua xót đêm cau nét cười.  
Đêm ru anh nhạc sĩ lười,  
Xuôi tay nghe vạn tiếng đời trong đêm.

Nghe rơi chiếc lá bên thềm,  
Lá ơi rơi khẽ kéo đêm trở mình...  
Sầu dâng thương kiếp nhân sinh,  
Thoáng nhanh còn chút dư tình xa xưa.  
Mưa chi cho nước thêm thừa,  
Giọt buồn nhân thế đã vừa biển khơi!

**NGUYỄN MINH**





**NGUYỄN KHÔI VIỆT**  
**những chuyện ma tôi đã gặp**  
*(Tiếp theo)*

Tôi đạo Công Giáo. Đạo gốc. Dĩ nhiên không quen với vấn đề thờ cúng, và cũng không tin những nghi lễ cúng bái, trong đó điển hình là cúng rằm tháng Bảy-xá tội vong nhân. Nhưng chuyện tôi chứng kiến đã thay đổi ý nghĩ đó, là chuyện sau đây.

Tôi về phép thường niên một tuần lễ, hôm ấy ghé nhà chị tôi và ở đó chơi hai ngày. Đây là ngôi nhà mẹ tôi vừa mua lại của một bà bạn quen. Chị tôi ở trên lầu ba, và đồng thời trông coi ngôi nhà cho mẹ. Tầng trệt mẹ cho một cô còn trẻ, xinh đẹp-bằng tuổi tôi- mượn để mở tiệm may. Sau này Linh và tôi yêu nhau. Tiệm lớn, và cũng rất đông khách.

Linh có cô em tên Thảo, và một cô thợ may nữa tên Hương, tối hôm ấy họ ngủ lại tiệm để may tới khuya hầu kịp hàng cho khách. Lúc đang dọn dẹp đồ để đi ngủ, thì cả ba cùng thấy một bóng trắng nhìn rất khủng khiếp ngoài cửa đi vào, cửa xếp đã kéo xuống từ sớm, nhưng tiếp đó những bóng trắng vẫn lần lượt xuất hiện từ cửa, đi vào nhà, đến ngang chỗ bàn nơi Linh thường đứng nhận hàng và may cắt cho khách thì biến mất. Mười mấy bóng trắng trong hình dạng quái gở lũ lượt đi vào. Và tan biến ngang chỗ cái bàn đó. Cũng may cho cả ba cô, chứ nếu đi thêm chừng mười bước nữa



thì sẽ đụng đầu họ, đang ôm nhau run cầm cập, cứng hàm không la lên được. Cho đến khi không còn thấy nữa, mới đồng loạt thất thanh kêu tôi. Tôi lúc đó vẫn còn thức, hoảng hồn vì tưởng có chuyện gì chạy vội xuống. Đứng một hồi nghe không chuyện gì ra chuyện gì, lúc đó cả ba vẫn còn sợ run cầm cập. Ngồi nói chuyện một hồi tỉnh táo lại. Linh nói, anh ơi chắc hôm nay rằm tháng Bảy, em đâu có cúng gì mà các ông bà về đông vậy chứ. Tôi cũng không hiểu. Lúc đó là 12 giờ đêm. Giờ của các âm hồn trở về nơi chốn của họ

Sau nghe nói tăng trệt hồi xưa bà chủ nhà cũ cho một bà bạn già bán nhang đèn, vòng hoa cườm. Sau đó bà cần bán nhà cho mẹ tôi nhưng bà bạn đó không chịu đi, nếu không phải cho bà một số tiền. Bà chủ nhà liền kiếm thầy ếm vào nhà 13 ông tướng ma; chẳng biết họ đã phá phách như thế nào mà bà kia chịu dọn đi chẳng đòi tiền đòi bạc gì cả.

Gia đình ông bà Thịnh, ở tầng thứ tư cũng bị phá phách, như bà ta nấu một nồi tắm chưa kịp thì có bạn tới thăm. Quay ra nói chuyện với bạn chừng 5 phút quay vào thì nồi nước không còn một giọt.

Một lần tôi về phép, cũng ở lại nhà của chị để hôm sau lên đơn vị. Đang đêm thì thằng cháu, lúc ấy mới 4 tuổi, bỗng dưng lồm cồm ngồi dậy, phát la lên rồi chạy vòng quanh giường. Tôi ôm cháu lại và thấy mắt thằng bé thất thần là nhìn lên đình mừng sợ hãi lắm. Chắc chị tôi biết nên lấy cổ tràng hạt ra đeo vào cổ cháu, ngay lập tức cháu trở lại bình thường. Tới sáng lúc đang ngồi uống cà phê chuẩn bị về đơn vị, cháu tôi đứng ôm chân tôi và nói: cậu Việt ơi, con ma nó mặc áo bẩn?? Nó đuổi bắt cháu, cậu Việt ôm cháu lại, rồi nó chạy đi mất.

Tôi hỏi cháu, nó mặc áo bẩn là sao? Cháu nói: nó mặc áo bẩn đó. Con nít mà, nó không diễn tả được những gì đã qua. Nhưng có vẻ như nó đã thấy một hình ảnh gì hãi hùng lắm.

Lần về phép sau, chị tôi kể rằng nhà bây giờ không còn ma mãnh quấy phá nữa. Tôi hỏi sao chị biết? Bộ mấy ông tướng đó dọn đi rồi nói chị hả?

Chị tôi nói, chị đã lo xong rồi. Sau đó chợt im không nói nữa. Tôi cũng không hỏi thêm, vì tôi biết chị đã mời...thầy pháp, nhưng không muốn tôi biết vì tôi sẽ không bằng lòng, vì gia đình Công giáo mà. Tuy nhiên, tôi cũng thông cảm chị vì có nhiều chuyện ngoài tầm hiểu biết của người bình thường chúng ta.



Trong quân đội tôi chứng kiến nhiều lần những binh sĩ, thường là mấy tay hạ sĩ quan gốc Miên. Họ thờ gì không biết mà lính thường gọi đó là "mấy ông thầy". Khi họ ăn trúng những thứ phải kiêng cử, hoặc làm gì trái quy luật là thầy nhập về phạt. Lúc đó nhìn họ hành động rất quái dị, như một lần tôi thấy ông trung sĩ người Miên già đeo một cái ghế sắt vào cổ, trèo lên mái nhà chạy trên đó. Mặt mũi đỏ gay, tự đâm vào ngực và nói một thứ ngôn ngữ gì rất lạ. Những người có thờ thầy đều có những hành động giống như nhau; lúc thầy về phạt họ có thể làm những chuyện mà lúc tỉnh táo họ không bao giờ làm được. Mọi chuyện chấm dứt khi có người thân, thường là vợ của họ vô bàn thờ đốt nhang khẩn vái.

Thế giới vô hình vẫn là một cái gì bí ẩn. Có thờ có thiêng, có kiêng có lành. Ông bà có câu như vậy. Nhưng tôi thì nghĩ mình cứ bạ cái gì cũng thờ cúng, đó là mê tín. Rồi cái gì xảy ra cũng cho đó là thần thánh chứng giám. Phong trào lên đồng ở Việt Nam giờ rất phổ biến, chẳng biết có cô hay cậu, thần thánh nào nhập vào hay không? Tôi thì nghĩ rằng chính những người đó đang thể hiện một hình thái ma quỷ, còn nếu thật sự không có ai nhập vào, thì họ đang dùng những hình thái u mê lạc hậu đó để lừa gạt lấy tiền của những người thiếu nhận thức, ít học.

Lúc tôi làm việc ở French Quarter, thành phố của mê tín và bùa ngải, tôi đã hỏi nhiều người hân viên: do you believe in Voodoo (bùa ngải, thư yểm), họ trả lời: Hell yes, I do. Nhưng khi tôi hỏi bọn mấy có thấy ai bị Voodoo chưa thì không ai thấy gì.

Nghĩa là họ cũng sợ ma, bùa chú, dù rằng chưa trải qua hoặc thấy điều gì.

Những người Mỹ mà tôi quen, ai cũng sợ ma. Hèn chi mà những phim ma của Mỹ rất ăn khách

## 7.

Ngày tôi từ trại tập trung về. Chị tôi đã không còn ở căn nhà Võ Di Nguy, Phú Nhuận nữa. Cha mẹ tôi đã mất căn nhà đó. Chị tôi dọn về căn nhà của chị ở đường Hùng Vương, quận 10. Sau 30-4-75 ít ngày, bố tôi bị Việt Cộng bắt tại nhà ở Vũng Tàu và đưa đi mất tích. Mẹ tôi và các em tôi lưu lạc về khu kinh tế mới ở Mộc Hoá, cắt được cái nhà lên ở được thì ít lâu sau bị lụt cuốn trôi. May mà còn mạng



sống kéo nhau về Sài Gòn. Trở thành những người vô gia cư, không có cái gọi là hộ khẩu, làm người lưu vong ngay trên chính đất nước của mình, trên cái thành phố đã sinh sống từ năm 54. Năm 80, từ trại Hoàng Liên Sơn bố tôi trở về nhà trong bộ dạng của một người hành khất. Bước vào nhà, mẹ và chị em của tôi thoạt đầu không nhận ra. Đeo cái túi xách bằng vải cũ kỹ, đầu đội cái nón rách, tay chống gậy, đi đôi dép tự chế, trong bộ quần áo rách rưới thì đúng là ăn mày rồi. Hai chân bố bị phù nặng, sức khoẻ suy sụp nên được trại cho về vì lý do “nhân đạo”. May sao nhờ gia đình lo lắng chăm sóc nên bố mạnh khoẻ trở lại. Và cũng còn đủ sức khoẻ để qua Mỹ năm 93.

Tạm bỏ qua những chuyện tang thương ngày ấy. Cả một miền Nam chịu cảnh khốn cùng, tuyệt vọng, chẳng phải một gia đình tôi. Trở lại những chuyện ma, ngay bây giờ, lúc viết hồi ký này, tôi chợt nhận ra tôi biết quá nhiều chuyện ma, với suy nghĩ của nhiều người, ma là chuyện hoang đường, kể cả chính tôi. Có đôi khi đọc một chuyện ai đó viết về chuyện ma. Tôi đều không tin và bỏ qua vì nghĩ đó là sản phẩm của những ý tưởng giả tạo, nhưng khi gặp quá nhiều những chuyện không giải thích được, chúng ta cũng phải đồng ý là có một cái gì đó gọi là thế giới tâm linh.

Ngồi nhớ lại gì viết nấy thôi nên có thể ý tưởng lộn xộn. Xin quý bạn miễn chấp.

Căn nhà của chị tôi, ở đường Hùng Vương, quận 10. Phần trước nhà dùng làm chỗ buôn bán, làm lò bánh mì. Cách một khoảng sân nhỏ thôi, nhưng nhìn rất thơ mộng vì đôi khi rụng đầy lá cây Sao, là phần nhà để ở phía sau. Hồi 71, 72 tôi cũng đã ở đó một thời gian vài tháng trong thời gian bị thương, ngày đó không thấy gì, ngôi nhà bình yên, ấm cúng. Nhưng chẳng hiểu sao, sau 1975 ngôi nhà này xuất hiện nhiều hiện tượng rất quái lạ. Xuất hiện thường xuyên đến mức độ các em tôi gọi là quỷ chứ không phải là ma, vì xảy ra ngay giữa ban ngày. Một hôm cậu em trai lớn đang ngồi ở đọc báo ở trên lầu thì thấy bóng cô em gái lên cầu thang rồi đi thẳng vào nhà vệ sinh. Một hồi lâu lắm không thấy đi ra, cậu em gọi không thấy trả lời. Gõ cửa rồi mở cửa ra không thấy. Vừa lúc đó em gái tôi bước lên cầu thang, trả lời, em sáng giờ ở dưới lò bánh mì. Tất nhiên là hai đứa nó sợ lắm.



Có lần cậu em bỏ chạy ra ngoài nhà, khi thấy một bóng người đàn ông dường như mặc áo măng tô xám đội mũ, đứng sau cầu thang. Đám em tôi mặc dầu đã biết nhiều chuyện đáng sợ xảy ra trong nhà, khi nghe nói như vậy đều sợ cái chân cầu thang. Nói tóm lại là trong nhà chỗ nào cũng đáng sợ hết. Nhưng biết đi đâu? Bao nhiêu ngàn người mất nơi sinh sống, lang thang khắp nơi trong những khu kinh tế mới, cuối cùng không sống nổi lại chạy về Sài Gòn hoặc vùng phụ cận. Bến xe đường Nguyễn Hoàng về buổi tối là nơi tôi đã gặp những người quen, bạn cũ. Buổi tối họ thuê một cái chiếu nằm cuộn tròn ngủ trên vỉa hè hoặc cạnh những chiếc xe đồ.

Vợ tôi và bà má một lần ghé chơi, ban đêm em ngủ ở căn phòng nhỏ cạnh chỗ làm bánh mì ở nhà trên, hồi nửa đêm giật mình dậy, nhìn qua khoảng sân lên ô cửa sổ của căn nhà phía sau, em thấy thỉnh thoảng như có ánh chớp phát ra từ ô cửa, và cứ mỗi lần chớp lên là thấy bóng của má vợ tôi xuất hiện, lần chớp kế tiếp là bóng của mẹ tôi. Em không nghĩ là ma. Chỉ nghĩ là hai bà suôi ngủ không được ra cửa sổ đứng nói chuyện. Rồi cũng thiếp ngủ sau đó.

Sáng hôm sau, em hỏi má em: đêm qua má đứng cửa sổ nói chuyện với má anh Việt khuya vậy. Khó ngủ hả má?

Bà trợn mắt nói: con nầy lạ. Ban đêm ban hôm không ngủ ra đứng đó làm chi.

## 8

Lâu lắm rồi, đầu khoảng 67, 68. Bá của tôi, (bác gái- tiếng miền Nam, là chị của mẹ) kể tôi nghe một chuyện hồi bá còn ngoài Bắc. Bá có một người bạn gái đột nhiên qua đời vì bệnh. Thương nhớ quá nên đôi khi bá hay ra nghĩa trang thăm mộ và đọc một tràng hạt 50 kinh cho bạn. Đến một chiều kia bá đang đọc kinh trước mộ thì thấy người bạn gái hiện ra trên mộ, khuôn mặt đau đớn với lửa cháy đỏ rừng rực chung quanh. Người đó nói với bá tôi: đừng đọc kinh cho tôi nữa. Tôi bị sa hoả ngục rồi.

Tôi tin bá vì bá của tôi là một người rất hiền lành và đạo đức thánh thiện. Nhưng hồi ấy tôi có hỏi bá, bà ấy làm tội gì mà sa hoả ngục vậy? Bá không nói. Chắc bá không muốn nói gì về một người đã khuất.

Lúc tôi ở tù Cộng sản về, tôi lang thang một cảnh ba bốn quê, lúc ở Sài Gòn, lúc về Bảo Lộc với em và con, sau dọn về Bà Rịa ở,



chạy xe đò, xe lam, làm lụng trồng rau cây cuốc qua ngày. Cạnh nhà tôi, chỉ cách một con đường đất nhỏ là gia đình ông bà Lợi, hai ông bà cụ người hiền lành tử tế, ngoan đạo . Ông bị bệnh mà tôi chắc là bệnh già, vì ông càng ngày càng yếu dần. Sau ngày an táng ông đâu chừng tuần lễ, khoảng 3,4 giờ sáng gì đó tôi nghe tiếng chó sủa râm ran từ hướng nghĩa địa cách nhà tôi khoảng 400 mét. Nằm nghĩ chắc có đám vượt biên nào không lọt đi về nhà, mà nhiều người lắm hay sao mà chó sủa rất gắt, nhưng khi gần tới nhà ông bà Lợi thì ngưng. Tôi ngủ tiếp vì nghĩ chẳng có gì quan tâm. Đi ra nhìn chỉ gây thêm khó chịu cho họ.

Đến trưa, khi tôi qua thăm bà cụ, bà hỏi: chú Việt ban sáng có nghe chó sủa không?

- Cháu có nghe chó sủa dữ lắm, chắc đám nào vượt biên bị bể.
- Tôi cũng nghe suốt từ lúc ấy. Rồi tôi nghe tiếng ông ấy nói qua cửa sổ “mẹ con chịu khó nhá”.

Tôi hỏi thế bà có sợ không? Bà nói sợ gì. Tôi còn muốn nhìn thấy ông ấy nữa chứ.

Bà cụ chắc cũng theo ông ra nghĩa địa từ lâu. Năm ấy bà cũng già lắm rồi.

Ngày mẹ tôi mất năm 89, lúc ấy tôi vẫn còn ở Việt Nam. Không có chuyện gì lạ lùng xảy ra. Nhưng các em tôi lúc đó ở 3 tiểu bang khác nhau cùng một đêm đều nghe có những tiếng động lạ lùng, và cảm giác như người đang đi lại, tới mức phải dậy mở đèn coi trong nhà vì nghĩ là trộm.

Lúc tôi qua Mỹ đâu mấy tháng sau, cô em dâu kể tôi nghe, có mấy đêm liền cô nhìn thấy một thằng người to kinh khủng mà thân mình nó toàn là đá, nó đứng đè chân nó lên người làm cô sợ vô cùng và thở không được. Tôi lại nghĩ cô bị vấn đề như đau tim, yếu tim và khuyên nên đi khám tim càng sớm càng tốt. Cô nói tim em tốt lắm, không có bệnh gì hết. Em nhìn thấy nó rõ ràng chứ không phải nằm mơ.

Trong ngày Chúa Nhật sau đó, lúc đang ở nhà tôi ăn trưa như thường lệ sau buổi lễ sáng. Cô em ruột tôi kể “hôm qua em mơ thấy mẹ về, mẹ nhìn buồn lắm và nói với em là mẹ muốn tới thăm vợ chồng thằng Thọ (em ruột tôi) mà không được, vì có thằng người đá cản đường không cho mẹ vào.

Cô em dâu sợ quá, dĩ nhiên. Vì như vậy thằng người đá cô gặp chính là ma rồi. Nhưng nếu xét về khía cạnh tôn giáo, sẽ nghĩ



như thế nào đây, bên Công giáo tin là khi chết sẽ xuống Hoả Ngục hoặc lên Thiên Đàng. Phật giáo cũng vậy nhưng có thêm phần đi đầu thai. Có thể sau một thời gian, linh hồn sẽ siêu thoát và đi về một cõi, một thế giới nào đó chúng ta không hiểu được.

## 9

Năm ấy 63. Ba tôi làm việc ở Vũng Tàu, nên tôi ở cùng với ông và 3 đứa em. Cốt để ông bớt hiu quạnh, phần để lo cơm nước cho ông và các em. Ngôi nhà trong khu cư xá này ở một thời gian mới biết là có ma. Nhưng là ma con nít, vì cô em gái tôi nhiều đêm nằm ngủ; giật mình dậy thấy trên chiếc giường bố nhà binh ở góc phòng, có mấy cái bóng đen nho nhỏ cứ nhảy xuống sàn rồi lại nhảy lên giường. Em tôi biết là ma nên sợ trùm mền kín mít rồi ngủ luôn. Con nít mà. Năm ấy em mới 10 tuổi. Sau khi nghe em kể, tôi liền khuân hết mấy chiếc ghế bố của 4 anh em vào chung trong phòng lớn của căn nhà, nằm quây quần cho đỡ sợ ma. Và càng vui khi buổi tối đi ngủ, chui vào mùng rồi còn ca hát, giỡn hớt đã đời đến khi bị la mới thôi. Một lần mẹ ở Sài Gòn ra chơi, ở với mấy bố con vài ngày, ban đêm mẹ đi ra bàn ăn uống nước cũng bị chọc vào chân, mẹ giật mình nhìn xuống thì thấy 3,4 cái bóng nhỏ xíu chạy sang phòng bên. Khu cư xá này hồi xưa Pháp xây, chắc dành cho sĩ quan nên nhà có 4 phòng rất rộng, nhà bếp, buồng tắm và một nhà để xe. Có ma nên trong nhà lúc nào cũng có vẻ âm u rờn rợn. Một buổi chiều khi đứng nấu ăn trong nhà bếp, tôi chợt cảm thấy có ai đứng nhìn phía sau. Quay lại thì thấy một cái bóng, giống như người trùm một lớp gì đó trắng mỏng như sương. Và nó tan biến thật nhanh trước khi tôi định thần nhìn kỹ lại.

Căn cứ vào kinh nghiệm của nhiều người về những nơi có ma. Khi bạn vào chỗ nào mà cảm thấy không khí nơi đó lạnh lẽo âm u, và lúc nào cũng có cảm giác có người đi theo nhìn chăm chăm vào gáy của bạn. Thì chắc chắn nơi đó có ma.

Ba tôi có một chiếc Mobylette vàng. Ông ít dùng nó vì đã có chiếc xe Jeep. Cho nên nó thuộc quyền sở hữu của tôi để đi chợ. Buổi sáng sớm, chừng 5 giờ sáng là tôi chạy lên lò bánh mì gần thị xã mua bánh mì mới ra lò, cho các em và ba tôi ăn sáng. Buổi chiều về mới đi ra chợ gần nhà để mua đồ ăn cho bữa tối. Buổi trưa đã có cơm thàng rồi. Ăn cơm thàng họ nấu ít dù đã đặt cho 5 người, ăn không đủ no. Chắc vậy mà sau này lớn lên, tôi rất thiếu thiện cảm khi nghe nói đến



“cơm tháng”.

Sáng sớm hôm đó, tôi chạy xe đi mua bánh mì như thường lệ, từ nhà tôi lên tới đó chắc khoảng 3 cây số, qua khỏi trại của tiểu đoàn 4 TQLC, trại Quân cảnh, qua khỏi khu nghĩa trang, qua trạm xăng ở ngã ba chạy ra bãi Trước và chợ Vũng Tàu, một chút là tới lò bánh mì. Hôm ấy tôi đã mua xong, bỏ vào túi xách treo ở tay lái xe và trở về nhà.

Trên đường về tôi bị té xe, chẳng nhớ tại sao té. Chắc hẳn tôi không ngủ gật. Hình như lúc ấy tôi tự dừng mê man đi thì phải. Sau đó tôi thấy tôi đang đi trong một nơi chốn nào rất lạ, cảnh vật chung quanh đẹp đẽ, rất lạ lùng và sáng trắng lung linh chói mắt.

Có những người đi lại êm ái nhẹ nhàng. Những nam thanh nữ tú trong những trang phục đủ màu rực rỡ. Họ đi ngang qua, nhìn tôi bình thản, xa lạ. Những khuôn mặt mà những năm sau đó, và cho đến bây giờ, tôi vẫn còn nhớ là họ rất sáng láng xinh tươi. Tôi đứng nhìn và tự hỏi tại sao lại lạc đến một nơi chốn quá lạ lùng như vậy. Trang phục, cảnh vật, màu sắc khác hẳn với cảnh trí của thế giới chúng ta.

Đứng nhìn một lúc lâu, tôi bỗng nghe thấy một giọng nói đàn ông ở sát bên tai: thôi khỏi rồi, dậy đi về đi.

Tôi dựng xe lên, đạp xe nổ máy chạy về, không cảm thấy đau, thậm chí không biết chuyện gì đã xảy ra.

Khi vào tới cư xá, ngang qua nhà bà y tá Nguyệt của trường Thiếu Sinh Quân, bà trông thấy tôi mặt mũi đầy máu nên chạy theo níu lại. Bà dìu tôi qua trạm y tế của trường để băng bó. Bị thương máu chảy đầm đìa, sưng húp mặt mũi, nhưng tay chân không có chút trầy xước nào. Thật lạ. Lúc đó khoảng 6 giờ sáng. Trời vẫn còn hơi tối. Cho đến bây giờ, tôi vẫn còn nhớ âm thanh của giọng nói sát vào tai tôi, chắc hẳn không phải những người ở nhà dọc hai bên đường lộ, vì lúc đó giờ chuông 5:30 sáng. Ít có ai ngoài đường giờ đó. Và nếu có, sẽ chẳng ai để tôi lên xe đi về với một bộ mặt đầy máu me, và nói vào tai tôi: thôi “khỏi” rồi... Một câu nói bình thản lạnh lẽo, không có sự quan tâm lo lắng của con người với con người. Chắc sáng sớm hôm đó, thế giới ma mãnh muốn bắt tôi nhưng không thành công. Sau khi băng bó xong về nhà, nằm trên giường tôi cố hồi tưởng lại, chỗ tôi dựng xe dậy để chạy về nhà. Đó là phía



trước của nghĩa trang thị xã.

Tôi không nói cho bố mẹ và bất cứ ai biết những gì tôi thấy, vì tôi nghĩ sẽ chẳng ai tin.

Hình như có một thế giới nào khác cũng đang sống, đang sinh hoạt cùng với chúng ta, và chúng ta không thấy họ. Nhưng dù thế nào đi nữa, họ cũng chẳng làm gì phương hại trực tiếp đến chúng ta. Họ cũng chẳng đáng sợ gì mấy. Trong thế giới này, con người là sinh vật đẹp đẽ đáng yêu nhất, và cũng độc ác đáng sợ nhất.

## 10

Đơn vị tác chiến đôi khi vào dịp Tết là được chút nghỉ ngơi, ở hậu cứ một vài ngày để đón chờ “Cây mùa Xuân Chiến Sĩ” từ những hội đoàn hậu phương, có thể từ một trường trung học, của Hạ Viện, hoặc của một tổ chức nào đó. Nhưng khi tình hình chiến sự trở nên căng thẳng, giao tranh nhiều trên các mặt trận khác nhau trên 4 vùng chiến thuật của đất nước thì những chuyến thăm viếng, quà tặng lại giảm đi. Chắc nhiều quá nên thăm viếng quà tặng cũng mệt. Nhưng dù sao, có thăm viếng hay không cũng không quan trọng lắm. Mỗi đơn vị đều cố gắng tổ chức cho có vẻ Tết với binh sĩ của mình. Nhưng hình như đa số các đơn vị đều giống nhau là mua một con Bê về làm thịt trong trại. Đại đội của tôi cũng tổ chức vậy được hai cái Tết, một lần làm thịt một con Bê, có ca nhạc lính hát lính nghe, mời Duy Khánh và Hùng Cường đến, có cả mấy cô nữ huấn đạo của tiểu đoàn 50 CTCT tới, năm sau tài chánh kém hơn nên chỉ có hơn chục con vừa gà vừa vịt chia đều cho 4 trung đội. Nhưng không phải lúc nào cũng đều ăn Tết như vậy. Đôi khi được nghỉ dưỡng quân nhưng đơn vị lại không có tiền. Hoặc ngay giữa Tết thì đụng trận mờ người. Em và tôi được may mắn có mặt với nhau 5 cái Tết. Một lần thật là gây “ấn tượng” khi ngày Mừng 5 Tết năm 73 đang nằm dưỡng quân dọc theo đường ở Trảng Bàng, em chạy xe Honda từ Sài Gòn xuống thăm với áo bà ba trắng, quần sa tanh đen, lính tráng chiêm ngưỡng vợ của đại đội trưởng thiếu điều lé cả mắt. Năm 74 em tới thăm ngày mừng 2, bị pháo từ ngoài cổng trại pháo vô, chạy gần chết mới đến hầm chỉ huy. Giờ nghĩ lại mới thấy sao hồi đó chẳng sợ gì cả? Trong khi chỉ cần dính một vài mảnh đạn cối 82mm là có thể trọng thương hoặc chết.



Cho dù tôi có đi tới đâu, em tôi đều tới cho bằng được. Hình như vợ lính ai cũng vậy. Nhưng thôi, chẳng muốn kể làm chi những điều vất vả. Bất cứ ai khi nghĩ về quá khứ, đều thấy nó được phủ lên một màu vàng óng ả của những kỷ niệm đẹp, những kỷ niệm nó đẹp đến nỗi xoá tan những nhọc nhằn cơ cực đã xảy ra. Như vậy mới có sự lạc quan đi tiếp cuộc đời của mình. Tôi nghĩ thế.

Trong đời quân ngũ, tôi may mắn được làm việc với nhiều cấp chỉ huy tài giỏi, dù trực tiếp hay gián tiếp. Tôi học hỏi nhiều điều bổ ích cho kiến thức quân sự, cũng như giao tiếp thường ngày. Và nhiều hơn tất cả. Tôi học được ở họ lòng dũng cảm. Với nhiều người khác, lòng dũng cảm đôi khi mờ nhạt hoặc không cần thiết. Nhưng theo tôi, nó là điều cần thiết để tạo nên một người quân nhân.

Hình như có điều gì đó rất nghiệt ngã. Tôi không được làm việc lâu với họ. Với vài người trong số những con người dũng cảm. Tôi xin gọi người đó là ông. Vì là chút truyện kể nên gọi như vậy. Trên cương vị quân nhân, gọi là ông mà không gọi cấp bậc như vậy có phần nào thiếu sự kính trọng. Cho dù bây giờ quân đội Việt Nam Cộng Hoà đã không còn nữa.

Tôi chỉ làm việc dưới quyền ông trong khoảng gần một năm, tôi được nghe rất nhiều về sự can đảm tận tụy, và quan tâm của ông đối với các đơn vị tác chiến trong vùng lãnh thổ ông trách nhiệm. Ông thường có thói quen tới thăm một đơn vị, một đại đội nào đó bất kỳ, để thấy đời sống của binh sĩ và nơi ăn chốn ở của họ. Đặc biệt là dịp đầu Xuân, ông để ra mấy ngày trời rông rã đi thăm từng đại đội. Chỉ với một người tài xế và một cận vệ trên chiếc xe Jeep, ông đi khắp mọi nơi, bất kể là chỗ xa xôi hẻo lánh nào.

Sáng mừng một Tết năm ấy, ông đến thăm đại đội tôi thật bất ngờ, không thông báo trước. Ông cao và ốm, mắt đeo kiếng cận. Năm ấy tôi đoán ông chỉ ngoài 40. Ông đến chúc Tết, mời tôi một điếu thuốc trong hộp thuốc 50 điếu con mèo Craven A. Ông đi gặp hết các đại đội trưởng và tiểu đoàn trưởng với hộp thuốc Craven A trong tay như vậy. Ấn tượng của lần đầu gặp là ông nhìn thông minh, đẹp trai và “thư sinh”. Tôi nói đùa là sao Trung tá không cho chai bia đầu năm. Ông cười và nói. Vậy thì phải có cái GMC chạy theo mới đủ. Nhưng anh tiền đâu ra mà mua nhiều vậy. Hút đỡ điếu thuốc đi em.



Ông cũng tới thăm đại đội tôi sau mấy lần đụng trận. Ông rất có cảm tình với đơn vị của tôi. Và tôi biết điều đó.

Ông chết trong một lần đi thăm một đại đội ở nơi rất hiểm yếu xa xôi. Chiếc xe Jeep của ông cán phải một trái mìn Việt Cộng chôn trên đường.

Hơn tháng sau, đại đội đi hành quân suốt mấy ngày, đêm nằm lại để phục kích. Lúc ấy đã khuya, đang ngồi dựa vào bờ ruộng lim dim ngủ. Bỗng tôi nghe thấy giọng nói rất quen thuộc của ông: tụi nó đang tới, dậy đi em.

Chúng tôi khai hoả ngay lập tức khi nhìn sát đường chân trời thấy lỗ nhố bóng đen đang đi rất gần trên bờ ruộng tiến về hướng chúng tôi.

Trận đánh diễn ra rất khốc liệt sau đó. Đêm ấy chúng tôi thắng lớn. Nhưng người hạ sĩ mang máy truyền tin cho tôi bị tử thương vì một viên đạn trúng ngay tim.

Có phải ông đã báo cho tôi biết. Chắc chắn là ông. Giọng nói nhẹ nhàng trầm tĩnh không thể lẫn với ai khác. Ngay lúc ấy tôi đã nhận ra là anh linh của ông đã về báo động cho chúng tôi.

Đó là một trong những cấp chỉ huy dũng cảm can trường của tôi: cố Đại Tá Nguyễn Văn Thành, nguyên tiểu khu trưởng kiêm tỉnh trưởng tỉnh Hậu Nghĩa. (Hết)

**NGUYỄN KHÔI VIỆT**



## HUỲNH VIỆT TU

Bút danh: Thuận Tình

Quê quán: Cẩm Nam, Hội An, Quảng Nam

Cựu học sinh trường THPT Trần Quý Cáp - Hội An

Tốt nghiệp trường ĐHBK Đà Nẵng

Email: huynhviettu@gmail.com

### TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN:

1. Biển, Em và Dòng sông (thơ), NXB ĐÀ NẴNG 1995
  2. Mật Đời (thơ), NXB HỘI NHÀ VĂN 2009
  3. Nơi Ấy, Tôi Gởi Lại Một Tình Yêu (tập Truyện ngắn) NXB ĐÀ NẴNG 2013
  4. CD Nhạc Giai điệu Thuận Tình (Youtube)
  5. Sông Vắn Chảy Trong Tôi (tập Tùy bút), NXB QĐND 2016
  6. Không Như Giọt Sương (tập Truyện ngắn), NXB QĐND 2018
  7. Phù sa Thu Bồn (tập truyện ngắn & Tùy bút), NXB HNV 2019
- Sách sẽ xuất bản:
8. Con đường đi tới (tập truyện ngắn)

Đã in chung nhiều tác phẩm và có nhiều bài viết trên các báo và tạp chí trong nước và nước ngoài





## có hương nào thơm hơn khi vườn bắp vào mùa 1.

Như một con tàu neo giữa lòng sông Thu Bồn, Cẩm Nam là một hòn cù lao nhỏ và xinh đẹp nằm cách con sông Hoài là phố cổ Hội An, được bao bọc xung quanh bởi sông nước từ các nhánh sông ở hạ lưu Thu Bồn trứu nặng phù sa, tạo nên một vùng đất màu mỡ, trù phú, nuôi sống người dân nơi đây bằng các sản vật mà thiên nhiên ban tặng như hến, cá, tôm nước lợ, sắn, khoai, bắp bãi bồi... Làng Cẩm Nam được du khách xa gần biết là điểm đến với cảnh vật thiên nhiên phong phú hữu tình, dòng Thu Bồn bao quanh, cuộn chặt vào lòng những vườn bắp nếp menh mang, chiếm phần lớn đất trồng, vườn cau thẳng tắp vào mùa tỏa ngát hương thơm dịu dàng mà đậm thắm, cây trái và các loài hoa mùa nào cũng ngan ngát thơm, làm quẩn quít bước chân du khách.

Hai khu du lịch Cồn Hến và Cồn Bắp là những điểm nhấn diệu kỳ do tạo hóa và con người cùng tác tạo nên. Phía bên kia sông là thôn Nam Ngạn, do lụt cuốn trôi phần lớn diện tích đất tiếp xúc với bờ sông nên người dân phải dời nhà sang nơi khác ở, nhưng rồi, dù thế nào đi nữa, cư dân lâu đời Nam Ngạn vẫn vượt qua những khó khăn, thách thức của thiên nhiên, nên chỉ trừ những tháng đông trời lụt, người dân lại về với mảnh vườn dấu yêu ngày xưa để vun trồng mùa xanh. Làm sao ta có thể quên đi nơi chôn nhau, cắt rốn, ấp ủ bao kỷ niệm dấu yêu, không thôi quấy cựa trong tiềm thức về những mảnh vườn xưa ắp đầy kỷ niệm.

*Dáng quê như con tàu/ neo giữa lòng sông Thu/ ánh dương hồng sớm rạng/ hoàng hôn chậm chậm tàn.../ Lòng tôi như lòng quê/ tình chứa chan tha thiết/ một màu xanh biêng biếc/ thương quá Cẩm Nam ơi!/ Có hương nào thơm hơn/ khi vườn cau vào mùa/ có nơi nào*



*vui hơn/ khi quê tôi vào hội.../ Bến đò là bến đợi/ trai gái làng sang sông/ mái chèo ai khua nhẹ/ con thuyền chao bênh bổng/ Áo em màu trinh nguyên/ lồng lộng trong gió chiều/ cùng anh con đường nhỏ/ cho tim lồng sóng yêu.../ Thương thương lắm quê ơi!/ trong máu xương tôi có/ hến cá tôm nước lợ/ và bắp khoai bãi bồi.../ Mẹ tần tảo sớm khuya/ ơn người như sông bể/ thân cò luôn lận lộn/ đôi quang gánh cả đời!/ Dù đi khắp nẻo đường/ ở đâu tôi vẫn nhớ/ quê hương là hơi thở/ theo tôi suốt một đời.(1)*

Từ sáng sớm cho đến chiều muộn, người Cẩm Nam lại về Nam Ngạn để tiếp tục canh tác, những vườn bắp nếp, các loại rau sạch lại lên xanh. Nếu được đầu tư đúng mức, người dân sẽ làm vườn kết hợp với làm du lịch cộng đồng, để cho ra những sản phẩm có giá trị, làm giàu cho mình và góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Cẩm Nam bình yên và dễ mến, dân tình cần cù, chịu thương, chịu khó, tính tình thuần hậu.

Cây bắp đã có mặt từ thuở xa xưa, khi làng Cẩm Nam còn là bãi bồi. Cùng với hạt lúa, củ khoai, củ sắn... bắp theo dân làng đi qua những tháng năm khốn khó. Thời gạo không đủ để nấu, phải ghé thêm vào cho no cái bụng. Giờ đây bắp không chỉ là món quà quê, món ăn đầy hương vị và bổ dưỡng mà còn là một phần di sản phố cổ Hội An. Cẩm Nam là địa phương không thuần nông, diện tích đất canh tác không nhiều. Người nông dân tận dụng đất vườn, đất cồn bãi, chuyên trồng cây bắp nếp hằng năm.

Từ khi rã lụt, sau ngày Hai mươi ba tháng Mười âm lịch: Ông tha mà bà chẳng tha/ Còn sợ cái lụt Hăm ba tháng Mười. Khi đó, trời đã hết lụt, người nông dân bắt đầu vụ bắp đầu tiên. Nhưng mồng Mười tháng Ba âm lịch, đôi khi có lụt tiểu mãn: Ông cười mà bà chẳng cười/ Trời cho cái lụt mồng Mười tháng Ba. Nếu ai đã sớm gieo trồng thì coi như mất trắng. Tuy dải dầu một nắng hai sương, thu nhập vừa đủ sống nhưng người nông dân luôn gắn bó, bằng lòng giữ gìn cây bắp nếp truyền thống của làng, như giữ gìn bản sắc văn hóa một vùng đất cha ông để lại.

Đất trời trong trẻo, dịu ngọt, những bãi bắp, cồn bắp, vườn bắp nối tiếp nhau, trải rộng một màu xanh mượt, kéo dài đến cuối sông cũng là nơi cuối làng. Trồng cây bắp nếp tưởng chừng như đơn giản, nhưng người nông dân ở đây phải trải qua bao năm tháng,



“bán mặt cho đất, bán lưng cho trời”, với bao vất vả lo toan. Tuy thời gian sinh trưởng không dài nhưng đòi hỏi chăm sóc công phu. Vụ xuân - hè và hè - thu, kéo dài từ bảy mươi đến bảy lăm ngày nhưng vụ đông - xuân, kéo dài từ bảy lăm đến tám lăm ngày. Những năm thời tiết diễn biến bất thường như tiết trời lạnh căm, cây bắp có thể kéo dài đến ba tháng.

Bắt đầu là việc chọn giống, sau vụ đông - xuân, thời tiết thuận hòa, đất vừa mới trải qua những trận lụt mang đầy phù sa màu mỡ. Người trồng chọn những cây bắp to, khỏe, có trái lớn, hạt lớn và đều, đạt tiêu chuẩn hạt giống có năng suất và chất lượng cao, để lại cho đến khi thân cây và trái đều khô chậm ngoài vườn. Sau đó bẻ trái vào nhà và lấy hạt, đem phơi tiếp cho thật khô, giữ lại làm hạt giống cho các vụ sau. Trước khi gieo hạt người trồng thường ngâm và ủ hạt. Khi cây bắp con lớn khoảng bốn đến sáu ngày sau khi gieo, cây được một lá, phải dặm lại những nơi cây chết hoặc không mọc. Nhổ bỏ những cây yếu, chừa lại từ một đến hai cây trong một hốc.

Tùy theo mùa vụ và từng giai đoạn sinh trưởng, người trồng có cách chăm bón phù hợp, để trái bắp đầy đặn hạt to, có được vị ngọt, thơm, mềm, dẻo. Trong năm đợt bón phân gắn với bốn giai đoạn sinh trưởng, mỗi đợt có hàm lượng phân tổng hợp khác nhau. Phải giữ cho đất luôn luôn có độ ẩm, nên thường xuyên tưới khi thấy gốc cây khô, thường là bảy ngày một lần.

Vụ hè - thu tiết trời nắng nóng, người trồng vất vả nhất, phải tưới bốn ngày một lần. Giai đoạn bón phân đầu tiên trước khi xuống giống, người trồng sử dụng phân chuồng, đem ủ với vôi bột đến độ vừa tươi xốp, nhằm tạo độ ẩm để kích thích hạt giống nảy mầm. Trong giai đoạn bắp xé họng (độ bốn lăm ngày tuổi), gọi là thời kỳ con gái dậy thì. Trong giai đoạn này, thân cây bắp phát triển nhanh và mượt mà mũm mĩm như cô gái tròn trĩnh, nhưng cũng “liều yếu đào tơ” vì mềm yếu, dễ gãy, mọi động tác chăm sóc phải hết sức cẩn thận.

Cũng như con gái dậy thì, đây là giai đoạn người trồng luôn trong tình trạng thấp thỏm, lo toan với thời tiết đổi thay, cây bắp khó tính khó nết, thích được nuông chiều. Có thể mất trắng sau những cơn bão tố, hạn hán. Những năm như rứa không tổ chức lễ hội bắp được vì đối tượng chính là trái bắp, mà bắp bị mất mùa thì còn đâu...

Lúc bắp ra hoa kết hạt gặp phải sương mù, sương muối tạo



môi trường cho sâu bệnh phát triển nhanh. Người trồng phải mặc áo tơi đi từng luống, vạch từng trái, bắt từng con sâu gây hại, bằng những động tác hết sức nhẹ nhàng, ân cần và cẩn thận, nếu không thì “nàng” sẽ vụt sẩy bay đi... Chỉ cần một động tác nhỏ bất cẩn, lá bắp có thể cửa vào đôi mắt, vào mặt, vào cánh tay người chăm sóc... Giai đoạn này nếu không xử lý sớm, đúng quy trình, sâu phát triển nhanh, trái bắp sẽ bị bệnh, nếu không hỏng cũng nhỏ trái và giảm sút giá trị dinh dưỡng.

Trồng bắp nếp ở Cẩm Nam hạn chế thấp nhất phun thuốc trừ sâu, làm ảnh hưởng trực tiếp đến người trồng và sức khỏe người tiêu dùng. Cây bắp được phù sa Thu Bồn tải về, nên công đoạn làm đất cũng lắm công phu, đảm bảo kỹ thuật. Nhất là vụ đông - xuân, không thể dùng máy hoặc trâu để cày từng thửa đất nhỏ, mà phải cuốc đôn từng lát đất. Người trồng gọi là cuốc hai lưỡi, tức là lấy lớp đất mặt trên có độ phù sa màu mỡ, chuyển xuống mặt dưới, làm rãnh cho bắp bám rễ vào, thụ hưởng độ màu mỡ có sẵn. Lớp đất dưới đưa lên làm bờ, để đỡ chân bắp cho thân cây đứng vững, mỗi lần bón phân khi cơn gió lớn vô tình thổi rạp mình bắp xuống đất... Cứ như rúa, lớp đất mặt luôn được luân chuyển theo mỗi mùa vụ, nhằm tạo độ phì cho đất.

## **2.**

Vào mùa thu hoạch, khắp thôn xóm như vào mùa hội, đó đây vang vọng tiếng nói cười vui tươi, phấn khởi vì được một vụ mùa bội thu. Để trái bắp luộc có vị ngon, người đi bẻ bắp canh lúc trời gần sáng, màn sương còn dày đặc, là thời điểm hạt bắp căng mọng. Trái bắp được bẻ ra khỏi cây, chở đầy ghe, đầy xe, đưa về các lò nấu khi còn ướt đẫm sương đêm. Các công đoạn chế biến phải được làm nhanh. Cắt bỏ râu, rửa sạch và xếp vào thùng nấu ngay, nếu không muốn bị mất nước mà trái bắp đã tích chứa tự nhiên sẽ làm giảm độ ngọt. Nấu bắp cho chín và giữ được độ dẻo, vị thơm đặc trưng, cũng đòi hỏi những bí quyết mà chỉ có người dân ở đây mới nắm rõ.

Người nấu bắp khéo léo cắt chọn từng trái bắp không mất hạt to, không còn hạt nhỏ ngoài đầu trái, vừa tầm cuộn trái bắp. Họ dùng thùng thiếc, lớn nhỏ tùy theo số lượng trái bắp cần nấu, đốt cháy thân, lá cây khô để nấu chừng bốn giờ đồng hồ là bắp chín. Các lò nấu bắp đều nằm bên bờ sông, nên họ dùng chính nước sông Thu Bồn hay nước giếng tại chỗ; theo kinh nghiệm, họ



thêm chút ít muối biển vào, để bắp thêm độ ngọt, hương vị đậm đà. Trong thời gian nấu phải chăm lửa, canh lửa luôn cháy bùng, tốc độ lửa trong mỗi giai đoạn cũng khác nhau, để khi bắp chín tới, hạt mềm, vỏ trái bắp lên xanh, khi bóc ra thơm lừng hương bắp.

Bắp nấu đơm đầy chất dẻo thơm hơn xôi của nếp, có cái ngọt đậm thấm tự nhiên mà không hề có gia vị của đường. Khi nấu và ăn tại chỗ ngon hơn mang đi nơi khác. Mỗi người khi ăn có một cách cảm nhận riêng, thật khó tả vô cùng, nhưng khi ăn ai cũng khen ngon.

Ngoài bắp nấu ra, người ta còn chế biến thành nhiều sản phẩm khác như bắp nướng, bắp ngào, bắp xào, bắp rang, ló bắp, chả bắp, xôi bắp, chè bắp, bắp bung, bắp rang bơ, bắp ngọt chiên giòn, bánh bắp chiên ngọt, chả bắp viên, tôm viên bắp non, trứng cuộn bắp, chè bắp trân châu, bánh đúc bắp, salad bắp non, súp gà bắp non, bắp hạt xào thịt, bắp non xào thịt, bắp xào thịt băm, bắp ngọt xào đậu bắp, bắp ngọt xào tôm, bắp bao tử xào đậu Hà Lan, canh tôm tươi bắp non, canh sườn hầm bắp, canh thịt bắp non, rượu bắp...

Mỗi sản phẩm có một hương vị riêng nhưng không kém phần độc đáo, dùng làm món ăn hàng ngày, trong lễ hội, tiệc tùng và du khách khắp nơi. Những món bắp bình dân, thông dụng mà nhiều người đã từng thưởng thức:

### **Món bắp nướng:**

Người ta phải tìm chọn đúng bắp để nướng, trái bắp phải có vỏ vừa se khô, hạt đầy hơn bắp nấu, không thừa cũng không quá dày hạt để khi bắp chín đều và giữ vị ngon thơm. Nướng bắp có hai kiểu: nướng để nguyên vỏ và nướng lột vỏ. Nướng nguyên vỏ, thời gian kéo dài hơn, hạt bắp chín ngấm, dẻo thơm hơn bắp nấu vì chất ngọt được cô đặc lại. Khi nướng bắp lột vỏ, hạt được cô đặc lại. Khi nướng bắp lột vỏ, hạt bắp tiếp xúc trực tiếp với lửa, phải trở đều đến độ vừa chín, hạt bắp nở tung, thơm lừng hương vị đặc trưng. Cần thận nướng trên than hồng, sao cho vừa chín đều quanh hết trái, không được để cháy, vị ngọt sẽ chuyển qua vị đắng làm bắp mất ngon.

Người nướng bắp không những chọn kỹ từng trái, mà khi nướng càng phải tập trung chăm chút, khéo léo và cẩn thận. Khi quạt than, canh lửa với độ nóng vừa đủ để bắp chín thơm. Nếu lửa quá, bắp sẽ cháy bên ngoài hạt, nhưng nhân hạt bắp vẫn còn sống. Trong suốt thời gian nướng bắp, phải luôn nhẹ tay xoay trở để bắp chín đều. Bắp bắt đầu chín, người nướng phủ nhẹ quanh trái bắp



một lớp gia vị mằn mằn của nước mắm hoặc nước muối pha loãng, để tạo hương vị vừa thơm vừa đượm chút mặn nồng. Khi tiết trời mùa đông lạnh, vào những chiều mưa, ăn được một trái bắp nướng thật thú vị không gì bằng.

**Món chè bắp:**

Chọn trái bắp non vừa ngâm sữa, bóc hết bẹ, bỏ hết râu, dùng dao thái mỏng theo chiều dọc trái bắp thành từng lát. Số lượng trái bắp nhiều hay ít tùy theo lượng chè muốn nấu. Chè bắp thơm ngon, không phải cái ngọt của đường mà là vị ngọt riêng biệt của sữa bắp non. Cùi bắp sau khi thái hết được cho vào nồi luộc để lấy nước. Nước luộc cùi bắp lọc thật trong rồi thêm nước đun sôi để nấu chè. Khi nước sôi cho đường vừa đủ độ ngọt, ít bột đao vào để làm dẻo, rồi đổ bắp đã thái vào, thêm chút gừng tươi, thêm chút muối. Khuấy đều cho đến khi chín, giữ lửa riu riu, để sữa bắp sánh quánh vào nước đường. Khi thấy độ đông đặc của chè đã đến, tức là chè bắp đã chín mùi, tắt lửa và dùng muỗng lớn nhẹ nhàng múc ra chén.

Sau khi thưởng thức bánh tráng đập, hén trộn mà thiếu chén chè bắp để ăn tráng miệng, sẽ thấy thiếu vắng một chút gì ấm áp, ngọt ngào, lắng đọng lại trong lòng.

**Bắp rang:**

Câu chuyện ngày xưa còn cơ cực, mẹ thường rang bắp cho con mang theo đến trường để ăn lót dạ buổi sáng mà thế hệ chúng tôi đã trải qua. Sau này lớn khôn, đi khắp các nẻo đường, bắp rang đã trở thành ký ức quê nhà! Rang bắp cũng có hai kiểu: rang bắp nổ và bắp búp. Bây giờ người ta rang bắp bằng máy với số lượng lớn để bán, nhưng ở quê nhà vẫn còn rang bằng nồi bằng đất sét nung để ăn trong gia đình. Khi rang bắp nổ phải chọn hạt bắp đã phơi thật khô, đổ cát khô, mịn, sạch vào nồi, đun lửa vừa độ nóng, dùng que tre khuấy cát thật đều, khi cát nóng rồi mới đổ bắp hạt vào nồi, số lượng vừa đủ để cát có thể phủ xung quanh hạt bắp, bắp bắt đầu nổ lách tách...

Người rang phải nhanh tay đập nắp vung lại, khi bắp bắt đầu nổ thì nhắc xuống, vừa rung, vừa quay nhanh tay nhiều vòng. Bắp nổ lách tách thật vui tai, đến khi hết tiếng nổ, đổ ra rổ có lỗ nhỏ hơn hạt bắp, sàng sẩy để loại cát ra, còn lại là bắp đã rang xong. Khi rang bắp búp, người ta cũng làm các khâu với động tác tương tự, nhưng



phải chọn bắp hạt vừa mới chớm khô, lượng nước bên trong hạt bắp còn đủ để bắp khi rang chín, hạt nổ không nổ hơn hạt ban đầu. Thường khi mùa đông đến, chúng tôi rủ nhau ngồi xúm xít bên nhau, rang bắp xong ngồi ăn và chơi trò chơi quệt lọ nôi vào má, vào mặt lấm lem lọ nôi như ông kẹ, khi ai không ăn nôi một chén bắp rang trong khoảng thời gian tự quy ước... Chúng tôi cảm nhận đầy đủ hương vị thơm lừng từ những hạt bắp rang quê mình mà ấm lòng, trước cái lạnh “sâu đông” của đất trời!

### **Bắp xào:**

Muốn xào bắp, phải biết chọn bắp có hạt không quá non như bắp nấu chè, mà là hạt bắp đang ngâm sữa như bắp nấu. Người ta tẻ bắp ra từng hạt, rồi bắc chảo lên lò, nhẹ lửa cho chảo khô, nóng lên. Dùng lượng dầu vừa đủ, nếu là dầu đậu phụng thì hương vị càng thơm. Dầu sôi khử hành đã xắt mỏng xong thì cho bắp vào, phải nhẹ tay, dùng đũa tre khuấy đều, để bắp được thấm dầu và nhanh chín. Chuẩn bị sẵn gia vị, gồm nước mắm có pha ớt, tỏi, bột nêm và hành lá xắt nhỏ. Khi bắp vừa chín tới, cho gia vị vào rồi xào đều, vẫn giữ nhẹ lửa để hạt bắp săn, khô lại và chín mềm. Khi bắp xào còn đang ở trên bếp hương vị đã bay lên thơm ngào ngạt làm cho người ta muốn ăn ngay, không cần phải “lên mâm, lên bát” làm gì.

### **Bắp ngào:**

Là một loại mứt bắp như trong các loại mứt: hạt sen, gừng, quật, dừa, đu đủ... Người ta chọn loại bắp hạt khô, đem ngâm nước khoảng mười đến mười lăm phút, vớt ra để ráo và ướp với đường cát trắng vừa đủ lượng. Cho bắp ướp đường vào chảo hoặc thau nhôm, giữ lửa nhỏ cho đến khi đường lên nước, thấm vào hạt bắp và hỗn hợp sôi lên, nhẹ tay dùng đũa tre khuấy đều, cho vào một chút muối bột và nước chanh vắt, để đường sên quánh vào bắp nhưng không khô cứng, có được vị ngọt đậm đà. Giữ lửa đều cho đến khi bắp chín và đường kẹo quánh vào bắp để có độ dẻo. Khi ăn bắp ngào ta thấy vừa giòn thơm, vừa như một thứ kẹo ngọt ngào.

### **Món chả bắp:**

Chả bắp là món chả như chả thịt, chả cá, chả trứng... nhưng chả bắp có mùi vị đặc trưng và dẻo thơm hương bắp. Thành phần gồm: thịt heo xay, giò sống, hạt bắp, củ hành khô, mấy nhánh hành lá, dầu phụng, gia vị: muối, đường, bột nêm, tiêu. Muốn ăn chả bắp,



ta chọn mua bắp có hạt vừa độ dày, tách hạt bắp ra khỏi trái bắp bằng cách cầm ngửa trái bắp trên tay, dùng dao cắt vào nửa hạt bắp và đẩy dao đi, làm lần thứ hai thì lưỡi dao đặt sát chân hạt bắp và đẩy dao đi, rứa là hạt bắp đã bị cắt làm đôi. Làm lần lượt cho đến hết trái bắp cuối cùng. Tùy theo số lượng chả muốn làm, ta có tỉ lệ các thành phần thích hợp. Khi đã chuẩn bị bắp xong, ta bóc vỏ hành, rửa sạch băm nhỏ, hành lá thái nhỏ. Cho thịt và bắp vào tô, ướp vào thịt ít muống cà phê: nước mắm, đường, tiêu, cho ít hành khô và hành lá.

Dùng tay nhồi trộn cho thịt, bắp cùng gia vị quyện đều vào nhau, bóp thành một khối, để chừng 10 phút cho thấm gia vị. Xoa ít dầu phộng vào tay, nặn thành hình viên bằng lòng bàn tay. Đặt chảo lên bếp, cho ít dầu phộng vào, khi dầu hơi nóng, ta cho từng viên thịt vào rồi chiên vàng đều hai mặt, gắp ra giấy thấm bớt dầu. Lúc gắp ra đĩa không nên giảm lửa nhỏ vì dầu sẽ rút vào trong chả gây ngấm dầu, chấm nước tương và ăn với cơm. Có thể ăn với bánh mì và đồ chua, chấm sốt mayonnaise hoặc tương ớt đều ngon. Trong thời tiết se lạnh, ăn những chiếc bánh giòn giòn, có vị ngọt thanh của bắp kết hợp vị thơm ngậy, đậm đà của thịt rất ngon.

### **Lớ bắp:**

Hiện nay thỉnh thoảng lắm mới có một vài gia đình ở nhà quê chế biến lớ bắp để ăn trong gia đình. Ăn lớ bắp để nhớ về một thời cơ cực mà ông cha chúng ta đã nghĩ ra lúc đói bụng không còn chi để ăn, khi quê nhà lụt lội, mưa bão triển miên, củi lửa để nấu nướng khó khăn. Lúc đó ăn lớ bắp đã chuẩn bị trước để chờ nước rút ra. Người ta chọn bắp hạt và rang thành bắp búp (không cho hạt nổ nổ ra). Bắp búp rang xong đem giã hoặc xay thành bột bắp, cạo mỏng đường tán, đem nhào trộn với bột bắp thật đều, trở thành lớ bắp.

Ngày xưa ở nhà quê, món này không dùng muống để xúc ăn, mà dùng lá mít mới đúng là “sành điệu” của người nhà quê! Một điều thú vị khi ăn lớ bắp, nếu người ăn không nhịn được cười sẽ bị sặc sụa chảy nước mắt, nước mũi. Đây là dịp để bọn trẻ con chúng tôi chọc nhau cười, ai mắc cười bị quệt lọ nôi, nhìn người bị phạt cả mặt bị quẹt quạc đầy lọ nôi đen thui, đen sì mà cười “bể bụng”! Ai nhịn được cười là người thắng cuộc nhưng không ai không bị phạt cả, chỉ kẻ bị ít, người bị nhiều mà thôi.



### Ngày hội bắp

Từ năm 2014, phường Cẩm Nam bắt đầu tổ chức Hội Bắp để trình diễn quá trình sản xuất, chế biến các món làm từ bắp nếp hết sức sinh động, nhằm khẳng định giá trị đích thực cây bắp của vùng đất này, là hồn cốt từ khi lập làng cho đến nay, đã đi qua những năm tháng khó khăn, gian khổ, gắn với phận đời mưu sinh của dân làng và được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Người dân tạ ơn đất trời bao đời nay đã dành cho quê nhà Cẩm Nam những mùa vàng thơm lừng hương bắp. Ngày nay cây bắp ngoài giá trị dinh dưỡng cao còn có tác dụng hỗ trợ điều trị trong y học, các món được chế biến từ bắp đã trở thành nhu cầu thường xuyên của dân làng và du khách, dầu cao lương mỹ vị cũng không bằng ăn một trái bắp quê nhà.

Ngày hội bắp còn là ngày hội văn hóa dân gian như lễ cúng cá Ông, cúng bến sông Thu Bồn, cúng Âm hồn, hội đua ghe,... với những chương trình văn nghệ “cây nhà lá vườn” mà giàu tính nghệ thuật, đậm chất dân gian, gắn kết cộng đồng cư dân và du khách. Ngày hội diễn ra thật thú vị, làm nao lòng và níu chân du khách. Một lần đặt chân đến mảnh đất Cẩm Nam, trong cảm thức của du khách, lần sau lại muốn quay về. Họ dừng chân nghỉ mát, ngắm cảnh “phong thủy hữu tình” và dành thời gian thưởng thức nhiều hương vị đặc sản. Nào là bánh đập, hến trộn, mì Quảng, cao lầu, các món hải sản nước lợ hay còn gọi nước xà hai – nước ngọt sông Thu Bồn chảy từ nguồn xuống biển và nước mặn từ biển Đông dâng lên hòa trộn lại.

Trong cái nắng nhẹ mùa xuân đang sưởi ấm nhân gian, về làng Cẩm Nam, đi dọc theo triền sông Thu Bồn là các vườn bắp nếp, cồn bắp phía bên kia sông. Ánh mặt trời từng bùng chiếu những tia nắng lên sóng bắp xanh xao động, cùng những làn gió thổi từ sông Thu Bồn như mơn trớn cho ước mơ con người tin vào ngày mai sáng tươi khi cồn bắp, vườn bắp, cây bắp ngày càng được đánh giá đúng mức. Người dân và du khách cảm nhận được bầu không khí đầy hương bắp, thấm đượm tình quê yên ả. Qua bao tháng năm, bao mùa, những nơi ta đến, ở lại rồi ra đi, cũng có nhiều điều thú vị nhưng chỉ khi trở về quê nhà, ta mới thấy yêu và thương bởi những kỷ niệm gắn với hình ảnh quê hương bình dị đã thành ký ức trong veo, như người mẹ tảo tần, không quản một nắng hai sương, như là hương bắp hay là hương em!

**HUỲNH VIẾT TU**

(1): Cẩm Nam Quê hương tôi – thơ Thuận Tình



## HỒ XOA

Là tên thật và tên khi viết bài.

Sinh năm 1964 .

Quê quán và thường trú Đại lộ Quảng Nam

Theo học hàm thụ khoa Ngữ Văn ĐH Huế.

Đã dạy học , viết báo và lao động phổ thông

Đã có thơ đăng các báo và TC

**Đã in :**

Hạt năng lượng chiều ( NXB Văn học/ 2018)

Có vài ấn phẩm thơ in chung.



## tản mạn và hoang tưởng mùa xuân

Em trang điểm nụ cười

Phấn son nào cũng lộ màu bất lực

Ta mấy mươi năm không còn chờ đợi

Gương nào soi cũng chứng ấy nỗi buồn

Những người làm thơ cách tân cho thơ

Em chưa đọc đã nghe hồn mình cũ

Đêm đốt thuốc cháy lòng thương con chữ

Nhớ thương ai mình chẳng thương mình



Đàn quạ về đen trên những bờ khe  
 (Những chiều cuối năm làng quê có dịch)  
 Lòng ai như cánh đồng cỏ hoang , gốc rạ  
 Bao giờ về cày cấy những mùa thơ !

Những người cũ đã bốn mùa đổi mới  
 Sao nhớ hoài một thuở mục đồng  
 Chiều lạnh rủ nhau ngồi đốt củt trâu khô  
 Chia nhau đọc truyện những tờ truyện đơn  
 Mà giờ chưa biết ai là địch là ta ,

Mùa xuân thương những gốc mai già  
 Đời cây cối sao chẳng yên một chỗ  
 Chuộc tội cho ai cây bán mình như dĩ  
 Đi mấy ngày đàng vẫn thấy mình ngu

Ta già trên những mùa xuân quê hương không tiếng pháo  
 ( Sợ giạt mình trên xác chiến tranh ?)  
 Nghe lời chưởi nhiều hơn lời chúc  
 Những chết chóc gần hơn những đêm pháo kích  
 Tiếng bìm bịp cũng buồn như tiếng quốc  
 Rồi cũng qua một thời  
 Ao ước hết chiến tranh

**HỒ XOA**



**Toàn BBT và quý cộng tác viên tạp chí VĂN HỌC MỚI  
Vô cùng thương tiếc**

**Nhà Văn NGUYỄN THỊ VINH, qua đời ngày 8 tháng 1 năm  
2020 tại Na Uy, hưởng thọ 97 tuổi**

*(Thành viên cuối cùng của thời Tự Lực Văn Đoàn)*

**Thành kính chia buồn cùng chị Trương Kim Anh và gia quyến  
Cầu hương hồn Nhà Văn sớm siêu thoát**



**N**guyễn thị Thảo An, Huỳnh Phan Anh, Nguyễn Lương Ba, Nguyễn Thị Thanh Bình, Phạm Quốc Bảo, Nguyễn An Bình, Hoàng Chính, Lâm Chương, Nguyễn Hàn Chung, Khaly Chàm, Hà Nguyên Du, Quyên Di, Quan Dương, Phan Hạ Du, Viên Dung, Hoài Ziang Duy, Triều Hoa Đại, Phạm Xuân Đài, Đào Trung Đạo, Trần Vạn Giã, Vũ Uyên Giang, Nguyễn Trung Hối, Hạ Quốc Huy, Thái Tú Hạp, Ngã Phương Huyền, Mộng Yên Hà, Phan Tấn Hải, Trần Việt Hải, Nguyễn Thị Hồng Hải, Lê Hữu, Trần Yên Hòa, Trần Nghi Hoàng, Khế Iêm, Đỗ Kh, Nguyễn Vy Khanh, Khê Kinh Kha, Doãn Khánh, Sa Chi Lệ, Mã Lam, Nguyễn Vĩnh Long, Nguyễn Đình Từ Lam, Trần Dạ Lữ, Trang Luân, Nguyên Lạc, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Khánh Minh, Miêng, Chu Vương Miện, Tràm Cà Mau, Nguyên Minh, Ngô Nguyên Nghiễm, Chu Thụy Nguyên, Cổ Ngư, Mai Ninh, Huỳnh Liễu Ngạn, Minh Nguyễn, Phannguyên Psg, Quỳnh Nga, Trần Thoại Nguyên, Nguyễn Quang Nhạc, Gia đình Trần Văn Nam, Đức Phổ, NP Phan, Nguyễn Nguyên Phương, Phan Tưởng Niệm, Bách Phê, Đặng Phùng Quân, Đỗ Quyên, Hà Bạch Quyên, Nguyễn Văn Sâm, Tuệ Sĩ, Hoàng Xuân Sơn, Nguyễn Đình Toàn, Hoàng Ngọc-Tuấn, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Mạnh Trinh, Phan Ni Tấn, Trần Văn Tích, Trần Hoài Thư, Nguyễn Đức Tùng, Khánh Trường, Thành Tôn, Thu Thuyền, Quỳnh Thi, Đặng Thơ Thơ, Lê Hưng Tiến, Xuân Thủy, Trần Đức Tín, Huỳnh Viêt Tư, Phạm Hồng Thái, Monghoa Vothi, Trần Hoàng Vy, Trần Hạ Vi, Hư Vô, Nguyễn Đình Phương Uyển, Nguyễn Khôi Việt, Ngô Tinh Yên...



**Toàn BBT và quý cộng tác viên tạp chí VĂN HỌC MỚI  
Vô cùng thương tiếc**

**Nhà Văn HỒ TRƯỜNG AN,  
qua đời ngày 27 Tháng 1, tức Mừng Ba Tết Canh Tý 2020, tại Troyes,  
Pháp, hưởng thọ 82 tuổi.**

**Thành kính chia buồn cùng Nhà văn Ng T Thụy Vũ và gia quyến  
Cầu hương hồn Nhà Văn Hồ Trường An sớm siêu thoát**



**N**guyễn thị Thảo An, Huỳnh Phan Anh, Nguyễn Lương Ba, Nguyễn Thị Thanh Bình, Phạm Quốc Bảo, Nguyễn An Bình, Hoàng Chính, Lâm Chương, Nguyễn Hàn Chung, Khaly Chàm, Hà Nguyên Du, Quyên Di, Quan Dương, Phan Hạ Du, Viên Dung, Hoài Ziang Duy, Triều Hoa Đại, Phạm Xuân Đài, Đào Trung Đạo, Trần Vạn Giã, Vũ Uyên Giang, Nguyễn Trung Hối, Hạ Quốc Huy, Thái Tú Hạp, Ngã Phương Huyền, Mộng Yên Hà, Phan Tấn Hải, Trần Việt Hải, Nguyễn Thị Hồng Hải, Lê Hữu, Trần Yên Hòa, Trần Nghi Hoàng, Khế Iêm, Đỗ Kh, Nguyễn Vy Khanh, Khê Kinh Kha, Doãn Khánh, Sa Chi Lệ, Mã Lam, Nguyễn Vĩnh Long, Nguyễn Đình Từ Lam, Trần Dạ Lữ, Trang Luân, Nguyễn Lạc, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Khánh Minh, Miêng, Chu Vương Miện, Tràm Cà Mau, Nguyễn Minh, Ngô Nguyên Nghiễm, Chu Thụy Nguyên, Cổ Ngư, Mai Ninh, Huỳnh Liễu Ngạn, Minh Nguyễn, Phannguyên Psg, Quỳnh Nga, Trần Thoại Nguyên, Nguyễn Quang Nhạc, Gia đình Trần Văn Nam, Đức Phổ, NP Phan, Nguyễn Nguyên Phương, Phan Tưởng Niệm, Bách Phở, Đặng Phùng Quân, Đỗ Quyên, Hà Bạch Quyên, Nguyễn Văn Sâm, Tuệ Sĩ, Hoàng Xuân Sơn, Nguyễn Đình Toàn, Hoàng Ngọc-Tuấn, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Mạnh Trinh, Phan Ni Tấn, Trần Văn Tích, Trần Hoài Thư, Nguyễn Đức Tùng, Khánh Trường, Thành Tôn, Thu Thuyền, Quỳnh Thi, Đặng Thơ Thơ, Lê Hưng Tiến, Xuân Thủy, Trần Đức Tín, Huỳnh Viêt Tư, Phạm Hồng Thái, Monghoa Vothi, Trần Hoàng Vy, Trần Hạ Vi, Hư Vô, Nguyễn Đình Phương Uyên, Nguyễn Khôi Việt, Ngô Tinh Yên...





MTM Pharmacy

(Medication Therapy Management)

www.mtmpharmacy.net



Nhà thuốc tây MTM với 5 địa điểm trong vùng Orange County, miền Nam California, nhận phục vụ quý bệnh nhân xa gần.

Nhà thuốc có các dược sĩ uy tín, giàu kinh nghiệm, tận tâm, chu đáo, sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc về thuốc.

Chúng tôi có chương trình giảm giá đặc biệt cho bệnh nhân.

Giao thuốc miễn phí

Chăm sóc sức khỏe toàn diện

Chăm sóc bệnh nhân tiểu đường

Hỗ trợ điều trị thận

Chương trình tiêm chủng toàn diện

Dịch vụ y tá khi đi du lịch

Chương trình cai nghiện thuốc lá

Dược sĩ chứng chỉ hành nghề cao cấp

MTM Pharmacy #1 – Garden Grove

12050 Brookhurst St. Ste 110, Garden Grove, CA 92640

P: 714-705-6992

MTM Pharmacy #2 – Santa Ana

2339 W First St, Santa Ana, CA 92703

P: 714-278-4800

MTM Pharmacy #3 – Fairview

1002 N Fairview St, Santa Ana, CA 92703

P: 714-8811-0012

MTM Pharmacy #4 – Huntington Beach

6552 Bolsa Ave. Ste A, Huntington Beach, CA 92647

P: 714-916-5383

MTM Pharmacy #5 – Cerritos Anaheim

1172 N Euclid St, Anaheim, CA 92801

P: 714-613-1971



Dược sĩ Denise Le

Dược sĩ Tina Quach

Dược sĩ Denise Le & Dược sĩ Tina Quach

trân trọng kính mời

<https://tieulun.hopto.org>





**NGÃ PHƯƠNG  
HUYỀN**  
phụ trách

**TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU ĐẾN QUÍ ĐỘC GIẢ  
SÁCH ÂN HÀNH TRONG NĂM 2018 & 2019 DO NHÀ  
XUẤT BẢN VĂN HỌC MỚI  
MỌI SỰ CẦN IN ẤN HAY MUA SÁCH**

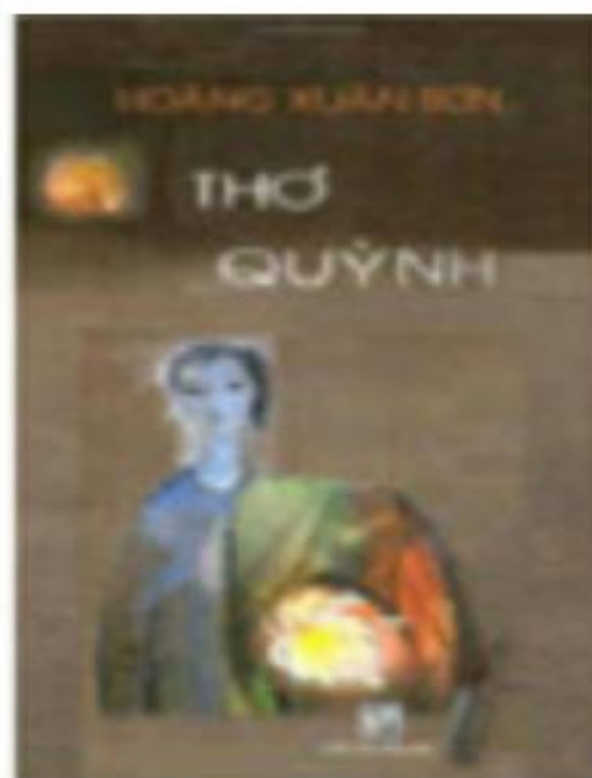
**XIN LIÊN LẠC :**

**hanguyendu@gmail.com**

**vanhocmoi68@gmail.com**

**Sách có bán trên hệ thống toàn cầu AMAZON**

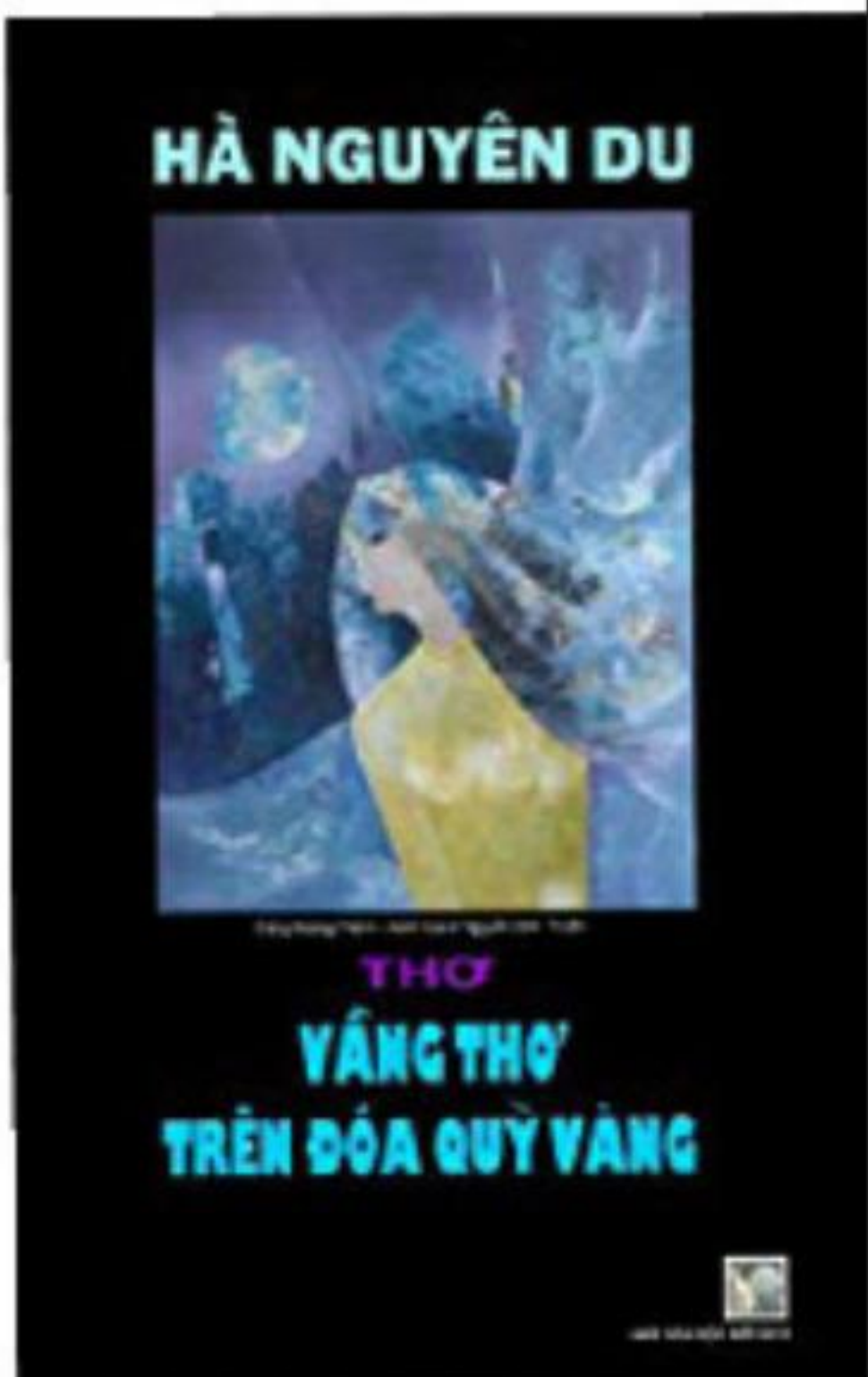
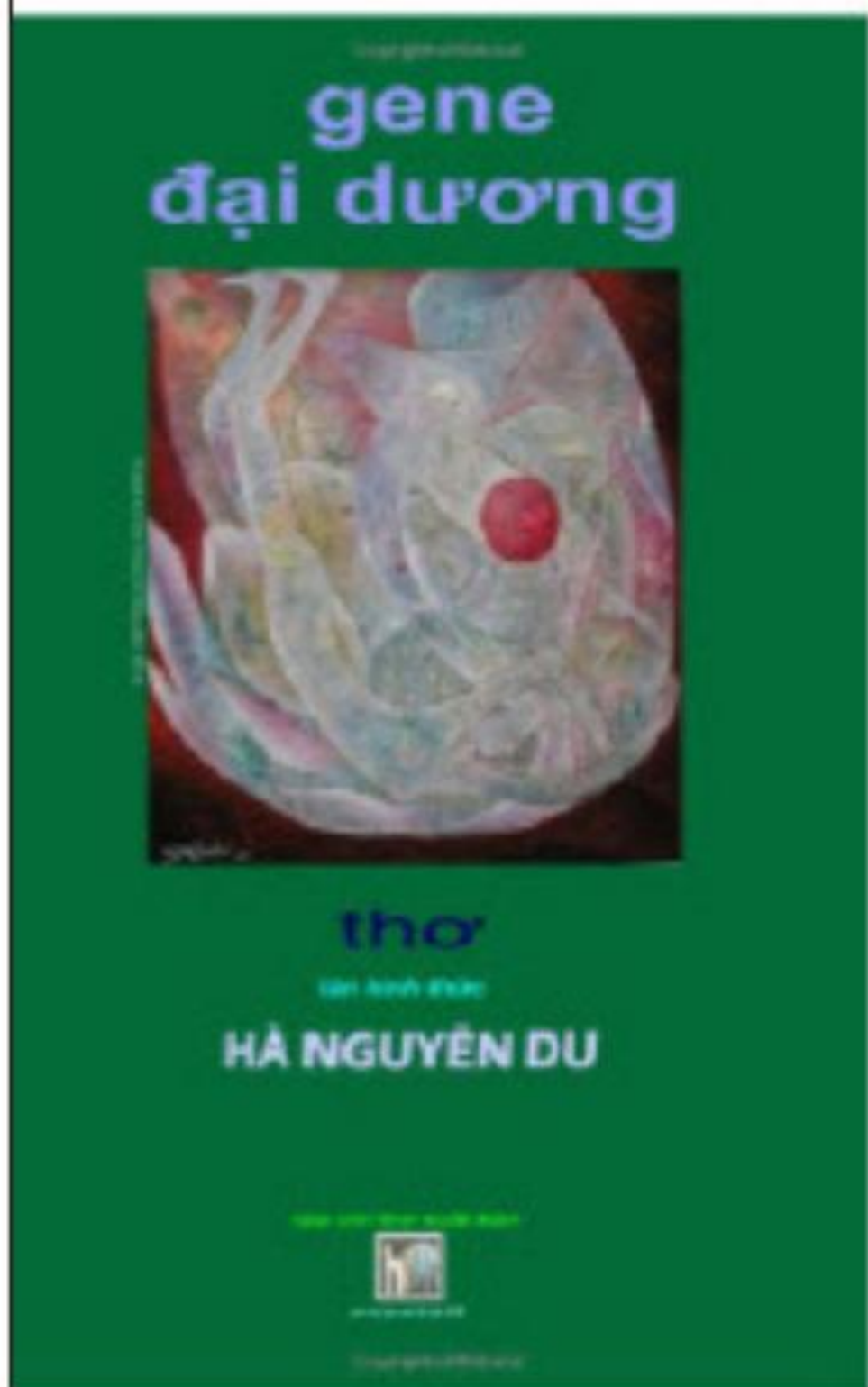
**[https://www.amazon.com/s?k=V%C4%82N+H%E1%B%8CC+M%E1%BB%9AI&ref=nb\\_sb\\_noss](https://www.amazon.com/s?k=V%C4%82N+H%E1%B%8CC+M%E1%BB%9AI&ref=nb_sb_noss)**











Trân trọng giới thiệu đến quý độc giả 4 tập thơ HÀ NGUYỄN DU xuất bản những năm 1998 / 2001 / 2003 / 2018. Hiện có bán trên AMAZON



DOCTOR OFFICE  
**KELVIN MAI**  
INTERNAL  
MEDICINE



**(714) 332-1069**

*Uy tín - Tận tâm*



**CHUYÊN TRỊ:**

- Bệnh Nội Khoa như bệnh tim mạch, cao áp huyết, cao mỡ, tiểu đường, gan, thận, phổi.
- Các bệnh thần kinh, đau nhức, phong thấp.
- Bệnh đường ruột, đường tiểu.
- Yếu sinh lý cùng bệnh nhòai da, nám da...
- Trị theo dõi, đốt mụn cóc, thịt dư...
- Có chích ngừa các loại...
- Có máy đo tim, theo dõi tim suốt 24 giờ.
- Máy thử thính lực và máy đo chức năng phổi.
- Có chích thuốc bổ, thuốc trụ sinh, truyền nước biển.
- Chữa trị đau nhức hiệu quả bằng bấm huyết, nắn xương, chỉnh gân và bắp thịt.
- Chích thuốc đau nhức, chích thuốc nhờn cho đầu gối.
- Có siêu âm gan, thận, mạch máu và các loại siêu âm khác tại phòng mạch.

*Chúc Mừng Xuân Kỷ Hợi*  
*An Khang Thịnh Vượng*

**Địa Chỉ 1:**

1002 N. Fairview Street,  
Santa Ana, CA 92703  
Tel : (714) 332-1069  
Fax : (714) 709-4205

**Giờ làm việc:**

Thứ Hai, Tư, Sáu:  
8:30AM – 5:00PM  
Thứ Bảy:  
8:00AM – 1:00PM  
Chủ Nhật: Đóng Cửa  
Giờ Lunch:  
1:30PM – 2:00PM

**Địa Chỉ 2:**

12666 Brookhurst Street, #130  
Garden Grove, CA 92840  
Tel : (714) 332-1069  
Fax : (714) 709-4205

**Giờ làm việc :**

Thứ Ba & Thứ Năm:  
8:30AM – 5:00PM  
Thứ Bảy:  
8:00AM – 12:00PM  
chỉ làm hẹn với Bác Sĩ  
Kelvin Mai  
Chủ Nhật: Đóng Cửa  
Giờ Lunch:  
1:30PM – 2:00PM





## TRẢ LỜI THƯ TÍN

**Tòa soạn Văn Học Mới**, xin chân thành cảm ơn quý thân hữu là Nhà thơ, Nhà văn, Nhà Phê Bình, Biên khảo đã hết lòng ủng hộ..

Rất cảm ơn quý vị đã vì quá yêu mến VHNT nên không chút lo ngại khi nhiệt tình mua báo dài hạn...

*Và tòa soạn VHM cũng không quên cảm ơn quý vị mua tạp chí của chúng tôi trên Amazon, kể cả mua trong những nhà sách ...*

**1/ Văn Học Mới số 6 kỳ này rất vui** có thêm sự cộng tác của Nhà văn Bác sĩ Ngô Thế Vinh, người viết bộ sách đồ sộ rất lịch sử và nổi tiếng về dòng sông Mê Kông

**2/ Văn Học Mới số 6 kỳ này rất vui** có thêm sự cộng tác của Nhà văn nhà thơ Hoài Ziang Duy, cùng lúc với Nhà thơ Triều Hoa Đại, một tùy viên báo chí cho bộ trưởng sắc tộc và là trưởng BBT/KKH/CTLCT. Nay là người chuyên phỏng vấn VNS hải ngoại...

**3/ Văn Học Mới số 6 kỳ này rất vui** có sự cộng tác của một cây bút trẻ đẹp và tài năng, riêng về thơ với nét khai phóng thơ tự do độc đáo... Đó là Nhà thơ Lưu Diệu Vân, một thành viên của BBT Đa Màu.

**4/ Văn Học Mới số 6 kỳ này rất vui** khi có sự ủng hộ báo dài hạn của nhà thơ nữ Monghoa Vothi

**5/ Văn Học Mới số 6 kỳ này rất vui** trong sự bất ngờ gặp được con gái Nhà văn Nguyễn Đình Toàn (Cô Nguyễn Đình Phương Uyên) hiện cư ngụ ở Úc. Từ trước nay chúng tôi không hề quen biết gì về cô, may nhờ nhà văn Cổ Ngư cho biết và cô có đóng góp bài viết về cha mình, trong số này...

**6/ Văn Học Mới số 6 kỳ này rất vui** khi được có thêm được sự tham dự của một cây bút là một kỹ sư cơ khí (tốt nghiệp ĐHBK/Đà Nẵng) Dù là người theo ngành máy móc, nhưng anh viết văn rất khá, đã in nhiều tác phẩm trong nước. Anh biết VHM có lẽ là từ FB và rất nhiệt tình tham gia gửi vài truyện ngắn...

**7/ Văn Học Mới số 6 kỳ này rất vui** khi có sự cộng tác của hai cây bút thơ khá nổi tiếng nhiều thập niên, trước năm 1975 là Nhà thơ Lâm Hảo Dũng và nhà thơ Phạm Nhã Dự...

**8/ Văn Học Mới số 6 kỳ này rất vui** có thêm sự cộng tác của Nhà thơ từng là chủ biên nhiều tờ báo ở Mỹ là anh Trần Nghi Hoàng

**9/ Văn Học Mới số 6 ( số Xuân Canh Tý, tháng 3 / 2020) là số báo đặc biệt...** “Trai Ân” Nhà văn, nhà thơ nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn

**10/ Văn Học Mới số 7 (tháng 6 / 2020 )** có chủ đề về Mẹ...

**11/ Văn Học Mới số 8 (tháng 9 / 2020)** Tri ân Nhạc sĩ Nguyễn Hiền





### **Thể lệ gửi bài về Văn Học Mới**

Gửi sáng tác, xin kèm theo địa chỉ, tên thật (có thể), số phone và email. *Gửi đến Văn Học Mới, xin vui lòng đừng gửi báo khác. Nếu tác phẩm đã từng dùng hay phổ biến dưới dạng thức nào, quý vị nên cho bốn báo hay biết. Nhất là không nhận đăng bài đã đăng trên Facebook và không nhận bài vở viết tay...*

**Văn Học Mới: XIN ƯU TIÊN CHỌN ĐĂNG BÀI VỞ QUÍ TÁC GIẢ CÓ MUA BÁO DÀI HẠN... Đặc biệt báo chỉ biểu các nhà biên khảo.**

**Và kể từ VHM số 4, chúng tôi sẽ không gửi báo đến những tác giả không mua báo dài hạn dù có bài đăng. VHM rất mong quý tác giả cảm thông và chia sẻ... Trân trọng.**

**oOo**

Bài vở, đánh máy một mặt giấy. Xin dùng Microsoft Word với công cụ Uni Code hay Unikey là tốt nhất. Cần theo font chữ Arial hay Time New Roman. *Bài không đăng không trả lại. Thời gian không đăng khoảng 2 số liên tiếp, quý vị có quyền gửi báo khác..*

**Tạp chí Văn Học Mới :**

**Phát hành mỗi năm 4 số. (hay 3 tháng ra 1 số)**

**Chấm dứt không nhận bài vào ngày 15 của tháng thứ 2**

**Gửi bài vở cho Văn Học Mới, theo 2 email :**

**1/ [hanguyendu@gmail.com](mailto:hanguyendu@gmail.com)**

**2/ [vanhocmoi68@gmail.com](mailto:vanhocmoi68@gmail.com)**

**oOo**

**Ngân phiếu / chi phiếu xin đề:**

**HA NGUYEN (HA NGUYEN DU)**

**10291 Arundel Ave**

**Westminster, CA 92683 - 5821- USA**



## GIÁ BIỂU BÁO DÀI HẠN

HOA KỲ / MỘT NĂM / \$70.00. HAI NĂM \$140.00

CANADA / MỘT NĂM / \$80.00 / HAI NĂM \$160.00

Á CHÂU, ÂU CHÂU, ÚC CHÂU / MỘT NĂM / \$80.00

HAI NĂM \$160.00

Giá bán tại các nhà sách US \$18.00 / Cuốn

## GIÁ BIỂU BÁO DÀI HẠN

HOA KỲ / MỘT NĂM / \$70.00. HAI NĂM \$140.00

CANADA / MỘT NĂM / \$80.00 / HAI NĂM \$160.00

Á CHÂU, ÂU CHÂU, ÚC CHÂU / MỘT NĂM / \$80.00

HAI NĂM \$160.00

Giá bán tại các nhà sách US \$18.00 / Cuốn





Chúng tôi NHẬN in ấn tác phẩm thuộc VHNT

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC MỚI

Phát hành toàn cầu qua hệ thống Amazon.

Sẽ giao đến tận nhà quý vị. Trên  
tinh thần ủng hộ quý Văn Nghệ Sĩ  
và thân hữu trong giới sáng tác  
Liên lạc Hà Nguyên Du

vanhocmoi68@gmail.com  
hanguyendu@gmail.com



**văn học mới magazine**

**Hình bìa:** Bức ảnh cắt ra từ hình chụp chung  
với NV/ NĐT năm 2005 lúc đi chơi biển.

**Trình bày bìa:** HÀ NGUYỄN DU

**Dàn trang :** HÀ NGUYỄN DU

**Copyright © 2019.vanhocmoi magazine. All rights reserved**

**ISSN 2690 - 4276**







